

JEFFERY DEAVER



NU HÔN LẠNH LẼO

Nguyễn Mai Trang dịch



Gửi Will, Tina Anderson và các con...

• • •

Kẻ thù nằm ngay sau cánh cổng, chính sự phung phí, đại dột, tội lỗi của chúng ta là những gì ta phải tự biết chấp nhận.

– Cicero

CHƯƠNG 1

Thỉnh thoảng người ta cũng ăn may.

Amelia Sachs đang lái chiếc xe Ford Torino màu đỏ như máu động mạch của cô dọc theo dải mua sắm của đường Henry khu Brooklyn, lơ đãng để ý tránh người qua đường và xe cộ thì nhìn thấy nghi phạm.

Khả năng điều này xảy ra là bao nhiêu cơ chứ?

May cho cô là nghi phạm số 40 có bề ngoài không được bình thường cho lắm. Cao và gầy nhẳng, hăn ta nổi bật giữa đám đông. Tuy vậy, chỉ một đặc điểm đó thôi cũng khó lòng khiến bạn bị chú ý đến giữa dòng người đông đúc ở đây. Nhưng vào cái đêm mà hăn đánh nạn nhân của mình đến chết, hai tuần trước, một nhân chứng khai báo là hăn đã mặc một chiếc áo khoác thể thao kẻ caro màu xanh lục nhạt và đội mũ bóng chày đội Braves. Sachs đã thực hiện theo đúng quy trình – dù không ích gì – đăng thông tin lên hệ thống và tiếp tục với các nghi phạm khác trong vụ điều tra... cũng như các vụ điều tra khác; các thanh tra tổ Trọng Án có rất nhiều vụ phải để mắt đến.

Nhưng cách đây một tiếng đồng hồ, một cảnh sát tuần tra của phân khu 84 đang đi tuần gần phố đi bộ Brooklyn Heights, phát hiện thấy một kẻ khả nghi và đã gọi cho Sachs – đội trưởng đội điều tra vụ án này. Vụ giết người diễn ra vào một đêm muộn, ở một công trường hẻo lánh, và rõ ràng là tên tội phạm không hề biết chuyện có người đã nhìn thấy hăn trong bộ đồ đó nên mới cảm thấy an toàn khi khoác lại chúng lên người. Viên sĩ quan tuần tra đã lạc mất dấu hăn trong đám đông nhưng cô vẫn phóng về phía đó, gọi người hỗ trợ, cho dù khu vực này là một vùng ngoại ô rộng lớn với hàng chục nghìn linh hồn ẩn nấp. Khả năng cô tìm được tên 40 này là, cô nhấn nhó nhủ thầm, không khác gì mò kim đáy bể.

Nhưng chết tiệt thật, hăn ở ngay kia, đang sải bước dài trên đường. Cao, gầy đét, áo khoác xanh lục, đội mũ, đầy đủ nhận diện theo mô tả, dù nhìn từ

đăng sau thì cô chẳng nhận biết được đội nào đang được tung hô trên vành mũ.

Cô phanh gấp con xe cơ bắp từ những năm 60 trong khu vực đỗ xe buýt, ném tấm biển xác nhận của sở cảnh sát NYPD lên mặt kính chắn gió và bước ra khỏi xe, tránh một người đi xe đạp lao sượt qua người mình như đang muốn tự tử. Anh ta ngoái nhìn lại, không phải để tranh cãi mà theo như cô nghĩ thì là chỉ để ngắm kỹ hơn một cô cựu người mẫu cao ráo, tóc đỏ, tập trung nhìn vào mắt cô và món vũ khí đeo ngang hông quần jean đen của cô.

Bước lên vỉa hè, theo dấu một kẻ sát nhân.

Đây là lần đầu tiên cô nhìn thấy con môi. Gã đàn ông cao lênh khênh sải từng bước dài, bàn chân dài nhưng hẹp (cô để ý là hần đi giày chạy bộ: rất phù hợp để chạy nhanh trên nền xi măng ẩm ướt của tháng Tư – phù hợp hơn nhiều so với đôi boots da của cô). Một phần trong cô ước gì hần sẽ cảnh giác hơn – như thế thì hần sẽ chịu khó ngoái nghiêng xung quanh và cô có thể nhìn thấy mặt hần. Thứ vẫn chưa có nổi một mô tả. Nhưng không, hần chỉ nặng nề lê bước với điệu bộ kỳ quái đặc trưng, hai cánh tay dài ép chặt hai bên hông, ba-lô khoác hờ một bên quai trên bả vai thuận xuống.

Cô tự hỏi liệu trong cái ba lô có hung khí không: búa bi, với một đầu tròn, được dùng để mài mép kim loại và đập phẳng đỉnh tán. Đó chính là đầu mà hần dùng để giết người chứ không phải đầu kẹp phía bên kia. Kết luận về thứ vũ khí đã hần xuống xương sọ của Todd Williams đến từ kho cơ sở dữ liệu mà Lincoln Rhyme đã xây dựng cho NYPD và phòng Pháp Y, tên của tập tin là: *Tác động của Vũ khí lên cơ thể người. Phần ba: Vết thương do vật tù.*

Cơ sở dữ liệu là của Rhyme nhưng Sachs buộc phải tự mình phân tích. Không có Rhyme.

Lòng cô nặng trĩu khi nghĩ đến chuyện đó. Ép bản thân phải tự vượt qua.

Hình dung lại vết thương của nạn nhân. Thật kinh hoàng, điều mà chàng trai hai mươi chín tuổi người Manhattan đã phải chịu đựng, bị đánh tới chết và khoảng sạch tài sản trên đường tới một câu lạc bộ sau giờ làm mang một cái tên cũng cực kỳ khác thường, 40 Độ Bắc, theo như Sachs đã tìm hiểu được thì nó chính là vĩ độ của khu East Village, nơi câu lạc bộ đó tọa lạc.

Giờ thì nghi phạm 40 – biệt danh được lấy từ chính tên của câu lạc bộ – đang qua đường theo đèn xanh. Đáng người thật kỳ cục. Phải cao hơn mét tám vậy nhưng trông hăn ta không thể nặng hơn sáu ba hay sáu tám ký.

Sachs nhìn ra đích đến của hăn và cảnh báo cho Tổng đài để báo với đội hỗ trợ cho cô biết là nghi phạm đang tiến vào một trung tâm mua sắm cao năm tầng ở đường Henry. Cô lao người bám theo hăn.

Bị bám theo ở một khoảng cách an toàn, tên 40 lách qua dòng người mua sắm đông đúc. Con người lúc nào cũng ở trạng thái chuyển động, như nguyên tử chuyển động liên tục, trong thành phố này, các *đoàn* người, đủ mọi lứa tuổi, giới tính, màu da, kích cỡ. New York có mùi giờ riêng và, dù hiện giờ đã quá giờ ăn trưa, các doanh nhân vốn nên ở trong văn phòng và cả các học sinh vốn nên ở trường thì đều đang ở đây, tiêu pha, ăn uống, lang thang, vui chơi, nhắn tin, và tán gẫu.

Và làm phức tạp hóa kế hoạch tóm gọn mục tiêu của Amelia Sachs một cách đáng kể.

40 hướng tới tầng hai. Hăn vẫn kiên định rảo bước qua trung tâm mua sắm sáng trưng, điều có thể thấy ở bất kỳ đâu, Paramus, Austin, hoặc Portland, trông nó tẻ nhạt như vậy đấy. Nơi này đầy mùi dầu ăn và hành tây từ khu ăn uống xen lẫn mùi nước hoa từ các quầy bán hàng gần lối ra vào của trung tâm. Cô bất chợt tự hỏi 40 đang làm gì ở đây, hăn muốn mua cái gì?

Có thể mua sắm không phải là kế hoạch hiện thời của hăn mà chỉ là nhu yếu phẩm; hăn bước vào một cửa hàng Starbucks.

Sachs nép vào sau một cái cột gần thang cuốn, cách lối vào của tiệm cà phê nhường quyền khoảng sáu mét. Chú ý để tránh khỏi tầm mắt. Cô cần phải bảo đảm rằng hăn sẽ không nghĩ là đang có người theo dõi hăn. Theo biểu hiện của hăn thì có vẻ hăn không mang vũ khí – khi người ta mang theo súng ở cạp quần hay túi quần thì họ có xu hướng bước đi theo một dáng điệu đặc biệt, bất kỳ cảnh sát tuần tra nào cũng biết điều đó, dáng đi cứng nhắc, thận trọng – nhưng điều đó không có nghĩa là hăn không mang súng. Và nếu hăn quay về phía cô và bắt đầu nổ súng thì sao? Sẽ là một vụ thảm sát.

Liếc nhanh vào bên trong cửa hàng, cô thấy hăn đưa tay xuống khu vực đồ ăn và cầm lên hai chiếc sandwich, rồi hiển nhiên là gọi đồ uống. Cũng có thể là hai món đồ uống. Hăn trả tiền và bước ra khỏi tầm mắt cô, chờ cốc cappuccino hoặc mocha. Một thứ xa xỉ. Nếu là cà phê phin thì đã được trao tay ngay rồi.

Hăn sẽ ngồi ăn hay là mang về? Hai chiếc sandwich. Chờ ai đó? Hay một cái để ăn bây giờ còn một cái để dành ăn sau?

Sachs phân vân. Bắt hăn ở chỗ nào mới là tốt nhất? Nên bắt hăn ở ngoài đường, hay trong quán, hay trong khu trung tâm mua sắm này? Phải, cả trung tâm mua sắm và quán Starbucks đều đông nghẹt. Nhưng ngoài đường còn đông hơn. Không có giải pháp nào ổn thỏa cả.

Vài phút sau đó, hăn vẫn ở bên trong. Đến bây giờ thì đồ uống của hăn đã có rồi nhưng hăn không có vẻ gì là muốn ra về. Cô đoán là hăn đang ăn bữa trưa muộn. Nhưng liệu hăn có đang chờ ai đó không?

Khiến cho một cuộc bắt giữ phức tạp càng thêm bội phần phức tạp.

Cô có cuộc gọi đến.

“Amelia, Buddy Everett đây.”

“Chào,” cô nhẹ nhàng chào tuần tra viên khu vực 84. Họ chơi với nhau khá thân.

“Chúng tôi ở bên ngoài rồi. Tôi và Dodd. Có thêm một xe nữa có ba người.”

“Hăn đang ở trong Starbucks, tầng hai.”

Đúng lúc đó cô thấy một người giao hàng đẩy vài thùng các-tông có in hình logo của Starbucks, ‘nàng tiên cá’, đi ngang qua. Điều đó có nghĩa là quán cà phê này không có lỗi sau. Bốn mươi bị kẹt trong ngõ cụt rồi. Phải, có nhiều người bên trong quán, những người vô tình đứng gần đó, nhưng vẫn còn ít chán so với số người trong trung tâm mua sắm hoặc ngoài đường.

Cô báo với Everett, “Tôi muốn bắt hăn ở trong đó.”

“Trong quán cà phê à, Amelia? Được thôi.” Tạm dừng. “Thế là tốt nhất à?”

Hăn chưa định đi vội, Sachs nghĩ. “Đúng thế. Lên đây ngay đi.”

“Chúng tôi đang di chuyển đây.”

Liếc nhanh vào trong rồi tiếp tục ẩn nấp. Cô vẫn chưa thể nhìn thấy hắn. Hắn đang ngồi ở cuối quán. Cô nhích sang phải rồi tiến lại gần cửa quán cà phê hơn. Nếu cô không thể nhìn thấy hắn thì hắn cũng không thể nhìn thấy cô.

Cô và cả đội sẽ ép sườn...

Đúng lúc ấy Sachs thở dốc trước tiếng hét đinh tai đột ngột vang lên sát sau lưng cô. Một tiếng gào thét kinh khủng phát ra từ một người đang phải chịu đau đớn. Thô ráp, chói tai đến mức cô không thể phân định được là đàn ông hay là phụ nữ.

Âm thanh phát ra từ đầu thang cuốn nối tầng này với tầng dưới.

Ôi, Chúa ơi...

Tấm đệm trên cùng của thang, nơi mà mọi người thường bước ra từ thang cuốn, đã bật ra và một hành khách rơi xuống guồng máy đang quay đều ấy.

“Giúp tôi với! Không! Làm ơn đi mà!” Giọng nam. Rồi giọng nói lại biến thành tiếng hét.

Khách hàng cùng nhân viên thở dốc và gào thét. Những người đang đứng trên bậc thang của chiếc thang cuốn đang gặp sự cố, lúc này vẫn đang tiếp tục đi lên, hoặc nhảy ra khỏi thang hoặc chạy ngược xuống. Những người đi chiều thang ngược lại cũng nhảy vội ra, chắc họ nghĩ là nó cũng đang chuẩn bị nuốt chửng họ. Có mấy người bị ngã dúi dụi xuống sàn tầng dưới.

Sachs liếc vào tiệm cà phê.

Không có dấu hiệu của 40. Hắn đã nhìn thấy phù hiệu, đeo trên thắt lưng hoặc vũ khí của cô khi hắn, cũng giống như mọi người khác, quay ra và xem vụ tai nạn thì sao?

Cô gọi cho Everett và báo cho anh ta biết về vụ tai nạn rồi báo cho Tổng đài. Yêu cầu chặn các cửa ra, nghi phạm 40 đã nhìn thấy cô và giờ đang tẩu thoát. Cô lao về phía thang cuốn, nhận thấy có người đã ấn nút dừng khẩn cấp. Thang cuốn chậm dần rồi dừng lại.

“Khiến nó dừng lại đi, khiến nó dừng lại đi!” Người bị kẹt bên trong lại hét lên.

Sachs dẫm lên đầu thang và nhìn xuống cái hố sâu hoắm. Một người đàn ông tuổi trung niên – độ khoảng bốn lăm, năm mươi – bị kẹt trong động cơ

thang, nó được gắn vào sàn cách tấm đệm bằng nhôm lúc này đã bị bật ra khoảng hai mét rưỡi. Động cơ vẫn đang xoay, bất chấp việc có người đã ấn nút dừng khẩn cấp, cô cho là làm vậy chỉ ngắt kết nối của động cơ với các bậc thang đang chuyển động. Người đàn ông tội nghiệp đã bị chẹt đến vùng eo. Ông ta đang xoay nghiêng người, vùng vẫy chống lại cổ máy ấy. Bánh răng đã cắm sâu vào trong cơ thể ông ta, máu đã thấm đẫm quần áo và tràn xuống sàn của hốc thang. Ông ta mặc một chiếc áo sơ mi trắng có bảng tên, hẳn là nhân viên của một quầy hàng ở đây.

Sachs nhìn đám đông. Có các nhân viên ở đây, vài bảo vệ, nhưng không một ai có động thái giúp đỡ nào hết. Những khuôn mặt nhố nhăng. Có vẻ vài người đang gọi 911, nhưng phần lớn mọi người đang chụp ảnh và quay video bằng điện thoại di động.

Cô gọi vọng xuống, “Đội cứu hộ đang trên đường đến. Tôi thuộc NYPD. Tôi sẽ xuống đó bây giờ đây.”

“Chúa ơi, đau quá!” Gào thét. Cô cảm nhận được lồng ngực mình rung lên.

Phải ngăn cho máu đừng chảy, cô xác định. Và mày là người duy nhất có ý định làm điều đó. Nên hãy di chuyển mau lên!

Cô tìm cách nạy tấm đệm mở rộng hơn. Amelia Sachs thường không đeo nhiều trang sức. Nhưng cô vẫn tháo món đồ trang sức duy nhất của mình ra – một chiếc nhẫn mặt đá màu xanh dương – khỏi ngón tay, sợ rằng nó sẽ làm tay cô mắc vào bánh răng. Dù cơ thể người đàn ông đã làm một bánh xe khựng lại, bánh xe thứ hai – vận hành chiều thang cuốn đi xuống – vẫn đang quay vòng đều đặn. Bỏ qua nỗi sợ phòng kín, Sachs bắt đầu đi xuống cái hố hẹp. Có thang dành riêng cho công nhân – nhưng nó gồm những thanh kim loại hẹp, và trơn tuột do máu của nạn nhân, rõ ràng là ông ta đã bị tấm ván kim loại sắc bén rạch qua người lúc mới trượt chân rơi xuống. Cô nắm chặt tay cầm – và chỗ đặt chân của thang, nếu bị ngã thì cô sẽ rơi thẳng vào người ông ta và ngay bên cạnh ông ta là bánh xe nghiền thứ hai. Có lần chân cô đã bị trượt và căng tay của cô phải căng lên để giữ cho cô không bị ngã xuống. Một bàn chân đi bốt của cô trượt qua bánh xe đang quay, nó đào máng vào gót giày và cào qua ống quần jean của cô. Cô rụt mạnh chân về.

Rồi bước xuống sàn... Từ từ nào, từ từ thôi nào. Nói thành tiếng, hoặc cũng có thể là nghĩ thầm trong đầu, vừa động viên cho ông ta lặn cho chính cô.

Tiếng gào thét của người đàn ông tội nghiệp vẫn không hề giảm bớt. Khuôn mặt trắng bệch của ông ta nhăn nhúm lại, da bóng loáng vì mồ hôi chảy ròng ròng.

“Xin cô, Chúa ơi, Chúa ơi...”

Cô cẩn thận rón rén đi vòng qua bánh xe thứ hai, hai lần trượt trên vũng máu. Có một lần chân ông ta còn vô thức vung ra, đập trúng hông cô và cô ngã về phía bánh răng đang xoay đều.

Cô xoay xở để dừng lại ngay trước khi mặt cô chạm vào lưỡi kim loại ấy. Rồi lại trượt. Tự trụ vững. “Tôi là sĩ quan cảnh sát,” cô lặp lại. “Đội cứu thương sẽ tới ngay thôi.”

“Tệ quá, tệ quá. Đau lắm rồi. Đau quá đi.”

Ngẩng đầu lên, cô hét vọng lên, “Ai đó trong đội bảo trì, ai đó từ ban quản lý! Tắt ngay cái thứ chết tiệt này lại! Không phải thang cũng không phải động cơ! Tắt điện đi!”

Đội cấp cứu ở chỗ quái nào vậy? Sachs đánh giá vết thương. Cô không biết phải làm gì. Cô cởi áo khoác ra và ép nó vào chỗ da thịt đã bị nghiền nát giữa bụng và háng của ông ta. Nó cũng chẳng cầm máu được nhiều.

“A, a, a,” ông ta rên rỉ.

Tìm dây điện để cắt – cô mang theo con dao bấm tự động cực kỳ trái luật nhưng cũng cực kỳ sắc ở túi quần – nhưng cô không thấy có dây cáp nào hết. Làm sao người ta có thể chế tạo ra một cỗ máy như thế này mà chẳng có lấy một công tắc tắt bật? Chúa ơi. Phát điên lên được với sự kém cỏi này.

“Vợ tôi,” ông ta thều thào nói.

“Suyt,” Sachs trấn an. “Sẽ ổn cả thôi.” Dù cô biết sẽ không thể ổn được. Cơ thể ông ta be bét máu. Dù có sống sót thì ông ta cũng sẽ chẳng bao giờ như cũ được nữa.

“Vợ tôi. Bà ấy... Cô sẽ đi gặp bà ấy chứ? Con trai tôi. Nói với họ là tôi yêu họ nhé.”

“Ông sẽ tự nói với họ điều đó, Greg.” Đọc bảng tên.

“Cô là cảnh sát.” Thở dốc.

“Đúng thế. Và đội cứu thương sẽ tới đây...”

“Đưa cho tôi súng của cô đi.”

“Đưa cho ông...”

Thêm tiếng gào thét. Nước mắt chảy giàn giụa trên mặt ông ta.

“Xin cô đây, đưa tôi súng của cô đi! Nổ súng như thế nào? Cho tôi biết đi!”

“Tôi không thể làm thế, Greg,” cô thì thầm. Cô đặt tay lên cánh tay của ông ta. Bên tay còn lại, cô lau mồ hôi đang túa ra trên mặt ông ta.

“Đau lắm... tôi không thể chịu đựng nổi.” Một tiếng hét còn vang hơn tất cả những tiếng hét khác bật ra. “Tôi muốn nó chấm dứt ngay lập tức!”

Cô chưa từng nhìn thấy ánh mắt vô vọng như vậy ở bất cứ ai.

“Xin cô, vì Chúa, đưa khẩu súng đây!”

Amelia Sachs do dự, rồi thò tay xuống rút khẩu Glock ra khỏi thắt lưng.

Một cảnh sát.

Không tốt rồi. Không tốt rồi.

Người phụ nữ cao ráo đó. Quần jean đen. Mặt xinh đẹp. Lại còn, trời đất ơi, mái tóc đỏ...

Một cảnh sát.

Mình đã cắt đuôi được cô ta chỗ cái thang cuốn và giờ thì đang len lỏi qua đám đông trong trung tâm mua sắm.

Mình nghĩ là cô ta không biết được mình đã nhìn thấy cô ta, nhưng mình đã nhìn thấy. Đúng thế đấy. Thấy cô ta rõ mồn một. Tiếng thét của người đàn ông đang bị hút dần vào trong bộ hàm của guồng máy đó đã kích động tất cả mọi người quay đầu nhìn về phía âm thanh phát ra. Nhưng cô ta thì không. Cô ta đã quay lại tìm *mình* trong quán Starbucks xô bồ đó.

Mình đã nhìn thấy cả khẩu súng lẫn phù hiệu trên hông cô ta. Không phải thám tử tư, không phải người làm thuê. Một cảnh sát thực thụ. Một cảnh sát chính quy. Cô ta...

Chà. Cái gì vậy nhỉ?

Tiếng súng nổ. Mình không khoái súng cho lắm nhưng cũng đã từng nổ súng vài lần. Không nghi ngờ gì đó là một khẩu súng lục.

Khó hiểu. Phải, phải, có chuyện gì đó thật kỳ cục. Liệu có phải là cô nàng cảnh sát – Đỏ, mình sẽ gọi cô ta như thế theo màu tóc của cô ta – thực ra định bắt giữ một kẻ khác không? Khó nói. Cô ta có thể bám theo mình vì vô số những tội ác mà mình đã gây ra. Có thể là do mấy cái xác mà mình đã bỏ lại trong cái hồ đầy bùn gần Neward cách đây ít lâu, bị nhấn chìm xuống đáy bởi các cục tạ giống kiểu mà những gã mập lùn vẫn mua, mới được dùng có vài lần và rồi sẽ chẳng bao giờ được dùng đến nữa. Báo chí không có đến một dòng đề cập đến tai nạn đó, nhưng, á chà, đó là New Jersey mà. Vùng đất của xác chết, chính xác là như thế. Thêm một cái xác nữa chứ gì? Chẳng đáng đăng báo, đội Met thắng cách biệt bảy bàn kia kìa! Thế đấy. Hoặc cô ta có thể đang săn đuổi mình vì vụ cãi lộn không lâu sau đó trên một con hẻm tối tăm ở Manhattan, cắt xoẹt ngang cổ họng. Hoặc cũng có thể là vụ án mạng xảy ra ở công trường xây dựng sau cầu lạc bộ 40 độ, nơi mình lại một lần nữa bỏ lại một cái xác đẹp đẽ với xương sọ bẹp rúm.

Có phải là có người đã chú ý đến mình ở một trong những chỗ đó, khi mình đang dở tay cắt gọt hoặc hạ búa sao?

Có thể lắm. Mình thì cũng có diện mạo khá đặc biệt, cả chiều cao lẫn cân nặng.

Mình cứ nên giả thuyết rằng mình chính là người cô ta muốn tìm. Mình nên bỏ đi và điều đó có nghĩa là mình nên tránh xa rắc rối, thu mình lại. Thấp xuống bảy phân thì dễ hơn là cao lên. Cứ phải cẩn trọng.

Nhưng còn tiếng súng nổ? *Thế là sao?* Có phải là cô ta đang bám theo một kẻ thậm chí còn nguy hiểm hơn mình không? Mình sẽ theo dõi bản tin sau.

Giờ thì mọi người túa ra khắp nơi, di chuyển vội vã. Phần lớn đều không nhìn vào mình cao ráo, mình gầy nhảnh, mình tay chân dài thòng. Họ chỉ muốn thoát ra, thoát khỏi tiếng la hét và tiếng súng nổ. Các cửa hàng trống dần, các quầy đồ ăn cũng trống dần. Sợ khủng bố, sợ những thằng đàn ông điên rồ mặc đồ nguy trang, đâm, chém, xả súng vào cả thế giới trong cơn giận dữ hoặc do chập mạch. ISIS. Al-Qaeda. Dân quân. Tất cả mọi người đều căng như dây đàn.

Mình sẽ rẽ vào lối này, luồn lách qua đồng tắt và đồ lót nam.

Phố Henry, lối ra số Bốn, ở ngay trước mặt rồi. Mình có nên thoát ra qua đường đó không nhỉ?

Tốt nhất là dừng lại đã. Hít một hơi sâu. Đến đây rồi thì không nên đi *quá* nhanh. Đầu tiên, mình nên bỏ cái áo khoác xanh lục và cái mũ đi. Mua đồ mới. Mình lỉnh vào trong một cửa hàng rẻ tiền để trả tiền mặt cho một chiếc áo khoác blazer màu xanh dương kiểu Ý được may ở Trung Quốc. Dài 35, may làm sao. Kích cỡ này rất khó tìm. Mũ fedora phong cách hippie. Một đứa nhóc Trung Đông vừa tính tiền vừa nhả tin. Thô lỗ. Chỉ muốn táng vỡ đầu nó ra. Nhưng dù sao thì nó cũng đang không nhìn mình. Thế cũng tốt. Nhét chiếc áo khoác cũ vào trong ba lô. Màu xanh lục. Áo khoác là của ông em trai nên mình sẽ không vứt nó đi. Mũ thể thao cũng được cho vào trong nốt.

Gã hippie người Ý gốc Trung Quốc rời khỏi cửa hàng và quay vào trung tâm mua sắm. Nên thoát ra bằng lối nào đây? Phố Henry à?

Không. Không khôn ngoan. Sẽ có vô số cớm bên ngoài.

Mình nhìn quanh. Đâu đâu cũng có. À, cửa cho nhân viên. Kiểu gì chả có cầu bốc dỡ hàng ở đó.

Mình đẩy cửa như thể mình thuộc về nơi này, dùng các khớp tay chứ không dùng lòng bàn tay (dấu vân tay, tất nhiên rồi), đi qua một tấm biển báo ‘Chỉ dành cho nhân viên’. Có điều không phải lúc này.

Nghĩ: Thời điểm mới may làm sao, cái thang cuốn, Đỏ ở ngay đó khi tiếng thét vang lên. May cho mình.

Đầu cúi gằm xuống, mình vẫn đều đều sỏi bước. Không một ai chặn mình lại trong hành lang hết.

A, có một cái áo khoác bằng vải bông đang trên móc. Mình sẽ gỡ bằng tên nhân viên và đeo miếng hình chữ nhật sáng bóng đó lên ngực. Giờ mình đang là nhân viên phục vụ Mario. Trông mình không giống một gã tên Mario cho lắm nhưng cũng đành vậy.

Đúng lúc ấy có hai công nhân, trẻ tuổi, một người da nâu một người da trắng, đi qua một cánh cửa trước mặt mình. Mình gật đầu chào họ. Họ gật đầu lại.

Hy vọng một trong số đó không phải là Mario. Hoặc bạn thân của anh ta. Nếu vậy thì mình sẽ vào thò tay vào balo và chúng ta đều biết điều đó có nghĩa là gì: đập vỡ xương từ trên xuống. Mình đi qua bọn họ.

Tốt.

Hoặc là không: Một giọng nói hướng về phía mình: “Này?”

“Gì thế?” Mình hỏi, tay để sát cái búa.

“Có chuyện gì xảy ra trong kia thế?”

“Tôi nghĩ là ăn trộm. Cửa hàng trang sức. Chắc thế.”

“Bọn đó chẳng bao giờ thêm thuê bảo vệ. Đến tôi cũng lưỡng lự trước được việc đó.”

Đồng nghiệp của anh ta: “Chỉ toàn đồ rẻ tiền thôi. Đá zircon, mấy thứ rẻ rúng kiểu thế. Ai lại chịu ăn đạn vì một viên đá zircon chứ?”

Mình thấy biển báo *Giao nhận* và đi một mạch theo hướng mũi tên.

Mình nghe thấy có giọng nói phía trước, dừng lại và nhìn từ góc nhà. Chỉ có đúng một bảo vệ da đen nhỏ con, gầy nhẳng như mình, như cây sậy. Đang đeo bộ đàm. Mình có thể dễ dàng hạ gục gã ta bằng cây búa. Khiến mặt gã ta nát vụn thành mưòi mảnh. Và rồi...

Ôi, không. Sao cuộc sống lại tẻ nhạt như thế được?

Hai người khác xuất hiện. Một da trắng, một da đen. Cả hai đều nặng gập đôi mình.

Hắn lùi lại. Và rồi mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn. Sau lưng, ở cuối hành lang mà mình vừa đi qua. Mình nghe thấy có nhiều giọng nói. Có thể là Đỏ và vài người khác, quét qua đây.

Và lối thoát duy nhất, trước mặt mình, có ba nhân viên bảo vệ, những kẻ cũng đang sống để một ngày nào đó cũng có cơ hội bẻ xương người... hoặc nổ súng hoặc xịt hơi cay.

Mình, bị kẹp giữa và không có nơi nào để đi.

CHƯƠNG 2

“Đâu rồi?”

“Vẫn đang lùng sục đây, Amelia,” Buddy Everett, sĩ quan tuần tra đội 84 báo với cô. “Sáu đội. Đã phong tỏa mọi lối ra, chúng tôi hoặc bảo vệ. Hẳn phải ở đâu đó quanh đây.”

Đang lau vết máu trên bột bằng giấy ăn của tiệm Starbucks. Hoặc đang cố gắng, một cách vô ích. Áo khoác của cô, đang nằm trong một cái túi đựng rác mà cô lấy từ quán cà phê, có thể chưa hỏng đến mức không thể sửa được, nhưng cô không có ý định mặc món đồ đã từng thấm đầy máu. Viên sĩ quan tuần tra trẻ tuổi nhận thấy vết máu trên tay cô, ánh mắt đầy lo lắng. Tất nhiên, cảnh sát cũng là con người. Trạng thái miễn dịch cuối cùng cũng sẽ đến, nhưng với vài người thì nó tới muộn hơn và Buddy Everett thì vẫn còn trẻ lắm.

Qua cặp mắt kính gọng đỏ, anh ta nhìn tấm đệm mở toang. “Và ông ấy...?”

“Ông ấy đã không qua khỏi.”

Gật đầu. Giờ anh ta đưa mắt nhìn xuống sàn, dõi theo dấu chân đi bột sũng máu của Sachs từ chỗ thang cuốn ra đến đây.

“Không biết hẳn ta đi về hướng nào à?” anh ta hỏi.

“Hoàn toàn không.” Cô thở dài. Chỉ có khoảng vài phút kể từ lúc nghi phạm 40 có thể đã nhìn thấy cô và bỏ trốn cho đến lúc các sĩ quan hỗ trợ bắt đầu xuất hiện. Nhưng dường như chừng ấy là đủ để khiến hẳn trở nên vô hình. “Được rồi. Tôi sẽ lùng sục cùng các anh.”

“Họ cần hỗ trợ dưới hầm đây. Dưới đó như cái hang ấy.”

“Được thôi. Nhưng nhớ cho người lưu ý ngoài đường nữa. Nếu hẳn phát hiện ra tôi thì chắc hẳn đã chuồn ngay lập tức rồi.”

“Nhất trí, Amelia.”

Viên sĩ quan trẻ tuổi đeo cặp kính màu máu đông gật đầu và chạy đi.

“Thanh tra?” Một giọng nam vang lên sau lưng cô.

Cô xoay người lại thấy một người La-tinh rắn chắc tầm năm mươi tuổi, mặc bộ âu phục sọc màu xanh dương và áo sơ mi vàng. Cà vạt trắng tinh tươm. Không mấy người phối đồ như thế.

Cô gật đầu chào.

“Đội trưởng Madino.”

Cô bắt tay ông ta. Đôi mắt sẫm màu của ông ta đang quan sát cô, mi mắt sụp xuống. Quyến rũ nhưng không dâm dục, mê hoặc theo đúng kiểu những người đàn ông có quyền lực – và thỉnh thoảng cả phụ nữ nữa.

Madino hắt đến từ phân khu 84 và hoàn toàn không dính gì tới vụ án của nghi phạm 40, thuộc trách nhiệm của đội Trọng Án. Ông ta có mặt ở đây là vì vụ tai nạn, dù cảnh sát chắc sẽ sớm rút đi, trừ phi người ta phát hiện thấy có sai sót nhằm chủ đích gây án trong việc bảo trì thang cuốn, một chuyện hiếm khi xảy ra. Nhưng đội của Madino vẫn là người điều tra chính.

“Có chuyện gì thế?” ông ta hỏi.

“Đội cứu hộ có thể báo cáo tường tận cho ông hơn là tôi. Lúc đó tôi đang theo dõi một nghi phạm giết người. Tất cả những gì tôi biết là không hiểu sao thang cuốn gặp sự cố và một người đàn ông, tuổi trung niên, rơi vào giữa các bánh răng. Tôi đã tới chỗ ông ta, cố gắng cầm máu nhưng cũng chẳng làm được gì nhiều. Ông ta thoi thóp ở đó một thời gian. Nhưng rốt cục là DCDS.”

Chết, xác nhận tại hiện trường.

“Nút dừng khẩn cấp đâu?”

“Có người đã ấn nút nhưng nó chỉ làm bậc thang ngừng di chuyển, còn động cơ chính thì vẫn chạy. Bánh xe vẫn chạy. Nghiền vào háng và bụng ông ta.”

“Trời ơi.” Môi viên sĩ quan mím chặt lại. Ông ta tiến lên phía trước để nhìn xuống hố. Madino không thể hiện một phản ứng nào. Ông ta túm chặt cà vạt trắng của mình để bảo đảm nó không vung vẩy về phía trước và bị rào chắn làm bẩn. Máu đã dây cả lên trên đó. Vô cảm, ông ta quay về phía Sachs. “Cô đã ở dưới đó à?”

“Đúng thế.”

“Hắn phải khó chịu lắm.” Sự đồng cảm trong mắt ông ta có vẻ chân thành. “Thuật lại cho tôi nghe về vụ nổ súng đi.”

“Động cơ,” Sachs giải thích. “Tôi không tìm thấy một công tắc tắt bật nào. Cũng không có dây điện để cắt. Tôi không thể bỏ ông ta lại đó để đi tìm hay trèo lên trên để báo người tắt cái máy xay đó đi, tôi chỉ còn nước tạo sức ép lên vết thương. Nên tôi đã nổ súng vào phần lõi dây của cái động cơ. Ngăn nó xé đôi ông ta. Nhưng lúc ấy ông ta cũng đã sắp đi đời rồi. Đã mất đến tám mươi phần trăm máu, như kỹ thuật viên cấp cứu đã nói.”

Madino gật đầu. “Cô đã cố hết sức rồi, thanh tra.”

“Chẳng ích gì.”

“Cô cũng chẳng thể làm gì hơn.” Ông ta ngoái lại nhìn tấm ván mở. “Chúng tôi sẽ phải triệu tập đội Thanh Tra Súng nhưng, trong hoàn cảnh này thì đó chỉ là một thủ tục cho có lệ thôi. Không có gì phải lo lắng hết.”

“Tôi biết ơn điều đó, đội trưởng.”

Bất chấp những gì người ta hay xem trên truyền hình hay rạp chiếu phim, việc một sĩ quan cảnh sát nổ súng là một sự kiện hiếm khi xảy ra và chỉ được phép diễn ra dưới những điều kiện nhất định. Súng chỉ được phép nổ dưới điều kiện viên cảnh sát đó tin rằng tính mạng của mình hoặc của một ai đó đứng quanh đó đang gặp nguy hiểm hoặc một tội phạm có vũ trang đang chạy trốn. Và người ta chỉ được phép nổ súng để giết người chứ không phải để gây thương tích. Khẩu Glock không được phép dùng để vô hiệu hóa cổ máy phản trắc.

Trong trường hợp có cảnh sát nổ súng, dù đang làm nhiệm vụ hay không thì sẽ có một giám sát viên từ phân khu tuần tra nơi xảy ra vụ nổ súng đến hiện trường để thu giữ và khám xét vũ khí của viên cảnh sát nổ súng. Sau đó giám sát viên này sẽ triệu tập đội Thanh Tra Súng – phải do một sĩ quan đứng đầu phụ trách. Vì vụ nổ súng không gây ra tử vong hay thương tật, Sachs không cần phải kiểm tra nồng độ cồn hoặc bị yêu cầu phải nghỉ làm ba ngày. Và vì không có dấu hiệu lạm quyền, cô cũng không cần phải giao nộp vũ khí. Chỉ cần đưa nó cho giám sát viên kiểm tra và ghi lại số xê-ri là đủ.

Cô đang làm như vậy: nhanh nhẹn tháo ổ đạn và tháo đạn ra khỏi rãnh, rồi nhặt chúng lên từ dưới sàn. Cô giao vũ khí cho ông ta. Ông ta ghi lại số xê-ri. Trả súng lại cho cô.

Cô nói thêm, “Tôi sẽ làm báo cáo Nổ Súng/Tấn Công.”

“Không cần vội đâu, thanh tra. Phải mất một lúc để triệu tập đội và có vẻ như cô còn nhiệm vụ khác cần phải xử lý.” Madino lại nhìn xuống cái hồ. “Chúa ban phước cho cô, thanh tra. Không nhiều người dám xuống đó đâu.”

Sachs nạp lại đạn. Các sĩ quan thuộc phân khu 84 đã rào cả hai chiếc thang cuốn lại nên cô quay người vội vã lao về phía thang máy để đi xuống hầm, nơi cô sẽ giúp truy tìm nghi phạm 40. Nhưng cô dừng bước khi Buddy Everett tiến lại gần.

“Hắn trốn thoát rồi, Amelia. Chạy khỏi tòa nhà rồi.” Gọng kính đỏ sạm của anh ta vừa chói mắt lại vừa tôn mặt.

“Sao lại thế?”

“Cầu dỡ hàng.”

“Tôi tưởng chúng ta cũng có người ở đó. Dù không phải cảnh sát thì cũng là bảo vệ.”

“Hắn đã hét toáng lên, nghi phạm ấy, từ một góc hành lang gần cầu dỡ hàng, nói rằng tên tội phạm đang ở trong khu vực kho hàng. Mang theo còng tay, dùi cui điện, hoặc bất kỳ thứ gì khả dĩ. Cô biết thừa mấy đội bảo vệ mà? Họ khát khao có cơ hội chơi trò cảnh sát thực thụ. Tất cả mọi người đều lao về phía kho hàng. Hắn chuồn ra ngoài ngay lập tức. Băng ghi hình cho thấy hắn – mặc áo khoác mới, áo blazer sẫm màu, mũ fedora – trèo khỏi cầu dỡ hàng và chạy xuyên qua bãi đỗ xe tải.”

“Đi đâu?”

“Camera góc hẹp. Chịu, không rõ.”

Cô nhún vai. “Tàu điện ngầm? Xe bus?”

“Không có gì trên CCTV hết. Chắc là đi bộ hoặc vẫy tắc-xi.”

Tới một trong tám mươi lăm triệu địa điểm khả dĩ.

“Anh vừa bảo là áo khoác đen hả? Áo khoác thể thao?”

“Chúng tôi đã lùng sục các cửa hàng. Nhưng không một ai nhìn thấy người có vóc dáng như vậy mua đồ gì hết. Cũng không quay được mặt hắn

ta.”

“Thế anh nghĩ sao về việc chúng ta lấy dấu vân tay từ thang? Ở cầu đỡ hàng?”

“À, băng ghi hình cho thấy hắn đã đeo găng tay vào trước khi trèo xuống.”

Thông minh. Gã này thông minh thật.

“Có chuyện này. Hắn đã mang theo cốc cà phê và thứ trông có vẻ như là một loại bọc thức ăn nữa. Chúng tôi đã tìm kiếm nhưng có vẻ hắn không hề vứt chúng lại.”

“Tôi sẽ gọi đội Thu Thập Bằng Chứng.”

“Này, chuyện cô với sĩ quan Cà Vạt Trắng thế nào rồi? Ấy, tôi vừa nói ra thành lời đấy à?”

Cô mỉm cười. “Nếu anh có nói ra thì tôi cũng không nghe thấy gì hết.”

“Ông ấy chưa gì đã lên kế hoạch trang trí lại văn phòng trong dinh thự thống đốc bang rồi đấy.”

Ra đó là lý do cho bộ cánh trang trọng đó. Thể hiện tham vọng. Có người như thế về phe mình là chuyện tốt.

Chúa ban phước cho cô...

“Được rồi. Có vẻ như ông ấy sẽ hỗ trợ tôi về vụ rút súng đấy.”

“Ông ấy là người đứng đắn. Chỉ cần cô hứa sẽ bầu cho ông ấy.”

“Cứ tiếp tục lòng sục nhé,” Sachs dặn anh ta.

“Được.”

Một điều tra viên ở đội cứu hoả tiếp cận Sachs và cô khai báo về vụ tai nạn với thang cuốn. Hai mươi phút sau, đội Thu Thập Bằng Chứng được phân công chịu trách nhiệm về nghi phạm 40 từ trụ sở khổng lồ của phòng Hiện trường gây án thuộc NYPD ở Queens mới đến. Cô chào họ, hai kỹ thuật viên người Mỹ gốc Phi tầm ba mươi tuổi, một nam một nữ mà cô vẫn thỉnh thoảng làm việc cùng. Họ kéo chiếc vali nặng trĩu về phía thang cuốn.

“À,” Sachs bảo với họ. “Vụ đó chỉ là tai nạn thôi. Đội Điều Tra sẽ hợp tác với phân khu 84. Tôi cần hai người kiểm tra quán Starbucks.”

“Vụ gì xảy ra ở đó vậy?” nữ sĩ quan hỏi, nhìn về phía quán cà phê.

“Một tội ác nghiêm trọng,” đồng sự của cô ta nói. “Giá bằng một ly frappuccino.”

“Nghị phạm của chúng tôi đã ngồi ăn bữa xế. Một bàn nào đó ở cuối cửa hàng, hai người sẽ phải tự đi hỏi. Cao, gầy. Áo khoác kẻ caro xanh lục và mũ bóng chày đội Atlanta. Nhưng sẽ không có gì nhiều đâu. Hắn đã mang theo cốc cà phê và gói đồ ăn theo.”

“Thật đáng ghét những lúc lũ tội phạm không để lại ADN xung quanh.”

“Đúng thế.”

Sachs nói, “Nhưng tôi đang hy vọng là hắn vứt rác ở đâu đó gần đây.”

“Cô có phỏng đoán nơi nào chưa?” người phụ nữ hỏi.

Nhìn sang phía các nhân viên ở Starbucks, thật ra thì Sachs đã có một linh cảm. “Có một khả năng. Nhưng nó không nằm trong trung tâm thương mại. Tôi sẽ tự mình kiểm tra. Hai người xử lý Starbucks nhé.”

“Lúc nào cũng yêu cô hết, Amelia. Cô giao cho chúng tôi phần chăn ấm nệm êm còn cô nhận phần lạnh lẽo khó khăn.”

Cô cúi người lấy ra một bộ áo liền quần hiệu Tyvek màu xanh dương từ chiếc vali mà đội Thu Thập Bằng Chứng vừa mở ra.

“Theo đúng quy định thông thường à, Amelia? Gom góp tất cả mọi thứ và mang đến nhà của Lincoln chứ gì?”

Mặt Sachs rắn như đá khi nói, “Không, hãy mang mọi thứ về Queens. Tôi sẽ phá án từ trung tâm thành phố.”

Hai kỹ thuật viên thoáng nhìn nhau rồi nhìn về phía Sachs. Người phụ nữ hỏi, “Anh ta ổn chứ? Rhyme ấy?”

“À, hai người chưa nghe tin à?” Sachs nói ngắn gọn. “Lincoln không còn làm việc cho NYPD nữa.”

CHƯƠNG 3

“Câu trả lời phải ở đó.”

Tất cả im lặng khi câu nói vang vọng giữa những bức tường loang loáng xước xát mang màu xanh học thuật. Cũng tức là màu đời.

“Câu trả lời. Có thể rành rành ra đó, như một con dao máu me in đầy dấu vân tay và ADN của hung thủ, được khắc chữ cái đầu tên hắc cùng một trích dẫn từ nhà thơ hắc mền mội nhất. Hoặc mơ hồ hơn, không có gì hơn ba phổi tử vô hình – mà phổi tử là gì? Có ai biết không?”

“Các phân tử mùi, thưa thầy.” Một giọng nam run run nói.

Lincoln Rhyme tiếp tục, “Mơ hồ, như tôi đã nói. Câu trả lời có thể nằm trong ba phân tử mùi. Nhưng nó phải nằm đó. Mỗi liên hệ giữa kẻ sát nhân và nạn nhân có thể dẫn chúng ta tới cửa nhà hắc và thuyết phục bồi thẩm đoàn chuyển hắc tới một ngôi nhà mới trong vòng hai mươi đến ba mươi năm. Ai đó hãy đọc cho tôi Nguyên lý Locard nào.”

Một giọng nữ vang lên lớn tiếng từ hàng đầu tiên. “Trong các vụ phạm tội, luôn có hành vi chuyển giao vật chất giữa kẻ gây án và hiện trường hoặc nạn nhân, đa phần là cả hai. Edmond Locard, nhà tội phạm học người Pháp, đã sử dụng từ ‘bụi’ nhưng ‘vật chất’ được chấp nhận rộng rãi hơn. Hay còn gọi là chứng cứ để lần theo dấu vết.” Người phát biểu nghiêng đầu, hất mái tóc dài màu hạt dẻ bao quanh khuôn mặt hình trái xoan sang một bên. Cô bổ sung, “Paul Kirk đã lý giải kỹ hơn. ‘Các chứng cứ hữu hình không thể tự khai man. Nó không thể biến mất sạch bong. Chỉ có việc con người thất bại trong việc tìm ra nó, nghiên cứu nó hay hiểu được nó mới làm giảm giá trị của nó.’”

Lincoln Rhyme gật đầu. Các câu trả lời đúng được công nhận nhưng sẽ không bao giờ được nhận lời tán dương, lời tán dương chỉ dành cho những kiến thức vượt chuẩn. Dẫu vậy anh vẫn thấy ấn tượng vì anh vẫn chưa hề giao một bài đọc nào về nhà tội phạm học vĩ đại người Pháp. Anh lơ đãng

nhìn qua các khuôn mặt như thể đang thấy bối rối. “Tất cả các cô cậu đã ghi lại những gì mà cô Archer vừa nói chưa? Có vẻ là vài người chưa ghi lại đâu. Tôi không hiểu sao lại thế.”

Tiếng ngồi bút bắt đầu sột soạt, bàn phím máy tính kêu lách cách và các ngón tay lặng lẽ nhảy múa trên các bàn phím ảo của máy tính bảng.

Đây mới chỉ là buổi học thứ hai của lớp Giới Thiệu Về Phân Tích Hiện Trường Vụ Án và các quy định vẫn còn chưa được thiết lập. Ký ức của các sinh viên hẳn vẫn còn tốt và dễ uốn nắn nhưng chưa đến mức không phạm phải sai lầm. Bên cạnh đó, việc ghi chép lại dù ra giấy hay vào máy thì đều có nghĩa là họ đã lĩnh hội kiến thức đó chứ không chỉ là biết đến chúng.

“Câu trả lời nằm ngay đó,” Rhyme lặp lại, đậm chất giáo sư. “Với môn nghiên cứu tội phạm – pháp y – không có một tội ác nào lại không thể giải quyết. Vấn đề duy nhất chính là nguồn lực, sự khéo léo, và nỗ lực. Các bạn sẵn lòng bỏ ra bao nhiêu công sức để nhận diện tội phạm? Như, đúng vậy, Paul Kirk đã phát biểu những năm 50.” Anh lại liếc nhìn Juliette Archer. Rhyme mới chỉ biết tên của vài sinh viên. Archer là người đầu tiên.

“Đại úy Rhyme?” Một thanh niên ở cuối lớp nói, lớp học này có khoảng ba mươi người, dao động từ đầu hai mươi đến bốn mươi tuổi, số người trẻ đông hơn. Bất chấp bộ tóc lia chia hippie sành điệu, cậu ta vẫn có tính kỷ luật trong người. Dù hồ sơ lý lịch của trường đại học – chưa kể đến hàng chục nghìn trích dẫn của Google – có nêu cấp bậc chính thức của Rhyme vào thời điểm anh rời khỏi ngành vì tàn tật cách đây vài năm, hiếm thấy có người không liên quan gì tới NYPD lại sử dụng tên gọi đó.

Với một chuyển động tay phải quý phái, giáo sư xoay chiếc ghế lăn có động cơ tinh xảo của mình về phía các sinh viên. Rhyme bị liệt cả tay lẫn chân, từ cổ trở xuống, chỉ có đúng ngón trái đeo nhẫn của anh và tính đến giờ, sau vài cuộc phẫu thuật, cánh tay và bàn tay phải là những bộ phận duy nhất trong tứ chi hoạt động được. “Sao thế?”

“Em vừa nghĩ thế này. Locard đã nhắc đến ‘vật chất’ hoặc ‘bụi’?” Cậu ta liếc nhìn Archer ở hàng đầu tiên, góc bên trái.

“Chính xác.”

“Liệu có thể có cả những chuyển giao về mặt tâm lý không ạ?”

“Ý cậu là gì?”

“Giả như tên tội phạm đe dọa sẽ tra tấn nạn nhân trước khi hãm giết người đó. Nạn nhân được phát hiện với vẻ mặt hãi hùng. Chúng ta có thể suy ra tên tội phạm là một kẻ tàn bạo. Thầy có thể thêm điều đó vào hồ sơ tâm lý. Có thể còn thu hẹp phạm vi tìm nghi.”

Dùng đúng nghĩa của từ *suy ra*, Rhyme để ý. Người ta thường hay nhầm với nội động từ *hàm ý*. Anh nói, “Một câu hỏi cho cậu. Cậu thích bộ sách đó phải không? Harry Potter ấy? Cả phim nữa đúng không?” Như thông lệ, các hiện tượng văn hóa không hấp dẫn anh lắm – trừ phi chúng có thể giúp phá án, mà điều đó lại, có thể nói, chưa bao giờ xảy ra. Nhưng rốt cuộc thì, Potter ấy mà, vẫn là Potter.

Cậu thanh niên nheo đôi mắt đen sẫm lại. “Vâng, đúng là thế.”

“Cậu *biết* đó chỉ là tiểu thuyết chứ. Trường Hogworth không hề có thật?”

“Hogwart. Và em nhận thức rõ về điều đó, thưa thầy.”

“Và cậu phải thừa nhận là phù thủy, thần chú, ếm bùa, ma quỷ, siêu năng lực, và cả lý thuyết chuyển hóa tâm lý ở hiện trường gây án của cậu...”

“Đều là chuyện nhảm nhí, ý thầy là thế chứ gì?”

Gây cười.

Lông mày của Rhyme nhú lại thành chữ V, dù không phải là do bị ngắt lời; anh thích tính xác láo, và thực tế thì cách cậu ta chơi chữ còn khá thông minh nữa. Anh phê bình dựa trên thực tế lý luận của cậu ta. “Hoàn toàn không phải. Tôi vừa định nói là các giả thuyết đó đều chưa được chứng minh thực tế. Cậu hãy mang đến cho tôi các nghiên cứu khách quan có kết quả giống nhau, bao gồm cả việc có một mẫu thử tương đối chuẩn và được kiểm soát kỹ lưỡng, chứng minh cho giả thuyết chuyển giao tâm lý của cậu, và tôi sẽ coi giả thuyết đó là đúng. Bản thân tôi thì sẽ không căn cứ vào nó. Tập trung vào các khía cạnh vô hình trong điều tra sẽ khiến ta xao nhãng nhiệm vụ quan trọng trước mắt. Đó là?”

“Bằng chứng.” Juliette Archer lại lên tiếng.

“Hiện trường gây án thay đổi như một bông hoa bồ công anh dưới cơn gió đột ngột. Ba phổi tử đó là tất cả những gì còn lại trong số cả triệu phổi tử đã ở đó một giây trước. Một hạt mưa cũng có thể cuốn trôi một đốm ADN của

kẻ sát nhân, tức là hủy hoại bất kỳ cơ hội nào tìm ra hân trong cơ sở dữ liệu CODIS và biết được tên, địa chỉ, số điện thoại, số thẻ căn cước, và... cỡ áo của hân nữa.” Quét mắt nhìn khắp phòng. “Cỡ áo chỉ là nói đùa thôi.” Mọi người có xu hướng tin tất cả những gì Lincoln Rhyme nói.

Viên cảnh sát hippie gật đầu nhưng có vẻ không mấy bị thuyết phục. Rhyme thấy ấn tượng. Anh tự hỏi liệu cậu sinh viên này có chịu tìm tòi về đề tài này thật không. Hy vọng là có. Có thể sẽ có thứ gì đó liên quan đến giả thuyết của cậu ta thật.

“Chúng ta sẽ nói thêm về bụi của ngài Locard – tức là các manh mối – sau vài tuần nữa. Ngày hôm nay chủ đề của chúng ta là bảo đảm sao cho chúng ta có bụi để phân tích. Bảo tồn hiện trường gây án là chủ đề của chúng ta. Các bạn sẽ chẳng bao giờ có nổi một hiện trường trinh nguyên. Thứ đó không tồn tại. Công việc của các bạn là đảm bảo cho hiện trường của mình ít bị vấy bẩn nhất có thể. Nào thứ gây vấy bẩn nhất là gì?” Không đợi trả lời, anh nói luôn, “Phải, các đồng nghiệp cảnh sát – thường là, thường xuyên nhất vẫn là cấp trên. Làm sao chúng ta có thể bắt các sĩ quan cấp cao, mãi làm bộ làm tịch trước các máy quay lấy tin, đứng ngoài hiện trường trong khi đồng thời vẫn giữ được việc đây?”

Tiếng cười im bật và bài giảng bắt đầu.

Nhiều năm nay Lincoln Rhyme vẫn thỉnh thoảng đi dạy. Anh không quá thích giảng dạy nhưng vẫn giữ niềm tin kiên định vào vai trò của việc khám nghiệm hiện trường gây án trong việc phá án. Và anh muốn bảo đảm tiêu chuẩn của các kỹ thuật viên hiện trường nằm ở mức cao nhất có thể – cũng tức là, ngang với tiêu chuẩn của anh. Rất nhiều tội phạm đã trốn tội hoặc nhận được một bản án nhẹ nhàng quá mức so với tội ác mà chúng gây ra. Và nhiều người vô tội lại phải vào tù. Anh đã quyết tâm làm những gì có thể để uốn nắn một thế hệ nhà tội phạm học mới thành tài.

Cách đây một tháng Rhyme đã xác định đây sẽ là sứ mệnh mới của mình. Anh đã giải quyết xong các vụ án của mình và nộp hồ sơ xin việc ở trường John Marshall về Pháp luật Hình sự, chỉ cách ngôi nhà ở Central Park West của anh có hai khu phố. Thật ra thì anh thậm chí còn chẳng phải nộp đơn. Một tối nọ trên bàn rượu, anh đã tâm sự với một công tố viên mà anh từng

cộng tác nhiều lần là anh đang cân nhắc việc gác kiếm để dạy học. Anh ta đã truyền lời cho ai đó và nó truyền đến trường John Marshall, nơi công tố viên này dạy bán thời gian, và rồi hiệu trưởng của trường đã gọi điện không lâu sau đó. Rhyme cho rằng nhờ danh tiếng của mình, anh là một món hàng có giá trị mà, nhà trường có thể thu hút truyền thông, thêm sinh viên, và có thể còn góp phần làm tăng học phí. Rhyme đăng ký dạy lớp học căn bản này cùng lớp Hóa Học Cao Cấp và lớp Phân Tích Cơ Học của các Vật chất Hay Được Tìm Thấy ở Hiện Trường Các Vụ Trọng Án, bao gồm cả Kính Hiển Vi Điện Tử. Minh chứng cho danh tiếng của anh chính là việc khóa học sau cũng nhanh chóng được đăng ký kín như khóa học đầu.

Phần lớn sinh viên ở đây hoặc đang tham gia, hoặc sẽ tham gia, các ngành nghề liên quan đến cảnh sát. Ở địa phương, bang, hoặc liên bang. Vài người sẽ giám định pháp y lấy tiền – làm việc cho các đội điều tra tư, tập đoàn, luật sư. Vài người là nhà báo, một người là tiểu thuyết gia muốn viết sao cho đúng. (Rhyme hoan nghênh sự hiện diện của anh ta, bản thân anh cũng từng là nhân vật chính trong vài loạt sách dựa trên các vụ án mà anh đã xử lý và có vài lần anh đã phải viết thư cho tác giả bởi những diễn giải sai lầm về các công việc khám nghiệm hiện trường. “Anh có cần phải viết giật gân như thế không?”)

Sau khi tổng kết lại một cách toàn diện về các phương thức bảo tồn hiện trường gây án, Rhyme để ý đến thời gian và cho cả lớp tan học, các sinh viên nối đuôi nhau đi ra ngoài. Anh lặn bánh xe đến cái dốc dẫn xuống bậc thềm bên dưới.

Đến lúc anh tới được sảnh chính của giảng đường, tất cả sinh viên trong lớp đều đã ra về, trừ một người.

Juliette Archer vẫn ngồi ở hàng ghế đầu. Người phụ nữ trạc ba mươi tuổi có một đôi mắt khá ấn tượng. Rhyme bị ấn tượng bởi đôi mắt ấy vào lần đầu tiên anh nhìn thấy cô trong buổi học trước. Không hề có lấy một đốm xanh trong con ngươi hay thủy dịch, màu sắc đó đến từ lượng hắc tố trong biểu mô, kết hợp với hiệu ứng tán xạ Rayleigh. Đôi mắt của Archer có màu trời xanh ngắt.

Anh lặn bánh về phía cô. “Locard. Cô đã đọc tài liệu thêm. Đọc sách của tôi. Cô chỉ sử dụng từ ngữ khác đi mà thôi.” Anh chưa hề giao cho cả lớp đọc sách của mình.

“Hôm nọ tôi cần vài tài liệu để đọc cùng rượu vang và bữa tối.”

“À.”

Cô ta nói, “Sao nào?”

Không cần phải diễn giải thêm. Đó chỉ là một câu hỏi được nhắc lại từ tuần trước... cũng như vài tin nhắn điện thoại trong khoảng thời gian từ đó tới nay.

Đôi mắt sáng rực rỡ của cô ta vẫn dán chặt vào anh.

Anh nói, “Tôi không chắc đó là một ý kiến hay đâu.”

“Không phải là một ý kiến hay là sao?”

“Ý tôi là vô ích. Đối với cô.”

“Tôi không đồng ý.”

Chắc chắn cô ta không hề ngập ngừng. Archer để sự im lặng kéo dài. Rồi nở nụ cười với đôi môi không tô son. “Anh đã để ý đến tôi còn gì?”

“Đúng là thế.”

“Anh tưởng tôi là gián điệp chắc? Lân la tìm cách chiếm được cảm tình của anh để ăn trộm bí mật của các vụ án hay sao?”

Đã từng nghĩ đến. Rồi anh nhún vai, một động tác mà anh vẫn còn có thể làm được, bất chấp tình trạng cơ thể của mình. “Chỉ tò mò thôi.” Thật ra thì Rhyme cũng đã tìm hiểu được vài chuyện về Juliette Archer. Bằng thạc sĩ về y tế công cộng và sinh học. Cô ta từng là một nhà nghiên cứu dịch tễ thực địa cho đội Bệnh Dịch của Viện Y Tế New York ở Westchester. Giờ cô ta muốn đổi nghề sang giám định pháp y tội phạm. Hiện giờ nhà cô ta nằm ở trong thành phố, quận gác xép, SoHo. Con trai cô ta, mười một tuổi, là một ngôi sao bóng đá. Bản thân cô ta cũng đã nhận được vài sự chú ý với các màn nhảy đương đại ở Manhattan và Westchester. Cô ta từng sống ở Bedford, New York, trước khi li hôn.

Không, không phải là một gián điệp.

Cô ta vẫn tiếp tục nhìn chăm chú vào mắt anh.

Bốc đồng – một việc cực kỳ hiếm gặp đối với anh – anh nói, “Thôi được rồi.”

Cô ta nở một nụ cười nghiêm túc. “Cảm ơn anh. Tôi có thể bắt đầu ngay lập tức.”

Tạm dừng, “Mai đi.”

Archer có vẻ thấy buồn cười và nghiêng đầu một cách nghịch ngợm. Như thể cô ta có thể dễ dàng thương thảo và sẽ thay đổi được ngày ký hợp đồng nhưng không thích quá thôi thúc.

“Cô có cần địa chỉ không?” Rhyme hỏi.

“Tôi có rồi.”

Thay vì bắt tay thì cả hai cùng gật đầu ký kết thỏa thuận. Archer mỉm cười và ngón trỏ tay phải của cô ta di chuyển về phía bàn phím trên xe lăn của chính cô ta, một chiếc Storm Arrow màu bạc, cũng chính là phiên bản mà Rhyme đã dùng vài năm trước. “Gặp lại anh sau.” Cô ta quay xe, lăn bánh dọc lối đi và ra khỏi cửa.

CHƯƠNG 4

Ngôi nhà nằm biệt lập được xây bằng gạch đỏ thẫm. Màu sắc rất giống với màu gong kính của cảnh sát tuần tra Buddy Everett, màu máu khô, màu nội tạng. Người ta khó lòng nghĩ khác. Dưới tình huống này.

Amelia Sachs ngần ngừ, mắt cô quan sát ánh sáng ảm áp toả ra từ bên trong, nó cứ bập bùng khi các vị khách ở trong đi qua đi lại giữa bóng đèn và cửa sổ. Trông như một cái bóng đèn bị hỏng nhấp nháy liên hồi, căn nhà nhỏ xíu và có quá nhiều khách.

Cái chết gắn kết cả những con người dù họ chỉ có một liên kết mỏng manh.

Ngần ngừ.

Trong những năm làm cảnh sát, Sachs đã báo tin về cái chết cho rất nhiều gia đình. Cô rất thạo việc đó, góp nhặt các câu nói được dạy bởi các nhà tâm lý học ở học viện. (“Tôi lấy làm tiếc với mất mát của anh.” “Chị có ai để dựa vào không?” Với kịch bản kiểu như thế, người ta phải biết đường ứng biến.)

Nhưng tối nay thì khác. Bởi Sachs không thể tin mình từng hiện diện vào đúng thời điểm mà dòng điện trong người nạn nhân rời bỏ các tế bào, hay, nếu người ta có quan điểm khác, thì là thời điểm linh hồn rời bỏ thể xác. Tay cô đã đặt lên cánh tay của Greg Frommer vào khoảnh khắc cái chết ập đến. Và dù cô có không muốn thực hiện chuyển viếng thăm này đến thế nào đi nữa thì cô cũng đã có một lời hứa. Và cô sẽ không nuốt lời.

Cô đẩy bao súng ra hắt sau lưng, khuất tầm mắt. Đó có vẻ là một hành động đúng đắn, dù cô cũng không biết giải thích thế nào. Trước khi thực hiện sứ mệnh này, cô cũng đã phải tạt qua căn hộ của mình, cũng ở Brooklyn, không quá xa xôi cách trở, để tắm và thay đồ. Chắc phải có luminol và nguồn sáng thay thế* thì mới tìm được vết máu ở bất kỳ đâu trên người cô.

Giúp làm xác định vết máu sau khi tương tác với luminol.

Bước lên bậc thềm và bấm chuông.

Cửa được mở ra bởi một người đàn ông cao ráo mặc sơ mi Hawaii và quần ngắn màu cam. Tầm năm mươi tuổi. Tất nhiên, đây chưa phải là tang lễ, đó là chuyện sau này. Tối nay chỉ là buổi tụ họp của gia đình và bạn hữu vội vã đến đông viên, mang thức ăn đến, để vừa xoa dịu nỗi buồn vừa tập trung vào nó.

“Xin chào,” ông ta nói. Mắt ông ta đỏ quạch như vòng hoa choàng quanh cổ con vẹt ở thắt lưng ông ta. Anh trai của Frommer chẳng? Sự tương đồng đập ngay vào mắt.

“Tôi là Amelia Sachs. Thuộc NYPD. Liệu bà Frommer có thể dành vài phút nói chuyện với tôi không?” Cô nói một cách tử tế, giọng điệu hoàn toàn không mang vẻ nhân viên công quyền.

“Đương nhiên rồi. Mời cô vào.”

Ngôi nhà không có nhiều đồ đạc, các đồ trang trí cũng không đồng bộ và đều đã sờn cũ. Vài bức tranh lựa thừa trên tường chắc hẳn được mua từ Walmart hoặc Target. Frommer, theo cô tìm hiểu, làm nhân viên bán hàng ở một hiệu giày trong trung tâm mua sắm, làm việc với mức lương tối thiểu. Tivi nhỏ xíu và bộ truyền hình gói cơ bản nhất. Không có máy chơi game, dù cô đoán được là họ có ít nhất một đứa con – một tấm ván trượt, sút seò và được quần đầy băng dính nằm tít trong góc. Vài quyển truyện tranh Nhật Bản nằm thành chồng trên sàn cạnh một cái bàn nhỏ mòn vẹt.

“Tôi là Bob, anh họ của Greg.”

“Tôi lấy làm tiếc về những gì đã xảy ra.” Thịnh thoảng người ta vẫn bị đi theo lối mòn.

“Chúng tôi vẫn không tài nào tin nổi chuyện đó. Hai vợ chồng tôi sống ở Schenectady. Chúng tôi tới đây nhanh hết mức có thể.” Ông ta nhắc lại, “Chúng tôi vẫn không tài nào tin nổi chuyện đó. Chuyện... đấy, ra đi trong một tai nạn như thế.” Bỏ qua bộ đồ nhiệt đới, Bob dần trở nên nóng nảy hơn. “Phải có ai đó trả giá cho chuyện này chứ. Chuyện đó không bao giờ nên xảy ra hết.”

Vài vị khách khác trong phòng cũng gật đầu chào cô, đánh giá quần áo của cô, dò xét một cách cẩn thận. Váy dài ngang bắp chân màu xanh lục sậm, áo khoác và áo sơ mi đen. Cô ăn mặc để đến dự tang lễ, dù không cố tình. Đây là đồng phục thường nhật của Sachs. Màu tối mang lại một ấn tượng khó hợp tác hơn là màu sáng.

“Để tôi đi gọi Sandy.”

“Cảm ơn.”

Bên kia phòng là một cậu bé tầm mười hai tuổi, được vây giữa một người đàn ông và hai người phụ nữ mà Sachs đoán họ trạc năm mươi tuổi. Khuôn mặt tròn, lốm đốm tàn nhang của cậu bé đỏ quạch vì khóc, tóc tai thì bù xù. Cô tự hỏi có phải thằng bé đã nằm lì trên giường, chết sững trước tin về cái chết của cha mình, trước khi người thân đến thăm hay không.

“Tôi đây, xin chào?”

Sachs quay lại. Người phụ nữ tóc vàng mảnh khảnh có khuôn mặt trắng bệch, một sự đối lập chói mắt đến mức khó chịu giữa màu đỏ của hàng mi với làn da dưới mắt bà ta. Càng thêm kỳ quái là hai tròng mắt màu xanh lục nổi bật. Chiếc áo không tay màu xanh dương sẫm của bà ta thật nhẵn nhúm và dù hai chiếc giày có kiểu dáng khá tương đồng nhưng chúng vẫn thuộc hai đôi khác nhau.

“Tôi là Amelia Sachs, từ sở cảnh sát.”

Không đưa phù hiệu. Không cần thiết.

Sachs hỏi liệu họ có thể nói chuyện riêng được không.

Thật kỳ cục khi chuyện này còn khó hơn cả việc chìa khẩu Glock của cô vào một gã tội phạm phê thuốc cũng đang chìa súng của hắn vào cô cách đó ba chục mét, hoặc hạ từ số bốn xuống số hai trong khi đang vào cua ở tốc độ tám mươi cây số trên giờ, máy đo số vòng quay báo động đỏ, để bảo đảm chắc chắn một tên khốn nạn nào đó không trốn thoát được.

Vững tinh thần nào. Cô có thể làm được.

Bà Sandy Frommer dẫn Sachs ra phía sau nhà và họ đi qua phòng khách bước vào một cái hốc nhỏ xíu mà, cô đã chú ý từ khi họ bước chân vào, là phòng cậu con trai – đầy tranh ảnh và truyện về siêu anh hùng, quần jean và áo len chất đống, cái giường bừa bộn là bằng chứng quan trọng nhất.

Sachs đóng cửa lại. Bà Sandy vẫn đứng nguyên và nhìn vị khách một cách thận trọng.

“Tôi vô tình có mặt ở hiện trường lúc chồng bà mất. Tôi đã ở cạnh ông ấy.”

“Ôi. Trời ơi.” Về mất phương hướng của bà ta chợt phóng đại lên trong giây lát. Rồi bà lại dồn sự chú ý vào Sachs. “Một cảnh sát đã tới để thông báo cho tôi. Một người tử tế. Anh ta không ở trung tâm mua sắm khi chuyện đó xảy ra. Có ai đó đã gọi cho anh ta. Anh ta thuộc đội tuần tra địa phương. Một người châu Á thì phải? Ý tôi là sĩ quan.”

Sachs lắc đầu.

“Nó khủng khiếp lắm phải không?”

“Đúng là thế.” Cô không thể nói giảm về những gì đã xảy ra. Câu chuyện đã lên bản tin. Tình tiết đã được giảm nhẹ nhưng cuối cùng thì bà Sandy sẽ vẫn đọc được báo cáo y khoa và sẽ biết được một cách chính xác những gì ông Greg Frommer đã trải qua trong những giây phút cuối cùng trên đời. “Nhưng tôi chỉ muốn bà biết là tôi đã ở cạnh ông ấy. Tôi đã nắm tay ông ấy và ông ấy đã cầu nguyện. Và ông ấy đã nhờ tôi tới gặp bà và nói với bà là ông ấy yêu bà và con trai của hai người lắm.”

Như thành linh vừa nhận được một sứ mệnh sống còn, Sandy bước về phía bàn học của con trai, ở trên có một chiếc máy tính bàn kiểu cũ. Bên cạnh là hai lon soda, một đã bị nghiền bẹp. Một túi khoai tây chiên đã được ép phẳng. Vị thịt nướng. Bà nhặt hai cái lon lên vứt vào thùng rác. “Tôi đáng ra phải đi gia hạn bằng lái xe của mình. Tôi chỉ có hai ngày. Tôi đã không có thời gian để làm. Tôi làm cho một công ty giúp việc. Lúc nào chúng tôi cũng bận bịu. Bằng lái xe của tôi sẽ hết hạn sau hai ngày nữa.”

Vậy là ngày sinh nhật của bà ta sắp đến.

“Có ai ở đây có thể đưa bà tới Sở Quản Lý Xe Cơ Giới không?”

Bà Sandy tìm ra được thêm một món đồ có dấu vết sử dụng của người khác – một bình trà đá. Nó trông trơn và cũng được quăng luôn vào thùng rác. “Cô không cần phải tới tận đây. Có nhiều người sẽ không bỏ công đến thế này.” Dường như mọi từ nói ra đều làm bà ta đau đớn. “Cảm ơn cô.” Đôi mắt đờ đẫn lại thoáng nhìn Sachs rồi nhìn xuống sàn. Bà ta quăng đồng áo

len vào thùng giặt. Bà thò tay vào túi quần jean và rút một chiếc khăn giấy ra, chấm mũi. Sachs nhận thấy nó là quần jean của hãng Armani, nhưng đã khá bạc màu và cũ mòn – không phải kiểu bạc màu cố tình được tạo ra của đồ mới (Sachs, cựu người mẫu thời trang, không mấy thích thú cái xu hướng vô dụng đó). Hoặc chúng được mua lại từ hàng đồ cũ, hoặc theo Sachs phỏng đoán, được mua từ một giai đoạn mà gia đình này có cuộc sống sung túc hơn nhiều.

Rất có thể là như vậy, cô để ý thấy một bức tranh không khung trên bàn học của cậu con trai – cậu bé và cha cậu ta cách đây vài năm, đứng cạnh một chiếc máy bay tư nhân. Trước mặt họ là cần câu cá. Các dãy núi của Canada hoặc Alaska nhấp nhô xa xa. Một bức ảnh khác thì có vẻ là chụp gia đình trong lô ghế riêng trong cuộc đua xe Indy 500.

“Tôi có thể làm gì giúp bà được không?”

“Không cần đâu, sĩ quan. Hay thanh tra? Hay...?”

“Amelia.”

“Amelia. Thật là một cái tên đẹp.”

“Con trai bà đương đầu được chứ?”

“Bryan... Tôi cũng không rõ thằng bé sẽ ra sao nữa. Giờ thì nó đang tức giận, tôi nghĩ thế. Hoặc đang tê liệt. Cả hai chúng tôi đều đang tê liệt.”

“Cậu bé bao nhiêu tuổi? Mười hai à?”

“Đúng thế. Mấy năm vừa qua khá là khó khăn. Mà cái tuổi đấy cũng gay go nữa.” Môi run run. Và rồi thốt ra một câu nói gay gắt: “Ai chịu trách nhiệm cho chuyện đó? Làm sao một chuyện như thế lại có thể xảy ra được chứ?”

“Tôi không biết. Nó sẽ được thành phố điều tra. Họ giỏi lắm.”

“Chúng ta đặt niềm tin vào những thứ như thế. Thang máy, cao ốc, máy bay, tàu điện ngầm! Những người chế tạo ra chúng phải chế tạo một cách an toàn chứ. Làm thế nào chúng ta có thể biết được là chúng nguy hiểm? Chúng ta chỉ biết tin vào chúng!”

Sachs chạm vào vai bà ta, ấn xuống. Tự hỏi liệu người phụ nữ này có bật khóc nước nở ra đấy không. Nhưng bà Sandy nhanh chóng lấy lại bình tĩnh.

“Cảm ơn vì đã tới để chuyển lời cho tôi. Có nhiều người sẽ không bỏ công đến thế này.” Có vẻ như bà ta đã quên là mình vừa mới nói câu ấy rồi.

“Một lần nữa. Nếu bà cần bất kỳ thứ gì.” Sachs đặt một tấm danh thiếp của cô vào bàn tay của bà Sandy. Ở học viện họ không dạy về chuyện này, và nói thật, cô cũng không biết phải làm gì để giúp người phụ nữ này nữa. Sachs chỉ đang làm theo bản năng.

Tấm danh thiếp được đút vào trong túi chiếc quần jean đã từng trị giá ba con số.

“Tôi đi đây.”

“À, vâng. Cảm ơn cô lần nữa.”

Bà Sandy cầm đồng bát đĩa bẩn của con trai mình lên và đi ra khỏi cửa trước cả Sachs, biến mất tăm trong bếp.

Gần cửa ra vào, Sachs lại tới gần anh họ của Frommer, ông Bob. Cô hỏi, “Ông nghĩ bà ấy sẽ thế nào?”

“Sẽ ổn cả thôi. Vợ tôi và tôi sẽ làm tất cả những gì có thể. Nhưng chúng tôi cũng có ba đứa con. Tôi đang nghĩ là mình có thể sửa lại gara. Tôi khéo tay lắm. Cả con trai cả của tôi cũng thế.”

“Ý ông là gì?”

“Gara của chúng tôi. Nó không có cột đỡ, cô biết đấy. Chứa được hai cái xe ô tô. Hơi nóng vì tôi để bàn gia công ở ngoài đó.”

“Họ sẽ đến sống với nhà ông à?”

“Với ai đó và tôi không biết đó sẽ là ai.”

“Ở Schenectady?”

Bob gật đầu.

“Họ không sở hữu căn nhà này à? Nhà thuê sao?”

“Đúng thế.” Thì thào nói thêm. “Và họ chậm mấy tháng tiền thuê nhà rồi.”

“Ông ấy không có bảo hiểm nhân thọ sao?”

Nhăn mặt. “Không. Cậu ấy đã bỏ nó rồi. Cần tiền. Hiếu không, Greg quyết định là mình muốn trả ơn cuộc sống. Bỏ việc cách đây vài năm và bắt đầu làm rất nhiều công việc từ thiện. Khủng hoảng tuổi trung niên hoặc sao đó. Làm việc bán thời gian ở trung tâm mua sắm để có thể tự do đi tình

nguyện ở các bếp ăn từ thiện và các mái ấm tình thương. Tôi đoán là chuyện đó tốt cho Greg. Nhưng rất khó khăn với Sandy và Bry.”

Sachs chào tạm biệt và đi ra cửa.

Ông Bob tiễn cô đi và nói, “Nhưng đừng hiểu nhầm nhé.”

Cô quay lại, nhướn một bên lông mày lên.

“Đừng nghĩ là Sandy hối hận. Cô ấy vẫn ở bên cạnh cậu ta qua tất cả mọi chuyện. Chưa từng than vãn. Trời ơi, họ yêu nhau lắm.”

Mình đang đi bộ về phía căn hộ của mình ở Chelsea, hang ổ của mình. Không gian của mình, một không gian tuyệt vời.

Và tất nhiên, vẫn dè chừng sau lưng.

Không có cảnh sát bám đuôi. Không có Đỏ, cả cảnh sát.

Sau vụ hết hồn ở trung tâm mua sắm, mình đã đi bộ hết dặm này đến dặm khác trong Brooklyn, đi tới một tuyến tàu điện ngầm khác. Mình đã dừng lại thêm một lần nữa để mua một chiếc áo khoác mới và cả mũ mới – vẫn là mũ bóng chày nhưng màu nâu vàng. Tóc mình vàng hoe và cụt lùn, mỏng, nhưng mình nghĩ tốt nhất vẫn nên che chắn nó lại khi đi ra ngoài.

Sao lại để bọn Mua Sắm có thứ để nhìn cơ chứ?

Cuối cùng thì giờ mình cũng đã bình tĩnh lại, tim không còn đập thành thịch mỗi lần nhìn thấy bóng dáng xe cảnh sát nữa.

Đường như đường về nhà dài bất tận. Chelsea rất, rất xa Brooklyn. Tự hỏi vì sao nó lại mang cái tên đó. Chelsea. Mình nghĩ là mình từng nghe nói nó được đặt tên theo một chỗ nào đó ở nước Anh. Nghe cũng Anh lắm. Mình nhớ là có một đội bóng đá ở nước Anh mang cái tên đó. Hoặc có thể chỉ là tên của ai đó.

Đường phố, phố nhà mình, phố 22, âm ỉ nhưng cửa sổ thì dày. Mình phải nói là cũng ra dáng hang ổ phết. Mái nhà có ban công và mình thích lên trên đó. Không có ai trong tòa nhà này lên đấy hết, hoặc nếu có thì mình cũng chưa thấy bao giờ. Thỉnh thoảng ngồi đó mình lại ước gì mình biết hút thuốc, vì ngồi trên tầng thượng, hút thuốc và ngắm thành phố, dường như là một trải nghiệm phải có của mọi cư dân New York dù cũ dù mới thì phải.

Từ trên mái nhà người ta có thể nhìn thấy mặt sau của khách sạn Chelsea. Có nhiều người nổi tiếng sống tại đó, “sống” theo nghĩa là ở lại đó. Giới nhạc sĩ, diễn viên, và nghệ sĩ. Mình ngồi trong ghế dù, ngắm bờ cầu, mây trời, máy bay, phong cảnh và lắng nghe tiếng nhạc từ các nhạc sĩ sống trong khách sạn nhưng mình chưa một lần nghe thấy.

Giờ mình đang ở cửa trước của tòa nhà. Lại liếc nhìn ra sau một cái. Không có cảnh sát. Không có Đỏ.

Đi qua cửa rồi đi vào hành lang tòa nhà nơi mình ở. Màu sơn trên tường là màu xanh sậm và... *đầy tính hiếu khách*, mình nghĩ như thế về màu sắc ấy. Lờ của mình. Vừa nảy ra trong đầu. Lần tới gặp em trai mình sẽ nói với nó điều ấy. Peter sẽ thích thế. (Có quá nhiều rắc rối nghiêm trọng với bọn mình trước đây nên giờ mình học hỏi sự hài hước). Đèn trong hành lang rất tối và tường thì bốc mùi như thể làm bằng thịt ôi. Chưa bao giờ nghĩ là mình sẽ lại cảm thấy thoải mái trong một chỗ như thế này, sau khi trưởng thành trong vùng ngoại ô trù phú xanh tốt. Căn hộ này vốn chỉ là chỗ trú chân tạm thời nhưng mình ngày càng thích nó. Và mình đã khám phá ra là thành phố này có ích cho mình. Mình không quá bị để ý đến nữa. Việc không bị để ý rất quan trọng với mình. Với mọi chuyện đã xảy ra.

Vậy đây, Chelsea dễ chịu.

Hang ổ...

Bên trong, mình bật đèn và khóa cửa lại. Mình tìm dấu hiệu đột nhập nhưng không có ai đột nhập hết. Mình bị hoang tưởng, có người sẽ nói thế, nhưng với cuộc đời mình nó đâu phải là sự hoang tưởng, phải không nào? Mình vẩy thịt cá vào bể cá. Thực đơn này lúc nào cũng có vẻ gì đó sai sai. Nhưng mình ăn thịt và còn ăn rất nhiều là đằng khác. Mình cũng chính là thịt. Thế nên có gì khác biệt đâu? Bên cạnh đó, chúng thích thú còn mình thích thú cơn cuồng loạn nho nhỏ đó. Bọn chúng màu vàng, đen, đỏ, và lao vùn vụt cứ như đó là động lực thuần túy nhất của chúng.

Mình vào phòng tắm và tắm tấp, rửa sạch nỗi lo lắng từ trung tâm mua sắm. Cả mồ hôi nữa. Kể cả trong một ngày xuân lạnh lẽo như hôm nay thì mình vẫn ướt sũng bởi mồ hôi của cuộc trốn chạy.

Mình bật tin tức lên. Phải, sau cả nghìn đoạn quảng cáo, một mẫu tin xuất hiện trên màn hình nói về tai nạn trong một trung tâm mua sắm ở Brooklyn. Sai sót trong vận hành thang cuốn, người đàn ông bị chết một cách khủng khiếp. Còn tiếng súng! À, thì ra là thế. Một sĩ quan cảnh sát đã cố gắng dừng động cơ lại và cứu nạn nhân bằng cách bắn hỏng động cơ. Không ăn thua. Có phải Đỏ là người đã bắn viên đạn vô dụng đó không? Nếu vậy thì mình phải khen cô ta vì sự khéo léo.

Mình nhìn thấy có tin nhắn trên máy trả lời tự động – phải, lạc hậu.

“Vernon. Xin chào. Phải làm việc muộn mất rồi.”

Bụng mình thắt lại. Cô ta sẽ hủy hẹn sao? Nhưng rồi mình biết là mọi chuyện đều ổn:

“Nên phải gần tám giờ tôi mới tới được. Nếu cậu không phiền.”

Giọng cô ta đều đều, nhưng mà lúc nào chả thế. Cô ta không phải là một người có giọng nói sôi nổi. Mình cũng chưa từng thấy cô ta cười.

“Nếu tôi không nhận được hồi âm của cậu thì tôi vẫn sẽ ghé qua như thường. Nếu quá muộn thì cũng không sao hết. Cứ gọi báo cho tôi biết là được.”

Alicia là như thế. Sợ sẽ có sai sót nếu cô ta gây ra bất cứ xáo trộn nào, sợ hỏi han quá nhiều, sợ tranh cãi dù với mọi người đó chỉ là câu hỏi chứ không phải sự bất đồng ý kiến. Hoặc chỉ băn khoăn.

Mình có thể làm bất cứ chuyện gì với cô ta. Gì cũng được.

Mà phải nói là mình thích thế. Nó khiến mình cảm thấy quyền lực. Khiến mình cảm thấy sung sướng. Người ta đã làm nhiều chuyện chẳng tốt đẹp với mình. Thứ này cũng công bằng thôi.

Mình nhìn ra ngoài cửa sổ để tìm Đỏ hoặc bất cứ một cảnh sát nào. Không có ai.

Hoang tưởng...

Mình mở tủ lạnh và chạn bát xem đồ cho bữa tối. Xúp, trứng cuộn, ớt nhưng không có đậu, nguyên một con gà, bánh ngô. Rất nhiều xốt chấm khác nhau. Phô mai.

Đậu que gầy nhằng, bò khô hiệu Slim Jim. Đúng thế, chính là mình.

Nhưng mình ăn khoẻ như hùm vậy.

Mình đang nghĩ đến hai cái bánh sandwich mà mình đã ăn ở Starbucks lúc này, đặc biệt thích thịt hun khói. Nhớ lại tiếng thét, nhìn ra ngoài. Thấy Đồ quét mắt vào tiệm cà phê, không quay về hướng tiếng thét phát ra giống như bất cứ một người bình thường nào sẽ làm.

Bọn Mua Sắm... Nhả ra từ đó, ít nhất là trong đầu mình.

Cáu tiết với cô ta.

Vậy nên. Mình cần chút an ủi. Mình nhặt lấy cái ba-lô đang để cạnh cửa trước và mang nó ngang qua phòng. Mình ấn số mở khóa vào phòng Đồ Chơi. Mình đã tự tay lắp đặt bộ khóa đó, một điều mà bình thường không được làm khi ở nhà thuê. Người ta không để bạn làm gì nhiều khi đi thuê nhà. Nhưng mình vẫn trả tiền đúng hạn nên không có ai tới ngó nghiêng gì hết. Bên cạnh đó mình cần phòng Đồ Chơi phải được khóa, nên nó phải được khóa lại. Mọi lúc.

Mình mở một cái chốt chết ra. Và rồi mình đi vào trong. Phòng Đồ Chơi tối lờ mờ, chỉ trừ ngọn đèn halogen sáng treo trên cái bàn cũ mòn chứa các báu vật của mình. Các tia sáng của ngọn đèn phản chiếu lên các gờ và lưỡi kim loại, chủ yếu là thép bóng loáng. Phòng Đồ Chơi im như tờ. Mình đã làm cách âm cho căn phòng rất tốt, cẩn thận cắt và lắp các tấm ván, vật liệu cách âm lên tường và các cánh cửa chớp trên cửa sổ. Người ta có thể gào thét đến khàn cả giọng ở trong này mà ngoài kia vẫn không nghe thấy gì hết.

Mình lấy dụng cụ nghiền xương, tức là búa bi ra khỏi ba-lô, lau chùi và tra dầu cho nó, trả nó về đúng chỗ trên giá đựng dụng cụ. Rồi lấy ra một món đồ mới mua, một cái cửa. Mình mở hộp và dùng ngón tay thử lưỡi cửa. Đưa nhẹ, thật nhẹ... Nó là hàng được làm ở Nhật Bản. Mẹ mình từng bảo với mình là hồi trước, thời bà còn nhỏ, đồ làm ở Nhật đều tồi tệ. Mọi thứ mới thay đổi làm sao. Ôi trời ơi, thiết bị này khá thông minh đấy chứ. Một chiếc cửa được làm từ một lưỡi dao cạo dài thẳng. Mình kiểm tra lại lưỡi cửa và thấy rõ là mình vừa cạo đi một lớp biểu bì.

Thứ này, nó giờ đã trở thành dụng cụ ưa thích mới nhất của mình, được mình đặt ở một vị trí trang trọng trên giá. Mình nảy ra một suy nghĩ kỳ cục là các dụng cụ khác sẽ thấy ghen tị và buồn bã. Mình buồn cười như thế đấy. Nhưng khi cuộc đời bạn đã bị xáo trộn bởi bọn Mua Sắm thì bạn cũng chỉ

còn có thể gửi gắm cuộc đời mình vào những thứ vô tri vô giác. Nhưng điều đó kỳ cục đến vậy thật sao? Chúng còn đáng tin cậy hơn con người.

Mình lại nhìn lưới cửa một lần nữa. Ánh đèn phản chiếu làm mình chói mắt và cả căn phòng chao đảo khi đồng tử co rúm lại. Một cảm giác kỳ lạ nhưng không khó chịu.

Mình chợt nảy ra một thôi thúc muốn đưa Alicia vào trong này. Gần như là một nhu cầu cấp thiết. Mình hình dung ra cảnh ánh sáng sẽ phản chiếu từ lưới cửa lên da thịt cô ta, như những gì đang diễn ra với mình lúc này. Thật sự thì mình không hiểu rõ cô ta lắm, nhưng mình nghĩ mình sẽ vẫn mang cô ta vào đây thôi. Cái cảm giác thót cả bụng lại mách bảo mình như vậy.

Giờ thì thở gấp hơn rồi.

Mình có nên làm thế không? Vào tối nay?

Cảm giác sôi sục trong bụng bảo mình hãy làm đi. Và mình có thể tưởng tượng ra cảnh da thịt cô ta phản chiếu lên các đồ vật kim loại trên bàn dụng cụ, bóng như gương.

Mình ngẫm nghĩ: Kiểu gì cũng phải làm cho xong vào một lúc nào đó.

Chẳng thà cứ làm luôn. Cho xong đi...

Có, hay là không?

Mình chết lặng.

Tiếng chuông cửa. Mình rời khỏi phòng Đồ Chơi và tới cửa trước.

Rồi một suy nghĩ khủng khiếp thoáng vụt qua.

Nếu không phải là Alicia mà là Đỏ thì sao?

Không, không. Điều đó có thể xảy ra không? Đỏ có đôi mắt sắc bén, đồng nghĩa với việc cô ta có một đầu óc sắc sảo. Và cô ta cũng đã tìm được mình trong trung tâm mua sắm.

Cầm theo máy nghiền xương từ trên giá và đi ra cửa.

Mình ấn nút bộ đàm. Và ngừng lại. “Chào?”

“Vernon. Tôi đây?” Alicia rất hay kết thúc một câu nói bằng giọng hỏi. Cô ta luôn tràn đầy bất an.

Thoải mái, mình đặt búa xuống và ấn nút mở khóa cửa trước, vài phút sau, mình thấy khuôn mặt của Alicia xuất hiện trong màn hình máy quay, nhìn lên chiếc máy quay an ninh nhỏ xíu trên khung cửa. Cô ta bước vào và

chúng mình cùng vào phòng khách. Mình ngửi thấy mùi nước hoa kỳ cục của cô ta, đối với mình thì nó có mùi thoang thoảng như hành ngọt* vậy. Mình chắc nó không vậy. Nhưng đó là cảm nhận của mình.

Hành ngọt (sweet onion): Loại hành tây không có vị hăng.

Cô ta tránh ánh mắt của mình. Mình đứng sừng sững nhìn xuống cô ta, cô ta nhỏ xíu và gầy guộc nhưng chẳng khăng khiu như mình. “Chào.”

“Chào.”

Chúng mình ôm nhau, một từ khá thú vị vì mình luôn nghĩ người ta phải tự ôm mình để chuẩn bị tinh thần trước khi chạm vào một người mà họ không muốn chạm. Như mẹ mình những ngày cuối đời. Còn cha mình thì lúc nào cũng vậy. Từ đó không có nghĩa như vậy, chắc chắn nhưng mình thì nghĩ thế.

Alicia cởi áo khoác. Tự treo lên. Cô ta không thoải mái khi người khác giúp đỡ. Cô ta tầm bốn mươi, hơn mình vài tuổi. Cô ta mặc váy xanh dương, cổ cao dài tay. Cô ta hiếm khi sơn móng tay. Cô ta thấy thoải mái với hình tượng đó: một giáo viên. Mình không quan tâm. Cách ăn mặc không phải là thứ khiến mình chú ý tới cô ta. Cô ta từng là giáo viên đến khi kết hôn.

“Ăn tối?” Mình hỏi.

“Không mà?” Một lần nữa, lại hỏi khi ý cô ta muốn nói là: Không. Lo lắng rằng chỉ nhằm một từ, nhấn giọng sai một chỗ thôi là làm hỏng cả buổi tối.

“Cô không đói à?”

Cô ta liếc nhìn về phía phòng ngủ thứ hai. “Chỉ là... Có được không? Chúng ta làm tình được không?”

Thật buồn cười là, dù nghe có vẻ như đúng là một câu hỏi, nhưng mình biết là cô ta không hề thắc mắc. Đó là một lời khẳng định. Và từ cô ta, thì đó là một yêu cầu.

Mình nắm tay cô ta và bọn mình đi qua phòng khách, đi về phía bức tường cuối phòng. Bên phải là phòng Đồ Chơi. Bên trái, phòng ngủ, cửa ngõ và chiếc giường gọn gàng nằm dưới một quầng sáng dịu dàng.

Mình dừng lại trong giây lát, mắt nhìn cửa phòng Đồ Chơi. Cô ta ngẩng lên nhìn, tò mò, nhưng chẳng bao giờ dám mơ đến việc hỏi ra câu ‘Có gì

không ổn à?’.

Mình ra quyết định và quay sang trái, dẫn cô ta đi theo.

CHƯƠNG 5

“Đã xảy ra chuyện gì?” Lincoln Rhyme hỏi. “Ở Brooklyn ấy?”

Đây là cách anh dùng để moi tin. Sachs thường không đi sâu vào chi tiết, thậm chí hé lộ chút manh mối, về những điều đang quấy rầy cô – giống hệt anh. Cả hai người họ đều không có thói quen hỏi thẳng, “Chuyện gì không ổn vậy?” Nhưng lại ngập trang câu hỏi thăm về tâm tình của cô dưới dạng những câu hỏi về một mối quan tâm cụ thể nào đó, như hiện trường vụ án chẳng hạn, đôi khi lại có tác dụng.

“Khá là rắc rối.” Và cô lại im lặng.

À thì đã thử rồi đấy nhé.

Họ đang ở trong phòng khách nhà anh ở Central Park West. Cô thả ví và cặp táp xuống một cái ghế mây. “Đi rửa ráy đã.” Cô đi hết hành lang tới phòng tắm ở tầng trệt. Anh nghe cô trao đổi vài câu xã giao với phụ tá của mình, Thom Reston, đang chuẩn bị bữa tối.

Mùi đồ ăn bay đến. Rhyme nhận ra được mùi cá hầm, bạch hoa, cà rốt với húng tây. Có xiu mùi thì là, chắc được trộn vào cơm. Phải, khứu giác của anh – anh tin là những phối tử thông minh đó đã phát triển hơn sau vụ tai nạn ở hiện trường gây án nhiều năm trước làm anh bị chấn thương cột sống nghiêm trọng và bị liệt cấp độ C4. Tuy nhiên cũng không khó để suy luận; Thom có thói quen nấu các món này một lần một tuần. Dù không phải là kẻ phàm ăn thì Rhyme vẫn mê mẩn chúng. Miễn là chúng đi kèm với vang trắng Chablis. Mà nhất định sẽ có rồi.

Sachs trở lại và Rhyme vẫn kiên trì. “Nghỉ phạm của em sao rồi? Kể lại xem em đã nhận ra hấn thế nào? Anh quên mất rồi.” Anh chắc chắn là cô từng kể cho anh. Nhưng trừ khi nó liên quan trực tiếp tới vụ mà Rhyme đang xử lý không thì anh sẽ quên luôn.

“Nghỉ phạm Bốn mươi. Đặt theo tên câu lạc bộ gần chỗ hấn giết nạn nhân.” Cô có vẻ ngạc nhiên khi anh không nhớ gì cả.

“Hắn đã tẩu thoát.”

“Đúng thế. Bốc hơi. Chỗ đó loạn hết cả lên do vụ thang cuốn.”

Anh nhận thấy Sachs không tháo khẩu Glock của cô ra và đặt nó lên giá trong hành lang gần cửa trước. Điều đó có nghĩa là tối nay cô sẽ không ở lại đây. Cô cũng có nhà riêng trong thành phố, ở Brooklyn, và cô phân chia thời gian ở hai nơi. Hoặc cho tới gần đây thì là vậy. Trong mấy tuần vừa rồi, cô chỉ ở lại đây có hai lần.

Quan sát thêm: Quần áo của cô vẫn sạch sẽ, không có vết bẩn và máu đáng ra phải có sau khi cô nhảy xuống hố gắng giải cứu nạn nhân của vụ tai nạn. Vì cả nghi phạm đã tẩu thoát – lần vụ tai nạn thang cuốn – đều diễn ra ở Brooklyn nên chắc cô đã về nhà tắm rửa và thay đồ.

Nếu vậy, cô đã dự định sẽ không ở lại, sao còn phải lái xe từ khu đó tới Manhattan này?

Chắc bởi bữa tối? Anh hy vọng là vậy.

Thom từ hành lang bước vào phòng khách. “Của cô đây.” Anh ta đưa cho cô một cốc rượu vang trắng.

“Cảm ơn.” Cô nhấp rượu.

Phụ tá của Rhyme chải chuốt và bảnh bao như người mẫu Nautica, hôm nay anh mặc quần chùng đen, áo sơ mi trắng, và cà vạt màu hồng pha đỏ rượu dứa. Anh ta ăn vận đẹp đẽ hơn mọi hộ lý khác Rhyme từng có, và dù bộ cánh có vẻ hơi bay bướm thì phần quan trọng nhất vẫn được để tâm cẩn thận: Giày của anh ta rất vững vàng và có đế cao su – để có thể chuyển cơ thể chắc nịch của Rhyme một cách an toàn từ giường sang xe lăn. Và có cả một phụ kiện: Thò ra khỏi túi quần sau của anh ta là một chiếc găng tay cao su màu xanh ánh tím để xử lý mấy nhu cầu vệ sinh.

Anh ta hỏi Sachs, “Cô chắc là mình không thể ở lại ăn tối chứ?”

“Không, cảm ơn. Tôi có kế hoạch khác rồi.”

Nó đã trả lời câu hỏi đó, dù việc không nói tỉ mỉ chỉ thêm phần bí ẩn cho việc cô đang ở đây.

Rhyme hăng giọng. Anh liếc nhìn chiếc bình rỗng của mình, nó nằm ở cạnh bên của xe lăn, ngang tầm miệng anh (giá đựng cốc là phụ kiện đầu tiên của chiếc xe này).

“Anh đã uống hai cốc rồi,” Thom bảo anh.

“Tôi mới uống có một cốc, chính là cốc cậu chia ra làm hai. Thật ra thì tôi còn chưa uống trọn một cốc nếu tôi ước lượng đúng.” Thịnh thoảng anh lại đấu khẩu với trợ lý của mình về vấn đề này, giữa hàng tá vấn đề khác, nhưng hôm nay Rhyme không thật sự thấy cái kinh, anh hài lòng với những gì diễn ra trong lớp học. Mặt khác anh cũng đang băn khoăn. Có chuyện gì với Sachs vậy? Nhưng, ta đừng phân tích quá tỉ mỉ làm gì, chủ yếu là anh muốn được uống thêm thứ rượu scotch chết tiệt đó.

Anh định để thêm rằng hôm nay là một ngày tồi tệ khủng khiếp. Nhưng đó không phải là sự thật. Hôm nay là một ngày dễ chịu, một ngày êm ả. Không giống như vô số ngày anh gần như phát điên vì lần theo một kẻ sát nhân hoặc một tên khủng bố, trước khi anh không còn làm cố vấn cho cảnh sát.

“Xin cậu đấy?”

Thom nhìn anh hoài nghi. Anh ta ngấp ngừng rồi rót thêm rượu từ chai Glenmorangie, mà khi gió, anh ta vẫn cất trên một cái giá ngoài tầm với, cứ như thể Rhyme là đứa bé mới biết đi bị một chai nước tẩy rửa màu sắc rực rỡ thu hút vậy.

“Nửa tiếng nữa là đến giờ ăn,” Thom nói và quay về với nồi cá đang sôi lăn tăn của mình.

Sachs nhấp rượu vang, quan sát các thiết bị và dụng cụ xét nghiệm pháp y được chất trong căn phòng khách kiểu Victoria: máy tính, máy sắc ký khí ghép khối phổ, máy kiểm tra đạn đạo, thước đo mật độ, máy nhận diện dấu vân tay, các nguồn sáng thay thế, kính hiển vi điện tử. Với những món đồ này cùng hàng tá bàn khám nghiệm và hàng trăm dụng cụ, căn phòng khách này là một phòng khám nghiệm pháp y đáng ghen tị đối với rất nhiều sở cảnh sát quy mô nhỏ và thậm chí là trung bình. Phần lớn trong số đó giờ đã bị các tấm vải nhựa hoặc vải cotton che phủ, cũng thất nghiệp như chủ nhân của chúng. Cùng với dạy học, Rhyme vẫn tham vấn vài vấn đề không liên quan đến hình sự, nhưng chủ yếu công việc của anh liên quan đến việc viết bài cho các tạp chí học thuật và chuyên môn.

Anh để ý thấy mắt cô nhìn sang một góc phòng tối tăm âm đạm nơi đặt nửa tá tấm bảng trắng mà họ từng dùng để ghi lại các bằng chứng thu thập được từ các hiện trường gây án bởi người từng được Sachs và Rhyme huấn luyện, sĩ quan tuần tra Ron Pulaski. Ba người họ cùng với một sĩ quan khác từ trụ sở sẽ đứng, hoặc ngồi, trước các tấm bảng và trao đổi ý tưởng về nhân dạng và chỗ ở của hung thủ. Giờ thì chúng đều quay mặt vào tường như thể phần nộ khi Rhyme không còn cần dùng đến chúng nữa.

Một giây sau, Sachs nói, “Em đã tới gặp góa phụ.”

“Góa phụ?”

“Bà Sandy Frommer. Vợ nạn nhân.”

Anh mất chút thời gian mới nhận ra là cô không nói đến người bị giết bởi nghi phạm 40 mà đang nói đến người đã chết trong vụ tai nạn thang cuốn.

“Em phải là người báo tin à?” Cảnh sát pháp y, như Rhyme, hiếm khi, thậm chí là không bao giờ phải nhận nhiệm vụ khó khăn giải thích rằng người thân yêu của ai đó không còn trên đời nữa.

“Không. Chỉ là... ông Greg, nạn nhân, muốn em chuyển lời cho vợ mình là ông ấy yêu vợ và con trai. Khi ông ấy đang hấp hối. Em đã đồng ý.”

“Em thật tử tế.”

Nhún vai. “Cậu con trai mới mười hai tuổi. Bryan.”

Rhyme không hỏi thăm xem họ ra sao. Sáo rỗng, những câu hỏi kiểu vậy.

Cầm chặt ly rượu vang bằng cả hai tay, Sachs đi về phía một chiếc bàn không được khử trùng, dựa vào nó. Lại nhìn sang anh. “Em đã ở rất gần hân. Gần như đã tóm được hân, ý em là nghi phạm Bốn mươi ý. Nhưng rồi tai nạn xảy ra, thang cuốn. Em phải lựa chọn.” Nhấp rượu vang.

“Đó là hành động đúng đắn, Sachs. Tất nhiên rồi. Em phải làm thế.”

“Ngẫu nhiên mà em phát hiện ra hân – không đủ thời gian chẳng có tạo thời gian nào để tập hợp đầy đủ một đội bắt giữ.” Cô nhắm mắt lại. Khẽ lắc đầu. “Một trung tâm mua sắm đông đúc. Không thể xoay sở nổi.”

Sachs luôn tự chỉ trích bản thân gay gắt nhất và Rhyme hiểu rõ những khó khăn trong các pha bắt người đột xuất có thể giúp xoa dịu cảm giác cay đắng cho nhiều người nhưng, với Sachs, thì không. Giờ anh có bằng chứng ngay đây: tay Sachs vùi vào trong tóc và cô gãi da đầu của mình. Rồi có vẻ như

cô cảm giác thấy hành động của mình và khựng lại. Lát sau lại tiếp tục làm thế. Cô là một người phụ nữ đầy mâu thuẫn, có cả ánh sáng và bóng tối. Chúng song hành cùng với nhau.

“Đã có giám định pháp y chưa?” anh hỏi. “Về nghi phạm của em?”

“Ở Starbucks, nơi hăn ngồi ăn, thì không có gì nhiều. Hăn đã nghe thấy tiếng hét của Greg Frommer và, cũng như mọi người khác, nhìn về phía đó. Em đã ở ngay trong tầm mắt của hăn. Em đoán là hăn đã nhìn thấy súng hoặc phù hiệu trên thắt lưng của em. Ý thức được chuyện gì đang diễn ra. Hoặc cũng đã hoài nghi. Vậy nên hăn bỏ chạy thật nhanh, mang theo tất cả mọi thứ. Có vài dấu vết trên bàn nhưng hăn mới chỉ ngồi đó được mấy phút.”

“Theo lối thoát hiểm à?” Rhyme không còn làm việc cho NYPD nhưng các câu hỏi theo thông lệ cứ tự nhiên mà tuôn ra.

“Cửa đỡ hàng. Ron, vài nhân viên đội thu thập bằng chứng và vài sĩ quan đội 84 đang điều tra tiếp, rà soát và có thể có thêm hướng để điều tra. Chúng em sẽ xem thế nào. À, mà em còn bị một đội Thanh Tra Súng điều tra nữa.”

“Vì sao?”

“Em đã bắn vào động cơ.”

“Em...?”

“Anh chưa xem tin tức à?”

“Chưa.”

“Nạn nhân không bị kẹt giữa các bậc thang cuốn. Ông ta ngã xuống rơi vào các bánh răng của động cơ. Không có nút dừng khẩn cấp ở đó. Em đã bắn vào lõi động cơ. Nhưng đã quá muộn.”

Rhyme cân nhắc vấn đề này. “Không ai bị thương bởi phát súng đó nên họ sẽ không để em vào diện giám sát đâu. Em sẽ nhận được một bức thư miễn tội sau khoảng một tuần nữa.”

“Hy vọng là thế. Đội trưởng đội 84 ủng hộ em. Miễn là không có nhà báo nào tìm đường thẳng tiến trong sự nghiệp bằng phóng sự về cảnh sát nổ súng trong trung tâm mua sắm thì em sẽ ổn.”

“Anh không nghĩ đó là một đề tài hấp dẫn cánh nhà báo đâu,” Rhyme nói một cách châm biếm.

“À, Madino, đại úy, ông sẽ rửa tội cho tình thế đó một thời gian.”

“Từ đó hay đấy,” Rhyme khen cô. “Em đã thoát hiểm ngoạn mục.” Cũng hài lòng với cách dùng từ của chính mình.

Cô mỉm cười.

Rhyme thích điều đó. Đạo này cô rất ít khi cười.

Cô về chỗ chiếc ghế mây gần Rhyme và ngồi xuống. Chiếc ghế phát ra tiếng kêu kệt đặc trưng, một âm thanh mà Rhyme chưa bao giờ nghe thấy từ đâu khác.

“Anh đang nghĩ,” cô từ tốn nói, “nếu em thay đồ ở nhà, mà đúng là như vậy, và nếu em không định lại đây tối nay, mà đúng là không...” Cô nghiêng đầu. “Vì sao em lại tới đây?”

“Chính xác.”

Cô đặt ly rượu vang mới uống một nửa xuống. “Em tới để nhờ anh điều này. Em cần một sự giúp đỡ. Phản ứng bản năng của anh sẽ là từ chối nhưng cứ nghe em nói cho hết đã. Thỏa thuận chứ?”

Mình đã không đủ dũng cảm.

Không phải là tối nay.

Mình đã không đưa Alicia tới phòng Đồ Chơi.

Mình đã cân nhắc, nhưng không.

Cô ta đã về – cô ta chưa bao giờ ngủ lại – và mình đang nằm trên giường, khoảng 11 giờ đêm. Mình cũng chẳng rõ. Nghĩ lại cảnh bọn mình trong phòng ngủ ban tối: kéo khóa chiếc váy xanh dương của Alicia, váy nhà giáo, khóa sau lưng. Kín đáo. Áo lót thì phức tạp hơn, không phải khó cởi, mà bởi thiết kế của nó. Dẫu vậy cũng khó mà nhìn thấy rõ ràng vì tất nhiên, cả hai bọn mình đều thích ánh sáng lờ mờ hơn.

Rồi đồ của mình cũng cởi ra, quần áo của mình cứ như tấm khăn trải giường cỡ đại trên chiếc giường đôi. Bàn tay nhỏ nhắn của cô ta di chuyển nhanh như lũ chim ruồi đói khát. Thật sự có nghề. Và hai người cùng chơi trò chơi. Mê mẩn điều đó. Mê mẩn. Dù mình phải thận trọng. Nếu mình không nghĩ tới chuyện gì khác thì nó sẽ kết thúc quá sớm. Lật giở các suy

nghe và ký ức: cái đục thép mình mới mua tuần trước, cân nhắc những gì nó sẽ làm được với xương. Ăn tối ở quán ăn nhanh ưa thích. Tiếng hét của nạn nhân gần đây trong công trường xây dựng gần 40 độ Bắc, khi búa bi nện xuống xương sọ của hắn. (Mình xem đây là bằng chứng cho thấy mình chưa hoàn toàn là một con quái vật. Mường tượng cảnh máu me hay tiếng xương đập không khiến mình kết thúc nhanh hơn mà còn làm mình dờ dẩn đôi chút.)

Rồi Alicia và mình tìm được nhịp điệu và tất cả tuyệt vời... cho tới khi, chết tiệt, hình ảnh của cô cảnh sát đó xuất hiện trong đầu mình. Đỏ. Mình hình dung lại lúc nhìn về phía tiếng thét phát ra từ thang cuốn, nhìn thấy cô ta, đủ cả phù hiệu lẫn súng, đúng lúc cô ta đang nhìn về phía mình. Mắt sẫm, tóc đỏ bay phấp phới. Không nhìn về phía cái thang cuốn đầm máu và tiếng gào thét mà nhìn về phía mình, mình, chính mình. Nhưng, kỳ lạ thay, dù cô ta khiến mình sợ chết khiếp ở trung tâm mua sắm, dù cô ta cũng xấu xa như một kẻ Mua Sắm xấu xa nhất, hình dung ra cô ta khi mình chuyển động trên người Alicia bé nhỏ không làm mình chậm lại. Ngược lại là khác.

Dừng lại! Cút đi!

Chúa ơi, mình vừa nói thành lời đấy à? Mình tự hỏi.

Liếc nhìn Alicia. Không. Cô ta còn đang chìm đắm trong một chốn nào đó mà cô ta vẫn thường tới trong những thời khắc như thế này.

Nhưng Đỏ không biến đi.

Và thế là xong. Tách. Alicia có vẻ hơi ngạc nhiên trước tốc độ này. Dù có vẻ cô ta cũng chẳng quan tâm. Tình dục đem lại nhiều loại đồ ăn khác nhau cho phụ nữ, như bánh kẹp vậy, trong khi đàn ông chỉ muốn có đúng một món để ngấu nghiến thật nhanh.

Sau đó, bọn mình ngủ thiếp đi và mình bỗng choàng tỉnh, thầm nghĩ vẫn còn thấy trống rỗng sao đó và nghĩ về phòng Đồ Chơi, hay là đưa cô ta vào đó nhỉ.

Có? Mình tự hỏi. Hay không?

Rồi mình bảo cô ta về nhà.

Tạm biệt, tạm biệt.

Không có lời nào để nói ngoài những từ đó.

Và cô ta ra về.

Giờ thì mình đi tìm điện thoại, nghe tin nhắn thoại từ em trai. “*Này. Chủ nhật tới. Anjelika hay Diễn đàn Phim? David Lynch hay Người Đàn Ông Rơi Xuống Trái Đất? Cho anh quyết. Ha ha, không, thật ra là em quyết chứ. Vì em mới là người đang gọi cho anh!*”

Thật vui khi được nghe giọng cậu ấy. Nghe giống giọng mình, vậy nhưng chẳng giống hẳn.

Rồi mình tự hỏi biết làm gì khi cứ tỉnh như sáo thế này. Có vô số kế hoạch mà mình cần cân nhắc cho ngày mai. Nhưng thay vào đó mình lại lục tìm ngăn kéo táp đầu giường. Tìm nhật ký và tiếp tục sao chép lại. Thật ra thì mình chỉ đang ghi lại những lời trong máy MP3. Nói ra bao giờ cũng dễ hơn, để suy nghĩ bay phấp phới như lũ dơi lúc hoàng hôn, lượn lờ tới đâu tùy thích. Rồi sau đó thì viết lại sau.

Đây là những đoạn văn từ thời kỳ khó khăn, thời trung học. Ai mà chẳng thấy vui vẻ khi bỏ lại được quãng thời gian ấy sau lưng chứ? Mình viết chữ khá đẹp. Nhờ các xớ. Họ không xấu, phần lớn là không. Nhưng khi họ yêu cầu thì bạn phải nghe theo, phải luyện tập, phải làm họ vừa lòng.

Chà. Một ngày thật là. Ở trường tới tận bốn giờ. Dự án câu lạc bộ công dân. Bà Hooper thấy hài lòng với tác phẩm của mình. Mang theo bí mật về nhà. Lâu hơn nhưng tốt hơn (biết vì sao chứ? Quá hiển nhiên rồi mà). Đi qua ngôi nhà chẳng mạng nhện trang trí mùa Halloween, đi qua cái hồ mà có vẻ mỗi năm lại nhỏ lại, đi qua nhà của Marjorie, nơi mình từng thấy cô ta lúc cái áo cánh bật cúc mà cô ta chẳng thể biết.

Đã hy vọng, đã cầu nguyện hôm nay mình sẽ về tới nhà an ổn và mình nghĩ sẽ vậy. Nhưng rồi chúng lại xuất hiện.

Sammy và Franklin. Chúng đang rời khỏi nhà của Cindy Hanson. Cindy có thể làm người mẫu. Thật xinh đẹp. Sam và Frank, vô cùng đẹp trai, là kiểu có thể đi chơi cùng cô ta. Mình thậm chí còn chưa từng nói chuyện với cô ta. Với cô ta mình không tồn tại, không có mặt trên hành tinh này. Trắng

trẻo sạch sẽ nhưng quá gầy gò, quá lóng ngóng, quá kỳ cục. Không sao. Thế giới này là thế mà.

Sam và Frank chưa bao giờ đánh đập mình, dúi người mình xuống, ấn mặt mình vào bùn hay bãi cứt chó. Nhưng chưa từng ở riêng với chúng. Biết là có vài lần chúng nhìn mình, tất nhiên rồi. Ai ở trường mà chẳng thế. Nếu đây mà là Duncan hoặc Butler thì mình đã bị ăn đòn như tử rồi, vì không có nhân chứng nào xung quanh. Nên mình đoán là chuyện tương tự cũng sắp xảy ra với chúng. Chúng lùn hơn mình, ai mà chẳng thế? Nhưng khỏe hơn và mình không thể đánh lại, không hiểu sao. Tay chỉ biết quờ quạng, mọi người bảo mình thế đấy. Trông mình thật ngớ ngẩn. Nhờ cha giúp. Ông không giúp. Mở một chương trình đấm bốc trên tivi và bỏ mình lại ngồi xem. Nó có ích lắm đấy.

Nên bây giờ phải chịu đòn.

Vì không có nhân chứng nào xung quanh.

Mình không có đường nào để bỏ chạy cả. Mình cứ thế rảo bước. Chờ ăn đòn. Và chúng đang nhẫn nại. Một biểu cảm luôn có ở lũ con trai trong trường trước khi chúng vung nắm đấm.

Nhưng chúng không đánh. Sam chào mình, hỏi thăm mình sống ở gần đây à. Mình trả lời, cách đây vài khu phố. Nên giờ chúng biết việc mình chọn con đường này để về nhà là chuyện khá kỳ cục, nhưng chúng không nói gì cả.

Cậu ta chỉ nói khu phố này thật xinh xắn. Frank nói là cậu ta sống gần đường tàu hỏa hơn, ồn ào và khá khó chịu.

Rồi Frank khen: Anh bạn. Hôm nay ở lớp cậu đỉnh đấy.

Mình kiểu không thể nói nên lời. Cậu ta đang nhắc đến lớp của cô Rich. Số học. Cô ấy đã gọi mình lên vì mình đang nhìn ra ngoài cửa sổ, một việc giáo viên làm khi có người nhìn ra ngoài cửa sổ để làm đám học sinh xấu hổ, không thèm ngoái lại, mình đã trả lời $g(1) = h(1) + 7 = -10,88222 + 7 = -3,88222$.

Phải, một trong số đó nói, Mặt bà ta hay lắm, Bà Giáo Quỷ Quái đó. Cậu đã cho bà ta một vố đấy.

Đỉnh.

*“Gặp cậu sau nhé.” Sam nói. Và họ bỏ đi.
Mình không bị đánh hay bị nhổ nước bọt. Hoặc bị gọi là thằng quái dị,
đậu đũa, mấy cái tên như thế.
Không gì cả. Hôm nay là một ngày tốt lành.*

Mình ấn nút dừng trên máy ghi âm và nhấp chút nước. Rồi nằm ngả xuống cạnh chiếc gối vẫn còn vương mùi hương của Alicia. Mình từng nghĩ sẽ hẹn hò với một người phụ nữ mù. Đã thử nhưng không thể tìm được ai. Họ không hẹn hò trên báo. Có thể như thế quá nguy hiểm. Người mù sẽ không để tâm đến việc mình quá cao, quá gầy, mặt dài, tay dài, chân dài. Một gã gầy nhẳng quái dị. Một thằng nhóc đậu đũa. Slim Jim. Nên, kế hoạch của mình là đi tìm một người phụ nữ mù. Nhưng không đi tới đâu. Thịnh thoảng mình lại gặp gỡ người này người kia. Cũng chẳng đến nỗi nào. Rồi nó chấm dứt.

Các mối quan hệ luôn chấm dứt. Mối quan hệ với Alicia cũng thế.

Mình nghĩ tới phòng Đồ Chơi.

Rồi mình quay lại với tập nhật ký, lại ghi chép thêm mười, hai mươi phút.

Những thăng trầm của cuộc sống, được ghi âm lại mãi mãi. Cũng giống như các kỷ vật của mình trên các giá đựng đồ trong phòng Đồ Chơi: mình vẫn nhớ cảm giác vui, buồn, hay giận dữ phủ quanh từng thứ một.

Hôm nay là một ngày tốt lành.

CHƯƠNG 6

“Anh Rhyme, thật đúng là một vinh dự.”

Không chắc phải trả lời thế nào. Gật đầu có vẻ thích hợp. “Anh Whitmore.”

Không gọi bằng tên riêng. Dẫu vậy, Rhyme đã biết được tên anh ta là Evers.

Vị luật sư này trông như được đặt vào thời này từ những năm 1950. Anh ta mặc một bộ âu phục màu xanh dương sậm, vải gabardine, áo sơ mi trắng có cổ và ống tay áo được hồ là đến mức trông như bằng nhựa. Cà vạt nhìn cũng cứng ngắc y như vậy, có màu xanh dương chưa hết ánh tím và nhỏ như một cái thước kẻ. Một hình chữ nhật màu trắng nhô lên khỏi ngực áo khoác.

Mặt của Whitmore dài, xanh xao, và vô cảm đến mức Rhyme thoáng nghĩ hay là anh ta bị mắc chứng liệt cơ mặt hoặc liệt các dây thần kinh. Đúng lúc đưa ra kết luận đó thì lông mày anh ta hơi nhíu lại khi quan sát phòng khách và các thiết bị điều tra hiện trường trong phòng.

Rhyme nhận ra là có vẻ anh ta đang chờ được mời ngồi xuống. Rhyme mời anh ta ngồi và, vượt phẳng ống quần, cởi khuy áo khoác, Whitmore chọn một cái ghế gần đó rồi hạ người xuống. Ngồi thẳng tắp. Anh ta bỏ kính, lau hai mắt kính tròn bằng một cái khăn màu xanh dương sậm rồi trả cả hai về vị trí cũ, trên mũi và trong túi.

Khi gặp Rhyme, các vị khách thường phản ứng theo một trong hai kiểu. Phần đông sẽ thấy gần như tê liệt, đỏ mặt, khi ở cạnh một người đàn ông bị liệt đến chín mươi phần trăm cơ thể. Những người khác sẽ cười đùa và trêu chọc tình trạng của anh. Một hành động thật nhạt nhẽo, nhưng vẫn còn đỡ hơn kiểu còn lại.

Vài người – đúng như Rhyme thích – khi gặp anh sẽ liếc nhìn cơ thể anh một đến hai lần rồi coi như không có gì, không nghi ngờ gì là đúng cái cách họ sẽ đánh giá nhà thông gia tiềm năng: Chúng tôi sẽ giữ nhận xét của mình

lại cho tới khi chúng tôi xác định được thực chất. Đây đúng là những gì Whitmore đang làm.

“Anh quen Amelia chứ?” Rhyme hỏi.

“Không. Tôi chưa từng gặp thanh tra Sachs. Chúng tôi có một người bạn chung, một bạn học từ thời trung học. Brooklyn. Cũng là luật sư. Cô ấy gọi cho Richard trước và nhờ cậu ấy đánh giá vụ án nhưng cậu ấy không làm kiểu gây thương tích cá nhân. Cậu ấy đã cho cô ấy số của tôi.”

Khuôn mặt hẹp của anh ta càng làm nổi bật sự nghiêm túc, và Rhyme ngạc nhiên khi biết anh ta và Sachs trạc tuổi nhau. Anh cứ ngỡ Whitmore phải hơn khoảng gần chục tuổi.

“Khi cô ấy gọi điện cho tôi nhờ nhận một vụ án và bảo tôi rằng anh có thời gian để làm tham vấn trên tòa, tôi đã rất ngạc nhiên.”

Rhyme cân nhắc mốc thời gian ẩn trong câu nói đó. Rõ ràng là Sachs đã đặt Rhyme vào vị trí cố vấn trước khi cô thừa nhận với anh đó là lý do khiến cô phải lái xe từ nhà góa phụ ở Brooklyn tới phòng khách này tối qua.

Em tới để nhờ anh một việc. Em cần một sự giúp đỡ.

“Nhưng tất nhiên tôi rất vui vì anh có thời gian. Mọi vụ kiện tụng về tai nạn làm chết người không được giải quyết ổn thỏa đều bởi sự khó khăn của các vấn đề về bằng chứng. Và tôi biết điều đó sẽ đặc biệt đúng trong vụ này. Anh khá có tiếng.” Anh ta nhìn xung quanh. “Thanh tra Sachs có ở đây không?”

“Không, cô ấy ở trong thành phố. Xử lý một vụ giết người. Nhưng tối hôm qua cô ấy đã kể cho tôi về thân chủ của anh. Sandy, đó là tên bà ta nhỉ?”

“Góa phụ. Bà Frommer. Sandy.”

“Hoàn cảnh của bà ta tồi tệ như Amelia kể sao?”

“Tôi không rõ cô ấy đã nói gì với anh.” Sửa lại cho đúng câu nói thiếu chính xác của Rhyme. Anh không nghĩ nhậ nhệ với Whitmore sẽ vui, nhưng có anh ta làm cố vấn thì rất tuyệt, đặc biệt là khi phải đối chất. “Nhưng tôi xác nhận là bà Frommer đang phải đối diện với quãng thời gian cực kỳ khó khăn. Chồng bà ta không có bảo hiểm nhân thọ và cũng không làm việc toàn thời gian vài năm rồi. Bà Frommer làm cho một công ty dịch

vụ dọn dẹp nhưng cũng chỉ làm bán thời gian. Họ đang nợ nần chồng chất. Họ có họ hàng nhưng không ai có điều kiện để giúp đỡ nhiều về mặt tài chính cả. Một người anh họ có thể cung cấp chỗ trú chân tạm thời – trong một gara. Tôi đã xử lý các vụ án về thương tích cá nhân nhiều năm rồi và tôi có thể cho anh biết là đối với nhiều thân chủ, tiền bồi thường là món quà bất ngờ, nhưng trong trường hợp của bà Frommer thì nó là điều thiết yếu.

“Còn bây giờ, anh Rhyme... xin lỗi nhưng anh từng là đại úy trong lực lượng cảnh sát đúng không? Tôi có nên gọi anh như thế không?”

“Không, Lincoln là được rồi.”

“Giờ tôi sẽ thuật lại cho anh tình thế của chúng ta.”

Anh ta có vẻ gì đấy rất máy móc. Không khó chịu. Chỉ là cực kỳ kỳ cục. Có thể bồi thẩm đoàn thích điều này.

Whitmore mở chiếc cặp táp lỗi mốt của mình – một lần nữa, chắc phải từ những năm 1950 – và rút vài tờ giấy trắng tinh ra. Anh ta mở nắp một cái bút (Rhyme hơi ngạc nhiên khi đó không phải bút máy), và bằng cỡ chữ nhỏ nhất mà mắt người thường đọc được, anh ta ghi lại, xem chừng là ngày giờ và các bên có mặt, đối tượng của cuộc gặp. Giấy không dòng kẻ, đúng vậy, nhưng các chữ cái được viết đều tăm tắp như được đo đạc kỹ càng.

Anh ta nhìn các ghi chép rải rác, có vẻ hài lòng và ngược mắt lên.

“Tôi định nộp đơn ở tòa án New York – Tòa Thượng Thẩm, như anh biết.”

Tòa án này, thuộc cấp thấp nhất trong bang, dù mang một cái tên khá kiêu căng, xử lý cả các vụ án hình sự lẫn dân sự; Rhyme đã ra làm chứng ở đó cả nghìn lần với vai trò chuyên gia tư vấn cho bên khởi tố.

“Đơn kiện vì tử vong vô cố nhân danh quả phụ, bà Frommer. Và con của họ.”

“Một cậu nhóc vị thành niên đúng không?”

“Không. Mới mười hai tuổi.”

“À, phải rồi.”

“Và vì cả những đau đớn và khổ sở nhân danh ông Frommer quá cố nữa. Theo tôi hiểu là ông ấy áng chừng đã trải qua mười phút đau đớn cùng cực. Khoản bồi thường đó, như tôi nói, sẽ được đưa vào phần di sản và sẽ được

chuyển giao cho bất kỳ ai được đề cập tới trong di chúc đã được chứng thực của ông ấy hoặc theo quyết định của phiên tòa chứng thực di chúc nếu ông ấy không có di chúc nào. Thêm vào đó, tôi cũng sẽ nộp đơn nhân danh cha mẹ của ông Frommer, người mà ông Frommer, trong khả năng của mình, đã chăm lo. Đó cũng là đơn liên quan tới tử vong vô cớ.”

Đây có lẽ là một luật sư ít cường điệu, nếu không nói là nhàm chán nhất, mà Rhyme từng gặp.

“Khoản yêu cầu bồi thường trong đơn kiện của tôi, nói thẳng ra, sẽ cao một cách thái quá. Ba mươi triệu đô bồi thường tử vong vô cớ, hai mươi triệu đô vì những đau đớn và khổ sở. Chúng ta sẽ chẳng bao giờ có số đó. Nhưng tôi chọn nó chỉ vì muốn thu hút chú ý của bị đơn và mang lại một chút chú ý của công chúng cho vụ kiện này. Tôi không định ra tòa thật.”

“Không à?”

“Không. Tình thế của chúng ta hơi khác thường. Vì không có bảo hiểm và bất kỳ hỗ trợ tài chính nào cho bà Frommer và con trai bà ta, họ cần đạt được thỏa thuận nhanh chóng. Một vụ kiện ra tòa có thể kéo dài cả năm hoặc hơn. Họ sẽ rất cùng cực. Họ cần tiền để có chỗ trú ngụ, cho đứa bé đi học, mua bảo hiểm sức khỏe, mua các đồ thiết yếu. Sau khi chúng ta đưa ra các bằng chứng vững chắc chống lại bị đơn, và tôi ra hiệu sẵn lòng giảm yêu cầu bồi thường xuống một cách đáng kể thì tôi tin là họ sẽ bỏ ra một số tiền nhỏ bé đối với họ nhưng lại đáng kể với bà Frommer, và con số đó sẽ cho thấy công lý đã được thực thi một cách vừa đủ.”

Anh ta cùng nhà với nhân vật của Dickens, Rhyme cho là vậy. “Có vẻ là một chiến lược hợp lý. Giờ thì chúng ta có thể nói về bằng chứng chứ?”

“Đợi một chút.” Evers Whitmore sẽ phải đi theo đúng lộ trình mà anh ta đã đặt ra, bất kể thế nào. “Đầu tiên, tôi muốn giải thích với anh về sự phức tạp của điều luật liên quan. Anh có hiểu biết gì về luật bất căn không?”

Rõ ràng là dù anh có trả lời là có biết, không biết, hoặc có thể biết đều không quan trọng. Luật sư Whitmore sẽ khiến anh phải hiểu.

“Thật ra thì, không.”

“Tôi sẽ nói qua cho anh. Luật bất căn quy định về các trường hợp bị tổn hại do bên bị đơn gây ra cho nguyên đơn, chứ không phải do phá hợp đồng.

Từ đó đến từ...”

“Từ La-tinh mang nghĩa ‘sai trái’? Tortus.” Rhyme rất thích các nghiên cứu về ngôn ngữ.

“Đúng thế.” Whitmore không ấn tượng với hiểu biết của Rhyme mà cũng chẳng thất vọng vì mất một cơ hội để giải nghĩa. “Các tai nạn xe hơi, phi báng và vu khống, tai nạn sấn bắn, đèn bắt lửa, tràn hóa chất, máy bay rơi, hành hung – đe dọa đánh người – và đánh người – thật sự đánh người. Những thứ đó thường kết hợp với nhau. Đến cả tội cố ý giết người cũng vừa có thể là tội hình sự lẫn dân sự.”

Vụ O.J. Simpson, Rhyme nghĩ.

Whitmore nói, “Một hành động có hại dẫn đến tử vong vô cơ và thương tích cá nhân cũng vậy. Bước đầu tiên là tìm ra bị đơn của chúng ta – chính xác thì ai phải chịu trách nhiệm cho cái chết của ông Frommer? Hy vọng sáng nhất của chúng ta là chính cái thang cuốn tự gây ra chứ không phải do một bên nào khác. Theo luật bất cần thì bất kỳ ai bị thương bởi một sản phẩm – bất kỳ thứ gì, đồ gia dụng, xe, thuốc, thang máy – đều dễ dàng chứng minh hơn nhiều. Vào năm 1963, một quan tòa ở Tòa Thượng Thẩm California tạo ra một nguyên nhân tố tụng được gọi là trách nhiệm pháp lý nghiêm ngặt về sản phẩm – để chuyển thiệt hại từ một khách hàng bị tổn hại sang nhà sản xuất dù đó không phải là hành động cố ý. Theo quy định về trách nhiệm pháp lý nghiêm ngặt thì tất cả những gì anh cần chứng minh là sản phẩm đó có khiếm khuyết và gây hại cho nguyên đơn.”

“Cái gì cấu thành nên một khiếm khuyết?” Rhyme hỏi, phát hiện ra mình đã miễn cưỡng bị hấp dẫn bởi bài giảng.

“Câu hỏi then chốt đây, anh Rhyme. Khiếm khuyết có thể nằm ở chỗ nó được thiết kế tồi, nó có lỗi hoặc sai sót trong sản xuất, hoặc thiếu sót trong việc cảnh báo cho khách hàng về các nguy cơ. Đạo gần đây anh có thấy xe đẩy trẻ em không?”

Sao mà tôi nhìn thấy được? Môi Rhyme nở nụ cười nhẹ.

Whitmore có vẻ miễn nhiệm với sự mỉa mai và tiếp, “Anh sẽ phải đánh giá cao nhãn dán: *Đưa bé ra ngoài trước khi gập xe đẩy lại*. Tôi không bịa ra câu đó đâu. Tất nhiên, đúng là nó được gọi là trách nhiệm nghiêm ngặt

nhưng cũng không phải tuyệt đối. Phải có một khiếm khuyết nào đó. Một người dùng máy cưa tấn công một nạn nhân chẳng hạn, được gọi là nguyên nhân gián tiếp. Nguyên đơn không thể kiện nhà sản xuất cưa vì một vụ tấn công như thế được.

“Còn bây giờ, quay lại với vụ án của chúng ta: Câu hỏi đầu tiên là, Chúng ta kiện ai? Có sai sót gì về thiết kế hay sản xuất thang cuốn của công ty Midwest Conveyance không? Hay nó đang vận hành tốt và công ty quản lý trung tâm mua sắm, đội vệ sinh, hoặc một công ty bảo trì độc lập nào đó đã sơ sót trong việc sửa chữa hoặc bảo dưỡng nó? Có phải một công nhân đã không cài then lại vào lần cuối nó được mở ra hay không? Có người đã tự ý mở tấm dậy ra trong khi ông Frommer đứng trên nó? Liệu nhà thầu chính xây dựng trung tâm mua sắm có cảnh báo đó là vật nguy hiểm hay không? Còn nhà thầu phụ lắp thang cuốn thì sao? Thế còn các nhà máy sản xuất linh kiện thì thế nào? Hay nhân viên vệ sinh của trung tâm mua sắm nữa? Họ làm việc cho một nhà thầu độc lập hay là nhân viên của trung tâm đó? Đây là lúc cần anh can thiệp.”

Rhyme đã bắt đầu suy nghĩ xem phải tiến hành như thế nào. “Đầu tiên, tôi cần có người kiểm tra thang cuốn, bộ điều khiển, ảnh hiện trường, dấu vết, và...”

“À. Bây giờ, tôi phải nói cho anh biết là tình huống của chúng ta có một chỗ lắt léo nhỏ. Thực ra là vài chỗ lắt léo cơ đấy.”

Lông mày của Rhyme nhướn lên.

Whitmore tiếp tục, “Mọi tai nạn liên quan đến thang cuốn, thang máy, lối đi có băng chuyền, vân vân, đều do Cục Quản Lý Công Trình và Cục Điều Tra thụ lý.”

Rhyme rất quen với Cục Điều Tra. Một trong những cơ quan hành pháp lâu đời nhất đất nước – khởi nguồn từ đầu thế kỷ mười chín – đơn vị này có nhiệm vụ giám sát các công chức, cơ quan, và bất kỳ ai được thuê hoặc làm việc cho thành phố. Vì chính anh đã bị chấn thương trong khi điều tra một hiện trường gây án trong một công trình xây dựng tàu điện ngầm, Cục Điều Tra đã tham gia điều tra xem làm thế nào mà tai nạn của anh lại xảy ra.

Whitmore tiếp tục, “Chúng ta có thể sử dụng các kết quả trong cuộc điều tra, nhưng...”

“Phải mất nhiều tháng mới lấy được báo cáo của họ.”

“Rắc rối chính là ở chỗ đó đấy, anh Rhyme. Sáu tháng, khả năng cao là một năm. Phải. Chúng ta không thể đợi từng đấy thời gian. Đến lúc ấy chắc bà Frommer vô gia cư mất rồi. Hoặc đang sống với họ hàng của bà ấy ở Schenectady.”

“Rắc rối một. Còn cái thứ hai là gì?”

“Tiếp cận thang cuốn. Nó đã được gỡ ra và tổng vào trong một nhà kho của thành phố, chờ điều tra bởi Cục Quản Lý Công Trình và Cục Điều Tra.”

Khỉ thật, chưa gì bằng chứng đã bị hủy hoại nghiêm trọng, Rhyme nghĩ theo bản năng.

“Xin trật đi,” anh nói. Cái này là chuyện hiển nhiên.

“Bây giờ thì chưa được. Ngay khi tôi đâm đơn – trong vòng vài ngày tới – tôi có thể có trật hầu tòa. Nhưng thẩm phán sẽ bác bỏ nó. Chúng ta không được tiếp cận cho tới khi Cục Điều Tra và Cục Quản Lý Công Trình đã hoàn tất điều tra.”

Thật vớ vẩn. Thang cuốn là bằng chứng tốt nhất, có khả năng còn là bằng chứng duy nhất trong vụ án này vậy mà anh không thể sờ tay vào nó?

Rồi anh nhớ ra: Hẳn rồi, đây là án dân sự chứ không phải án hình sự.

“Chúng ta cũng có thể đòi các bản thiết kế, sản xuất, lắp đặt, và bảo trì từ các bị đơn trong tầm ngắm: trung tâm mua sắm, nhà sản xuất – Midwest Conveyance – công ty vệ sinh, bất kỳ ai có bất kỳ liên hệ nào với nó. Chúng ta có thể lấy biên bản của họ nhưng sẽ phải giành giật vất vả lắm đấy. Và các kiến nghị sẽ bị đẩy qua đẩy lại vài tháng liền trước khi được công bố. Cuối cùng, rắc rối cuối cùng đây. Tôi đã đề cập tới việc ông Frommer không còn làm việc toàn thời gian nữa chưa?”

“Tôi vẫn nhớ. Khủng hoảng tuổi trung niên hoặc cái gì đó đại loại thế.”

“Đúng thế. Ông ấy đã bỏ một vị trí áp lực trong tập đoàn lớn. Gần đây ông ấy làm những công việc mà ông ấy không phải mang việc về nhà buổi tối – giao hàng, bán hàng qua điện thoại, nhận đơn trong một nhà hàng thức ăn nhanh, bán giày ở trung tâm mua sắm. Phần lớn thời gian của ông ấy

dùng để làm tình nguyện cho các tổ chức. Dạy đọc, giúp đỡ người vô gia cư, phân phát thức ăn. Vậy nên mấy năm vừa rồi ông ấy chỉ có một khoản thu nhập nhỏ. Phần khó khăn nhất trong vụ án của chúng ta là việc thuyết phục quan tòa rằng ông ấy sẽ quay lại lực lượng lao động với một công việc như ông ấy đã từng làm.”

“Ông ấy trước làm gì?”

“Trước khi bỏ việc ông ấy là giám đốc bộ phận quảng cáo. Patterson Systems ở New Jersey. Tôi đã kiểm tra. Một công ty rất thành công. Nhà sản xuất đầu bơm nhiên liệu hàng đầu ở Mỹ. Và ông ta kiếm được sáu con số. Năm ngoái thu nhập của ông ta là bốn mươi ba nghìn đô. Quan tòa sẽ phán quyết tiền bồi thường cho tử vong không đáng dựa trên thu nhập. Luật sư của bị đơn sẽ dồn vào vấn đề đó, cho dù thân chủ của họ có tội thì khoản tiền bồi thường cũng sẽ rất nhỏ vì ông ấy chỉ kiếm vừa đủ tiền để sống qua ngày.

“Tôi sẽ cố gắng chứng tỏ là ông Frommer đang trải qua một giai đoạn khủng hoảng. Ông ấy rồi sẽ quay lại với công việc được trả lương hậu hĩnh. Có thể tôi sẽ không thành công. Vậy nên đây là nhiệm vụ thứ hai của anh. Nếu anh có thể chứng minh là bên bị đơn, bất kể là ai, đã có những hành vi tùy tiện hoặc bất cẩn khi lắp thang máy hoặc các linh kiện bên trong, hoặc không bảo trì đầy đủ, thì chúng ta sẽ...”

“... nhận được thêm tiền bồi thường thiệt hại. Và quan tòa, đang cảm thấy có lỗi vì không thể trao cho bà quả phụ một khoản thu nhập nhiều nhận trong tương lai, sẽ đền bù bằng một khoản phạt lớn.”

“Kiến giải tốt đấy, anh Rhyme. Anh nên theo học luật mới đúng. Đây là tình thế rồi bồng bong của chúng ta đấy.”

Rhyme nói, “Nói cách khác, tìm hiểu xem một thiết bị phức tạp tại sao lại xảy ra vấn đề và ai chịu trách nhiệm cho vấn đề đấy trong khi không được tiếp cận thiết bị đó, tài liệu hỗ trợ, hoặc thậm chí là ảnh chụp hoặc báo cáo phân tích tai nạn?”

“Tổng kết tốt đấy.” Whitmore nói thêm, “Thanh tra Sachs nói rằng anh khá sáng tạo khi phải tiếp cận một vấn đề như thế này.”

Người ta có thể sáng tạo đến mức nào khi mà không có bằng chứng chết tiệt nào cơ chứ? Ngớ ngẩn thật, Rhyme lại nghĩ. Toàn bộ chuyện này thật là...

Rồi một suy nghĩ nảy ra. Whitmore vẫn nói nhưng Rhyme đã lừa anh ta đi. Anh quay ra cửa. “Thom! Thom! Anh đâu rồi?”

Tiếng bước chân vọng lại và một giây sau, phụ tá của anh xuất hiện. “Mọi chuyện ổn cả chứ?”

“Ổn, ổn, ổn. Sao lại không? Chỉ là tôi cần một thứ.”

“Và đó là?”

“Một cái thước dây. Càng nhanh càng tốt.”

CHƯƠNG 7

Mia mai thay.

One Police Plaza được xem là một trong những công trình kiến trúc của chính phủ xấu xí nhất thành phố New York, nhưng nó lại có một trong những tầm nhìn đẹp nhất trung tâm Manhattan: cảng, sông Đông, đường chân trời nổi tiếng trong bài “Let the River Run” của New York ở đúng góc độ dữ dội nhất. Ngược lại, trụ sở cảnh sát nguyên gốc ở đường Centre có thể xem là tòa nhà thanh lịch nhất ở phía nam đường Houston, nhưng, ban ngày, các sĩ quan đóng ở đó chỉ có thể nhìn thấy các chung cư, người bán thịt, bán cá, gái điếm, những kẻ vô công rồi nghề, và các tay móc túi nằm chờ (có lúc các sĩ quan cảnh sát cũng là mục tiêu béo bở cho lũ trộm, chúng thích đồng phục len và khuy đồng của họ).

Đang bước vào văn phòng thuộc bộ phận Các Vụ Án Nghiêm Trọng ở One Police Plaza, Amelia Sachs nhìn hờ hững vào các cửa sổ lốm đốm vết bẩn khi cô cân nhắc lại sự thật đó. Cô cũng nghĩ thêm: mình chẳng thèm quan tâm đến vẻ đẹp kiến trúc hay tầm nhìn của tòa nhà. Điều cô chán ghét là cô phải vận dụng các kỹ năng điều tra của mình ở đây chứ không phải trong nhà của Lincoln Rhyme.

Khỉ thật.

Không vui với việc anh từ bỏ công việc cố vấn cho cảnh sát, hoàn toàn không, về phương diện cá nhân, cô nhớ sự kích thích trong những cuộc trao đổi, đấu khẩu giữa họ, những sáng kiến nảy ra từ đó. Cuộc sống của cô hồi đó giống như đi học ở một trường đại học online: Vẫn tiếp thu được từng ấy kiến thức nhưng quá trình đưa nó vào trong não bộ nhẹ nhàng hơn.

Các vụ án không tiến triển. Đặc biệt là các vụ giết người, chuyên ngành của Rhyme, đều không được phá. Vụ Rinaldo đã nằm trên sổ của cô khoảng một tháng nay mà vẫn chưa đi đến đâu. Một vụ giết người ở khu West Side, phía nam của Midtown. Echi Rinaldo, một người giao hàng xoàng xĩnh và

cũng là một kẻ buôn ma túy, đã bị chém tới chết và bị chém một cách tàn bạo. Con phố và ngõ hẻm đó hết sức bẩn thỉu nên dấu vết vô số và bởi vậy lại chẳng hữu dụng cho lắm: đầu lọc thuốc lá, một cái đế kẹp vẫn còn dính một mẩu thuốc, các mẫu giấy bọc đồ ăn, cốc giấy đựng cà phê, bánh xe đồ chơi của trẻ con, lon bia rỗng, bao cao su, giấy vụn, hóa đơn, cùng hàng trăm thứ mùi hôi thối quen thuộc ở đường phố New York. Không một dấu vân tay hay dấu chân nào mà cô thu thập được ở hiện trường đem lại kết quả.

Đầu mối duy nhất là một nhân chứng – con trai của người quá cố. Một dạng nhân chứng. Cậu bé tám tuổi không nhìn rõ mặt kẻ sát nhân nhưng đã nghe thấy tiếng kẻ tấn công nhảy vào một chiếc ô tô và đọc địa chỉ, trong đó có từ “Village”. Giọng nam. Nhiều khả năng là người da trắng hơn người da đen hoặc La-tinh. Sachs đã vận dụng tối đa kỹ năng phỏng vấn của mình để khiến đứa trẻ nhớ lại nhiều hơn nhưng cậu bé hết sức bất an, một việc hoàn toàn hiểu được, khi chứng kiến cảnh cha mình trong con hẻm gục trong dòng máu. Rà soát các xe tắc-xi và lái xe dù cũng không được kết quả gì. Và khu Greenwich Village rộng đến hàng chục dặm vuông.

Nhưng cô tin chắc là Rhyme có thể xử lý đồng chứng cứ này và đưa ra kết luận về nơi, phần xinh đẹp nào của Manhattan, mà nghi phạm có khả năng tới nhất.

Anh đã định giúp nhưng rồi lại từ chối. Và còn lạnh lùng nhắc nhở cô là anh không còn tham gia vào công việc điều tra nữa.

Sachs vượt phăng chiếc váy màu xám chì dài quá gối. Cô đã nghĩ mình nên chọn một chiếc áo sơ-mi màu xám nhạt hơn để tôn nó lên, nhưng rồi khi đứng trên vỉa hè trước cửa nhà trước khi đi thì cô mới nhận ra nó là màu nâu. Đúng là một buổi sáng điển hình của cô. Quá phân tâm.

Cô đang kiểm tra thư điện tử và tin nhắn trên điện thoại, quyết định rằng chúng đều không đáng bận tâm và đi thẳng vào sảnh, đi về phía phòng hội thảo mà cô đã trưng dụng cho vụ án nghi phạm 40.

Lại nghĩ về Rhyme.

Từ chức.

Khi gió...

Cô ngược lên và để ý thấy một thanh tra trẻ tuổi, đang đi ngược chiều, đột ngột quay về phía cô. Cô nhận ra là mình hẳn đã nói từ đó thành lời.

Cô cười với cậu ta, để chứng minh mình không hề bị loạn trí rồi lần vào trong phòng tác chiến của mình, nhỏ thôi, có hai cái bàn làm việc sợi thủy tinh, máy tính đôi, một cái bàn to và một tấm bảng trắng mà trên đó các tình tiết trong vụ án được viết ngoáy bằng bút dạ.

“Có ngay thôi,” viên sĩ quan tóc vàng trẻ tuổi bên trong nói, ngẩng lên. Anh ta mặc bộ đồng phục NYPD màu xanh dương sậm, ngồi ở cuối bàn. Ron Pulaski không phải là một thanh tra, cũng giống như phần lớn các sĩ quan trong tổ Trọng Án khác. Nhưng anh ta là một cảnh sát mà Amelia Sachs muốn cùng xử lý vụ án nghi phạm 40. Họ đã cùng nhau điều tra hiện trường nhiều năm nay, lúc nào cũng vậy – cho tới bây giờ – từ phòng khách của Rhyme.

Pulaski ra dấu về phía màn hình. “Họ đã hứa thế.”

Có ngay thôi...

“Họ lấy được bao nhiêu?”

“Không chắc. Tôi không nghĩ họ sẽ lấy được địa chỉ và số điện thoại. Nhưng bên đội Thu Thập Bằng Chứng nói rằng họ cũng tìm ra vài kết quả trùng khớp. Quyết định chuẩn đấy, Amelia.”

Sau thảm họa ấy – từ đó mang vài hàm ý khác nhau: cái chết của nạn nhân cũng như việc mất dấu nghi phạm 40 – trong trung tâm mua sắm ở Brooklyn, Sachs đã cẩn thận nghiên cứu khu vực đằng sau cầu dờ hàng và đấu tranh xem nên đưa đội Thu Thập Bằng Chứng Brooklyn đến đâu, người ta không thể tìm kiếm tứ tung được. Một chỗ đặc biệt thu hút cô là một cửa hàng Mexico có cửa sau dẫn ra một ngõ cụt gần cửa dờ hàng. Đó cũng là chỗ bán đồ ăn duy nhất gần đó. Có nhiều đường khác nhanh hơn để nghi phạm của họ chạy trốn nhưng Sachs vẫn tập trung rà soát chỗ đó, dựa trên một giả thuyết hơi khó tin đó là nhà hàng này sẽ có nhiều nhân viên bất hợp pháp hơn các cửa hàng khác, những người này sẽ không hợp tác bằng, không muốn nêu tên và địa chỉ để ra làm nhân chứng.

Như cô đã đoán, không một ai, từ quản lý nhà hàng cho tới người rửa bát đĩa, nhìn thấy một kẻ nào đáng nghi.

Dẫu vậy, thế không có nghĩa là hắn không đến đó; trong thùng rác cho khách, đội tìm kiếm đã tìm được cốc Starbucks, cùng với một miếng giấy bọc sandwich và giấy ăn từ cùng cửa hàng, những thứ người ta đã nhìn thấy hắn cầm theo khi chạy trốn.

Họ thu thập toàn bộ rác từ trong thùng rác ở La Festiva, chả biết đó có phải là một từ tiếng Tây Ban Nha thật không nữa.

Kết quả phân tích những chứng cứ này là thứ mà họ đang chờ đợi.

Sachs ngồi xuống chiếc ghế mà cô đã kéo ra khỏi văn phòng bé xiu của mình. Ngẫm nghĩ là nếu họ làm việc từ phòng khách của Rhyme thì đến giờ dữ liệu hắn đã nằm trong tay họ. Điện thoại cô báo có thư. Một tin tốt từ đội trưởng đội 84, Madino. Ông ta nói báo cáo tai nạn về súng của cô không cần vội, họ tốn khá nhiều thời gian để tập hợp đội Thanh Tra Súng. Ông ta cũng nói thêm, như cô và Rhyme đã thảo luận trước, vài nhà báo đã gọi điện chất vấn hành động nổ súng trong một trung tâm đông đúc có phải hành động khôn ngoan, nhưng Madino đã gạt đi bằng cách nói rằng vấn đề đó đang được điều tra theo đúng quy trình của cục và không nhả tên cô ra. Không một nhà báo nào bám riết lấy đề tài đó nữa.

Toàn là tin tốt.

Giờ thì máy tính của Pulaski báo có thư. “Được rồi, đến rồi này. Kết quả phân tích bằng chứng.”

Trong khi đọc tài liệu, tay của anh ta đưa lên trán và xoa nhẹ. Vết sẹo không dài nhưng hôm nay trông nó khá rõ, từ góc độ của cô, dưới ánh sáng trong phòng. Trong vụ án đầu tiên điều tra cùng Sachs và Rhyme, anh ta đã phạm phải một sai lầm và nghi phạm, một tên sát nhân chuyên nghiệp cực kỳ hung hãn, đã nện vào trán anh ta. Hậu quả từ chấn thương, ảnh hưởng đến não bộ cũng như lòng kiêu ngạo và diện mạo, suýt chút nữa đã chấm dứt sự nghiệp của anh ta. Nhưng sự quyết tâm, sự cố vũ từ người anh song sinh (cũng là cảnh sát) cùng sự kiên trì của Rhyme đã giúp anh ta ở lại. Thịnh thoảng anh ta vẫn thấy mất phương hướng – vết thương trên đầu đã đầu độc sự tự tin của anh ta – nhưng anh ta là một trong những sĩ quan thông minh và bền bỉ nhất mà Sachs biết.

Anh ta thở dài. “Không nhiều thông tin lắm.”

“Có những gì?”

“Dấu vết từ tiệm Starbucks không đem lại kết quả gì. Từ nhà hàng Mexico: có ADN từ vành cốc Starbucks nhưng không có dữ liệu trùng khớp trong CODIS.”

Mọi chuyện ít khi dễ dàng.

“Không có dấu vân tay,” Pulaski nói.

“Sao cơ? Hắn đeo găng ở Starbucks à?”

“Có vẻ là hắn đã dùng giấy ăn để cầm cốc. Nhân viên kỹ thuật ở đội Khám Nghiệm Hiện Trường đã dùng buồng chân không và cả ninhydrin* nhưng chỉ có một phần dấu vân tay hiện lên. Đầu ngón tay. Quá hẹp để phân tích IAFIS.”

Ninhydrin: Có phản ứng đặc trưng tạo ra hình dáng của vân tay có màu tím/xanh do khi nắm hay chạm thì các protein trên bề mặt vân tay bị bong ra.

Kho dữ liệu vân tay quốc gia rất đầy đủ nhưng chỉ tra được các dấu vân tay nguyên vẹn, chứ một ít đường vân ở đầu ngón thì đành chịu.

Một lần nữa cô lại tự hỏi: Nếu bằng chứng này được đưa tới chỗ Rhyme phân tích chứ không phải tới phòng thí nghiệm của Khám Nghiệm Hiện Trường ở Queens, thì liệu anh có thể xác định được một dấu vân tay nguyên vẹn hay không? Máy móc dụng cụ của phòng thí nghiệm ở trụ sở thuộc loại tân tiến nhất, nhưng nó vẫn không phải, đúng thế, không phải như của Lincoln Rhyme.

“Dấu giày từ Starbucks, có thể là của hắn,” Pulaski đọc tiếp, “vì nó chồng lên các dấu chân khác và trùng khớp với một dấu chân trên cầu dỡ hàng và cả một dấu chân ở nhà hàng Mexico nữa. Các dấu vết tương tự được tìm thấy trong dấu chân ở cầu dỡ hàng và nhà hàng. Giày Reebok cỡ 13. Cùng một dấu vết ở hai điểm. Danh tính hóa học của dấu vết đây.”

Cô nhìn màn hình và đọc to một loạt các chất hóa học mà cô chưa từng nghe tới. “Nó là?”

Pulaski kéo chuột xuống. “Chắc là đất mùn.”

“Đất à?”

Viên sĩ quan tóc vàng tiếp tục đọc các dòng chữ nhỏ xíu. “Đất mùn là giai đoạn áp chót khi các chất hữu cơ phân hủy.”

Cô nhớ lại một cuộc trao đổi giữa Rhyme và Pulaski cách đây vài năm khi anh chàng lính mới dùng từ “áp chót” với ý nghĩa “cuối cùng”, không đúng với nghĩa gốc của nó là trước giai đoạn cuối cùng một giai đoạn. Ký ức ấy chưa xót hơn cô nghĩ.

“Tức là sẽ sớm thành đất.”

“Gần như vậy. Và nó đến từ một địa điểm khác. Nó không khớp với các mẫu thử mà cô hay đội Thu Thập Bằng Chứng thu thập được trong và xung quanh trung tâm mua sắm, cửa dỡ hàng, hay nhà hàng.” Anh ta vẫn tiếp tục đọc. “Chà, không ổn lắm rồi.”

“Cái gì thế?”

“Dinitroaniline.”

“Chưa từng nghe đến.”

“Có nhiều công dụng, như làm thuốc nhuộm hoặc thuốc trừ sâu. Nhưng ứng dụng hàng đầu là thuốc nổ.”

Sachs chỉ vào tấm bảng ghi lại các bằng chứng ở chính hiện trường gây án, công trường xây dựng nơi nghi phạm 40 đập Todd Williams tới chết gần một câu lạc bộ cách đây vài tuần. “Nitrat amoni.”

Phân bón – và thành phần gây nổ chính trong các quả bom tự chế, như quả bom đã phá hủy trụ sở chính quyền thành phố Oklahoma những năm 90.

“Vậy nên,” Pulaski chậm rãi nói, “cô có nghĩ nó không chỉ là một vụ cướp giết? Nghi phạm, tôi không biết nữa, đã mua các thành phần tạo bom gần quán 40 độ Bắc hoặc công trường xây dựng và Williams đã bắt gặp?” Anh ta gõ màn hình máy tính. “Và nhìn này.” Trong dấu vết thu thập được gần một dấu chân ở cửa dỡ hàng của trung tâm mua sắm có một lượng nhỏ dầu máy.

Thành phần thứ hai trong một quả bom phân bón.

Sachs thở dài. Gã nghi phạm này có liên quan đến cả khủng bố sao? Tuy vụ giết người diễn ra ở một công trường xây dựng, những chất hóa học này sẽ không được dùng cho các vụ tháo dỡ thương mại. “Tiếp đi.”

“Có thêm phenol. Như chúng ta đã thấy ở hiện trường đầu tiên.”

“Nếu nó xuất hiện hai lần có nghĩa là nó quan trọng. Nó được dùng làm gì thế?”

Pulaski mở trang đặc tính hóa học của nó lên. “Phenol. Tiền thân của các chất để chế tạo nhựa, như polycarbonate, nhựa resin, và ni-lông. Cũng để làm aspirin, phoóc-môn, mỹ phẩm, chữa bệnh móng quạp.”

Bốn mươi có đôi bàn chân lớn. Có thể có vấn đề về móng.

“Cả cái này nữa.” Anh ta đang ghi lại một chuỗi các chất hóa học khác lên tấm bảng trắng ghi chép bằng chứng.

“Nhiều nhỉ,” cô nói.

“Được định dạng là đồ trang điểm. Mỹ phẩm. Không biết hãng nào.”

“Cần biết ai chế tạo ra nó. Bảo ai đó trong trụ sở lần theo nó đi.”

Pulaski gửi yêu cầu.

Rồi họ tiếp tục với bằng chứng. Anh ta nói, “Có một mảnh kim loại nhỏ. Từ dấu chân trong hành lang đi tới cầu đỡ hàng.”

“Để tôi xem nào.”

Pulaski mở ảnh ra.

Khó mà nhận diện được bằng mắt – dù là mắt thường hay bằng cặp kính thuốc đọc sách sành điệu mà đạo này Sachs phải dùng đến.

Cô phóng to nó lên và nghiên cứu mảnh vụn sáng loáng đó. Rồi quay sang laptop thứ hai, truy cập kho dữ liệu kim loại của NYPD, mà hóa ra là đã được chính Lincoln lập ra cách đây vài năm.

Họ cùng nhau nghiên cứu kho dữ liệu. “Có một thứ tương tự đây này,” Pulaski nói, đứng nhìn qua vai cô khi chỉ vào một trong các bức hình.

Đúng, tốt quá. Miếng vụn bé xíu đến từ quá trình mài dao, kéo, hoặc dao cạo.

“Nó là thép. Hẳn thích lưỡi sắc.” Hẳn đã đánh nạn nhân tới chết ngoài câu lạc bộ 40 độ Bắc nhưng điều đó không có nghĩa là hẳn không hứng thú kết liễu nạn nhân bằng các loại vũ khí khác nữa.

Mặt khác, có thể gần đây hẳn chẳng làm gì hơn là xẻ thịt con gà cho bữa tối gia đình bằng một con dao mà hẳn đã mài sắc vào cạnh bàn.

Pulaski tiếp tục, “Có cả mùn cửa nữa. Muốn nhìn không?”

Cô nhìn hình ảnh qua kính hiển vi. Hạt bụi quá mịn.

“Có khi là từ việc đánh ráp, anh nghĩ sao?” cô ngẫm nghĩ. “Không phải cửa?”

“Tôi không chắc. Cũng hợp lý.”

Cô gõ ngón tay vào móng cái. Hai lần. Cả người cô căng lên. “Kết quả phân tích từ Queens không cho chúng ta biết loại gỗ. Chúng ta cần tìm ra nó.”

“Tôi sẽ gửi yêu cầu.” Dùng một tay xoa trán, tay còn lại Pulaski lại rê chuột lật giở kết quả phân tích. “Có vẻ như búa và bom là chưa đủ. Gã này còn muốn đầu độc người ta nữa? Có dấu vết của organochlorine và axit benzoic. Độc tố. Đặc trưng của thuốc trừ sâu nhưng cũng được dùng trong các vụ án giết người. Và có cả các chất hóa học...” Anh ta nghiên cứu kho dữ liệu. “... có vẻ giống như véc-ni.”

“Mùn cửa và véc-ni. Hẳn là một thợ mộc, công nhân xây dựng? Hoặc là một kẻ cất quả bom vào các thùng gỗ hay giấu sau các bức tường lát ván.”

Nhưng vì không có báo cáo nào về các thiết bị kích nổ tự chế trong vùng, dù được đặt trong thùng gỗ hay bất kỳ chỗ nào khác, Sachs đánh giá đây là một khả năng ít có thể xảy ra.

“Tôi muốn biết nhà sản xuất,” Sachs nói. “Véc-ni. Cả loại mùn cửa nữa.”

Pulaski không nói gì.

Cô liếc nhìn anh ta và thấy anh ta đang nhìn điện thoại. Tin nhắn.

“Ron?”

Anh ta giật mình và giấu điện thoại đi. Gần đây anh ta rất hay phân tâm. Cô tự hỏi liệu có phải có người thân trong gia đình bị ốm không.

“Mọi chuyện ổn cả chứ?”

“Chắc chắn rồi. Ổn cả.”

Cô nhắc lại, “Tôi muốn tên nhà sản xuất.”

“Của cái... à, véc-ni.”

“Của véc-ni. Và loại gỗ. Và nhãn hàng mỹ phẩm nữa.”

“Tôi sẽ xử lý.” Anh ta gửi một yêu cầu khác tới phòng điều tra tội phạm.

Họ chuyển sang bộ bằng chứng thứ hai – có thể đến từ nghi phạm hoặc không. Đội Thu Thập Bằng Chứng đã thu thập toàn bộ thùng rác nơi họ tìm được đồng vật dụng Starbucks với lý luận là rác thải từ chuỗi cà phê có thể

không phải là những thứ duy nhất mà gã tội phạm đã bỏ đi. Có đến ba mươi hoặc bốn mươi món: giấy lau, báo, cốc nhựa, giấy Kleenex đã dùng, tạp chí khiêu dâm hân đã bị quăng đi trước khi ông xả đi về nhà. Mọi thứ đều đã được chụp ảnh và ghi chép lại, nhưng không có gì liên quan hết, như các kỹ thuật viên phân tích ở Queens ghi nhận.

Tuy nhiên, Sachs vẫn dành ra hai mươi phút để nghiên cứu từng thứ một, cả những bức ảnh chụp từng bằng chứng riêng lẻ trong thùng rác lẫn các hình ảnh góc rộng trước khi chúng được đội Thu Thập Bằng Chứng mang về.

“Xem này,” cô nói. Pulaski tiến lại gần hơn. Cô đang chỉ vào hai chiếc khăn giấy từ nhà hàng đồ ăn nhanh White Castle.

“Chuyên về khoai tây chiên.” Pulaski nói thêm, “Tiện thể, xem gì cơ?”

Sachs nhún vai, cô biết đó là một cửa hàng hamburger nhỏ. Không rõ cái tên đó từ đâu ra. Một trong những chuỗi đồ ăn nhanh lâu đời nhất ở Mỹ, White Castle chuyên bán burger và sữa lắc.

“Có dấu vân tay nào không?”

Pulaski đọc báo cáo. “Không.”

Họ đã cố gắng đến mức nào? Cô tự hỏi. Nhớ lại hai đối thủ của Rhyme, vừa lười biếng vừa kém cỏi, Sachs nhìn chăm chăm vào giấy ăn. “Có khả năng chúng thuộc về hân không?”

Pulaski phóng đại hai bức hình góc rộng. Chiếc khăn giấy White Castle nhàu nhĩ nằm ngay cạnh những món đồ Starbucks.

“Có thể lắm. Chúng ta đã biết là gã này thích đồ ăn của các chuỗi.”

Thở dài. “Giấy ăn là một trong những nguồn lấy ADN tốt nhất. Các nhân viên phân tích có thể phân tích chúng, rồi so sánh với dữ liệu từ đồ Starbucks.”

Lười biếng, kém cỏi...

Rồi cô dịu xuống.

Hay là do anh đã làm việc quá sức? Câu chuyện về cảnh sát.

Sachs phóng to hình của giấy ăn được vuốt phẳng ra. Mỗi tờ đều có vết bẩn.

“Anh nghĩ sao?” Sachs hỏi. “Một cái màu nâu, cái khác đỏ quạch đúng không?”

“Không chắc. Nếu chúng ta được đặt tay vào chúng thì chúng ta có thể phân tích nhiệt độ màu để bảo đảm. Ý tôi là ở chỗ Lincoln.”

Tôi tự biết chứ.

Sachs nói, “Tôi đang nghĩ có thể trên một tờ giấy ăn là sôcôla và sữa lắc dâu. Một suy luận hợp lý. Còn tờ kia? Vết bẩn đó rõ ràng là sôcôla. Một vết bẩn khác không đậm màu bằng chắc là đồ uống có ga. Từ hai lần ăn khác nhau. Một lần hẳn ta gọi hai cốc sữa lắc. Lần khác thì một sữa lắc một đồ uống có ga.”

“Gầy nhẳng nhưng thấy rõ là hẳn tiêu thụ rất nhiều năng lượng.”

“Nhưng quan trọng hơn, hẳn thích White Castle. Một khách hàng thường xuyên.”

“Nếu chúng ta may mắn thì hẳn sống ngay gần đó. Nhưng là ở đâu?” Pulaski lên mạng, kiểm tra chuỗi nhà hàng trong vùng. Có vài nơi.

Đầu cô nảy ra một ý nghĩ: dầu máy.

“Có thể dầu đến từ một quả bom hoặc hẳn tới nhà hàng White Castle ở Queens,” cô nói. “Nó nằm ở đại lộ Astoria, Automotive Row. Hồi xưa cha tôi và tôi hay mua linh kiện ô tô ở đó vào sáng thứ Bảy rồi về nhà đóng vai thợ cơ khí nghiệp dư. Có thể hẳn đã bị dính dầu khi đi mua đồ ăn trưa. Khả năng không cao lắm, nhưng tôi vẫn sẽ tới nói chuyện với quản lý ở đó. Anh hãy gọi cho phòng xét nghiệm ở Queens và bảo người ta phân tích lại các tờ giấy ăn đó. Dấu răng. Dấu vân tay. Cả ADN nữa. Có thể hẳn ăn cùng một người bạn và ADN của bạn hẳn lại có trong CODIS. Và cứ theo dõi mùn cửa nữa nhé, tôi muốn biết loại gỗ. Và nhớ theo dấu nhà sản xuất véc-ni. Tôi cũng không muốn kỹ thuật viên phân tích đã làm cái báo cáo này tiếp tục phụ trách vụ án này nữa. Gọi cho Mel đi.”

Thanh tra Mel Cooper khiêm tốn, lặng lẽ là chuyên viên pháp y giỏi nhất thành phố, có lẽ còn giỏi nhất cả vùng Đông Bắc nữa. Anh ta cũng là chuyên gia nhận diện con người – dấu vân tay, ADN, tái tạo nhân dạng. Anh ta có bằng toán học, vật lý, hóa học hữu cơ, và từng là thành viên của hai tổ chức danh giá, Hiệp Hội Nhận Dạng Quốc Tế và Hiệp Hội Phân Tích Hoa Văn

Máu. Rhyme đã thuê anh ta từ một sở cảnh sát tỉnh lẻ về làm cho đội Nghiên Cứu Hiện Trường NYPD. Cooper vẫn luôn là một thành viên trong đội của Rhyme.

Khi Sachs mặc áo khoác và kiểm tra súng, Pulaski gọi điện tới đội Thu Thập Bằng Chứng để yêu cầu Cooper hỗ trợ.

Cô đang đứng ở cửa khi anh ta đập máy và nói, “Xin lỗi, Amelia. Phải tìm người khác thôi.”

“Gì cơ?”

“Mel đi nghỉ rồi. Cả tuần.”

Cô bật cười. Suốt chừng ấy năm họ làm việc cùng nhau, cô chưa từng thấy anh ta nghỉ quá một ngày.

“Tìm ai khác giới đi vậy,” cô nói và vội vã đi vào hành lang, nghĩ thầm: Rhyme nghỉ việc và mọi thứ đều trở nên tồi tệ.

CHƯƠNG 8

“Đó có phải... Đó là một chiếc thang cuốn. Đúng rồi. À, một phần thang cuốn. Bộ phận trên đầu thang. Nằm trong hành lang nhà anh. Nhưng tôi đoán là anh cũng biết điều đó rồi.”

“Mel. Vào đi nào. Chúng ta có việc phải làm đây.”

Cooper, nhỏ người, mảnh khảnh, luôn mang một nụ cười nhàn nhạt cố hữu trên mặt, đi vào phòng khách nhà Rhyme, đẩy chiếc kính gọng đen lên cao hơn trên sống mũi. Anh ta di chuyển một cách lặng lẽ; đi đôi giày thường nhật, Hush Puppies. Chỉ còn hai người họ. Evers Whitmore đã quay về công ty luật ở Midtown của anh ta.

Khi không nhận được lời giải thích thỏa đáng nào về nửa chiếc thang cuốn đang nằm giữa đồng giàn giáo, anh ta cởi áo khoác nâu của mình ra, treo nó lên móc và đặt một chiếc túi đựng đồ tập gym xuống. “Tôi không hề có dự định đi nghỉ mát, anh biết đây.”

Rhyme đã gợi ý – theo phong cách áp đặt đậm chất Lincoln Rhyme – rằng Cooper nên nghỉ ngơi một thời gian. Ý là, nghỉ công việc chính thức ở trụ sở chính của đội Điều Tra Hiện Trường và đến giúp một tay trong vụ án dân sự *Frommer chống lại công ty Midwest Conveyance*.

“Phải rồi. Cảm ơn anh.” Câu cảm ơn của Rhyme vẫn thờ ơ như thường. Anh thường không mấy quan tâm, mà cũng chẳng có kỹ năng giao tiếp xã hội.

“Có đúng... Ý tôi là, tôi nghĩ mình nên đi kiểm tra. Việc tôi ở đây có vấn đề gì về đạo đức nghề nghiệp không?”

“Không, không, tôi chắc chắn là không,” Rhyme nói, mắt vẫn nhìn thang cuốn, nó cao đến tận sát trần nhà. “Miễn là anh không được trả tiền.”

“À. Ra thế. Tôi đang đi tình nguyện.”

“Chỉ là một người bạn đến giúp đỡ vì lẽ phải thôi mà Mel. Một mục đích cao quý. Góa phụ của nạn nhân không có tiền. Bà ta có một đứa con trai.

Một đứa con trai ngoan ngoãn. Hứa hẹn.” Rhyme đoán chừng là như thế. Anh chẳng biết gì về Frommer bé bỏng, đến tên anh còn quên luôn rồi. “Nếu chúng ta không thể đòi được tiền bồi thường cho bà ta thì bà ta sẽ phải sống trong một gara ở Schenectady trong thời gian tới. Mà có khi phải sống hết đời ở đó.”

“Schenectady có kinh khủng đến thế đâu.”

“Từ quan trọng ở đây là ‘gara’, Mel. Bên cạnh đó, đây là một thử thách. Anh thích thử thách mà.”

“Ở một mức độ nhất định nào đó thôi.”

“Mel!” Thom gọi, bước chân vào phòng khách. “Anh đang làm gì ở đây?”

“Bị bắt cóc.”

“Chào mừng.” Rồi viên phụ tá nói thêm. “Anh có tin được không. Nhìn kìa.” Hất đầu đầy thất vọng về phía giàn giáo và thang cuốn. “Sàn nhà. Tôi hy vọng chúng không bị hỏng.”

“Đó là sàn của tôi,” Rhyme nói.

“Anh giao cho tôi nhiệm vụ giữ chúng tinh tươm. Rồi lại đặt hai tấn thiết bị cơ khí lên trên.” Nói với kỹ thuật viên pháp y: “Muốn ăn hay uống gì không?”

“Trà thì tốt quá.”

“Tôi có loại anh thích nhất đấy.”

Cooper thích Lipton. Anh ta có khẩu vị đơn giản.

“Bạn gái anh thế nào rồi?”

Cooper sống với mẹ nhưng có một cô nhân tình cao lớn, lộng lẫy người Bắc Âu là giáo sư ở trường Columbia. Cô ta và Cooper là hai kiện tướng khiêu vũ.

“Cô ấy...”

“Chúng tôi chuẩn bị làm việc đấy,” Rhyme cắt lời.

Thom nhướn một bên lông mày lên với anh chàng kỹ thuật viên, lờ sếp của mình đi.

“Vẫn ổn, cảm ơn,” Cooper đáp lại. “Cô ấy vẫn ổn. Tuần tới chúng tôi có cuộc thi tango khu vực.”

“Nói đến đồ uống.” Rhyme nhìn chai scotch mạch nha.

“Không,” Thom nói một cách thẳng thừng. “Cà phê.” Và quay vào bếp. Thô lỗ thật.

“Được rồi. Còn trò đại dốt này là sao đây? Từ đó nghe hay thật.”

Rhyme giải thích về tai nạn thang cuốn và đơn kiện sẽ được Evers Whitmore nộp lên nhân danh góa phụ và con trai bà ta.

“À, rồi, trên bản tin. Kinh khủng thật.” Cooper lắc đầu. “Chưa bao giờ thật sự thấy thoải mái khi bước lên bước xuống thứ đó. Tôi sẽ đi thang bộ hoặc thậm chí là thang máy, dù tôi cũng không quá thích hai thứ đó.”

Anh ta đi tới chỗ màn hình máy tính, trên đó có cả tá hình ảnh về hiện trường tai nạn, do Sachs chụp, không chính thống, vì cô không tham gia vào việc điều tra vụ việc không may này. Chúng chụp hình tấm đệm bị lật ra và chụp cả dưới hố, nhìn thấy cả động cơ, bánh xe, và các bức tường, tất cả đều nhuốm đầy máu.

“Chết vì mất máu à?”

“Và hoảng loạn nữa. Gần như bị cắt làm đôi.”

“Hừm. Đó có phải là đồ thật không?” Cooper đi về chỗ giàn giáo và bắt đầu nghiên cứu kỹ lưỡng. “Không có máu. Nó đã được lau chùi à?”

“Không.” Rhyme giải thích về lý do không thể tiếp cận thang cuốn thật trong vài tháng tới. Nhưng anh hy vọng họ có thể phỏng đoán sơ bộ về tai nạn đó từ bản dựng này. Là ý của Rhyme trong việc trả tiền để thuê một phần phiên bản tương tự từ một nhà thầu trong khu vực. Thom đã tìm được chiếc thước dây mà Rhyme yêu cầu và họ đã thống nhất là có đủ không gian để đưa cỗ máy này qua cửa trước, đã được tách rời từng bộ phận, rồi lại lắp nó trong hành lang. Giá thuê là năm nghìn đô, sẽ được Whitmore cộng vào phí luật sư rồi trừ đi từ con số mà họ được bên bị đơn bồi thường.

Các công nhân đã dựng giàn giáo và lắp tấm đệm trên nóc – chính là tấm ván đã bật ra và nuốt trọn Greg Frommer – cùng với các linh kiện đi kèm, bản lề, một phần tay vịn, và nút điều khiển. Trên sàn là động cơ và bánh răng, giống y hệt thứ đã kết liễu nạn nhân.

Cooper đang im lặng sỏi bước quanh thiết bị đó, ngẩng lên, chạm vào một số chỗ. “Sẽ không được xem là bằng chứng.”

“Không. Chúng ta chỉ cần tìm ra thứ gì đã gây ra tai họa, vì sao tấm đập ở trên đỉnh lại mở ra khi nó không nên thế.” Rhyme lăn bánh lại gần hơn.

Kỹ thuật viên gật đầu. “Vậy, theo tôi suy luận thì thang cuốn đang di chuyển lên trên vào thời điểm đó và đúng lúc nạn nhân lên tới bậc trên cùng thì tấm đập bật ra. Nó mở ra rộng thế nào?”

“Amelia nói là khoảng ba sáu xăng-ti-mét.”

“Cô ấy đã thụ lý hiện trường à?”

“Không, cô ấy chỉ tình cờ có mặt ở đó đúng thời điểm ấy, khi đang theo dấu một nghi phạm. Cô ấy đã mất dấu hân khi tai nạn xảy ra và cô ấy cố gắng cứu nạn nhân. Nhưng không thể.”

“Và tên tội phạm đã bỏ trốn?”

“Đúng thế.”

“Cô ấy chắc sẽ chẳng vui vẻ gì với chuyện đó.”

“Cô ấy tới gặp góa phụ và biết được là tình trạng bà ta khá tệ. Rồi nảy ra ý định giới thiệu một luật sư cho bà ta. Chính vì thế mà tất cả rơi vào tay chúng ta.”

“Vậy là, tấm đập mở ra – đúng rồi, tôi thấy nó được gắn lò xo. Chắc phải nặng lắm. Nạn nhân bị lọt xuống dưới rồi ngã vào động cơ và bánh răng.”

“Đúng thế. Bánh răng cửa ở mép tấm ván cũng cào vào người ông ta. Thế nên mới có máu trên các bức tường trong ảnh.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Giờ tôi muốn anh vào trong, ngó nghiêng xung quanh, khám phá nguyên lý làm việc của cái thứ chết tiệt đấy. Làm sao tấm đập trên nóc lại mở ra, công tắc, bản lề, đòn bẩy, cơ chế an toàn. Tất cả mọi thứ. Chụp ảnh lại. Và chúng ta sẽ cố gắng xâu chuỗi lại những gì đã xảy ra.”

Cooper nhìn xung quanh. “Nơi này không thay đổi nhiều từ khi anh nghỉ việc.”

“Vậy thì anh cũng biết thiết bị chụp ảnh đặt ở đâu rồi đấy,” Rhyme nói, giọng anh thoáng mất kiên nhẫn.

Kỹ thuật viên cười khẽ. “Anh cũng chẳng thay đổi gì nhiều.” Anh ta đi tới cái giá ở tường phòng khách, chọn một chiếc máy ảnh và đèn pin đeo trên đầu. “Con trai của một người thợ mỏ,” anh ta đùa, đội nó lên trán.

“Đi nhanh lên. Đi đi!”

Cooper trèo vào trong bản dựng. Các tia sáng nhỏ lặng lẽ bắt đầu lóe lên. Chuông cửa reo.

Có thể là ai nhỉ? Viên luật sư cứng nhắc, Evers Whitmore, đã quay lại văn phòng của anh ta để nói chuyện với bạn bè và thân nhân của Greg Frommer. Anh ta đang cố gắng xếp đặt bằng chứng để chứng minh là, mặc dù hiện giờ đang thất nghiệp, Frommer sẽ quay lại là một quản lý marketing thành công trong tương lai gần, để khiến cho khoản đòi bồi thường cao hơn nhiều so với con số thu nhập gần đây của ông ta.

Hay vị khách này là một trong các bác sĩ của anh? Tình trạng liệt tứ chi của Rhyme yêu cầu phải được kiểm tra thường xuyên bởi các chuyên gia thần kinh cũng như các nhà vật lý trị liệu, nhưng anh đâu có cuộc hẹn nào với họ.

Anh lặn bánh xe về phía màn hình máy quay an ninh để xem đó có thể là ai.

Khí gió.

Rhyme thường thấy bức bối khi người ta đến mà không thông báo trước (mà có thông báo thì cũng thế thôi).

Nhưng ngày hôm nay cảm giác khó chịu mãnh liệt hơn bình thường rất nhiều.

“À, vâng,” người đàn ông đang quả quyết với Amelia Sachs, “Tôi biết cô đang nói đến ai. Một anh chàng lầm lì.”

Cô đang nói chuyện với quản lý của nhà hàng hamburger White Castle khu Queens ở Astoria.

“Rất cao, rất gầy. Trắng bệch.”

Viên quản lý, ngược lại, là một người đàn ông da bánh mật, với khuôn mặt tròn trịa, hớn hở. Họ đang ngồi cạnh cửa sổ trước. Ông ta vừa tự lau cửa sổ, có vẻ tự hào về cửa hàng dưới sự chăm sóc của mình. Mùi Windex sực lên nồng nặc cũng như mùi hành tây. Mùi sau khá hấp dẫn. Bữa ăn cuối cùng của Sachs là bữa ăn nhẹ tối qua.

“Ông có biết tên hần ta không?”

“Tôi không. Nhưng...” Ông ta ngược lên. “Char?”

Một người phụ nữ ở quầy tầm hai mươi tuổi ngoài sang. Nếu cô ta đang ăn món ăn đặc biệt của nhà hàng thì cô ta cũng ăn một cách nhỏ nhẹ. Người phụ nữ mảnh dẻ ăn nốt chỗ thức ăn và đến chỗ hai người họ.

Sachs tự giới thiệu bản thân và theo quy định, giơ phù hiệu ra. Mắt người phụ nữ sáng lên. Cô ta hăm hở trước thời khắc CSI của mình.

“Charlotte làm nhiều ca khác nhau. Cô ấy là mỏ neo của chúng tôi đấy.”

Đỏ mặt.

“Ông Rodriguez nghĩ là cô có thể sẽ biết một người đàn ông cao kều thỉnh thoảng ghé qua đây,” Sachs nói. “Cao, rất gầy. Trắng. Có thể hần từng mặc một chiếc áo khoác kẻ caro màu xanh lục hoặc áo choàng len. Mũ bóng chày.”

“Chắc chắn rồi. Tôi nhớ anh ta!”

“Cô có biết tên hần ta không?”

“Không, chỉ là, khó lòng mà không nhận ra anh ta.”

“Cô có thể kể gì về anh ta cho tôi?”

“Như cô nói đấy. Gầy. Gầy nhằng. Và anh ta ăn nhiều lắm. Mười đến mười lăm cái sandwich.”

Sandwich... hoặc burger.

“Nhưng hần ta có thể mua chúng hộ những người khác phải không?”

“Không, không đâu! Anh ta ăn chúng ngay tại đây. Đa phần là thế. Đúng như lời mẹ tôi hay nói, xơi tái chúng. Và uống hai cốc sữa lắc. Gầy nhằng thế mà ăn như thế đấy! Thỉnh thoảng uống sữa lắc và nước có ga. Cô làm thanh tra bao lâu rồi?”

“Vài năm.”

“Hết sảy!”

“Hần ta có bao giờ đi cùng ai không?”

“Tôi chưa bao giờ thấy.”

“Hần có đến đây thường xuyên không?”

“Khoảng hai tuần một lần.”

“Có ấn tượng gì cho thấy hấn sống quanh đây không?” Sachs hỏi. “Bất kỳ điều gì mà hấn từng nói chẳng hạn?”

“Không. Chưa bao giờ nói một lời nào với tôi. Chỉ gọi món, luôn cúi gằm mặt xuống. Đội mũ.” Mắt cô ta nheo lại. “Tôi cá là anh ta sợ camera an ninh! Cô có nghĩ thế không?”

“Có khả năng. Cô có thể miêu tả hấn ta không, mặt hấn ấy?”

“Thật ra thì chưa bao giờ tôi chú ý cả. Mặt dài, hơi tái, như thể anh ta không hay ra ngoài. Theo tôi nhớ thì không có râu ria gì cả.”

“Có manh mối nào về nơi hấn sống hay hấn định đi đến không?”

Charlotte cố. Nhưng không nghĩ được gì. “Xin lỗi.” Cô ta gần như co rúm người lại vì không thể trả lời được câu hỏi.

“Xe hơi?”

Một lần nữa lại thất bại. “À, tôi không... Chờ đã. Không, hấn là không. Khi ra về anh ta không đi về hướng bãi đỗ xe, tôi nghĩ vậy.”

“Vậy là cô đã từng theo dõi anh ta.”

“Người ta có ý muốn nhìn theo anh ta, cô biết đấy? Không phải do anh ta quái gở hay gì cả. Chỉ là, quá gầy. Ăn rõ nhiều mà rõ gầy. Hoàn toàn không công bằng. Chúng ta phải cố gắng lắm mới được như thế, có đúng không?”

Sachs đoán cô ta đang ám chỉ hai người phụ nữ có mặt ở đây. Cười.

“Lần nào cũng thế à? Hấn ta đi hướng đó mỗi lần đi về à?”

“Tôi đoán thế. Khá chắc.”

“Hấn có mang theo cái gì không?”

“À, có vài lần anh ta cầm theo một cái túi, túi nhựa. Tôi nghĩ có lần, phải rồi, anh ta đã đặt nó lên kệ và nó nặng lắm. Có tiếng lách cách. Như kim loại.”

“Túi màu gì?”

“Trắng.”

“Không rõ bên trong có gì à?”

“Không. Xin lỗi. Tôi thật sự ước gì mình giúp được.”

“Cô đã tuyệt lắm rồi. Quần áo thì sao?”

Cô ta lắc đầu. “Ngoài áo khoác và mũ thì tôi không nhớ gì cả.”

Sachs hỏi Rodriguez, “Video an ninh đâu?” Đã đoán được câu trả lời.

“Nó ghi đè mỗi ngày.”

Phải rồi, đúng như cô đã nghĩ. Mọi đoạn băng có ghi hình tên tội phạm của họ đều đã bị ghi đè lên rồi.

Quay lại với Charlotte. “Cô đã giúp tôi rất nhiều.” Câu tiếp theo Sachs nói với cả hai người họ. “Tôi cần hai người báo cho tất cả mọi người làm việc ở đây là chúng tôi đang tìm kiếm người đàn ông này. Nếu hắn quay lại thì hãy gọi 911. Và nói thêm cho mọi người biết hắn là nghi phạm giết người.”

“Giết người,” Charlotte thì thào, trông vừa hãi hùng vừa hớn hờ.

“Đúng thế. Tôi là thanh tra 5858. Sachs.” Cô đưa danh thiếp cho quản lý và Charlotte. Người phụ nữ nhìn nó chăm chú như thể mẫu giấy nhỏ xíu đó là một món tiền boa khổng lồ. Cô ta đeo nhẫn cưới và Sachs đoán là cô ta hắn đang dựng nên câu chuyện trên bàn ăn tối nay rồi. Sachs nhìn hai người họ. “Nhưng đừng gọi cho tôi. Hãy gọi 911 và nhắc đến tên tôi. Sẽ có một xe tuần tra đến đây sớm hơn tôi. Các bạn sẽ phải hành xử như thể không có gì diễn ra hết. Cứ phục vụ hắn như bình thường, rồi khi hắn ra về hoặc ngồi xuống ăn thì gọi cho chúng tôi. Được chưa? Đừng làm gì khác nữa. Tôi có thể dựa vào các bạn không?”

“Chắc chắn rồi, thanh tra,” Charlotte nói, sẵn sàng tuân lệnh sĩ quan chỉ huy.

“Tôi sẽ bảo đảm điều đó,” Rodriguez, viên quản lý, nói. “Bảo đảm tất cả mọi người đều biết.”

“Có vài nhà hàng White Castle khác trong khu vực này. Hắn ta cũng có thể đi tới những chỗ đó nữa. Ông có thể thông báo cho các quản lý khác điều này không?”

“Được thôi.”

Sachs nhìn ra ngoài cửa sổ, sạch bong và quan sát con đường rộng rãi. Nó phủ kín các cửa hàng, quán ăn, và căn hộ. Bất kỳ cửa hàng nào ở đây cũng có thể bán những món đồ kê lách cách và đựng chúng trong những cái túi nhựa trắng để khách hàng mang về nhà... hoặc tới hiện trường giết người.

Rodriguez nói thêm, “Thanh tra này... Ăn ít bánh kẹp nhé. Tôi mời.”

“Chúng tôi không được ăn đồ ăn mời.”

“Nhưng bánh tròn...”

Sachs mỉm cười. “Đó chỉ là chuyện tưởng tượng ra thôi.” Cô liếc nhìn lò nướng. “Nhưng tôi sẽ mua một cái.”

Charlotte cau mày. “Cô nên mua hai cái đi. Chúng nhỏ lắm.”

Đúng thế thật. Nhưng chúng cũng ngon lạ thường. Cả sữa lắc cũng thế. Cô ăn hết bữa sáng/trưa của mình trong vòng có ba phút. Rồi bước ra ngoài.

Cô rút di động ra khỏi túi để gọi cho Ron Pulaski. Không có ai nghe máy điện thoại để bàn trong phòng xử lý vụ án nghi phạm 40 ở One Police Plaza. Cô thử gọi số di động của anh ta. Tin nhắn thoại. Cô để lại lời nhắn.

Được rồi, ta đành đơn thương độc mã vậy. Cô sai bước lên vỉa hè, bị cơn gió xoáy trên trời tạt vào.

Cao, trắng bệch, gầy nhẳng, túi trắng. Hắn đã đi mua sắm. Bắt đầu từ cửa hàng dụng cụ. Mùn cửa, véc-ni.

Búa bi.

Thương tích do vật cùn.

CHƯƠNG 9

Lincoln Rhyme đã quên rằng là Juliette Archer, sinh viên pháp y của anh, hôm nay sẽ tới để bắt đầu kỳ thực tập không chính thức.

Cô ta là loại khách đến không báo trước. Trong hoàn cảnh khác chắc anh sẽ thích sự có mặt của cô ta. Nhưng lúc này anh nghĩ ngay là làm sao để đuổi cổ cô ta đi.

Archer lái chiếc ghế Storm Arrow của cô ta vòng qua thang cuốn, đi vào phòng khách, nhanh nhẹn phanh lại trước đồng dây nhợ lằng nhằng phủ kín sàn. Rõ ràng là cô ta không quen đi qua các dây cáp loằng ngoằng nhưng rồi, hẳn đã đi đến kết luận là Rhyme vẫn thường đi qua chúng mà không bị sao, cô ta làm vậy.

“Chào Lincoln.”

“Juliette.”

Thom gật đầu với cô ta.

“Juliette Archer. Tôi là một học viên theo học lớp của Lincoln.”

“Tôi là phụ tá của anh ấy. Thom Reston.”

“Rất vui được gặp anh.”

Ngay sau đó một tiếng chuông cửa khác vang lên và Thom lại ra mở cửa. Anh ta và một người đàn ông vạm vỡ khoảng ba mươi tuổi bước vào phòng khách. Vị khách thứ hai mặc đồ công sở, áo sơ mi và cà vạt màu xanh dương nhạt. Khuy áo đầu tiên không cài và cà vạt thì lỏng lẻo. Rhyme chẳng thể hiểu được kiểu ăn mặc này.

Anh ta gật đầu chào tất cả mọi người nhưng hướng mắt về phía Archer. “Jule, em không đợi. Anh đã bảo em đợi cơ mà.”

Archer nói, “Đây là anh trai tôi, Randy.” Rhyme nhớ lại rằng cô ta đang ở cùng vợ chồng anh trai vì phòng xép trong phố của cô ta đang được cải tạo để dễ ra vào hơn. Cặp đôi kia tình cờ thay cũng sống gần đại học John Marshall, tiện thật.

Randy nói, “Đường dành cho xe lăn đằng cửa trước rất dốc.”

“Em đã đi nhiều chỗ còn dốc hơn,” cô ta nói.

Rhyme biết nhiều người có kiểu quá chăm chút hoặc coi những người khuyết tật nặng như trẻ con. Nó khiến anh phát điên, và rõ ràng Archer cũng thấy thế. Anh tự hỏi liệu có thể nào cô ta sẽ quen với việc được nâng niu hay không, còn anh thì không bao giờ.

Tuy nhiên, anh nghĩ thầm, sự hiện diện của ông anh trai giúp giải quyết vấn đề. Không đời nào có chuyện hai người – toàn là tay mơ – lại lớn vồn ở đây trong khi anh và Mel Cooper vất vả tìm chứng cứ chống lại nhà sản xuất hoặc trung tâm mua sắm hoặc bất kỳ kẻ nào phải chịu trách nhiệm cho cái chết của chồng bà Sandy Frommer.

“Có mặt, như đã hứa,” Archer nói, mắt quan sát căn phòng khách kiêm phòng thí nghiệm. “Chà. Nhìn này. Các thiết bị, dụng cụ. Còn cả kính hiển vi điện tử nữa sao? Tôi thấy ấn tượng đấy. Có vấn đề về điện à?”

Rhyme không trả lời. Bất kỳ một từ nào thốt ra cũng có thể đẩy lùi tốc độ ra về của họ.

Mel Cooper nhảy từ giàn giáo xuống sàn, nhìn về phía Archer. Cô ta chớp mắt khi bị ánh sáng đèn pin của anh ta rọi vào mắt mình.

“Ôi xin lỗi. Mel Cooper.” Gật đầu thay vì chìa tay, cân nhắc đến việc ngồi xe lăn của cô ta.

Archer giới thiệu anh trai mình và rồi, chuyển sự chú ý về với Cooper, nói, “Ôi, thanh tra Cooper. Lincoln đã khen ngợi anh rất nhiều đấy. Anh ấy đã đưa anh ra như một ví dụ điển hình về nhân viên kỹ thuật pháp y...”

“Được rồi,” Rhyme nói vội, lơ đi ánh mắt dò hỏi nhưng đầy vẻ hài lòng từ Cooper. “Ở đây chúng tôi đang bận xử lý một số việc.”

Cô ta đẩy xe về phía trước, nhìn các thiết bị khác. “Khi tôi còn nghiên cứu dịch tễ học, thỉnh thoảng chúng tôi cũng dùng máy sắc ký khí ghép khối phổ. Đời khác. Nhưng cũng tương tự. Kích hoạt bằng giọng nói à?”

“À. Ừ. Không. Mel hoặc Amelia thường dùng nó. Nhưng...”

“À, có một hệ thống giọng nói hoạt động tốt lắm. Công ty RTJ Instrumentation. Trụ sở ở Akron.”

“Thế à?”

“Nói cho anh biết thôi. Một bài trên tờ *Forensics Today* về việc không cần thao tác bằng tay trong phòng thí nghiệm. Tôi có thể gửi nó cho anh.”

“Chúng tôi có đăng ký theo dõi,” Cooper nói. “Tôi đang mong...”

Rhyme cầu nhàu, “Như tôi đã nói, vụ án mà chúng tôi đang xử lý rất gấp gáp. Đột nhiên vừa xuất hiện thôi.”

“Để tôi đoán xem nào, một cái thang cuốn tới vô định.”

Rhyme cúi kính trước câu đùa đó. Anh nói, “Lẽ ra cô gọi trước sẽ tốt hơn cả. Có thể bớt rắc rối cho cả hai...”

Archer nói thẳng toẹt, “Phải. Mà chúng ta đã thống nhất là tôi đến đây hôm nay. Anh không báo lại chính xác thời gian cho tôi. Tôi đã gửi email.”

Vậy là nếu có người phải gọi điện thì nên là anh. Anh thử hướng khác. “Lỗi của tôi. Trăm phần trăm. Tôi xin lỗi vì cô đã phí công tới đây.”

Một cái liếc sắc lạnh của Thom cho anh bởi câu nói dối thô lỗ đó. Rhyme thẳng thừng lờ tịt anh ta. “Nên chúng ta sẽ phải gặp nhau sau. Một thời điểm khác. Sau.”

Randy nói, “Thế thì Jule, quay về nhà nào. Anh sẽ lấy xe, rồi đưa em xuống lối đi dành cho xe lăn, và...”

“Nhưng tất cả mọi thứ đã được lên lịch hết rồi. Will Senior sẽ trông Billy trong mấy hôm tới. Còn Button sẽ đến chơi ở nhà Whisker. Tôi cũng đã thay đổi toàn bộ lịch hẹn với bác sĩ. Vậy đấy.”

Button? Whisker? Rhyme nghĩ. Chúa lòng lành. Mình vừa dây vào cái gì thế này? “Xem này, khi tôi đồng ý cho cô tới đây, lúc đấy công việc khá nhẹ nhàng. Tôi có thể... hướng dẫn nhiều hơn. Bây giờ thì tôi sẽ không có ích lắm đâu. Quá nhiều chuyện đang diễn ra. Đây là một vấn đề cực kỳ cấp thiết.”

Vấn đề cấp thiết? Mình thật sự nói vậy? Rhyme tự hỏi.

Cô ta gật đầu nhưng vẫn nhìn chăm chăm vào thang cuốn. “Chắc là vụ tai nạn đây. Ở Brooklyn chứ gì? Trung tâm mua sắm. Một vụ án dân sự. Có vẻ không ai nghi ngờ đây là một vụ hình sự. Cũng có nghĩa là, theo tôi đoán, kiện tụng với vài bị đơn. Nhà sản xuất thang, công ty sở hữu trung tâm mua sắm, đội bảo trì. Chúng ta biết những người đó thế nào rồi đấy.” Cô ta lẩn

bánh một vòng. “Ai mà không mê *Boston Legal*? Và cả *The Good Wife* nữa?”

Ai mà biết đó là cái quái gì chứ?

“Tôi thật sự nghĩ tốt nhất là...”

Archer nói, “Và đây chỉ là bản mô phỏng. Anh không thể đem chiếc thang cuốn thật vào đây chứ gì? Các luật sư dân sự không được rớ vào?”

“Đã bị tháo dỡ và tổng kho,” Cooper nói, bị Rhyme trừng mắt.

“Một lần nữa, tôi xin lỗi, nhưng...”

Archer vẫn tiếp tục. “Có gì cấp thiết đến vậy? Các nguyên đơn khác cũng tranh cướp đòi phần à?”

Rhyme không nói gì. Anh chỉ quan sát cô ta lăn bánh lại gần giàn giáo hơn. Giờ anh đánh giá cô ta kỹ càng hơn. Cô ta ăn vận khá thanh lịch. Chân váy bút chì dài màu xanh lục, áo sơ mi trắng là phẳng phiu. Áo khoác đen. Một chiếc vòng vàng tao nhã như được tạo thành từ những chữ cái ngoằn ngoèo trên cổ tay trái của cô ta, cổ tay bị buộc cố định vào tay vịn xe lăn. Cô ta điều khiển chiếc Storm Arrow bằng bàn phím, dùng tay phải. Hôm nay mái tóc màu hạt dẻ được búi lên. Rõ ràng là Archer đã bắt đầu học được rằng khi tứ chi của bạn không hoạt động được thì bạn phải làm tất cả những gì có thể để giảm thiểu tình trạng ngứa ngáy và khó chịu do tóc và mồ hôi gây ra. Rhyme ngày càng dùng nhiều thuốc chống muỗi – hữu cơ, do Thom ép – hơn hẳn so với trước khi bị tai nạn.

“Jule,” Randy nói. “Anh Rhyme rất bận. Đừng thử thách lòng hiếu khách của người ta.”

Đã hết hiếu khách rồi đấy, anh nghĩ. Nhưng nụ cười của anh vẫn chan chứa vẻ hối hận. “Xin lỗi. Thật sự như thế là tốt nhất cho cả đôi bên. Tuần sau đi, hai tuần nữa.”

Archer đang nhìn Rhyme chăm chăm, mắt kiên định. Anh nhìn thẳng lại khi cô ta nói, “Anh không nghĩ thêm một người giúp sức sẽ có ích sao? Chắc rồi, tôi chỉ là tay mơ ở lĩnh vực pháp y nhưng tôi đã thực hiện các cuộc điều tra dịch tễ nhiều năm rồi. Bên cạnh đó, không có bằng chứng thật thì chúng ta có vẻ sẽ không cần phân tích dấu vân tay hay gradient mật độ. Anh sẽ phải đưa ra rất nhiều giả thuyết về vấn đề hồng học cơ khí. Chúng tôi

cũng toàn phải làm vậy khi đánh giá nguồn gây bệnh – suy đoán, tất nhiên là không phải về máy móc. Tôi có thể làm chân chạy việc thu thập thông tin.” Cười. “Có thể nói vậy.”

“Jule,” Randy nói, đỏ bừng cả mặt. “Chúng ta đã nói về chuyện đó rồi.”

Rhyme đoán là họ đã từng đùa cợt với nhau về tình trạng khuyết tật của cô ta. Bản thân Rhyme cũng vui vẻ trêu chọc những kẻ ra vẻ hạ cố, những kẻ quá mẫn cảm và cả những kẻ quá có chừng mực, kể cả – đặc biệt – là trong cộng đồng người khuyết tật. “Người ngồi xe lăn” là danh từ ưa thích của anh, còn động từ là “khép nép”.

Khi Rhyme không có phản ứng gì trước thái độ bẽn lẽn của Archer, môi cô ta mím lại. “Nhưng,” cô ta cố tỏ ra như không, “nếu anh không có hứng thú thì cũng không sao. Chúng ta có thể hẹn dịp khác.” Giọng cô ta có vẻ đánh đấm, và điều này gia cố thêm quyết định của anh. Anh không cần bị tỏ thái độ. Việc anh nhận cô ta làm thực tập sinh đã là giúp đỡ cô ta rồi.

“Tốt nhất là như thế, có lẽ vậy.”

Randy nói, “Anh sẽ lấy xe, đưa nó vòng ra đây. Thật đấy, Jule. Nhớ đợi ở đầu đường dành cho xe lăn nhé.” Quay sang nói với Rhyme. “Cảm ơn,” anh ta nói, gật đầu một cách nồng nhiệt. “Rất biết ơn tất cả những gì anh đã làm cho em tôi.”

“Không có gì.”

“Tôi sẽ tiễn hai người,” Thom nói.

“Mel, quay lại làm việc nào,” Rhyme càu nhàu.

Kỹ thuật viên lại trèo vào trong giàn giáo. Đèn máy quay lại sáng lên.

Archer nói, “Gặp anh trong lớp vào tuần sau, Lincoln.”

“Cô có thể quay lại, tất nhiên rồi. Thực tập ở đây. Chỉ là vào một thời điểm khác.”

“Chắc chắn rồi,” cô ta nói một cách hồ hững. Và lăn xe vào hành lang với Thom. Lát sau Rhyme nghe tiếng cửa đóng lại. Anh lăn xe về phía màn hình video và nhìn Archer, thách thức anh trai, dễ dàng điều khiển xe xuống đường dành cho xe lăn và chờ trên vỉa hè. Cô ta ngoái lại nhìn lên nhà anh.

Rhyme lăn bánh xe về phía màn hình máy tính, trên đó hiện các hình ảnh mà Amelia Sachs đã chụp. Anh nghiên cứu chúng trong giây lát.

Rồi thở ra thật dài.

“Thom! Thom! Tôi đang gọi anh đấy! Anh ở chỗ quái nào rồi?”

“Cách anh khoảng hai mét, Lincoln. Và không, gần đây tôi chưa bị điếc đâu. Anh đang lịch sự đòi hỏi điều gì vậy?”

“Đưa cô ta quay vào đây.”

“Ai?”

“Người phụ nữ vừa ở đây. Mười giây trước. Tôi còn nói về ai được nữa? Tôi muốn cô ta quay lại. Ngay.”

Ron Pulaski trên một vỉa hè xi măng đã tan nát thành các hình tam giác gồ lên như các ngọn núi của tảng băng trôi. Hàng rào dây thép mà anh đứng cạnh có lưỡi gai ở trên cùng và được vẽ lên, các hình vẽ và biểu tượng trở nên xấu xí hơn vì bề mặt phun sơn là mắt lưới. Ai lại làm xấu cả hàng rào dây thép nhỉ? Anh tự hỏi. Có thể là những bức tường gạch và các trụ xi măng đẹp đẽ đã bị xỉ phần hết rồi.

Nghe tin nhắn thoại của mình.

Amelia Sachs muốn anh. Anh đã chuẩn khỏi phòng tác chiến của họ ở 1PP, tin rằng cô sẽ theo dấu manh mối White Castle rồi quay lại Manhattan sau vài giờ nữa. Nhưng rõ ràng là cô đã tìm được thứ gì đó giúp vụ án tiến triển. Anh nghe lại tin nhắn. Quyết định là cô không cần đến anh ngay lập tức. Cũng không có gì khẩn cấp hết. Cô muốn anh giúp lòng sục một khu vực nơi người ta đã thấy nghi phạm 40 cách đây vài ngày và thường xuyên có mặt tại đó. Có thể hắn sống ở đó mà cũng có thể chỉ đến đó mua đồ.

Pulaski không muốn nói chuyện với cô. Anh nhắn tin. Nói dối dễ dàng hơn khi ngón tay, chứ không phải giọng nói, truyền tin. Anh nhắn sẽ đến đó ngay khi có thể. Anh đang tạm rời văn phòng trong chốc lát.

Không gì hơn.

Dù vậy, khi nghĩ đến tin nhắn của anh, nó đâu hẳn là nói dối. Anh không có mặt ở văn phòng và ngay khi làm xong việc của mình, anh sẽ đến lòng sục cùng cô. Tuy vậy, khi anh đang đi đường, tuần tra, suy nghĩ của anh là: Không khai báo cũng là lừa dối.

Hoàn thành xong nhiệm vụ nhắn tin, viên sĩ quan trẻ tuổi lại thận trọng trở lại. Đặc biệt cẩn trọng. Cuối cùng thì, anh đang ở khu 33, vậy nên anh buộc phải cẩn trọng.

Pulaski vừa lên vỉa hè từ ga đầu mối Broadway và đang đi bộ dọc đại lộ Van Sinderen. Khu Brooklyn này rất loạn. Không quá bắn thiêu, không hơn các khu vực khác trong thành phố, chỉ là hỗn loạn. Những chuyến tàu Canarsie và Jamaica kêu rầm rì trên đầu. IND ngằm dưới mặt đất. Vô số ô tô và xe tải, lách qua, bấm còi, đâm ra đâm vào. Cả đàn người đi lại trên vỉa hè. Lại còn xe đạp nữa.

Viên sĩ quan nổi bật giữa đám đông – anh thuộc một hạng người chỉ chiếm khoảng hai phần trăm số cư dân ở đây, nơi Ocean Hill, Brownsville, và Bed-Stuy giao nhau. Không một ai quấy rầy anh, dường như cũng không một ai chú ý đến anh, tất cả mọi người đều đang có nhiệm vụ riêng, mà ở thành phố New York này thì cái gì cũng có vẻ khẩn cấp hết. Hoặc họ đang cúi mặt vào điện thoại hoặc trò chuyện với đám bạn. Như ở phần lớn các khu dân cư, đa số, phần lớn dân địa phương chỉ muốn đến chỗ làm rồi về nhà, gặp gỡ những người họ quen biết ở các quán bar, quán cà phê, hoặc nhà hàng, đi mua sắm, đi dạo với con cái và lũ chó, về nhà.

Nhưng điều đó không có nghĩa là anh có thể gạt bỏ những kẻ ở đây có thể để ý đặc biệt tới anh, bắn khoắn vì sao một thằng nhóc da trắng sạch sẽ với kiểu đầu quê mùa và khuôn mặt nhẵn thín như trẻ con lại tản bộ trên những vỉa hè lờm chờm trong một khu vực nhộn nhạo đầy người da đen và da màu của thành phố. Khu 33, theo các số cuối trong mã ZIP của nó, về mặt số liệu mà nói là khu vực nguy hiểm nhất của thành phố New York.

Sau khi Amelia Sachs rời khỏi 1PP, Pulaski đã chờ vài phút rồi mới cởi bộ đồng phục NYPD của mình ra và mặc thường phục vào. Quần jean, giày chạy, áo phông màu xanh lục, áo khoác da màu đen, cũ kỹ. Đầu cúi gằm, anh rời khỏi trụ sở cảnh sát. Anh đã đến một cây ATM gần đó, thần kinh căng thẳng khi thấy các tờ tiền trôi ra. Mình thật sự đang làm chuyện chết tiệt này sao? Anh nghĩ, dùng một từ bổ nghĩa mà cực kỳ hiếm, và chỉ trong các tình huống nghiêm trọng, mới thoát ra khỏi đôi môi hồng hào của anh.

Lội qua sông băng qua rừng... chúng ta tới chỗ kẻ xấu...

Qua khu giao lộ, anh đi tới Broadway, qua các xưởng sửa xe ô tô, các cửa hàng dụng cụ, văn phòng bất động sản, các hàng đổi tiền mặt và ứng tiền lương, cửa hàng rượu vang, các hàng ăn rẻ tiền với đầy trứng ruồi, thực đơn viết tay dán đầy trên cửa sổ. Khi anh ngày một rời xa các con phố đầy cửa hàng buôn bán, anh đi qua các khu căn hộ, chủ yếu là các tòa nhà ba đến bốn tầng. Rất nhiều gạch đỏ, rất nhiều đá sơn màu be và nâu, rất nhiều hình vẽ graffiti. Cuối đường chân trời là các dự án chọc trời của Brownsville, không xa lắm. Trên vỉa hè là các đầu thuốc lá, rác, chai rượu mạch nha, vài cái bao cao su và kim tiêm... và thậm chí cả ống tiêm, cảm giác có phần hoài niệm, người ta không mấy khi nhìn thấy thứ tai hại đó nữa.

Khu 33...

Pulaski rảo bước thật nhanh.

Một con phố, hai con phố, ba con phố, bốn.

Alpho ở chỗ quái quỷ nào nhỉ?

Trước mặt, trên cùng vỉa hè, có hai đứa trẻ – phải, trẻ nhưng gộp lại thì phải nặng gấp bốn lần Pulaski – đang đánh giá anh một cách hăn học. Anh có khẩu Smith & Wesson Bodyguard ở mắt cá chân, là vũ khí cá nhân của anh. Nhưng nếu chúng muốn tấn công anh thì anh sẽ nằm gục trên mặt đất và chảy máu đầm đìa trước khi có thể lôi khẩu súng mạnh mẽ của mình ra khỏi bao. Nhưng chúng tiếp tục hút thuốc và cãi cọ, để anh đi qua mà không thèm nhìn lại.

Đi thêm hai dãy phố nữa và, cuối cùng, anh phát hiện ra đứa nhóc mà anh đang tìm kiếm. Ở 1PP anh đã ngấm ngấm đọc báo cáo hoạt động khu vực 73 và đã có ý tưởng mơ hồ về nơi phải đến, nơi Alpho thường lang vãng. Thằng nhóc đang cúi mặt vào điện thoại và hút thuốc lá, không phải cần sa, trước tiệm GW Deli và cửa hàng bán thẻ điện thoại.

GW. George Washington à? Rồi vì lý do nào đó là Pulaski nghĩ: Gee Whiz chẳng?

Cậu nhóc người La-tinh gầy gò đang mặc một chiếc áo thun ba lỗ, khoe ra hai cánh tay khăng khiu của một người hăn là không luyện tập nhiều lắm. Đội giám sát Tội Phạm Đường Phố đã chụp được vài bức ảnh rõ mặt của cậu ta, và đó là lý do Pulaski nhận ra cậu ta ngay lập tức. Alpho đã bị triệu tập,

thăm vấn, và rồi thả ra vài lần rồi. Nhưng cậu ta vẫn chưa bị bắt giữ lần nào và Đội Ma Túy tin là cậu ta vẫn đang buôn hàng. Hẳn là sự thật. Nhìn là biết. Từ dáng đứng, vẻ cảnh giác, kể cả khi đang tập trung nghe điện thoại.

Pulaski nhìn quanh. Không có mối đe dọa rõ rệt nào.

Nên làm cho xong nào. Pulaski sai bước về phía Alphonse, liếc mắt rồi đi chậm lại.

Cậu nhóc, có làn da đen đúa nhưng xám xịt, ngẩng đầu lên. Nói gì đó như chào tạm biệt vào điện thoại và cất chiếc điện thoại rẻ tiền đi.

Pulaski tiến lại gần. “Chào.”

“Yo.”

Mắt Alphonse quét qua quét lại con phố, như những con vật bất kham. Không phát hiện ra thứ gì rắc rối. Rồi quay lại nhìn Pulaski.

“Ngày đẹp nhỉ?”

“Cũng được. Đoán thế. Tôi quen anh à?”

Pulaski nói, “Alphonse phải không?”

Trùng mắt đáp lại.

“Tôi là Ron.”

“Thì sao?”

“Kett. Quán Richie ở Bed-Stuy.”

“Anh ta ngẫu phết. Sao anh quen anh ta?”

Pulaski nói, “Tình cờ thôi. Tình cờ có gặp nhau vài lần. Anh ta sẽ bảo đảm cho tôi.”

Eddie Kett sẽ bảo đảm cho Ron Pulaski, không phải vì họ là bạn thân mà vì cách đây vài ngày, khi đang can ngăn một cuộc ẩu đả, không trong ca trực, Pulaski đã phát hiện ra là Eddie đang mang theo một khẩu súng khi mà anh ta không bao giờ nên mang. Anh ta cũng có vài viên thuốc trong người. Mấy viên thuốc đã thu hút sự chú ý của Pulaski, người đưa ra gợi ý là anh sẽ quên sạch về vũ khí cũng như tiền phạt, để đổi lại anh ta phải giúp anh, và không được hờ một lời nào. Kett đã khôn ngoan chọn con đường đó và chỉ đường cho anh đến chỗ Alphonse, vui vẻ đóng vai người bảo đảm.

Cả hai người họ đều quan sát đường phố.

“Kett, được.” Lặp lại. Trì hoãn. Alphonse là tên cậu ta nhưng trên đường phố thì chủ yếu gọi là Alpo hoặc, đối với cảnh sát và các băng đảng thì là Alpo, theo tên một loại thức ăn cho chó.

“Phải, anh ta được lắm.”

“Tôi sẽ gọi cho anh ta.”

“Vì sao tôi nói ra tên anh ta, vì sao tôi lại tới chỗ cậu. Anh ta nói cậu có thể móc nối cho tôi.”

“Sao không phải anh ta? Ý tôi là giúp anh ý.” Pulaski để ý thấy Alpo không bấm điện thoại gọi cho Eddie Kett. Chắc đã tin anh. Họa là thằng ngốc mới tới khu 33 mà không có ai bảo đảm cho.

“Eddie không có thứ tôi cần.”

“Anh giai à, phải nói là trông anh chẳng giống đám nghiện. Anh muốn gì?”

“Không thuốc nâu. Không C. Không phải loại đấy.” Pulaski lắc đầu, một lần nữa lại nhìn quanh để xem có mối đe dọa từ bất kỳ ai không. Đàn ông hoặc phụ nữ. Phụ nữ cũng nguy hiểm lắm.

Pulaski cũng tìm kiếm xem có bộ đồng phục, thường phục, hay một con xe Dodge không màu nào không. Chắc chắn là anh không muốn chạm trán một đồng đội nào rồi.

Nhưng đường phố không có ai.

Anh nói nhỏ, “Tôi nghe nói có vài thứ mới. Không phải Oxy nhưng giống Oxy.”

“Anh giai à, tôi chưa nghe đến nó. Tôi có thể kiểm cho anh cần sa, C, tốc độ, ma túy tổng hợp.” Alpo đã thả lỏng. Các vụ mặc thường phục bắt bớ không diễn ra kiểu này.

Pulaski chỉ lên trán. “Tôi từng gặp chút rắc rối. Bị đánh vào đầu, cách đây vài năm. Dạo này tôi lại bắt đầu đau đầu trở lại. Chúng xuất hiện trở lại. Ý tôi là, cực kỳ khủng khiếp. Thật sự kinh khủng. Cậu có loại nào trị đau đầu không?”

“Vodka Cîroc, Smirny.” Alpo mỉm cười.

Pulaski thì không. Anh thì thảo, “Chúng khủng khiếp lắm. Tôi không thể làm việc được. Không thể tập trung được.”

“Anh làm gì?”

“Xây dựng. Có đội trong thành phố. Công việc liên quan đến sắt.”

“Trời ơi, mấy tòa nhà chọc trời đó à? Anh làm thế quái nào vậy? Trèo lên đó à? Khi gió.”

“Mấy lần suýt thì ngã.”

“Chết tiệt. Oxy cũng khiến anh loạn trí đấy.”

“Không, không, thứ mới này khác. Chỉ giảm đau chứ không làm loạn trí, không khiến cậu mù mị, cậu biết chứ?”

“Mù mị à?” Alpho chẳng biết gì. “Sao anh không đi khám?”

“Thứ này họ không kê đơn được. Nó mới, do các phòng thí nghiệm ngâm chế ra. Nghe nói cậu có thể kiểm được nó ở đây, khu BK này. Chủ yếu ở Đông New York. Có một gã tên là Oden gì đó. Hắn tự chế tạo hoặc nhập về từ Canada hoặc Mexico. Cậu biết hắn ta chứ?”

“Oden à? Không. Chưa từng nghe đến hắn ta. Thứ mới này được gọi là gì?”

“Nghe được một cái tên. Catch.”

“Nó được gọi là Catch à?”

“Như tôi đã nói đấy.”

Alpho có vẻ thích cái tên đó. “Như thế nó chộp được anh, anh biết đấy, tóm cổ anh, nó rất mạnh.”

“Khi gió. Tôi không biết. Dẫu sao đi nữa, tôi muốn có một ít. Cần lắm. Tôi cần nó. Phải kiểm soát cơn đau đầu này.”

“À, tôi không có. Chưa từng nghe đến luôn. Nhưng sẽ lấy một tá cho anh. Ý tôi là loại thường ấy. Một trăm đô.”

Thấp hơn một chút so với giá cả thông thường trên đường phố. Oxy đã lên tới mười đô một viên. Alpho đang chuẩn bị cho các thương vụ tương lai.

“Được thôi.”

Cuộc trao đổi diễn ra chóng vánh. Như thường lệ. Túi ni-lông đựng OxyContin đổi lấy một năm tờ hai mươi đô. Rồi thẳng nhóc bán ma túy chớp mắt khi nhìn bó tiền mà Pulaski vừa dúi cho mình. “Anh giai à, tôi bảo anh rồi, một lá thôi. Đó là năm lá đấy.”

“Tiền boa.”

“Boa?”

“Như tiền boa ở nhà hàng.”

Bối rồi.

Pulaski mỉm cười. “Cứ giữ đi, nhóc. Tôi chỉ nhờ cậu kiểm tra một vòng được chứ? Xem xem cậu có thể tìm được thứ mới này hộ tôi không. Hay, ít nhất, gã Oden này là ai, tôi có lấy thêm ít Catch từ hần ở đâu.”

“Chịu thôi, anh giai.”

Hất đầu về túi của Alphonse. “Lần tới tiền boa sẽ cao hơn nếu cậu chỉ cho tôi đi đúng hướng. Ý tôi là cao hơn nhiều. Nửa triệu đô. Có thể còn nhiều hơn, nếu thông tin chuẩn xác.”

Rồi thẳng nhóc gầy gò túm chặt lấy cánh tay của Pulaski. Dựa sát vào gần, toả ra mùi thuốc lá, mồ hôi, tỏi, cà phê. “Anh không phải cảnh sát đấy chứ?”

Nhìn vào mắt cậu ta, Pulaski nói, “Không. Tôi là một gã đau đầu đến mức không thể chịu nổi, phải nằm trong phòng vệ sinh nôn thốc nôn tháo hàng giờ liền. Tôi là thế đấy. Nói chuyện với Eddie đi. Anh ta sẽ cho cậu rõ.”

Alphonse lại nhìn vết sẹo trên trán Pulaski lần nữa. “Tôi gọi cho anh kiểu gì đây, anh giai. Số đâu?”

Pulaski gõ số của Alphonse, và cậu ta cho lại.

Sim rác đổi sim rác. Kỷ nguyên của lòng tin.

Rồi Pulaski quay người, đầu cúi gằm xuống, quay lại đi theo hướng ga trung chuyển Broadway.

Nghĩ rằng chắc cũng buồn cười đấy vì anh có thể nói thẳng vào mặt Alphonse Gravita là phải, tôi là cớm đây, nhưng chuyện đó không quan trọng vì đây không phải là một phi vụ ngầm. Không một ai ở NYPD – hay trên thế giới này – biết hết. Khoản tiền tôi vừa trao ra không phải là tiền được cấp mà là tiền của chính tôi, số tiền mà Jenny và tôi không đủ khả năng để bỏ ra.

Nhưng thỉnh thoảng khi bạn tuyệt vọng thì bạn sẽ làm những điều tuyệt vọng.

CHƯƠNG 10

Không tốt. Không tốt chút nào.

Cô ta đã phá hoại tất cả. Đỏ, cảnh sát, bọn Mua Sắm.

Cô ta đã cướp nó khỏi tay mình. White Castle tuyệt vời của mình. Cướp nó mất rồi.

Và cô ta đang đi đi lại lại ở Astoria, tìm kiếm manh mối – dẫn tới mình.

Lần này cũng có đôi phần may mắn, hết như khi ở trung tâm mua sắm – khi cô ta ở ngay bên cạnh cái thang cuốn gây chết người. Ở đây mình cũng có phần may mắn khi phát hiện ra cô ta trước, còn cách White Castle nửa dặm phố.

Đỏ, đi vào trong, như một thợ săn.

White Castle của *mình*...

Hai phút sau – nếu mình không nhìn thấy cô ta – hẳn mình đã đẩy cửa vào, đói rã bụng, miệng ứa nước. Ném burger và sữa lắc. Rồi mặt đối mặt với Đỏ. Cô ta có thể rút súng ra nhanh hơn mình rút máy đập xương ra khỏi ba lô, hoặc lưỡi cửa của mình.

May mắn lại cứu mạng mình lần nữa.

Có phải may mắn đưa cô ta tới đây không?

Không, không, không. Mình đã bất cẩn. Chính là thế.

Mình tức điên lên mất.

Nhớ ra rồi: Mình đã quăng rác đi khi bọn Mua Sắm đuổi theo mình trong trung tâm mua sắm. Mình không hề quăng rác của Starbucks gần Starbucks nhưng bằng cách nào đó chúng đã tìm ra. Và thế có nghĩa là chúng cũng tìm được những thứ khác mà mình đã quăng đi. Trong cái thùng rác của nhà hàng Mexico phía sau trung tâm mua sắm. Mình cứ tưởng nhân viên ở đó sẽ giả mù giả câm, không thì sẽ bị tổng về Juarez. Mình đã không nghĩ ra là Đỏ sẽ lục thùng rác. Cô ta chắc đã tìm được giấy ăn hoặc hóa đơn của White Castle. Dấu vân tay? Mình đã khá cẩn trọng. Khi ở chỗ công cộng, mình cố

gắng dùng các đầu ngón tay (phần trên của đầu ngón tay không để lại dấu vân tay, mình hiểu rõ điều đó mà) hoặc dìm giấy ăn vào nước có ga hoặc cà phê, khiến chúng nhão nhoét ra.

Nhưng lúc đó mình đã không kịp nghĩ ngợi gì.

Nói đến tay: Lòng bàn tay mình giờ đang ướt đầm mồ hôi, các ngón tay – các ngón tay siêu dài của mình – đang run run. Mình tức điên với chính bản thân, nhưng chủ yếu là điên lên với cô ta. Đỏ... Cướp mất White Castle của mình, khiến mình phải kết thúc quá nhanh với Alicia.

Hiện giờ, quan sát cô ta từ xa, mình thấy cô ta uyển chuyển đi trên đường. Ra ra vào vào các cửa tiệm. Mình biết cô ta đang làm gì: hỏi một người phục vụ ở White Castle hoặc toàn bộ mấy người phục vụ lẫn khách hàng. Này, anh có thấy gã đậu que này không? Con bọ ngựa? John Dài, Slim Jim? À, chắc chắn rồi. Trông buồn cười lắm. Khó mà bỏ qua.

Giờ thì, tin mừng là cô ta sẽ không tìm được cửa tiệm ưa thích nơi mình thường tới trước hoặc sau khi ăn bánh kẹp, không phải ở trên phố này, mà cũng chẳng ở gần. Nó nằm cách nơi đây một trạm tàu điện ngầm. Tuy nhiên, cô ta vẫn có thể khám phá ra các mối liên hệ khác.

Phải xử lý vụ này thôi.

Mọi chuyện tốt lành trong đầu mình giờ đều bị gạt sang một bên: cuối ngày hôm nay tới thăm em trai, chơi với Alicia tối nay, là cái chết tiếp theo trong danh sách của mình.

Kế hoạch đã thay đổi.

Cả may mắn của cô nữa, Đỏ. Chuẩn bị sẵn sàng đi. Trò đùa hết vui rồi, mình đang cực kỳ giận dữ. Khi cô ta bước chân vào một cửa hàng rượu vang để hỏi vài câu hỏi về gã đậu que, mình bước lên vỉa hè. Đi một vòng lớn tránh White Castle, nơi giờ đã biết về mình.

White Castle tuyệt vời của mình. Nơi mình không bao giờ có thể trở lại.

Mình xốc lại cái ba lô trên vai. Và di chuyển thật nhanh.

“Cô đã đúng,” Rhyme nói. “Các suy luận của cô.”

Dù anh cho là mình cũng không cần phải nói cho cô ta biết điều này. Juliette Archer, anh kết luận, là một người sẽ không đưa ra kết luận trừ phi cô ta có cơ sở vững chắc – *không*, cực kỳ vững chắc – để biết rõ là chúng đúng.

Cô ta lăn bánh lại gần hơn.

Rhyme tiếp tục, “Dù lý do chúng ta phải khởi kiện ngay lập tức không phải là do các bên nguyên đơn khác. Hay chỉ vì như thế. Mà còn vì góa phụ và con trai của nạn nhân đang lâm vào tình huống rất tệ.” Anh giải thích về việc họ không có bảo hiểm, đang nợ nần. Về gara ở ngoại ô New York, ngôi nhà mà rất có thể trở thành nơi trú ngụ lâu dài trong tương lai của họ.

Archer không đưa ra ý kiến gì về Schenectady nhưng vẻ chết lặng trên mặt cô ta cho thấy cô ta cũng ý thức được về những khó khăn treo trên đầu họ. Anh tường thuật thêm vấn đề lịch sử làm việc phức tạp của Frommer. “Luật sư đang xử lý vụ án theo hướng đây chỉ là một khủng hoảng nhất thời. Nhưng có thể sẽ khó khăn đấy.”

Mắt Archer sáng lên. “Nhưng nếu anh có thể chứng minh là bên bị đơn đã gây ra một sai sót nghiêm trọng hoặc bất cẩn thì có thể sẽ nhận được bồi thường tổn thất.”

Có thể, như Whitmore đã nói về Rhyme, Archer đáng ra cũng nên đi học luật.

Boston Legal...

“Dọa họ với các khoản bồi thường tổn thất thôi,” Rhyme nhắc nhở. “Chúng ta muốn dàn xếp, và dàn xếp một cách nhanh chóng.”

Archer hỏi. “Khi nào thì chúng ta được tiếp cận đồ thật? Cùng toàn bộ bằng chứng?”

“Có thể mất vài tháng đấy.”

“Nhưng liệu chúng ta có thể đâm đơn kiện truy tố trách nhiệm chỉ từ một bản mô phỏng không?”

Rhyme nói, “Còn phải xem thế nào đã.” Anh giải thích lại những gì Whitmore đã nói với anh và trách nhiệm nghiêm ngặt và bất cẩn về sản phẩm, khả năng có những nguyên nhân gián tiếp gỡ trách nhiệm khỏi phía nhà sản xuất.

“Công việc của chúng ta, đầu tiên, là xác định vấn đề.”

“Và tìm một bị đơn cực kỳ bất cần và cực kỳ giàu có,” cô ta chầm chọc nói.

“Chính là chiến lược đó. Thom!”

Viên phụ tá xuất hiện.

Rhyme nói với Archer, “Sao cô không giải thích tình trạng bệnh của mình với anh ấy nhỉ?”

Cô ta liệt kê ra. Không giống Rhyme, cô ta không bị chấn thương cột sống, bác sĩ đã phát hiện một khối u vòng quanh đốt sống cổ thứ tư và thứ năm (chấn thương của Rhyme là ở đốt sống cổ thứ tư). Archer giải thích về quá trình trị liệu và phẫu thuật mà cuối cùng khiến cô trở nên tàn tật như Rhyme, thậm chí còn hơn. Cuộc sống của cô ta ở thời điểm này bao gồm thích nghi với tình thế hiện thời bằng cách thay đổi nghề nghiệp sang một công việc thích hợp hơn với bệnh liệt tay chân và học hỏi từ một bệnh nhân lâu năm – Lincoln Rhyme, hóa ra là thế – xem nên đón đợi điều gì và thích ứng như thế nào.

Thom nói, “Tôi rất sẵn lòng đóng vai người chăm sóc cô nếu cô muốn, khi cô ở đây.”

“Được chứ?”

“Rất sẵn lòng,” anh ta nói.

Cô ta vòng xe lại và nhìn Rhyme. “Giờ thì tôi có thể làm gì?”

“Nghiên cứu về các tai nạn thang cuốn, đặc biệt là dòng thang này. Whitmore bảo rằng điều đó có thể có ích. Và lấy hướng dẫn bảo trì nữa. Một nhà thầu đã cho chúng ta thuê một phần thang cuốn nhưng họ chưa gửi tài liệu đến. Tôi muốn biết tất cả về nó.”

“Để xem liệu công ty sản xuất hay thành phố có đang yêu cầu kiểm tra các dòng thang tương tự không.”

“Được, tốt.” Anh chưa nghĩ đến chuyện này.

“Máy tính tôi có thể dùng?”

Rhyme chỉ vào một cái màn hình máy tính gần đó. Anh biết là cô ta có thể dùng tay phải điều khiển nhưng việc gõ bàn phím là bất khả thi. “Anh có thể lắp đặt cho Juliette một bộ tai nghe và micro không. Cho máy tính số ba.”

“Được thôi. Đăng này.”

Sự tự tin của cô ta đột nhiên yếu hèn đi và lần đầu tiên kể từ khi anh gặp cô ta, Archer có vẻ bất an, chắc hẳn là do phải dựa vào sự giúp đỡ của người khác, một người không phải anh trai cô ta. Cô ta đang nhìn máy tính như thể nó là một con chó đi lạc nhưng không hề vẫy đuôi. Cãi nhau với Rhyme về việc bắt đầu thời gian thực tập của cô ta lại là chuyện khác. Họ ngang hàng. Còn đây cô ta phải dựa dẫm vào một người có tư chi hoạt động tốt. “Cảm ơn. Tôi rất xin lỗi.”

“Điều này chẳng thấm vào đâu so với những khổ cực và phiền phức của tôi.” Thom lắp tai nghe và thiết bị cảm ứng cho bàn tay phải của cô ta. Rồi anh ta khởi động máy tính. “Cô có thể in tất cả những gì cô tìm được. Nhưng chúng tôi không hay làm thế. Dùng màn hình dễ dàng hơn cho tất cả mọi người.” Rhyme dùng một khung tự động lật trang nhưng nó chủ yếu dành cho sách báo, tạp chí, hoặc các tài liệu đến dưới dạng bản cứng.

“Chúng là những cái màn hình to nhất mà tôi từng thấy đấy.” Bản tính vui vẻ của Archer đã trở lại phần nào. Cô ta thì thào cái gì đó vào tai nghe và Rhyme thấy màn hình thay đổi khi một công cụ tìm kiếm xuất hiện. “Tôi vào việc đây. Đầu tiên là tất cả những gì tôi có thể tìm được về thang cuốn.”

Mel Cooper nói, “Cô có muốn biết mẫu thang và số series không?”

“Mẫu MCE 77,” Archer lơ đãng nói, nhìn chăm chăm vào màn hình. “Tôi cũng biết số series rồi. Đã ghi nhớ khi đọc bảng thông tin của nhà sản xuất lúc tôi vừa bước vào.”

Và cô ta chậm rãi đọc con số dài ngoằng vào micro. Máy tính ngoan ngoãn phản hồi lại giọng nói chậm rãi, du dương của cô ta.

CHƯƠNG 11

Vẫn đóng vai nhiếp ảnh gia thiết bị hạ tầng với máy ảnh kỹ thuật số, Mel tiếp tục đi lòng vòng trong giàn giáo xung quanh thang cuốn.

“Làm sao họ đưa nó vào được?” anh ta hỏi vọng ra. “Thứ này to khiếp.”

“Tháo mái nhà, đục lỗ trên sàn, rồi dùng trục thẳng hạ nó xuống. Hoặc cũng có thể là nhờ thiên thần hoặc siêu nhân. Tôi quên mất rồi.”

“Một câu hỏi chính đáng mà, Lincoln.”

“Một câu hỏi không liên quan. Vì thế cũng không chính đáng. Anh đang xem cái gì đấy?”

“Chờ tôi một phút.”

Rhyme thở dài.

Tốc độ. Họ cần tiến triển thật nhanh. Để giúp bà Sandy Frommer, tất nhiên rồi. Nhưng đồng thời, như Archer đã nghĩ và Whitmore đã xác nhận, để đạt được thỏa thuận trước khi các nguyên đơn giả mạo khác xuất hiện, mong nhận được tiền trên trời rơi xuống. Anh ta đã giải thích: “Những người khác trên thang cuốn đã nhảy xuống. Thương tích nhẹ thôi – hoặc không có – nhưng điều đó không có nghĩa là họ sẽ không kiện. Và rồi,” luật sư đã nói thêm, “sẽ có những người tự nhận bị khủng hoảng tâm lý chỉ vì họ chứng kiến một tai nạn kinh hoàng và cuộc sống của họ sẽ thay đổi mãi mãi. Họ sẽ không bao giờ đặt chân lên thang cuốn nữa... Ác mộng. Chứng biếng ăn. Mất thu nhập do nghỉ phép. Phải, đúng thế. Vớ vẩn, nhưng đúng. Đây là thế giới của luật thương tích cá nhân.”

Archer giờ nói vọng ra từ dàn máy tính mà cô ta đang ngồi phía trước: “Thành phố đã đình chỉ hoạt động của toàn bộ các dòng MCE 77 chờ kiểm tra. Đọc từ tờ *Times*. Có năm mươi sáu cái được lắp đặt ở thành phố New York, gần một nghìn cái trên toàn quốc. Không có một báo cáo trục trặc nào.”

Thú vị thật. Rhyme băn khoăn không biết một cuộc điều tra có tìm được gì có lợi cho vụ án của họ hay không. Anh tự hỏi sau bao lâu thì sẽ có kết luận.

Cuối cùng Cooper tới chỗ Rhyme và lôi thẻ nhớ SD ra khỏi máy ảnh Sony. Anh ta nhét nó vào khe đọc thẻ trên máy tính và mở các tấm ảnh trên một màn hình có độ phân giải cao. Màn hình to đến mức hiển thị một tá hình ảnh nằm sát nhau.

Rhyme nhích lại gần hơn.

“Đây là chỗ có vẻ liên quan.” Kỹ thuật viên bước về phía màn hình và chỉ. “Tấm đây lật lên. Nó vừa được dùng làm bậc thang – bậc thang trên cùng, không chuyển động – vừa là lối vào cho đội bảo trì và sửa chữa. Được gắn bản lề ở cạnh ngoài bậc thang. Tôi đoán nó nặng khoảng mười tám cân.”

Archer nói với, “Mười chín cân.” Cô ta giải thích là mình đã tìm được thông số kỹ thuật trong một bản hướng dẫn lắp đặt và bảo trì của công ty Midwest Conveyance.

Cooper tiếp tục, “Và nó được đính kèm một lò xo để khi mở khóa thì cửa sẽ nhô lên khoảng bốn mươi xăng-ti-mét.”

Khớp với quan sát và hình ảnh của Sachs.

“Công nhân có thể nhấc nó lên từ khoảng cách đó và dùng thanh chống để nó giữ trạng thái mở – như cách người ta dùng để đỡ nắp ca-pô ô tô.” Chỉ tay, Cooper ra hiệu về các bức ảnh mà anh ta vừa chụp. “Để đóng cửa, công nhân sẽ hạ nó xuống bằng cách ấn mạnh xuống hoặc, theo tôi đoán, dẫm lên nó, cho tới khi một cái móc hình tam giác ở dưới cửa sập vào một cái chốt gắn lò xo trên một thanh ngang cố định. Đây. Móc sẽ đẩy chốt vào cho tới khi tấm đập đóng hẳn xuống và chốt sẽ nằm ghim chặt trong một cái lỗ để khóa nó lại.”

“Nó được mở ra kiểu gì?” Rhyme hỏi.

“Ấn công tắc trong ổ điện đằng sau một hốc tủ có khóa ở cạnh thang máy. Đây. Mạch điện truyền đến mô-tơ phụ ở đây. Nó kéo chốt lại, mở tấm đập ra.”

“Vậy,” Rhyme suy nghĩ. “Thứ gì có thể khiến nó bật ra? Có ý tưởng gì không? Nào, nghĩ đi.”

Archer. “Móc cài bị gãy.”

Nhưng sau khi nghiên cứu ảnh chụp của Sachs thì có vẻ là nó vẫn gắn chặt vào mặt sau của tấm đệm.

“Có thể là chốt bị gãy,” Rhyme nói. “Tai nạn Havilland Comet. Hồi những năm 1950.”

Cả Archer và Cooper đều nhìn về phía anh.

Anh giải thích: “Máy bay phản lực thương mại đầu tiên. Có ba cái đã nổ tung trên không do kim loại bị giảm khả năng chịu đựng – một cửa sổ bung ra ở trên cao. Giảm sức chịu đựng của kim loại là một trong những sai sót kỹ thuật chính. Các sai sót khác gồm có vặn xoắn, ăn mòn, tắc nghẽn, gãy, dòn, ứng suất, sốc nhiệt, và vài lỗi khác. Giảm sức chịu đựng của kim loại xuất hiện khi một vật liệu – có thể là kim loại hoặc bất kỳ thứ gì – phải chịu tải tuần hoàn.”

“Máy bay phản lực,” Archer nói thêm. “Bị điều áp hết lần này đến lần khác.”

“Đó chính là những gì đã xảy ra. Đúng thế. Trong vụ đó, có các cửa sổ vuông và các cánh cửa, ứng suất bị dồn vào các góc. Máy bay được thiết kế lại để có các cửa sổ và cổng tròn. Giảm ứng suất và sức chịu đựng của kim loại. Vậy nên câu hỏi đặt ra ở đây là, liệu việc mở và đóng tấm đệm của thang cuốn có dẫn đến việc giảm sức chịu đựng của kim loại ở then cài không?”

Cooper tô đậm then cài. “Không có nhiều dấu hiệu về việc sử dụng ở đây nhưng nó trông mới. Tôi đang băn khoăn không biết cái gốc đã được dùng bao lâu, tấm đệm đã mở ra đóng lại bao nhiêu lần.”

Rhyme một lần nữa lại cảm thấy bức bối vì không có bằng chứng cụ thể trước mặt.

Anh nghe thấy tiếng va vào bàn khi Juliette Archer điều khiển xe lại gần anh, vụng về điều khiển bàn phím của chiếc ghế với ngón tay phải, điều khiển một chiếc xe lăn nặng chín mươi cân một cách uyển chuyển cần thời gian luyện tập đáng kể.

Mới gia nhập trò chơi...

“Cái thang gấp trực trực, trong trung tâm mua sắm, sáu năm tuổi,” cô ta nói.

“Làm sao cô tìm được thông tin đó?”

“Thông cáo báo chí từ công ty Midwest Conveyance, thông báo họ trúng thầu làm thang cuốn ở trung tâm mua sắm. Cách đây bảy năm. Quá trình xây dựng bắt đầu sau đó một năm. Theo các khuyến cáo về bảo trì bảo dưỡng, nó nên được kiểm tra và tra dầu năm lần một năm. Tính cả những lần hỏng hóc và sửa chữa phát sinh thì tôi dám nói cánh cửa đó được mở ra và đóng lại khoảng năm mươi lần.”

Rhyme nhìn hình ảnh Cooper chụp cái chốt giữ móc hình tam giác để khóa tấm dẫy. Nó chỉ dài khoảng ba phân nhưng rất dày. Khó có khả năng là cái chốt bị giảm sức chịu đựng với số lần mở ra giới hạn như thế.

Archer nói thêm, “Và một trong các bước bảo trì là kiểm tra xem cái chốt có bị dùng quá mức không. Hẳn là cũng sẽ kiểm tra xem nó có giảm sức chịu đựng không nữa.”

“Nó được chế tạo từ gì? Thép à?”

Archer nói, “Đúng thế. Tất cả các bộ phận của thang cuốn đều làm từ thép, trừ vài cái hốc hoàn toàn không liên quan gì đến vụ tai nạn. Và các vật liệu bọc ngoài. Chúng là nhôm và sợi các-bon.”

Chắc chắn là cô ta đã xử lý tài liệu hướng dẫn và thông số kỹ thuật một cách nhanh gọn lẹ.

Rhyme nói, “Dù đang ở trong trạng thái hoạt động tốt thì cái then vẫn có thể lỏng ra và chốt cài vẫn có thể không cắm vào hoàn toàn. Xung động có thể khiến nó bị lỏng.”

Có thể... Quá nhiều phỏng đoán trong vụ này.

“Ai chế tạo ra cơ chế khóa?”

Không thèm nhìn vào đồng tài liệu đã được bật sẵn lên trên màn hình, cô nói, “Nhà sản xuất. Midwest Conveyance. Không phải là một công ty độc lập bên ngoài.”

Rhyme nói, “Có thể là do giảm sức chịu đựng kim loại, có thể là do vấn đề về bảo trì. Còn gì có thể khiến nó mở ra nữa?”

“Có thể là ai đó,” Archer nói, “đã vô tình đập vào công tắc hoặc đó là một trò đùa?”

Cooper bật vài bức ảnh lên. “Đây là công tắc. Nó nằm bên ngoài, ở gần đáy thang, chỗ công tắc khẩn cấp.” Anh ta chỉ. “Nhưng nó nằm sau một cánh cửa nhỏ có khóa.”

Rhyme nói, “Amelia đã kiểm tra điều đó. Cô ấy đã xem các đoạn băng CCTV ở trung tâm mua sắm. Cô ấy nói là không một ai đứng gần công tắc khi tấm ván bị mở ra hết.”

Mặt Archer nhăn nhó đầy vẻ giễu cợt. “Còn đoạn video đó đâu?”

“Cơ quan Điều Tra đã lấy nó đi rồi.”

Cô ta nghiêng đầu sang một bên khi đánh mắt sang nhìn Cooper. “Chúng tôi là thường dân nhưng anh thuộc NYPD, đúng không?”

“Tôi không ở đây,” anh ta vội vàng nói.

“Anh là...”

“Tôi không chính thức có mặt. Đang đi nghỉ. Nếu bây giờ mà tôi đi lấy các tài liệu điều tra chính thức thì tôi sẽ bị cho đi nghỉ mãi mãi.”

Quét mắt qua các bức ảnh. “Còn cái gì có thể là nguyên nhân được nữa?” Rhyme suy ngẫm.

“Được rồi. Không ai cố tình ấn nút cả. Có thể là do đoản mạch hoặc các rắc rối liên quan đến điện khác đã kích hoạt công tắc. Nó nhả động cơ – được gọi là cơ cấu tự động – và nó làm chốt lùi lại và cửa bật ra.”

“Nhìn mạng điện xem nào.”

Mel phóng to các bức ảnh mà anh ta đã chụp trong thang cuốn. Rhyme nhận thấy có một dây điện chạy dọc bức tường bên trong, nối từ công tắc bật nắp bên ngoài. Dây điện nối với công tắc đó dẫn tới một phích cắm được cắm vào một trong các ổ điện ở cạnh bên của cơ cấu tự động bên trong.

“Kết nối nằm lộ thiên,” Cooper nói.

“Đúng là thế,” Rhyme nói. Anh khẽ cười.

Một thoáng sau Archer cũng cười. “Tôi hiểu rồi. Chỉ cần một mẫu kim loại hay giấy nhôm hoặc thứ gì đó dẫn điện thôi cũng có thể tiếp cận phích cắm và gây ra đoản mạch. Cơ cấu tự động kéo chốt lại và cửa mở ra.” Cô ta nói thêm, “tôi không thể tìm được bất kỳ một tai nạn tương tự nào liên quan

đến dòng thang cuốn này. Thang cuốn có thể rất nguy hiểm. Nhưng thường thì nó chỉ kéo quần áo hoặc giày vào máy. Điều đó xảy ra nhiều hơn mọi người nghĩ. Năm ngoái có đến một trăm ba mươi bảy người chết trong các tai nạn thang cuốn trên thế giới. Tai họa kinh khủng nhất, cách đây vài năm, là một vụ nổ ở Hệ thống tàu điện ngầm Luân Đôn. Bụi và rác vụn chất lại, gây cháy, rồi gây nổ. Như một vụ nổ hệ thống kho chứa lương thực. Hai người đã thấy cảnh gì như thế chưa?”

“Chúng không thường xuyên xảy ra ở Manhattan,” Rhyme lơ đãng nói, cân nhắc những gì cô ta vừa kể cho mình.

“Tôi từng thấy rồi,” Mel Cooper nói. “Một lần.”

Rhyme nhăn nhó trước vấn đề không liên quan ấy. “Và vấn đề ở đây là?”

“Là Midwest Conveyance không che chắn phích cắm,” Archer nói. “Có thể dễ dàng làm vậy mà. Đưa chúng vào hốc tường, che cái gì đó lên. Đại loại thế.”

Cooper nói thêm, “Hoặc không nên dùng phích cắm. Lập trình công tắc và động cơ tự động. Có thể là công ty muốn tiết kiệm tiền.”

Manh mối đầu tiên cho thấy có thể nhà sản xuất là bên có hành vi đáng phải nhận phạt.

“Bên nào chế tạo...?”

Archer trả lời câu hỏi của anh trước cả khi anh kịp nói hết câu. “Cũng như cơ chế khóa vậy. Cả động cơ tự động lẫn công tắc đều do Midwest Conveyance chế tạo. Kể cả các linh kiện nhỏ bên trong. Và là một đơn vị của nó. Không phải công ty con. Họ không thể núp sau tấm mạng tập đoàn.”

Cooper nói, “Tôi tưởng cô là nhà dịch tễ học cơ mà.”

“*Boston Legal*. Tin tôi đi. Nó hay lắm. Tôi cũng thích cả *Better Call Saul* nữa.”

Cooper nói, “*L.A Law* nữa.”

“Ừ, nó cũng hay.”

Xin người...

Rhyme còn đang cân nhắc xem các vật chất lạ nào có thể khiến động cơ tự động mở cửa như thế.

“Tôi có một ý này,” Archer nói.

“Gì thế?”

“Anh là một nhà khoa học. Anh thích các chứng cứ thực tiễn.”

“Vị thánh tối cao trong đền thờ của tôi,” Rhyme nói, không quan tâm nó có vẻ ngạo mạn đến mức nào.

Cô ta hất đầu về phía thang cuốn. “Nó chạy chứ?”

“Động cơ chuyển động, bánh răng, động cơ tự động, và công tắc đều chạy. Nó cũng đã được cảm phích.”

“Vậy hãy thí nghiệm. Bật nó lên và cố gắng làm tấm ván bật ra xem sao.”

Rhyme nảy ra một sáng kiến. Anh quay về phía bếp và hét lên, “Thom! Thom! Tôi cần đồ uống.”

Viên phụ tá xuất hiện ở cửa. “Hơi sớm, như gần đây tôi đã chỉ ra.”

“Quá sớm để uống Coca à?”

“Anh chẳng bao giờ uống nước có ga. Trong nhà này không có đâu.”

“Nhưng theo tôi nhớ thì ngay góc phố có một quán ăn.”

Cửa hàng bán dụng cụ – có hai cửa hàng có thể đi bộ tới xung quanh White Castle – đều không dẫn đến đâu cả.

Không một ai nhớ đã từng thấy một vị khách giống với mô tả về nghi phạm 40. Và cả hai cửa hàng đều không bán búa bi. Vậy nên một tiếng đồng hồ vừa qua Amelia Sachs đã nện bước trên vỉa hè, kiểm tra các cửa hiệu khác dọc vỉa hè đầy rác và lộng gió của khu dân cư bình bình này: các cửa hàng bán đồ dưỡng thể, các cửa hàng bán linh kiện ô tô, các cửa hàng bán sim điện thoại, dịch vụ chăm sóc xe, các cửa hàng bán tóc giả, các tiệm bán taco, hàng chục cửa tiệm khác. Một người bán hàng trong một tiệm được phẩm “khá chắc” là đã từng nhìn thấy, ngoài đường, một người đàn ông khớp với mô tả về nghi phạm 40, nhưng không thể nhớ chính xác là đã thấy hắn ta ở đâu, hắn ta mặc gì, hoặc hắn ta có mang theo thứ gì không.

Việc có người nhìn thấy hắn đã xác nhận được tin tức của Charlotte ở White Castle rằng hắn ta đi về theo hướng này. Còn về địa điểm hắn tới – thì vẫn còn là một bí ẩn. Và tất nhiên là có các trạm xe buýt và ga tàu điện ngầm mà hắn có khả năng tới, hoặc các gara hắn có thể đỗ xe – dù hắn

không dùng đến bãi đỗ xe của cửa hàng hamburger. Cô cũng đã kiểm tra máy quay an ninh các cửa ra của trung tâm thương mại nhưng các máy quay đều không quay vỉa hè, chỉ tập trung vào cửa ra vào, bãi đỗ xe, và không gian bên trong. Bên cạnh đó, có vô khối máy quay và dù cho nghi phạm có bước vào trong một cửa hàng có máy quay giám sát hoặc đi tắt qua bãi đỗ xe thì cô cũng không có đủ nhân lực hay thời gian để kiểm tra hàng trăm tiếng đồng hồ ghi hình như thế. Cái chết của Todd Williams là một tội ác kinh hoàng nhưng đó cũng không phải là tội ác kinh hoàng duy nhất trong năm khu của thành phố New York. Trong ngành này người ta luôn phải biết cân bằng.

Và quy tắc cân bằng cũng áp dụng cho đời tư nữa.

Rút máy ra. Cô gọi một cú điện thoại.

“Amie.”

“Mẹ à. Mẹ thấy sao rồi?”

“Tốt,” bà Rose Sachs nói, một câu mà từ bà Rose Sachs, có thể có nghĩa là tốt, có thể nghĩa là xấu, hoặc bất kỳ đâu giữa hai thái cực đó. Bà thường không hay tiết lộ nhiều.

“Con sẽ đến đó ngay thôi,” Sachs bảo với bà.

“Mẹ có thể bắt tắc-xi.”

Sachs cười. “Mẹ này.”

“Được rồi, con yêu. Mẹ sẽ chuẩn bị sẵn sàng.”

Lộn ngược lại, cô kiểm tra các cửa hàng cửa hiệu ở phía bên kia đường.

Và cuối cùng cũng nhận được một kết quả xác đáng: ở một công ty tắc-xi. Cô tả lại nghi phạm của họ với vị quản lý rậm lông, lêu nghêu, và ông ta ngay lập tức cau mày lại và nói bằng giọng đậm phương ngữ Địa Trung Hải, “Có, tôi nghĩ là tôi đã gặp. Rất gầy. Cầm theo một túi hamburger White Castle lớn. Siêu lớn. Đối với một người gầy như thế, buồn cười thật.”

“Ông có nhớ là khi nào không?”

Ông ta không thể nhớ một cách chính xác, nhưng đồng tình là có thể cách đây hai tuần – có thể chính là ngày mà Todd Williams đã bị giết. Ông ta cũng không nhớ được người lái xe là ai và công ty này không lưu trữ hồ sơ

điểm đến của khách hàng nhưng ông ta cũng nói sẽ hỏi nhân viên của mình và tìm hiểu thêm.

Cô cụp mắt xuống nhìn ông ta. “Chuyện này quan trọng lắm. Gã đó là một kẻ sát nhân.”

“Tôi sẽ bắt đầu ngay bây giờ. Vâng, tôi sẽ làm thế.”

Cô tin ông ta. Chủ yếu là vì đôi mắt bất an của ông ta khi thấy cô chìa phù hiệu, nó nói cho cô biết là không phải tất cả giấy phép của ông ta đều đúng quy định, ông ta chắc chắn sẽ hợp tác, đổi lại cô sẽ không gọi ủy ban Tắc-xi và xe chở khách hạng sang tới kiểm tra nơi đây.

Rẽ về phía nam, cô bắt đầu đi bộ về phía ô tô của mình, đỗ ở bãi xe của quán White Castle. Dừng lại ở vài địa điểm khó có khả năng cung cấp manh mối: một tiệm tóc giả, một tiệm làm móng, một công ty sửa máy tính không có cửa sổ. Rồi lại ra vỉa hè. Đột nhiên Sachs chú ý đến một thứ gì đó qua khóe mắt. Chuyển động. Không phải quá bất thường nơi đây, dù trong cái ngày gió lộng này, vỉa hè đa phần là vắng bóng người đi bộ. Nhưng đó là một loại chuyển động đặc biệt. Nhanh, đánh lạt hướng. Như thể có người không muốn bị nhìn thấy.

Cô cởi khuy áo khoác và nhìn quanh, tay phải đặt hờ gần khẩu Glock của mình. Cô đang ở một hàng sửa ô tô với vài chiếc xe, từ xe máy tới xe tải, tất cả đều tán loạn, rất nhiều xe trong đó đã bị tháo dỡ với nhiều mức độ khác nhau. Người di chuyển kia đang lại gần, nếu là con người chứ không phải một cái bóng hay rác và bụi bay lung tung, đã lách vào giữa con xe tải lớn, một chiếc xe thuê Penske màu vàng rực và một chiếc xe tải trắng dài sáu mét với lô-gô là một bộ ngực khủng sơn đỏ rực.

Có khả năng là nghi phạm 40 đã lại đến tìm bữa trưa burger của hắn rồi nhận ra cô từ khi thấy cô ở trung tâm mua sắm và bắt đầu bám theo cô.

Khả năng không cao nhưng không phải là hoàn toàn bất khả. Cô gõ khẩu Glock của mình và tiến lại gần xe tải hơn. Không có thêm dấu hiệu gì của cái bóng. Sachs tiếp tục đi sâu vào bãi xe, len lỏi qua nghĩa địa xe. Gió thổi tung đuôi áo khoác của cô lên lên xuống xuống và quạt tóc cô một cách điên cuồng. Trạng thái này rất khó bản. Cô rút dây chun ra khỏi túi áo và buộc túm tóc lại. Lại nhìn xung quanh một lần nữa. Vật sống duy nhất nhìn thấy

được là lũ mòng biển và chim bồ câu, một con chuột tò mò và dạn dĩ. Không, hai con. Có phải chuyển động mà cô nhìn thấy là chuyển động của lũ chim hay lũ gặm nhấm không? Giấy rác bay lượn lơ dọc vỉa hè và đường rồi bay vọt lên. Có thể đó chính là kẻ xâm nhập, tờ *New York Post* ngày hôm qua.

Không có dấu hiệu của mối đe dọa.

Di động của cô rung lên, làm cô giật mình. Cô nhìn xuống. Tên của Thom hiện lên. Như thường lệ, khi anh ta, chứ không phải Rhyme, gọi điện, cô luôn cảm thấy tim mình nặng trĩu lo sợ có thể có tin tức xấu. Cô vội vã trả lời. “Thom à.”

“Chào, Amelia. Chỉ không biết là tối nay cô có ở lại đây không. Ăn tối nhé?”

Cô thả lỏng. “Không, tôi phải đưa mẹ đi khám. Và bà ấy sẽ ngủ lại nhà tôi.”

“Tôi gửi gói chăm sóc có được không?”

Cô bật cười, biết rõ là gói chăm sóc đó sẽ cực kỳ tốt. Nhưng để có được nó – lái xe tới tận nhà Rhyme – thì rắc rối quá. “Không, cảm ơn. Nhưng tôi thật sự rất cảm ơn. Tôi...”

Giọng cô giảm dần khi nghe thấy một giọng nói quen thuộc vang lên qua điện thoại.

Không. Không thể nào.

“Thom, Mel ở đó à? Mel Cooper ý?”

“Đúng thế. Cô muốn nói chuyện với anh ta không?”

Chắc chắn là có rồi. Cô lịch sự nói, “Có chứ.”

Một giây sau: “Chào, Amelia.”

“Chào Mel. Ừm, anh đang làm gì ở nhà Lincoln vậy?”

“Anh ấy bắt tôi nghỉ phép. Dù đó là một từ mà tôi có thể thấy là anh ta không vui khi tôi dùng. Tôi đang giúp anh ta vụ Frommer đây.”

“Chết tiệt,” cô nói.

Im lặng.

Cooper chấm dứt sự im lặng, “Tôi... chà.”

“Đưa máy cho Lincoln đi.”

“Ồ, ồ.” Kỹ thuật viên thì thào. “Nghe này. Amelia, vấn đề là...”

“Không phải là nói qua loa ngoài. Sử dụng tai nghe đi.”

Các ngón tay cô cào vào trong tóc khi cô gãi đầu. Một dấu hiệu của sự căng thẳng – bức bối với vụ án. Và cả giận dữ nữa. Rhyme. Việc anh bỏ việc đã tẻ lắm rồi, giờ cô còn phải đương đầu với sự chen ngang chết tiệt này nữa sao?

Loa của cô vang lên tiếng sột soạt khi Cooper hoặc Thom đeo tai nghe cho Rhyme. Tất nhiên, phần lớn cuộc đối thoại với anh diễn ra qua loa ngoài. Không có nhiều cơ hội cho sự riêng tư. Cô không muốn ai khác nghe được những gì cô sắp nói.

“Sachs. Em ở đâu...?”

“Mel đang làm gì ở đó? Em cần anh ấy giúp vụ án nghi phạm 40. Anh đã cướp mất anh ấy...”

Khựng lại. “Anh đã nhờ anh ấy giúp vụ kiện của Frommer,” Rhyme trả lời. “Bọn anh cũng cần phải làm công tác xét nghiệm ở đây. Anh không biết là em cũng muốn anh ấy.”

Cô quát lên, “Đội Queens ở Trụ Sở Chính không làm những gì họ phải làm.”

“Anh không biết điều đó. Làm sao anh biết được? Em có bao giờ nói gì đâu.”

Chứ làm sao mà chủ đề đó lại nảy ra khi nói chuyện với anh đây? Cô nghĩ thầm. Rồi cô lầm bầm, “Sao anh có thể chuyển anh ấy vào một vụ án dân sự? Em không chắc là anh có thể làm thế đâu.”

“Anh ấy xin nghỉ phép. Anh ấy có đang làm nhiệm vụ đâu.”

“Vớ vẩn, Rhyme. Nghỉ phép à? Em đang điều tra một vụ giết người đấy.”

“Em đã ở trung tâm mua sắm, Sachs. Em đã chứng kiến những gì đã xảy ra. Nạn nhân của anh cũng chết như nạn nhân của em thôi.” Lincoln Rhyme không giỏi biện hộ lắm.

“Sự khác biệt là cái thang cuốn của anh sẽ không giết thêm ai nữa.”

Không lời đáp lại.

“À, anh không nghĩ anh sẽ cần anh ấy lâu nữa.”

“Bao lâu nữa? Tính theo giờ à? Tốt nhất là theo phút.”

Anh thở dài. “Bọn anh sẽ phải tìm ra một bên bị đơn trong khoảng một ngày tới.”

“Thế là tính theo ngày rồi.” Cô lầm bầm. “Không phải giờ.”

Khỏi cần nhắc đến phút.

Anh cố gắng hòa giải, dù giọng sắc mùi giả tạo. “Anh sẽ gọi vài cú điện thoại. Em đang làm việc với ai ở Đội Điều Tra Hiện Trường?”

“Em đang không làm việc cùng với Mel. Đó chính là vấn đề.”

“Xem này, tôi...” Mel Cooper nói, người hiển nhiên đã suy luận ra vấn đề.

“Không sao hết,” Rhyme nói với anh ta.

Còn khuya. Cô giận dữ trong im lặng. Vừa là cộng sự trong công việc lẫn đời tư đã nhiều năm, họ chưa bao giờ cãi cọ về những vấn đề liên quan đến tình cảm. Nhưng liên quan đến các vụ án thì rất dễ nổi lửa.

“Anh chắc chắn là em có thể hỏi anh ấy vài câu. Anh ấy đang gật đầu đây. Thấy chưa. Anh ấy rất sẵn lòng làm điều đó.”

“Em không thể hỏi anh ấy vài câu hỏi. Anh ấy đâu phải là nhân viên thu ngân ở Pep Boys.” Cô nói thêm, “Mở loa ngoài đi.”

Có tiếng cách.

Cooper đang nói, “Amelia...”

“Được rồi, Mel. Nghe này. Ron sẽ kể chi tiết cho anh. Tôi cần phân tích dấu vân tay và ADN của vài tờ giấy ăn. Và bọn tôi cần biết nhãn hiệu của một ít véc-ni. Và loại gỗ từ vài mẫu mùn cưa.” Cô nói thêm một cách mạnh mẽ, cho Rhyme nghe, chứ không phải cho Cooper, “Tôi cần một người thật giỏi. Giỏi như anh.”

Câu cuối cùng có hơi nhỏ nhen, đúng thế. Cô chẳng mảy may quan tâm.

“Anh sẽ gọi điện, Amelia.”

“Cảm ơn. Ron sẽ gửi số của vụ án đến cho anh.”

“Được rồi.”

Rồi Sachs nghe giọng trầm của một phụ nữ nói. “Có gì tôi có thể làm không?”

Rhyme nói, “Không, cứ tiếp tục với bài phân tích đi.”

Ai đó? Sachs tự hỏi.

Rồi anh nói, “Sachs, nghe này...”

“Em phải đi đây, Rhyme.”

Cô ngắt máy. Nhận ra rằng đã mấy năm rồi cô mới ngắt cuộc gọi của anh. Cô vẫn nhớ thời điểm đó. Trong vụ án đầu tiên họ xử lý cùng nhau.

Vào khoảnh khắc ấy, Sachs nhận ra là cô đã quá tập trung vào cuộc điện thoại – và quá mãi giậm dừ khi Rhyme bắt nhân viên kỹ thuật mà cô cần “đi nghỉ phép” – đến mức mất hoàn toàn nhận thức với hoàn cảnh xung quanh: một sai lầm chí mạng với bất kỳ cảnh sát tuần tra nào – đặc biệt là khi cô vừa mới thấy một thứ có thể là kẻ địch.

Rồi cô nghe tiếng bước chân mạnh mẽ bước đến sau lưng cô, rất gần. Tay cô đưa về phía khẩu Glock nhưng đã quá muộn để rút vũ khí ra. Đến lúc ấy kẻ tấn công chỉ còn cách khoảng một mét.

CHƯƠNG 12

“VẬY ĐẤY. VÔ TÁC DỤNG.” Juliette Archer đang nói đến thí nghiệm rót Coca-Cola vào thang cuốn, bắt chước một người mua hàng vụng về, làm đoản mạch công tắc, mở tấm đệm.

“CÓ ĐẤY,” Rhyme nói, làm cả cô ta và Cooper cau mày. “Thí nghiệm đã thành công. Nó chỉ đơn giản chứng minh một giả thuyết ngược lại với những gì chúng ta hy vọng: Midwest Conveyance đã chế tạo một chiếc thang máy không bị trục trặc khi bị chất lỏng tràn vào.”

Nhà sản xuất đã tính toán đến chuyện khách hàng có thể làm đổ đồ uống ra trên đường đi lên hoặc đi xuống và đã bảo vệ các thiết bị điện tử và động cơ với một miếng nhựa hóa ra lại chính là một màng bảo vệ phụ trợ. Chất lỏng sẽ chảy vào một chỗ chứa, hoàn toàn không gần động cơ tự động mở chốt mở tấm đệm.

“Tiến lên, đi lên.” Rhyme lệnh cho Cooper tiếp tục thí nghiệm: Anh ta sẽ dùng lực tấn công công tắc và động cơ tự động bằng các vật thể khác nhau để tác động đến máy móc: cán chổi, búa, giày.

Không phản ứng. Tấm đệm chết cứng không hề mở ra.

Archer gợi ý cho kỹ thuật viên nhảy qua nhảy lại trên tấm đệm. Không phải là một suy nghĩ vô lý và Rhyme bảo Cooper hãy làm theo, có Thom đứng bên cạnh trên sàn nhà để đỡ nếu anh ta ngã xuống.

Không hiệu quả. Cái chốt khóa không hề thụt vào. Cái móc cũng không hề nhúc nhích. Không một việc gì họ làm có thể làm mở tấm đệm, trừ việc ấn cái nút dừng cho mục đích đó, cái nút được giấu một cách an toàn trong một cái hốc kín đáo, sau một cánh cửa khóa.

Nghĩ đi, nghĩ đi...

“RỆP!” Rhyme hét lên.

“Anh không thể cài micro vào trong văn phòng cục Điều tra đầu, Lincoln,” Cooper nói một cách bất an.

“Tôi nhầm. ‘Rệp’ không đúng, đó là một phân hạng sinh vật học hữu hạn. Sâu bọ cánh nửa. Rệp cây hoặc ve sầu, chẳng hạn. Tôi nên nói chính xác hơn. Họ rộng là họ ‘côn trùng’, trong đó ‘rệp’ chỉ là một nhánh. Tôi muốn côn trùng. Dù một con rệp cũng được.”

“À.” Cooper nhẹ nhõm hẳn, dù rõ ràng vẫn đang bối rối.

“Tốt, Lincoln,” Archer nói. “Một con gián có thể chui vào trong và làm đoản mạch công tắc hoặc động cơ, chắc chắn rồi. Midwest Conveyance đáng nhẽ phải tính toán đến chuyện đó và lắp các mặt kính bên trong. Họ đã không làm thế nên mới gây ra trục trặc của thang cuốn.”

“Thom! Thom, anh đâu rồi?”

Viên phụ tá xuất hiện. “Thêm soda à?”

“Côn trùng chết.”

“Anh phát hiện có rệp trong soda của mình à? Không thể nào.”

“Lại ‘rệp’,” Rhyme cau có nói.

Sau khi giải thích để Thom đi khắp nhà tìm sinh vật sống – anh ta là một quản gia kỹ tính đến mức phải mở rộng phạm vi tìm kiếm ra tận khu vực nhà kho phía trên nóc nhà và cả tầng hầm mới tìm ra được vài xác côn trùng có cánh đáng thương và một con nhện khô cong.

”Không có gián à? Tôi muốn có gián.”

“Xin anh, Lincoln.”

“Có một tiệm Trung Quốc ở bên kia đường... Xin anh đi tìm giúp tôi một đến hai con gián. Chết rồi cũng được.”

Nhăn nhó, Thom bắt đầu cuộc săn nhỏ của mình.

Nhưng cho dù đã bổ sung nước thì các sinh vật khác nhau mà anh ta mang theo về cũng không thể khiến cho công tắc bị hỏng, hay động cơ tự động bị đoản mạch, khi chúng được đặt vào các điểm tiếp nối trong cái hốc có phích cắm.

Khi Cooper và Archer thảo luận về các lý do khả dĩ khác để thang cuốn có thể được xem là trục trặc về mặt pháp lý, Rhyme thấy mình cứ nhìn chăm chăm vào cái giá treo áo khoác trên đó có treo một chiếc áo khoác của Sachs. Tâm trí anh lại lang thang nghĩ lại tới những câu nói gay gắt lúc trước của cô. Cô bức bối về chuyện quái gì vậy? Cô đâu có quyền gì với Mel

Cooper. Và làm sao mà anh biết được là cô lại gặp rắc rối với phòng thí nghiệm chứ?

Rồi cơn giận dữ của anh lại nhằm vào chính bản thân mình vì lãng phí thời gian nghĩ đến cảm xúc giữa anh và Sachs.

Quay lại với công việc thôi.

Rhyme lệnh cho Cooper rửa sạch đầu nhờn trên cái chốt và cái móc rồi đóng nó lại, xem xem cái chốt liệu có không vào vị trí khóa hoàn toàn do máy móc khô dầu hay không, rồi sẽ có nhiều khả năng mở ra vì một chuyển động ngẫu nhiên. Tuy nhiên, dù không có dầu thì chốt vẫn khóa chặt.

Khỉ thật. Chuyện gì đã xảy ra chứ? Whitmore đã nói là sản phẩm không nhất thiết phải được lắp đặt một cách *bất cần* – thiếu cần trọng – nhưng nhất định phải có trục trặc nào đó. Họ phải tìm ra một lý do nào đó khiến nó mở ra không đúng lúc.

Anh lầm bầm, “Nó chống côn trùng, chống thấm nước, chống sốc... Có chớp khi tai nạn xảy ra không?”

Archer kiểm tra thời tiết. “Không. Trời quang.”

Thở dài. “Được rồi, Mel. Vui lòng ghi chép lại những phát hiện vụn vặt của chúng ta lên bảng.”

Kỹ thuật viên đi tới chỗ tấm bảng trắng và ghi xuống.

Chuông cửa reo và Rhyme nhìn màn hình. “À, luật sư biện hộ của chúng ta.”

Một giây sau, luật sư Evers Whitmore bước vào, đi thẳng tắp, mặc một bộ âu phục màu xanh dương nhạt gọn gàng, tất cả các khuy đều được cài đúng chỗ. Anh ta cầm chiếc cặp tài liệu lỗi thời của mình trong một tay và tay còn lại cầm một túi đựng đồ mua sắm.

“Anh Rhyme.”

Anh gật đầu. “Đây là Juliette Archer.”

“Tôi là thực tập sinh.”

“Cô ấy đang giúp giải quyết vụ án.”

Whitmore thậm chí còn không liếc nhìn xe lăn của cô ta hay có vẻ tò mò khi người phụ nữ đó cũng khuyết tật như thầy hướng dẫn của mình – hay liệu tình trạng của cô ta sẽ có ích hay cản trở quá trình điều tra. Anh ta gật

đầu chào rồi quay sang Rhyme. “Tôi có thứ này. Bà Frommer đã nhờ tôi chuyển nó tới cho anh. Để cảm ơn. Bà ta đã tự làm đấy.” Anh ta rút ra một ổ bánh mì được bọc ni-lông có buộc ruy băng đỏ từ trong túi ra và trưng ra như thể đang trình diện Bằng Chứng số Một của Nguyên đơn. “Bà ấy nói đây là bánh mì bí ngòi.”

Rhyme không chắc nên nghĩ sao về món quà này. Cho tới gần đây, khách hàng của anh chủ yếu vẫn là NYPD, FBI, và các bên thi hành luật khác nhau, không ai trong số đó gửi anh bánh nướng thay lời cảm ơn hết. “À. Được rồi. Thom. Thom!”

Viên phụ tá xuất hiện sau một giây. “À, anh Whitmore.” Thái độ do dự không muốn dùng tên riêng có vẻ dễ truyền nhiễm.

Rhyme nói, “Cho vào tủ lạnh hoặc làm gì đó với nó đi.”

“Bánh mì bí ngòi. Thơm thật. Tôi sẽ bỏ nó ra ăn.”

“Được thôi. Chúng tôi không cần...”

“Tất nhiên là tôi sẽ mang ra cho các anh.”

“Không, tất nhiên là anh sẽ không làm thế. Chúng ta sẽ ăn nó sau.” Rhyme có động cơ ngầm khi có ý kiến trái ngược như vậy. Anh đang nghĩ là cách duy nhất để Juliette Archer có thể ăn cái bánh đó là Thom phải dứt cho cô ta, và điều này sẽ khiến cô ta cảm thấy không thoải mái. Cô ta đang dùng ngón tay phải nhưng không dùng đến cánh tay. Cánh tay trái, với cái vòng trang nhã, tất nhiên đã bị cố định vào xe lăn.

Dẫu vậy, Archer, người có vẻ đã hiểu lý do của Rhyme nhưng không thêm để tâm, nói bằng giọng kiên quyết, “Tôi muốn ăn một ít.”

Và Rhyme nhận ra là mình đã tự phá một luật lệ của chính mình, anh lại vừa chăm bẵm cô ta. Anh nói, “Tốt. Tôi cũng thế. Cả cà phê nữa. Cảm ơn.”

Thom chớp mắt trước thái độ trái ngược đó... lẫn giọng điệu lịch sự của anh nữa.

“Tôi cũng muốn uống cà phê. Đen. Cảm ơn,” từ Whitmore. “Nếu không quá phiền.”

“Hoàn toàn không.”

“Liệu có cappuccino không?” Archer hỏi.

“Đúng sở trường của tôi đấy. Và tôi sẽ mang thêm cả trà nữa, Mel.” Viên phụ tá biến mất.

Whitmore đi tới chỗ bảng. Anh ta cùng mọi người nghiên cứu nó.

VỤ VIỆN DÂN SỰ DO TỬ VONG VÔ CỐ/ĐAU ĐÓN VÀ DẪN VẬT

- Địa điểm xảy ra tai nạn: Trung tâm mua sắm Heights View, Brooklyn.
- Nạn nhân: Greg Frommer, 44 tuổi, thu ngân cho cửa hàng Pretty Lady Shoes trong trung tâm mua sắm.
- Làm nhân viên thu ngân, rời khỏi công ty Patterson Systems dưới vai trò Giám đốc Marketing. Sẽ cố gắng chứng minh ông ta sẽ quay về vị trí tương tự hoặc có thu nhập cao hơn.
- Nguyên nhân gây tử vong: Mất máu, tổn thương nội tạng.
- Nguyên nhân tố tụng:
- Tử vong vô cố/quyền dân sự về thương tích cá nhân.
- Trách nhiệm nghiêm ngặt về sản phẩm.
- Bất cẩn.
- Không tuân thủ quy định bảo trì.
- Tổn thất: đền bù, đau đớn và chịu đựng, có khả năng là mang tính chất trừng phạt. Sẽ quyết định sau.
- Bị đơn khả dĩ:

- Tập đoàn Midwest Conveyance (nhà sản xuất thang cuốn).
- Chủ sở hữu mảnh đất nơi trung tâm mua sắm tọa lạc (sẽ xác định sau).
- Chủ sở hữu trung tâm mua sắm (sẽ xác định sau).
- Công ty bảo trì thang cuốn nếu không phải là nhà sản xuất (sẽ xác định sau).
- Nhà thầu chính và nhà thầu phụ lắp thang cuốn (sẽ xác định sau).
- Đội vệ sinh?
- Các bị đơn khác?

- Các sự kiện liên quan tới tai nạn:

- Tấm đệm tự động mở ra, nạn nhân rơi xuống bánh răng. Mở ra khoảng 36 phân.
- Cửa nặng 19 kilôgam, có răng cửa sắc nhọn ở mặt trên góp phần dẫn đến tử vong/thương tích.
- Cửa được khóa bằng then. Có lò xo. Bất mở vì nguyên nhân chưa xác định.
- Công tắc giấu sau tủ khóa. Trong đoạn ghi hình không thấy có người ấn công tắc.
- Nguyên nhân trực tiếp?

- Công tắc hoặc động cơ tự động tự khởi động ngay lập tức. Vì sao?
- Đoản mạch? Các vấn đề khác liên quan tới điện?
- Côn trùng, chất lỏng, tiếp xúc cơ khí? Khả năng không cao.
- Sét? Khả năng không cao.
- Hỏng then.
- Sự giảm sức chịu đựng của kim loại – có khả năng, không cao.
- Tiếp xúc cơ học – có khả năng, không cao.

- Không thể tiếp cận báo cáo hay ghi chép của Cục điều tra hoặc đội Cứu Hỏa New York vào thời điểm này.

- Không thể tiếp cận thang cuốn có vấn đề vào thời điểm này (đang bị Cục điều tra cách ly).

Archer giải thích cho Whitmore là cô ta không hề tìm thấy một tai nạn tương tự – trong các thang cuốn được chế tạo bởi bất kỳ công ty nào khác, chứ không chỉ những sản phẩm của Midwest Conveyance. Sau đó Mel Cooper thuật lại cho luật sư chi tiết về những nỗ lực làm cửa tự động bật mở ngay lập tức do các nhân tố bên ngoài hoặc sai sót trong việc sản xuất thang cuốn.

“Mọi giả thuyết đều vô hiệu đối với bản dựng,” Rhyme nói với anh ta.

“Tình hình không được hứa hẹn cho lắm, tôi phải công nhận,” Whitmore nói thêm. Giọng không có vẻ nhụt chí trước tin tức không vui này, nếu các kết luận đưa ra theo hướng có lợi cho họ thì chắc giọng anh ta cũng chẳng nhiệt tình hơn. Tuy vậy, Rhyme biết là anh ta sẽ thấy lo lắng. Whitmore không phải là một người dễ dàng đón nhận thất bại.

Mắt Rhyme quét qua giàn giáo, lên lên xuống xuống. Anh lặn xe lại gần hơn, nhìn chăm chú, chăm chú.

Anh mơ hồ nhận thấy Thom đang cầm một cái khay tới: bánh nướng và đồ uống. Mơ hồ nhận thức về cuộc đối thoại giữa Cooper, Archer, và Whitmore. Mơ hồ nhận thức về giọng nói đều đều của luật sư trả lời một điều gì đó Archer vừa hỏi.

Rồi im lặng.

“Lincoln?” giọng Thom.

“Nó có sai sót,” Rhyme thì thầm.

“Gì cơ?” Phụ tá của anh hỏi.

“Nó có sai sót.”

Whitmore nói, “Đúng thế, anh Rhyme, vấn đề là chúng ta không biết nó sai sót ở đâu.”

“À, chúng ta biết đấy.”

#

“Làm tôi hơi bị sợ đấy,” Amelia Sachs quát lên, giọng gay gắt: “Có khả năng hung thủ vẫn đang lờn vờn gần đây.” Cô bỏ tay ra khỏi khẩu Glock.

Người vừa tiến đến sau lưng cô sau cuộc điện thoại cô gọi cho Rhyme là Ron Pulaski, chứ không phải nghi phạm 40 hay bất kỳ ai khác.

Viên sĩ quan trẻ tuổi nói, “Xin lỗi. Cô đang nghe điện thoại. Không muốn xen ngang thôi.”

“Lần sau nhớ đi vòng thật rộng, vẫy tay. Hoặc làm gì đó... Anh có nhìn thấy bất kỳ ai trông giống nghi phạm của chúng ta ở gần đây không, vài phút trước?”

“Hắn đã ở đây à?”

“Thì hắn rất thích White Castle của hắn. Và tôi đã thấy có người bám theo tôi. Anh có thấy gì không?” cô nóng nảy hỏi lại.

“Không một ai trông giống hắn hết. Chỉ có vài đứa nhóc. Kiểu một hội chuyển giới buôn thuốc. Tôi đã đi về phía chúng nhưng chúng bỏ chạy mất.”

Có thể đó là những gì cô vừa nhìn thấy. Bụi. Mòng biển. Một băng đảng đổi tiền lấy thuốc phiện.

“Anh đi đâu thế? Đã thử gọi tới cả văn phòng lẫn số di động của anh.” Cô để ý thấy anh ta đã thay đồ, đổi từ đồng phục sang thường phục.

Anh ta cũng đang nhìn quanh quất. “Sau khi cô đi tôi đã nhận được một cuộc gọi. Tôi phải nói chuyện với một nguồn tin, Harlem. Vụ Gutiérrez.”

Cô mất một lát mới nhớ ra. Enrico Gutiérrez. Bị truy nã vì một vụ án mạng – có khả năng là giết người, nhiều khả năng là tội ngộ sát mức độ nhẹ – đó là một trong những vụ án đầu tiên mà Pulaski điều tra cùng một thanh tra khác trong đội Trọng Án. Một tên bán ma túy đã giết một tên khác, nên chẳng ai hào hứng giải quyết vụ án hết. Cô đoán là nhân chứng bí mật đã móc nối với vài đầu mối và gọi cho Pulaski. Cô hỏi, “Chuyện từ đời nào rồi đây à? Cứ tưởng công tố viên đã bỏ cuộc rồi chứ. Chẳng đáng để tốn thời gian.”

“Thấy bảo phải dọn dẹp sổ ghi án. Cô không thấy thông báo nội bộ à?”

Sachs không để tâm đến rất nhiều thông báo nội bộ được lưu hành trong One Police Plaza. Quan hệ công chúng, thông tin vô dụng, quy trình mới mà rồi sẽ lại bị đào thải sau một tháng. Các vụ án được làm mới như vụ của Gutiérrez cũng thật khó hiểu nhưng, mặt khác, các sĩ quan tuần tra hay thanh tra cấp dưới không có quyền chất vấn. Và nếu Pulaski muốn thắng tiến trong

lực lượng thì phải tuân lệnh cấp trên. Và phải nghiêm túc coi trọng các thông báo nội bộ.

“Được rồi, Ron. Nhưng nhớ ngả về vụ nghi phạm 40 nhiều hơn. Nếu cậu chàng này có bom sinh học và thuốc độc để chơi cùng, ngoài búa, thì hẳn ta chính là ưu tiên hàng đầu của chúng ta. Và nhớ phải nhắc máy lên lần sau.”

“Được rồi. Chắc chắn rồi. Tôi sẽ cố gắng sắp xếp vụ án Gutiérrez hết mức có thể.”

Cô thuật lại về những gì Charlotte và quản lý ở White Castle đã nói. Rồi nói thêm, “Tôi đã kiểm tra phần lớn các cửa hàng quanh đây và đi được nửa số đường hẳn sẽ phải đi qua để tới ga tàu điện ngầm, bến xe buýt hoặc các khu chung cư.” Cô cho anh ta biết các địa điểm cô đã tới và dặn anh ta đi thăm dò thêm vài khu phố nữa. Cô cũng kể cho anh ta về công ty dịch vụ tắc-xi nơi người ta có khả năng đã nhìn thấy nghi phạm. “Tôi muốn anh theo dõi tiến độ của họ. Chúng ta cần người lái xe đó. Nhớ gây áp lực.”

“Tôi sẽ xử lý việc đó.”

“Tôi phải đưa mẹ tôi đi khám.”

“Bác sao rồi?”

“Vẫn không bỏ cuộc. Phẫu thuật trong vài ngày tới.”

“Gửi lời chúc của tôi tới bác nhé.”

Gật đầu rồi cô quay lại con xe Torino của mình và khởi động động cơ mạnh mẽ của chiếc xe. Sau hai mươi phút cô đã chạy băng băng trong khu phố của mình. Cô cảm thấy bình tâm khi đi trong khu Carroll Gardens bình yên này. Hồi cô còn nhỏ thì nơi này ồn ào hơn nhiều. Giờ thì nó là đồn lữ của PWSM. Tức là Những người có chút tiền. Không đủ tiền để mua một khu đất rộng chừng này ở Manhattan nhưng cũng không sẵn lòng rời khỏi phạm vi thành phố để sống ở vùng nông thôn. Amelia Sachs không quan tâm đến việc chinh trang nhà ở sao cho sang trọng. Cô dành kha khá thời gian trong các khu vực hỗn loạn của thành phố và thấy vui mừng khi được trở về nhà, về với một khu đất được chăm sóc tỉ mỉ với các khóm hoa dành dành trong những chậu hoa không bị đào xới trên đường, các gia đình đạp xe trong công viên với những quán cà phê thơm phức quy tụ lại một chỗ (dù cô cũng không ngại chuyển dân hippie tới khu SoHo và TriBeCa).

Nhìn mà xem: một khu đỗ xe hợp pháp. Chỉ cách nhà cô một dãy phố. Cô có thể đỗ xe gần như bất kỳ đâu nếu cô để thẻ chứng nhận NYPD trên kính xe. Nhưng cô đã phát hiện ra đây không phải là một điều khôn ngoan cho lắm. Một sáng cô đã quay ra xe của mình và thấy chữ Lợn được phun sơn lên kính chắn gió. Cô không nghĩ từ đó vẫn còn được dùng và hình dung ra kẻ phun sơn là một người phản đối chiến tranh Việt Nam bất hạnh, già cả. Tuy vậy, việc lau chùi cũng ngón của cô bốn trăm đô.

Sachs đỗ xe và đi bộ dọc con đường rợp bóng cây về nhà mình, một ngôi nhà chuẩn phong cách Brooklyn cổ điển: gạch nâu, khung cửa sổ sơn màu xanh lục sậm, trước cửa là một dải cỏ nhỏ xanh tươi. Cô đi vào trong, khóa cửa lại sau lưng và đi vào hành lang, cởi áo khoác và tháo bao súng Glock đang đựng vũ khí ra khỏi thắt lưng. Cô là một người mê súng, cả trong công việc lẫn sở thích cá nhân, là nhà vô địch bắn súng cả ở sở cảnh sát lẫn các cuộc thi tư nhân, nhưng ở nhà, gần gia đình, cô rất kín đáo không để lộ vũ khí.

Cô cất khẩu Glock vào tủ áo, trên một cái giá gần áo khoác của cô rồi bước vào phòng khách. “Chào mẹ.” Cô gật đầu cười với mẹ, bà nói lời chào tạm biệt với người nào đó mà bà đang nói chuyện điện thoại cùng và đập máy.

“Con yêu.”

Bà Rose Sachs mảnh khảnh, nghiêm nghị này là người tràn đầy mâu thuẫn.

Người phụ nữ này đã không chịu nói chuyện với con gái mình suốt mấy tháng trời khi cô ta bỏ công việc người mẫu để vào học viện cảnh sát.

Người phụ nữ này đã không chịu nói chuyện với chồng mình còn lâu hơn thế vì tin rằng ông ta đã khuyến khích con gái thay đổi nghề nghiệp (hoàn toàn không đúng).

Người phụ nữ này có thể khiến cả chồng và con gái ra gara vào cả ngày thứ Bảy để cải tiến một trong những con xe động cơ khủng mà tất cả đều thích thú việc tăng công suất của nó lên và lái ra đường.

Người phụ nữ này ở bên chồng từng giây từng phút khi ông Herman, yếu dần vì ung thư và bảo đảm con gái không bao giờ thiếu thốn bất cứ thứ gì,

tham dự mọi cuộc họp phụ huynh, làm đến hai việc khi cần thiết, vượt qua mọi nỗi bất an về quan hệ của con gái với Rhyme, nhanh chóng chấp nhận và bao dung với tất cả khiếm khuyết của anh.

Bà Rose đưa ra các quyết định trong cuộc sống dựa trên những nguyên tắc đạo đức và logic bất biến và luôn khiến người khác không tài nào hiểu được. Vậy nhưng người ta không thể không ngưỡng mộ chất thép trong bà.

Bà Rose cũng đầy vẻ đối lập ở một điểm khác. Cơ thể phàm tục của bà. Một bên là làn da trắng bệch với các mạch máu yếu ớt vất vả đi qua các huyết mạch đã bị tổn thương, một bên là đôi mắt dữ dội. Yếu ớt nhưng có vòng ôm mạnh mẽ và cái bắt tay rắn rỏi. Nếu bà tán thành bạn.

“Mẹ nghiêm túc đấy, Amie. Con không cần đưa mẹ đi đâu. Mẹ hoàn toàn đủ khả năng.”

Nhưng không. Và hôm nay bà có vẻ đặc biệt yếu ớt, hụt hơi, và có vẻ còn không đủ sức nhóm dậy khỏi tràng kỷ – nạn nhân của một cơ thể đang phản lại lý trí, đó cũng là những gì mà Sachs nghĩ về tình trạng của bà, vì bà mảnh khảnh, hiếm khi uống rượu và chẳng bao giờ hút thuốc.

“Không thành vấn đề. Sau đó, chúng ta sẽ ghé qua Gristedes. Con chưa kịp tát qua đó trên đường về nhà.”

“Mẹ nghĩ là trong tủ lạnh vẫn còn đồ.”

“Con vẫn phải đi mua mấy thứ.”

Rồi bà Rose nhìn chăm chăm vào con gái với đôi mắt chăm chú và – phải – xuyên thấu. “Mọi chuyện ổn cả chứ?”

Sự miễn cảm bản năng của bà không hề bị yếu đi bởi cơ thể bệnh tật.

“Một vụ án khó nhằn.”

“Nghị phạm 40 đấy à.”

“Đúng ạ.” Và càng khó nhằn hơn nhờ thực tế là người cộng sự của cô đã cướp luôn chuyên gia pháp y giỏi nhất thành phố ngay trước mắt cô – lại còn để phục vụ một vụ án dân sự nữa chứ, làm sao mà khẩn cấp như vụ của cô được. Đúng là cuộc sống của bà Sandy Frommer và con trai sẽ thay đổi một cách trầm trọng nếu không có tiền đền bù từ công ty đã biến đổi cuộc đời của họ một cách bi kịch. Nhưng họ sẽ không chết, họ sẽ không phải sống

ngoài đường, trong khi nghi phạm 40 có thể đang lên kế hoạch giết người tiếp. Tối nay. Năm phút nữa thôi.

Còn khó chịu hơn nữa là: Cô chính là người đã thuyết phục Rhyme giúp góa phụ, đưa anh lên cuộc truy tìm một bên bị đơn với đặc tính rối loạn xung lực ám ảnh đặc trưng của anh, tìm kẻ phải chịu trách nhiệm gây ra cái chết của ông Greg Frommer.

Phản ứng bản năng của anh sẽ là từ chối nhưng cứ nghe em nói cho hết đã. Thỏa thuận?...

Sachs đang xem xét đồ trong tủ lạnh và lập danh sách đồ cần mua thì chuông cửa reo lên, tiếng đầu tiên cao vút, tiếng thứ hai trầm xuống.

Cô liếc nhìn mẹ, bà lắc đầu.

Sachs cũng không có hẹn với ai cả. Cô đi ra sảnh trước, không thềm lấy vũ khí, cho rằng nếu có kẻ định tấn công thì chúng đã không bấm chuông. Thêm vào đó: cô cất một khẩu Glock thứ hai, nhỏ hơn, mẫu 26, trong một hộp giày cũ mềm cạnh cửa trước, một viên đạn trong ổ đạn và có chín viên khác ở cạnh súng, thêm một ổ đạn nữa cũng được giấu gần đó. Khi tiến lại gần cửa, cô mở nắp hộp ra, đưa cái hộp vào vị trí sẵn sàng lấy súng ra.

Sachs nhìn ra ngoài qua lỗ nhòm. Và chết điếng người.

Chúa tôi.

Cô tin là họng mình đã phát ra một tiếng thở dốc. Tim cô đang đập thành thịch. Cô liếc xuống và đóng nắp lại cho chiếc hộp vũ khí ngụy trang, rồi đứng chờ ra đó trong chốc lát, nhìn chăm chăm vào đôi mắt sâu hoắm của mình trong một chiếc gương đóng khung vàng trên tường.

Hít sâu, một, hai... Được rồi.

Cô mở then cửa.

Đứng trên hàng hiên đá nhỏ là một người đàn ông trạc tuổi cô. Gầy, khuôn mặt đẹp trai đã lâu không ra ánh sáng. Anh ta đang mặc quần jean và áo phông đen dưới áo khoác bò. Nick Carelli đã từng là người yêu của Sachs trước Rhyme. Họ đã gặp nhau ở sở cảnh sát – cả hai đều là cảnh sát, dù thuộc hai bộ phận khác nhau. Họ đã sống chung, thậm chí còn từng bàn đến việc kết hôn.

Sachs đã mấy năm rồi không gặp Nick. Nhưng cô vẫn nhớ một cách rõ ràng về lần cuối cùng họ ở cạnh nhau: trong một tòa án ở Brooklyn. Họ đã trao nhau những ánh mắt thoáng qua rồi giám sát viên trong tòa án đã giải anh ta đi, tay bị còng, chuyển anh ta tới một nhà tù bang để bắt đầu thời gian thi hành án vì tội trộm cắp và hành hung.

CHƯƠNG 13

“Đó là một ý tưởng thú vị,” Evers Whitmore nói bằng một giọng trái ngược hoàn toàn với tính từ miêu tả đó.

Không có nghĩa là anh ta không thật sự thấy thích thú, chỉ là anh ta rất khó dò.

Anh ta đang nói đến giả thuyết của Rhyme về khiếm khuyết của thang cuốn: Dù tấm đệm mở ra vì giảm sức chịu đựng kim loại, thiếu dầu, một con gián tò mò làm đoản mạch động cơ tự động, hay có người vô tình ấn công tắc cũng chẳng quan trọng. Dù có là một hành vi của Chúa trời đi nữa. Khiếm khuyết nằm ở chính thiết kế cơ bản của thứ đồ này – nếu cửa mở dù vì bất kỳ lý do gì thì động cơ và bánh răng đáng lẽ phải dừng lại ngay lập tức. Một công tắc ngắt động cơ tự động đáng ra đã có thể cứu mạng ông Greg Frommer.

“Lắp đặt nó chắc cũng rẻ thôi,” Juliette Archer nói.

“Tôi cũng cho là thế,” Whitmore nói. Rồi anh ta nghiêng đầu và cẩn thận nhìn cái thang cuốn trong sảnh của Rhyme. “Tôi cũng có một giả thuyết khác. Tấm đệm nặng bao nhiêu?”

Cả Rhyme và Archer đồng thanh nói: “Mười chín kilôgam.”

“Không nặng lắm,” luật sư tiếp tục.

Archer: “Lắp lò xo cho tiện chứ không phải thật sự cần thiết.”

Rhyme cũng thích giả thuyết này. Các giả thuyết luật pháp đa mục đích. “Họ đáng lẽ không nên lắp thêm một cái lò xo. Công nhân có thể tháo then cài của tấm đệm và dùng móc để kéo nó lên, hoặc chỉ cần nhấc nó lên là xong. Hay lắm.”

Luật sư nhận một cuộc điện thoại di động và dành thời gian nghe, đặt câu hỏi và nhanh chóng ghi chép bằng chữ viết tay ngay ngắn hoàn hảo.

Khi ngắt máy, anh ta quay sang Rhyme, Archer và Cooper. “Tôi nghĩ chúng ta có thể có vài tin tức. Nhưng để hiểu được nó trọn vẹn thì các vị cần

chút kiến thức nền về luật.”

Lại nữa...

Dẫu vậy Rhyme vẫn nhướn một bên lông mày ra hiệu mời tiếp tục và vị luật sư lại mở một buổi học khác.

“Luật pháp ở Mỹ là một sinh vật phức tạp, như một con thú mỏ vịt,” Whitmore nói, lại bỏ kính ra lau (Rhyme chỉ có thể xem chúng là kính trang trí). “Một phần động vật có vú, một phần bò sát, một phần ai biết là gì nữa?”

Rhyme thở dài, Whitmore bỏ qua hơi thở mất kiên nhẫn ấy và tiếp tục tường thuật. Cuối cùng anh ta cũng đi tới trọng điểm: Vụ án Frommer chủ yếu sẽ được quyết định bởi “án lệ”, chứ không phải các quy chế luật pháp, tòa án sẽ xem xét các vụ án trước đó – các quyết định tương tự trước đó – để quyết định xem liệu bà Sandy Frommer có thể thắng kiện Midwest hay không.

Với một tông giọng rất gần với hồ hởi, Whitmore nói, “Phụ tá của tôi, cô Schroeder, không tìm được một vụ án nào mà các thang cuốn bị coi là có khiếm khuyết vì thiếu khóa liên động hết. Nhưng cô ấy cũng tìm ra được vài vụ án máy móc công nghiệp hạng nặng – máy ép mực và máy rập khuôn – trong các vụ án đó người ta quy trách nhiệm vì các thiết bị vẫn tiếp tục hoạt động sau khi ván đẩy đã được mở ra. Sự kiện đó khá gần với vụ án này, đủ để giúp chứng minh tai nạn của ông Frommer xảy ra do khiếm khuyết trong thiết kế.”

Archer hỏi, “Có thể tìm được các thang cuốn do các công ty khác chế tạo có khóa liên động không?”

“Một câu hỏi hay, cô Archer. Cũng đã được cô Schroeder nghiên cứu. Dù vậy, tôi e câu trả lời là không. Vì Midwest Conveyance có vẻ là nhà sản xuất thang cuốn duy nhất trên trái đất nảy ra ý tưởng chế tạo một sản phẩm với một tính năng kém cỏi như có tấm đẩy tự động bật mở. Tuy nhiên, cô ấy tìm được một nhà sản xuất thang máy có các buồng thang tự động dừng lại – phanh sẽ được dùng nếu buồng thang bắt đầu chuyển động khi một công nhân đứng trong trục và có tấm đẩy đang mở.”

“Đó sẽ là một trường hợp hữu ích để trích dẫn,” Archer nói, “vì ‘thang cuốn’ nghe cũng giống ‘thang máy’ đấy chứ.”

Rõ ràng là lại gây ấn tượng với Whitmore. “Đúng thế. Tôi đã tìm ra đó là cả một nghệ thuật để dẫn dắt quan tòa nghiêng về phía thân chủ của tôi. Bây giờ, một lần nữa, tôi phải nói mình không định ra tòa nhưng sẽ trích dẫn các vụ án đó khi liên hệ với Midwest Conveyance để đòi bồi thường. Giờ chúng ta đã có một giả thuyết. Một giả thuyết vững chắc. Một giả thuyết tuyệt vời. Tôi sẽ dành mấy ngày tới để chuẩn bị đơn kiện. Sau khi đệ đơn, chúng ta sẽ đòi các biên bản kỹ thuật, lịch sử khiếu nại, báo cáo an toàn của công ty đó. Nếu may mắn thì chúng ta còn có thể tìm được một biên bản CBA có thể đóng đinh họ tại chỗ.”

Archer hỏi đó là gì, rõ ràng chương trình học luật qua truyền hình không dạy cho cô ta biết điều đó. Còn Rhyme, anh cũng chịu thua.

Whitmore nói kỹ hơn, “Phân tích chi phí – lợi ích. Nếu một công ty ước tính rằng mỗi năm sẽ có mười khách hàng bỏ mạng vì sự bất cẩn của họ trong khi sản xuất một sản phẩm và họ sẽ phải chi trả khoảng mười triệu đô la tiền bồi thường vì tội gây ra cái chết vô cớ, nhưng lại tốn đến hai mươi triệu đô để khắc phục vấn đề đó từ trước thì nhà sản xuất có thể chọn vẫn phát hành sản phẩm đó. Vì nó có hiệu quả về kinh tế hơn.”

“Các công ty thật sự đưa ra những tính toán như thế sao?” Archer hỏi. “Dù cho họ đang ký án tử cho mười người ấy?”

“Có thể cô đã từng nghe đến U.S. Auto. Cách đây không lâu đâu. Một kỹ sư đã viết một biên bản nội bộ về việc có khả năng có rò rỉ xăng dẫn đến một vụ nổ siêu lớn, trong một số lượng xe sedan cực kỳ nhỏ thôi. Sửa lỗi này sẽ tốn số tiền là X. Ban quản lý đã quyết định trả tiền cho án phạt gây ra cái chết vô cớ hoặc thương tổn cá nhân còn rẻ hơn. Và họ đã đi theo quyết định đó. Tất nhiên giờ công ty đó đã dừng kinh doanh rồi. Biên bản ấy lộ ra ngoài và họ chẳng bao giờ hồi phục lại sau thảm họa về quan hệ công chúng. Bài học rút ra từ câu chuyện này, tất nhiên, là...”

Archer nói, “Đưa ra lựa chọn đúng đắn về mặt đạo đức.”

Whitmore nói, “... không bao giờ ghi lại những quyết định đó trên văn bản.”

Rhyme tự hỏi không biết có phải anh ta đang đùa không. Nhưng không có nụ cười nào đi kèm với câu nói đó.

Whitmore tiếp tục, “Tôi đã lắp ghép các thông tin về thu nhập tiềm năng của ông Frommer – ông ta có bao nhiêu khả năng quay lại làm một công việc công sở như đã từng. Chức vụ quản lý. Để tăng số tiền bồi thường với khoản thu nhập tiềm năng trong tương lai. Tôi sẽ lấy lời khai từ người vợ và bạn bè ông ta, từ các nhân viên cấp dưới cũ. Xin lời khai của các chuyên gia y tế về những đau đớn và dẫn vật mà ông ta đã phải trải qua. Tôi muốn tấn công Midwest với mọi thứ chúng ta có thể. Trong một vụ án như thế này, tôi tin là họ sẽ làm bất kỳ điều gì phải làm để tránh ra tòa.”

Điện thoại của anh ta rung lên và anh ta lại liếc nhìn màn hình.

“Là cô Schroeder gọi từ văn phòng của tôi. Có thể có vài tình tiết mới mà chúng ta có thể dùng đến.” Anh ta nghe máy. “Gì thế?”

Rhyme để ý thấy viên luật sư trở nên bất động. Tuyệt đối. Không vận cổ, không nhích người. Anh ta nhìn chăm chăm xuống sàn. “Cô chắc chắn chứ? Ai báo cho cô biết?... Phải, họ đáng tin.” Cuối cùng thì cũng có một tia cảm xúc lóe lên trên khuôn mặt anh ta. Và nó không có vẻ lạc quan cho lắm. Anh ta ngắt máy. “Chúng ta có vấn đề đây.” Anh ta nhìn quanh phòng. “Có cách nào để cài đặt một cuộc gọi Skype không? Và tôi cần làm vậy ngay lập tức.”

“Cho anh một phút nhé?” Nick Carelli hỏi Amelia Sachs.

Cô đang suy nghĩ quay cuồng vì còn sốc trước sự hiện diện của anh ta, kỳ cục làm sao khi trông anh ta chẳng có gì khác, suốt chừng ấy năm. Chừng ấy năm ở trong tù. Chỉ có tư thế của anh ta là thay đổi. Vẫn giữ được dáng chuẩn dù bây giờ anh ta hơi thông vai.

“Em... Em không...” Lấp bắp và tự ghét mình vì điều đó.

“Anh đã định gọi điện. Nhưng lại nghĩ là em sẽ dập máy.”

Cô có làm vậy không? Tất nhiên rồi. Chắc là vậy.

“Anh quyết định qua nhà, thử một lần xem sao.”

“Anh định...?” Sachs bắt đầu. Và nghĩ: Nói cho xong cái câu chết giẫm đó đi.

Anh ta cười. Nụ cười trầm trầm vui vẻ mà cô vẫn nhớ. Đưa thẳng cô quay trở về quá khứ qua lỗ đen thời gian.

Nick nói, “Không, anh không vượt ngục. Biểu hiện tốt. Gọi anh là tù nhân gương mẫu. Cả hội đồng nhất trí tạm tha.”

Cuối cùng cũng đã lấy lại lý trí. Nếu cô nhanh chóng đuổi anh ta thì có thể anh ta sẽ cố gắng quay lại. Cứ nghe hết lời anh ta nói bây giờ đi. Cho xong chuyện.

Cô bước ra ngoài và đóng cửa lại. “Em không có nhiều thời gian đâu. Em phải đưa mẹ đi khám.”

Khí gió. Sao lại nói thế cơ chứ? Sao lại kể chuyện cho anh ta?

Lông mày anh ta nhíu lại. “Có gì không ổn à?”

“Vài vấn đề tim mạch.”

“Bác có...”

“Em thật sự không có nhiều thời gian đâu, Nick.”

“Được rồi, Được rồi.” Nhìn từ đầu đến chân thật nhanh. Rồi nhìn vào mắt cô. “Anh đã đọc tin về em trên báo. Giờ em đã có đối tác rồi. Người từng là trưởng IR.”

Nguồn Điều Tra, tên cũ của bộ phận quản lý đội Điều Tra Hiện Trường. “Anh đã gặp anh ta vài lần. Huyền thoại. Có thật là anh ta...?”

“Anh ấy khuyết tật, đúng thế.” Im lặng.

Anh ta có vẻ cảm giác được là sự lịch sự của cô sắp hết rồi. “Xem này, anh cần nói chuyện với em. Tối nay, có thể là ngày mai, chúng ta có thể đi uống cà phê không?”

Không. Cửa đóng, cửa sổ cài, nước chảy tràn đập, trôi dưới cầu.

“Nói luôn đi.”

Tiền, giới thiệu công việc? Anh ta sẽ không bao giờ trở lại ngành được nữa. Bản án trọng tội đã ngăn cản điều đó.

“Được rồi, anh sẽ nói nhanh thôi, Ame...”

Dùng tên thân mật mà anh ta từng dùng khiến cô điên tiết.

Anh ta hít thật sâu. “Anh sẽ kể toàn bộ cho em. Vấn đề ở đây, về bản án của anh? Tội trộm cắp, hành hung? Em đã biết toàn bộ chi tiết rồi đấy.”

Đương nhiên là cô đã biết. Đó là một tội ghê tởm. Nick đã bị bắt vì đứng sau một chuỗi các vụ chặn xe để cướp thuốc và hàng hóa. Trong chuyến cuối cùng, trước khi bị tóm, anh ta đã dùng súng đánh một người lái xe.

Người nhập cư Nga, cha của bốn đứa con, đã nằm trong bệnh viện suốt một tuần.

Anh ta rướn người về phía trước, mắt xoáy sâu vào mắt cô. Anh ta thì thào nói, “Anh chưa bao giờ làm việc đó, Ame. Chưa từng làm một việc gì trong số những việc khiến anh bị tổng giam hết.”

Mặt cô đỏ bừng lên khi nghe thấy điều này, tim cô bắt đầu đập thành thịch. Cô liếc nhìn lại phía sau qua ô cửa sổ đã kéo rèm cạnh cửa. Không có dấu hiệu của mẹ cô. Cô còn nhìn đi chỗ khác để có thêm một giây suy xét những gì vừa nghe được. Cuối cùng cô quay lại. “Nick, em không biết phải nói gì. Sao giờ này lại gọi lên chuyện này? Sao anh lại đến đây?”

Và tim cô vẫn tiếp tục đập một cách điên cuồng như đôi cánh của một chú chim bị ập trong lòng bàn tay. Cô nghĩ: Liệu có thể là sự thật không?

“Anh cần em giúp. Không một ai trên thế giới này sẽ giúp anh ngoài em ra, Ame.”

“Đừng gọi em như thế. Đó là chuyện xưa rồi. Không phải lúc này.”

“Xin lỗi. Anh sẽ kể thật nhanh cho em, anh sẽ giải thích.” Hít vào thở ra một hơi thật dài. Rồi: “Donnie mới là người làm vụ này. Không phải anh.”

Em trai của Nick.

Cô khó lòng hiểu nổi chuyện này. Người lặng lẽ hơn trong hai anh em mới là tội phạm nguy hiểm? Cô nhớ lại là tên cướp đó đã đeo mặt nạ trượt tuyết và chưa bao giờ được người lái xe tải nhận dạng hết.

Nick tiếp tục, “Nó có vấn đề. Em biết mà.”

“Nghiện thuốc. Uống rượu, đúng vậy. Em còn nhớ.” Hai anh em cực kỳ khác nhau, thậm chí ngoại hình cũng không giống. Donnie có cả bản chất lẫn phong cách giống chuột nhắt, Sachs nhớ hồi đó mình đã nghĩ vậy, cảm thấy không thoải mái với hình ảnh liên tưởng tức thì đó. Ngoài điển trai thì Nick còn mang vẻ tự tin, Donnie thì bất an và lo âu – cũng như cảm thấy cần phải giả vờ như không có gì. Cô đã cố gắng bắt chuyện với anh ta khi họ ra ngoài ăn tối, kể chuyện cười, hỏi về các khóa học bồi dưỡng nghiệp vụ của anh ta nhưng anh ta lại trở nên ngại ngùng và lảng tránh. Và thỉnh thoảng còn thù địch nữa. Hoài nghi. Cô tin là anh ta ghen tị với anh trai vì có một

cô bạn gái từng là người mẫu. Cô còn nhớ anh ta hay biến vào trong phòng vệ sinh nam rồi quay ra với vẻ hồ hởi và huyền thuyên nhiều hơn.

Nick tiếp tục, “Buổi tối xảy ra vụ việc, vụ bắt giữ... Có nhớ không, em đã phải trực đêm?”

Cô gật đầu. Làm như cô có thể quên được chuyện đó.

“Anh đã nhận được một cuộc gọi từ mẹ. Bà ấy nghĩ Donnie lại bắt đầu dùng thuốc trở lại. Anh đã hỏi thăm và nghe nói có thể nó sẽ đi gặp ai đó gần Cầu Đường Ba. Có vài thương vụ chuẩn bị diễn ra.”

Cây cầu cổ, hơn một trăm năm tuổi, bắc qua Gowanus, một kênh đào đầy bùn ở Brooklyn.

“Anh biết là có chuyện xấu sắp sửa diễn ra, nếu không phải là đã diễn ra mất rồi. Khu vực đó sao? Nhất định là thế. Anh đã qua đó ngay lập tức. Anh không thấy Donnie nhưng ở góc phố có một chiếc xe tải, bán tải, đỗ lại, cửa mở toang. Lái xe đang nằm trên mặt đất, máu chảy ra từ tai, xe trống không. Anh đã gọi 911 từ bộ điện thoại, ẩn danh, báo cáo lại. Rồi anh đi thẳng tới căn hộ của Donnie. Nó ở đó, đang phê. Và nó không ở một mình.” Giờ anh ta đang nhìn thẳng vào mắt cô, thật dữ dội. Cô phải nhìn xuống. “Delgado, có nhớ không? Vinnie Delgado.”

Mang máng. Dân giang hồ ở BK. Bay Ridge, có thể là thế. Không có nhiều quan hệ lắm mà cũng chẳng máu mặt gì. Một gã rác rưởi, ra vẻ ta đây là Bố Già, dù cho mạng lưới hoạt động của hắn chỉ là một dãy cửa hàng bán báo/thuốc lá. Đã chết, cô nhớ là vậy – bị xử tử vì xâm phạm địa bàn của một gã máu mặt thật sự.

“Hắn ta khiến Donnie làm việc cho mình. Giúp đội của Delgado cướp đường và di chuyển vài món đồ ra khỏi xe, mang tới nơi tàng trữ, người trung gian. Hứa sẽ cho Donnie toàn bộ số thuốc phiện mà nó muốn.”

Sachs đang quay cuồng cân nhắc. Rồi tự nhủ: Dừng lại đi. Dù là sự thật hay dối trá thì chuyện đó cũng chẳng liên quan gì đến cô.

“Delgado và quân của hắn bảo anh là có rắc rối xảy ra. Rõ ràng là một trong Năm Băng Đảng lớn không vui với trò cướp đường mà Delgado đang điều hành, chính xác là băng Gowanus. Họ đã để mắt đến cái xe đó. Một số lượng thuốc kê đơn rất lớn, nhớ chứ? Delgado nói là phải có ai đó hy sinh.

Hắn cho anh hai lựa chọn. Chỉ điểm Donnie, trong trường hợp đó Delgado sẽ phải xử nó, vì nó sẽ khai tuốt tuồn tuột trong tù. Hoặc... anh. Ai đó có thể ngồi trong tù mà vẫn ngậm chặt miệng.” Nhún vai. “Chọn thế nào bây giờ?”

“Anh không liên lạc với OCT à?”

Anh ta cười. Đội Tội Phạm Có Tổ Chức của NYPD rất giỏi – nhưng chỉ giỏi xử lý các vụ án lớn chống lại những tên tội phạm lớn. Họ chẳng thể làm gì nhiều để giữ tính mạng cho Donnie Carelli.

“Donnie đã nói gì?”

“Khi nó tỉnh táo lại, anh đã nói chuyện với nó. Anh kể cho nó những gì Delgado vừa nói. Nó khóc, vỡ vụn. Em nghĩ sao. Nó tuyệt vọng, van nài anh cứu lấy nó. Anh nói sẽ làm vậy vì nó và mẹ. Nhưng đây là cơ hội cuối cùng của nó. Nó phải rũ sạch quá khứ.”

“Sau đó chuyện gì đã xảy ra?”

“Anh lấy vài món hàng mà Donnie có cùng một ít tiền, quăng nó vào xe anh. Lau sạch khẩu súng mà Donnie giữ, khẩu súng nó đã dùng để đánh người lái xe, và ấn dấu vân tay của anh lên đó. Rồi gọi thêm một cuộc điện thoại nặc danh nữa, báo cáo lại biển số xe của anh ở hiện trường. Hôm sau thanh tra đến bắt anh ở đồn. Anh thú nhận. Thế thôi.”

“Anh đã từ bỏ tất cả mọi thứ, cả cuộc sống của mình? Từng ấy năm trong ngành? Cứ như thế à?”

Anh ta khàn giọng thì thào, “Nó là em trai anh! Anh chẳng còn lựa chọn nào khác!” Rồi mặt anh ta dịu đi. “Em có nhớ những gì chúng ta đã trao đổi lúc ấy không? Về việc anh cũng không dám chắc mình có nên ở trong ngành tiếp?”

Cô vẫn nhớ. Nick không có tâm huyết dành cho ngành. Anh ta không phải là một cảnh sát như cô, hay cha cô... hay Lincoln Rhyme đã từng. Anh ta chỉ đang giết thời gian cho tới khi có thể tìm thứ gì khác – kinh doanh, nhà hàng. Anh ta vẫn luôn muốn có một nhà hàng.

“Anh không có số trở thành cảnh sát. Anh đã định rời ngành chẳng sớm thì muộn. Anh có thể vào tù và sống với điều đó.”

Cô nghĩ thêm. “Và Donnie đã rũ sạch quá khứ đúng không?”

Sau khi anh ta vào tù, Sachs vẫn giữ liên lạc với gia đình họ, dù Nick thì không. Cô đã đến dự đám tang của Harriet Carelli và Donnie thật sự rất tình tảo ở đó và cả những lần khác cô nhìn thấy anh ta. Dầu vậy, cô và anh ta dần mất liên lạc sau khi cô gặp Lincoln Rhyme.

“Nó đã làm thế. Được một thời gian. Nhưng không được lâu. Nó không còn làm việc cho Delgado nữa theo những gì anh nghe được nhưng vẫn quay lại với ma túy và thuốc phiện. Nó đã chết cách đây một năm.”

“Ôi, không. Em rất tiếc. Em không hề biết gì cả.”

“Quá liều. Nó che giấu việc dùng thuốc khá giỏi. Người ta tìm được nó trong một khách sạn ở Đông Harlem. Đã chết được ba ngày.” Giọng Nick nghẹn lại.

“Trong tù anh đã suy nghĩ rất nhiều, Amelia. Anh nghĩ anh đã làm điều đúng đắn, và anh đoán là vậy. Anh đã giúp Donnie sống thêm vài năm. Nhưng anh cũng quyết định anh muốn chứng minh là mình vô tội. Anh không muốn nhận được lệnh tha hay gì cả. Anh chỉ muốn có thể nói với mọi người là anh không hề làm việc đó. Donnie đã đi rồi. Mẹ anh cũng thế. Anh không còn người thân nào có thể thấy thất vọng khi nghe sự thật nữa. Delgado cũng đã bị xử cách đây vài năm. Băng đảng của hắn đã tan rã. Và anh cũng muốn em biết là anh vô tội.”

Cô có thể đoán được điều gì sắp đến.

Anh ta tiếp tục, “Có bằng chứng trong tập hồ sơ vụ án của anh. Các đầu mối liên hệ, ghi chép của thanh tra, địa chỉ, những thứ như thế. Sẽ có những người ngoài kia biết rõ là anh không gây ra chuyện đó.”

“Anh muốn hồ sơ đó.”

“Đúng thế.”

“Nick...”

Anh ta chạm vào cánh tay của cô, chạm nhẹ và thật nhanh. Rồi anh ta rút tay lại. “Em có quyền đi ngược vào trong và đóng cửa lại. Không bao giờ gặp lại anh nữa. Sau những gì anh đã làm.”

Tội lỗi của anh ta không chỉ nằm ở tội ác đó. Anh ta còn làm cả một việc nữa đó là cắt đứt mọi liên hệ với cô, từ khoảnh khắc bị bắt giữ. Phải, anh ta đã làm vậy để bảo vệ cô. Anh ta, theo lời thú nhận vừa rồi, là một cảnh sát

biến chất. Và những người như thế sẽ gây ảnh hưởng dây chuyền đến bất kỳ ai gần gũi với họ. Cô, một ngôi sao đang lên đầy tham vọng trong ngành, có thể sẽ bị ô danh nếu họ vẫn giữ liên hệ.

Vậy thì sao? Cô tự hỏi mình. Đi ngược vào trong và đóng cửa lại à?

Cô nói, “Em sẽ phải suy nghĩ thêm về chuyện này.”

“Đó là tất cả những gì anh yêu cầu.”

Cô chuẩn bị tinh thần đón một cái ôm, hoặc một nụ hôn, sẵn sàng chống cự, nhưng tất cả những gì Nick làm là chìa tay ra và bắt tay cô, như thể họ là hai đối tác kinh doanh vừa chốt một hợp đồng nhà đất thành công. “Chúc bác Rose những gì tốt đẹp nhất hộ anh... nếu em muốn kể cho bác biết là anh đã đến đây.”

Anh ta quay người bước đi.

Cô nhìn anh ta bước đi. Sau nửa dãy phố, anh ta thoáng ngoái lại nhìn cô và trên mặt anh ta là nụ cười trẻ thơ mà cô vẫn nhớ rõ mòn một từ rất nhiều năm trước ấy. Gật đầu, rồi anh ta đi mất.

CHƯƠNG 14

Luật sư Evers Whitmore đăng nhập vào một chiếc máy tính của Rhyme và tải Skype xuống.

Anh ta gõ tài khoản vào và tiếng quay số điện tử ta-ta-da của Skype vang lên khắp phòng. Rhyme dịch lại gần hơn để cả anh và Whitmore đều trong tầm mắt của người nhận điện, cũng như họ có thể nhìn thấy ở góc dưới bên phải màn hình.

“Juliette?” Rhyme hỏi. “Cô có muốn dịch lại gần hơn không?” Cô ta đang ở ngoài tầm quay của webcam.

“Không,” cô ta nói. Và ở nguyên tại chỗ.

Một giây sau một hình ảnh hơi giật hiện lên trên màn hình. Một người đầu trọc mặc áo sơ mi trắng với hai ống tay áo xắn lên đang liếc nhìn các giấy tờ trước mặt. Cái bàn trước mặt ông ta cũng chất đống tài liệu.

Ông ta ngẩng lên nhìn webcam. “Anh là Evers Whitmore à?”

“Đúng thế. Luật sư Holbrook à?”

“Đúng thế.”

“Giờ, tôi sẽ cho ông biết là ở đây còn có sự hiện diện của Lincoln Rhyme và bên phải của tôi, dù không nhìn thấy, có Juliette Archer, họ là các chuyên gia tư vấn làm việc với tôi.”

Cooper và Thom vắng mặt. Whitmore thấy rằng tốt nhất là một thanh tra NYPD và một công dân không liên quan gì tới vụ án này có thể cản trở cuộc đối thoại sắp diễn ra.

“Do đó, tôi sẽ viện dẫn học thuyết sản phẩm – công việc. Ông có sẵn lòng chấp nhận việc họ cũng sẽ tuân thủ đặc quyền khách hàng – luật sư hay không?”

Holbrook ngẩng lên, đưa một tập tài liệu cho ai đó có bộ móng đỏ rực như lửa và rồi quay lại nhìn ống kính máy quay. “Xin lỗi. Sao cơ?”

Whitmore nhắc lại yêu cầu của mình.

“Được thôi,” Holbrook nói. Giọng ông ta mang đậm vẻ “sao cũng được”. Dù là Trưởng ban Pháp chế của Midwest Conveyance, nhà sản xuất chiếc thang cuốn chết người, ông ta có vẻ hoàn toàn không có vẻ phòng thủ hay hùng hổ. Chủ yếu có vẻ phân tâm. Và giờ Rhyme đã biết lý do.

Viên luật sư lại tập trung vào webcam một lần nữa. “Tôi cũng đang đợi nhận được tin từ ai đó đại diện cho ông Greg Frommer và gia đình ông ta. Anh là luật sư đại diện à?”

“Đúng thế.”

“Tôi đã nghe về anh,” Holbrook nói. “Về danh tiếng của anh, tất nhiên rồi. Hãng hàng không Trans Europe, công ty dược phẩm B and H. Anh đã khiến họ phải quy hàng.”

Whitmore không phản ứng lại. “Giờ thì, luật sư Holbrook...”

“Cứ gọi Damien là được.”

Chúc may mắn, Rhyme nghĩ.

Whitmore. “Được rồi. Ông hiểu vì sao tôi gọi điện chứ?”

“Buổi họp báo đã được tổ chức nửa tiếng trước. Tôi cũng cho rằng luật sư đại diện cho gia đình Frommer sẽ nhận được tin. Và do đó tôi sẽ nhận được một cuộc điện thoại.” Holbrook quay sang một bên và nói, “Tôi sẽ ra ngay. Vài phút thôi. Chuẩn bị cà phê cho họ đi.” Quay lại với máy quay. “Anh đã có giả thuyết nào về khiếm khuyết chưa?”

“Chúng tôi đã có.”

Holbrook ướm lời, “Sai sót về thiết kế, không có khóa liên động để cắt động cơ nếu tấm đệm vô tình mở ra?”

Whitmore liếc nhìn Rhyme rồi quay lại nhìn webcam. “Tôi chưa chuẩn bị để thảo luận về giả thuyết của chúng tôi.”

“À, đó là một giả thuyết rất được. Và tôi sẽ nêu thêm một cái nữa. Tấm đệm có gắn lò xo.” Viên luật sư thậm chí còn cười nhẹ. “Bộ phận thiết kế của chúng tôi đã thêm chi tiết đó vào vì công nhân bảo trì than phiền là nhấn cánh cửa lên làm lưng họ bị căng ra. Có thể là không xác thực... Nhưng chúng tôi vẫn lắp thêm lò xo. Và chắc các anh đã phát hiện ra, sau tai nạn đó, đội an toàn của chúng tôi đã tới mọi địa điểm có thang cuốn với tấm đệm được lắp lò xo và tháo lò xo ra – trước khi thành phố kiểm tra. Tôi biết, đây

là một vụ án trời cho dành cho thân chủ của anh. Anh có thể dẫn chứng về việc sửa chữa sau tai nạn để cho thấy chúng tôi đã thừa nhận sai lầm của mình. Dưới hoàn cảnh khác chúng tôi hẳn sẽ viết một tấm séc với một con số lớn. Tôi chắc chắn là bà Frommer sẽ phải trải qua một giai đoạn khốn khó. Và tôi thương cảm với bà ấy. Nhưng mà, các anh đã nghe tin rồi đấy. Tôi rất tiếc.”

“Phụ tá của tôi chưa tới phiên tòa phá sản. Chúng tôi chưa đọc tài liệu.”

“Chương bảy. Phá sản. Chúng tôi đã lâm vào rắc rối một thời gian rồi. Các đối thủ Trung Quốc. Cả người Đức nữa. Thế giới vận hành như thế mà. Tai nạn, chồng của thân chủ của anh, chắc chắn điều đó cũng thúc đẩy quyết định của chúng tôi. Nhưng chúng tôi cũng đã dự định xin phá sản vào tháng sau hoặc tháng sau nữa.”

Whitmore nói với Archer và Rhyme, “Khi xin phá sản, Midwest được bảo vệ bởi luật tự động đình chỉ. Điều đó có nghĩa là chúng ta không thể đâm đơn kiện trừ phi chúng ta ra tòa và xin bãi bỏ sự bảo hộ đó.” Quay lại nhìn màn hình và Holbrook. “Tôi đang hy vọng ông sẽ tử tế cung cấp vài thông tin.”

Holbrook nhún vai. “Tôi sẽ không nổi đóa lên nếu không bắt buộc. Anh muốn biết điều gì?”

“Ai bảo hiểm cho các anh?”

“Xin lỗi. Không có. Chúng tôi tự bảo hiểm.”

Mặt của Whitmore có thể thể hiện vẻ thất vọng khi nghe tin này. Rhyme cũng không rõ.

Viên luật sư nội bộ tiếp tục, “Và tôi phải cho anh biết là về mặt tài sản, chúng tôi chẳng còn gì. Chúng tôi có khoảng một triệu đô tiền nợ phải thu và bốn mươi triệu đô tiền tài sản cố định. Không đồng tiền mặt. Không đồng cổ phiếu. Thêm vào chín trăm triệu nợ nần, phần lớn trong số đó được bảo đảm. Dù anh có xin bãi bỏ được bảo hộ phá sản và quan tòa đồng ý là anh có thể đâm đơn kiện và anh thắng nhé – một việc mà, tôi chắc chắn là anh cũng biết, bên bị sẽ chiến đấu đến cùng đấy – anh sẽ ra về với một khoản tiền bồi thường còn chẳng trả nổi chi phí in ấn của anh. Và đấy là phải hai đến ba năm nữa.”

Whitmore hỏi, “Ai bảo trì cho những chiếc thang cuốn đó?”

“Tôi e rằng phải nói – vì anh thôi – chúng tôi tự làm. Bộ phận linh kiện và dịch vụ của chúng tôi. Không có công ty bảo trì bên ngoài nào cho anh đảm đơn kiện đâu.”

“Trung tâm mua sắm có dính líu gì tới cái thang không?”

“Không. Ngoài việc lau chùi bên ngoài. Còn với các nhà thầu lắp đặt thang, tôi có thể cho anh biết là đội an toàn bên chúng tôi đã kiểm tra mọi chi tiết một cách cẩn thận và ký nhận tất cả. Tất cả đều rơi xuống vai anh... Xem này, tôi thật tình rất tiếc cho thân chủ của anh. Nhưng ở đây chẳng có gì cho anh hết. Chúng tôi đã tiêu tùng rồi. Tôi đã làm việc cho Midwest Conveyance cả đời. Tôi từng là một trong các nhà sáng lập. Tôi đã chèo lái công ty xuống vực thẳm. Tôi khánh kiệt rồi.”

Nhưng ông và những người thân yêu của ông vẫn còn sống, Rhyme nghĩ. Anh hỏi, “Ông nghĩ vì sao tấm đệm lại mở ra?”

Viên luật sư nhún vai. “Lấy ví dụ như mười nghìn trục xe. Vì sao chúng đều hoạt động ổn, trừ một cái bị gãy ở tốc độ một trăm hai mươi cây số một giờ? Vì sao hai mươi tấn rau diếp đều hoàn toàn vô hại trừ vài cái đầu lá từ cùng một cánh đồng bị nhiễm E. coli? Trong thang cuốn của chúng tôi? Ai mà biết được? Nhiều khả năng là liên quan đến vấn đề kỹ thuật với thanh cài. Có thể là cái móc trên tấm ván ra vào được đóng bằng đinh ốc làm từ thép không đạt tiêu chuẩn từ Trung Quốc. Có thể là chốt cài giảm sức chịu đựng nhưng lại không bị rô-bốt kiểm tra chất lượng phát hiện ra vì lỗi phần mềm. Có thể có đến cả nghìn lý do. Thực tế là, thế giới này không hoàn hảo. Anh biết đấy, thỉnh thoảng tôi lại thấy ngạc nhiên trước những thứ mà chúng ta mua để chất trong nhà và đánh cược tính mạng của chúng ta vào chúng.” Một nụ cười rầu rĩ. “Giờ thì luật sư đối ngoại của chúng tôi đã tới. Tôi phải đi gặp họ. Không phải nói để an ủi đâu, nhưng rất nhiều người ở đây sẽ mất ngủ nhiều đêm vì Greg Frommer đấy.”

Màn hình tối sầm lại.

Archer quát, “Có phải ông ta nói nhảm không?”

“Không. Đó là một phát biểu chính xác về luật pháp.”

“Chúng ta không thể làm gì à?”

Viên luật sư, trở nên hoàn toàn lãnh đạm, đang ghi chép lại với kiểu chữ viết tay nhỏ xíu đặc trưng, Rhyme để ý thấy các con chữ đều viết in hoa. “Tôi sẽ kiểm tra hồ sơ và tài liệu ở tòa án nhưng ông ta sẽ không nói dối chúng ta về những thông tin có thể xác nhận ngay được. Theo luật phá sản thì quan tòa thỉnh thoảng sẽ gỡ rào bảo hộ nếu có công ty bảo hiểm bên ngoài – một bên có thể trả các khoản tiền bồi thường nghĩa vụ như chúng ta yêu cầu. Nhưng khi tự bảo hiểm thì sẽ không có chuyện đó. Công ty được miễn trách nhiệm. Miễn án.”

“Ông ta bảo là chúng ta có thể thử kiện các bên khác,” Archer nói.

Rhyme chỉ ra, “Dù ông ta thấy phươg án đó không khả quan cho lắm.”

Whitmore nói, “Tôi sẽ tiếp tục tìm kiếm nhưng” – gật đầu về phía màn hình trống trơn – “ông Holbrook có thừa động cơ để cố gắng đổ lỗi cho ai đó, nếu không vì gì khác thì cũng vì danh tiếng của công ty ông ta. Ông ta không thấy có nguyên nhân tố tụng nào khả quan và tôi cũng không. Đây là một vụ trách nhiệm sản phẩm kinh điển và chúng ta theo đuổi nó chỉ vô vọng mà thôi. Tôi sẽ đi gặp bà Frommer và tự mình báo tin cho bà ấy.” Viên luật sư nhòm dậy. Sửa cả hai nút áo trên áo khoác. “Anh Rhyme, vui lòng gửi hóa đơn thời gian tư vấn của anh. Tôi sẽ tự trả tiền. Cảm ơn các vị vì thời gian và nỗ lực của các vị. Nó là một kinh nghiệm rất quý báu.”

Sachs, có chuyện này. Anh sẽ rút khỏi ngành. Ngành điều tra.

Sau khi thả mẹ cô về nhà sau khi đi khám, Sachs đã lái xe tới Manhattan và chỉ có một mình trong phòng tác chiến ở 1PP, nhiệm vụ của cô là khám phá các bằng chứng trong vụ án nghi phạm 40 và giục viên sĩ quan mới ở đội Điều Tra Hiện Trường (một nữ kỹ thuật viên tuổi trung niên không giỏi bằng Mel Cooper) hoàn tất bản phân tích mà cô cần: xét nghiệm giấy ăn ở White Castle có thể chứa dấu vân tay của hung thủ và cả ADN, và nhận dạng mùn cửa và véc-ni từ hiện trường trước đó.

Đó là nhiệm vụ bề ngoài của cô.

Thực ra là cô đang nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, nhớ lại lời Rhyme nói với cô cách đây một tháng.

Anh sẽ rút khỏi ngành...

Cô đã tranh luận với anh, cố cạy mồm để hiểu nguồn cơn sự quyết tâm của anh. Nhưng anh rất cương quyết, giả điếc với mọi luận điểm tranh luận của cô.

“Cái gì cũng có hồi kết,” cha cô đã nói vậy với cô vào một chiều thứ Bảy lộng gió, sáng sủa khi ông nghỉ xả hơi trong quá trình lắp một bộ chế hòa khí đã được chế lại vào chiếc Camaro của họ. “Thế giới vận hành như thế và tốt hơn hết hãy chấp nhận nó. Giữ phẩm giá chứ đừng hạ mình.” Herman Sachs, vào thời điểm ấy, đang xin nghỉ phép ở NYPD, trải qua một liệu trình điều trị ung thư. Sachs chấp nhận gần như tất cả những gì mà người đàn ông bình tĩnh, sắc sảo, và hài hước ấy đã dạy dỗ và nói với cô, nhưng cô đã giận dữ không chịu tin quan điểm đó – cả hồi kết lẫn cái thái độ chấp nhận mặc nhiên – bất chấp sự thật là ông đã chứng minh mình đúng, ít nhất với vẻ đầu tiên, khi ra đi sáu tuần sau đó.

Quên đi. Quên Lincoln đi.

Mày phải làm việc. Nhìn chăm chăm vào bảng ghi bằng chứng.

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: 151 CLINTON, MANHATTAN, CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG, CẠNH 40 ĐỘ BẮC (CÂU LẠC BỘ ĐÊM)

- Tội: Giết người, hành hung.
- Nạn nhân: Todd Williams, 29 tuổi, nhà văn, blogger, các chủ đề xã hội.
- Nguyên nhân dẫn đến cái chết: vết thương do vật tù, có thể là búa bi (chưa xác định được nhãn hiệu).
- Động cơ: Trộm cướp.
- Chưa thấy dùng thẻ tín dụng/ghi nợ.
- Bằng chứng:

- Không có dấu vân tay.
 - Cỏ.
 - Dấu vết:
-
- Phenol.
 - Dầu động cơ.
-
- Tiểu sử sơ lược của nghi phạm (Đối tượng chưa rõ tên 40):
-
- Mặc áo kẻ ca rô (màu xanh lục), mũ bóng chày đội Braves.
 - Nam da trắng.
 - Cao (Khoảng một mét tám bảy đến một mét chín ba).
 - Gầy (Khoảng 63 đến 68 kilôgam).
 - Bàn chân và ngón tay dài.
 - Không có hình chụp mặt.

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: TRUNG TÂM MUA SẮM HEIGHTS VIEW, BROOKLYN

- Liên quan với vụ án: cố gắng bắt giữ nghi phạm (không thành công).
 - Các nhân tố liên quan đến tiểu sử của nghi phạm.
-
- Có khả năng là thợ mộc hoặc kinh doanh?
 - Ăn rất nhiều.
 - Thích nhà hàng White Castle.
 - Sống ở Queens hoặc các khu dân cư lân cận?

- Trao đổi chất cao.
- Bằng chứng:
 - ADN, không có dữ liệu khớp trong CODIS.
 - Không có đủ dữ liệu dấu vân tay để nhận diện.
 - Dấu giày, có khả năng là của nghi phạm, cỡ 13 Reebok dòng Daily Cushion 2.0.
 - Mẫu đất, có khả năng là của nghi phạm, chứa đất sét silicat nhôm kết tinh: montmorillonite, illite, vermiculite, chlorite, kaolinite. Ngoài ra còn có chất keo hữu cơ. Có khả năng là chất mùn. Không phải đất ở Brooklyn.
 - Dinitroaniline (dùng để nhuộm, thuốc trừ sâu, thuốc nổ).
 - Ammonium nitrate (phân bón, thuốc nổ).
- Với dấu từ hiện trường Clinton Place: có khả năng là đang chế tạo bom?
- Các loại phenol khác (tiền thân để chế tạo nhựa, như polycarbonates, nhựa resin và ni-lông, aspirin, phoóc-môn, mỹ phẩm, trị bệnh móng cụt; nghi phạm có bàn chân lớn, nên có khả năng là bệnh về móng?).
- Bột talc, dầu khoáng/paraffinum liquidum/huile minérale, stearate kẽm, axit stearic, mỡ cừu/lanoline, cồn cetyl, triethanolamine, PEG-12 laurate, xăng trắng, methylparaben, propylparaben, titanium dioxide.
- Mỹ phẩm? Chưa xác định được nhãn hiệu. Chờ phân tích.
- Vụn kim loại, siêu nhỏ, thép, nhiều khả năng là do mài dao.

- Mùn cửa. Còn cần xác định loại gỗ. Từ đánh bóng chứ không phải cửa.
- Axit organochlorine và axit benzoic. Chất độc. (Thuốc diệt côn trùng, chất độc giết người?)
- Acetone, ether, cyclohexane, chất keo tự nhiên, xen-lu-lô (nhiều khả năng là véc-ni).
- Còn cần xác định thêm nhà sản xuất.
- Giấy ăn từ White Castle, có thể là của nghi phạm. Sẽ đề nghị xét nghiệm lần nữa để tìm thêm bằng chứng.
- Vết bắn cho thấy có khả năng nghi phạm uống vài loại đồ uống.

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: NHÀ HÀNG WHITE CASTLE, ĐẠI LỘ ASTORIA, ASTORIA, QUEENS

- Liên hệ với vụ án: Nghi phạm thường xuyên ăn ở đây.
- Thêm thông tin về hồ sơ của nghi phạm:
- Ăn 10-15 cái sandwich cùng một lúc.
- Đã từng đi mua sắm ít nhất một lần khi ăn ở đây. Mang theo túi ni-lông trắng, có đồ nặng bên trong. Kim loại?
- Rẽ về phía bắc và băng qua đường (về phía xe buýt/tàu?). Không có dấu hiệu cho thấy hãn sở hữu/lái xe ô tô.
- Nhân chứng không nhìn rõ mặt, có thể là không có râu trên mặt.
- Da trắng, trắng bệch, có thể đầu trọc hoặc cắt đầu đinh.
- Từng dùng dịch vụ tắc-xi ở đại lộ Astoria. Gần ngày Williams bị sát hại.

- Đang đợi tin từ chủ công ty dịch vụ tắc-xi.

Từ những gì tìm thấy ở hiện trường, Sachs và Pulaski đã kết luận là Nghi Phạm 40 có khả năng là một thương nhân. Nhưng dù vậy đi nữa, liệu có khả năng một người lao động mang dụng cụ đi lung tung lúc tối muộn hay không, đặc biệt là một dụng cụ hiếm thấy như chiếc búa bi mà hắn đã dùng để giết Todd Williams? Và nếu một dụng cụ như thế chẳng liên quan gì đến công việc của hắn ta thì việc hắn mang nó cho thấy đó là một vụ gây án có chủ đích – một kẻ tội phạm sẵn mồi. Nhưng vì sao? Người định làm cái gì vậy, 40? Todd Williams có trên người bao nhiêu tiền để bị giết? Người không hề dùng đến thẻ tín dụng hay thẻ ghi nợ của anh ta, hay bán chúng – nếu không đến giờ chúng đã phải xuất hiện rồi. Thẻ ăn cắp có vòng đời rất ngắn. Người không định rút cạn tiền trong tài khoản ngân hàng của anh ta. Williams là trai thẳng, phần lớn cuộc đời, nhưng theo cô tìm hiểu từ bạn bè anh ta thì anh ta cũng có đi gặp gỡ người đồng tính vài lần. Có một câu lạc bộ đồng tính nam cách công trường xây dựng nơi anh ta bị giết khoảng ba khu phố, vậy nhưng mở rộng tìm kiếm tới chỗ đó cũng không phát hiện ra bằng chứng nào cho thấy Williams từng tới đó.

Có lý do gì khiến nghi phạm giết anh ta không?

Williams trước kia làm nghề lập trình viên và giờ anh ta viết về các vấn đề xã hội trên blog cá nhân nhưng cô chưa thấy có gì gây tranh cãi hết. Môi trường, quyền riêng tư. Còn giả thuyết đang làm bom và chế thuốc độc – có khả năng liên quan đến khủng bố – các bằng chứng đều rất sơ sài và bản năng mách bảo cô rằng đó là ngõ cụt.

Có thể động cơ sẽ là thứ vô dụng nhất đối với các điều tra viên: Williams đã chứng kiến một tội ác khác và tên tội phạm gầy gò – có thể là một tên đánh thuê, có thể là trộm chuyên nghiệp – đã nhìn thấy anh ta và đập anh ta. Vậy nhưng... và nhưng...

Thôi nào, Rhyme...

Cô cần người để cùng động não. Nhưng giờ không thể là anh nữa có đúng không?

Rời ngành...

Và có chuyện gì với Ron Pulaski vậy nhỉ? Anh ta đang cư xử một cách đặc biệt kỳ cục. Anh ta đã chất vấn tính khôn ngoan trong quyết định nghỉ hưu của Rhyme, kiên quyết phản đối quyết định này của sếp mình. (“Nó thật điên rồ!”) Và nhận được câu trả lời: “Tôi đã quyết định rồi, Lính Mới. Sao phải lôi nó ra đến lần thứ một nghìn thế này. Đừng có hỏi nữa.”)

Có phải anh ta thế này là do bị phân tâm không? Dù cũng có thể tâm trạng của Ron không liên quan gì tới Rhyme hết. Một lần nữa cô lại băn khoăn xem có phải anh ta có người thân bị ốm không. Hoặc chính bản thân anh ta. Vết thương trên đầu anh ta. Nhưng rồi: anh ta đã làm chồng và làm cha, cố gắng sống qua ngày với lương của sĩ quan tuần tra. Chúa lòng lành...

Điện thoại của cô rung lên. Cô nhìn xuống và cảm thấy da đầu gai hết lên. Nick.

Sachs không ấn nút nghe máy. Cô nhắm mắt lại.

Sau khi tiếng rung ngừng lại, cô liếc nhìn điện thoại. Anh ta không để lại tin nhắn nào cả.

Làm thế nào bây giờ? Làm gì bây giờ?

Ngày xưa thì Sachs có thể sẽ lang thang xuống phòng lưu trữ hồ sơ ở 1PP hoặc, tùy xem hồ sơ vụ án Tòa án Bang New York với Nicholas J. Carelli được lưu trữ ở đâu có thể lái xe tới kho lưu trữ ở New Jersey. Trong cả hai trường hợp cô đều có thể thoải mái đi ra khỏi căn phòng, xuống tầng dưới – hoặc dành cả chặng đường lái xe – để cân nhắc về yêu cầu của Nick. Có giúp hay không đây?

Còn bây giờ, khi mọi hồ sơ trong vòng hai mươi lăm năm qua đã được scan và nằm nguyên trong một hệ thống lưu trữ khổng lồ ở đâu đó, thì sự cân nhắc này diễn ra ngay tại đây, ở bàn của cô, khi cô nhìn xuống một khu vực kín đặc tàu của cảng New York. Ngả lưng ra sau trong tư thế biếng nhác, nhìn chăm chăm vào màn hình.

Tải hồ sơ này về có đúng thẩm quyền không? Cô không thấy trở ngại nào. Sachs là một sĩ quan đương chức nên cô có quyền hợp pháp truy cập vào toàn bộ các hồ sơ và cũng không có quy định nào về việc chia sẻ thông tin với dân thường trong các vụ án đã khép lại hết. Và nếu Nick tìm được điều

gì đó chứng minh sự vô tội của mình thì anh ta có thể tới chỗ cô và cô có thể báo với cấp trên là cô đã tự quyết định kiểm tra lại vụ án đó. Và rồi – điều này không có gì phải tranh cãi trong lòng cô hết – chuyển vụ án qua cho các điều tra viên Nội Vụ và tránh xa hoàn toàn.

Không, tính hợp pháp không thành vấn đề. Một vài nỗ lực, tất nhiên, có thể hoàn toàn hợp pháp nhưng tuyệt đối là những ý tưởng tồi tệ.

Nick có vài lựa chọn khác như là tìm một luật sư để khởi kiện lại và kiến nghị tòa án kiểm tra lại. Dù vậy, Sachs phải thừa nhận, việc cô giao hồ sơ cho anh ta sẽ khiến hành trình của anh ta dễ dàng hơn gấp nghìn lần.

Vậy nhưng sao việc giúp anh ta lại rơi xuống đầu cô chứ?

Những năm tháng họ ở bên nhau – cũng không dài lắm nhưng rất mãnh liệt, choáng ngợp – thoáng vụt qua. Cô không thể chối cãi là những ký ức ấy đang đẩy cô về hướng làm theo những gì anh ta nhờ vả. Nhưng có một vấn đề lớn hơn. Dù cô không quen anh ta thì câu chuyện của anh ta cũng rất thuyết phục. Chập tối cô đã tìm kiếm thông tin về Vincent Delgado. Không giống các tội phạm có tổ chức cộm cán, những người về cơ bản là các doanh nhân, Delgado là một kẻ mắc chứng hoang tưởng tự đại, có thể là gần như bị loạn trí, đồi bại, có thiên hướng tra tấn. Hẳn ta có thể giết Donnie Carelli mà không thêm chớp mắt, thậm chí có thể còn dọa giết mẹ của họ, bà Harriet, nếu Nick không nhận hộ tội cướp đồ của Gowanus. Phải, nếu tất cả những gì anh ta nói là sự thật thì anh ta sẽ mắc tội cản trở thi hành công vụ, dù thời hạn xử án hẳn đã hết từ lâu lắm rồi. Nên về mọi mặt thì anh ta đều vô tội.

Có hay không đây?

Có chuyện gì xấu xảy ra được cơ chứ?

Sachs rời mắt khỏi máy tính, quay lại với bảng bằng chứng về vụ án nghi phạm 40.

Thế anh sẽ nói gì, Rhyme, nếu anh ở đây? Có suy nghĩ gì không?

Nhưng anh đâu có ở đây. Anh còn mãi chơi cùng hội ăn vạ.

Rồi mắt cô nhìn về con trỏ chuột đang nằm im một chỗ.

Yêu Cầu Lấy Hồ Sơ

Tên hồ sơ vụ án: Khởi tố Carelli
Số hồ sơ vụ án: 24-543676F
Số hiệu của sĩ quan yêu cầu: D5885
Mật khẩu: *****

Có hay không đây?

Chuyện tồi tệ gì có thể xảy ra cơ chứ? Cô tự hỏi lại bản thân mình.

Sachs bỏ tay khỏi bàn phím, nhắm mắt và lại dựa lưng vào ghế.

CHƯƠNG 15

Chỉ còn lại Juliette Archer và Lincoln Rhyme trong phòng khách.

Các ghi chép từ vụ án chết yếu Frommer với Midwest Conveyance – các bức ảnh đã được in ra từ ảnh chụp của Sachs và Cooper, các tài liệu in ra từ các nghiên cứu của Archer – nằm có hàng có lối. Dù chịu bại trận thì Mel Cooper cũng vẫn sắp xếp đồ vật có trật tự như một y tá phòng phẫu thuật.

Sớm hôm nay, sau khi nghe tin vụ án đã kết thúc, Rhyme đã đắm mình trong một suy nghĩ đầy tính khích lệ: anh đã được giải phóng khỏi gánh nặng huấn luyện cho học sinh của mình. Vậy nhưng hiện giờ thì anh không quá phấn khởi về ý tưởng ấy như ban đầu nữa. Anh thấy mình nói với cô ta, “Có vài việc cô có thể giúp đỡ, nếu cô có hứng thú, vài dự án khác mà tôi đang xử lý. Không hấp dẫn như một vụ án. Nghiên cứu. Khía cạnh khó hiểu của nghề pháp y. Học thuật. Nhưng cũng không tệ.”

Cô ta điều khiển ghế của mình để đối mặt với anh và sắc mặt của cô ta cho thấy cô ta khá ngạc nhiên. “Anh không nghĩ là tôi định ra về đấy chứ?”

“Không. Đây là tôi nói thế.” Một câu nói mà anh căm ghét khi phát ra khỏi môi người khác và lúc này khi tự mình bật ra nó thì anh cũng chẳng thấy hay ho gì hơn.

“Hay anh đã hy vọng như thế?” Nụ cười của cô ta khá rụt rè.

“Sự có mặt của cô rất hữu ích.”

Lời khen ngợi cao nhất của anh, dù cô ta không biết điều đó.

“Chuyện thật không công bằng. Không có tiền, không có hỗ trợ cho bà Sandy Frommer.”

Rhyme nói, “Nhưng tình huống của cô cũng vậy mà.” Hất đầu về phía xe lăn. Vì tình trạng tàn tật của cô ta sinh ra từ khối u, chứ không phải tai nạn, cô ta không có ai để lấy tiền bồi thường hết. “Tôi thì may hơn. Tôi đã nhận được một khoản tiền bồi thường lớn từ công ty xây dựng đã xây cái giàn giáo mà ống nước rơi xuống.”

“Ổng nước? Đó là những gì đã xảy ra à?”

Anh bật cười. “Tôi đã chơi trò lính mới. Ở thời điểm đó tôi đã là trưởng đội Điều Tra Hiện Trường nhưng tôi không thể ngăn mình tự xuống khám xét hiện trường được. Một kẻ sát nhân đang giết các sĩ quan cảnh sát. Tôi phải đi xuống tận hiện trường và đào bới bằng chứng. Tôi đã chắc chắn là mình có thể tìm được manh mối dẫn tới hắn ta mà không ai khác có thể cả. Một ví dụ điển hình cho châm ngôn: Tính cách quyết định vận mệnh.”

“Heraclitus,” cô ta nói, mắt đầy vẻ thích thú. “Các bà xơ ở Immaculata chắc sẽ tự hào lắm khi tôi còn nhớ được ít điều mà họ đã dạy. Tất nhiên, thỉnh thoảng số mệnh chẳng hề liên quan gì tới việc anh là ai hay anh làm gì hết. Hai nỗ lực ám sát Hitler. Cả hai đều được lên kế hoạch hoàn hảo và cả hai đều thất bại. Thế mới là số mệnh. Không lường trước, không công bằng. Thỉnh thoảng anh sẽ nhận được táo vàng. Thỉnh thoảng thì đen như mực. Dù thế nào đi nữa...”

“... vẫn phải đương đầu thôi.”

Archer gật đầu.

“Nó là điều mà tôi vẫn băn khoăn.”

“Nó đúng mà,” Rhyme tuyên bố bằng giọng nói kiên định. “Một dung dịch ninhydrin có thể được chuẩn bị trong một hỗn hợp dung môi không phân cực. ‘Tang vật được nhúng trong một dung dịch đang hoạt động và được để ở trong điều kiện tối, ẩm từ hai đến ba ngày, tránh nhiệt độ cao.’ Đó là một câu trích dẫn từ sách hướng dẫn xử lý dấu vân tay của Bộ Tư Pháp. Tôi đã kiểm tra. Nó chính xác.”

Cô ta chìm vào im lặng khi nhìn xung quanh phòng thí nghiệm chất đông thiết bị, dụng cụ, và đồ đạc. Cuối cùng hỏi: “Anh đang lãng tránh câu hỏi sắp đến phải không?”

“Vì sao tôi từ bỏ làm việc cho bên cảnh sát.”

Archer mỉm cười. “Trả lời hay không thì tùy. Tôi chỉ tò mò thôi.”

Anh dùng bàn tay làm việc ra hiệu về phía một trong những chiếc bảng trắng ở góc phòng đằng xa, bị quay vào tường một cách hắt hủi. Anh nói, “Đó là một vụ án cách đây khoảng một tháng. Có một ghi chú ở cuối bảng. *Nghi phạm đã chết. Hủy tố tụng.*”

“Vì thế mà anh bỏ việc à?”

“Đúng vậy.”

“Ừ thì anh phạm phải sai lầm và có người chết.”

Âm điệu là tất cả. Bình luận của Archer kết thúc bằng một dấu hỏi chấm nhẹ, nghe như thể cô ta đang hỏi một câu hỏi được phép. Hoặc cô ta đang gạt bỏ những gì đang xảy ra và khiển trách anh vì rút khỏi một ngành nghề mà ở đó cái chết chỉ là lẽ thường: kết liễu sự tồn tại của một người, tất nhiên, là động cơ nguyên thủy của một vụ án giết người. Hệ quả là việc nghi phạm có khả năng chết trong quá trình bị bắt... hoặc, thường xuyên hơn, bị tiêm thuốc độc.

Nhưng Rhyme cười nhạt. “Không. Trên thực tế thì chuyện ngược lại đã xảy ra.”

“Ngược lại à?”

Anh hơi dịch ghế. Giờ cả hai đối mặt với nhau. “Tôi hoàn toàn không phạm phải một sai lầm nào. Tôi đã chính xác một trăm phần trăm.” Anh uống từ bình Glenmorangie mà Thom vừa rót cách đây mười phút. Anh gật đầu về phía bình rượu rồi quay sang Archer nhưng một lần nữa cô ta lại từ chối lời mời. Anh tiếp tục, “Nghi phạm – một doanh nhân từ thành phố Garden có tên là Charles Baxter... Cô đã bao giờ nghe đến tên anh ta chưa?”

“Chưa.”

“Vụ án đã lên báo. Baxter lừa gạt đám đại gia khoảng mười triệu đô la mà, nói thẳng ra, họ còn chẳng chú ý đến. Tất nhiên, chỉ là con số lẻ thôi. Ai quan tâm chứ? Nhưng đó không phải là yêu cầu của ủy viên công tố hay của tôi. Baxter đã phạm luật và công tố viên đã đưa vụ án này ra, gọi tôi vào đội để giúp tìm chỗ tiền mặt và phân tích bằng chứng hữu hình – chữ viết tay, mực, các vị trí theo GPS cho phép chúng tôi mò theo anh ta tới các ngân hàng, tìm kiếm bằng chứng từ những nơi diễn ra các cuộc gặp mặt, các tài liệu giả danh, đất bùn từ chỗ chôn tiền. Cuộc điều tra rất dễ dàng. Tôi đã tìm được vô số chứng cứ hợp pháp để luận tội trộm cắp quy mô lớn, lừa đảo công nghệ, và vài tội khác. Công tố viên rất vui. Tên tội phạm phải đối mặt với khoảng ba đến năm năm tù giam.

“Nhưng cũng có vài câu hỏi về bằng chứng mà tôi đã không tìm được câu trả lời. Gặp nhấm tôi. Tôi vẫn tiếp tục phân tích, tìm kiếm thêm nhiều bằng chứng hơn. Phó công tố viên tòa án đã bảo đừng bận tâm, cô ta đã có đủ mọi chứng cứ cần thiết để kết án. Nhưng tôi không thể dừng lại.

“Tôi đã tìm được một lượng dầu nhỏ xíu trong các món đồ cá nhân của anh ta, loại dầu gần như chỉ được dùng trong súng. Và có dấu vết nổ súng và cô-ca-in. Và vài dấu vết khác dẫn tới một địa điểm cụ thể ở thành phố Long Island. Có một khu nhà kho tự quản lớn trong khu vực đó. Viên thanh tra mà tôi làm cùng phát hiện ra Baxter có một nhà kho ở đó. Baxter đã không nói gì với chúng tôi về việc đó vì chẳng có gì ở đó liên quan tới tội lừa đảo tài chính mà chỉ toàn đồ cá nhân. Nhưng chúng tôi đã xin lệnh khám xét và tìm được một khẩu súng lục không được đăng ký. Như thế là án phạt sẽ chuyển sang một cấp độ phạm tội khác và, dù công tố viên không muốn theo đuổi – Baxter không hề có tiền sử bạo lực – thì cô ta cũng không có lựa chọn nào khác. Việc sở hữu súng ngay lập tức dẫn đến một án phạt bắt buộc ở New York. Các công tố viên phải khởi tố.”

Archer nói, “Anh ta đã tự tử. Khi đối mặt với chuyện đó.”

“Không. Anh ta bị đưa tới một cánh phòng giam đầy những tù nhân bạo lực trên đảo Rikers, dây vào một vụ đánh lộn và bị một tù nhân khác giết.”

Sự kiện đó ngừng giữa họ, cả hai chìm vào im lặng trong giây lát.

“Anh đã làm đúng tất cả mọi việc,” Archer nói, giọng phân tích chứ không mềm đi để thể hiện sự an ủi.

“Quá đúng,” Rhyme nói.

“Nhưng khẩu súng thì sao? Anh ta lẽ ra không nên có nó.”

“Ừ thì, có và không. Đúng là nó không được đăng ký nên nghiêm nhiên nó phạm luật. Nhưng nó là khẩu súng của cha anh ta từ Việt Nam. Anh ta khai là chưa bao giờ nổ súng. Thậm chí còn không biết là anh ta vẫn giữ nó. Nó được lưu trữ cùng một đồng kỷ vật từ những năm sáu mươi. Dầu súng mà tôi tìm thấy thì anh ta nói là chắc bị dây vào ở một cửa hàng bán đồ thể thao khi mua quà cho con trai mình cách đó một tuần. Dấu vết nổ súng thì chắc hẳn dính sang từ chỗ tiền. Tương tự như vậy với thuốc phiện. Nửa số thanh niên hai mươi tuổi ở khu vực tàu điện ngầm của New York có dấu vết

cô-ca-in, ma túy đá, và hê-rô-in trên người. Anh ta chưa bao giờ bị phát hiện dương tính với mọi chất ma túy trong danh sách và cũng chưa bao giờ bị bắt vì tội liên quan đến thuốc phiện. Trước kia hoàn toàn chưa bao giờ bị bắt giam.” Rhyme nở một nụ cười mà tự anh cũng hiếm thấy. “Còn tệ hơn nữa. Một trong những lý do lừa đảo là con gái anh ta cần phẫu thuật ghép tử.”

“À. Tôi rất tiếc. Nhưng... Anh là cảnh sát mà. Đó không phải là cái giá khi làm việc sao?”

Chính xác là luận điểm của Amelia Sachs. Có thể cô cũng từng dùng đúng những từ này. Rhyme cũng không nhớ lắm.

“Đúng thế. Và tôi có đang bị chấn thương và nằm – à thì, ngồi – trong văn phòng trị liệu không? Không. Nhưng có những lúc cô chỉ muốn rời khỏi vòng xoáy thôi. Thứ gì cũng có hồi kết.”

“Anh cần tìm ra đáp án chứ.”

“Bắt buộc phải có.”

“Tôi hiểu, Lincoln. Dịch tễ học cũng vậy thôi. Luôn có một câu hỏi – virus đó là gì, chuyện gì sẽ xảy ra sắp tới, tiêm chủng kiểu gì, ai sẽ lây bệnh? – và tôi lúc nào cũng buộc phải tìm ra lời giải.” Cô ta đã rất mê lĩnh vực dịch tễ học, cô ta đã nói với anh như vậy hồi mới đề nghị làm thực tập sinh của anh. Nhưng cô ta khó có thể đi thực địa được nữa. Và công việc văn phòng trong ngành đó thì quá tẻ nhạt và đều đều, khó mà níu kéo được sự chú ý của cô ta. Điều tra hiện trường gây án, dù là làm trong phòng xét nghiệm cũng sẽ khiến cô ta mê mải, cô ta lý luận như vậy. Hệt như Rhyme, sự buồn tẻ chính là ác quỷ đối với Juliette Archer.

Cô ta tiếp tục, “Tôi đã từng bị sốt xuất huyết. Khá nghiêm trọng. Trước đó tôi phải tìm hiểu xem muỗi đang lây nhiễm cho mọi người ở Maine như thế nào, không tài nào hiểu nổi. Anh cũng biết sốt xuất huyết là bệnh vùng nhiệt đới.”

“Không biết rõ lắm.”

“Thế quái nào mà người dân ở New England lại bị bệnh cơ chứ? Tôi tìm câu trả lời hàng tháng trời. Và cuối cùng cũng tìm ra câu trả lời: một khu triển lãm rừng nhiệt đới ở vườn thú. Tôi lần theo dấu vết các nạn nhân tới những nơi họ từng ghé qua. Và anh biết không, tôi đã bị đốt trong khi ở đó.”

Tính cách quyết định số mệnh...

Archer tiếp tục, “Nó như một sự thôi thúc. Anh phải lòng sục hiện trường gây án nơi anh bị thương và tìm ra đáp án cho chỗ đầu súng và cô-ca-in. Tôi thì phải tìm cho bằng được lũ muỗi chết tiệt đó. Một câu đố không đáp án là điều tồi tệ nhất đối với tôi trên thế gian này.” Đôi mắt xanh dương rực rỡ của cô ta lại sáng bừng lên. “Tôi mê các câu đố lắm. Còn anh?”

“Trò chơi? Hay cuộc sống?”

“Trò chơi.”

“Không. Tôi không chơi.”

“Tôi phát hiện ra chúng giúp anh mở rộng suy nghĩ. Tôi thu thập các câu đố. Anh có muốn thử không?”

“Không cần đâu.” Nghĩa là tuyệt đối không. Mắt anh vẫn dán chặt vào bảng bằng chứng đang quay lưng về phía họ. Nhấp thêm một ngụm whisky.

Archer vẫn tiếp tục nói, “Được rồi. Hai người con trai và hai người cha đi câu cá. Mỗi người bắt được một con cá. Họ quay về từ chuyến đi mà chỉ có ba con cá. Sao lại thế?”

“Tôi không biết. Thật tình, tôi...”

“Nào. Thử xem.” Cô ta lặp lại.

Rhyme nhăn nhó nhưng phát hiện ra mình đã bắt đầu suy nghĩ rồi: Một con tuột mất? Họ ăn một con vào bữa trưa? Con này ăn con kia?

Archer cười tươi rói. “Vấn đề về các câu đố là anh không bao giờ cần thêm thông tin ngoài những thông tin đã được cung cấp. Không ăn bánh kẹp cá, cũng không có con nào tuột mất.”

Anh nhún vai. “Chịu thôi.”

“Anh không cố gắng lắm nhỉ. Được rồi, muốn biết câu trả lời chứ?”

“Chắc chắn rồi.”

“Hội câu cá gồm có một người ông, con trai, và cháu trai ông ta. Hai người cha, hai đứa con trai, nhưng chỉ có ba người thôi.”

Rhyme phá ra cười miễn cưỡng. Thông minh đấy. Anh thích nó.

“Ngay khi anh bị nhồi ý tưởng có bốn người vào đầu thì thật khó mà gạt nó ra phải không? Hãy nhớ: Đáp án cho mọi câu đố đều luôn đơn giản – nếu suy nghĩ đúng hướng.”

Chuông cửa ngân nga. Rhyme nhìn màn hình máy quay. Anh trai của Archer, Randy. Rhyme thoáng thấy hụt hẫng vì cô ta chuẩn bị ra về. Thom ra mở cửa.

Cô ta nói, “Một câu nữa nhé.”

“Được thôi.”

“Anh tìm được thứ gì ở đầu vĩnh hằng và ở cuối không gian và thời gian?”

“Vật chất.”

“Không phải.”

“Lỗ đen.”

“Không.”

“Lỗ giun.”

“Anh đang đoán bừa. Anh có biết lỗ giun là cái gì không thế?” Cô ta hỏi.

Anh biết chứ. Nhưng anh cũng không thật sự nghĩ đó là câu trả lời.

Đơn giản...

“Bỏ cuộc à?”

“Không. Tôi sẽ tiếp tục giải câu đố này.”

Thom xuất hiện một giây sau cùng anh trai của Archer. Họ trò chuyện vài phút, cuộc trò chuyện lịch sự nhưng vô nghĩa. Rồi nhanh chóng chào tạm biệt và hai anh em đi về phía khung cửa vòm của phòng khách. Đi được nửa đường thì Archer dừng lại. Cô ta lăn bánh xe quay lại. “Tôi đang tò mò về một chuyện, Lincoln.”

“Gì thế?”

“Baxter. Anh ta có một ngôi nhà lớn hay một căn hộ?”

Câu hỏi này để làm gì nhỉ? Anh nghĩ về vụ án. “Tôi đoán là anh ta có nhà. Trong bảng kê tài sản, căn nhà của anh ta trị giá khoảng ba triệu đô? Sao cô lại hỏi thế?”

“Chỉ đang băn khoăn không biết vì sao anh ta lại cần một cái kho trong thành phố Long Island – nơi tìm thấy khẩu súng. Cứ nghĩ anh ta có thể cất đồ đạc trong nhà của mình chứ. Hay ít nhất cũng là một cái kho gần nhà anh ta hơn. Đây, chỉ đang nghĩ thế. Giờ thì chào buổi tối nhé.”

“Chào,” anh nói.

“Và đừng quên câu đố của chúng ta: vĩnh hằng và không thời gian.”
Cô ta lăn bánh khỏi tầm mắt.

Máy tính cứu rỗi cuộc đời mình.

Theo nhiều cách khác nhau. Ở trung học, mình có thể xuất sắc một thứ gì đấy không phải thể thao (cao hợp với bóng rổ nhưng đậu que thì không). Câu lạc bộ máy tính. Câu lạc bộ toán. Game. Nhập vai trên mạng – mình có thể là bất kỳ ai mà mình muốn. Trông như thế nào tùy mình muốn, nhờ ờn hai thứ, hình đại diện và Photoshop.

Còn giờ thì máy tính khiến nghề nghiệp của mình trở nên khả thi. Đúng là trông mình cũng không quá khác mọi người ngoài kia. Nhưng chỉ cần hơi khác thôi là đủ lắm rồi. Mọi người đều nói họ thích sự khác biệt nhưng thật ra là không – trừ phi là để nhìn rồi cười giễu và tự tăng mình lên. Vậy nên, điều hành một doanh nghiệp trực tuyến, trong hang ổ Chelsea an toàn của mình, phù hợp tuyệt đối với mình. Mình không cần phải gặp gỡ mọi người, nói chuyện trực tiếp với họ, chịu đựng ánh nhìn trừng trừng của họ, dù cho nó đi kèm với một nụ cười trên mặt.

Và mình cũng kiếm được một khoản thu nhập ổn định nữa chứ.

Giờ thì mình đang ngồi trước – đúng thế – máy tính, đau đớn vì mất White Castle của mình. Ở bàn bếp. Mình gõ thêm một chút. Đọc kết quả tìm kiếm. Gõ thêm một lệnh nữa. Lọc cọc, mình có thêm câu trả lời. Mình thích âm thanh bàn phím tạo ra. Thỏa mãn. Mình đã từng cố miêu tả nó. Không phải máy đánh chữ mà cũng không giống công tắc đèn. Cách miêu tả gần đúng nhất mà mình từng nghĩ ra là tiếng mưa rơi nặng hạt trên một cái lều cắm trại được căng ra. Peter và mình đã đi cắm trại gần chục lần khi hai đứa còn nhỏ, hai lần với cha mẹ (lúc ấy lại chẳng vui lắm, cha thì nghe tường thuật trận đấu còn mẹ thì hút thuốc và đọc tạp chí). Dù vậy, Peter và mình đã rất vui, đặc biệt là trong mưa: mình không cần thấy xấu hổ như đi bơi. Lũ con gái, đúng thế. Và bọn con trai đều có vóc dáng khỏe khoắn.

Bộp, bộp, bộp.

Thật thú vị làm sao khi thời gian trôi đi lại có lợi cho bạn. Mình từng nghe vài người nói, ôi, ước gì họ được sinh ra ở thời này thời kia. La Mã, nữ hoàng Victoria, những năm 30 hay 60. Nhưng mình may mắn vì đã ở đây giờ này. Microsoft, Apple, HTML, Wifi, tất cả những thứ đó. Mình có thể ngồi trong phòng, vẫn có bánh mỳ để ăn và thỉnh thoảng vẫn có một người phụ nữ trên giường và một cái búa bi trong tay. Mình có thể lắp đặt mọi thứ mình muốn trong phòng Đồ Chơi sao cho thỏa mãn.

Cảm ơn mày, máy tính. Yêu bàn phím mưa của mày.

Lại gõ lọc cọc.

Máy tính đã cứu mạng mình bằng cách cho mình có việc kinh doanh riêng, tránh xa đám Mua Sắm ngoài kia.

Và chúng sẽ cứu mạng mình lần này nữa.

Vì mình đang tìm hiểu tất cả những gì có thể về Đỏ, Amelia Sachs, thanh tra hạng ba của sở cảnh sát thành phố New York.

Hồi này suýt nữa thì mình đã giải quyết được rắc rối với cô ta. Tí nữa thì đã đập vỡ sọ cô ta. Mình đã theo chân cô ta gần White Castle, tay luồn vào trong ba lô, cầm lấy tay cầm của chiếc búa đáng yêu, mịn màng như cổ chân con gái. Tiến lại gần cô ta hơn. Đúng lúc ấy một người đàn ông khác xuất hiện, quen cô ta. Một cảnh sát, mình cảm thấy như vậy, có vẻ là làm việc dưới quyền cô ta. Một thằng nhóc da trắng nhỏ người, gầy như mình, được rồi, không bằng, và lùn hơn nhưng trông có vẻ rắc rối. Tất nhiên, gã ta sẽ có súng và bộ đàm.

Mình đành chấp nhận lấy biển số xe của Đỏ từ cái xe quyền rũ của cô ta.

Các thông tin hữu ích mà mình biết được về cô ta khá hay ho. Con gái của một cảnh sát, người yêu của một cảnh sát – cựu cảnh sát mới đúng. Lincoln Rhyme, một gã nổi tiếng. Khuyết tật, như họ nói, mình tìm hiểu được. Ngồi xe lăn. Vậy là chúng ta có điểm chung rồi. Mình cũng không hẳn là khuyết tật. Nhưng mình cho rằng mọi người nhìn mình hết như cái cách họ nhìn anh ta.

Gõ rồi gõ thật mạnh. Các ngón tay của mình dài và to, tay mình thì khỏe. Cứ sáu tháng một lần mình lại làm hỏng một bộ bàn phím máy tính. Và đây còn chưa phải là những lúc mình cáu tiết đâu.

Gõ, đọc, ghi chép.

Thêm nhiều thật nhiều thông tin về Đỏ. Những vụ án cô ta đã giải quyết. Những cuộc thi bắn súng mà cô ta đã thắng (mình sẽ ghi nhớ thông tin đó, tin mình đi).

Giờ thì mình ngày một trở nên điên tiết... Đúng là người ta vẫn có thể mua bánh burger của White Castle ở các tiệm thực phẩm. Mình sẽ làm thế. Nhưng nó đâu có giống như đi tới chỗ đó, mùi gạch, mùi dầu và hành. Mình nhớ tới một chỗ gần nơi bọn mình lớn lên. Một cô em họ, Lindy, từ Seattle tới chơi. Cũng đang học trung học, giống mình. Trước đây mình chưa từng đi chơi với con gái bao giờ và mình giả vờ cô ta không phải họ hàng, tưởng tượng cảnh hôn cô ta và cô ta hôn lại mình. Đi ăn trưa ở White Castle. Tặng cô ta một món quà cho mái tóc vàng óng ả của cô ta, để giúp nó luôn khô ráo: một chiếc khăn đi mưa bằng nhựa trong suốt, được gấp gọn ghề như một tấm bản đồ trong một cái túi nhỏ xiu, màu xanh dương sậm và thêu họa tiết Trung Hoa. Lindy cười. Thơm má mình.

Một ngày tốt lành.

White Castle có ý nghĩa như vậy với mình đó. Thế mà Đỏ lại cướp nó đi mất.

Bực bội, bực bội...

Mình đi đến quyết định. Nhưng rồi: nó đâu phải là một quyết định nếu bạn không được quyền quyết định. Mình không hề có lựa chọn trong vấn đề này. Như có linh tính, chuông cửa kêu ré lên. Mình giật mình trước âm thanh đó. Lưu trữ file trên máy tính, giấu bản cứng đi. Mình ấn bộ đàm.

“Vernon à, tôi đây?” Alicia nói/hỏi.

“Lên đi.”

“Anh chắc là ổn chứ?”

Tim mình đang đập thùm thụp trước viễn cảnh sắp tới. Vì một lý do nào đó mình liếc nhìn phòng Đồ Chơi. Mình nói vào bộ đàm, “Ổn mà.”

Hai phút sau, cô ta xuất hiện, đứng ngoài cửa. Mình kiểm tra máy quay. Cô ta chỉ đi một mình (không bị Đỏ chĩa súng giải tới đây, một cảnh mà mình thật sự đang tưởng tượng ra). Mình để cô ta bước vào trong, đóng cửa, và khóa cửa lại. Mình vô thức nghĩ tới một viên đá chặn cửa hầm mộ.

Không còn đường lui.

“Cô đói không?” mình hỏi.

“Không đói lắm.”

Mình thì đói, nhưng sẽ sớm hết thôi. Với những gì đang chuẩn bị diễn ra.

Mình dợm với lấy áo khoác của cô ta rồi nhớ ra, để cô ta tự treo. Tối nay cô ta mặc chiếc áo sơ mi nhà giáo dầy, cao cổ. Cô ta nhìn lũ cá bơi qua bơi lại.

Đỏ và đen và bạc.

Câu hỏi cứ nện dồn dập trong não mình, ngay đúng chỗ mình sẽ đập vào xương sọ của người mà mình muốn giết.

Mình thật sự muốn làm việc này chứ?

Cơ giận dữ nhắm vào Đỏ của mình ứa ra khỏi da và làm mình bỏng cháy.

Có, có chứ.

“Sao cơ?” Alicia hỏi, nhìn mình với vẻ lo âu trong mắt. Hẳn đã nói thành tiếng.

“Đi theo tôi.”

“Ừm. Anh ổn chứ, Vernon?”

“Ổn,” mình thì thào. “Đường này.”

Bọn mình đi tới cửa phòng Đồ Chơi. Cô ta nhìn ổ khóa phức tạp. Mình biết cô ta đã nhìn thấy nó. Và đang tò mò. Mình muốn giấu giếm cái gì? Cô ta sẽ thắc mắc điều đó. Có gì trong hang ổ, sào huyệt, hầm mộ? Tất nhiên cô ta vẫn chẳng nói gì.

“Nhắm mắt lại đi.”

Giờ thì ngập ngừng.

Mình hỏi, “Cô tin tôi chứ?”

Cô ta không tin. Nhưng cô ta có thể làm gì nào? Cô ta nhắm mắt lại. Mình nắm tay cô ta. Tay mình đang run bần bật. Cô ta do dự rồi nắm chặt tay mình. Mồ hôi lẫn vào nhau.

Rồi mình dẫn cô ta đi qua cửa, bóng đèn halogen phản chiếu lên các lưỡi thép và làm mình chói mắt. Cô ta thì không sao. Giữ đúng lời, Alicia vẫn nhắm chặt mắt.

Lincoln Rhyme, nằm trong giường, gần nửa đêm, mong chìm vào giấc ngủ.

Anh đã mất cả tiếng đồng hồ vừa qua để ngẫm nghĩ về vụ án Frommer với Midwest Conveyance. Whitmore đã gọi điện và bằng nhịp điệu u sầu, à, buồn tẻ, báo lại là anh ta không tìm thêm được một bị đơn tiềm năng nào. Luật sư Holbrook nói đúng. Đội vệ sinh hãn không thể làm gì để khiến tấm đệm mở ra, và đội điều tra tư nhân của viên luật sư đã lần theo đội nhân công đã tháo lắp thang cuốn cho Cục Điều Tra. Họ đã xác nhận là cái cửa che công tắc cho tấm ván ra vào thật sự đã được đóng và khóa chặt, xác nhận điều Sachs đã nói: không một ai có thể, dù vô tình hay cố ý, mở tấm đệm và gây ra tai nạn.

Vậy là vụ án này đã chính thức chấm dứt.

Giờ suy nghĩ của Rhyme lại vẫn vờ chuyển sang Amelia Sachs.

Tối nay anh đặc biệt cảm nhận thấy sự vắng mặt của cô. Tất nhiên, anh cũng chẳng thể cảm nhận gì nhiều về cơ thể cô khi cô ở đây, nhưng anh thấy nhẹ nhõm khi nghe nhịp thở đều đặn của cô, mùi xà phòng xen lẫn dầu gội đầu (cô không phải người thích nước hoa). Giờ thì anh cảm nhận được sự im lặng gai góc trong căn phòng, không hiểu sao càng thêm khó chịu bởi mùi nước xịt phòng nhạt nhẽo, xi đánh bóng đồ gỗ, và mùi giấy từ hàng sách dựa vào bức tường gần đó.

Nghĩ lại về những lời gai góc họ dành cho nhau ban nãy, giữa anh và Sachs.

Họ vẫn luôn cãi cọ. Nhưng lần này thì khác. Qua giọng cô anh cũng biết. Vậy nhưng anh không hiểu vì sao. Cooper thật sự tài năng. Nhưng đội Điều Tra Hiện Trường của Sở Cảnh Sát New York không thiếu những kỹ thuật viên và chuyên gia phân tích bằng chứng sáng chói, có kinh nghiệm trong hàng trăm lĩnh vực, từ chữ viết tay tới đạn đạo, tới hóa học hay tái tạo từ những gì còn lại... Cô có thể tìm bất kỳ ai trong số họ. Và lại, chết tiệt, bản thân Sachs cũng là chuyên gia phân tích pháp y đấy thôi. Cô có thể muốn có người xử lý máy sắc ký khí ghép khối phổ hay dùng máy hiển vi điện tử, nhưng bản thân Rhyme thì không xử lý những thứ đó. Anh để cho các kỹ thuật viên làm việc đó.

Có thể có thứ khác đang choán lấy tâm trí cô. Chắc là mẹ cô, anh nghĩ thế. Cuộc phẫu thuật của bà Rose sẽ đè nặng lên cô. Phẫu thuật bắc cầu ba động mạch vành cho một phụ nữ lớn tuổi sao? Tất nhiên, thế giới y học không thiếu điều kỳ diệu. Nhưng cân nhắc đến bộ máy siêu phức tạp và yếu ớt dưới lớp da của chúng ta thì, chà, người ta không thể không nghĩ mỗi giờ mỗi phút trong đời ta đều là đi vay mượn mà có.

Vì vụ án Frommer với Midwest Conveyance không còn hiện hữu, ngày mai Mel Cooper sẽ trở lại đội Điều Tra Hiện Trường. Và cô có thể sử dụng anh ta tùy ý.

Cơn buồn ngủ lan tới và giờ Rhyme thấy mình nghĩ đến Juliette Archer, băn khoăn về cuộc sống của cô ta trong tương lai. Cô ta có vẻ có đủ phẩm chất để trở thành một nhà khoa học pháp y có năng lực nhưng vào thời điểm này thì anh suy tư về một vấn đề khác: cách cô ta đương đầu với trạng thái khuyết tật. Cô ta vẫn chưa hoàn toàn chấp nhận tình trạng của mình. Cô ta còn phải đi qua một quãng đường dài tăm tối. Nếu, trên thực tế, cô ta chọn con đường đó. Rhyme nhớ lại cuộc chiến nội tâm thời kỳ đầu của mình, đỉnh điểm là có giai đoạn anh đã từng quyết liệt cân nhắc xem có nên xin chết tự nguyện hay không. Anh đã phải đối mặt với lựa chọn đó và quyết định vẫn ở lại trong đội người sống. Archer còn lâu mới đến được lựa chọn đó.

Cô ta sẽ chọn gì?

Và anh, Rhyme tự hỏi, sẽ nghĩ sao về quyết định của cô ta? Anh sẽ ủng hộ hay chống lại nó?

Nhưng mọi đấu tranh nội tâm của cô ta còn phải đợi thêm vài năm nữa, nhiều khả năng đến lúc ấy anh thậm chí chẳng còn quen cô ta nữa. Những suy nghĩ này, dù u ám, có khả năng dỗ anh vào giấc ngủ.

Chắc tầm mười phút sau thì anh giật mình tỉnh dậy, đầu của anh nhòe dậy khi anh nghe được trong dòng suy nghĩ của mình giọng nói trầm của Archer. Chúng ta thấy gì ở đầu vĩnh hằng và cuối không thời gian ?

Rhyme cười to.

Chữ “e”^{*}.

Vĩnh hằng là eternity và thời gian là time, không gian là space: eternity – time – space đều có chữ e.

CHƯƠNG 16

Sáng sớm, một buổi sáng ở Chelsea. Ánh sáng của Chelsea tràn vào qua cánh cửa chớp đang mở.

Mình đang ở trong phòng Đồ Chơi, một lần nữa lại đang chép lại nhật ký. Sự mẫn cán của xơ Mary Frances hiển hiện trong những câu văn được lên kịch bản hoàn hảo mà mình đang viết xuống tờ giấy dày.

Hôm nay chúng mình chơi trò tìm Người ngoài hành tinh. Lâu lắm rồi mới chơi, ba chúng mình. Sam, Frank, và mình. Hai gã nổi tiếng và mình! Cha của Sam rất giàu. Ông ta bán hàng, mấy món đồ y tế mà mình không biết là gì nhưng công ty trả lương hậu hĩnh và thậm chí còn tặng cho ông ấy một chiếc xe ô tô! Vậy nên Sam có đủ mọi trò chơi và mọi loại máy chơi game.

Buồn cười thật, thậm chí trước khi mình chạm mặt họ vào ngày hôm đó ở bên ngoài nhà của Cindy, khi đang về nhà theo lối khác, lối an toàn, họ cũng chưa một lần gây khó dễ cho mình. Nhưng điều đó cũng không có nghĩa là họ muốn chơi chung. Nhưng CÓ. Họ là Nhóm A, điều đó không có nghĩa là họ ở trong một đội thể thao dù đúng là như thế thật. Ý là họ ở nhóm đầu, nhóm ưu tú, nhóm A. Đẹp trai, giàu, họ có thể yêu bất kỳ cô gái nào vào bất kỳ lúc nào. Nhưng họ muốn chơi với mình.

Chính những kẻ như Tye Butler, Dano, bè lũ của chúng, vừa có phần man rợ, vừa có phần định kiến, kể cả là ở Manhasset, Long Island. Chính CHÚNG là những kẻ xô đẩy, trở mặt nhìn, và hú hét Đâu Que và Tên Lập Dị. Những câu như thế. Sam nghe được chuyện Butler nói gì đó và cậu ta đã đi tìm hẵn và nói chuyện trái phải, Để Griffith yên. Và Butler nghe lời.

Không mấy khi gặp họ. Sam và Frank. Nhóm ấy, bọn con gái. Nhưng thế mới thật. Họ sẽ như thế này, Chào, Griffith, khỏe chứ? Và nghe như anh

hùng ca vì họ gọi mình bằng họ, như những người trong truyện hay gọi. Nay, Griffith, muốn uống Coca không? Rồi chúng mình ai đi đường nấy suốt mấy ngày hoặc cả tuần sau đó.

Không thể nói chuyện nghiêm túc với họ. Tất nhiên. Mình cũng muốn lắm, nói về trạng thái/cảm nhận sự khác biệt. Thật sự thì không thể nói chuyện với ai cả. Cha, à đúng rồi. Giữa các trận đấu. Tức là không bao giờ. Mẹ, thỉnh thoảng. Nhưng bà không hiểu. Bà còn làm bánh, bạn bè, đồ thủ công, đồ ăn, và sau sáu rưỡi chứ gì, thôi quên luôn đi. Anh em mình cũng được nhưng còn bận đi làm việc khác.

Nhưng nói chuyện với Sam và Frank à?

Mình quyết định là không. Có cảm giác sẽ phá hỏng điều gì đó.

Mình cất cuốn nhật ký và máy ghi âm đi. Mình đuổi người, đứng dậy, đi về phía tấm nệm, nhìn xuống, quét qua cơ thể của Alicia. Trắng bệch, thật sự là trắng bệch. Miệng hơi há ra, mắt hơi nhắm lại.

Xinh đẹp, kể cả giữa đồng quần áo lộn xộn, đồng chăn nệm nhàu nhĩ.

Cạnh giường là một cái bàn đục lỗ, thật sự là một thứ máy móc hay ho. Nếu thời Trung Cổ mà người ta có nó thì hãy tưởng tượng xem bao nhiêu người sẽ từ chối tin vào ma quỷ. Xoẹt, xoẹt, xoẹt, một ngón tay đi tong.

Cái gì cũng đi tong.

Một giọng nói làm mình giật mình. “Vernon.”

Mình quay lại. Alicia đang cựa quậy. Chớp mắt vì ngọn đèn halogen.

Cô ta ngồi dậy, chớp mắt và vươn người. “Chào buổi sáng,” cô ta nói, e thẹn và cẩn trọng.

Đây là một từ mà trước đây cô ta chưa bao giờ nói với mình. Lần đầu tiên ngủ lại qua đêm.

Cũng là lần đầu tiên cô ta nhìn thấy phòng Đồ Chơi. Một việc mà chưa ai được làm – và cũng là một việc mà mình đã nghĩ là sẽ không bao giờ, không bao giờ xảy ra.

Để một người bước vào thánh đường của mình, để một người nhìn thấy con người thật của mình là một việc khó khăn, cực kỳ khó khăn. Mình

không bao giờ có thể giải thích cho chuẩn được nhưng cảm giác cho cô ta bước vào như thể mạo hiểm đánh đổi mọi thứ. Tình một đêm, làm tình tới kiệt sức, chuyện đó thì dễ thôi. Nhưng, cũng giống như đưa một người phụ nữ tới một triển lãm tranh với những bức tranh mà anh say mê đến mức tuyệt vọng – đó là một canh bạc đầy tính mạo hiểm. Nếu cô ta phá ra cười, nếu cô ta tỏ ra buồn chán, nếu cô ta quyết định là anh đã bị trừ điểm tuyệt đối thì sao?

Và rồi muốn bỏ đi.

Nhưng tối qua, đi vào phòng Đồ Chơi và, theo lệnh của mình, cô ta mở mắt ra, Alicia vui sướng hơn bao giờ hết. Cô ta ngắm nghía bàn gia công, các cái cửa, dụng cụ, búa, cái đục. Dụng cụ mới của mình, lưỡi cửa có răng nhỏ xiu, dụng cụ yêu thích nhất của mình. Con cứng của mình. Mình mê mẩn ngắm nhìn hàng lông mày và đôi má trắng phau của cô ta sáng lên dưới ánh sáng màu xanh dương trắng phản chiếu từ tất cả các bề mặt thép.

Nhưng thứ thật sự mê hoặc cô ta là những gì mình kiến tạo nên với các dụng cụ đó.

“Anh đã chế tạo ra những món đồ này à?” Tối qua cô ta đã hỏi vậy.

“Đúng,” mình ngập ngừng trả lời cô ta.

“Ôi, Vernon. Chúng đúng là các tác phẩm nghệ thuật.”

Và, nghe thấy điều đó, cuộc đời mình hoàn hảo hết mức có thể rồi.

Một ngày đẹp trời...

Nhưng ngay sau đó, tối qua, hai người trở nên cực kỳ, cực kỳ bận rộn và, sau đó, nhanh chóng chìm sâu vào giấc ngủ. Lúc này, buổi sáng này, cô ta muốn xem thêm tác phẩm thủ công của mình.

Trước khi mình kịp quay đi hay đưa một chiếc áo choàng thì cô ta đã ra khỏi giường, và theo cách của riêng mình, Alicia đáp lại hành động chia sẻ căn phòng này của mình. Vì lúc này đây, dưới ánh sáng, cô ta vẫn khóa thân và mình có thể nhìn thấy các vết sẹo của cô ta rõ mồn một. Đây là lần đầu tiên cô ta cho phép mình ngắm nhìn trọn vẹn. Váy hoặc áo sơ mi cao cổ đã che chúng lại khi cô ta mặc đồ. Rồi khi cô ta bán khóa thân thì đến lượt chiếc áo lót dày cộp và quần lót cao. Và khi chúng mình lên giường thì lúc nào đèn cũng được vặn nhỏ tới mức như không có ánh sáng. Dù vậy, lúc này

đây, trước mắt mình là mọi góc ngách cơ thể cô ta dưới ánh sáng chân thực: ngực và đùi đã bị chém, háng đã bị đốt, vết sẹo nơi xương cánh tay của cô ta chòi ra khỏi làn da trắng bệch sau khi đã bị vụn gãy một cách tàn nhẫn.

Mình đau đớn thay người phụ nữ này – vì những vết sẹo cả ngoài lẫn trong, tất cả đều xuất phát từ chồng cô ta, nhiều năm trước, khoảng thời gian khủng khiếp. Mình muốn khiến cô ta trở nên trọn vẹn, khiến cô ta trở lại hoàn hảo, vụn lại cánh tay mà chồng cô ta đã bẻ, xóa sạch vết sẹo ở bụng dưới của cô ta, chữa lành ngực của cô ta. Nhưng tất cả những gì mình có là những dụng cụ bằng thép mà nó chỉ giỏi làm điều ngược lại: cắt, nghiền, và xé thịt.

Dù vậy, việc mình có thể làm là lờ đi làn da đầy sẹo đó, một việc hoàn toàn không hề khó khăn, và cho cô ta thấy – giờ đã khá rõ rệt – mình khao khát cô ta đến mức nào. Và, mình nghĩ, đây cũng là một cách khác để mình giúp cô ta chữa lành các vết sẹo trong lòng.

Mình sẽ dành trọn một phần đời mình để làm việc đó. Làm mờ đi các vết sẹo của cô ta.

Alicia nhìn vào mắt mình và gần như đã mỉm cười. Rồi cô ta quần một chiếc khăn đã bị bọn mình làm bẩn quanh cơ thể đầy sẹo vì mọi cặp đôi bình thường đều làm vậy khi tỉnh giấc. Cô ta đi về phía các giá đồ, và một lần nữa ngắm các món đồ nhỏ xíu mà mình đã chế tạo bằng bộ dụng cụ của mình.

Mình hầu như chỉ chế tạo các món đồ gỗ độc nhất vô nhị. Không phải đồ chơi, không phải các món đồ nhựa ở Kids-R-Us hay những món đồ gỗ lệch lạc được dán bởi bọn trẻ con Trung Quốc. Mà là các món đồ chơi tỉ mỉ, có chất lượng, chỉ là nhỏ xíu xiu xiu. Mình mất vài ngày, có khi là vài tuần cho mỗi món. Dùng máy tiện của máy chế tạo mô hình để tiện chân, dùng một chiếc cửa lưới sắc để tạo ra các mối nối đều đặn, quét sơn lên các ngăn tủ, bàn, và ván đầu giường bằng mười lớp véc-ni để chúng trơn mịn, màu sắc tối và đậm đà như mặt hồ mùa thu tĩnh lặng.

Alicia nói: “Những món đồ này tinh tế như những thứ mà người ta hay thấy trong xưởng của một nghệ nhân ở High Point. North Carolina ấy, anh

biết chứ. Nơi họ chế tạo đồ gỗ thực thụ. Vernon, tuyệt vời quá.” Và qua nét mặt của cô ta, mình biết là cô ta thật lòng.

“Anh từng kể cho tôi là anh bán đồ kiếm sống. eBay và trên mạng. Tôi cứ tưởng anh mua đi bán lại chứ.”

“Không, tôi không thích như thế. Tôi thích chế tạo ra đồ vật.”

“Anh không nên gọi chúng là ‘đồ vật’. Chúng không chỉ là đồ vật. Chúng là tác phẩm nghệ thuật,” cô ta nhắc lại.

Rất có thể mình đang đỏ mặt. Mình cũng không rõ. Và trong khoảnh khắc mình muốn ôm cô ta, hôn cô ta, nhưng không phải theo cái cách như mình vẫn thường túm chặt cô ta, nắm ngón tay, miệng, núm vú, hay háng của cô ta. Chỉ đặt môi lên thái dương cô ta mà thôi. Đây có thể là tình yêu nhưng mình cũng không hiểu rõ về điều đó và lúc này cũng không muốn nghĩ quá xa.

“Đúng là một phân xưởng đấy nhỉ.” Cô ta nhìn một vòng.

“Phòng Đồ Chơi của tôi. Tôi gọi nó như thế.”

“Sao trước đây anh không kể cho tôi là anh làm việc này? Anh thật bí ẩn.”

“Chỉ vì...” Hắn nhún vai. Câu trả lời tất nhiên là bọn Mua Sắm. Những kẻ đầu gấu, thô lỗ, những kẻ lấy nhục mạ người khác ra làm môn thể thao. Vernon Griffith ngồi trong phòng tối và chế tạo đồ chơi... Sao phải mất công làm quen một gã lập dị như hắn làm gì? Bọn tao cần ai đó thời thượng, hoặc giàu, hoặc đẹp trai.

Mình không trả lời.

“Ai mua chúng thế?”

Mình không thể không phá ra cười. “Những người trả tiền cho chúng phần lớn là mấy ông bố mua cho con gái cưng. Chủ yếu là các luật sư, bác sĩ, giám đốc, những người sẽ làm bất kỳ việc gì, tiêu xài thoải mái cho các cô con gái bé bỏng của mình.” Mình biết là bọn họ không đánh giá cao những món đồ này hơn một khối nhựa tổng hợp đóng theo khuôn – kể cả những món mà mình đòi cả nghìn đô la. Và mình hoài nghi là họ sẽ thích nhìn khuôn mặt của con cái họ khi chúng mở món quà ra (dù mình nghi phản ứng của lũ trẻ cũng chẳng có gì ngoài sự thờ ơ). Không, những doanh

nhân đó chỉ muốn khoe khoang với hàng xóm láng giềng. “Ôi, nhìn xem tôi đã trang bị những gì cho Ashleigh. Nó làm bằng gỗ tếch đấy.”

(Và mình luôn ngẫm nghĩ về sự trớ trêu của cuộc đời khi các bậc cha mẹ mua cho con cái bé bỏng của mình một cái tủ được chế tạo bởi một đôi tay đã đập vỡ sọ người hoặc cửa cổ họng mềm mại bằng chính bộ dụng cụ dễ thương này.)

Dẫu vậy, phần lớn người mua hàng đều mê những gì mình bán, đánh giá về sản phẩm luôn cao vời vợi.

“Ôi, nhìn này. Anh cũng chế tạo các món đồ lịch sử nữa.” Cô ta đang nhìn một cái máy bắn đá, một cái tháp canh, một cái bàn tròn Trung cổ, và một cái giá tra tấn (một trong những sản phẩm bán chạy nhất của mình, khiến mình luôn lấy làm thú vị).

“Là nhờ có *Trò Chơi Vương Quyền* đấy. Và tôi cũng đã chế tạo nhiều món đồ của Elvish và Orc khi bộ phim *Hobbit* ra mắt. Tất cả mọi món đồ Trung cổ đều được miễn là nó không quá độc đáo. Tôi đã định làm cả *Hunger Games* nữa nhưng lo về vấn đề bản quyền và thương mại. Cô cũng nên cẩn thận với Disney. Lăn Pixar. À, cô phải xem cái này.”

Mình tìm một quyển sách trên giá, giơ nó lên. *Nghiên Cứu Sơ Lược Về Những Án Mạng Không Có Lời Giải*.

“Cái gì thế, Vernon?” Cô ta rụt rè tiến lại gần và mình cảm nhận cơ thể cô ta áp vào người khi mình lật sách.

“Một người phụ nữ ở Chicago, một nữ triệu phú. Cách đây lâu lắm rồi. Bà ta chết ở tuổi sáu hai. Frances Glessner Lee. Đã bao giờ nghe đến chưa?”

“Chưa.”

“Một người khá lạ. Bà ta không chơi mấy trò quyền quý, giao du xã hội. Bà ta mê mẩn với các vụ án, chủ yếu là giết người. Và tổ chức các buổi tiệc tối xa hoa cho các điều tra viên cảnh sát. Bà ta học hỏi tất cả về việc phá các vụ án mạng. Nhưng bà ta muốn biết nhiều hơn. Nên bà ta đã thu thập chi tiết về các vụ án mạng nổi tiếng và tạo ra các mô hình lập thể, như nhà búp bê – của các hiện trường gây án. Mọi chi tiết đều hoàn hảo.”

Quyển sách này là ảnh chụp các mô hình thu nhỏ của bà ta. Được đặt tên theo kiểu Nhà Ba Buồng và Phòng Tắm Hồng. Cái nào cũng có một cái xác

búp bê đặt ở nơi có xác thật, có vết máu ở nơi có máu thật.

Đột nhiên mình nghĩ tới Đỏ. Những gì mình tìm hiểu được về cô ta, Amelia Sachs Mua Sắm, là cô ta chuyên về công tác khám nghiệm hiện trường. Hai suy nghĩ: Cô ta hẳn sẽ thích quyển sách này.

Và nữa: Một căn phòng lập thể thu nhỏ trong đó có một con búp bê tượng trưng cho cơ thể săn chắc của cô ta nằm trên sàn phòng tắm nhà cô ta. Sợ vỡ, mái tóc đỏ đỏ quạch vì máu.

Hai người cùng cười trước một chi tiết hoàn hảo nào đó mà bà Lee đưa vào sách. Mình cất quyển sách đi.

“Cô có muốn một cái không?” mình hỏi.

Cô ta quay lại. “Cái gì cơ?”

Mình hất đầu về phía giá đồ. “Một mô hình thu nhỏ.”

“Tôi... tôi cũng không biết nữa. Không phải chúng thuộc kho hàng của anh sao?”

“Đúng thế. Nhưng những người mua sẽ phải đợi thôi. Cô muốn gì? Có gì đặc biệt không?”

Cô ta cúi người xuống và mắt dán chặt vào một cái xe đẩy trẻ em.

“Nó thật hoàn hảo.” Cô ta nở nụ cười thứ hai.

Có hai cái xe đẩy. Một cái được làm theo đơn đặt hàng và một cái mình chế tạo chỉ vì thích làm xe đẩy trẻ em. Không rõ vì sao. Trẻ em không, không bao giờ, không đời nào hiện diện trong đời mình.

Cô ta chỉ vào cái xe được đặt hàng. Cái đẹp hơn. Mình nhắc nó lên và đưa cho cô ta. Cô ta cẩn trọng chạm vào nó và nhắc lại, “Đẹp hoàn hảo. Mọi chi tiết. Nhìn xem bánh xe còn quay được nữa này. Nó thậm chí còn có cả lò xo nữa!”

“Phải để em bé được thoải mái chứ,” mình nói.

“Cảm ơn anh, Vernon.” Cô ta thơm má mình. Và xoay người, để chân tuột xuống sàn trong khi nằm lên giường, ngược mắt nhìn mình.

Mình đấu tranh. Một tiếng đồng hồ sẽ chẳng làm mình chậm trễ quá nhiều.

Bên cạnh đó, có vẻ có lòng người hơn khi trao cho người mà mình chuẩn bị giết ngày hôm nay thêm chút thì giờ trên vùng đất của Chúa.

“Tôi muốn bỏ cái thứ chết tiệt đó ra khỏi đây,” Rhyme càu nhàu với Thom, hất đầu về phía thang cuốn.

“Tang vật A của anh à? Tôi phải làm gì đây? Năm tấn máy móc công nghiệp cơ đấy.”

Rhyme thật sự cáu tiết với sự hiện diện của thiết bị đó. Nó luôn nhắc nhở anh là, đúng thế, cái gọi là tang vật A chẳng tồn tại.

Thom tìm kiếm giấy tờ đi cùng với thang cuốn. “Gọi Whitmore đi. Ngài Whitmore ấy. Anh ta đã sắp xếp đưa nó đến đây.”

“Tôi gọi rồi. Anh ta không nghe máy.”

“Lincoln này, anh không nghĩ tốt nhất là cứ để anh ta xử lý à? Hay anh thật sự muốn tôi tìm ‘dịch vụ tháo thang cuốn từng phần’ trên Craigs List.”

“Craigs List là gì?”

“Chúng ta sẽ đợi luật sư liên lạc với công ty. Ít nhất người của anh ta cũng biết việc của mình. Thật ra sàn nhà hoàn toàn không bị xước xước chút nào. Tôi ngạc nhiên đấy.”

Chuông cửa reo và Rhyme hài lòng khi thấy Juliette Archer đã tới. Anh để ý thấy cô ta đi một mình, không có anh trai theo đuôi. Anh nghi là cô ta đã khẳng khẳng bắt anh trai thả mình ở vỉa hè để tự mình xử lý cái dốc cho người đi xe lăn “đáng sợ”. Không cho phép chăm bẵm quá mức.

Anh không biết nên giao nhiệm vụ gì cho cô ta nữa. Chẳng có gì khiến anh hào hứng hết. Nghiên cứu khoa học cho một trường tội phạm học ở Munich, một vị trí trên giấy tờ về phương pháp khối phổ để xuất bản trên một tờ tạp chí khoa học mà anh đóng góp, một bản đề xuất về thu thập bằng chứng từ khói.

“Chào buổi sáng,” cô ta nói, lăn xe vào phòng khách. Cười với Thom.

“Mừng cô trở lại,” viên phụ tá nói.

Rhyme hỏi, “Cô có tình cờ biết tiếng Đức không?”

“E là không.”

“Vây thôi. Tôi sẽ tìm thứ khác để choán thời gian của cô. Tôi nghĩ là có vài dự án không quá nhặt nhẻo đâu.”

“Dù nhặt nhẻo hay không thì tôi cũng rất vui được xử lý bất kỳ thứ gì anh có. Và bỏ qua cho từ bỏ nghĩa đó nhé.”

Anh cười khẽ. Đúng thế, cô ta vừa nói là dù cô ta có thấy nhạt nhẽo hay không thì cô ta vẫn sẽ rất vui được xử lý bất kỳ dự án nào. Ngữ pháp, chấm phẩy, và cú pháp có thể là những kẻ thù kinh khủng.

“Cô ăn sáng chưa, Juliette?” Thom hỏi.

“Tôi đã ăn rồi. Cảm ơn.”

“Lincoln? Giờ thì anh muốn sao?”

Rhyme đang đưa xe lại gần thang cuốn. “Tôi không nghĩ một linh kiện có thể nặng hơn bốn trăm kilôgam. Ai cũng có thể đỡ nó. Nhưng tôi cho là chúng ta nên đợi...” Giọng anh đột ngột khựng lại.

Thom lại đang hỏi gì đó.

Rhyme không nghe lọt một lời.

“Lincoln à?... Gì... Này, ánh mắt hung dữ quá đấy. Tôi chỉ đang hỏi xem anh muốn ăn sáng món gì thôi mà.”

Anh lơ phụ tá của mình đi và lăn bánh lại gần giàn giáo hơn và nghiên cứu tấm đập chết người và, ngay dưới nó là công tắc và động cơ tự động vận hành then cài.

“Quy tắc đầu tiên trong kỹ thuật là gì?” anh thì thào hỏi.

“Tôi chịu. Anh muốn ăn sáng món gì đây?”

Anh tiếp tục, tự trả lời, “Câu trả lời là tính hiệu quả. Thiết kế không nên có thừa bộ phận...”

Archer nói nốt câu: “... so với những gì cần thiết để thực hiện chức năng đã định.”

“Chính xác!”

Thom nói, “Được rồi, được rồi. Nào. Bánh kẹp, bánh vòng, sữa chua? Hay tất?”

“Chết tiệt.” Tự mắng mình chứ không phải nói phụ tá.

“Gì thế, Lincoln?” Archer hỏi.

Anh đã phạm sai lầm. Và không có gì chọc giận Lincoln Rhyme hơn thế. Anh xoay ghế và lao ghế về phía chiếc máy tính gần nhất, mở hình chụp cận cảnh bên trong thang cuốn mà Mel Cooper đã chụp. Đúng, anh không sai.

Làm thế quái nào mà anh lại bỏ qua được cơ chứ?

Trên thực tế, anh hoàn toàn không hề bỏ qua chi tiết mấu chốt đó. Anh đã chú ý nhưng lại quên không tập trung vào nó, không thể tha thứ được, chính anh đã nghĩ như thế này:

Dây điện nối với công tắc đó dẫn tới một phích cắm được cắm vào một trong các ổ điện ở cạnh bên của cơ cấu tự động bên trong...

Một trong các ổ điện.

Anh giải thích cho Archer: “Nhìn động cơ tự động điều khiển then cài đi. Bên phải.”

“À,” cô ta nói, giọng cũng có phần chán ghét. “Nó có *hai* ổ điện.”

“Đúng thế.”

“Chúng ta đã thấy nó. Chúng ta đã nhìn thẳng vào nó.” Archer đang lắc đầu.

Rhyme cau mày. “Hiển nhiên rồi.”

Không có lý do gì để có ổ điện thứ hai trừ phi có thứ gì đó – khả năng là một cái công tắc khác – được cắm vào nó.

Tất nhiên, với bản dựng trước mặt họ thì điều này đúng. Thế còn cái thang cuốn liên quan trực tiếp đến vụ tai nạn thì sao? Anh đặt câu hỏi này với Archer.

Cô ta chỉ ra là Amelia Sachs đã chụp ảnh của chỗ đó, một cách không chính thức.

“Tốt lắm.” Anh bật chúng lên.

Thom thử lại, “Lincoln? Bữa sáng.”

“Để sau đi.”

“Luôn đi.”

“Gì cũng được. Tôi không quan tâm.” Anh và Archer chăm chú nhìn các bức ảnh. Nhưng chúng không giải đáp được câu hỏi, các góc đều không đúng trọng tâm và có quá nhiều máu trong cái hốc nơi thảm kịch đã diễn ra để có thể nhìn rõ.

“Tôi tự hỏi – một cái công tắc thứ hai,” Rhyme dụi giọng nói.

Archer nói, “Đã xảy ra trục trặc. Và nếu chúng ta may mắn thì nó sẽ được chế tạo bởi một công ty không phải là Midwest Conveyance. Một công ty có rất nhiều tài sản.”

Anh tiếp tục, “Nó ở đâu được nhỉ? Công tắc còn lại ấy? Có gì trong tài liệu không?”

Không có gì, cô ta báo cáo lại sau khi kéo chuột trên văn bản đã tải xuống. “Chúng ta tìm hiểu bằng cách nào đây?”

“Tôi có ý này. Khu mua sắm ở Brooklyn, nơi tai nạn xảy ra? Toàn bộ thang cuốn đều giống nhau phải không?”

“Tôi cho là thế.”

“Thế này nhé? Whitmore có điều tra viên tư – hẳn phải thuê đến cả chục người ấy chứ. Người đó sẽ nhét thứ gì đó vào một bậc thang cuốn. Làm nó ngừng chạy.” Rhyme gật đầu. Anh thích ý tưởng này. “Họ sẽ đưa một đội sửa chữa đến ngay. Người của Whitmore có thể tiến lại gần và chụp ảnh bên trong khi nó mở ra.”

Thom, người đang đứng nghe bên cạnh, cau mày nói. “Nói nghiêm túc đây à, Lincoln? Anh không nghĩ là nó đi quá giới hạn rồi à?”

Rhyme cau mày. “Điều tôi bận tâm là bà Sandy Frommer và con trai bà ta.”

Juliette Archer nói, “Trước khi anh làm thế, tôi có thể thử một cách trước không?”

Anh khá thích ý tưởng phá hoại đó. Nhưng anh vẫn nói, “Cô có gợi ý gì?”

“Xin chào?”

“Có phải luật sư Holbrook đấy không?”

“Đúng vậy, ai thế?” giọng nói vang vọng từ loa điện thoại bàn của Rhyme.

“Tên tôi là Juliette Archer. Tôi làm việc cùng hai người ông đã gọi Skype hôm qua. Evers Whitmore. Và Lincoln Rhyme.”

Một giây im lặng chờ ông ta nhớ lại. “À, vụ án đó. Luật sư và tư vấn viên, về vụ kiện thương tích cá nhân. Greg Frommer.”

“Đúng thế.”

“Đúng là tôi nhớ có người đã đề cập đến tên cô. Cô cũng là tư vấn viên à?”

Rhyme quan sát mặt cô ta nhả lại, đôi mắt xanh dương dần xuống sàn. Cô ta đang tập trung cao độ.

“Đúng thế.”

Ông ta lăm bằm một cách cay độc, “Thôi, chúng tôi vẫn cứ phá sản. Không có gì thay đổi đâu. Như tôi đã nói, cô có muốn đệ đơn xin miễn bảo hộ thì tùy. Những người được ủy quyền sẽ tranh đấu gay gắt, tôi không nghĩ cô sẽ thắng, nhưng cứ tự nhiên.”

“Không, tôi gọi để hỏi chuyện khác.” Archer đang nói bằng giọng gay gắt hết như lúc anh đuổi cô ta ra khỏi nhà của mình hôm đầu tiên đến thực tập, Rhyme nhớ lại.

Anh tự hỏi cô ta định làm gì đây.

“Gì thế?” ông Holbrook hỏi.

“Ông đã lịch sự đến mức gợi ý chúng tôi theo đuổi các bị đơn khác, dù không ai trong số đó là khả dĩ.”

Viên luật sư nội bộ có vẻ thận trọng khi trả lời, “Không, tôi nghĩ là khả năng đó không khả thi lắm. Sau rốt thì, Midwest Conveyance là công ty chịu trách nhiệm chính. Tôi thừa nhận điều đó. Và tôi xin lỗi vì chúng tôi không thể giúp thân chủ của cô, góa phụ.”

“Không khả thi,” cô ta nhắc lại. “Tuy nhiên, ông lại không một lời đề cập tới một công ty nào có khả năng trở thành bị đơn.”

Im lặng.

“Ông biết tôi đang nói đến ai phải không?”

“Ý cô là gì, cô Archer?”

“Ông không hề báo cho chúng tôi về cái công tắc thứ hai giúp mở tấm đây.”

“Công tắc thứ hai à?” Giọng nói của ông ta có vẻ đang câu giờ.

“Đó là câu hỏi của tôi đấy, ông Holbrook. Ai đã chế tạo nó? Nó hoạt động ra sao? Chúng tôi cần biết.”

“Tôi thật tình không thể giúp cô đâu, cô Archer. Tôi phải đi đây.”

“Ông có biết là Lincoln Rhyme, tư vấn viên còn lại trong vụ án này, chủ yếu làm việc với NYPD và...”

“Vụ này không thuộc thẩm quyền của họ.”

“Và, như tôi đang nói dở, cả FBI nữa.”

“Không có tội ác liên bang nào ở đây cả. Có thỏa thuận bí mật ngăn tôi nhắc đến các công ty mà chúng tôi ký kết hợp đồng.”

“Ông vừa xác nhận là có một công tắc thứ hai có thể mở tấm đây.”

“Tôi... Ờ thì. Tôi hủy cuộc trò chuyện này. Tôi sẽ đập máy và...”

“... và sau khi ông làm vậy, tôi sẽ gọi điện cho bà Sandy Frommer và khuyên bà ấy cùng luật sư tổ chức họp báo về sự thiếu hợp tác của Midwest để tìm ra người thật sự phải chịu trách nhiệm cho cái chết của chồng bà ấy. Tôi sẽ gợi ý họ dùng cụm từ ‘che đây’. Tôi đoán là nó sẽ không giúp ích gì cho ông trong phiên tòa phá sản đâu, đặc biệt là với những người chủ nợ đang háo hức muốn thò tay vào tài sản riêng của các giám đốc công ty.”

Thở dài.

“Giúp chúng tôi đi. Bà ấy là góa phụ với một cậu con trai. Tôi tin ông khi ông nói ông thấy rất tiếc. Hãy tiến thêm một bước và nói cho tôi đi. Xin ông. Ai đã chế tạo ra công tắc thứ hai?”

“Cô có thời gian đọc cái này cái kia cho vui không, cô Archer?”

Cô cau có. Liếc nhìn Rhyme. Cô nói, “Thỉnh thoảng.”

Có tiếng giấy sột soạt, Rhyme cũng nghe thấy.

Viên luật sư nói, “Bản thân tôi là người hâm mộ trung thành của tờ *Entertainment Weekly*. Và *Fly Fishing Today*. Nhưng tôi vẫn xếp thời gian đọc *Industrial Systems Monthly*. Tôi đặc biệt thích số tháng ba. Trang bốn mươi và bốn mốt.”

“Gì cơ...”

“Tạm biệt, cô Archer. Tôi sẽ không nhắc máy nếu cô gọi lại đâu.”

Ông ta ngắt máy.

“Tốt lắm,” Rhyme nói. “Từ *Boston Law* đấy à?”

“*Legal*,” cô ta chỉnh lại. “Nhưng không. Tôi chỉ ứng khẩu thôi.”

Rhyme đã lên mạng. Anh tìm được ấn bản điện tử của tờ tạp chí mà Holbrook đã đề cập đến và kéo chuột đến trang được nói đến. Đó là trang quảng cáo cho một sản phẩm được chế tạo bởi một công ty có tên là CIR Microsystems. Phần lớn là thông tin kỹ thuật, mới nhìn qua thì anh chẳng

hiếu gì hết. Có hình một cái hộp xám có dây điện lòi ra. Theo tiêu đề thì nó là DataWise 5000.

“Cái quái gì đây?” Rhyme hỏi.

Archer lắc đầu và lên mạng. Vài giây tìm kiếm trên Google và cô ta đã thấy câu trả lời. “Nghe này. Nó là bộ điều khiển thông minh.”

“Tôi tin là mình đã từng nghe đến khái niệm này rồi. Nói kỹ hơn đi.”

Cô ta đọc thêm vài phút rồi giải thích: “Rất nhiều sản phẩm tích hợp chúng bên trong. Hệ thống băng chuyền – thang cuốn, thang máy – cả ô tô, tàu, máy móc công nghiệp, thiết bị y tế. Hàng trăm sản phẩm tiêu dùng: lò nướng, hệ thống sưởi, đèn trong nhà, an ninh, khóa cửa. Anh có thể truyền và nhận dữ liệu từ máy móc của mình chỉ bằng điện thoại, máy tính bảng, hoặc máy tính, bất kể đang ở đâu. Và kiểm soát thiết bị đó từ xa.”

“Vậy có thể là một công nhân bảo trì gửi nhầm tín hiệu và tấm đập mở ra? Hoặc sóng radio lạc đã tác động vào nó.”

“Có khả năng. Tôi đang tìm trên Wikipedia. Và... ôi. Trời ơi.”

“Gì thế?”

“Tôi đang đọc về CIR Micro, nhà sản xuất loại điều khiển đó.”

“Và?”

“Người đứng đầu công ty đó, Vinay Parth Chaudhary, đang được tung hô là Bill Gates mới.” Cô ta nhìn về phía Rhyme. “Và công ty đó trị giá tám trăm tỷ đô. Gọi cho Evers Whitmore thôi. Tôi nghĩ chúng ta đã quay lại cuộc chơi rồi.”

CHƯƠNG 17

Không có lấy một sự giúp đỡ nào từ trụ sở đội Điều Tra Hiện Trường để tìm hiểu nhãn hiệu của véc-ni hay mỹ phẩm tìm thấy ở hiện trường lúc trước của nghi phạm 40, đến cả loại mùn cửa cũng không. Cũng chẳng có thêm thông tin gì về chứng cứ hay ADN trên giấy ăn của White Castle.

Nhưng ít nhất thì đầu mỗi ở công ty dịch vụ vận chuyển cũng có kết quả.

“Đây rồi.” Ron Pulaski giơ một tập giấy lên cho Sachs, người đang ngồi đối diện với anh trong phòng tác chiến của họ ở 1PP. Viên sĩ quan trẻ đọc từ tập giấy ghi chú của mình. “Lái xe, Eduardo. Anh ta vẫn nhớ nghi phạm, đón hăn trên phố đối diện White Castle, mang theo một cái túi đầy ắp burger. Hăn ăn chúng trong lúc họ trên xe. Hơn chục cái. Có thể còn nhiều hơn. Thịnh thoảng hăn tự nói chuyện một mình. Và nói bằng giọng đều đều kỳ quặc. Gầy nhằng, luôn cụp mắt. Đáng sợ. Đó cũng là hôm xảy ra án mạng.”

“Lái xe có nhìn rõ hăn không?”

“Không hăn. Chỉ nói: lêu nghêu, gầy nhằng, cao. Áo khoác xanh lục và mũ bóng chày Atlanta.”

Sachs hỏi, “Sao anh ta lại không nhìn rõ hăn được nhỉ?”

“Kính bắn. Vách ngăn ý, cô biết mà. Làm bằng Plexiglas.”

Anh ta nói thêm là lái xe đã thả nghi phạm của họ ở trung tâm Manhattan, cách hiện trường giết người khoảng bốn dãy phố.

“Mấy giờ?”

“Tầm sáu giờ.”

Mấy tiếng trước giờ xảy ra vụ án mạng. Cô bản khoản không biết hăn đã làm gì trong khoảng thời gian ở giữa?

Pulaski nói thêm, “Lái xe đã ở lại góc phố nơi anh ta thả hăn xuống – phải gọi vài cuộc điện thoại – và quan sát hăn thêm một lúc. Nghi phạm không hề vào một tòa nhà nào ở các ngã tư gần nơi họ dừng xe; hăn đi bộ thêm một

dãy phố nữa để tới một khu khác. Lái xe có thể thả hẳn xuống đó nhưng có thể thẳng nhóc này không muốn bị người ta nhìn thấy đi vào một địa điểm cụ thể nào đó.” Viên sĩ quan trẻ lên mạng, theo cô thấy, và mở bản đồ thành phố ra.

Anh ta mở hình ảnh vệ tinh của một tòa nhà, từ trên cao. “Nó đây. Hẳn là nó rồi, theo những gì mà anh ta miêu tả.”

Hình ảnh cho thấy một tòa nhà nhỏ, màu gạch nung đỏ. “Nhà máy nhỏ, văn phòng, hay nhà kho?”

“Có vẻ không phải là nơi để ở.”

Sachs nói, “Đến xem xem.”

Họ rời khỏi 1PP và đi xuống xe của cô ở dưới tầng. Chưa đầy mười phút, họ đã len lỏi trong luồng giao thông tắc nghẽn của thành phố, Sachs xuống số thấp khi có thể, ra ra vào vào các ngõ nhỏ một cách quyết liệt.

Bản khoản, như cô vẫn thường làm, rằng họ sẽ tìm được gì?

Thỉnh thoảng các đầu mối chỉ ra một sự kiện vụn vặt có thể giúp phá án.

Thỉnh thoảng chỉ gây lãng phí thời gian.

Và thỉnh thoảng chúng đưa thẳng họ tới cửa nhà nghi phạm.

Mel Cooper đã quay lại phòng khách căn nhà ở Central Park West của Rhyme.

Xin lỗi nhé, Amelia, Rhyme nghĩ. Sau khi khám phá ra một bị đơn triển vọng mới, anh cần anh ta hơn em. Chúng ta sẽ cãi nhau sau.

Evers Whitmore cũng có mặt.

Ba người đàn ông đều đang chăm chú nhìn vào một góc phòng tối tăm, nơi Juliette Archer đang ngồi trước máy tính, dùng giọng nói ra lệnh cho máy tính của mình làm theo lệnh.

“Lên ba dòng. Sang phải hai chữ. Chọn, cắt...”

Sống mà không có các nút tắt thật vô cùng khó khăn, Rhyme nghĩ. Bị khuyết tật đưa người ta về thế giới thời thế kỷ mười chín. Làm cái gì cũng mất nhiều thời gian hơn. Bản thân anh cũng đã thử qua nhận diện mắt, nhận diện giọng nói, một thiết bị phát tia la-de được gắn vào tai anh để kích hoạt

các bộ phận khác nhau trên màn hình. Rồi thì anh quay lại với cách cổ điển, dùng tay điều khiển cần điều khiển hoặc thiết bị cảm ứng. Làm việc như vậy thì vụng về và chậm chạp hơn nhưng không cần kỹ năng đặc biệt, và cuối cùng Rhyme cũng thành thạo nó. Anh thấy Archer còn cần tìm ra một biện pháp nhân tạo phù hợp với mình.

Vài phút sau cô ta quay xe ra và đến chỗ họ. Trên màn hình gần đó là thành quả lao động của cô nhưng cô ta bắt đầu báo cáo lại bằng lời, không cần nhìn về phía các ghi chú đang sáng lên trên màn hình.

“Được rồi. CIR Microsystems. Công ty của Vinay Chaudhary. Đó là nhà sản xuất điều khiển thông minh số một ở nước ta. Doanh thu hàng năm là hai tỷ đô.”

“Trời ơi, có ích thật,” một Whitmore chuyên nói giảm cũng phải thốt lên.

“Thiết bị điều khiển này về cơ bản là một cái máy tính nhỏ có kết nối Wifi hoặc Bluetooth hoặc mạng di động được gắn vào trong thiết bị và các vật mà nó kiểm soát. Nó thật ra khá đơn giản. Lấy ví dụ nó được gắn vào một cái lò nướng. Thiết bị điều khiển online cùng với máy chủ đám mây của nhà sản xuất lò nướng. Chủ nhà sẽ có một ứng dụng được cài trên smartphone của mình để liên lạc với lò nướng từ bất kỳ nơi nào trên thế giới. Anh ta đăng nhập vào máy chủ và có thể gửi hoặc nhận tín hiệu tới điều khiển – để tắt lò hoặc bật lò. Nhà sản xuất cũng sẽ có thể kết nối online với lò nướng một cách riêng biệt, để thu thập dữ liệu từ bộ điều khiển: thông tin sử dụng, đặc điểm, lịch bảo dưỡng, hư hỏng – nó thậm chí còn có thể báo động có đèn trong lò bị cháy.”

Cooper hỏi, “Trước kia đã bao giờ điều khiển DataWise 5000 gặp trục trặc gì chưa? Tự ý khởi động chẳng hạn?”

“Chưa tìm được gì nhưng tôi chỉ đang mở kết quả ngẫu nhiên trên Google mà thôi. Cho tôi thêm thời gian và có thể tôi sẽ tìm được thêm thông tin.”

“Thế nó mở tấm đây kiểu gì?” Rhyme ngẫm nghĩ. “Một tín hiệu lạc ra lệnh cho điều khiển mở cửa, chính là một tín hiệu nào đó trong trung tâm mua sắm. Hay từ đám mây? Hay DataWise bị đoản mạch và tự gửi lệnh?”

Archer tìm kiếm trên máy tính và nói, “Có một tin liên quan ở đây. Đọc cái này mà xem. Nó đến từ một blog cách đây khoảng hai tháng. *Công Nghệ*

Xã Hội Hàng Giấy. Từ ‘hàng giấy’ được dùng như một đơn vị thời gian, tôi nghĩ thế. Được cập nhật từng giây một. Ngược lại với hàng tháng hay hàng tuần. Không thật sự hiệu quả.”

Rhyme nói, “Thỉnh thoảng người ta quá thông minh đến mức tự hại mình.”

Anh và những người khác cùng đọc.

BUÔNG THẢ = TỰ SÁT?

HIỂM HỌA CỦA INTERNET VẠN VẬT (IoT)

Liệu sự buông thả của người tiêu dùng có dẫn đến cái chết của chính chúng ta?

Từ xa phòng tự nổi bong bóng cho tới những bữa ăn được kiểm soát khẩu phần và định lượng calo được giao tới nhà người tiêu dùng kịp bữa tối, các nhà sản xuất ngày một quảng cáo nhiều sản phẩm được thiết kế để kiểm soát cuộc sống của con người. Họ bào chữa là họ chỉ đang giúp các học giả và các gia đình bận bịu tiết kiệm thời gian – và đôi khi cả tiền bạc – giúp cuộc sống của họ dễ thở hơn. Trên thực tế, rất nhiều sản phẩm trong số này chỉ đơn giản là nỗ lực tuyệt vọng để cho tiền vào túi của các công ty đang phải đối mặt với thị trường bão hòa bởi các sản phẩm cạnh tranh và sự khác biệt về nhãn hiệu đã hoàn toàn biến mất.

Nhưng sự tiện lợi ấy cũng có mặt tối.

Tôi đang nói đến thứ được gọi là Internet Vạn Vật, hay viết tắt là IoT.

Hàng nghìn đồ dùng, dụng cụ, hệ thống sưởi và điều hòa, xe cộ và sản phẩm công nghiệp có gắn cùng điều khiển máy tính nội bộ cho phép người tiêu dùng truy cập từ xa. Chúng đã có mặt vài năm rồi dưới dạng hệ thống an ninh trong nhà, trong đó các camera trên thực tế là các máy tính siêu nhỏ được kết nối với Wifi hoặc mạng điện thoại nhà bạn. Khi vắng nhà, bạn đăng nhập vào một trang máy tính – tạm cho là an toàn – và bảo đảm không có tên trộm nào lén lút trong phòng khách nhà bạn hoặc để trông chừng người trông trẻ.

Giờ thì sự gia tăng của các “thiết bị đính kèm” này (tức là có chứa mạch điện máy tính) ngày một gia tăng theo cấp lũy thừa.

Chúng giúp ta tiết kiệm tiền và khiến cuộc sống của chúng ta vô cùng tiện lợi hơn.

Giờ thì bạn có thể bật lò nướng của mình từ một vị trí xa xôi nào đó, bật lò khi đang trên đường về nhà, dặn cửa mở khóa một tiếng đồng hồ theo giờ thợ sửa ống nước hẹn (và quan sát anh ta làm việc qua camera an ninh!), khởi động xe từ xa trong những ngày nhiệt độ xuống âm... Tiện thật! Thế có gì sai?

Ai có thể tranh cãi với những điều này chứ?

Tôi đây.

Để tôi cho bạn biết hai hiểm họa:

MỘT: DỮ LIỆU CỦA BẠN CÓ AN TOÀN KHÔNG?

Phần lớn hệ thống điều khiển thông minh đều hoạt động theo cùng một nguyên lý là các thiết bị trong nhà bạn sẽ trực tuyến cùng với các máy chủ đám mây được quản lý bởi nhà sản xuất của chính các thiết bị đó. Trong khi họ “trấn an” bạn là sự riêng tư của bạn rất quan trọng thì tất cả bọn họ đều thu thập dữ liệu về khả năng hoạt động của sản phẩm của họ cùng lịch sử sử dụng của bạn, thường là bạn không biết về điều đó. Những thông tin đó sẽ được đều đặn bán cho các nhà khai thác dữ liệu. Họ cũng bỏ ra chút cố gắng để giữ bảo mật về danh tính của bạn nhưng hãy cân nhắc đến chuyện này: Tuần trước một đứa trẻ mười ba tuổi ở Fresno đã lấy được tên, địa chỉ, và số thẻ tín dụng của tất cả những người sở hữu lò nướng General Heating được trang bị điều khiển điện tử. Cậu ta chỉ mất có sáu phút để tải những dữ liệu đó về.

HAI: CUỘC SỐNG CỦA BẠN CÓ AN TOÀN KHÔNG?

Đáng lo ngại hơn cả là khả năng bị thương và tử vong khi hệ thống thông minh gặp sự cố. Vì toàn bộ chức năng của các thiết bị thông minh được quản lý bởi bộ điều khiển, chứ không chỉ thu thập thông tin, về mặt lý thuyết có khả năng một bình nước nóng, chẳng hạn, nhận được tín hiệu đẩy nhiệt độ lên tới chín mươi độ C, TRONG KHI BẠN ĐANG TẮM! Hoặc, nếu trong nhà bạn có xảy ra hỏa hoạn, bộ điều khiển có thể khóa cửa nhà bạn và nhốt

bạn trong nhà, không chịu gửi tín hiệu cho sở cứu hỏa về đám cháy. Hoặc nó thậm chí còn có thể liên hệ với cơ quan chức năng và báo đó chỉ là báo cháy giả, bỏ mặc bạn và cả gia đình bạn chết trong đau đớn.

Đại diện nhà sản xuất nói là không có khả năng này. Có các biện pháp an toàn đính kèm. Khóa hệ thống, mã hóa, mật khẩu.

Nhưng Blogger của bạn gần đây đã mua một bộ điều khiển như thế. DataWise 5000 của công ty CIR Microsystems, một trong những nhãn hiệu phổ biến nhất, có thể thấy ở tất cả mọi thứ từ bình nước nóng cho tới thang máy hay lò vi sóng. Nó có khả năng gặp trục trặc nếu dồn dập tấn công thiết bị này với sóng radio ở xung quanh. Nếu nó được lắp đặt trong ô tô, thiết bị y tế, một máy móc công nghiệp nguy hiểm, lò nướng, kết quả của việc xảy ra sự cố điều khiển sẽ là thảm họa.

Hãy tự hỏi, liệu sự tiện dụng có đáng để trả giá bằng cả tính mạng của bạn lẫn con cái bạn ?

“Bingo,” Archer nói, mỉm cười.

Whitmore điềm tĩnh hơn thì suy tư, “Chúng ta có thể lập luận rằng điều khiển gặp trục trặc vì nó không được chặn sóng ngoại lai.”

Rhyme nói, “Ai đăng bài này lên thế? Chúng ta nên nói chuyện với anh ta.”

Blog không đăng nhiều thông tin cá nhân và cũng không có địa chỉ.

Rhyme nói, “Rodney.”

“Ai thế?” Archer hỏi.

“Cô sẽ biết,” Rhyme nói. Liếc nhìn Cooper, người đang nở nụ cười đầy hiểu biết và nói, “Tôi sẽ giảm âm lượng.” Và vặn nhỏ âm lượng loa ngoài.

Bất chấp âm lượng đã được giảm, vài giây sau có người nghe điện thoại, tiếng nhạc rock đinh tai vẫn vang vọng khắp phòng khách.

“Giảm thêm đi,” Rhyme bảo Cooper, anh ta tuân lệnh.

Một giọng nói từ bên kia vang lên, “Gì?”

Archer cau mày tò mò.

“Rodney! Chúng ta tắt nhạc đi được không?”

“Được thôi. Chào, Lincoln.” Tiếng bass xập xình giảm xuống chỉ còn như tiếng thì thầm. Dẫu vậy, nó không hề tắt hẳn.

Rodney Szarnek là thanh tra cấp cao ở đội Tội Phạm Máy Tính tinh anh của NYPD. Anh ta tài giỏi đến mức ấn tượng trong khoản bắt tội phạm và giúp các điều tra viên khác các nghiệp vụ máy tính trong vụ án, dù yêu cái thể loại âm nhạc kinh khủng nhất trái đất này đến mức bực mình.

Rhyme giải thích là anh đang bật loa ngoài rồi kể cho anh ta nghe về vụ án. Bộ điều khiển thông minh trong thang cuốn có thể đã gặp trục trặc, dẫn đến một cái chết khủng khiếp. “Nhưng đây không phải án hình sự, Rodney.”

“Sao lại thế?”

“Đây là vụ án dân sự. Mel Cooper đang có mặt ở đây vì đang đi nghỉ.”

“Tôi thấy khó hiểu quá.”

“Tôi không làm việc với Sở, Rodney,” Rhyme kiên nhẫn nói.

“Không à.”

“Đúng thế.”

“Nếu anh đã bỏ thì sao không bỏ hẳn? Tôi chỉ hỏi vì chúng ta đang nói chuyện thôi đấy.”

“Tôi bỏ nghề điều tra tội phạm. Tôi đang tư vấn một vụ án dân sự mà.”

Tạm dừng. “À. Thế thì trong trường hợp đó tôi thật sự không thể giúp gì cho anh đâu. Anh hiểu đấy. Ước gì tôi có thể.”

“Không, tôi biết điều đó mà. Tất cả những gì tôi cần là anh cho chúng tôi biết cách tìm địa chỉ cụ thể của người đã viết ra blog về bộ điều khiển ấy. Chúng tôi muốn nói chuyện với anh ta, có thể là thuê anh ta làm nhân chứng chuyên môn nữa. Giả vờ như chúng ta, anh và tôi, đang dự một bữa tiệc cocktail xem nào.”

“À, tìm người online à? Cũng dễ thôi. Tìm kiếm WhoIs. W-H-O-I-S. Lấy đuôi .com hoặc .net mà tìm. Tất nhiên, anh ta có thể đang đăng ký tên miền dưới dạng riêng tư. Như thế thì mấy bà vợ hoặc mấy ông chồng cũ điên rồ không thể tìm ra nơi người đăng ký sinh sống.”

Rhyme nhìn Cooper, người đang gõ bàn phím trước màn hình. Anh ta gật đầu trước kết quả. Rhyme đọc. “Nó ghi là Privacy Plus, New Zealand.”

“Đúng rồi, một công ty dịch vụ che giấu địa chỉ đăng ký. Còn New Zealand chứ gì? Không có trát tòa. Anh tiêu đời rồi.”

Rhyme bình tĩnh nói, “Nhưng chúng tôi không thể tiêu đời được, Rodney. Nghĩ kỹ hơn đi.”

Szarnek hăng giọng. “À thì, nói về mặt lý thuyết, anh hiểu từ đó chứ? Lý thuyết nhé? Để vượt qua một công ty dịch vụ bảo mật thì người ta có thể lên mạng, tải xuống, và cài đặt – trên ổ đĩa ngoài, đương nhiên rồi, để sau này còn tiêu hủy – một chương trình như thế là, xem nào, HiddenSurf. Rồi người ta sẽ chạy chương trình đó rồi tìm kiếm các trang web ở Nga lấy một chương trình có tên là, xem nào, Ogrableniye. Có nghĩa là ‘cướp bóc’ trong tiếng Nga. Chúng ta không mê sự tinh tế của mấy ông bạn người Slavic này sao? Ogrableniye là mã hacker. Hoàn toàn bất hợp pháp. Kinh khủng lắm. Tôi hoàn toàn không tán đồng. Vì nó giúp mọi người xâm nhập vào, xem nào, một công ty bảo mật ở, ờ, xem nào, New Zealand, và tìm kiếm địa chỉ đăng ký của ai đó mà anh đã biết địa chỉ IP – Internet của người ta.”

“Chúng ta nên ngắt máy thôi, Rodney.”

“Tôi thích thế đấy. Mặc dù làm sao chúng ta có thể ngắt máy nếu anh và tôi chưa hề nói chuyện nhỉ?”

Nhạc lại vang lên âm ỉ và họ ngắt kết nối.

Rhyme nói, “Có ai ghi chép lại chưa, biết làm gì chưa? Chúng ta phải...”

Archer ngẩng lên từ màn hình máy tính của mình và nói, “Có tin xấu và tin tốt đây.”

“Gì thế?”

“Tôi đã làm theo hướng dẫn của anh ta. Tin xấu là anh bắt đầu nhận được quảng cáo phim con heo của Nga. Nhưng tin tốt là: Tôi đã lấy được địa chỉ của người viết blog.”

CHƯƠNG 18

“Có quá nhiều người trong cái thành phố này,” Ron Pulaski nói. Rồi có vẻ hối hận đã bình luận như vậy khi tên tội phạm mà họ đang truy lùng đang giúp giải quyết vấn đề dân số theo cách điên rồ của riêng hẳn.

Thật ra viên sĩ quan trẻ chỉ đang than phiền vì có quá nhiều người sang đường mà không tuân theo hiệu lệnh của đèn giao thông, còn những cái đèn giao thông đó cũng không đứng về phía anh ta và Amelia Sachs.

Tuy vậy, cô thì không quá để ý đến cả hai hạn chế đó. Đúng là xe cô đang di chuyển chậm chạp nhưng họ cũng vẫn tiến bước đều đặn từ 1PP tới ngã tư mà xe tắc-xi đã thả nghi phạm 40 xuống vào buổi tối hẳn ta giết Todd Williams với dụng cụ thô sơ nhưng hiệu quả của mình. Sachs còn đang mãi thực hiện một hành động mà cô gọi là huých không chạm – đưa xe lại gần những kẻ đang chắn đường với một chút vừa đủ sự xao nhãng để làm họ cảm thấy giật mình, và đứng tránh ra chỗ khác.

Cuối cùng họ cũng thoát khỏi khu vực trung tâm thành phố còn được biết đến với tên gọi Năm Điểm Nóng hồi thế kỷ thứ 18, những dặm vuông nguy hiểm nhất ở nước Mỹ (dù vậy bây giờ thì sạch sẽ hơn nhiều rồi, có vài người vẫn hẳn học nói, hồi xưa khu vực dân cư bao quanh Tòa Thị Chính này là nơi cư trú của toàn tội phạm).

Mười phút sau, họ thấy chiếc xe tắc-xi dù ở Lower East Side, một phần của khu vực này đã trở thành nơi ở của dân hippie và các nghệ sĩ. Ở đây thì không. Nơi đây các tòa nhà thương mại đồ nát thống trị, cùng vài bãi đỗ xe vắng vẻ.

Khi nói chuyện qua điện thoại để sắp xếp gặp nhau, người lái xe đã nói, “Cô sẽ nhìn thấy tôi, xe Ford trắng, vẫn còn nước rửa tong tong. Vừa rửa xe.” Không rõ người vùng nào với âm điệu lạ hoắc.

Sachs đưa chiếc Torino vào một chỗ đỗ xe, tránh đồng rác thải chồng chất ở góc cua, và họ bước ra ngoài. Người lái xe lùn, ngăm đen, mặc quần jean

và áo bóng đá màu xanh dương của đội Real Madrid, ra khỏi xe tắc-xi của mình và đến chỗ họ.

“Tôi là thanh tra Sachs. Đây là sĩ quan Pulaski.”

“Chào, chào.” Anh ta bắt tay họ một cách nhiệt tình. Vài người luôn thấy lo lắng khi gặp cảnh sát, vài người thì chỉ thích chê bai lực lượng chức năng, và vài người – ít thôi – lại hành động như thể đang gặp ngôi sao nhạc rock.

Eduardo còn thể hiện xuất sắc hơn cả Charlotte ở White Castle nữa.

“Vây, tôi rất vui được giúp đỡ. Rất vui.”

“Tốt. Biết ơn anh về điều đó. Kể tôi nghe về người này đi.”

“Hắn ta rất cao và rất gầy. Kỳ quặc, cô không biết à?”

“Có...”

“Có điểm đặc biệt nào không?” Anh ta tự bật ra.

“Đúng thế.”

“Không, không, không rõ lắm. Đội mũ. Đội Braves. Hai người biết đội đó chứ?”

“Chúng tôi biết.” Pulaski nhìn quanh, quan sát con phố vắng hoe. Nhà kho, văn phòng nhỏ. Không có khu dân cư hay tổ hợp thương mại. Anh ta quay lại tiếp tục ghi chép những gì mà người đàn ông nói ra.

“Kính râm, hắn cũng đeo.”

“Màu tóc?”

“Sáng màu, tôi nghĩ thế. Nhưng có đội mũ nên không rõ lắm. Hai người biết đấy.”

“Còn quần áo của anh ta?”

“Áo khoác xanh lục, xanh lục vàng. Quần sẫm màu. Đeo ba lô. À, còn mang cả một cái túi nữa.”

“Túi à?”

“Túi ni-lông. Như thể hắn ta mua gì đó và họ đựng trong túi. Hắn ta nhìn vào túi đôi lần trong khi tôi chở hắn.”

Charlotte cũng đã nói hết như vậy.

“Có logo trên túi không?”

“Logo à?”

“Tên cửa hàng, hình ảnh? Mặt cười.”

“Biểu tượng! Không.”

“Cái túi to không?” Sachs hỏi.

“Không to. Dâu.”

“Hắn có dâu à?” Pulaski tự hỏi.

“Không, không. Ý tôi là chỉ cỡ một hộp dâu thôi. Đang nghĩ thế. Hoặc việt quất, hoặc sốt xa-lát và một hộp cà chua to. To thế thôi,” Eduardo nói, cười toe toét. “Chuẩn luôn.”

“Có biết trong đó có gì không?”

“Không. Nghe có tiếng kim loại. Lách cách. À, có cả burger nữa! Cả chục cái bánh của White Castle! Cả chục cái!”

“Hắn ta có gọi điện thoại không?”

“Không. Nhưng hắn ta có vẻ hay tự nói một mình. Tôi đã kể cho cô chuyện đó qua điện thoại rồi. Tôi không nghe rõ. Đầu tiên, tôi hỏi, ‘Gì thế thưa quý khách?’ Nghĩ là hắn đang nói chuyện với tôi. Nhưng hắn lại nói, ‘Không có gì.’ Ý tôi là, hắn đã nói gì đó. Hắn nói ‘Không có gì.’ Hai người không biết à? Và sau đó hắn chìm vào im lặng. Chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ. Không nhìn tôi nữa. Nên thật sự thì không thể nhìn thấy sẹ. Mấy người luôn thích sẹ. Cảnh sát ý. Những thứ kinh khủng. Nhưng không thấy gì hết.”

Pulaski hỏi, “Hắn có giọng địa phương không?”

“Có.”

“Vùng nào?”

“Mỹ,” Eduardo nói. Anh ta không hề có ý giễu cợt.

“Vậy là anh đã dừng xe ở đây. Ngã tư này?”

“Đúng thế. Tôi tưởng anh muốn biết chính xác địa điểm.”

“Đúng thế. Hắn trả tiền mặt à?”

“Đúng thế, chúng tôi chỉ nhận tiền mặt, hai người không biết à?”

“Tôi không nghĩ là có khả năng anh còn giữ số tiền mà hắn trả cho anh đâu nhỉ?”

“Lấy dấu vân tay!”

“Đúng thế.”

“Không.” Người lái xe lắc đầu thật mạnh.

“Anh đã đợi ở đây và nhìn thấy hắn đi vào một trong các tòa nhà kia.” Pulaski ngẩng lên khỏi quyển sổ.

“Đúng thế. Tôi sẽ chỉ cho hai người.” Anh ta chỉ ra đường. “Hai người có thể nhìn thấy nó đấy, tòa nhà đó. Màu be.” Anh ta nhấn mạnh hai chữ trong màu sắc đấy.

Đó chính là tòa nhà mà họ tìm thấy trên bản đồ vệ tinh. Đứng ở đây họ chỉ có thể nhìn rõ một phần của tòa nhà năm tầng, mặt trước nhìn ra một ngã ba. Bên cạnh là một bãi đỗ xe trống hoác và một tòa nhà đang bị phá dỡ.

Eduardo tiếp tục, “Tôi nhớ vì tôi đã nghĩ có thể người hắn ta định gặp không có nhà, hoặc không có ở đó, còn khu vực này thì cũng làm gì có xe tắc-xi nên nếu hắn muốn quay lại Queens thì tôi có thể làm thêm chuyến nữa. Nhưng tôi đã thấy hắn đi vào qua cửa sau. Lúc đó tôi mới ra về, hai người biết đấy.”

“Chúng tôi đánh giá cao sự giúp đỡ của anh.”

“Hắn là một tên sát nhân à?” Eduardo cười toe toét một cách hạnh phúc.

“Hắn đang bị truy nã vì có liên quan đến một vụ án giết người. Nếu anh nhìn thấy hắn ta, nếu hắn ghé qua văn phòng của anh ở Queens thì hãy gọi 911 và báo cho họ tên của tôi.” Cô rút một tấm danh thiếp của mình ra. “Đừng có tự làm gì hết, đừng có cố chặn hắn lại.”

“Không, tôi sẽ gọi cho cô, thanh tra.”

Sau khi anh ta ra về, cô và Pulaski đi về phía tòa nhà mà anh ta vừa chỉ. Họ chỉ mới đi được nửa phố khi cô khựng lại.

“Gì thế, Amelia?” Pulaski hỏi nhỏ.

Cô nheo mắt. “Phố đó là gì nhỉ? Con phố mà tòa nhà đó nhìn thẳng ra ý?”

“Tôi không rõ.” Anh ta rút điện thoại Samsung của mình ra và tải bản đồ xuống. “Ridge.” Viên sĩ quan trẻ cau mày. “Sao nghe quen thế nhỉ... Khi thật.”

Sachs gật đầu. “Đúng thế. Đó là nơi Todd Williams làm việc.” Cô đã tìm hiểu văn phòng của nạn nhân và lần theo dấu của anh ta từ hiện trường án mạng về tới đây, tìm kiếm manh mối. Cô cũng đã thử phỏng vấn những người khác trong tòa nhà xập xệ đó nhưng trong số những người ít ỏi có văn

phòng trong khu đó – chỉ có ba đến bốn văn phòng, còn lại trống không – không ai nhìn thấy điều gì có ích cho cuộc điều tra cả.

“Họ *biết* nhau từ trước. Nghi phạm và Williams. Điều này thay đổi mọi thứ đấy.”

Đây không phải là một vụ cướp của hay vụ giết người tình cờ.

Sachs ngẫm nghĩ, “Nghi phạm đã tới đây bốn tiếng trước vụ giết người. Họ đã ở trong tòa nhà này à? Nếu thật vậy thì để làm gì? Hay họ đã tới một chỗ khác?”

Và còn vài câu hỏi nữa: Nghi phạm 40 có thường xuyên đến khu vực này không? Hẳn có sống gần đây không?

Cô nhìn quanh phố. Các tòa nhà có người ở chủ yếu là các căn chung cư và có vẻ có vài nhà kho và bán buôn. Việc lục soát sẽ không tốn nhiều thời gian. Cô sẽ tập hợp một đội từ đội tuần tra địa phương.

Sachs thấy một người vô gia cư, gầy và trắng bệch, đang lục lợi một thùng rác.

Tiến lại gần, Sachs nói, “Chào anh. Tôi hỏi một câu được không?”

“Đã hỏi rồi đó.” Khuôn mặt tối om của ông ta nhăn lại.

“Xin lỗi?”

Ông ta tiếp tục bới thùng rác. “Vừa hỏi tôi một câu rồi còn gì.”

Cô cười. “Ông sống gần đây à?”

“Simon Nói.” Ông ta tìm được nửa cái sandwich và cất vào trong túi đồ của mình. “Được rồi. Tôi chỉ đang tỏ ra hài hước tí thôi. Nhà trú ẩn đầu kia. Hoặc dưới cầu. Tùy.” Tay, cổ, và cẳng chân, bị bộ đồ dầu mỡ để lộ hết ra, khá cơ bắp.

“Ông có thấy ai cao và cực kỳ gầy đi vào tòa nhà đó cách đây mấy tuần không? Hoặc bất kỳ thời điểm nào khác?”

“Không.” Ông ta chuyển sang thùng rác khác.

Sachs và Pulaski bám theo. “Ông chắc chứ?” Pulaski hỏi. “Muốn nhìn lần nữa không?”

“Không. Simon Nói.”

Sachs đợi.

Ông ta nói, “Hai người hỏi tôi có thấy anh ta đi vào tòa nhà không. Không. Không thấy. Hai người không hỏi tôi có từng nhìn thấy anh ta không. Tôi có. Simon Nói.”

“Được rồi, ông đã nhìn thấy hắn ta ở đâu?”

“Giờ thì hai người đi đúng đường rồi đấy. Đứng ngay kia kìa.” Ông ta chỉ vào ngã tư đằng xa, hướng họ vừa đi tới. “Gầy nhẳng nhưng ăn như... thủy thủ có ăn không nhỉ? Không, họ chửi thề. Mấy gã nạo ống khói. Anh ta đang ngấu nghiến ăn gì đó. Đã định ra xin anh ta. Rồi bỏ ý định. Có vẻ đang tự nói một mình. Không phải tôi không như vậy. À! Thêm vào đó, ăn như thế thì có vẻ tham lam. Nhồm nhoàm, nhồm nhoàm. Tôi sẽ không được cho gì đâu.”

“Lúc nào thế?”

“Một lúc trước.”

“Bao lâu? Một tuần, hay vài ngày?”

“Simon Nói.”

Sachs thử lại, “Ý ông là gì khi nói một lúc trước?”

“Mười, mười lăm.”

“Ngày à?”

“Phút. Anh ta vừa ở ngay đó.”

Chúa ơi.

Sachs cởi áo khoác và nhìn quanh đường. Pulaski cũng trở nên cảnh giác, nhìn về hướng cô không nhìn.

“Hắn ta đi về phía nào?” cô hỏi.

Và đừng có Simon Nói cái quái gì nữa.

“Không, chỉ đứng đó. Tôi đi tìm đồ, và thế thôi. Không thấy anh ta nữa. Có thể ở đây, ở đó, ở bất kỳ đâu.”

Pulaski đang ấn nút truyền tín hiệu trên máy bộ đàm Motorola được gắn trên vai. Anh yêu cầu hỗ trợ và, trước khi cô kịp nhắc, anh tự nói, “Tiếp cận một cách lặng lẽ nhé. Nghi phạm có thể không biết đến sự hiện diện của chúng ta. Ok.”

“Ok,” câu trả lời rè rè vang lên.

Sachs ghi lại tên của người vô gia cư, không phải là Simon, và nơi ông ta thường ở lại. Cô cảm ơn ông ta và dặn ông ta tốt nhất nên rời khỏi chỗ này. Cô muốn đưa cho ông ta hai mươi đô nhưng nếu phải ra tòa làm chứng về sự hiện diện của nghi phạm thì luật sư biện hộ sẽ hỏi ông ta có được cảnh sát trả cho cái gì không.

“Ông nên quay lại nơi trú ẩn đi. An toàn hơn.”

“Vâng, thưa cô. Vâng, thưa sĩ quan.”

Ông ta dợm bỏ đi.

Ron Pulaski nói, “Ôi, chờ đã, nhìn này.”

Ông ta chậm rãi quay lại. Pulaski đang chỉ vào một thứ gì đó trên đường cách chỗ họ vài bước chân. Đó là một tờ hai mươi đô la.

“Ông làm rơi hả?” Pulaski hỏi.

“Tôi ấy à. Ha.”

“Nếu chúng tôi cầm tiền thì sẽ phải báo cáo lại. Phiền phức lắm.”

“Vớ vẩn.”

Sachs cũng hòa theo. “Đúng thế. Luật mà.”

Pulaski nói, “Ông cứ cầm lấy nó đi. Ai thấy thì được giữ. Simon Nói.”

“Cũng nghĩ vậy. Phải có lý do gì thì tôi mới tìm được nửa cái sandwich trong thùng rác chứ. Không ai lại vứt một chiếc sandwich ngon lành đi hết.” Ông ta dùng các ngón tay dài, gân guốc của mình nhặt tiền lên và đút vào túi.

Sachs gật đầu với Pulaski, ghi nhận cử chỉ tử tế đó. Cô chưa bao giờ nghĩ đến việc trao quà theo cách đó.

Ông ta lững thững bỏ đi, tự lầm bầm.

“Anh nghĩ là bao lâu?” cô hỏi.

“Để đội tiếp viện đến à? Tám đến chín phút.”

“Hắn chưa thể đi quá xa được. Để kiểm tra dấu chân trên mặt đất nào. Xem xem liệu chúng ta có thể tìm xem hắn đi đường nào không, giày cỡ 13.”

Họ bắt đầu chậm rãi đi theo ô vuông để tìm dấu chân. Tất nhiên, cuộc tìm kiếm chậm đi vì thỉnh thoảng họ phải ngẩng lên nhìn xem có mối đe dọa nào không.

Chỉ vì nghi phạm 40 chưa bắn ai không có nghĩa là hắn không sẵn lòng và có khả năng thử làm vậy.

CHƯƠNG 19

Thom đã thả Evers Whitmore và Lincoln Rhyme xuống trước cửa một tòa nhà nơi đặt văn phòng của người viết blog, địa chỉ do Juliette Archer lần ra, và lái xe để đỗ chiếc xe van dành cho người khuyết tật trong một bãi đỗ xe cách đó vài khu phố.

Luật sư một lần nữa ấn nút bộ đàm. Xã Hội Công Nghệ Hàng Giấy. Nó nằm ở tầng trên cùng.

Vẫn không có ai trả lời.

“Chúng ta có thể tiếp tục tìm kiếm,” Whitmore nói. “Phải có những người khác nghiên cứu về DataWise chứ.”

Nhưng Rhyme muốn gặp người đã viết bài báo mà Archer tìm ra. Anh muốn biết chính xác những loại sóng radio ngoại lai nào đã khiến nó khởi động.

Nhân chứng chuyên môn...

Một người cực kỳ phù hợp.

Whitmore nhìn quanh con đường vắng vẻ. “Tôi đoán là chúng ta có thể để lại lời nhắn.”

“Không,” Rhyme nói. “Anh ta sẽ không bao giờ liên lạc với chúng ta đâu. Chúng ta đã biết anh ta đang làm việc ở đâu rồi. Hôm khác quay lại vậy. Chúng ta có thể...”

“Cái gì đó?” Whitmore vội vã nói.

Rhyme cũng nghe thấy tiếng đế giày nện trên nền sỏi. Có vẻ là ở góc phố.

Whitmore, tất nhiên, không quen thể hiện cảm xúc nhưng từ đôi mắt đảo qua đảo lại bất thường của viên luật sư, Rhyme có thể thấy là anh ta đang lo lắng.

Rhyme cũng vậy.

Bước chân có vẻ lén lút.

Viên luật sư nói, “Tôi chưa từng tham gia vào vụ án hình sự nào nhưng đã bị bắn hai lần trong các vụ án dân sự. Kẻ tội phạm đã bắn trượt cả hai lần và có thể chỉ đang cố gắng dọa tôi. Nhưng đó vẫn là một trải nghiệm không dễ chịu gì.”

Rhyme cũng đã bị bắn và có thể thấy đồng cảm với anh ta.

Một tiếng sột soạt khác.

Từ đâu nhỉ? Rhyme chịu.

Whitmore nói thêm, “Tôi cũng đã nhận được một con chuột cụt đầu. Một tuần sau đó đầu con chuột được gửi đến kèm tin nhắn gợi ý tôi rút khỏi một vụ án.” Đến lúc này rõ ràng là anh ta đang lái nhái vì lo lắng.

“Nhưng anh không nghe lời.” Rhyme đang quét mắt nhìn khắp phố và cả các tòa nhà. Đây không phải là một khu vực đặc biệt nguy hiểm, về mặt thống kê, nhưng nếu một tên cướp muốn tìm ai đó dễ xơi thì hai người họ là lựa chọn tốt. Một luật sư gầy nhẳng và một gã tàn tật.

Whitmore nói, “Không, vẫn theo án. Trên thực tế, tôi đã xin khám nghiệm pháp y con chuột, tìm thấy ADN của người và điều tra viên tư của tôi đã kiểm vật dụng cá nhân của tất cả những người liên quan tới vụ án. Con chuột hóa ra là quà của anh trai một bị đơn.” Whitmore lại đang nhìn xung quanh, đề cao cảnh giác. Một ô cửa sổ đen kịt có vẻ đặc biệt làm anh ta để ý, dù Rhyme có thể cho anh ta biết là những tay súng bắn tỉa không phải mối nguy chính.

“Anh những tưởng ông anh trai hiển nhiên sẽ nằm trong diện tình nghi. Nhưng có vẻ anh ta tin chắc là mình có thể thoát tội. Tôi đã kiện anh ta tội cố ý gây bất ổn về tinh thần. Thật ra tôi cũng không chấn động đến mức đó nhưng lại đóng vai một nhân chứng thuyết phục. Quan tòa khá cảm thông. Tôi đã khai là tôi đã mơ thấy ác mộng về chuột. Đây là sự thật nhưng luật sư đối phương lại quên không hỏi lúc nào. Lần cuối cùng là năm tôi tám tuổi. Anh Rhyme, anh còn nghe thấy âm thanh đó nữa không?”

Anh gật đầu.

“Anh có súng không?” viên luật sư hỏi.

Vẻ mặt của Rhyme, khi anh quay về phía Whitmore là: Trông tôi có giống kiểu người rút súng thật nhanh không?

Rồi lại có tiếng bước chân tiến lại gần hơn.

Nghiêng đầu sang phải, Rhyme thì thầm nói, “Hắn đang tiến tới từ hướng đó.”

Họ bất động trong giây lát. Có một âm thanh từ nơi anh vừa ra hiệu: Tiếng kim loại lạch cạch.

Lên đạn trước khi ra tay à?

Hay định bắn và lục lọi sau khi họ đã chết?

Đến lúc té rồi. Ngay bây giờ. Rhyme ra hiệu bằng đầu và Whitmore gật. Rhyme có thể di chuyển thật nhanh, dù sẽ hơi khó khăn, qua con đường trải sỏi về phía một trong những đại lộ đông đúc hướng bắc-nam.

Anh thì thầm số của Thom cho Whitmore. “Nhắn tin cho anh ta đi. Bảo anh ta đón chúng ta sau một dãy phố nữa ở phía bắc, Broadway.”

Viên luật sư làm theo và dứt điện thoại vào túi. Anh ta vất vả kéo cái ghế nặng trĩu của Rhyme xuống vỉa hè.

Một tiếng thì thào nữa với Whitmore: “Hắn lại gần lắm rồi. Di chuyển nhanh lên.”

Họ bắt đầu lao đi trên đường, dọc theo mặt tiền tòa văn phòng.

Khi họ đến góc phố và rẽ vội qua thì cả hai người cùng đông cứng.

Nhìn thẳng vào họng súng.

“Trời ơi,” Whitmore thở dốc.

Phản ứng của Lincoln Rhyme nhẹ nhàng hơn. “Sachs. Em đang làm cái quái gì ở đây thế?”

CHƯƠNG 20

Rhyme nhìn cộng sự đánh giá anh và Whitmore với vẻ cau có bối rối trong vài giây ngắn ngủi trước khi dứt khẩu súng Úc nặng nề vào cái vỏ nhựa với một tiếng cách đanh gọn.

Vẻ cau có biến mất và cô quay sang phải và gọi, “Ron! An toàn rồi!”

Có tiếng bước chân vang lên từ góc phố. Rhyme nhìn Pulaski tiến lại gần, cũng đang dứt súng vào bao. “Lincoln à!” Tò mò liếc nhìn luật sư.

Rhyme giới thiệu hai người họ.

Pulaski bật ra hỏi Rhyme, “Anh đang làm gì ở đây thế?”

“Cũng định hỏi cậu chính câu đấy, Lính Mới.”

Và không lâu sau, câu trả lời đã sớm rõ ràng, sau khi anh và Sachs lần lượt giải thích lý do đã đưa họ tới tòa nhà trên phố Ridge ở Manhattan, lần theo nhiệm vụ của từng người. Nạn nhân của nghi phạm mà Sachs đã theo dấu trong mấy tuần qua, Todd Williams, thực ra lại chính là người đã đăng blog về hiểm họa của thiết bị điều khiển DataWise 5000. Vì Rhyme không còn xử lý công tác tội phạm, cô chẳng có lý do gì để đề cập đến tên của Williams hết.

Sachs giải thích việc cô và Pulaski đã theo dấu một đầu mối: Nghi phạm đã thuê xe tắc-xi từ Queens tới khu vực này và người lái xe đã thấy hản đi qua cửa sau của tòa nhà này khoảng bốn tiếng trước khi Williams chết.

Rhyme nói, “Williams đã xuất bản một bài trên blog về các nguy hiểm của một loại thiết bị điều khiển thông minh dùng Wifi – chính là loại mà bọn anh nghĩ đã gây trục trặc trong thang cuốn và có thể khiến tấm đệm bật mở. Vì góa phụ không thể kiện công ty sản xuất thang cuốn – họ đang đệ đơn phá sản – bọn anh đang tính đến việc kiện công ty sản xuất thiết bị điều khiển. Bọn anh đang hy vọng Williams có thể ra làm nhân chứng chuyên môn, hoặc ít nhất có thể nói thêm cho bọn anh biết về cách bộ điều khiển gặp sự cố. Nhưng giờ thì...”

Sachs hỏi, “Anh nghĩ giống em chứ?”

“Ừ. Nghi phạm của em đã đọc blog của Todd về bộ điều khiển, nghĩ rằng nó có thể trở thành vũ khí giết người hữu hiệu – bất kể vì lý do gì đi nữa. Liên lạc với Todd, sắp xếp gặp anh ta ở đây. Học những gì cần thiết để xâm nhập vào bộ điều khiển.”

Sachs tiếp tục câu chuyện nhiều khả năng đã diễn ra: “Rồi giả thiết là họ đến cái hộp đêm, 40 độ Bắc. Nhưng trước khi đến nơi, hắn đã kéo Todd vào trong công trường xây dựng và dùng búa đập anh ta tới chết. Làm ra vẻ như một vụ cướp của. Hắn ta đã giết anh ta ở đó, thay vì ở đây, để ngăn chúng ta điều tra kỹ văn phòng của Williams.”

Whitmore nói, “Tôi không theo kịp chuyện này, anh Rhyme.”

Rhyme nói, “Amelia đang theo dấu một kẻ tội phạm ở trung tâm mua sắm ở Brooklyn. Cô ấy đã nghĩ rằng việc thang cuốn bị sập trong khi cô ấy ở đó chỉ là sự tình cờ.”

Sachs nói thêm, “Nhưng không. Có vẻ như nghi phạm 40 biết cách xâm nhập vào bộ điều khiển và mở cánh cửa đó có chủ đích.”

“Để gây hỗn loạn và bỏ trốn à?” Pulaski hỏi. “Khi hắn thấy cô bám theo hắn?”

Khuôn mặt của Rhyme nhăn nhó trước tư duy đầy lỗ hổng của chàng trai. “Làm sao hắn biết là có một bộ điều khiển DataWise trong thang cuốn chứ?”

Đỏ mặt, chàng trai nói, “Đúng nhỉ, đúng thế. Không kịp nghĩ. Hắn đã vạch kế hoạch từ trước rồi. Hắn đã đến trung tâm mua sắm – để giết người, hoặc một người bất kỳ hoặc nhắm vào chính ông Frommer – bằng cách mở tấm đệm đó ra.”

Bộ đàm Motorola của Pulaski kêu lên. Anh ta bước sang một bên để nghe.

Sachs giải thích với Rhyme và Whitmore, “Có người đã thấy nghi phạm ở đây khoảng hai mươi phút trước. Chúng tôi đã gọi tiếp viện. Đó là lý do ban nãy chúng tôi lấy vũ khí ra, tưởng anh là hắn khi nghe thấy tiếng các anh ở mặt bên này.”

Viên sĩ quan trẻ về lại chỗ họ. “Một xe ô tô đang tuần tra khu vực này, xe khác sẽ tới đây ngay. Chưa thấy có dấu hiệu gì của hắn hết.”

Rhyme nói, “Có khả năng hắn đang ở trong tòa nhà này không?”

“Người vô gia cư bảo là hăn đã đứng ở ngã tư này,” Sachs nói, gật đầu. “Chắc ông ta đã nhìn thấy hăn nếu hăn đi đường này.”

Whitmore hỏi, “Nhưng tôi tò mò chuyện này. Sao hăn lại quay lại đây?”

Rhyme nói, “Có thể hăn sống gần đây.” Khu vực này chủ yếu để cho thuê thương mại nhưng có vài khu chung cư mới hơn – tức là cũng khoảng bảy năm đến tám mươi năm tuổi rồi.

“Hoặc hăn lo lắng vì đã không tiêu hủy hết dấu vết của mình và quay lại tìm bằng chứng. Hăn đã thấy chúng ta và tháo chạy.” Cô quan sát tòa nhà. “Xem xem nó có bị đột nhập không đi, Ron.”

Anh ta đi một vòng quanh tòa nhà rồi quay lại. “Cửa sổ còn nguyên. Nhưng cửa sau có thể đã bị nạy ra. Có vết xước.”

Rhyme không thể cảm nhận tiếng thành thịch trong lồng ngực vô tri của mình nhưng anh biết nó sắp đến... qua mạch đập dồn dập trên trán anh. “Em vừa nói là tìm bằng chứng, Sachs. Cũng có thể hăn...”

“Đến đây để tiêu hủy nó!” Cô quay phắt về phía tòa nhà.

Đúng lúc ấy, có tiếng nổ như bị bóp nghẹt từ trong tòa nhà. Bất kể nghi phạm 40 đã cài loại thiết bị gây cháy nào thì nó hăn cũng khá lớn. Chưa đầy vài giây, khói và lửa bắt đầu tràn lên từ các ô cửa sổ sát mặt đất, chúng đã vỡ vụn vì sức nóng.

Rhyme hít vào cả một miệng đầy tro và khói, và trong khi ho sặc sụa, anh cố gắng đưa xe lùi ra sau. Evers Whitmore giúp anh, đá văng một cái thùng rác đang chặn đường thoát thân của nhà tội phạm học. Ron Pulaski gọi Đội Phản Ứng Nhanh để gọi đội Cứu Hỏa New York đến.

Và Amelia Sachs chạy tới cửa trước của tòa nhà, nhặt một viên sỏi lăn lóc trên đường và dùng nó đập vỡ kính trên cửa. Cô quay về phía Rhyme và hét lên, “Văn phòng của gã blogger đó nằm ở tầng mấy?”

“Sachs, không!”

“Tầng mấy?”

“Trên cùng,” anh đáp lại, vẫn đang ho dữ dội.

Cô quay người nhảy vào trong, lướt qua các mẫu kính lờm chớm chồi lên trên cửa như răng cá mập.

Cô ta đang vào à?

Tốt. Mình gặp may rồi.

Cô nàng cảnh sát của mình, Đỏ, kẻ cướp White Castle, không hề biết rằng có năm ga-lông khí ga có chỉ số octane thấp đang cháy dưới tầng hầm. Một biển lửa. Tòa nhà, khô như thỏ California, sẽ không trụ được lâu.

Cô ta thì sao? Cô ta có trụ được lâu không?

Mình đã định đi thẳng về nhà, về Chelsea, và một quán cà phê Internet, để gửi vài cái email. Nhưng mình đã quyết ở lại. Mình nhìn qua một ô cửa sổ hành lang, tầng năm, của một tòa chung cư bỏ không ở phía bên kia đường, cách đó vài căn. Không dễ chịu khi sống trong đó nhưng để do thám thì tuyệt vời. Mình khom người xuống, co lại, nhìn những gì đang diễn ra bên dưới.

Không thể thấy mình ở đây, không ai có thể.

Khá chắc.

Không, không có ai ngẩng lên hết. Xe cảnh sát đang đến nhưng chỉ nhìn đường và vỉa hè mà thôi. Họ nghĩ mình đã bỏ đi. Vì ai mà ở lại chờ chứ?

Mình thì sẽ ở lại. Để xem chính xác thì ai đang truy đuổi mình. Và để xem ai sẽ bị cháy rụi, hoặc nghẹt thở, nhờ món quà mà mình đã để lại. Chưa gì mà khói từ tòa nhà đã dày đặc rồi. Và ngày một dày hơn. Làm sao Đỏ có thể thở được? Làm sao cô ta có thể nhìn thấy gì được?

Còi, mình nghe thấy rồi. Còi xe cứu hỏa đi qua ngã tư, rú ầm ầm. Mình mê âm thanh này, loan báo cả đau đớn và mất mát.

Nếu mọi chuyện diễn ra theo đúng kế hoạch thì mọi mẫu bằng chứng mà mình bỏ lại trong văn phòng của Todd, đầy bất cẩn, sẽ cháy thành tro bụi. Qua các căn nhà búp bê hiện trường gây án của Frances Lee, mình biết rõ là bằng chứng có thể tố tội người ta như thế nào – à, cứ nhìn cái cách Đỏ chặt đứt đường đi tới cửa hàng đồ ăn nhanh quý báu của mình xem.

Cháy là tốt nhất.

Cháy thành tro, thành bụi, thành khói nhựa bắn thiêu.

Còn Đỏ?

Bản thân mình chẳng thích thú gì với xương cháy. Chẳng hề thỏa mãn. Đập vỡ chúng thú hơn nhiều. Nhưng bất kể cô ta ra đi bằng cách nào cũng

tốt. Tóc cháy rụng, da, mỡ, rồi đến xương, đều được. Miễn là cô ta chết đi. Một ít đau đớn cũng đâu hại gì.

Khói đang cuộn cuộn bốc lên như một cái đuôi lợn đen khổng lồ. Cứu viện sẽ sớm tới đây. Nhưng lửa đang lan ra một cách nhanh chóng.

Mình không ở gần địa ngục bốc lửa ấy nhưng cũng không ở quá xa. Có thể mình sẽ nghe thấy tiếng hét của cô ta.

Khả năng không cao lắm – nhưng người ta luôn có thể hy vọng mà.

CHƯƠNG 21

Khói ẩm ướt, khói có cặn, khói là một sinh vật lén vào trong cơ thể bạn và bóp nghẹt bạn từ bên trong.

Amelia Sachs nheo mắt nhìn qua đám khói đang từ màu trắng chuyển sang màu nâu rồi đen kịt khi cô phóng lên cầu thang dẫn tới tầng trên cùng của tòa nhà đang tàn lụi vì ngọn lửa đốt từ sâu trong tâm của nó.

Cô phải vào trong văn phòng của blogger đó. Nếu nghi phạm đã phải bỏ ra từng này công sức để phá hủy chỗ này thì có nghĩa là có bằng chứng ở trong. Thỉnh thoảng nó sẽ dẫn tới chỗ của hãn hoặc các nạn nhân tiềm năng tương lai.

Đi đi, cô tự nhủ, nôn ọe, nhổ nước bọt, rồi nói mệnh lệnh đó thành lời.

Cửa khóa, tất nhiên – vì thế mà hãn mới châm lửa từ dưới tầng hầm, để tiếp cận hơn căn phòng mà hãn cần phá hủy. Cô lấy vai thử cửa. Không, phá cửa vào là chuyện không thể xảy ra. Bạn có thể nạy cửa bằng xà beng, đòn gỗ, và đạn súng săn đặc biệt (chỉ nhằm vào bản lề chứ không thể phá khóa). Nhưng phần lớn các cánh cửa gỗ không thể bị đá tung.

Nên cô sẽ bay lượn như một thiên thần. Khi khói chộp lấy cô, kèm theo hơi nóng, cô nhảy vào ô cửa sổ trong hành lang và đá văng nó ra. Không giống cánh cửa dưới nhà còn lại các mảnh thủy tinh lờm chờm, cửa sổ ở đây sập xuống thành các thanh gỗ vụn, mở ra một lỗ hổng dẫn ra khoảng không bên ngoài. Khí lạnh phả vào người cô. Cô hít sâu, nhẹ nhõm vì có ô-xy, nhưng – từ tiếng gào rú vừa đột ngột tăng vọt sau lưng – cô nhận ra mình cũng vừa tiếp thêm thức ăn cho hỏa ngục.

Cô nhìn ra ngoài và nhìn xuống. Gờ tường không rộng lắm, nhưng cũng vẫn cố được. Và cửa sổ dẫn vào văn phòng của blogger chỉ cách cái khung chữ nhật mà Sachs đang trèo qua này khoảng chừng mét rưỡi. Cô hưởng thụ không khí tươi mát, hít hà vào trong hai lá phổi vẫn đang nhoi nhói của mình. Cô liếc xuống mặt đất. Không có ai bên dưới. Đây là mặt sau của tòa

nhà, đối diện nơi Rhyme và những người khác đang đợi và, cô hy vọng, con đường sơ cứu hỏa đang tiến đến để dập ngọn lửa này.

Phải rồi, cô nghe thấy tiếng còi cứu hỏa rồi. Nhưng vẫn thăm ra lệnh cho họ: Tiến lại gần hơn đi, nếu các vị không ngại.

Nhìn ra sau lưng, các đám khói cuộn cuộn ngày một dày đặc.

Ho và nôn khan. Chúa ơi, ngực cô đau quá.

Nào, đi theo rìa tường nào.

Nỗi sợ bản năng trong cô là sợ bị giam giữ chứ không phải sợ độ cao, vậy nhưng cô cũng không gấp gáp muốn ngã sấp mặt xuống mặt đường trải sỏi dưới đó cả mười lăm mét đâu. Rìa tường rộng tận hai mươi xăng-ti-mét, và cô chỉ phải băng qua khoảng mét rưỡi để tới văn phòng của Williams. Không có giày thì dễ hơn nhưng cô sẽ phải phá cả cửa sổ để vào trong nên thủy tinh sẽ rơi đầy sàn. Cứ đi giày thì hơn.

Đi thôi. Không có thời gian đâu.

Điện thoại của cô đang reo.

Khó lòng mà trả lời được vào lúc này...

Trên rìa tường, nắm chặt khung cửa sổ và quay mặt vào trong để áp mặt vào tường ngoài của tòa nhà. Cô nhích dần sang phải, kiễng mũi chân, các ngón tay bấu chặt vào các khe hở giữa các viên đá phủ bồ hóng. Cổ tay cô căng cứng vì bị chuột rút.

Trong tòa nhà có tiếng kè kệt vang lên. Có một cấu trúc nào đó đang sụp xuống.

Ý định này dở đến mức nào nhỉ?

Một câu hỏi thật không đúng lúc vào khoảnh khắc này.

Đi được nửa đường, rồi hết một mét rưỡi và cô đã tới cạnh cửa sổ của Williams. Bên trong có một lớp khói mỏng nhưng tầm nhìn vẫn ổn. Đặt tay lên hai mép khung, nắm thật mạnh, cô vung đầu gối ra sau và đá mạnh. Tấm kính vỡ vụn thành cả nghìn mảnh, vương vãi khắp sàn nhà của văn phòng nhỏ xiu, tối lờ mờ.

Dẫu vậy, vào được bên trong khó khăn hơn cô tưởng. Vấn đề về trọng tâm treo. Hạ đầu và vai xuống để chui vào trong khiến hông của cô rơi vào khoảng không và khiến cô có xu thế ngã ra sau.

Không được...

Ít nhất thì tay cô vẫn đang bám chặt lấy khung cửa – bộ phận không còn mẫu kính nào nữa. Cố quay nghiêng. Nghiêng sang phải, nhích chân trái vào rồi chuyển trọng tâm vào chân đó. Sachs với tay vào bên trong, tìm thứ gì đó để nắm lấy. Một hình vuông kim loại, một cái tủ đựng hồ sơ, cô đoán vậy. Trơn, không có tay nắm. Cô chỉ có thể sờ được cạnh của món đồ gỗ. Nhưng nhớ lại một chương trình trên Discovery Channel hoặc một đài nào đó tương tự về việc leo vách đá, cô hình dung ra cảnh các nhà leo núi tự do đưa tay vào các kẽ hở nhỏ nhất và nâng đỡ toàn bộ trọng lượng cơ thể họ. Cô đưa tay ra sau tủ, chèn các ngón tay vào giữa giá kim loại và bức tường và bắt đầu chuyển trọng lượng vào bên trong.

Điểm bùng phát.

Vài phân nữa, vẫn cân bằng.

Đẩy vào. Ngay bây giờ.

Sachs ngã lộn vào trong, hạ xuống mặt sàn đầy mảnh thủy tinh.

Không bị thương. À thì, không có vết thương nào nghiêm trọng. Cô thấy đầu gối nhói lên – cái khớp vốn bị tra tấn bởi chứng viêm khớp cho tới khi cô phẫu thuật. Giờ thì cảm giác đau nhức đó lại trở về, nhờ cú ngã. Nhưng cô đứng lên kiểm tra. Vẫn hoạt động được. Cô liếc nhìn luồng khói đang cuộn trào từ dưới cửa. Giờ thì cả văn phòng nóng bừng bừng. Liệu lửa có bùng lên theo nhanh như vậy và đang gặm nhấm lớp gỗ dưới chân cô không?

Cô ho mạnh. Tìm được một chai Deer Park chưa mở, bật nắp ra và nốc cạn. Rồi lại nhổ ra.

Quét mắt một vòng thật nhanh, Sachs để ý thấy có ba cái tủ và giá đựng hồ sơ chất đầy giấy tờ đủ loại: báo, tạp chí, giấy in, sách mỏng. Theo cô thấy thì tất cả đều cực kỳ dễ cháy. Lật qua thật nhanh, cô thấy chủ yếu chúng là các bài báo chung chung về hiểm họa của việc khai thác dữ liệu, sự xâm nhập của chính phủ với quyền riêng tư, ăn trộm danh tính. Cô chưa thấy có gì liên quan đến bộ điều khiển mà Rhyme và Whitmore đã nhắc đến hay bất kỳ điều gì có thể thúc đẩy nghi phạm của họ giết Williams cũng như một bằng chứng nào đó mà hẳn có thể đã để lại.

Trong góc, lửa rón rén lúi đến từ dưới ván gỗ ốp chân tường. Và đốt cháy một giá sách. Bên kia phòng, một lưỡi lửa khác liếm qua các thùng các-tông và, ngay lập tức đốt cháy nó.

Tòa nhà rên rỉ và cửa bắt đầu chảy véc-ni.

Thở dốc trước một tiếng động khác: Ô cửa sổ đối diện với ô cô vừa trèo qua, ở mặt trước của tòa nhà, đổ sập vào trong. Trong một phần nghìn giây, khẩu Glock của cô đã được rút ra, dù hành động ấy chỉ đơn giản là bản năng, cô biết rằng người vừa lao vào không có gì nguy hiểm mà trên thực tế, chính là người mà cô đã trông đợi để cứu rồi bấy lâu. Sachs gật đầu chào người lính thuộc sở cứu hỏa New York, đang thờ ơ đứng trên một cái thang gắn vào một cái xe tải ở dưới đó khoảng mười hai mét.

Người phụ nữ điều khiển cho bậc thang trên cùng lơ lửng cách bệ cửa sổ khoảng nửa mét. Cô ta nói vọng vào, “Tòa nhà sắp sập rồi, thanh tra. Cô phải đi ngay bây giờ.”

Nếu có khoảng một tiếng thì cô có thể phân tích giấy tờ và tìm ra thứ gì đó liên quan có thể dẫn tới động cơ của nghi phạm, quá khứ và tương lai, rồi cả nhân dạng của hắn. Dầu vậy, cô làm việc duy nhất khả thi. Ôm lấy máy laptop, giật dây nguồn ra và không có thời gian để tháo cái dây kết nối nó với màn hình, cô lấy dao cắt đứt dây để giải phóng cho nó.

“Bỏ nó lại đi,” người lính cứu hỏa New York nói qua mặt nạ.

“Không thể,” Sachs nói và lao vội ra cửa.

“Cần cả hai tay!” Giờ thì cô ta phải hét lên. Cả tòa nhà rên rỉ khi xương của nó gãy vụn.

Nhưng Sachs vẫn ôm chặt máy tính và trèo lên thang, chỉ bám lấy nó bằng tay phải. Chân của cô vắt chéo qua một bên thang và một thanh ngang khác. Mọi múi cơ trên cơ thể cô dường như đều bị chuột rút. Nhưng cô vẫn bám chặt lấy.

Người điều khiển bên dưới đưa họ ra xa tòa nhà. Văn phòng mà mấy giây trước Sachs còn ở bên trong đột nhiên bị lửa quét sạch.

“Cảm ơn cô!” Sachs nói. Người phụ nữ hoặc không nghe thấy lời cô vì tiếng lửa gào rú hoặc còn câu vì Sachs đã lơ đi cảnh báo của cô ta. Không đáp lại.

Thang rút dần. Họ còn cách mặt đất khoảng sáu mét thì nó giật lên và Sachs cuối cùng đành thả máy tính ra để ngăn bản thân bị kéo xuống đường.

Laptop lăn lông lốc tới vỉa hè và vỡ vụn, các mảnh nhựa và bàn phím lăn tứ tung.

Một tiếng sau, Lincoln Rhyme và Juliette Archer đang đứng cạnh một trong các bàn phân tích bằng chứng. Mel Cooper cũng ở gần đó. Evers Whitmore đứng trong góc, xử lý hai cuộc điện thoại trên hai máy.

Họ đang chờ bằng chứng từ tòa nhà đã cháy rụi; cấu trúc ấy đã hoàn toàn biến mất. Nó đã đổ sập thành một đồng gạch đá ám khói với nhựa tan chảy, kính và kim loại. Sachs đã điều động máy đào xúc để đào và Rhyme hy vọng còn sót lại một manh mối nào đó của thiết bị gây cháy.

Còn với chiếc máy tính, Ron Pulaski đã mang nó vào trung tâm tới chỗ đội Tội Phạm Máy Tính NYPD ở 1PP với hy vọng là hành động điên khùng của Sachs không phí công vô ích. Rodney Szarnek sẽ quyết định xem liệu dữ liệu trên laptop đó có cứu được không.

Giờ cửa trước mở ra và một bóng dáng khác đi vào trong sảnh. Mặt của Amelia Sachs bám khói, tóc lộn xộn, và cô phải dán hai băng gạc, hẳn là cho vết thương do kính vỡ gây ra – có vẻ như cô đã phá vỡ ít nhất ba ô cửa trong quá trình đột nhập kịch tính vào văn phòng của Williams.

Thật ra Rhyme thấy ngạc nhiên vì cô không bị thương nặng hơn. Anh không hề vui khi cô lờ anh đi và mạo hiểm như thế. Nhưng nhiều năm trước, họ đã có một thỏa thuận không lời. Cô sẽ ép bản thân đến cực độ và đó mới là cô.

Khi con di chuyển thì người ta không thể bắt được con...

Một câu nói từ cha cô và cũng là châm ngôn của đời cô.

Sachs mang theo một thùng gỗ nhỏ, chứa bằng chứng thu thập được từ căn nhà – dầu vậy, không có gì nhiều nhận, một việc cũng bình thường thôi khi hiện trường bị lửa phá hoại.

Một tiếng ho dữ dội vang lên. Nước mắt trào ra.

“Sachs, em ổn không?” Rhyme hỏi. Cô không chịu đi tới phòng cấp cứu mà nhất định đòi ở lại hiện trường đã cháy rụi để đào xới và kiểm tra ngay khi sở cứu hỏa báo an toàn, trong khi Rhyme, Whitmore, và Thom đã quay lại nhà của anh.

“Ít khói thôi. Không có gì đâu.” Lại ho. Cô nhăn nhó liếc nhìn Mel Cooper. “Trông anh giống hệt một người làm việc cho NYPD.”

Kỹ thuật viên đỏ mặt.

Cô đưa cái thùng cho Cooper, lúc này đang kiểm tra các túi.

“Thế thôi à?”

“Có thể thôi.”

Anh ta tiến tới chỗ máy sắc ký để bắt đầu phân tích. Sachs, đưa tay chùi mắt, nhìn sang Juliette Archer. Rhyme nhận ra là họ chưa từng gặp nhau. Anh giới thiệu hai người họ.

Archer nói, “Tôi đã nghe rất nhiều về cô.”

Sachs gật đầu thay lời chào, thay vì chìa tay ra, tất nhiên rồi. “Cô là thực tập sinh mà Lincoln kể là sẽ tới giúp anh ấ...”

Rhyme cho rằng mình chưa từng đề cập tới việc Archer ngồi xe lăn. Trên thực tế thì anh tin rằng anh chưa từng kể cho Sachs bất kỳ điều gì về sinh viên của mình, dù là tên hay giới tính.

Sachs thoáng nhìn về phía Rhyme, ánh mắt ẩn ý, có thể có ý khiển trách, hoặc không. Rồi nói với Archer, “Rất vui được gặp cô.”

Whitmore lần lượt ngắt kết nối với hai chiếc điện thoại. “Thanh tra Sachs. Cô chắc là mình ổn chứ?”

“Thật sự không sao mà.”

Luật sư nói, “Khi nhận được điện thoại yêu cầu nhận một vụ án thương tích cá nhân, chưa từng nghĩ nó lại biến chuyển như thế này.”

Rhyme nói với Sachs, “Vây là vụ án của em và của bọn anh, nó hóa ra là hai trong một – mà tiện thể thường hay bị nói nhầm thành một trong hai.”

Từ chỗ ngồi gần máy phân tích sắc ký khí ghép khối phổ, Mel Cooper nói, “Tôi không thực sự hiểu những gì đang diễn ra.”

Rhyme giải thích về việc nghi phạm 40 đọc được blog của Todd Williams và quyết định liên hệ với anh ta nhờ xâm nhập vào một bộ điều khiển

DataWise để biến nó thành vũ khí. “Chúng ta có thể đoán được là hắn đã nói muốn giúp Williams phơi bày hiểm họa của những thứ đó với xã hội kỹ thuật số, chủ nghĩa tư bản, những thứ vớ vẩn như thế.” Rhyme hất đầu về phía bài đăng trên blog, vẫn còn hiển thị trên một màn hình máy tính. “Williams đã dạy nghi phạm cách xâm nhập vào hệ thống rồi hắn giết anh ta. Anh ta đã có thể hy sinh được rồi.”

Archer nói thêm, “Anh ta cũng là một gánh nặng nữa. Tin tức về tai nạn thang cuốn có thể nhắc đến bộ điều khiển trên báo chí. Williams sẽ biết ai đứng sau.”

Rhyme gật đầu và tiếp tục, “Amelia đã bám theo hắn ta ở Brooklyn và theo dấu hắn vào trong trung tâm mua sắm, nơi hắn chuẩn bị giết nạn nhân đầu tiên của mình.”

Archer hỏi, “Làm sao chúng ta biết đó là nạn nhân đầu tiên của hắn?”

Một câu hỏi hợp lý. Nhưng Rhyme nói, “Williams vừa mới bị giết vài tuần trước và tôi không nhớ có bất kỳ tin tức nào về những vụ án mạng với hung khí tình nghi tương tự như vậy. Chúng ta có thể tìm hiểu thêm, nhưng hiện giờ, hãy giả thiết thang cuốn là vụ đầu tiên. Câu hỏi là đó có phải là vụ án duy nhất? Hay hắn còn lên kế hoạch nhiều hơn?”

“Và vì sao?” luật sư hỏi. “Động cơ của hắn là gì? Dùng bộ điều khiển để giết người – nhất định là vô cùng rắc rối.”

Rhyme nói thêm vào, “Và mạo hiểm hơn nhiều,” cùng lúc, Archer cũng nói, “Và hắn gặp nhiều nguy hiểm hơn.” Nhà tội phạm học găm gừ cười. “Chà, chúng ta không biết lý do mà cũng chẳng quan tâm lắm. Khi bắt được hắn, chúng ta có thể hỏi sau. Khi nào thì cái máy tính đó mới sẵn sàng thế hả?”

“Ron nói trong vòng một tiếng nữa.”

“Và Lính Mới đâu rồi?” Rhyme lầm bầm. “Một vụ án khác à? Tôi nhớ cậu ta đã nói đến Gutiérrez đúng không.”

“Tôi nghĩ thế.”

“Gutiérrez là nạn nhân hay hung thủ?”

Sachs nói, “Tội phạm. Em cũng không rõ sao nó lại được hâm lại nữa.”

“Vậy thì chúng ta đành xoay xở...”

Điều đó lôi kéo sự chú ý của Sachs về phía Rhyme.

“Anh nói thật à?”

“Gì cơ?” Không hiểu cô đang nhằm vào cái gì nữa.

“‘Chúng ta đành xoay xở’. Anh sẽ giúp bọn em chứ? Giờ là án hình sự rồi đấy.”

“Tất nhiên rồi.”

Một nụ cười yếu ớt nở ra trên mặt cô.

Rhyme nói, “Anh không có lựa chọn nào khác. Chúng ta bắt được nghi phạm rồi bà Sandy Frommer có thể kiện hẳn với đơn kiện tử vong vô cớ.”

Rhyme nhớ lại những gì Whitmore đã nói về các nguyên nhân gián tiếp. Bộ điều khiển không phải là nguyên nhân gây ra cái chết của ông Greg Frommer, mà chính vì nghi phạm 40 xâm nhập vào nó mới dẫn đến cái chết của ông ta. Giống như việc có người cắt dây phanh của một chiếc ô tô, giết chết lái xe. Nhà sản xuất ô tô không phải chịu trách nhiệm.

Nhìn sang luật sư. “Bà Sandy có thể kiện gã nghi phạm này, đúng không?”

“Tất nhiên. Kịch bản như O.J. Simpson. Nếu chúng ta may mắn thì người này – nghi phạm của các anh – có tài sản.”

“Anh sẽ không trở lại làm việc, Sachs. Nhưng chúng ta sẽ đi chung một đoạn đường.”

Nụ cười nhạt đi. “Chắc chắn rồi.”

Mel Cooper kiểm tra bằng chứng mà Sachs vừa tìm được. Anh ta hỏi, “Hiện trường gốc à?”

“Đúng thế.”

Một vụ cố ý phóng hỏa sẽ gây ra các hoa văn đặc trưng khi ngọn lửa bùng lên và lan ra. Chính ở hiện trường gốc này mà các nhà điều tra có khả năng sẽ tìm được những chứng cứ tốt nhất về tội ác.

Anh ta đọc từ màn hình máy xét nghiệm. “Có dấu sập, ga với nồng độ octane thấp – không đủ để liên kết với một nhà sản xuất cụ thể nào – có cả vải bông, nhựa, diêm.”

“Bom nẩy.”

“Chính xác.”

Một thiết bị kích nổ đơn giản có thể được làm từ một thùng ga, dùng nền làm kíp nổ.

Cooper xác nhận là dấu vết quá ít ỏi nên anh ta không thể xác định các thành phần khác trong thiết bị gây nổ tự chế của nghi phạm. Như Rhyme đã phỏng đoán.

Sachs nhận một cuộc điện thoại khác, ho nhẹ trước khi nghe máy. “Xin chào?” Gật đầu, lắng nghe. “Cảm ơn.”

Rhyme có thể nhận thấy nó không báo tin tốt.

Cô kết thúc cuộc điện thoại và quay sang nhìn những người khác trong phòng. “Đã kiểm tra toàn diện khu vực đó. Không ai nhìn thấy hấn. Hấn hấn đã bỏ đi ngay sau khi đặt bom.”

Nhún vai. Không khác so với dự đoán của Rhyme.

Một giây sau lại có một cuộc gọi nữa đến. Tên của Rodney Szarnek thoáng hiện lên ở phần thông tin người gọi.

À, hãy mong đợi những điều tốt đẹp nhất.

“Trả lời đi,” Rhyme ra lệnh.

Tiếng nhạc rock lại quay lại. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc. Trước khi Rhyme kịp nói, “Tắt cái thứ âm nhạc chết tiệt đó đi,” viên sĩ quan đã tự giảm âm lượng.

“Lincoln.”

“Rodney, anh đang nói qua loa ngoài với... một nhóm người. Không có thời gian nêu đích danh. Máy tính của Todd Williams cứu được chứ?”

Tạm dừng, Rhyme cho là anh ta thoáng ngạc nhiên. “Chắc chắn rồi. Rơi như thế có là gì đâu. Anh có thể thả một cái máy tính khỏi máy bay mà dữ liệu vẫn còn. Hộp đen, anh biết đấy.”

“Anh có gì?”

“Có vẻ như gã Williams này và nghi phạm của anh mới liên lạc với nhau gần đây thôi. Tôi tìm được vài email giữa họ. Tôi sẽ gửi chúng cho anh.”

Một giây sau, một email mã hóa xuất hiện trên màn hình. Họ đọc tài liệu đầu tiên được đính kèm với nó.

Chào, Todd. Tôi đã đọc blog anh và cũng cảm thấy hết như anh vậy, những gì xã hội này đang hướng đến không có gì tốt đẹp, thế giới điện tử và kỹ thuật số chỉ khiến nó trở nên nguy hiểm quá mức cần thiết. Phải có cách nào đó để thay đổi hệ thống này chứ. Tiền bạc đương nhiên chính là gốc rễ của nó như anh đã nói, tôi muốn cố gắng chung tay vào mục đích anh. Chúng ta có thể gặp nhau không?

P.G.

Archer nói, “À. Chúng ta có tên viết tắt.”

“Chưa chắc là tên thật,” Rhyme nói. “Tiếp tục đi, Rodney.”

Szarnek tiếp tục, “Nghỉ phạm của các vị dùng một tài khoản email ẩn danh. Đăng nhập vào từ một địa chỉ IP không lần theo được. Họ đã hẹn gặp vào đúng ngày xảy ra án mạng.”

Cooper nghiên cứu đoạn email. “Không quá thông minh. Nhìn các lỗi sai, dấu câu, và cả cách dùng từ đồng âm nữa. Blog anh thay vì nói là ‘của anh’.”

Rhyme sửa, “Từ cùng âm khác nghĩa. Phát âm giống nhau nhưng cách viết và nghĩa khác nhau. Các từ đồng âm có cả cách viết và cách phát âm giống nhau, chỉ khác nghĩa.”

Nhìn chăm chăm vào màn hình, Archer cung cấp một ví dụ kinh điển: “Con ngựa đá con ngựa đá. Từ đồng âm khác nghĩa.” Cô nói thêm, “Nhưng tôi không nghĩ là hấn ta gốc đâu. Tôi nghĩ hấn chỉ đang giả vờ như thế. Các câu dài, từ cùng âm khác nghĩa – quá rõ. Nhưng hấn lại dùng mệnh đề ‘như anh đã nói’ một cách chính xác. Không phải là ‘của anh đã nói’.”

Rhyme đồng tình. “Và dùng đúng động từ nguyên thể sau ‘cố gắng’. Mọi người thường hay nói ‘cố gắng và làm gì đó’; trong khi phải nói ‘cố gắng làm gì đó’. Và dùng ‘sau đó’ thay vì ‘hơn’, sẽ bị phần lớn cảnh sát ngôn ngữ chặn lại, dù nói chuyện qua điện thoại đi nữa. Không, cô nói đúng, hấn ta đang giả vờ.”

Szarnek xen vào nói, “Giờ đến phát hiện lớn nhất. Phát hiện rắc rối nhất.”

Whitmore hỏi, “Là gì thế, anh Szarnek?”

“Trong vài tiếng trước vụ giết người – theo tôi đoán là trong khi Todd và nghỉ phạm của các vị đang gặp nhau – Todd đã lên mạng. Anh ta đã làm hai

việc. Đầu tiên, anh ta đã mua một kho dữ liệu. Anh ta mua từ một nhà khai thác dữ liệu thương mại. Anh ta lừa mình là đại lý quảng cáo – dùng một tài khoản thật đã bị anh ta hack – và anh ta báo là mình cần thông tin để điều tra thị trường. Một danh sách dài dằng dặc những sản phẩm có bộ điều khiển DataWise 5000.”

“Bao nhiêu?”

“Nhiều lắm. Tầm tám trăm sản phẩm khác nhau, gần ba triệu bộ đã được chuyển đến vùng Đông Bắc Mỹ, gồm cả khu vực tàu điện ngầm New York. Có vài thứ mà cho dù có người thứ ba kiểm soát cũng chẳng hại gì: máy tính, máy in, đèn. Vài cái khác có thể gây chết người: ô tô, tàu, thang máy, máy khử rung, máy đo nhịp tim, máy điều hòa nhịp tim, lò vi sóng, lò nướng, các thiết bị điện, lò, cần trục – loại lớn dùng trong xây dựng và bến cảng. Tôi đoán khoảng sáu mươi phần trăm trong số đó có thể gây nguy hiểm. Rồi, món thứ hai mà anh ta mua, là kho dữ liệu về những người mua các sản phẩm đó. Có vài người là các nhà sản xuất thiết bị. Như Midwest Conveyance chẳng hạn. Cũng có vài khách hàng cá nhân, mua các thiết bị thông minh. Cả tên lẫn địa chỉ. Và, chủ yếu vẫn là ở New York và Đông Bắc.”

Archer hỏi, “Những thông tin đó mà cũng có sẵn sao?”

Tạm dừng. Có thể là vì sững sốt. “Khai thác dữ liệu, cô...”

“Archer.”

“Cô không thể biết những kẻ khai thác dữ liệu biết về cô nhiều thế nào đâu. Việc thu thập dữ liệu chính là lý do mà, trong trường hợp này chẳng hạn, khi cô mua một cái lò nướng thông minh thì cô cũng sẽ bắt đầu nhận được quảng cáo trực tiếp qua email về các sản phẩm khác do chính điện toán đám mây truy ra. Khi mua lò nướng, tự bản thân cô đã tuyên bố mình thuộc một nhóm nhân khẩu học xác định.”

“Vậy là hẳn ta chỉ cần lướt qua danh sách, tìm một sản phẩm nguy hiểm có DataWise bên trong, như chiếc thang cuốn kia chẳng hạn. Hẳn xâm nhập vào đó và đợi để – nếu là một con quái vật tử tế – không có phụ nữ có thai hay trẻ em đi lên tầng hai mới nhấn nút.”

Sachs hỏi, “Hắn xâm nhập vào bằng cách nào? Không thể dễ dàng thế được chứ.”

Lần này không tạm ngừng gì nữa. Chỉ cười. “Được rồi. Thế này nhé. Về Internet Vạn Vật – một cụm từ mà tôi cực kỳ căm ghét, nhưng nó đây. Tôi giảng sơ qua cho cô nhé?”

“Tôi thích chữ sơ qua đấy, Rodney.”

“Các sản phẩm thông minh từ đèn chiếu sáng trong nhà cho tới tất cả những gì tôi vừa kể ra đều được ‘tích hợp’ kết nối mạng không dây.”

Rhyme nhớ blog của Williams cũng có đề cập đến điều này.

“Các thiết bị được tích hợp này dùng các giao thức đặc biệt – hãy gọi là các quy tắc nhé – điều khiển cách các thiết bị máy tính này giao tiếp với đám mây và với nhau trong cùng mạng. ZigBee và Z-Wave là hai giao thức phổ biến nhất. Bộ Điều khiển DataWise và vài công ty khác dùng Wi-Swift. Các giao thức này sẽ cung cấp chìa khóa mã hóa để bảo đảm chỉ những người dùng và thiết bị hợp pháp mới được truy cập nhưng cũng sẽ có những thời điểm suy yếu khi lò nướng hay webcam và mạng cố gắng giao nhau, hacker có thể đánh hơi thấy điều đó và lấy chìa khóa mở mạng.

“Khiến mọi chuyện càng thêm tồi tệ hơn là, đừng sốc nhé, các nhà sản xuất còn tham lam nữa! Phải có thời gian mới viết được phần mềm mới, và nó ảnh hưởng đến vấn đề thời gian đưa sản phẩm ra thị trường mà các công ty công nghệ cao phải đối mặt. Càng lâu bắt đầu mở bán một sản phẩm thì càng có nhiều nguy cơ có người bán trước anh. Vậy nên mấy công ty bán bộ điều khiển thông minh này sử dụng các phần mềm sẵn có cho sản phẩm tích hợp của họ – ý tôi là những phần mềm cũ mèm, lạc hậu. Từ thời khủng long. Hệ điều hành Windows và Apple đời đầu và các mã code mở, mấy cái bánh quy gừng như trò chơi bài Solitaire và ứng dụng PaintShop. Phần mềm sẽ dễ bị khai thác an ninh hơn so với việc các công ty viết mã code mới dành riêng cho các sản phẩm sử dụng thiết bị điều khiển thông minh.”

“Khai thác?” Whitmore hỏi. “Ý gì?”

“Xâm nhập. Tìm điểm yếu và, khai thác nó. Anh có biết vụ xâm nhập vào tủ lạnh cách đây vài năm không? Vụ đó đúng là kinh điển. Một dòng sản phẩm tủ lạnh thông minh chạy phần mềm cũ mèm viết cho máy tính. Hacker

xâm nhập vào trong và biến bộ điều khiển thành bộ gửi thư rác. Tủ lạnh khắp thế giới đang viết và gửi email kích thích tăng trưởng dương vật và bán vitamin tới hàng triệu địa chỉ. Các chủ nhà không bao giờ biết được.”

“Thế còn các công ty chế tạo ra các thiết bị thông minh này thì sao? Họ không thể bảo vệ chúng khỏi tin tặc à?” Archer hỏi.

“À thì họ có cố gắng. Họ luôn gửi các bản cập nhật vá lỗi an ninh. Đã bao giờ đăng nhập vào máy tính và phải đợi vì Windows đang cài đặt bản cập nhật chưa? Rất có thể là một vá lỗi an ninh. Thịnh thoảng anh sẽ phải tự cài đặt chúng. Thịnh thoảng – như với Google chẳng hạn – chúng sẽ được tự động tải xuống và cập nhật. Các bản vá lỗi thường có hiệu quả... cho tới khi một hacker nào đó lại nghĩ ra một cách khai thác mới, tất nhiên rồi.”

Rhyme hỏi, “Liệu có thể theo dấu gã ta khi gã online và điều khiển sản phẩm không?”

“Có khả năng. Anh sẽ phải nói chuyện với nhà sản xuất bộ điều khiển về việc đó.”

“Chúng tôi sẽ làm vậy, Rodney. Cảm ơn.”

Họ ngắt máy.

Sachs nói, “Tôi sẽ cử một người ở 1PP lấy số điện thoại liên lạc với công ty sản xuất bộ điều khiển.” Cô đi ra chỗ khác để gọi điện thoại. Gọi xong cô nói, “Họ sẽ báo lại cho chúng ta ngay khi có thể.”

Rồi cùng một lúc, cả ba điện thoại trong phòng khách cùng reo lên. Điện thoại của Sachs, Whitmore và Cooper.

“À đây,” Sachs nói, đọc. “Có vẻ chúng ta tìm được động cơ rồi.” Mặt cô sáng lên vì ánh sáng từ màn hình điện thoại khi cô đọc.

“Gì thế?” Rhyme hỏi.

Whitmore nói, “Trợ lý của tôi đã gửi tin nhắn. Chắc cũng tương tự với cô, thanh tra Sachs. Một mẫu thông tin trên vài ấn bản báo chí trên mạng ở phần ý kiến độc giả, nhận đã gây ra án mạng thang cuốn.”

“Nó ở đây,” Cooper nói. Tất cả cùng quay sang nhìn màn hình.

Các người thèm muốn những thứ, những đồ vật, những thứ rẻ rúng sẽ mang đến cái chết của chính người. Các người từ bỏ giá trị thật và khi làm vậy cũng đánh mất luôn quyền ‘kiểm soát’

quý giá, cái thứ xảy ra khi các người không dùng dữ liệu của mình một cách thông minh. Các người từ chối tình cảm của gia đình và bạn bè vì nghiện sở hữu. Các người phải sở hữu ngày một nhiều đồ đạc cho tới khi, chẳng lâu nữa đâu, đồ đạc của các người sẽ sở hữu CÁC NGƯỜI, và với một nụ hôn thép lạnh lẽo, đưa các người xuống địa ngục.

- Kẻ Bảo Hộ Loài Người

Rhyme nhắc mọi người là email của nghi phạm gửi cho Todd ký tên P.G.

“Có thật không?” Cooper hỏi.

Kỳ lạ thay nhưng rất nhiều người nhận những tội chẳng dính dáng gì đến họ.

“Tôi chắc chắn là đến từ chính hãn ta,” Rhyme nói.

“Sao anh...” Archer dợm hỏi. Rồi nói: “Chắc chắn rồi, từ ‘kiểm soát’. Nó nằm trong ngoặc đơn. Còn nhắc đến cả ‘thông minh’ và ‘dữ liệu’ nữa.”

“Chính xác. Xâm nhập vào DataWise không phải là thông tin công khai, chỉ có nghi phạm của chúng ta mới biết về nó. Cũng mắc phải một số lỗi ngữ pháp có chủ đích nữa, từ ‘người’ thay vì ‘của các người’. Và dùng sai mệnh đề quan hệ ở chỗ ‘cái thứ’.

Sachs nói, “Thử xem xem liệu trước đây hãn đã từng gây ra vụ nào tương tự chưa...” Cô lên mạng và bắt đầu tìm kiếm. Vài phút sau, “Không có gì trong NCIC.” Trung Tâm Thông Tin Tội Phạm Quốc Gia tổng hợp các trát tòa và thông tin hồ sơ của hàng chục nghìn nghi phạm trên khắp nước Mỹ và cả vài quốc gia khác nữa. Sachs nói thêm là các tờ báo có tiếng không hề đăng tin tức nào về các nhóm hoạt động xã hội tổ chức các cuộc tấn công theo cách tương tự như những gì nghi phạm 40 đã gây ra. Cũng như không có gì đề cập tới “Kẻ Bảo Hộ Loài Người”.

Juliette Archer, theo Rhyme thấy, đã lẫn ra xa những người khác và đang nhìn vào một màn hình máy tính. Cô ta nói vọng lại, “Tôi tìm được rồi.”

“Gì cơ?” Rhyme hỏi sỗ sàng, bức mình vì không có manh mối mới nào trong một vụ án mà rất có khả năng ngay trong thời điểm này đây, nghi phạm đang nhắm đến nhiều nạn nhân khác.

“Công ty sản xuất bộ điều khiển. CIR Micro?” Cô ta quay về phía mọi người và hất đầu về phía màn hình máy tính mà cô ta mới bật lên. “Đây là số

điện thoại trực tiếp của CEO, Vinay Chaudhary.”

“Làm sao cô tìm được?” Sachs hỏi, có vẻ bức dọc vì yêu cầu hỗ trợ mà cô gửi đến NYPD còn chẳng nhanh bằng dân nghiệp dư.

“Chỉ làm một chút công tác thanh tra thôi mà,” Archer trả lời.

“Nói chuyện với anh ta nào,” Rhyme nói.

Sachs gõ số điện thoại của anh ta vào máy cô và rõ ràng là gặp được trợ lý của Chaudhary, theo những gì Rhyme có thể rút ra. Sau khi giải thích, ngôn ngữ cơ thể của Sachs cho thấy có sự ngạc nhiên, khả năng là cô đang nói chuyện với chính CEO. Có vẻ anh ta không ngại nói chuyện với họ, dù – như cô giải thích sau khi ngắt máy – hiện giờ, anh ta không có thời gian. Anh ta có thể nói chuyện với họ sau khoảng bốn mươi lăm phút nữa.

Đoán chừng là sau khi anh ta đã triệu tập các luật sư vây quanh mình như những người khai hoang bao quanh các xe bò chở hàng khi kẻ thù xuất hiện trên các vách đá trên đầu.

CHƯƠNG 22

“Chúng ta có gì, Trung sĩ?” Câu hỏi vang lên rõ mồn một qua tai nghe của viên sĩ quan.

Xe van giám sát tác chiến của đội DSS hôm nay đóng vai xe sửa đường ống nước, đỗ ngay trước mặt một quán bar và trung sĩ Joe Reilly của NYPD đang nhìn thấy bên trong quán rượu đó rõ mồn một. Ông đáp “Cả hai người họ, đang ngồi, ngả ngớn, uống bia. Không quan tâm gì đến thế giới xung quanh.” Là một sĩ quan tóc xám, bụng phệ ở đội Ma túy, Reilly đã làm giám sát viên trong chương trình Quét Sạch Ma Túy Đường Phố từ khi nó được kiến lập cách đây vài năm, từ hồi đài radio còn kêu rè rè như giấy sếp cọ vào nhau. Thật ngạc nhiên vì hồi đấy họ vẫn có thể tổ chức các cuộc vây bắt. Giờ họ dùng công nghệ kỹ thuật số độ phân giải cao, như thể sĩ quan đội tác chiến mà ông đang nói chuyện cùng chỉ cách có vài mét chứ không phải ở tận cuối đường trong khu Brooklyn bẩn thỉu này.

Reilly không ở một mình trong xe van. Bên cạnh ông, đang điều khiển máy quay, là một sĩ quan người Mỹ gốc Phi trẻ tuổi, đậm người, đứng đắn và nghiêm nghị, một người xuất sắc với con mắt và đôi tai điện tử, dù cô ta xị hơi nhiều nước hoa so với gu của ông.

“Có vũ khí nào không?” giọng nói trong tai ông hỏi. Đội tác chiến ngằm cách quán bar của Richie ở Bedford-Stuyvesant nửa khu phố và tốt nhất là họ nên gọi bánh kẹp như Reilly đã nhờ họ mua cho ông. Không rau chân vịt. Thịt hun khói và phô mai Thụy Sĩ. Lúc nào cũng thế. Soda. Dành cho người ăn kiêng.

Reilly nhìn hình ảnh chụp hai gã uống bia trên màn hình giám sát. Nữ sĩ quan lắc đầu. Reilly nói, “Không phát hiện thấy vũ khí.”

Không có nghĩa là hai người đàn ông mà họ đang giám sát không được vũ trang tới tận răng.

“Chỉ có hai người họ à?”

Woulda nói là ba, có ba người. Bốn, bốn.

“Đúng thế.” Reilly đuổi người. Hy vọng ông không lãng phí thời gian ở đây. Có thông tin mật báo là một gã đầu trâu mặt ngựa cấp cao trong băng đảng Cộng hòa Dominica đang gặp gỡ một tên bụi đời ở quán Richie. Có thể đang chuyển giao một thứ gì đó ghê gớm. Nhưng gã trong băng Cộng hòa Dominica đến muộn và thằng nhóc bụi đời – gầy nhẳng, sợ sệt – chỉ đang ngồi chề chén với một thằng nhóc da trắng không rõ tên, trẻ măng, cũng có phần sợ sệt.

Sĩ quan tác chiến trên đài radio nhấp một ngụm nước gì đó, uống ừng ực, và nói, “Bé Bự muộn bao lâu rồi?”

Gã trong băng Dominica này không chỉ có vai vế cao ngất trong băng đảng mà còn nặng xấp xỉ một trăm ba mươi cân.

“Nửa tiếng.” Reilly nhìn đồng hồ. “Bốn mươi phút.”

“Hắn sẽ không đến đâu,” viên sĩ quan tác chiến lẩm bẩm. Giờ anh ta đang nhai.

Gã đại ca giang hồ này chắc không vắng mặt do sợ hãi, Reilly đoán. Những đầu nậu ma túy ở cấp độ của băng Dominica đều cực kỳ, cực kỳ bận rộn.

“Ông chắc là tên nhóc vô danh ngồi cùng hắn không tham gia băng Cộng hòa Dominica chứ?”

Reilly cười. “Không, trừ phi giai đoạn này khó khăn quá nên chúng phải thuê mấy thằng hát đồng ca. Da trắng. Mà giai đoạn này có khó khăn gì đâu.”

“Có biết ai đây không?”

“Chịu. Mô tả là tóc vàng, mét tám, gầy dơ xương đến độ khó chịu.” Reilly quét cận cảnh khuôn mặt của thằng nhóc. “Anh biết không, thằng nhóc trông buồn cười lắm.”

“Điều đó có nghĩa là gì?” người ở đội tác chiến vừa hỏi vừa nhai cái gì đó.

Khi gió. Ông cũng muốn ăn bánh kẹp.

“Lo lắng.”

“Hắn có phát hiện ra ông không, Trung sĩ?”

“Tôi đang ngồi trong một cái xe sửa đường ống nước chết tiệt trên một con phố của Brooklyn đầy các hàng cung cấp đồ sửa ống nước. Ống kính camera thì to cỡ chim con mèo của anh thôi đấy.”

“Tôi không nuôi mèo.”

“Không, hẳn không phát hiện ra tôi. Chỉ là có vẻ nó không muốn tham gia cùng thằng kia.”

“Ai mà muốn chứ?”

Không sai. Alphonse Gravita – hay còn gọi là Alpo, nhưng nổi tiếng hơn với tên Alpo, gâu gâu – là một gã vô công rồi nghề sáng chói. Một tên buôn ma túy tiềm năng may mắn thay không bị bắt lần nào nhưng đang có ý định mở rộng việc kinh doanh đường phố của hắn từ cái siêu thị nhỏ mà hắn hay lờn vờn ở Ocean Hill tới Bed-Stuy và Brownsville.

“Chờ đã.” Reilly ngồi thẳng dậy.

“Gã trong băng Cộng hòa Dominica đến rồi à?”

“Không. Nhưng Alpo và bạn hắn... chờ đã, có gì đó đang xảy ra.”

“Gì thế?” Dừng nhai.

“Có vẻ là một giao dịch... Rút ra.” Câu sau được nói với viên cảnh sát xứ nước hoa đang ngồi cạnh ông.

Ông quyết định là dùng nhăm từ rồi. Hoặc không nhăm. Nhưng cô ta không hiểu ám chỉ đó.

Cô ta mở rộng góc quay để nhìn rộng hơn, để bắt được tất cả những gì mà Alpo và gã tóc vàng đang làm. Alpo nhìn quanh quất và thọc tay vào lục túi. Gã tóc vàng cũng vậy. Rồi hai lòng bàn tay úp vào nhau.

“Rồi, có giao dịch.”

“Gì thế?”

“Khí gió. Một số tiền lớn đấy. Nhưng không nhìn rõ sản phẩm. Cô thấy không?”

“Không, thưa ngài,” nữ giám sát viên trả lời. Hoa dành dành hiện lên trong đầu ông, mùi nước hoa, dù Reilly còn chẳng biết hoa dành dành có mùi ra sao hay trông như thế nào.

Viên cảnh sát tác chiến nói qua radio, “Quyết định đi, Trung sĩ.”

Reilly cân nhắc. Họ vừa nhìn thấy một vụ giao dịch thuốc bất hợp pháp. Họ có thể bắt hai gã về. Nhưng có thể gõ cửa riêng gã Da Trắng, ở bên ngoài, và để Alpo trong cuộc chơi sẽ hợp lý hơn. Ít nhất họ sẽ bắt được một đứa dù không thể quay về khu 73 với gã khốn trong băng Cộng hòa Dominica bị còng tay. Thăng nhóc này cũng có thể có tin mật về gã trong băng Dominica. Họ có thể vắt kiệt thông tin từ thăng nhóc run rẩy này cho tới khi hãn khai tuốt tuồn tuột.

Hoặc cứ cho qua vụ này – rõ ràng là vụ giao dịch cũng không lớn lắm. Thăng nhóc tóc vàng có thể ra về và họ hy vọng Bé Bự sẽ xuất hiện.

Tác chiến: “Chúng vẫn ở đó, cứ ngồi thế à?”

“Đúng thế.”

“Chúng ta vào chứ?”

“Không, không muốn chặt đứt liên hệ của Alpo với ông bạn trong băng Cộng hòa Dominica của ta. Có thể sẽ bắt gã kia nếu hãn ra về. Cho tới đó cứ đợi đã.”

“Gã trong băng Cộng hòa Dominica muộn năm mươi phút rồi đấy.”

Reilly ra quyết định.

“Được rồi, tôi sẽ nói cho anh biết chúng ta phải làm gì. Nhưng hãy trả lời câu này: Anh đã gọi món bánh kẹp cho tôi chưa?”

Lincoln Rhyme nói: “Chúng ta biết là hãn sẽ tiếp tục tấn công một người nào đó. Tôi muốn gửi thông báo cho mọi phân khu và sở cảnh sát NYPD. Mọi tai nạn liên quan đến sản phẩm, có vẻ như là tai nạn, tôi đều muốn nhận được thông tin. Tức thì. Ngay lập tức. Ngay khi có thể. Thích nói thế nào thì nói.”

Mel Cooper nói sẽ lo chuyện đó và rút điện thoại ra theo cái cách hay rút khẩu súng lục mà anh ta đeo một cách khá kỳ quặc trên hông.

Sachs nhận được tin nhắn và liếc nhìn điện thoại. “Công ty thiết bị Điều khiển thông minh. Họ muốn nói chuyện.”

“Hoặc,” Archer nói, “tự mình cho chúng ta thấy thái độ bất hợp tác của họ.”

Liên quan đến công tác điều tra, cô ta học hỏi khá nhanh, Rhyme đánh giá và hét lên gọi Thom sắp xếp một cuộc gọi qua Skype.

Không lâu sau, tiếng chuông nhịp tim đặc trưng của phần mềm ấy vang lên khắp phòng và một giây sau màn hình báo đã kết nối.

Trông không giống một cái xe bò bị vây kín cho lắm. Chỉ có hai người từ CIR Micro trên màn hình và một người trong số họ, Rhyme có thể dễ dàng suy luận, là Vinay Parth Chaudhary, trông vừa giống một người Nam Á vừa có vẻ độc đoán. Anh ta mặc áo không cổ và đeo kính gọng kim loại sành điệu.

Người đàn ông còn lại là một người mặt mày xám xịt, rắn chắc tuổi tầm năm mươi. Hẳn là luật sư. Ông ta mặc âu phục, không đeo cà vạt.

Họ ngồi trong một văn phòng vô trùng: bàn trống trơn, trên có hai màn hình máy tính vây lấy hai người họ. Trên bức tường sau lưng là một vệt sơn màu hạt dẻ và xanh dương. Mới đầu Rhyme tưởng là tranh vẽ nhưng rồi mới thấy, không, nó nằm ngay trên tường. Logo của công ty được cách điệu.

“Tôi là Amelia Sachs, thanh tra ở NYPD. Vừa xong chúng ta mới nói chuyện với nhau. Đây là Lincoln Rhyme, một cố vấn pháp y đang trợ giúp chúng tôi phá án.” Chỉ có hai người họ. Lúc này, Rhyme đã quyết định là công ty này có thể tỏ ra thiếu thiện chí hơn nếu có nhiều người hiện diện, cho dù họ không còn là đối tượng kiện tụng nữa.

“Tôi là Vinay Chaudhary, chủ tịch và CEO. Đây là Stanley Frost, trưởng ban pháp chế của chúng tôi.” Giọng anh ta dễ chịu, bình thản. Hầu như không có âm điệu. Trông anh ta không có vẻ bị uy hiếp. Nhưng Rhyme đoán chừng những người có giá trị bốn mươi tỷ đô la hiếm khi cảm thấy vậy.

“Các vị muốn nói chuyện về một vụ án liên quan tới sản phẩm của chúng tôi à?” Frost hỏi.

“Đúng thế. Bộ điều khiển thông minh DataWise 5000 của các anh. Một người ở thành phố New York này đã gửi tín hiệu tới một trong những thiết bị được lắp trong một thang cuốn của công ty Midwest Conveyance. Nó kích hoạt tấm đệm ở đầu cầu thang. Tấm đệm bật mở. Một người đàn ông rơi xuống và chết.”

Chaudhary: “Tất nhiên, tôi đã nghe nói đến tai nạn đó. Nhưng tôi không biết nó là hành động cố ý. Kinh khủng quá. Nhưng tôi vẫn phải nói, chúng tôi đã dặn Midwest chỉ sử dụng DataWise cho mục đích tải dữ liệu bảo trì và chẩn đoán hỏng hóc cùng với công dụng dừng khẩn cấp. Không phải để mở tấm đây.”

“Chúng tôi có thư từ chứng minh điều đó,” luật sư Frost nói.

Vị CEO tiếp tục, “Và bộ điều khiển ở Midwest Conveyance đã được lắp đặt cách đây vài năm rồi. Chúng tôi đã gửi khoảng bốn mươi đến bốn trăm bộ vá lỗi an ninh cho họ kể từ lúc ấy. Chúng đã có thể ngăn chặn hacker. Nếu họ không cài đặt chúng một cách tử tế thì chúng tôi cũng chẳng thể làm được gì.”

Rhyme nói, “Vụ án này không có trách nhiệm gì của anh. Chúng tôi đang theo đuổi tên hacker chứ không phải các anh.”

“Xin nhắc lại tên anh?” Chaudhary hỏi.

“Lincoln Rhyme.”

“Tôi tin là tôi đã nghe đến tên anh. Qua báo chí hoặc một chương trình tivi.”

“Có khả năng. Quay lại nào, gã tội phạm này đã học được cách xâm nhập vào bộ điều khiển thông qua một người viết blog về nó.”

Chaudhary gật đầu. “Chắc các anh đang nói đến *Xã Hội Công Nghệ Hàng Giấy*.”

“Đúng thế.”

“À, blogger này dùng một model đời đầu và cố tình không tải và cài đặt bản vá lỗi an ninh. Nếu có thì anh ta đã chẳng bao giờ khiến DataWise trục trặc được. Nhưng tất nhiên anh ta không nói vậy trong blog rồi. Cho thấy rằng bất kỳ đứa nhóc mười ba tuổi nào cũng có thể khai thác dữ liệu sẽ gây ra nhiều phản ứng hơn. Blog của anh ta sẽ được truy cập nhiều hơn khi khơi mào trận chiến giữa việc vi phạm quyền riêng tư và trục trặc hoạt động. DataWise có ít điểm yếu hơn hẳn so với chín mươi phần trăm hệ thống ngoài kia.”

Frost nói thêm, “Chúng tôi làm việc cùng một công ty mũ trắng – các hacker có đạo đức. Anh biết khái niệm đó chứ?”

“Chúng tôi có thể tự suy luận ra,” Sachs nói.

“Dành cả ngày để tìm cách xâm nhập vào các máy chủ DataWise mà khách hàng của chúng tôi dùng. Nếu có bất kỳ dấu hiệu xâm nhập nào thì chúng tôi sẽ gửi bản vá lỗi. Nếu gã blogger đó làm vậy thì anh ta sẽ chẳng bao giờ vào được bên trong. Anh ta có gì để nói về điều đó?”

Sachs nói, “Tôi e là nghi phạm của chúng tôi đã giết chết anh ta sau khi học được cách xâm nhập vào hệ thống.”

“Không phải chứ!” Chaudhary thở dốc.

“Đúng thế đấy.”

“Tôi thấy cực kỳ tiếc về điều đó. Thật kinh khủng.”

Rhyme tiếp tục, “Đối tượng mà chúng tôi đang bám theo có một danh sách các sản phẩm dùng bộ điều khiển của các anh cùng những công ty và những người đã mua chúng. Một danh sách rất dài.”

“Mấy năm qua khá tốt đẹp.”

Viên luật sư quay về phía CEO, không nói gì nhưng có thể đang gửi tín hiệu báo tránh đề cập đến giá trị của công ty, dù họ không nói gì đến các trách nhiệm tiềm tàng.

Chaudhary gạt sang một bên, nói, “Không sao. Tôi muốn giúp đỡ.”

Rhyme tiếp tục nhấn mạnh. “Và chúng tôi có lý do để tin là hắn sẽ lặp lại hành động này. Giết một ai đó nữa.”

Anh ta cau mày. “Cố tình sao? Sao lại thế?”

Sachs nói, “Khủng bố địa phương, anh có thể nói thế. Hắn ta căm ghét chủ nghĩa tiêu dùng. Có thể là cả chủ nghĩa tư bản nói chung. Hắn đã gửi email tới các tổ chức tin tức khác nhau. Tôi chắc chắn là các vị cũng có thể tìm thấy chúng. Hắn tự gọi mình là Kẻ Bảo Hộ Loài Người.”

Chaudhary nói, “Nhưng... hắn có bị tâm thần không?”

“Chúng tôi không biết hắn ra sao,” Rhyme nóng nảy nói. “Còn bây giờ, về lý do chúng tôi gọi điện. Tôi muốn biết vài chuyện. Đầu tiên, liệu có khả năng theo dấu nơi ở thực tế của hắn khi hắn chiếm quyền kiểm soát một sản phẩm không? Có vẻ hắn sẽ ở gần nơi gây án để có thể chứng kiến tai nạn và quyết định xem chính xác thì khi nào nên kích hoạt bộ điều khiển. Và còn một câu hỏi nữa, có khả năng lần ra danh tính của hắn không?”

Chaudhary trả lời: “Về mặt kỹ thuật thì việc theo dõi là có thể. Nhưng một lần nữa, đó là địa hạt của các công ty sản xuất – nhà sản xuất webcam, nhà sản xuất lò nướng, nhà sản xuất xe hơi. Chúng tôi không thể làm vậy từ đây. Chúng tôi chỉ sản xuất phần cứng của bộ điều khiển và viết kịch bản – phần mềm trong các bộ điều khiển đó. Hẳn ta sẽ xâm nhập hệ thống qua nền tảng dữ liệu đám mây của khách hàng của chúng tôi.”

“Bên tổ kỹ thuật của NYPD cũng nói vậy,” Rhyme xác nhận.

“Nhưng ngay cả khi anh biết trước là hắc nhảm vào thiết bị nào – ý tôi là thiết bị thực tế nhé – thì công ty sản xuất có thể theo dõi vị trí của hắc. Và dù vậy thì vẫn có khả năng hắc dùng proxy để đăng nhập vào máy chủ ảo. Anh sẽ phải xác định cả những thông tin đó nữa. Cuối cùng, anh chỉ có vài giây để tìm hiểu trước khi hắc thoát ra ngoài và tắt máy sau khi xâm nhập. Còn về danh tính, không nghi ngờ gì là hắc quá thông minh để dùng sim rác, máy tính không đăng ký cùng với proxy nặc danh hoặc mạng cá nhân ảo. Đó là quy tắc tiên quyết của hacker.”

Chuyện này khó khăn hơn anh nghĩ. Sau đó Rhyme nói, “Được rồi. Thêm một chuyện nữa: Có biện pháp an ninh nào các anh có thể đưa ra để ngăn chặn hắc xâm nhập không?”

“Chắc rồi. Như tôi mới vừa nói xong: Nhà sản xuất của các sản phẩm tích hợp – lò nướng, hệ thống sưởi ấm, thông gió, và điều hòa không khí, thiết bị y tế, thang cuốn – chỉ cần cài đặt các bản vá an ninh mà chúng tôi đã gửi cho họ là được. Qua blog của anh chàng – tên anh ta là gì nhỉ?”

“Todd Williams.”

“Chúng tôi biết anh ta xâm nhập như thế nào. Đúng là có một điểm yếu. Chúng tôi đã vá lỗi trong vòng một ngày sau khi biết được và gửi các bản cập nhật đi. Chuyện đó diễn ra cách đây một tháng. Có thể hơn.”

“Sao Midwest Conveyance không cài đặt chúng?”

“Thình thoảng các công ty không cập nhật chỉ vì lười, thỉnh thoảng liên quan đến các khía cạnh kinh doanh. Cập nhật hệ thống thì hệ thống cần phải khởi động lại và thỉnh thoảng cũng sẽ ảnh hưởng tới mã code chính. Điều đó sẽ khiến toàn bộ dữ liệu ảo ngừng hoạt động một thời gian. Khách hàng của chúng tôi không vui với bất kỳ hành vi cản trở dịch vụ nào. Một khi họ đã

quen với sự thuận tiện thì không đời nào có thể cướp lại nó từ tay họ. Tắt đèn từ xa nếu anh nhớ quên khi đi nghỉ? Trông chừng vú em ngay tại thời điểm hiện tại? Mười năm trước thì không có khả năng đó nên anh chẳng cần nghĩ ngợi gì. Nhưng giờ? Bất kỳ ai sở hữu một sản phẩm thông minh đều mong nó mãi hoạt động tốt. Nếu không thì họ sẽ đi tìm các nhà sản xuất khác.”

“Anh vừa bảo không mất nhiều thời gian.”

Chaudhary mỉm cười. “Nghiên cứu tâm lý người tiêu dùng là một chủ đề thú vị. Nỗi thất vọng sẽ được ghi nhớ mãi. Lòng trung thành thay đổi chỉ trong một phần nghìn giây. Còn bây giờ, anh Rhyme và thanh tra...”

“Sachs.”

“Tôi có một cuộc họp mà tôi cần tham dự. Nhưng trước đó, chúng tôi sẽ gửi tới toàn bộ khách hàng của mình một đường link vá lỗi an ninh kèm thông báo nhắc nhở họ bắt buộc phải cài đặt các bản vá lỗi này. Tính mạng con người có thể lâm nguy.”

“Cảm ơn anh,” Sachs nói.

“Chúc các vị may mắn. Nếu chúng tôi giúp được gì thì cứ nói.”

Webcam đóng lại. Rhyme và Sachs triệu tập mọi người, thuật lại những gì Chaudhary vừa nói.

Trong khi nó có thể ngăn chặn một vài cuộc tấn công trong tương lai của nghi phạm 40 thì lại hoàn toàn không giúp được gì trong việc lần ra tung tích của hắn.

Rhyme liếc nhìn tấm bảng trắng mà anh, Archer, và Whitmore đã tạo ra cho vụ án Midwest Conveyance. “Anh muốn củng cố lại các dữ liệu của chúng ta, Sachs. Xem xem chúng ta có bằng chứng gì.”

Thay vì chuyển bảng trắng ghi chép bằng chứng về nghi phạm 40 từ phòng tác chiến của Sachs ở 1PP tới phòng khách ở đây, cô đã nhờ trợ lý ở đội Trọng Án chụp hình bằng điện thoại và gửi qua email. Chúng được gửi đến trong vòng vài giây.

Giờ thì Sachs ghi lại các tình tiết về các hiện trường gây án lên bảng trắng. Và ghi thêm cả những thông tin mà họ tìm hiểu được từ máy tính của Williams nữa. Cả đội cùng xem xét những thông tin đó.

Rhyme quan sát Sachs chăm chú nhìn vào tấm bảng, ngón trỏ và ngón cái bàn tay phải của cô vô thức xoay tròn chiếc nhẫn mặt đá xanh dương. Lắc đầu, cô lầm bầm, “Chúng ta vẫn đang chờ thông tin về mùn cửa, véc-ni, ADN và dấu vân tay từ giấy ăn. Đội Điều Tra Hiện Trường ở Queens chưa hề phản hồi lại cho bọn em.” Liếc nhìn anh, lạnh lùng, như thể gờ giảm tốc này là do anh lắp đặt vậy. Dù anh thấy là mình chắc cũng có một phần lỗi vì đã bắt cóc Cooper.

“Cho anh xem hình ảnh phóng to của mùn cửa đi,” Rhyme nói.

Sachs lên mạng, đăng nhập vào dữ liệu CSU, gõ số hồ sơ vụ án và bật hình ảnh lên.

Rhyme nghiên cứu chúng. “Anh nghĩ là gỗ gụ. Mel?”

Sau khi kiểm tra nhanh, kỹ thuật viên nói, “Chắc chắn khoảng chín mươi chín phần trăm. Đúng thế.”

“Sachs này, em nói đúng. Hoàn toàn là lỗi của anh khi cướp anh ta từ tay em.” Anh chỉ định đùa thôi nhưng cô không thềm đáp lại. Rhyme tiếp tục, “Và em nói đúng về việc đánh bóng. Các mảnh vụn này không đến từ việc cửa. Đoán là từ việc đánh bóng.” Cô ghi lại. Và Rhyme nói thêm, “Không rõ về véc-ni. Không có dữ liệu. Chúng ta đành phải chờ xem các phân tích viên có thể đưa ra kết quả như thế nào. Câu chuyện về giấy ăn là sao?”

Sachs giải thích về đầu mối ở White Castle. “Em không rõ vì sao xác định ADN và dấu vân tay lại tốn quá nhiều thời gian như thế.” Cô lôi điện thoại ra, gọi cho đội Điều Tra Hiện Trường ở Queens, trao đổi vài câu. Ngắt máy.

Cau có. “Tốn nhiều thời gian như vậy vì họ làm mất chúng rồi.”

“Gì cơ?” Cooper hỏi.

“Có ai đó trong phòng bằng chứng đã làm mất tờ giấy ăn. Có vẻ là dán nhầm nhãn. Một nhân viên đang đi tìm.”

Có khả năng, Rhyme biết rõ, là một cuộc truy tìm dày công. Phòng bằng chứng không chỉ có một phòng mà gồm nhiều phòng, chứa hàng trăm hàng nghìn vật chứng. Như mò kim đáy bể, Rhyme từng nghe có người nói như vậy.

“Vậy hãy sa thải người đã làm hỏng việc đi, bất kể là ai,” anh quát lên.

Anh lại rà soát lại bảng một lần nữa, ghi nhận các dữ liệu mới. Nghi phạm 40 hoặc rất may mắn hoặc cực kỳ cẩn thận. Các bằng chứng đều không chỉ ra một hướng đi rõ ràng nào về nơi hãm sống, làm việc, hoặc nơi hãm có thể gây ra vụ tấn công tiếp theo, giả sử hãm để lại một vài dấu vết trong khi điều tra các nạn nhân tương lai.

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: 151 CLINTON, MANHATTAN, CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG, CẠNH 40 ĐỘ BẮC (CÂU LẠC BỘ ĐÊM)

- Tội: Giết người, hành hung.
- Nạn nhân: Todd Williams, 29 tuổi, nhà văn, blogger, các chủ đề xã hội.
- Nguyên nhân dẫn đến cái chết: Vết thương do vật tù, có thể là búa bi (chưa xác định được nhân hiệu).
- Động cơ: Trộm cướp.
- Chưa thấy dùng thẻ tín dụng/ghi nợ.
- Bằng chứng:
 - Không có dấu vân tay.
 - Cỏ.
 - Dấu vết:
 - Phenol.
 - Dầu động cơ.

- Tiểu sử sơ lược của nghi phạm (Đối tượng tình nghi 40).
- Mặc áo kẻ ca rô (màu xanh lục), mũ bóng chày đội Braves.
- Nam da trắng.
- Cao (Khoảng một mét tám bảy đến một mét chín ba).
- Gầy (Khoảng 63 đến 68 kilôgam).
- Bàn chân và ngón tay dài.
- Không có hình chụp mặt.

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: TRUNG TÂM MUA SẺ HEIGHTS VIEW, BROOKLYN

- Tội: Giết người, trốn thoát.
- Nạn nhân: Greg Frommer, 44 tuổi, thu ngân ở cửa hàng Pretty Lady Shoes trong trung tâm mua sắm.
- Thu ngân, rời khỏi vị trí Giám Đốc Marketing ở Patterson Systems. Sẽ cố gắng chứng minh ông ta sẽ quay lại làm một công việc có thu nhập tương tự hoặc cao hơn.
- Các nhân tố liên quan đến tiểu sử của nghi phạm.
- Nguyên nhân dẫn đến cái chết: Mất máu, chấn thương nội tạng.
- Biện pháp gây án:
- Nghi phạm 40 đã xâm nhập bộ điều khiển CIR DataWise 5000 và mở tấm đệm từ xa.
- Đã thảo luận với giám đốc CIR.

- Theo dấu tín hiệu: chỉ nhà sản xuất của sản phẩm mới có thể làm được điều đó. Khó nhận.
- Việc nhận diện hân ta có vẻ bất khả thi.
- Nguy cơ bị hack có thể được giảm thiểu nếu công ty cài đặt các bản vá lỗi an ninh. CIR sẽ gửi cảnh báo về điều đó.

- Bằng chứng:

- ADN, không có dữ liệu khớp trong CODIS.
- Không có đủ dữ liệu dấu vân tay để nhận diện.
- Dấu giày, có khả năng là của nghi phạm, cỡ 13 Reebok dòng Daily Cushion 2.0.
- Mẫu đất, có khả năng là của nghi phạm, chứa đất sét silicat nhôm kết tinh: montmorillonite, illite, vermiculite, chlorite, kaolinite. Ngoài ra còn có chất keo hữu cơ. Có khả năng là chất mùn. Không phải đất ở Brooklyn.
- Dinitroaniline (dùng để nhuộm, thuốc trừ sâu, thuốc nổ).
- Ammonium nitrate (phân bón, thuốc nổ).

- Với dấu từ hiện trường Clinton Place: có khả năng là đang chế tạo bom?

- Các loại phenol khác (tiền thân để chế tạo nhựa, như polycarbonates, nhựa resin và ni-lông, aspirin, phóc-môn, mỹ phẩm, trị bệnh móng cụt; nghi phạm có bàn chân lớn, nên có khả năng là bệnh về móng?).
- Bột talc, dầu khoáng/parathnum liquidum/huile minérale, stearate kẽm, axit stearic, mỡ cừu/lanoline, cồn cetyl, triethanolamine, PEG-12 laurate, xăng trắng, methylparaben, propylparaben, titanium dioxide.

- Mỹ phẩm? Chưa xác định được nhãn hiệu. Chờ phân tích.

- Vụn kim loại, siêu nhỏ, thép, nhiều khả năng là do mài dao.
- Mùn cửa. Còn cần xác định loại gỗ. Từ đánh bóng chứ không phải cửa.
- Axit organochlorine và axit benzoic. Chất độc. (Thuốc diệt côn trùng, chất độc giết người?)
- Acetone, ether, cyclohexane, chất keo tự nhiên, xen-lu-lô (nhiều khả năng là véc-ni).

- Còn cần xác định thêm nhà sản xuất.

- Giấy ăn từ White Castle bị lạc mất ở Trụ Sở Đội Điều Tra Hiện Trường.

- Nguyên nhân tố tụng trong vụ kiện dân sự về cái chết của Greg Frommer.

- Tử vong không đáng/thương tích cá nhân theo luật bất cần.

- Trách nhiệm nghiêm ngặt về sản phẩm.
- Bất cần.
- Không tuân thủ thời hạn bảo hành như đã ký kết.

- Bồi thường thiệt hại: tiền bồi thường, đau đớn dẫn vật, tiền răn đe.
- Bị đơn: Nghi phạm 40.
- Các sự kiện liên quan tới tai nạn:

- Tăm đậy mở ra, nạn nhân rơi vào bánh răng. Mở ra khoảng 36 phân.

- Tấm đệm nặng khoảng 18 kilôgam, có răng cửa nhọn ở mặt trước góp phần gây ra thương tích/tử vong.
 - Cửa được khóa bằng then. Có lò xo. Nó bật mở vì nguyên nhân chưa rõ.
 - Nguyên nhân trực trặc?
-
- Nguyên nhân gián tiếp – Nghi phạm 40 xâm nhập bộ Điều khiển DataWise.
-
- Không thể tiếp cận ghi chép hay báo cáo của Cục Điều Tra hay đội Cứu Hỏa New York vào thời điểm hiện tại.
 - Không thể tiếp cận thang cuốn trực trặc vào thời điểm hiện tại (Đang được giám sát bởi Cục Điều Tra).

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: NHÀ HÀNG WHITE CASTLE, ĐẠI LỘ ASTORIA, ASTORIA, QUEENS

- Liên hệ với vụ án: Nghi phạm thường xuyên ăn ở đây
 - Thêm thông tin về hồ sơ của nghi phạm:
-
- Ăn 10-15 cái sandwich cùng một lúc.
 - Đã từng đi mua sắm ít nhất một lần khi ăn ở đây. Mang theo túi ni-lông trắng, có đồ nặng bên trong. Kim loại?
 - Rẽ về phía bắc và băng qua đường (về phía xe buýt/tàu?). Không có dấu hiệu cho thấy hẩn sở hữu/lái xe ô tô.
 - Nhân chứng không nhìn rõ mặt, có thể là không có râu trên mặt.
 - Da trắng, trắng bệch, có thể đầu trọc hoặc cắt đầu đỉnh.
 - Từng dùng dịch vụ tắc-xi ở đại lộ Astoria. Gần ngày Williams bị sát hại.
 - Đang đợi tin từ chủ công ty dịch vụ tắc-xi.
 - Công ty tắc-xi đã khai báo điểm đến.

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: 348 PHỐ RIDGE, MANHATTAN

- Phương pháp gây án: Phóng hỏa.
- Nạn nhân: Không có.
- Liên quan tới vụ án: Nghi phạm 40 cũng chính là người đã gây ra cái chết của Greg Frommer, cố tình mở tấm đệm ở thang cuốn của Midwest Conveyance, ở trung tâm mua sắm Brooklyn Heights. Gặp Todd Williams và học cách xâm nhập vào bộ điều khiển DataWise 5000, gây ra tai nạn thang cuốn.
- Trong buổi tối Williams chết, nghi phạm đã lấy được hai danh sách từ chỗ anh ta:
 - Dữ liệu về toàn bộ sản phẩm có lắp bộ điều khiển.
 - Khách hàng mua các sản phẩm đó.
- Thông tin thêm về nghi phạm:
 - Đăng một tuyên ngôn dưới tên Kẻ Bảo Hộ Loài Người. Khủng bố trong nước, tấn công người tiêu dùng.
 - Không thể lẫn ra dấu vết đăng bài.
 - Cố ý phạm lỗi ngữ pháp. Chắc là khá thông minh.
- Bằng chứng:
 - Thiết bị gây nổ tự chế
 - Sáp, ga có nồng độ octane thấp, cotton, nhựa, diêm. Bom nẩy. Thành phần không tra được.

Vậy ra đây là nhà của cô ta.

Nhà của Đỏ.

Amelia Sachs, ả Mua Sắm.

Một ả Mua Sắm không biết điều mà chịu chết cháy trong tòa văn phòng của Todd Williams.

Tình cờ mình đang đứng đối diện nhà của cô ta ở Brooklyn, ngay trang bằng một bộ đồ công nhân, áo liền quần, che kín tất cả. Để không thu hút sự chú ý. Một mỗi sau một ngày làm công việc chân tay dài ngoằng (dù phần lớn là mình chỉ đang giả vờ thì riêng sự mệt mỏi là có thật). Một tay cầm cốc cà phê, một tay cầm di động, vờ đọc tin nhắn, dù trên thực tế thì mình đang đọc xem bài diễn văn nhặt nhèo về chủ nghĩa tiêu dùng của mình lan truyền trên báo chí nhanh đến thế nào. Mình thậm chí còn có vài người ấn thích!

Cẩn thận nghiên cứu nhà của Đỏ. Một kẻ Mua Sắm. Cô ta chính xác là như thế và cô ta sẽ phải gánh chịu hậu quả, nhưng mình đã dụ xuống một chút (đồ của White Castle từ các khu đồ ăn đông lạnh cũng không tệ lắm) và mình đã xác định Đỏ không phải loại tàn bạo. Một kẻ Mua Sắm có tâm. Loại con gái mà nếu mình có mời đi chơi thì cô ta sẽ không cười vào mặt mình, chế giễu thân hình đậu que với đồng xương dài thượt. Cô ta sẽ đỏ mặt, vẫn nở một nụ cười xinh xắn trên khuôn mặt đẹp đẽ. “Xin lỗi, tôi có kế hoạch khác rồi.”

Một kẻ Mua Sắm có tâm...

Nên khi mình hủy hoại cuộc đời của Đỏ thì chắc mình sẽ cảm thấy đôi phần hối lỗi. Nhưng mình chỉ thoáng có suy nghĩ đó thôi và quay lại với nhiệm vụ trước mắt.

Cô ta có một chỗ ở đáng yêu. Brooklyn xa xưa. Cổ điển. Amelia Sachs. Tên Đức, theo mình đoán. Cô ta trông không giống người Đức, nhưng thật tình, nói mới biết mình cũng chẳng rõ người Đức trông như thế nào. Cô ta không có mái tóc vàng bện lại và đôi mắt xanh dương của người Aryan.

Mình cứ phân vân không biết phải xử lý cô ta như thế nào. Đỏ không sở hữu sản phẩm nào có bộ điều khiển DataWise 5000 hết. Ít nhất thì mình cũng không tìm ra được gì. Cô ta không có trong danh sách thần kỳ hữu ích mà Todd đã tìm ra cho mình trước khi xương sọ bị đánh vỡ. Tất nhiên, một khi sản phẩm đã ra ngoài thị trường thì nó có thể nhảy như nút bần giữa đại

dương cho tới khi lọt vào bếp hoặc gara hoặc phòng khách nhà ai đó. Nhưng mình đã tìm kiếm tín hiệu trong nhà của Đỏ, theo cách Todd chỉ cho mình, và dù mình có tìm được vài thiết bị yếu ớt đơn độc đang gửi tín hiệu không dây ra ngoài, van nài được gia nhập một mạng lưới nào đó thì không thứ nào trong số đó có thể giúp mình biến cô ta thành một bể xương gãy hoặc da thịt nhầy nhụa được.

Nhấp cà phê, dù mình không nhấp thật, nhìn di động, dù mình không hề nhìn thật... chỉ giả vờ thôi. Mình đang hòa vào nơi đây – một công nhân đang nóng vội chờ được đón về nhà vào cuối ngày.

Dù mình hoàn toàn không nóng nảy chút nào.

Mình vững như bàn thạch.

Nó đem lại kết quả. Vì chỉ nửa tiếng sau mình đã thấy một chuyện thú vị.

Và giờ mình nhận ra mình đã tìm được miếng ghép cuối cùng giúp giải quyết vấn đề về Đỏ.

Được rồi, đến lúc ra về rồi, mình nghĩ khi uống nốt cốc cà phê và vò nát cốc để nhét vào trong túi áo (đã học được bài học!). Chúng ta có việc phải làm đây.

CHƯƠNG 23

Ron Pulaski đi ra khỏi cửa quán bar Richie's. Anh cảm thấy phấn chấn, có phần lâng lâng.

Anh đi về phía nam và rảo bước thật nhanh, đầu cúi gằm xuống.

Thứ nằm trong túi áo trước bên trái của anh nhỏ xíu nhưng cảm giác nặng tựa năm cân vàng. Anh thản nhiên dứt tay vào túi áo và chạm vào nó lấy an ủi. Cảm ơn Chúa.

Và cảm ơn cậu, anh nghĩ tới thằng nhóc mà anh vừa cùng uống bia cách đây một phút: Alpho (Pulaski không thích dùng tên gọi thức ăn cho chó, kể cả tội phạm cũng cần được tôn trọng). Cậu ta đã kết nối Pulaski với những thứ anh cần. Tuyệt vời.

Anh có thể...

“Xin lỗi anh. Vui lòng dừng lại ngay đó. Bỏ tay ra khỏi túi áo đi.”

Mặt đỏ bừng, tim đập thành thạch, Pulaski khựng lại ngay lập tức. Biết là không phải mình đang bị cướp. Nhưng anh cũng biết điều gì đang xảy ra. Lời nói, cách nói. Anh quay lại nhìn thấy hai người đàn ông to cao, mặc quần jean và áo khoác, đồ đường phố, nhưng ngay lập tức anh biết họ là ai – không biết tên nhưng biết công việc của họ: cảnh sát tác chiến, hoạt động ngầm. Anh liếc nhìn phù hiệu của họ, phù hiệu vàng treo lưng lửng trên dây xích bạc.

Khỉ thật...

Anh chậm rãi bỏ tay ra và xòe cả hai lòng bàn tay. Không có nguy hiểm. Anh biết quy tắc, anh đã đứng ở phía bên kia cả trăm lần rồi.

Pulaski nói, “Tôi thuộc NYPD, thuộc đội Trọng Án. Tôi có vũ khí trong bao súng đeo ở cổ chân, phù hiệu nằm trong áo khoác của tôi.” Cố ra vẻ tự tin. Nhưng giọng anh run run. Tim đập thùm thụp.

Họ cau mày. “Được rồi,” người to con hơn, đầu trọc, tiến lên trước. Cộng sự của anh ta vẫn đặt tay gần súng. Đầu Trọc: “Chúng tôi chỉ muốn bảo đảm

tất cả mọi người đều an toàn, anh hiểu chứ. Tôi sẽ yêu cầu anh quay lại và đặt tay lên tường.”

“Chắc chắn rồi.” Tranh cãi chẳng có ích gì. Pulaski không biết liệu mình có nôn ra không. Hít sâu. Được rồi, kiểm soát nào. Anh làm được. Dù ít dù nhiều.

Các sĩ quan – họ đầy mùi lực lượng tác chiến – lấy súng và phù hiệu. Họ không trả lại. Cả ví anh cũng chịu chung số phận. Pulaski đã dợm cãi nhau về vụ đó nhưng thôi.

“Được rồi. Quay lại đi.” Viên sĩ quan còn lại nói – tóc vàng húi cua. Anh ta đang giở ví ra xem. Anh ta cầm cả ví, súng, và phù hiệu trong bàn tay trái.

Cả hai viên sĩ quan nhìn quanh và dẫn Pulaski bước vào dưới một ô cửa, xa khỏi tầm mắt của những người trên vỉa hè. Họ đã giám sát quán Richie’s, có thể là Alphonse, chờ một đầu mối liên lạc xuất hiện. Và họ không muốn phá hỏng nhiệm vụ chính với việc bị phát hiện vào lúc này.

Đầu Trọc nói vào microphone. “Trung sĩ, chúng tôi tóm được anh ta rồi. Vấn đề là anh ta trong ngành. Trọng Án... tôi biết... tôi sẽ tìm hiểu.” Anh ta nghiêng đầu. “Pulaski? Anh đang có một chiến dịch à? Đội Trọng Án luôn kết hợp với chúng tôi, DSS. Nên chúng tôi hơi bối rối.”

“Không phải là chiến dịch.”

“Anh đã mua gì đấy?” Đầu Trọc có vẻ là người thích nói. Họ ở rất gần. Hơi thở của anh ta đầy mùi pizza. Tỏi và oregano. Anh ta liếc nhìn túi của Pulaski.

“Không có gì.”

“Xem này, chúng tôi đã ghi hình. Tất cả mọi thứ.”

Chết tiệt. Cái xe sửa ống nước bên kia đường. Anh phải khen ngợi họ. Có đến một tá cửa hàng cung cấp đồ sửa ống nước trên dãy phố này. Một chiếc xe tải chở gỗ, xe bán taco, xe bán điều hòa... tất cả đều đáng nghi. Nhưng sửa ống nước thì không.

“Không như các anh nghĩ đâu.”

“Đúng như chúng tôi nghĩ đấy, Pulaski. Chúng tôi chẳng thể làm gì hết. Nó được ghi hình và sẽ được báo cáo lại,” người cộng sự tóc vàng nói. Anh ta có vẻ không vui trước viễn cảnh phải tổng giám một đồng nghiệp cảnh sát

vì tội buôn bán thuốc phiện. Nhưng tâm trạng không vui cũng sẽ không ngăn anh ta lại. Cả hai người họ. Chỉ là có vẻ Tóc Vàng không thích bắt bớ bằng cộng sự của mình thôi.

“Chúng tôi đã đi đến nước này, Pulaski. Anh phải đưa cho chúng tôi thứ anh vừa trao đổi. Nếu số lượng nhỏ thì mọi chuyện cũng sẽ không quá tệ. Anh có thể thỏa thuận với công tố tòa án và Hiệp Hội Bảo Vệ Cảnh Sát.”

Họ chắc cũng đang nghĩ Pulaski có khi lại đang thực hiện một vụ điều tra khác – mua thuốc phiện dù biết có người đang giám sát, xem xem liệu Đầu Trọc và Tóc Vàng có thả anh hay không, đặc quyền nghề nghiệp. Rồi sở Nội Vụ sẽ lao vào bắt bớ họ. Nên họ sẽ phải đối xử với anh như bất kỳ người mua thuốc phiện nào khác.

“Tôi không hề mua thuốc phiện.”

Im lặng.

“Lục soát tôi đi.”

Họ nhìn nhau. Tóc Vàng lục soát. Một cách kỹ lưỡng. Họ tường tận công việc của mình.

Rồi Đầu Trọc nói vào microphone. “Trung sĩ, trên người anh ta chẳng có gì cả. Được rồi.” Anh ta ngắt kết nối và rống lên. “Thế thì chuyện quái quỷ gì vừa diễn ra ở đây thế Pulaski?”

“Thứ kia.” Anh hất đầu về phía mẫu giấy mà Tóc Vàng vừa lôi ra khỏi túi của anh. Tóc Vàng đưa nó cho anh. Anh mở một mẫu giấy nhỏ ra và trả nó lại.

“Cái gì đây?”

“Tháng trước tôi gặp vài rắc rối về tiền nong. Cần một lượng lớn. Có người móc nối Alphonse cho tôi. Cậu ta lại dẫn tôi tới chỗ một người cho vay. Hôm nay tôi đã trả nốt tiền lãi. Cậu ta trả lại tôi giấy vay nợ.”

Cảnh sát nhìn tờ giấy Tôi Nợ Anh.

Vay tiền với mức lãi cắt cổ không vi phạm pháp luật trừ phi để rửa tiền – dù một cảnh sát làm vậy có khả năng sẽ vi phạm một vài quy định trong đơn vị.

Đầu Trọc nói vào microphone. “Không phải thuốc phiện, Trung sĩ. Tuyệt lắm. Trả tiền lại và nhận lại giấy vay nợ... Được rồi... Nhất trí.”

“Anh biết đấy, hành động đó là cực kỳ ngu ngốc, sĩ quan.”

“Thế à? Ngu ngốc đến mức nào khi người ta vay tiền vì một người bạn bị cứa chân vì ung thư và không có bảo hiểm chứ?” Nỗi sợ đã chuyển hóa thành cơn giận dữ và anh quyết định là nếu định bịa chuyện thì cứ bịa ra câu chuyện hoang đường nhất có thể.

Điều đó làm cả hai người họ chùn chân. Nhưng Đầu Trọc không lưỡng lự lâu. “Anh có thể đã làm hỏng cả một vụ điều tra lớn đấy. Đầu mối liên lạc của anh trong kia, Alpo, đáng nhẽ sẽ gặp một gã tội phạm khét tiếng trong băng Cộng hòa Dominica. Gã đó bước vào, chuốc anh xin quắc cần câu rồi ai mà biết được chuyện gì có thể xảy ra? Gã có thể mang theo một tay súng.”

Pulaski nhún vai.

“Thằng nhóc có nói gì về một người thuộc băng Dominica không?”

“Không. Chúng tôi tán gẫu về thể thao và số mệnh khốn khổ của một người vay tiền với lãi suất hai mươi phần trăm. Phù hiệu và súng của tôi đâu? Cả ví nữa.”

Pulaski lấy chúng và khuyyu gối xuống, cất súng đi. Anh thắt dây quanh khẩu súng nhỏ và nhòp dậy. “Còn gì nữa không?” Không ai trả lời. Pulaski nhìn anh ta một lát rồi, không nói một lời, anh quay người bỏ đi.

Nếu mấy giây trước anh còn nghĩ tim mình đã đập nhanh rồi thì giờ nó đập như súng liên thanh vậy.

Trời ơi, trời ơi, trời ơi... Thằng cha may mắn, anh tự nhủ. Nhưng không phải chỉ nhờ vào may mắn. Anh đã tính trước cả rồi. Mới nãy Alpo đã gọi cho anh và nói có đầu mối dẫn tới Oden, người có thể cung cấp cho Pulaski loại Oxy mới. “Catch hay anh thích gọi là gì thì tùy.” Họ hẹn gặp ở Richie’s và Pulaski trả cậu ta hai nghìn đô cho nguồn tin đó.

Nhưng khi rời khỏi 1PP, nơi anh vừa để lại chiếc máy tính từ hiện trường phóng hỏa trong thành phố, Pulaski bắt đầu cảm thấy hoang tưởng với đủ loại trường hợp có thể xảy ra. Nếu bạn bè anh hay một đồng nghiệp cảnh sát bắt gặp anh nói chuyện với Alpo thì sao? Anh cần có cớ để giao du qua lại với thằng nhóc đó. Anh đã từng mua thuốc phiện từ chỗ thằng nhóc nhưng sẽ không lặp lại điều đó nữa.

Vì một lý do nào đó mà ý tưởng giấy vay nợ đã bật ra trong đầu anh. Không tệ. Anh đã nguệch ngoạc một dòng chữ giả. Khi Alpo đưa thông tin của Oden cho anh, anh đã nhét nó vào chính cái túi chứa giấy vay nợ. Nó sẽ không qua được cửa pháp y – không còn dấu vân tay nào ngoài dấu vân tay của anh... và quên luôn chuyện phân tích chữ viết tay đi. Nhưng anh đoán là gã cảnh sát DSS ở kia không để tâm đến anh cho lắm. Họ chỉ muốn quay lại với miếng pizza và việc theo dõi băng Dominica.

Giờ anh mới rút tờ giấy mà Alpo đã đưa cho anh ra để nhìn, ghi nhớ địa chỉ và các thông tin khác trên đó. Anh nhắm mắt lại và nhắm đi nhắm lại một chục lần rồi thả nó xuống cống.

Trời ngày một tối dần. Lincoln và Amelia hẳn đang băn khoăn không biết anh đi đâu. Và chính anh cũng tò mò không biết trong máy tính của Williams có thông tin gì có thể dẫn tới nghi phạm 40 hay không. Nhưng, kiểm tra điện thoại, cả hai đều không gọi. Anh nhắn tin báo cho Amelia biết là anh sẽ về nhà – vụ án Gutiérrez đã chiếm nhiều thời gian hơn anh tưởng – nhưng nếu cô cần gì thì cứ gọi cho anh.

Cô có bức mình không? Chắc là có. Nhưng anh chẳng thể làm gì hơn.

Anh đã định vậy xe tắc-xi thì mới đau đớn nhận ra mình vừa đưa cho Alpo bao nhiêu tiền riêng nên đành đi tàu điện ngầm. Anh đi bộ về ga trung chuyển Broadway để bắt đầu hành trình phức tạp về với vợ con. Cảm thấy bồn chồn, hoen ố. Và chắc chắn rằng những khuôn mặt tươi cười, dịu dàng của họ sẽ chẳng an ủi anh được nhiều.

Amelia Sachs đỗ chiếc xe Torino của mình trên vỉa hè và tắt động cơ đi. Ngồi đó trong giây lát, đọc tin nhắn. Cô cất điện thoại đi nhưng vẫn không ra khỏi xe.

Sau khi rời khỏi nhà Rhyme cô đã tiến hành hai nhiệm vụ. Đầu tiên là gặp một ký giả của một tạp chí địa phương lớn và cung cấp diễn biến câu chuyện về Kẻ Bảo Hộ Loài Người cho anh ta. Một phần trong bài báo, anh ta sẽ in danh sách các sản phẩm chứa bộ điều khiển thông minh – dù chỉ đăng trên ấn bản báo mạng, vì số lượng sản phẩm quá dài. Cô cũng đã giải thích những gì mà Chaudhary đã nói, các nhà sản xuất hoặc ngại hoặc quá lười không muốn cài đặt các bản vá để nâng cấp bảo mật an ninh. CEO sẽ liên

lạc lại với họ nhưng cô đã quyết định là đăng tin tức về thông tin đó sẽ giúp gia tăng áp lực của công chúng để ép họ cài đặt các bản cập nhật an ninh.

Ký giả đã cảm ơn cô về tiết lộ đó và đồng ý bảo mật danh tính của cô vì cô vẫn chưa xin ý kiến của cấp trên về việc liên lạc với anh ta. Anh ta ra về để điều tra thêm và viết bài.

Sau đó, Sachs tạt nhanh qua 1PP và giờ đang trên đường làm nhiệm vụ thứ hai – ở Little Italy, đúng là nhỏ bé thật sau khi bị tiếp quản bởi dân hippie ở phía bắc và các nhà hàng và tiệm quà tặng Trung Quốc ở phía nam. Cô trèo ra khỏi xe, cầm theo cặp táp và đi về phía nam. Chậm dần rồi dừng hẳn lại, cô chú ý đến cái bóng của người đàn ông in lên ô cửa sổ của quán cà phê trước mặt.

Nơi này đã nằm đây lâu lắm rồi, một cửa hàng bán bánh mì và espresso cổ điển như bước ra từ một bộ phim của những năm 1940. Mang tên Antonios (chỉ có đúng một người chủ sở hữu mang tên đó, tuy nhiên gia đình, hoặc thợ sơn, không thềm thêm dấu móc vào). Sachs thích nó hơn là ba, bốn quán rượu nhỏ khác còn tồn tại được ở Greenwich Village nằm ở trung tâm phía nam này, tất cả các cửa hàng đã bèn bi chống lại việc chuyển đổi sang các chuỗi cửa hàng cà phê.

Sachs đẩy cửa vào trong, một cái chuông gắn trên cửa đung đưa một cách vui vẻ, và cô ngợp trong mùi cà phê đậm đà, quế, bột nhục đậu khấu, và men bia.

Mắt vẫn nhìn Nick Carelli, người đang nghịch iPad.

Sau khi thoáng khựng lại, cô tiến tới chỗ anh ta và nói, “Chào.”

“Chào em.” Anh ta đứng dậy, nhìn vào mắt cô hồi lâu. Không ôm ấp.

Cô ngồi xuống và đặt cặp táp lên lòng. Đây vẻ phòng thủ, như cái cách những nghi phạm đang bị tra khảo thường khoanh tay lại.

“Em muốn dùng gì không?” Nick hỏi.

Anh ta đang uống cà phê đen và cô thoáng nhớ lại một buổi sáng Chủ nhật lạnh cóng, cả Nick và cô đều không phải trực, cô mặc áo ngủ, anh mặc quần ngủ đồng bộ trong khi cô pha hai cốc cà phê, rót nước sôi qua màng lọc, âm thanh vang lên như tiếng giấy bóng kính sột soạt. Cô sẽ nhấp cà phê

của mình ngay lập tức trong khi anh ta sẽ cất cốc của anh ta trong tủ lạnh vài phút, anh ta thích đồ uống ấm chứ không bao giờ thích nóng.

“Không gì cả. Tôi không ở lại đây được đâu.”

Anh ta có vẻ thất vọng đúng không? Cô tin là vậy.

“Mới toanh,” Anh ta cười chỉ vào chiếc iPad.

“Rất nhiều điều đã thay đổi.”

“Anh nghĩ mình gặp nhiều bất lợi quá. Chẳng phải chúng ta cần phải trở lại tuổi mười ba mới có thể làm quen với mấy thứ thế này sao?”

“Đó là giới hạn trần,” Sachs nói. Một lần nữa cô không thể không chú ý đến việc Nick trông rất đẹp trai. Còn hơn cả lần cuối cô gặp anh ta. Có da có thịt hơn. Chính trực hơn, tư thế lom khom đã biến mất. Anh ta cũng đã cắt tóc, vẻ ngoài của anh ta hiện giờ có vẻ còn khá hơn là hồi anh ta còn trẻ, hồi ấy anh ta quá gầy, cô nghĩ. Vài sợi tóc xám điểm giữa các sợi tóc đen cũng tăng thêm hiệu quả. Năm tháng – lần tù tội – có vẻ không xóa mờ được vẻ trẻ trung tươi sáng của anh ta. Sâu bên trong anh ta mãi mãi có vẻ gì đó của hội trưởng hội nam sinh. Từ hồi ấy, Sachs vẫn tin là anh ta không hề tàn nhẫn lên kế hoạch và tổ chức việc cướp đường, chẳng qua là rơi vào nhóm bạn xấu và, nghĩ sẽ thử thực hiện một hành động táo bạo mà không cân nhắc đến hậu quả.

“Của anh đây.” Cô mở cặp và đưa ba tập hồ sơ dày chứa khoảng tám trăm trang giấy. Tài liệu về vụ án của anh ta và các vụ liên quan. Cô đã đọc qua hồ sơ này từ nhiều năm trước – không muốn nhưng không thể cưỡng lại. Từ hồi ấy, cô đã biết là có vài băng cướp đường trong thành phố. Nick là một trong bảy vụ bắt giam trong ba tháng. Vài tội phạm khác cũng là cảnh sát. Nếu anh chỉ cướp đường một mình – đặc biệt nếu anh ta nộp đơn thỉnh cầu nhận tội – thì hồ sơ hẳn sẽ mỏng hơn nhiều. Anh ta giỏi hồ sơ thật nhanh, mỉm cười và chạm vào cánh tay cô.

Không phải bàn tay. Như thế hơi vô lễ. Chỉ chạm vào cánh tay của cô. Tuy vậy, qua cả lớp len và vải bông thì cô vẫn cảm nhận được luồng điện mà cô vẫn nhớ từ nhiều năm trước. Ước là không. Thật sự ước như vậy.

Anh ta hẳn đã cảm thấy cô cứng người lại. Chắc chắn anh ta đã thấy cô ngoảnh mặt đi. Nick bỏ tay ra khỏi ống tay áo của cô.

Cô nói, “Anh phải hết sức cẩn thận đấy, Nick. Anh không thể giao du với bất kỳ ai có tiền án tiền sự. Cảnh sát giám sát anh hẳn đã báo cho anh biết điều đó rồi.”

“Nếu có người có thể giúp anh và có nguy cơ nào, hoặc chỉ có vẻ có nguy cơ họ có tiền án tiền sự thì, em biết đấy, anh sẽ dùng trung gian để liên lạc với họ, một người bạn chẳng hạn. Hứa đấy.”

“Bảo đảm nhé.”

Cô đứng dậy.

“Em chắc là mình không có thời gian ăn vội bữa tối chứ?”

“Em phải về nhà với mẹ.”

“Bác thế nào rồi?”

“Đủ khỏe để làm phẫu thuật.”

“Anh không biết phải cảm ơn em ra sao, Amelia.”

“Hãy chứng minh anh vô tội,” cô nói. “Chỉ cần như thế là được.”

CHƯƠNG 24

Công việc cảnh sát, Nick Carelli biết, chủ yếu là liên quan đến giấy tờ.

Anh muốn bắt giữ nhưng lại ghét bắt giữ vì đủ loại biểu mẫu, ghi chép, ba bản sao, bốn bản sao, và năm bản sao của một thứ quái quỷ gì đấy.

Nhưng tin tốt là cả viên cảnh sát Nội Vụ giải quyết vụ án của anh lẫn các sĩ quan cảnh sát thường vụ khác trong vụ này đã làm bài tập về nhà tử tế, và anh có đủ bài tập về nhà để làm. Có thể có nhiều hồ sơ như thế này vì họ nghĩ họ đã tóm được một cảnh sát tha hóa và cảnh sát tha hóa là loại tội phạm tuyệt nhất. Bạn tóm được một gã cảnh sát sa đọa và cả thế giới nằm trong tay bạn. Báo giới, thăng chức, công chúng bợ đỡ.

Giờ đã ngồi trong nhà. Ngồi trước một cái bàn mà anh đã giữ thăng bằng bằng một mẫu giấy sau khi chuyển về, Nick xem xét những gì mà Amelia đã mang đến cho anh, cả chồng giấy tờ. Tìm cái chìa khoá để tự cứu rỗi bản thân.

Anh nhấp cà phê, đen và ấm. Không nóng, không đá. Âm ấm. Anh không biết vì sao, chỉ biết anh luôn uống cà phê theo kiểu này. Anh nhớ hồi ở với Amelia, cô luôn pha cà phê theo kiểu cổ điển – thời trước khi có máy Keurig – rót qua phin. Một trong những kỷ ức ngọt ngào nhất của anh là một buổi sáng rét căm căm, chia nhau mặc bộ đồ ngủ màu be kẻ sọc xấu xí nhất thế giới. Móng chân của cô thì xanh vì màu sơn. Còn chân anh thì xanh ngắt vì lạnh.

Anh đã uống vài cốc cà phê Folger từ lúc bắt đầu lật bộ hồ sơ mà Ame – không, Amelia – mang đến cho anh. Mấy tiếng đồng hồ rồi không biết? Anh cũng chẳng muốn đoán.

Anh đột nhiên nhận ra một mùi hương đưa anh quay về tháng năm xưa. Anh nghiêng đầu, hít vào. Chính xác. Nguồn gốc? Anh nhắc một tệp hồ sơ lên. Rõ ràng là chỗ mà Amelia đã chạm vào. Cô không thích nước hoa. Nhưng cô có thói quen dùng mãi một loại dưỡng thể và dầu gội, có mùi

thơm đặc trưng. Đó là mùi hương mà anh đang ngửi thấy đây. Kem tay, Guerlain, anh tin chắc là thế. Sừng sờ vì vẫn nhớ được cái tên ấy.

Anh gạt bỏ vài ký ức khác một cách khó khăn và tiếp tục đọc hồ sơ. Lật trang này qua trang kia.

Một tiếng đồng hồ chậm chạp trôi qua. Rồi thêm một tiếng nữa. Chết lặng. Anh quyết định chạy bộ đêm muộn. Thêm năm phút nữa thôi.

Nhưng lại tìm được điều mà anh tha thiết muốn tìm chỉ sau hai phút.

Chúa ơi. Chúa nhân từ!

Anh đang đọc một bản báo cáo được soạn sau một cuộc điều tra diện rộng về những cảnh sát dính líu tới việc cướp đường. Ngày làm báo cáo là gần một năm sau khi anh vào tù. Có bản phô tô biên bản ghi chép bằng tay của một thanh tra, cực kỳ khó đọc – có vẻ sĩ quan đó đã dùng bút chì.

23/2. Thẩm vấn Albert nhân chứng vụ điều tra cảnh sát 44-3452 – đội điều tra đem về các đối tượng không tham gia vào vụ cướp đường mà thông báo của tòa án về thuốc phiện bỏ qua, thả một, giảm án một bao gồm, đối tượng báo cáo đã nghe thấy... người chủ chốt ở Flannigan với các kiện hàng ăn trộm, luôn đứng sau màn, có nhiều lớp bảo vệ, năm “tất tần tật” về Brooklyn, nam da trắng, tầm năm mươi, tên bắt đầu với chữ J, đã kết hôn với Nanci. “J” là chìa khóa, theo lời nhân chứng.

Anh ta chính là chìa khoá, Nick Carelli nghĩ. Ít nhất là với nhiệm vụ của anh. Flannigan là một trong những điểm gặp mặt ngầm của các tổ chức tội phạm. Nhân vật “J” bí ẩn hoạt động ở BK – Brooklyn – có các mối quan hệ và một người vợ, Nanci, sẽ biết hồi ấy có những ai tham gia vào các vụ cướp đường. Và nếu ông ta không thể trực tiếp giúp Nick thì chắc hẳn cũng biết ai đó có thể. Anh đọc lướt qua các trang còn lại, hy vọng tìm được một bản đánh máy dễ đọc hơn, nhưng không có. Chẳng còn gì nữa. Cũng không có thông tin thêm về nhân vật “J” và bà vợ Nanci của ông ta.

Rồi anh mới hiểu vì sao.

Một bản thông báo của NYPD tuyên bố chấm dứt Cuộc Điều Tra. Ủy viên tuyên dương các sĩ quan vì đã làm giảm đáng kể số vụ cướp đường cũng

như sự dính líu của các cảnh sát tha hóa. Nhiều tên cướp đường và đồng minh cảnh sát của chúng đã bị tống vào sau chấn song, những người khác, không thể thành án, đã bị chặn đường hành sự. Câu trả lời thật sự được chỉ ra rõ ràng qua vài thông báo khác, tuyên bố thành lập vài lực lượng đặc nhiệm chống khủng bố và thuốc phiện. Nguồn lực của NYPD có hạn, lúc nào cũng vậy, và giảm bớt số lượng những chiếc tivi bị ăn cắp thì quan trọng gì so với những kẻ muốn gia nhập Al-Qaeda ở Westchester, những kẻ đang nhắm vào các giáo đường Do Thái và Time Square.

Chà, tin tốt cho anh. Điều này có nghĩa là nhiều khả năng J và Nanci vẫn còn tự do và có thể giúp được anh.

Phản ứng đầu tiên của anh là muốn nhắc máy lên gọi cho Amelia, báo cho cô biết là việc cô làm – đặt niềm tin nơi anh – đã đem lại kết quả. Nhưng rồi anh quyết định thôi. Lúc trước anh đã gọi cho cô nhưng cô không nghe máy. Anh cảm thấy bây giờ cô cũng sẽ chẳng nghe đâu. Dẫu sao đi nữa, anh vẫn muốn có thông tin trọng yếu hơn để báo cho cô và anh vẫn chưa lần ra tung tích của J, thuyết phục ông ta giúp mình. Và Nick cũng không có nhiều tay trong trên đường phố cho lắm. Một cựu cảnh sát và một cựu cướp đường. Điều đó có nghĩa là rất nhiều người, ở cả hai phe, đều không muốn giúp đỡ anh.

Thêm vào đó, nói chuyện với Amelia chỉ khiến những cảm xúc đó được thả cương, và anh đoán đó không phải là ý hay.

Thật không?

Anh lại mừng tượng ra cô, mái tóc đỏ dài, khuôn mặt, bờ môi đầy đặn. Cô dường như chẳng hề già đi khi anh ở trong tù. Anh nhớ cảnh tỉnh dậy bên cô, nghe tiếng đồng hồ trên radio, phát thanh viên nói: “Mười – mười WINS... bạn cho chúng tôi hai mươi phút, chúng tôi sẽ kết nối cả thế giới với bạn.”

Nhớ lại sau đi, anh thẳng thừng khuyên răn bản thân. Nhắc cái mộng đi lo chuyện đi. Mà có việc phải làm đấy.

CHƯƠNG 25

Cuộc cãi vã căng thẳng đầu tiên của họ.

Về điều gì đó nhỏ nhặt. Nhưng khía cạnh thiết yếu trong pháp y đó là thứ gì đó nhỏ nhặt cũng có thể tạo nên sự khác biệt khiến cho một kẻ sát nhân có thể tiếp tục giết người hay phải dừng tay vĩnh viễn.

“Đó là kho dữ liệu *của anh* mà,” Juliette Archer nói với Rhyme. “Anh đã tổng hợp chúng.” Có phần nhượng bộ. Nhưng rồi cô ta nói thêm, “Tất nhiên, nó đã được xây dựng cách đây khá lâu rồi nhỉ?”

Họ đang ở trong phòng khách. Mel Cooper là người duy nhất hiện diện. Pulaski đã về nhà, Sachs cũng vậy, với mẹ.

Cooper đang cầm một cái bút dạ, khuôn mặt bình tĩnh bất biến nhìn từ Rhyme sang Archer, chờ kết luận được đưa ra như chờ một con ong đáp xuống nhụy hoa. Cho đến giờ, nó vẫn đang vẫy cánh chập chờn.

Rhyme đáp lại, “Sự chuyển dịch địa chất theo kinh nghiệm của tôi thì diễn ra khá chậm đấy. Trên thực tế là phải mất hàng triệu năm.” Một lời công kích nhẹ nhàng nhưng chua cay với luận điệu của cô ta.

Vấn đề đơn giản thôi, liên quan tới mùn – đất đã phân hủy – mà Sachs tìm thấy ở hiện trường gây án lúc trước. Kết cấu của mùn, theo Rhyme, cho thấy nó bắt nguồn từ Queens, và, vì số lượng lớn phân bón và thuốc diệt cỏ (anh cũng không đếm xỉa đến bom và chất độc), nó phải là một chỗ mà việc có bãi cỏ lớn là thiết yếu, như một câu lạc bộ thể thao ngoài trời, khu nghỉ dưỡng, biệt thự, sân golf.

Archer thì nghĩ Queens quá giới hạn, dù dữ liệu đất đai của Rhyme, đúng vậy, anh đã tổng hợp nó từ nhiều năm trước, khi còn ở NYPD, cho thấy dấu vết mà Sachs tìm được đến từ khu vực phía đông của Queens, nơi tiếp giáp với hạt Nassau.

Cô ta trình bày lập luận của mình: “Tôi công nhận là chất đất có thể bắt nguồn từ Queens. Nhưng ở đó có bao nhiêu công ty làm vườn và thiết kế

cảnh quan chứ? Hàng tấn.”

“Hàng tấn à?” Giọng Rhyme đầy sự khinh bỉ cái từ thiếu chính xác đó.

“Rất nhiều,” Archer sửa lại. “Nó có thể được vận chuyển tới một khu nghỉ dưỡng ở Westchester, nơi nó bám thuốc diệt cỏ và phân bón. Hoặc một sân golf ở đảo Staten, làm bẫy tạp chất hoặc gì đó...”

Rhyme nói, “Tôi không nghĩ họ có thứ đó ở sân golf đâu. Bẫy tạp chất ý.”

“Họ có gì cũng được, sân golf đặt hàng đất và đồ thiết kế cảnh quan từ Queens và vận chuyển chúng đến New Jersey, Connecticut, Bronx,” cô trả lời. “Nghỉ phạm của chúng ta có thể đã dính phải nó ở hạt Bergen, nơi hẳn ta sinh sống hoặc làm việc, và để lại một mẫu thử ở hiện trường. Hẳn ta làm công việc thợ mộc ở một câu lạc bộ thể thao ngoài trời sang trọng ở đó.”

“Có khả năng. Nhưng chúng ta đánh cược với tỷ lệ,” Rhyme giải thích. “Có khả năng rất cao là phạm nhân của chúng ta ở Queens, nơi hẳn bị dính đất mùn.”

Archer không nhượng bộ. “Lincoln, khi chúng tôi điều tra y tế trong ngành dịch tễ học, theo dấu các căn bệnh truyền nhiễm, điều tồi tệ nhất mà anh có thể làm là đưa ra kết luận quá sớm. Anh có biết nghiên cứu về cận thị không?”

Vì sao lại liên quan đến tật cận thị không biết nữa? Rhyme tự hỏi. “Chịu.” Mắt anh còn dán vào chai rượu whisky mạch nha đơn, hoàn toàn tập trung vào nó nhưng nó vẫn cứ lơ lửng ngoài tầm với.

Archer tiếp tục, “Vài năm trước, có vài bác sĩ nhận thấy trẻ em bật đèn đi ngủ dễ bị cận thị hơn. Các bác sỹ y khoa bắt đầu tạo ra các chương trình để thay đổi thói quen đi ngủ của trẻ em, đổi ánh sáng trong phòng, cho chúng đi trị liệu tâm lý nếu thấy lo lắng trong bóng tối. Cả đồng tiền đã bị đổ vào các chiến dịch giảm tật cận thị.”

“Và?”

“Các nhà nghiên cứu đã bị đóng đinh quan hệ nhân quả ấy trong đầu ngay từ đầu. Bật đèn dẫn tới tật cận thị.”

Dù đang mất kiên nhẫn, anh vẫn thấy hấp dẫn. “Nhưng không phải thế.”

“Không. Cận thị là do di truyền. Chính vì vấn đề về thị lực của mình mà các bậc phụ huynh bị cận nặng hay để đèn trong phòng con họ sáng hơn so

với các bậc phụ huynh có thị lực bình thường. Để đèn sáng không gây ra chứng cận thị mà do cận thị nên mới để đèn sáng. Và chính sai lầm đó đã khiến các nghiên cứu thụt lùi mất vài năm. Ý của tôi, trong vụ án này, là nếu chúng ta tin chắc rằng hấn ta liên quan với Queens thì chúng ta sẽ ngừng xem xét các khả năng khác. Một khi anh đã nhận định thứ gì trong đầu rồi thì anh có biết loại nó ra khó khăn đến mức nào không?”

“Giống như luân khúc của Pachelbel* à? Tôi thật sự ghét bản nhạc đó.”
Ở đây chỉ bản nhạc *Canon in D* nổi tiếng.

“Tôi thấy nó cũng hay mà.”

Rhyme nói một cách gay gắt, “Chúng ta biết rõ là hấn có liên hệ với Queens. Bánh burger của White Castle và dịch vụ tắc-xi mà hấn dùng đều nằm ở đó. Có thể là cả vài cửa hiệu mà hấn đi mua đồ nữa. Túi ni-lông, nhớ không?”

“Đó là Queens khu vực *phía tây*. Cạnh sông Đông. Đất và phân bón lấy ở cách đó cả dặm, từ phía đông. Tôi không bao quên luôn Queens đi mà chỉ bớt coi trọng nó một chút thôi.”

Anh không tin là mình đã từng nghe thấy tính từ đó.

Archer vẫn kiên trì. “Hãy tìm kiếm các địa điểm khác ở trong thành phố New York nơi các nhà cung cấp đồ trang trí cảnh quan từ Queens vận chuyển tới. Chỉ cần thế. Hấn có thể bị dính mìn từ Bronx, Newark, hoặc New Jersey.”

“Hoặc Montana,” Rhyme suy tư nói bằng giọng lạnh lùng, chế nhạo mà anh khá ưa thích. “Hãy triệu tập một tá sĩ quan lại và bắt họ lùng sục khu Helena tìm một người đã tới một công ty cảnh quan ở khu đông của Queens mua một thần lùn đặt trên bãi cỏ.”

Cuối cùng cũng hết kiên nhẫn, Mel Cooper lại khua cây bút và hỏi, “Anh muốn tôi viết gì lên bảng đây?”

Rhyme nói, “Vết mìn bắt nguồn từ Queens nhưng có khả năng tên tội phạm của chúng ta đã dính phải nó ở Montana. Không, bắt đầu theo thứ tự bảng chữ cái đi. Alabama, Alaska, Arizona, Arkansas...”

“Lincoln. Đang bị chậm đó,” Cooper nói.

Anh hỏi Archer, “Cô có thể chấp nhận Queens cùng một dấu hỏi không?”

“Hai dấu hỏi,” cô ta mặc cả.

Lố bịch thật. Người phụ nữ này có bao giờ chịu lùi bước không vậy?
“Được rồi. Hai dấu hỏi chết tiệt.”

Cooper viết.

Rhyme nói, “Và đừng quên từ ‘bãi cỏ được chăm sóc kỹ lưỡng’.” Anh liếc nhìn Archer, có vẻ cô ta không có gì để phản đối.

Thực tế là anh rất thích chuyện này. Tranh luận là cốt lõi của công tác điều tra hiện trường, tranh luận qua lại. Anh và Sachs cũng thường xuyên làm như vậy.

Thom xuất hiện ở cửa. “Lincoln.”

“Ôi trời, tôi biết cái kiểu nói này. Cô nên quen với nó đi nhé, Juliette: người chăm sóc có bàn tay sắt. Bảo đảm cô chải hàm răng xinh xinh và rung chuông, rồi lên giường đi ngủ.”

“Hôm nay anh thức quá lâu rồi,” Thom nói. “Với cả dạo này huyết áp của anh cũng cao lắm.”

“Nó cao là vì cậu cứ giục tôi phải đi kiểm tra huyết áp đấy chứ.”

“Bất kể lý do là gì,” phụ tá nói với vẻ khó chịu, “chúng ta không thể để nó lên quá cao. Đúng không?”

Thực ra là không, anh không thể. Trạng thái cơ thể của người tàn tật sẽ dẫn tới vài chứng bệnh có thể đe dọa tính mạng. Nhiễm trùng do vết loét, vấn đề về đường hô hấp, máu đông, và thứ đáng sợ nhất: tăng phản xạ tự phát. Dù chỉ có một chút khó chịu nhỏ – như bàng quang đầy nước – mà không được giải cứu, vì não bộ không thể nhận thức được, sẽ có nhiều sự biến đổi trong quá trình cơ thể tự điều tiết. Thường là nhịp tim chậm lại và, để đền bù, huyết áp tăng. Nó có thể dẫn tới đột quỵ và tử vong.

“Được rồi,” anh nói, đầu hàng. Anh đã định đấu tranh thêm nữa nhưng chợt nghĩ ra mình phải trở thành một hình mẫu đúng đắn cho Archer noi theo. Cô ta cũng sẽ có nguy cơ bị tăng phản xạ tự phát và cô ta sẽ phải nghiêm túc suy xét về mối đe dọa đó.

“Đăng nào thì anh tôi cũng sẽ đến ngay thôi.” Cô ta nói. “Mai gặp nhé.”
Cô ta đi xe ra cửa.

“Được rồi, được rồi,” Rhyme lầm bầm, nhìn chăm chăm vào bảng bảng chứng. Nghĩ thầm: Các manh mối này cho chúng ta biết gì – động thái kế tiếp của người sẽ diễn ra ở đâu, nghi phạm 40? Và hang ổ của người ở đâu?

Ở Montana, Alabama, Westchester... hay Bronx?

Hay chính là *Queens*??

“Người đàn ông đi vào quán bar. Nói, ‘Đau quá trời.’”

Nick đang nói chuyện với lưng của người đàn ông mà anh vừa lên đến phía sau, người đó đang ngồi ở quầy bar – dạng người khác.

Freddy Caruthers không quay lại. Anh ta vẫn dán mắt vào chiếc tivi trên quầy rượu hảo hạng. Vụ này đang diễn ra trong một quán rượu có phần thanh lịch ở Brooklyn, Park Slope. “Khỉ gió. Tôi biết giọng nói này. Không. Không đời nào. Nick à?”

“Chào.”

Giờ Freddy đã quay lại, nhìn Nick từ đầu tới chân và chỉ mất khoảng nửa giây trước khi ôm chặt lấy anh.

Người đàn ông này trông chẳng khác gì một con cóc.

Dù vậy, đó là một con cóc vui vẻ, thân thiện, nụ cười tươi tắn nở ra trên khuôn mặt cóc của anh ta.

“Trời đất ơi. Nghe nói là cậu được thả rồi.” Anh ta lùi lại và đánh giá anh từ khoảng cách một cánh tay. “Khỉ thật.”

Freddy và Nick quen biết đã lâu. Họ từng là bạn học, bạn học ở trường công (ở Sandy Hook không có trường tư, ít nhất là đối với họ). Nick là gã điển trai, gã vận động viên. Freddy – cao một mét sáu từ đó đến nay – còn không vung nổi cây gậy hay bắt nổi quả bóng, chứ đừng nói đến lên rổ. Nhưng anh ta có các kỹ năng khác. Nếu cần bài luận giữa kỳ, anh ta sẽ viết cho. Miễn phí. Bạn cần biết Myra Handelman đã có bạn nhảy đi dự vũ hội hay chưa thì anh ta sẽ cho bạn biết đó là ai, đưa cho bạn lời khuyên hợp lý để thuyết phục cô ấy hủy hẹn và thay vào đó hẹn hò với bạn. Bạn cần giúp làm bài kiểm tra chứ gì, Freddy có tài biết đề sẽ ra câu nào (các học sinh khác hoài nghi anh ta đột nhập vào văn phòng giáo vụ vào buổi đêm – có

người còn kể là mặc đồ ninja – nhưng Nick thì nghĩ chỉ đơn giản là Freddy có lối tư duy giống như giáo viên mà thôi).

Nick đã xây dựng danh tiếng của mình nhờ hệ số đánh bóng trung bình ấn tượng và công tác cán bộ lớp – cả diện mạo nữa, chắc chắn rồi.

Freddy thì xây dựng danh tiếng theo một cách khác, xoay xở trong hệ thống đó như cái cách Amelia xử lý một bộ chế hòa khí. Có tin đồn là Freddy ngủ với nhiều cô gái hơn bất kỳ ai trong trường trung học. Nick không tin lắm nhưng vẫn nhớ Linda Rawlins đầy đặn, cao hơn anh ta ba mươi phân và xinh như người mẫu Cosmo, đã trở thành bạn hẹn của Freddy tới vũ hội trường cấp hai. Nick thì ở nhà với tivi và đội Mets.

“Thế dạo này cậu làm gì rồi?” Nick hỏi, ngồi xuống. Anh ra dấu với bartender và gọi bia gừng.

Freddy đang nhăm nháp bia. Đầy bọt.

“Tư vấn.” Và Freddy bật cười. “Một cái chức danh nghe mới buồn cười làm sao nhỉ? Thật đấy. Nghe như thể tôi là lính đánh thuê hay một thể loại vớ vẩn nào đó. Nhưng thật ra cũng giống như chương trình *Shark Tank* vậy.”

Nick lắc đầu. Không hiểu.

“Một chương trình tivi về khởi nghiệp kinh doanh. Tôi kết nối các doanh nhân với các nhà đầu tư. Công việc kinh doanh nhỏ thôi. Tôi đã học tiếng Armenia và...”

“Cậu làm gì cơ?”

“Armenia. Đó là một ngôn ngữ.”

“Tôi biết đó là gì. Nhưng sao lại thế?”

“Có rất nhiều người Armenia ở đây.”

“Ở đâu?”

“New York này. Tôi kết nối các doanh nhân người Armenia với những người có tiền. Không chỉ người Armenia mà ai cũng được. Cũng có nhiều người Trung Quốc lắm.”

“Cậu nói...”

“Ní hảo.”

“Ngầu đấy.” Họ đập tay.

Freddy cười toe toét. “Tiếng Trung khó nhằn lắm. Vậy là cậu đã hết hạn tù. Cậu đã được thả. Mừng thật. Tôi nghe nói em trai cậu đã qua đời. Tôi rất tiếc về điều đó.”

Nick nhìn quanh. Anh hít sâu. Rồi, bằng giọng nói nhẹ nhàng, kể lại cho Freddy về em trai anh, về sự vô tội của anh.

Đôi mắt cóc nheo lại. “Ôi, chuyện lớn đấy... Nặng nề quá.”

“Donnie đã không biết mình đang dây vào cái gì. Cậu nhớ nó không, chỉ là một đứa trẻ.”

“Chúng ta luôn nghĩ nó có vấn đề, chắc chắn là thế. Chẳng ai quan tâm. Chỉ là, nó không được ổn lắm. Không có ý gì đâu nhé.”

“Đừng lo,” Nick nói, nhấp ly soda mà anh vừa gọi.

“Delgado. Không làm tôi ngạc nhiên mấy. Một gã rẻ rách. Một gã rẻ rách đốn mạt. Xứng đáng với những gì hắn phải nhận.”

Nick nói, “Cậu đã đối xử rất tốt với nó – với Donnie.”

“Và đúng là nó không thể tồn tại trong tù.” Freddy nghịch chai bia của mình, bóc cái nhãn ướm đâm ra. “Cậu đã làm đúng. Chúa ơi, tôi không rõ liệu mình có làm vậy được không nữa.” Anh ta nhăn nhó. “Tất nhiên, em trai tôi là một thằng nhóc hư hỏng. Tôi sẽ kệ nó cuốn theo chiều gió.”

Nick cười sảng sặc. “Nhưng giờ tôi phải lấy lại cuộc đời mình. Tôi đã đánh mất vài năm. Tôi sẽ phải làm cái gì đó.”

“Tìm một người phụ nữ đi, Nick. Đàn ông cần một người phụ nữ trong đời.”

“À, tôi đang cố gắng đây.”

“Mừng cho cậu. Và cậu vẫn có thể có con.”

“Cậu có hai đứa sinh đôi nhỉ?”

“Và thêm hai đứa nữa. Hai đứa sinh đôi là con trai. Hai đứa còn lại là con gái, một đứa bốn tuổi, một đứa năm tuổi. Vợ tôi bảo quá đủ rồi. Nhưng trời ơi, chính vì thế mà Chúa mới tạo ra chúng ta còn gì? Vậy cậu cần tiền à? Tôi có thể cho cậu vay một ít. Không nhiều đâu. Mười, mười hai nghìn đô thôi.”

“Không, không, tôi không cần tiền, tôi được nhận tiền thừa kế rồi.”

“Thật sao?”

“Nhưng, Freddy này, tôi cần cậu giúp.”

“Gì thế?”

“Tôi đã tìm hiểu được là có người có thể biết về vụ cướp đường mà Donnie đứng sau. Có thể ông ta là một người trung gian, hoặc cũng có thể chỉ là người vận chuyển hàng hóa. Cũng có thể ông ta trả tiền cho vụ cướp. Tôi đang hy vọng là ông ta biết rằng tôi không đứng sau việc đó. Tôi phải tìm được ông ta.”

“Ai thế?”

“Vấn đề nằm ở đó đấy. Tôi không có nhiều thông tin để tiếp tục. Tôi có thể hỏi xung quanh khu vực này nhưng cậu biết đấy...”

“Chắc rồi, sẽ không ai tin cậu hết. Họ sẽ nghĩ cậu là chỉ điểm hay gì đó.”

“Đúng là thế. Nhưng chủ yếu là nếu gã này phạm tội thật thì tôi không thể bị bắt gặp nói chuyện với hắn ta.”

“À, khi gió, đúng thế. Vẫn trong thời gian giám sát.”

“Đúng thế đấy.”

“Cậu cần nhờ tôi dò hỏi hộ à?”

Nick giơ hai tay lên. “Cậu có thể từ chối.”

“Nick, tôi phải nói là có rất nhiều người trong khu vực này không tin chuyện cậu đã phạm tội. Họ đã nghĩ là các cảnh sát khác gài bẫy cậu vì cậu không nghe lời họ. Mọi người đều quý cậu mà. Cậu là cậu bé vàng. Chắc chắn tôi sẽ giúp.”

Nick vỗ vào tay của Freddy và cảm thấy mắt mình ầng ậng nước. “Cực kỳ ý nghĩa đối với tôi.”

“Cậu dự định kinh doanh cái gì?”

“Nhà hàng, tôi đã quyết rồi.”

“À. Khó nhằn đấy. Nhưng cũng ra tiền. Tôi cũng từng có vài thương vụ xây nhà hàng Armenia. Cậu đã bao giờ ăn đồ Armenia chưa?”

“Chưa. Chưa bao giờ. Nghĩ vậy.”

“Cậu sẽ thích cho xem. Trung Đông, cậu biết đấy. Tôi có nhiều thương vụ về cửa hàng giày, quần áo, và quản lý sim điện thoại trả trước hơn, nhưng cũng từng đầu tư nhà hàng rồi.”

“Luật sư của tôi đang tìm kiếm.”

“Thế nói về gã đó đi?” Hăng hái, Freddy uống cạn cốc bia và gọi thêm.

“Người tôi vừa đề cập tới à? À, ông ta hay lui tới Flannigan’s. Hoặc đã từng như vậy.”

“Ồ, vậy nhiều khả năng là có liên quan.”

“Đúng thế. Tên ông ta bắt đầu bằng chữ J. Và ông ta có một người vợ tên là Nanci.”

“Có thể thôi? Đó là tất cả những gì cậu biết à?”

“E là vậy.”

“Thôi được, dù sao cũng coi như khởi đầu. Tôi sẽ cố hết sức.”

“Kiểu gì tôi cũng sẽ trả ơn cho cậu.”

“Đừng lo về chuyện đó,” Freddy cười. “Thời trung học hoàng kim. Đi tới Shea hoặc lên tận Bronx. Có nhớ cảm giác ấy không, đầu mùa? Cậu...”

“Chúa ơi. Tôi biết cậu định nói gì rồi. Trước trận đấu, cậu đi lên cầu thang vào sân vận động, đi qua đường hầm vào vị trí, cả sân trải rộng trước mặt cậu như thể thánh Peter mở cổng thiên đàng.”

“Mùi hương của tất cả mọi thứ. Xi măng ẩm, bóng ngô, bia, cỏ.”

“Cả mùi phân bón nữa chứ.”

“Chưa một lần nghĩ đến nó. Đúng là có cả phân bón đấy nhỉ. Cậu biết không, Nick, có thể việc tìm ra gã tên J này và vợ ông ta không khó lắm đâu... Mà tên bà ta là gì ấy nhỉ?”

“Nanci. Chữ i.”

“Nanci. Vì cậu đã vào cuộc, có một thứ được gọi là khai thác dữ liệu.”

“Cái gì vậy?”

“Đơn giản là cậu có thể tìm kiếm mọi thứ cậu cần mà chỉ cần ngồi yên một chỗ.”

“Tớ đã dùng Google.”

“Đó là điểm khởi đầu. Nhưng còn nhiều hơn thế. Có các dịch vụ. Cậu bỏ ra ít tiền là họ có thể tìm kiếm mọi thứ. Tôi không đùa đâu. Chỉ cần chút may mắn là cậu sẽ tìm được tên, địa chỉ, trường học của ông ta, rồi loại chó ông ta nuôi, ngực Nanci cỡ bao nhiêu, thằng bé của ông ta dài cỡ nào.”

“Nghiêm túc đấy à?”

Freddy cau mày. “Được rồi. Về ngực và thằng bé thì không, nhưng cũng không phải là bất khả thi. Thế giới thay đổi rồi, bạn của tôi. Thế giới đã thay

đổi rồi.”

CHƯƠNG 26

Lúc mười hai rưỡi đêm, Abe Benkoff nhấp ngụm brandy còn lại và tắt tập phim *Mad Men* khi còn khoảng mười phút nữa thì hết. Ông mê bộ phim đó – ông làm trong ngành quảng cáo, một trong những công ty lớn nhất Midtown, dù ở Park chứ không ở Madison – nhưng không có Ruth xem cùng thì cũng không thú vị lắm. Ông sẽ để dành tập phim này chờ bà đi thăm mẹ ở Connecticut về vào ngày kia.

Benkoff, 58 tuổi, đang ngồi trong chiếc ghế da trong nhà của hai vợ chồng ông ở Murray Hill. Ở đây có rất nhiều căn nhà cũ nhưng ông và Ruth đã tìm được một căn hộ ba phòng ngủ trong một tòa nhà mới chỉ sáu năm tuổi. Một người bán rất tích cực. Nó đến trùng với thời điểm Abe được thăng chức thành cộng sự trong công ty WJ&K Worldwide, tức là có thêm tiền thưởng. Số tiền thưởng trở thành tiền trả trước cho căn nhà. Nhưng cơ bản là vẫn nhiều hơn con số họ đủ sức chi trả. Nhưng vì lũ trẻ đã học xong nên Ruth can đảm nói, “Tôi luôn đi.”

Và họ đã làm đúng như vậy.

Rất vừa lòng. Có thể đi bộ tới chỗ làm của ông và của bà, ở một tòa soạn báo ở Time Square.

Abe và vợ đã đổ mười nghìn đô la vào việc trang trí và đồ đạc, thép không gỉ, thủy tinh, gỗ mun. Căn bếp thời thượng – một cụm từ mà Abe sẽ không để các nhân viên quảng cáo đưa vào trong một quảng cáo, dù nó miêu tả chính xác căn phòng này. Bếp, lò nướng, và các vật dụng đều bằng thép không gỉ bóng loáng.

Dù vậy, tối nay, ông sẽ chỉ bật đúng lò vi sóng, quay món gà xào tương* của tiệm Hunan Host phía ở cuối đường. Không tốt nếu xét về mặt calo nhưng hôm nay là một ngày bận bịu, ông đã về nhà muộn và không có sức lực – hay động lực – để chế biến một món ăn lành mạnh.

General Tso's Chicken: là món gà chiên rồi xào với tương, một món ăn Trung Quốc phổ biến ở Mỹ do đầu bếp người Hồ Nam phát triển. Món này còn gọi là gà tương Tả.

Tương Tả có xuất thân từ tỉnh Hồ Nam thật không nhỉ? Benkoff tự hỏi, người cứng đờ đứng dậy khỏi ghế và dọn dẹp bát đĩa. Nếu không đúng thì liệu ông ta có bức mình vì được vinh danh bởi một nhà hàng có nguồn gốc khác với mình không?

Hay liệu Hunan Host được điều hành bởi người Đài Loan, Hàn Quốc, hoặc một cặp đôi doanh nhân từ Lào?

Tất cả đều liên quan đến quảng cáo, như Abe Benkoff biết quá rõ, và cái tên Ngôi Sao Campuchia có thể gây ra vài rắc rối và không hút khách. Hoặc Đồ Ăn Nhanh Pol Pot, ông nghĩ, vừa mỉm cười vừa thừa nhận gu của mình thật tệ.

Ông mang đĩa, cốc, và dao nĩa về bếp, rửa và xếp chúng lên giá đĩa. Abe đã chuẩn bị đi rồi dừng chân và quay lại. Sau đó sắp xếp đĩa và dao nĩa theo cách Ruth muốn. Họ cất đồ khác nhau. Ông tin là mình đúng – chúi đầu nhọn xuống – nhưng đó là một trận chiến không đáng phải bỏ công sức ra. Cũng giống như việc cố thuyết phục thành viên Đảng Dân Chủ bỏ phiếu cho Đảng Cộng hòa và ngược lại.

Sau khi tắm xong, ông mặc pijama, chộp lấy một quyển sách từ trên bồn cầu rồi thả người xuống giường. Rồi ông đặt báo thức lúc sáu rưỡi, nghĩ đến câu lạc bộ thể thao. Ông tự cười rồi đặt lại lúc bảy rưỡi. Benkoff lật đến trang ba mươi của cuốn truyện trinh thám, đọc năm đoạn, đóng sách lại, hạ đèn xuống, nghiêng người, và chìm vào giấc ngủ.

Đúng bốn mươi phút sau, Abe Benkoff thở dốc và ngồi bật dậy trên giường.

Ông hoàn toàn tỉnh táo, đổ mồ hôi, nôn khan, vì thứ đang bay chập chờn trong phòng ngủ của ông.

Ga!

Cả căn phòng toàn khí ga nấu ăn! Cái mùi trứng thối. Cái lò có vấn đề rồi. Chạy ra ngoài mau! Gọi 911. Nhưng ra ngoài trước.

Nín thở, theo bản năng ông vươn tay về phía cái đèn bên cạnh giường và bật nó lên.

Ông đông cứng, ngón tay vẫn bấm chặt vào công tắc. Mày điên rồi à? Nhưng không như ông đã nghĩ trong khoảnh khắc hoảng hốt chết lặng, đèn không kích lửa và thối tung cả căn hộ thành mảnh vụn. Ông không biết điều gì có thể gây ra điều đó nhưng rõ ràng bóng đèn là chưa đủ. Tay run lấy bẫy, ông tắt đi trước khi bóng trở nên nóng hơn.

Được rồi, ông nghĩ, lập bập đứng dậy, nổ nhà chưa phải là hiểm họa vào lúc này – vẫn chưa. Nhưng mày sẽ ngạt thở nếu không ra ngoài. Ngay lập tức. Ông khoác áo choàng vào, cảm thấy choáng váng. Ông quỳ xuống và chậm rãi hít thở. Vẫn có mùi trứng ôi, nhưng sát dưới sàn thì cảm giác không kinh khủng bằng. Bất kể trong khí ga tự nhiên có thứ gì thì có vẻ nó cũng nhẹ hơn không khí và ở sát mặt đất, ông có thể thở bình thường. Ông hít vào vài hơi rồi đứng lên.

Nắm chặt điện thoại, ông đi qua căn hộ tối om, vẫn dò được đường nhờ ánh sáng mờ mờ từ bên ngoài chiếu vào qua ô cửa sổ cao ba mét, không bị rèm che. Vợ ông đã quả quyết đòi như thế và, dù không hề thích ánh nắng chói chang lẫn việc thiếu riêng tư thì giờ ông vẫn phải thầm cảm ơn bà. Ông chắc chắn là nếu có rèm cửa sổ thì chắc ông đã vấp ngã trong bóng tối, va phải đèn hoặc một thứ đồ nào đấy, kim loại ma sát với đá... gây ra một tia lửa có thể đốt cháy khí ga.

Benkoff đi xuống hành lang dẫn về phòng khách.

Mùi càng lúc càng mạnh hơn. Chuyện quái quỷ gì đã xảy ra vậy nhỉ? Đường ống bị vỡ? Chỉ nhà ông hay cả tầng bị thế? Hay cả tòa nhà? Ông vẫn nhớ câu chuyện về một căn hộ ở Brooklyn, một vụ nổ khí ga đã san bằng tòa nhà năm tầng, giết chết sáu người.

Đầu ông càng lúc càng cảm thấy mơ màng. Ông sẽ bị ngất trước khi tới được cửa trước sao? Ông phải đi qua bếp, đó hẳn là nơi bắt nguồn của khí ga. Ở đấy ga sẽ dày nhất. Có thể ông nên mở một ô cửa sổ trong phòng – ông vừa đi qua cửa – và hít không khí vào phổi.

Không, cứ đi tiếp đi. Điều quan trọng nhất là phải ra được ngoài!

Và đừng có gọi điện tới sở cứu hỏa vội. Điện thoại có thể đốt khí ga. Cứ đi đi đã. Nhanh lên, nhanh lên.

Mơ màng, mơ màng hơn.

Bất kể chuyện gì xảy ra thì ông cũng rất mừng vì Ruth không có nhà. Chỉ vì may mắn nên bà mới quyết định ở lại Connecticut sau buổi họp.

Cảm ơn ngài vì điều đó, ông cảm ơn một vị Chúa chung. Abe Benkoff đã không tới nhà thờ trong suốt hai mươi năm. Một sai sót sẽ chấm dứt vào thứ Sáu tới, ông quyết định – nếu ông thoát khỏi đây.

Rồi vào hành lang và loạng choạng đi về phía cửa trước. Ông vấp chân một lần, làm rơi điện thoại, chộp lấy nó và lại bắt đầu bò. Ông sẽ ra ngoài, đóng sập cửa lại sau lưng. Ấn chuông báo cháy, cảnh báo cho các cư dân khác, và gọi 911.

Sáu mét, ba mét.

Mùi không còn quá kinh khủng ở lối ra khỏi căn hộ, cách bếp một đoạn khá xa. Còn mét rưỡi là an toàn.

Một người đàn ông của ngôn ngữ và số liệu, một người đàn ông thoải mái trong thế giới văn phòng kiêu kỳ, Benkoff giờ trở thành một chiến binh, chỉ nghĩ đến việc sống sót. Mình sẽ làm được. Chết tiệt, nhất định là như vậy.

CHƯƠNG 27

Lincoln Rhyme bị đánh thức bởi tiếng chuông điện thoại.

Đồng hồ báo 6h17 phút sáng.

“Trả lời” là câu lệnh ngái ngủ dành cho chiếc điện thoại. “Gì vậy?” Nói với người gọi.

“Rhyme, một vụ nữa.”

Anh hỏi Amelia Sachs, “Nghỉ phạm 40 à?”

“Đúng thế.”

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Murray Hill. Nổ ga. Có vẻ hãn đã phá hoại một cái bếp – một trong những sản phẩm có trong danh sách mà Rodney tìm thấy.”

“Và nạn nhân nằm trong danh sách thứ hai, những người mua hàng?”

“Đúng thế. Lắp một căn bếp mới cách đây hai năm. Thông tin mua hàng có trong dữ liệu.”

Rhyme ấn nút gọi Thom.

Sachs tiếp tục, “Nạn nhân là Abe Benkoff, năm mươi tám tuổi, giám đốc quảng cáo.” Cô tạm dừng. “Rhyme, ông ta đã bị thiêu đến chết. Ron đang gom những gì còn lại của nạn nhân. Em chuẩn bị xuống dưới đây bây giờ, điều tra hiện trường.”

Họ dập máy. Rhyme gọi Mel Cooper, gọi anh ta tới nhà anh để chờ phân tích những gì Sachs tìm thấy ở nhà Benkoff.

Thom đến giúp anh làm thủ tục buổi sáng và chưa đầy mười phút sau Rhyme đã xuống dưới nhà, vào phòng khách. Anh xoay chéo ghế và lăn bánh về bảng bảng chứng, lo ngại về việc có thể họ đã bỏ qua một điều gì đó – anh đã bỏ qua – có thể giúp họ dự đoán được vụ tấn công này.

Murray Hill...

Một cái bếp xịn...

Nổ ga...

Đưa ra những phỏng đoán về nơi hung thủ có thể tấn công trong tương lai từ những bằng chứng có được trong các vụ án hãn từng gây ra trong quá khứ thường không có độ tin cậy cao. Về cơ bản, để làm được như vậy họ phải dựa vào việc nghi phạm đến hiện trường để vạch kế hoạch gây án, vô tình dính phải hiện vật ở đó rồi thả nó lại ở một hiện trường khác, nơi nó được khám phá ra. Phần lớn những kẻ sát nhân hàng loạt hoặc tội phạm thường xuyên không mấy khi tỏ ra hữu ích như vậy.

Những nghi phạm 40 có một lịch trình kỳ lạ và sử dụng những vũ khí cũng kỳ quặc không kém, có vẻ như hẳn sẽ phải làm bài tập về nhà từ một đến hai ngày hoặc thậm chí là hơn thế nhiều để bảo đảm giết người thành công.

Cái chết của ông Benkoff, anh nghiên ngẫm suy nghĩ, có thể hoàn toàn đối lập với vụ án Baxter, nghệ sĩ lừa đảo đã khiến Rhyme nghỉ hưu. Trong vụ án đó Rhyme đã có quá nhiều bằng chứng và phân tích quá cẩn thận. Có thể trong trường hợp của nghi phạm 40, anh đã bỏ lỡ một manh mối nào đó có thể chỉ đường tới căn hộ của ông Abe Benkoff, địa điểm diễn ra vụ tấn công tiếp theo trong các hiện trường gây án trước. Và anh lại cảm nhận sự trống rỗng chán nản hết như lúc biết tin về cái chết của vị doanh nhân ấy. Sự bất rút ấy, được rồi, cùng cảm giác tội lỗi đã thúc đẩy anh đưa ra quyết định chấm dứt sự nghiệp điều tra viên pháp y của mình.

Vụ án này càng củng cố quyết định đó. Anh chỉ mong đến ngày vụ án này chấm dứt. Và anh có thể quay lại cuộc sống của mình trong thế giới văn minh – anh mỉm cười trước từ đa nghĩa đó – một lần nữa.

Điện thoại của anh lại rung lên.

Liếc nhìn danh tính người gọi.

“Xin chào?”

“Tôi đã đọc tin tức,” Juliette Archer nói. “Đám cháy ở Murray Hill. Bếp trực trực. Có phải anh chàng của chúng ta không?”

“Có vẻ là thế. Tôi đang định gọi cho cô đây. Cô rảnh chứ?”

“Thật ra là tôi đang trên đường đến rồi.”

Nghĩ về sự đau đớn.

Ăn sáng trên giường, ngay sau khi tỉnh giấc, ở Chelsea. Mình ăn một cái sandwich – xúc xích hun khói, dạo này bị đánh giá thấp hơn giá trị thực quá nhiều – và giờ lại ăn thêm một cái nữa.

6h50 phút sáng.

Mình mệt rũ rời sau cả khối việc mình làm tối qua. Mình đã cố ngủ nhưng không thể. Quá phấn khích.

Đau đớn...

Vì những cố gắng gần đây, mình đã nghiên cứu chủ đề này. Mình biết rằng có nhiều loại đau đớn khác nhau. Chẳng hạn như đau do thần kinh, nó xảy ra khi một dây thần kinh bị chạm vào hoặc tác động đến (đập vào xương cười của bạn – à đúng rồi, chẳng có gì buồn cười hết nhỉ?). Không nhất định là cảm giác đau đớn tốt độ. Chỉ thấy ngứa ngáy khó chịu mà thôi.

Rồi có cả đau đớn về tâm lý hay tâm thần. Cảm giác đau đớn này đến từ các nhân tố môi trường, stress, hoặc kích thích sinh lý. Chẳng hạn như chứng đau tiền đình.

Nhưng cảm giác đau phổ biến nhất trong đời sống hàng ngày của chúng ta được gọi là đau thụ cảm. Một từ thật hoa mỹ, theo mình thấy, như lúc đập búa vào đinh nhưng lại đập trượt vào ngón cái chẳng hạn. Vài hạng mục đau thụ cảm thú vị khiến cho một chuyên gia như mình có rất nhiều việc để làm. Mình nghĩ đến Todd Williams: tác động của lực do vật tù. Hoặc xé nát bằng lưỡi cửa (không lâu trước đây mình đã dùng đến biện pháp đấy). Một ví dụ khác: xương quay của Alicia chòi ra khỏi da khi chồng cô, trì hoãn vì rượu whisky, vịn và kéo tay cô.

Rồi còn cả cảm giác đau thụ cảm do nhiệt. Lạnh, đúng thế. Nhưng kinh khủng nhất là nóng, tất nhiên rồi. Đau đến chết lặng. Lửa khiến bạn muốn la hét, la hét không ngừng.

Mình đã quan sát vài phút giây cuối đời của nạn nhân khá kỹ. Mình đã theo dõi ông ta suốt quãng thời gian ấy, từ phía bên kia đường, trên mái nhà của một căn hộ không có thang máy năm tầng không được an ninh cho lắm. Quan sát ông ta qua các ô cửa sổ rộng thật dễ dàng. Tỉnh giấc, ngờ nghệch

bật đèn cạnh giường lên – lúc đấy mình đã thấy lo lắng. Không chắc là vào thời điểm đó lượng khí ga đã đủ để làm những gì mình hy vọng.

Nhưng một giây sau ông ta đã đi về phía cửa, rồi bỏ.

Vào thời điểm đó mình chắc chắn rằng đã có đủ khí ga và – có chút bướng bỉnh – mình chỉ bật công tắc khi ông ta còn cách cửa chưa đầy một mét, sự an toàn nằm ngay trong tầm với của ông ta.

Chỉ có điều là không phải thế, tất nhiên rồi.

Một mã lệnh đơn giản qua dữ liệu đám mây và cái bếp CookSmart Deluxe bùng lên. Mười một nghìn đô la mang đến cho bạn một dụng cụ cực kỳ nhanh nhạy.

Và nạn nhân của mình biến thành một bóng đen trong lửa, vụn vụn và lão đảo, vẫn còn lão đảo khi khói bao kín lấy ông ta, dù mình có thoáng nhìn thấy ông ta lăn lộn trên sàn, co giật, và co quắp cả người lại, hai tay và chân giơ lên. Sau đó mình không nhìn thấy gì nữa, khói bốc lên ngùn ngụt.

Ít nhất thì ông ta cũng được ăn vài bữa ngon lành từ cái bếp xa xỉ đó.

Công việc hoàn thành, mình ra về và quay lại đây, tràn trề cảm giác thỏa mãn, muốn tìm giấc ngủ.

Kẻ Bảo Hộ Loài Người sẽ viết thêm một bức thư gửi báo chí, nhắc nhở họ rằng chủ nghĩa tiêu dùng quá mức không phải chuyện tốt. Vân vân, mây mây. Bạn không cần phải viết một bản tuyên ngôn quá hoa mỹ và khéo léo sau khi đã thiêu chết ai đó. Minh họa cụ thể là bài học hay nhất.

Mình lăn lộn trên giường, vẫn mặc pijama, mình ngái ngủ ngái ở mép giường, nghĩ đến ngày bạn bị trước mặt.

Mình đã có dự định cho một kẻ Mua Sắm tội nghiệp khác.

Đau thụ cảm...

Cũng có dự định dành cho Đỏ nữa. Giờ mình đã biết toàn bộ những gì mình cần về thói quen của cô ta, mình nghĩ vậy. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi. Chắc chắn những gì mình đã lên kế hoạch sẽ làm mình thấy thích thú.

Mình còn một chút thời gian nên mình vào phòng Đồ Chơi.

Cách mình chế tạo một mô hình thu nhỏ là trước tiên mình sẽ vẽ bản thiết kế đã. Rồi mình sẽ tập trung vào từng bộ phận cụ thể của đồ vật mà mình định làm. Chân, ngăn kéo, nóc, khung – bất kể nó là gì. Và mình làm theo

thứ tự từ khó đến dễ. Chẳng hạn như điêu khắc chân bàn kiểu thế kỷ mười tám cực kỳ khó. Thon nhỏ mà phức tạp, có chỗ phình ra, có hạt trang trí, có đường cong, rồi có cả góc cạnh. Mình sẽ mài giữa chúng dần dần từ các khối gỗ. Mình cẩn thận dùng lưỡi cưa và bào để đánh bóng. Rồi mình ráp chúng vào. Thứ mình đang cầm trên tay là một chiếc giường thời Edward cho một khách hàng Gái Mỹ, cha là luật sư ở Minneapolis. Mình biết vì tấm séc ông ta gửi tới công ty của mình có chữ “esq” sau tên. Mình suýt nữa đã không nhận việc này vì Alicia kể cho mình nghe về các rắc rối mà cô ta gặp phải với luật sư sau sự việc xảy ra với chồng cô ta. Cô ta hoàn toàn vô tội, người ta cứ ngỡ mọi chuyện sẽ diễn ra tốt đẹp với cô ta. Nhưng không. Nhờ ơn chính các luật sư. Nhưng mình phải kiếm sống và cô ta sẽ không quan tâm đâu, mình nghĩ thế. Dầu sao đi nữa thì mình cũng không kể cho cô ta.

Nhìn qua kính lúp, mình ghép mỗi ghép chốt lại, biết rõ là chúng sẽ vừa như in vì mình đã đo đến hai lần. Nói đùa thôi. Cách nói cổ. Thật ra là mình đã đo đạc cả tá lần trước khi cắt.

Đồ đạc, cũng như bài học cuộc sống.

Trong vòng một tiếng, cái giường đã gần xong và mình ngắm nghía nó thêm một chút dưới mặt kính lúp. Mình có xu hướng muốn trau chuốt thêm chút nữa nhưng giờ mình phải kiềm chế lại. Rất nhiều tác phẩm đã bị hủy hoại vì người nghệ sĩ không biết điểm dừng (như mình đã nói, bài học cuộc sống). Nhưng mình thì biết điểm dừng. Vài ngày nữa, sau khi lớp véc-ni đã khô hẳn và mịn màng, mình sẽ bọc nó lại trong xốp hơi bong bóng và hạt xốp rồi gửi nó đi.

Trong khi đánh giá cái giường và chỉnh sửa nốt những chi tiết cuối cùng, mình bật máy ghi âm lên. Giờ mình chỉ nghe thôi. Mình sẽ ghi lại đoạn nhật ký này sau.

Một mùa xuân khá thú vị. Giúp họ với môn số học, đối với vận động viên, họ khá thông minh, mình cũng thấy ngạc nhiên. Frank và Sam. Nói như thế có vẻ thành kiến, như người ta vẫn hay bảo mình cực kỳ thông minh vì mình trông như đầu que và kỳ quặc, dù thật ra là không đúng. Mình chỉ thông

minh vừa phải và toán cũng dễ nhần. Khoa học. Máy tính. Các môn khác thì không.

Và bọn mình đã ăn pizza và uống soda ở nhà Sam, cha cậu ta bước vào, chào mình, và ông ta khá tử tế. Ông ta hỏi han xem mình có thích bóng chày không, tất nhiên là mình không thích, vì cha mình toàn vừa hút thuốc vừa ngồi xem các trận bóng chày hàng giờ liền mà không chịu nói chuyện với bọn mình. Nhưng cũng vì cha mình vừa hút thuốc vừa ngồi xem các trận bóng chày hàng giờ liền, đặc biệt là trận đấu của đội St. Louis hoặc Atlanta, mà mình biết khá rõ về môn thể thao đó, nói chuyện về nó mà trông có vẻ không đần lăm (và mình cũng biết cách ném bóng vòng cung đấy nhé!! Dù không đẹp cho lắm!!). Và mình cũng có thể tán gẫu về vài cầu thủ. Vài chỉ số.

Frank tiến tới và chúng mình bắt đầu tán gẫu, Sam bảo hãy tổ chức một buổi tiệc tốt nghiệp nào, mới đầu mình còn nghĩ cậu ta nhầm, nói vậy mà không để ý vì mình vẫn còn ở đây, vì mình chưa từng được mời tới một buổi tiệc nào ở trường cả, ngoài tiệc ở câu lạc bộ toán học và máy tính ra, nhưng chúng không được tính là tiệc. Thêm vào đấy, mình còn là học sinh lớp dưới. Nhưng Frank lại bảo tuyệt lắm, quấy đi, rồi quay sang mình và giao cho mình đảm nhận phần âm nhạc, thế đấy. Có nghĩa là mình không chỉ được mời mà còn được giao một nhiệm vụ quan trọng nữa.

Âm nhạc có thể là phần quan trọng nhất. Mình cũng không rõ vì, đúng thế, mình đã đi dự tiệc bao giờ đâu. Nhưng mình sẽ làm tốt.

Mình tắt máy ghi âm đi, cảm thấy muốn phá phách. Mình ngồi xuống trước máy tính, đăng nhập vào vài mạng ảo cá nhân, rồi tới Bulgaria và một trang web lấy proxy.

Mình lùi lại và nhắm mắt. Sau đó, được Kẻ Bảo Hộ Loài Người nhập, mình bắt đầu đánh máy.

Điện thoại của Nick Carelli reo vang.

Luật sư của anh.

Khi anh mới bị tống vào tù, danh tính người gọi là một thứ xa xỉ. Giờ thì nó nhan nhản khắp nơi và, anh quyết định, cũng là thứ quan trọng nhất được phát minh trong hàng trăm năm qua.

“Chào, Sam.”

“Nick. Anh sao rồi? Anh thích ứng tốt chứ?”

“Như kỳ vọng.”

“Chắc chắn rồi. Đây. Tôi có một chỗ cho anh xem đấy. Tôi đã gửi địa chỉ và thông tin mua bán qua email. Nó chỉ là sơ bộ thôi nên chúng ta còn cần bổ sung thêm nhiều thủ tục lắm. Vị trí hơi khuất nên giá cả sẽ không khiến anh đau tim đâu. Nếu lại gần Heights và dân hippie hơn thì doanh thu sẽ tốt hơn nhưng anh không đủ tiền đâu.”

“Tuyệt lắm. Cảm ơn anh nhiều. Chờ máy nhé. Tôi sẽ xem luôn đây.”

Nick lên mạng và ghi lại dòng địa chỉ – khu dân cư tầm trung, toàn dân lao động, và đang phát triển mạnh mẽ ở Brooklyn – cùng tên chủ sở hữu. “Ông ta có ở đấy chứ?” Nick lại cảm thấy râm ran cả người. Nóng nảy. Anh nhớ lại châm ngôn của Amelia: Khi bạn di chuyển thì họ không thể bắt được bạn...

“Có. Ông ta đang ở đó. Tôi vừa mới nói chuyện với luật sư của ông ta.” Rồi Sam chìm vào im lặng. “Nghe này, Nick, anh chắc chắn là mình muốn làm chuyện này chứ?”

“Anh đã một lần giảng bài cho tôi rồi.”

“Đúng là như thế. Nếu anh nghe lời tôi thì tốt biết mấy.”

“Buồn cười đấy.”

“Nhà hàng là một trong những hình thức kinh doanh ngốn tiền nhất lịch sử. Nhà hàng này cũng không tệ, dòng tiền khá ổn và có lượng khách hàng trung thành. Tôi biết rõ. Tôi đã từng đến đó rồi. Nó đã tồn tại khoảng hai mươi năm nên cũng có danh tiếng tốt. Nhưng mà trước đây anh chưa từng điều hành một cơ sở kinh doanh nào cả.”

“Tôi có thể học. Biết đâu tôi có thể thuê chủ nhà hàng ở lại, làm chuyên gia tư vấn. Ông ta cũng quan tâm đến việc nhà hàng vẫn được mở cửa và thành công chứ.” Đề nghị chủ nhà hàng nhận được tiền bán nhà hàng kèm

hoa hồng. “Ông ta hẳn cũng có tình cảm gắn bó với nơi ấy. Anh không nghĩ thế à?”

“Tôi đoán là cũng có.”

“Tôi đã vào cuộc muộn quá rồi, Sam. Tôi cần sống tiếp. À, còn mấy chuyện nữa tôi hỏi anh thì sao?”

“Tôi đã kiểm tra qua lại. Không hề có dấu vết phạm tội. Chủ nhà hàng, gia đình ông ta, hoặc bất kỳ nhân viên nào. Không có tiền án. Cũng trong sạch trong hồ sơ của Sở Thuế Vụ và bang. Qua vài cuộc thanh tra kiểm tra với điểm cao phơi phới. Và tôi đang xử lý giấy phép xin bán đồ uống có cồn.”

“Tuyệt vời. Cảm ơn, Sam. Tôi hào hứng quá.”

“Nick. Chậm lại đã. Nghe anh nói như thế đã sẵn sàng ký hợp đồng ngay hôm nay vậy. Ít nhất thì anh phải ăn thử món lasagna đã chứ?”

CHƯƠNG 28

Amelia Sachs quay về nhà anh với một số bằng chứng mà Rhyme cho là vô tích sự. Hai thùng nhựa chứa nửa tá giấy tờ và túi plastic đựng vật chứng.

Gã nghi phạm chết tiệt đó liên tục thiêu rụi mọi thứ và đốt bằng chứng thành tro. Nước là nguyên tố hủy hoại hiện trường gây án tồi tệ nhất, lửa theo sát ở vị trí thứ hai.

Mấy cái thùng được cô chuyển vào tay Mel Cooper, người đang mặc áo xét nghiệm trùm ra ngoài quần nhung màu be và áo sơ mi trắng ngắn tay, cũng như đã đội mũ và đeo găng tay xét nghiệm. “Tất cả đây à?” anh ta hỏi, nhìn ra cửa, nghĩ rằng có lẽ các nhân viên đội thu thập bằng chứng khác đang mang thêm bằng chứng vào.

Vẻ nhản nhó của cô đã nói lên tất cả. Không còn gì nữa.

“Ai vậy?” Juliette Archer hỏi. “Nạn nhân ấy?”

Ron Pulaski đọc lướt qua ghi chép của mình: “Một giám đốc quảng cáo năm mươi tám tuổi. Khá có thâm niên. Abe Benkoff. Ông ta đã phụ trách vài quảng cáo tivi nổi tiếng.” Viên sĩ quan nêu lên một số quảng cáo trong đó. Rhyme, chưa từng thích xem tivi, chưa từng nghe đến một quảng cáo nào trong đó, dù tất nhiên là anh biết tên các khách hàng: công ty thực phẩm, đồ dùng cá nhân, ô tô, máy bay. “Đội trưởng đội cứu hỏa nói là phải một tuần nữa họ mới công bố chính thức nguyên nhân cụ thể của vụ hỏa hoạn nhưng thông tin ngoài lề là: Khí ga đã bị rò rỉ từ bộ bếp và lò nướng của hãng CookSmart. Bếp ga sáu đầu đốt, và một cái lò nướng điện. Với DataWise người ta có thể bật bếp từ xa – cả bếp lẫn lò nướng. Chủ yếu nó được thiết kế để tắt chúng đi nếu bạn ra ngoài mà nghĩ vẫn để chúng bật. Nhưng nó cũng hoạt động theo cả chiều ngược lại. Có vẻ như nghi phạm đã vô hiệu hóa cái đánh lửa – mấy cái kêu lách tách ấy – rồi bật bếp ga lên.

“Đội trưởng đội cứu hỏa nói là khí ga phải rò rỉ gần bốn mươi phút, cần nhắc đến phạm vi vụ nổ. Rồi nghi phạm đã bật cái đánh lửa lên. Toàn bộ chỗ

đó nổ tung. Benkoff chỉ còn cách cửa ra vào khoảng nửa mét. Có vẻ như ông ta đã cố thoát ra ngoài. Họ nghĩ là khí ga đã đánh thức ông ta dậy.”

Archer: “Còn ai ở đó không?”

“Không. Ông ta có vợ nhưng bà vợ đã đi khỏi thành phố, công tác. Họ có hai đứa con lớn. Không còn ai khác trong tòa nhà bị thương.”

Sachs bắt đầu lập bảng trắng cho hiện trường gây án này.

Điện thoại của cô reo và cô nghe máy. Sau cuộc trao đổi ngắn gọn, cô dập máy. Nhún vai nói với Rhyme. “Một phóng viên khác hỏi về thông cáo báo chí của em – về các bản vá lỗi an ninh mà CIR gửi cho khách hàng. Nó đã thu hút sự chú ý.” Cô hài lòng. Trạng thái nặc danh khi lên báo của cô đã biến mất tăm mất tích và giờ cô là cảnh sát mà các phóng viên tìm đến để viết bài về hiểm họa của các thiết bị điều khiển thông minh. Rõ ràng là tin tức về hiểm họa từ các sản phẩm có lắp đặt bộ điều khiển DataWise 5000 đã lan rộng. Và, theo các nhà báo thì mọi người đã bắt đầu chú ý đến nó.

Cô nói thêm, “Cho dù các công ty không bị dọa phải cài đặt bản cập nhật an ninh của Chaudhary thì ít nhất chúng ta cũng có thể hy vọng là các khách hàng của họ sẽ đọc báo, thoát mạng, hoặc rút phích cắm đồ dùng của mình.”

Máy tính của Rhyme thông báo có tin tức mới trên RSS. “Hắn lại gửi một chương tuyên ngôn khác.”

Chào mừng:

Một bài học nữa đã được truyền đạt.

Tôi cảm thấy con người ban đầu đều trong trắng. Một triết gia nào đó, mà tôi cũng không rõ là của ai, đã nói vậy từ rất lâu trước đây. Một trong những triết gia nổi tiếng. Chúng ta sinh ra đều ngọt ngào và thuần khiết: Chúng ta không có khao khát bản năng phải sở hữu Những thứ Không cần thiết, có xe đẹp hơn, bồn tắm to hơn, bộ tivi có độ phân giải cao hơn. MỘT CÁI BẾP ĐẮT TIỀN HƠN!!! Chúng ta phải được dạy mới nhận thức được điều đó. Nhưng tôi cảm thấy được dạy không phải là từ thích hợp. Từ thích hợp ở đây phải là TRUYỀN BÁ. Chính các nhà sản xuất các sản phẩm đó, các nhà quảng cáo đã hăm dọa và đe nẹt chúng ta, khiến ta muốn mua

những thứ to hơn và tốt hơn, ám chỉ chúng ta không thể sống thiếu cái này cái kia.

Đúng thế, nghĩ mà xem. Nghĩ về những Tài Sản của các người đi. Các người có gì mà các người không thể sống thiếu không? Ít lắm. Nhắm mắt lại. Tưởng tượng là đang đi lại trong nhà xem. Chọn một món đồ, ngắm nghía nó. Nghĩ xem các người đã lấy nó ở đâu? Một món quà? Từ một người bạn? TÌNH BẠN mới là thứ quan trọng chứ không phải biểu tượng của tình bạn. Quảng nó đi. Mỗi ngày lại quảng một thứ đi.

Và quan trọng hơn, đừng có mua thêm đồ nữa: Mua đồ là hành động tuyệt vọng và, ngoài những thứ thiết yếu như quần áo và đồ ăn phổ biến thì còn lại đều là chất gây nghiện cả.

Người không CẦN một thiết bị nhà bếp đắt đỏ đến mức có thể nuôi một gia đình bốn người ăn cả năm. Thế đấy, người đã phải TRẢ giá... theo đúng nghĩa đen.

... Kẻ Bảo Hộ Loài Người

“Thằng điên,” Mel Cooper lẩm bẩm.

Một chẩn đoán vô cùng chung chung.

“Nếu đang bảo hộ loài người thì vì sao hắn lại giết họ?”

“Hắn chỉ giết những kẻ có đồ đắt tiền mà thôi,” Rhyme chỉ ra.

“Một điểm bất thường mà tôi không hiểu,” Archer nói. Cô ta đọc lại bài công kích một cách cẩn thận và nói, “Nếu hắn biết khởi đầu của giả thuyết đó, tâm hồn trong sáng, hắn hẵn đã nghe đến John Locke. Hắn lại đang tự hạ thấp trí tuệ của mình. Có vẻ như là cố tình viết sai chính tả. Vài từ viết hoa không cần thiết – hãy nói như vậy.”

Rhyme cười trước bình luận của cô, trong đó có từ “Không cần thiết”.

“Dấu hai chấm khi mà dấu chấm phẩy sẽ hợp lý hơn. Nhưng dùng dấu ngắt câu có nghĩa là hắn biết dùng loại còn lại. Dùng sai từ ‘của ai’.”

“Được rồi,” Rhyme nói, không mấy hứng thú với việc định hình hắn. “Chúng ta đã thống nhất là hắn cố tình sửa đổi các bài học tiếng Anh của cô Peabody. Quay về với các bằng chứng nào. Em tìm thấy nó ở đâu thế

Sachs?” Có vẻ cô đã tìm kiếm hai địa điểm khác nhau, anh có thể thấy điều đó qua hai thùng đựng đồ riêng biệt.

“Em đã điều tra nhanh căn hộ của Benkoff. Vì nghi phạm dùng điều khiển từ xa, hắn không cần vào chỗ ở của nạn nhân. Từ danh sách, hắn biết ai có sản phẩm tích hợp bộ điều khiển thông minh.

“Nhưng em vẫn lấy mẫu. Phòng trường hợp hắn vào bếp của Benkoff và thả thêm chất dễ cháy.”

“Đúng thế,” Rhyme nói. “Có thể hắn không tin là khí ga tự nhiên sẽ làm thiệt hại đủ. Mel, kiểm tra nó trước đi.”

Các túi đựng vật chứng mà Sachs chỉ ra đều có dán giấy đục viết tên phòng nơi nó được thu thập. Bên trong có một nhúm tro.

Cooper bắt đầu phân tích sắc ký khí ghép khối phổ. Trong khi máy chạy và anh ta ghi lại kết quả, Sachs tiếp tục nói, “Nhưng em đã nghĩ đến cách thức hắn gây án – hắn cần phải nhìn thấy bên trong nhà nạn nhân. Để bảo đảm nạn nhân có mặt.”

Archer nói thêm, “Và hãy nhớ nhận xét của Rodney rằng hắn là một ‘con quái vật tử tế’, có thể hắn muốn đảm bảo không có trẻ em đang tới chơi chẳng hạn. Hoặc hắn không muốn làm hại những người nghèo khó. Những người không mua những sản phẩm đắt tiền.”

“Có thể,” Sachs nói, dù Rhyme có thể thấy là cô vẫn hoài nghi. Về mặt này anh ngả theo phe Sachs. Nghi phạm 40 có vẻ không mấy để ý tới các vấn đề về đạo đức cao thượng. “Em thì nghĩ vấn đề chính ở đây là hắn muốn bảo đảm nhìn rõ nạn nhân trong tầm mắt. Em đã tìm được một vị trí mà hắn có khả năng nhìn vào trong nhà của Benkoff thật rõ ràng. Mái căn nhà đối diện. Một cư dân ở đó đã thấy một người đàn ông cao, gầy ra khỏi sảnh ngay sau vụ nổ. Đàn ông da trắng, đeo ba lô, mặc đồ như dân lao động. Và đội mũ bóng chày. Em đã thu thập một ít dấu vết từ nơi hắn có thể đã đứng.”

“Ra vào bằng cách nào?” Rhyme hỏi.

“Hắn đã có thể đi theo lối thoát hiểm, sẽ ít khả năng bị nhìn thấy hơn. Nhưng hắn đã chọn cửa trước.”

“Cửa căn hộ có khóa không?” Archer hỏi.

Một lần nữa, cướp lời Rhyme.

“Tòa nhà cũ. Khóa cũ. Dễ dàng bị nạy ra. Không có cửa sổ nào bị vỡ. Không thấy có dấu hiệu bị nạy ra. Lấy dấu vết trong hành lang nhưng...” Cô nhún vai.

Archer nói, “Sách của Lincoln. Các tội phạm thông minh đi những con đường có nhiều người qua lại, nhờ thế mà giảm thiểu khả năng để lại dấu vết có thể sử dụng được. Đó là lý do hãn đi cửa đó.”

Một điều quá hiển nhiên, Rhyme nghĩ, theo đúng những ghi nhận của anh. Anh luôn hối hận đã viết nó ra. “Vậy chúng ta có gì,” anh hỏi một cách nóng nảy, “Từ mái nhà?”

“Đầu tiên là một mẫu kính.” Theo Archer quan sát thấy. Cô ta đã đưa xe lại gần bàn khám nghiệm và đang nhìn một cái túi bằng chứng bằng nhựa trong suốt, có vẻ như chỉ đựng mỗi bụi.

“Gạn nó ra đi, Mel.”

Kỹ thuật viên làm theo.

“Tôi vẫn không nhìn thấy nó,” Rhyme lầm bầm.

“Chúng,” Archer chữa lại. “Hai, không, là ba mẫu kính.”

“Cô có thị lực kính hiển vi à?”

Archer cười. “Chúa cho tôi bộ móng đẹp và thị lực mười trên mười. Có thể thôi.”

Không nhắc đến những gì mà Người đã lấy đi.

Với sự trợ giúp của kính lúp, Cooper tìm thấy và lọc ba mẫu kính ra, đặt chúng dưới kính hiển vi. Hình ảnh được chiếu lên màn hình. Archer nói, “Kính cửa sổ, các anh có nghĩ thế không?”

“Đúng thế,” Rhyme nói. Anh đã phân tích cả nghìn mẫu kính trong những năm còn nghiên cứu chi tiết về hiện trường gây án – từ các mảnh vỡ do đạn, người ngã vào, đá, ô tô đâm, cho đến những mảnh kính bị đập vỡ có chủ ý để biến thành dao. Đường nứt và cạnh được mài bóng loáng của các mảnh vụn mà Sachs đã thu thập không nghi ngờ gì đều đến từ cửa sổ. Không phải kính trên xe ô tô – kính an toàn cực kỳ khác – mà là từ nhà dân. Anh đã đề cập đến điều này.

Cooper chỉ ra, “Cái ở góc phần tư phía trên bên phải ấy? Không hoàn mỹ.”

Có vẻ có một bong bóng nhỏ. Rhyme nói, “Cũ. Và rẻ tiền, theo tôi thấy.”

“Tôi cũng cho là vậy. Bảy mươi lăm năm? Có thể còn lâu đời hơn nữa.”

Kính cửa sổ hiện đại gần như hoàn mỹ không khuyết điểm.

“Hãy so sánh chúng với các mẫu kiểm tra. Chúng đâu rồi, Sachs?”

Cô chỉ vài cái phong bì, chúng chứa mẫu kiểm tra từ các khu vực khác nhau trên mái nhà, xung quanh khu vực mà nghi phạm đã đứng. Cooper tiến hành kiểm tra các vật phẩm khác nhau dưới kính hiển vi.

“Được rồi... Không còn mảnh kính nào nữa.”

Ở trong tòa văn phòng của Todd Williams cũng không hề có thứ này – nghi phạm đã đột nhập vào qua cửa sau. Ở đây cũng thế. Hẳn đã dính phải nó ở đâu?

“Còn dấu vết gì nữa không?”

Cooper phải đợi chạy mẫu kiểm tra qua máy sắc ký khí ghép khối phổ. Anh ta vẫn đang đợi kết quả từ những mẫu tro mà Sachs đã thu thập. Chỉ trong vài phút máy đã chạy xong. Anh ta đọc dữ liệu tổng hợp. “Không có chất gây cháy.”

“Vậy là ta đã biết nhiều khả năng hẳn không đột nhập vào bên trong và đổ ga hay dầu hỏa quanh khu vực đó.”

“Khả năng đó ngay từ đầu đã gần như không có rồi,” Archer nói.

“Vì sao cô lại nói như thế?” Sachs hỏi.

“Trực giác thôi. Có vẻ hẳn thấy hãnh diện vì dùng bộ điều khiển làm vũ khí giết người. Nếu cho thêm dầu hỏa vào thì khá là... tôi cũng không rõ nữa, thiếu tinh vi chẳng.”

“Có thể lắm,” Sachs nói.

Rhyme đồng tình với Archer nhưng không nói gì.

“Kiểm tra các dấu vết khác đi. Từ vị trí góc nhìn của hẳn trên mái nhà.”

Trong khoảng nửa tiếng đồng hồ, Cooper cho máy kiểm tra các mẫu thử khác nhau, sắc phổ phân chia thành phần cấu tạo, khối phổ nhận diện chúng. Rhyme quan sát một cách nóng nảy. Cuối cùng Cooper cũng liệt kê chúng ra:

Dầu diesel, không rõ nhãn hiệu. Hai mẫu đất, thuộc khu vực bờ kè Connecticut, sông Hudson, New Jersey, và hạt Westchester.

“Không có Queens với hai dấu hỏi à?” Rhyme nói một cách châm biếm. Archer cười với anh. Sachs ghi lại thông tin này, quay về phía bảng trắng để viết lại các phát hiện của họ.

Kỹ thuật viên vẫn tiếp tục. Một số là đồ uống có ga: Sprite, Coca-Cola thường và loại ăn kiêng, ở nhiều độ loãng khác nhau, có nghĩa là chúng đều được lấy từ các cốc đựng đá, chúng không được uống thẳng từ chai hay lon. Rượu trắng, nồng độ đường cao. Đặc trưng của rượu có ga rẻ tiền.

Sự im lặng tràn vào trong phòng khách, chỉ bị phá vỡ bởi tiếng máy đo phổ ký đang hạ nhiệt. Cái máy này hoạt động theo cơ chế đưa đối tượng nghiên cứu của nó vào nhiệt độ khoảng 50 độ C, cao hơn điểm sôi của các chất ít ổn định nhất trong mẫu thử. Nói cách khác, hòa ngục.

Sachs nhận một cuộc điện thoại. Cô bước tránh sang một bên để nhận máy. Trong một góc phòng, cô đứng cúi đầu. Cuối cùng cô gật đầu và cảm giác nhẹ nhõm hiển hiện trên mặt. Cô ngắt máy. “Đội Thanh Tra Súng đã được tập hợp.” Rhyme nhớ lại – họ phải kiểm tra về tai nạn sau khi cô bắn một viên đạn vào động cơ thang cuốn để cố gắng cứu mạng ông Greg Frommer. “Ông Madino – đội trưởng – bảo đó là một nhóm tốt. Cảnh sát tuần tra đường phố. Em chỉ cần viết báo cáo Nổ Súng/Tấn Công là được, theo lời ông ta nói.”

Rhyme thấy hài lòng hộ cô. NYPD có quá nhiều luật lệ và quy tắc đến mức có thể làm choáng ngợp một sĩ quan chỉ đang cố làm công việc của mình.

Cooper nói, “Ở đây có vài thứ khác. Có dấu vết cao su, a-mô-ni-ắc và chất xơ, có thể là từ giấy – mẫu giấy lau.” Sau đó anh ta nêu ra một danh sách các chất hóa học dài dằng dặc tìm thấy trong dấu vết.

“Hợp chất kính,” Rhyme lơ đãng nói.

“Anh biết à?” thực tập sinh hỏi, nhìn chăm chăm vào một dãy hóa chất dài ba dòng.

Anh giải thích. Nhiều năm trước từng có một vụ án mà người vợ đã cắt tĩnh mạch cảnh của chồng bà ta với mép sắc của một tấm kính mà bà ta đã lấy ra từ cửa sổ phòng giải trí. Trong khi ông ta ngủ, bà ta cứa kính lên tĩnh mạch cảnh của chồng và ông ta nhanh chóng chảy máu đến chết. Bà ta đã

lau sạch kính và lắp nó lại vào cửa sổ, dùng hợp chất kính để ráp nó lại như cũ. (Chiến thuật quái đản của bà ta là sẽ không có vũ khí giết người, ví như dao hay các vật sắc khác, có thể giúp lần ra tung tích của bà ta. Tất nhiên là không đúng, vì bà ta đã bất cẩn mà không rửa sạch hợp chất kính đã dùng trên cửa sổ sau khi giết người còn dính trên áo. Các sĩ quan điều tra chỉ mất có năm phút để tìm ra miếng cửa kính. Kiểm tra phản ứng luminol là đủ để xác nhận có vết máu ở đó).

Sachs lại nhận điện thoại. Phản ứng khó hiểu. Mắt nhìn từ cửa sổ xuống sân nhà rồi nhìn lên trần nhà kiểu rococo. Chuyện gì vậy nhỉ? Anh tự hỏi.

Cô ngắt máy rồi nhăn mặt. Cô tiến về phía Rhyme. “Em xin lỗi. Mẹ em.”

“Bác ổn chứ?”

“Ổn. Nhưng họ chuyển một lịch kiểm tra lên sớm hơn.” Mặt cô vẫn đầy vẻ lo lắng. Anh biết là cô đang giằng xé giữa vụ án và người thân duy nhất của mình.

“Sachs, đi đi,” anh nói.

“Em...”

“Đi đi. Em phải đi.”

Không nói một lời, Sachs ra khỏi phòng khách.

Rhyme nhìn theo cô rồi chậm rãi quay xe lại, động cơ xe rên rỉ nhẹ nhàng, anh nhìn chăm chăm vào tấm bảng trắng đầy thử thách.

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: SỐ 390 ĐÔNG, ĐƯỜNG 35, MANHATTAN (HIỆN TRƯỜNG PHÓNG HỎA)

- Tội: Phóng hỏa/giết người.
 - Nạn nhân: Abraham Benkoff, 58 tuổi, giám đốc một công ty quảng cáo, có danh tiếng.
 - Nguyên nhân tử vong: Cháy/xuất huyết.
 - Nguyên nhân gây ra tử vong:
-
- Rò rỉ khí ga từ sản phẩm của CookSmart Deluxe được lắp điều khiển DataWise 5000.

- Không có chất dẫn cháy.
- Thông tin thêm về nghi phạm:
- Quần áo sẫm màu, mũ bóng chày.
- Quan sát hiện trường để bảo đảm chỉ có nạn nhân bị giết?
- Một thông điệp khác từ Kẻ Bảo Hộ Loài Người.
- Tự hạ thấp trí tuệ.

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: SỐ 388 ĐÔNG, ĐƯỜNG 35, MANHATTAN (HIỆN TRƯỜNG HUNG THỦ QUAN SÁT)

- Bằng chứng:
- Mẫu kính: Kính cửa sổ, cũ.
- Xylene, toluene, ô-xít sắt, silica vô định hình, dioctyl phthalate và đá tan (hợp chất kính).
- Nghề nghiệp liên quan đến kính? Chắc là không.
- Xơ giấy vệ sinh.
- A-mô-ni-ắc.
- Mảnh cao su.
- Dầu diesel.
- Hai mẫu đất, ở bờ kè.

- Connecticut hoặc hạt Westchester.
- New Jersey.

- Soda, độ loãng khác nhau, từ nhiều nguồn.
- Rượu trắng, nồng độ đường cao. Đặc trưng của rượu trắng có ga rẻ tiền.

Archer cũng đang cẩn thận quan sát các bản ghi chép. “Nhiều câu hỏi hơn là đáp án.” Cô ta lầm bầm.

Chào mừng tới thế giới pháp y, Lincoln Rhyme nghĩ.

CHƯƠNG 29

Sweeney Todd, đó mới đúng là một thử thách.

Joe Heady, một thợ mộc ở nhà hát Whitmore ở quảng trường Thời đại, nghĩ về vở nhạc kịch của Sondheim được dựng lại thành công cách đây một năm. Ông cùng những người thợ và trường ca dàn dựng sân khấu khác đã phải chế tạo một cái ghế cắt tóc tự động – tự động theo kiểu nó sẽ mở ra theo lệnh, khiến cho khách hàng bị rơi xuống cái hố bên dưới sau khi Thợ Cắt Tóc Ma Quỷ của Phố Fleet cắt họng họ.

Họ đã phải lao động vài tháng trời mới khiến cái ghế hoạt động một cách trơn tru – và tạo ra một bối cảnh tuyệt vời đậm chất gothic của Dickens.

Nhưng bối cảnh lần này? Quỷ tha ma bắt mấy vở kịch trẻ con đi. Nhảm chán chết đi được.

Heady bê vài miếng gỗ thông hạng xoàng kích cỡ hai nhân bốn vào trong phân xưởng xây dựng bối cảnh ở phía sau nhà hát trên đường 46 và thả chúng xuống sàn xi măng. Nhiệm vụ của ông trong vở kịch này là xây một mê cung khổng lồ – loại mà một con chuột – chuột to nửa mét do công nghệ máy chiếu đa chiều tạo nên – sẽ chui qua tại vài thời điểm khác nhau trong vở kịch, nói về một gia đình tụ tập, cãi cọ, và làm vài chuyện dở hơi khác. Không có lấy một vụ giết người suốt hai tiếng đồng hồ và chuyển cảnh. Đã đọc kịch bản, Heady quyết định là một chút máu thật sẽ khiến vở kịch hay hơn.

Nhưng nhà thiết kế bối cảnh muốn có một mê cung và cô ta sẽ nhận được một mê cung.

Là một người đàn ông to cao, với mái tóc đen xám lờm chờm, ông Heady sắp xếp các mảnh gỗ theo thứ tự ông định cắt rồi khó nhọc đứng dậy. Gầm gừ. Sáu mươi một tuổi, ông đã từng thử nghỉ hưu. Ông và vợ đã chuyển tới đây sau ba mươi sáu năm làm trong dây chuyền lắp ráp ở Detroit. Sống gần con cháu ở Jersey cũng rất tuyệt vời. Tới một mức độ nào đó. Nhưng ông

Heady chưa sẵn sàng rửa tay gác kiếm, và con rể của ông đã giúp ông có công việc này. Ông Heady về cơ bản là một thợ máy – khi làm ở Detroit – nhưng khéo tay là khéo tay, và nhà hát đã thuê ông ngay lập tức để làm thợ mộc xây dựng bối cảnh. Ông yêu công việc này. Rắc rối duy nhất: Gỗ nặng hơn nhiều so với hai mươi năm trước. Buồn cười làm sao.

Ông trải bản thiết kế xây mê cung lên một cái bàn gần đó, rồi kéo một cái thước sắt ra khỏi thắt lưng và bút chì – bút chì kiểu cũ được ông gọt bằng một con dao nhíp – ra khỏi túi và đặt chúng cạnh bản thiết kế. Đeo kính vào, ông xem lại biểu đồ.

Đây là một trong các nhà hát cao cấp ở Broadway và rõ ràng cũng là một trong các phân xưởng làm bối cảnh tuyệt vời nhất ở Manhattan. Nó rất rộng, mười tám mét mỗi chiều, bức tường phía nam được chất nhiều gỗ hơn nhiều vừa gỗ có trong nhà kho. Ở cạnh bức tường phía tây là các thùng đựng dụng cụ (đinh, đai ốc, bu lông, lò xo, đinh vít, long-đen, cứ kể tên là có), dụng cụ cầm tay và dùng điện, bàn làm việc, sơn, và một khu bếp nhỏ. Ở chính giữa, được gắn xuống sàn, là các dụng cụ điện lớn.

Hôm nay là một ngày dễ chịu và cánh cửa đôi khổng lồ – đủ rộng để vận chuyển các bối cảnh lớn nhất – được mở nhìn ra đường 46. Một cơn gió nhẹ thổi vào, đưa theo mùi hương mà ông Heady thích: khói ô tô, mùi nước hoa chẳng biết từ đâu ra, mùi khói than đá từ nhà cung cấp bánh quy hạt dẻ. Giao thông hỗn loạn và mọi người mặc đủ loại áo quần mà người ta có thể tưởng tượng ra liên tục đi qua đi lại, đổ về từ mọi hướng. Ông chưa bao giờ mê nhạc Motown. Nhưng giờ, đã cải đạo, ông sùng kính Manhattan, dù ông sống ở Paramus.

Và ông cũng yêu công việc của mình. Trong những ngày đẹp trời như thế này, cửa mở toang, người đi bộ thi thoảng lại dừng chân ghé vào, tò mò xem các thợ dựng cảnh làm việc. Một trong những ngày tự hào nhất của ông Heady là khi có người gọi ông ra cửa. Người thợ mộc, đón chờ một câu hỏi về một dụng cụ hoặc bối cảnh mà ông đang xây dựng, sững sờ khi người đàn ông ấy xin chụp ảnh ông. Anh ta mê mẩn bối cảnh từ vở nhạc kịch *The King and I* và muốn Heady ký tên lên tờ nội dung vở kịch.

Heady quay một ít nước trong lò vi sóng, đổ gói cà phê hòa tan Starbucks vào và nhấp thứ nước đen kịt trong khi ghi chú một chút về các đường cắt mà ông định thực hiện. Ông liếc nhìn bàn bào để bảo đảm một thiết bị cần thiết đã được chuẩn bị sẵn: nút bịt tai. Ông tuyệt đối cần dùng nó vì cái thiết bị nằm chính giữa phân xưởng kia.

Bàn cưa Ayoni to vật vờ là dụng cụ mới nhất vừa được lắp đặt ở đây. Phần lớn các công việc cần làm khi dựng bối cảnh ở Broadway là công việc thợ mộc – cắt, đóng khung, ghép. Ayoni nhanh chóng trở thành thứ máy móc chủ lực cho mấy việc đó. Nặng gần một trăm bốn mươi cân, cái cưa này có những cái răng tròn sắc lẹm như răng cá mập. Các lưỡi thép không thể thay thế được, có nhiều độ dày, độ sâu, và hình dáng khác nhau – cái dày nhất và có răng lớn nhất để bào khung thô, còn các bánh răng nhỏ và tinh tế hơn dùng cho giai đoạn hoàn thiện. Mấy cái bánh răng kinh khủng này quay với tốc độ gần 2000 vòng một phút và âm ỉ như động cơ máy bay phản lực vậy.

Chiếc cưa sẽ xẻ gọn mọi thứ gỗ dày nhất như đang xé giấy báo và được gắn một con chip máy tính ghi nhớ chế độ và kích cỡ của năm mươi lần hoạt động gần nhất.

Để cắt các khối gỗ hai nhân bốn làm sàn mê cung, Heady lấy một lưỡi cưa nặng dùng để cắt thô từ trên giá cạnh tường. Dầu vậy, trước khi tháo cái lưỡi đang được lắp trên Ayoni và thay nó bằng cái ông định dùng, ông phải tắt động cơ đi trước, cỗ máy này được cài vào hệ thống điện của nhà hát, vì động cơ của nó – chạy với tốc độ tám mươi mã lực – dùng đến dòng điện 220 vôn và vô số ampe.

Nhà sản xuất khuyến cáo người dùng tắt cầu dao chính để ngắt điện toàn bộ máy trước khi thay thế lưỡi cưa, nhưng ở rạp hát này không có công nhân nào làm như vậy, vì cầu dao chính nằm dưới tầng hầm. Nhưng có thể tập đoàn Ayoni biết rằng người mua hàng không phải lúc nào cũng sẽ ngắt cầu dao chính nên bản thân cái cưa cũng có hai công tắc ngắt nguồn. Một là cầu dao của chính cái cưa. Cái thứ hai là công tắc để khởi động lưỡi cưa. Thò tay xuống tận dưới gầm của cái máy để tìm cầu dao và tắt nó đi có hơi bất tiện thật, nhưng không đời nào ông Heady đổi lưỡi cưa mà không làm vậy. Cái thiết bị này nguy hiểm như một cái máy chém vậy. (Ông từng nghe nói về

một tai nạn trong đó một trợ lý ngã xuống cạnh một cái máy Ayoni khi nó chạy và theo bản năng vươn tay ra để lấy thăng bằng, cẳng tay của anh ta va phải lưỡi cửa và bị chém đứt đôi trong giây lát. Người thanh niên tội nghiệp không cảm nhận một chút đau đớn nào trong suốt mười giây, vết chém nhanh và gọn đến mức ấy đấy).

Nên giờ ông đang vươn tay xuống và tắt cầu dao.

Rồi, chỉ để kiểm tra lại cho chắc, ông bật công tắc lên, không có gì hết. Ông bật nó lại vị trí tắt. Giờ ông Heady cầm lưỡi cửa bằng bàn tay trái và giữ nó thăng bằng trong khi tay phải dùng chìa vặn nới lỏng dần đai ốc cố định bánh răng với trục. Ông mừng vì đã cẩn trọng một cách thừa thãi, ông chợt nhận ra là nếu tình cờ thiết bị này khởi động, ông không chỉ mất ngón tay trái mà chấn động của nó còn nghiền nát tay phải của ông thành một đồng bầy nhầy.

Hai nghìn vòng một giây.

Nhưng trong vòng năm phút, lưỡi cửa đã được thay thế một cách an toàn. Điện đã bật trở lại. Và ông chuẩn bị cắt món đầu tiên.

Không cần nghi ngờ về hiệu suất của lưỡi cửa, nó giúp cho cuộc sống của các thợ mộc dễ thở hơn nhiều. Mặt khác, ông Heady phải thừa nhận ông không quá thích việc dành cả mấy tiếng tiếp theo thay lưỡi cửa và xẻ gỗ làm mê cung.

Thực tế là, việc đó làm ông sợ chết khiếp.

Bồi bàn ra vẻ mời mọc.

Tầm giữa tuổi ba mươi, Nick đoán. Khuôn mặt hình trái xoan xinh xắn, tóc đen, đen như mực, được buộc chặt, các lọn tóc chỉ chực thoát ra. Đồng phục cũng bó chặt. Cổ trần. Đó là một điều mà anh sẽ thay đổi nếu trở thành chủ nhà hàng này. Anh muốn có một nhân viên hợp phong cách gia đình hơn. Dù có thể mấy lão già trong khu này thích ngắm nhìn Hannah.

Anh mỉm cười đáp lại nhưng nụ cười khác với vẻ lả lơi của cô ta, lịch sự và cứng nhắc, hỏi gặp ông Vittorio. Cô ta bỏ đi, quay lại và thông báo ông ta sẽ ra sau vài phút nữa. “Mời ngồi, uống cà phê nhé.”

Cô ta thử một chiêu tán tỉnh khác.

“Cà phê đen. Một viên đá.”

“Cà phê đá à?”

“Không. Một tách cà phê. Cà phê nóng nhưng có một viên đá.”

Ngồi xuống cái bàn bên cửa sổ mà cô ta đã dẫn anh vào, Nick ngắm nghía nhà hàng. Dễ chịu đấy, theo đánh giá của anh. Anh thích nó ngay lập tức. Vải sơn lót sàn nhà sẽ phải ra đi – quá nhiều dấu giày – và anh sẽ gỡ cả giấy dán tường và sơn lại tường. Có thể sẽ sơn màu đỏ sậm. Nơi này có rất nhiều cửa sổ và ánh sáng tốt. Căn phòng có thể chịu được màu sắc đó. Và anh sẽ treo vài bức tranh lên. Tìm một số bức tranh vẽ Brooklyn xưa, chính khu phố này luôn nếu có thể.

Nick yêu khu vực này. Phần lớn mọi người không biết là Brooklyn tự nó từng là một thành phố riêng biệt cho đến năm 1898, khi nó bị sát nhập và trở thành một phần của New York. Trên thực tế Brooklyn từng là một trong những thành phố lớn nhất cả nước (vẫn là khu lớn nhất). Anh sẽ tìm vài bức tranh thác nước và công viên Prospect. Có thể cả tranh chân dung của vài người Brooklyn nổi tiếng nữa. Walt Whitman*. Chắc chắn là phải có ông ta rồi. “Băng qua phà Brooklyn,” bài thơ – tốt, anh sẽ tìm tranh vẽ phà. Và cha của Amelia – cũng xuất thân từ khu Brooklyn – từng kể cho anh là George Washington và quân thực dân từng chiến đấu chống lại quân Anh ở đây (và thua, nhưng đã an toàn rút lui về Manhattan, nhờ ơn dòng sông đóng băng). George Gershwin. Mark Twain hình như cũng đặt tên nhân vật Tom Sawyer của mình theo một lính cứu hỏa anh dũng xuất thân từ Brooklyn. Anh sẽ kiếm tranh của tất cả bọn họ. Có thể là tranh vẽ bằng mực. Chúng rất ngẫu. Có phong cách.

Nhà thơ nổi tiếng.

Dù vậy nhất định sẽ không có tranh của Al Capone*, đứa con bản địa. Một trùm mafia khét tiếng.

Một bóng người chắn trước mặt anh và Nick đứng dậy.

“Vittorio Gera.” Một người đàn ông đậm người, da vừa có màu ô-liu vừa có vẻ xanh xao bệnh tật. Bộ âu phục của ông ta to quá một cỡ và Nick tự hỏi

có phải lý do nhà hàng được rao bán là do sức khỏe ông ta bị giảm sút. Nhiều khả năng là như vậy. Mái tóc hoàn hảo, màu xám, là tóc giả.

“Nick Carelli.”

“Người Ý. Gia đình đến từ đâu?”

“Flatbush.”

“Ha!”

Nick nói thêm, “Rất lâu trước đây thì là Bologna.”

“Chúng tôi có món Ý trong thực đơn đấy.”

“Tôi nghe nói món lasagna ngon lắm.”

“Đúng thế.” Ông Gera nói. “Nhưng cậu đã bao giờ ăn đĩa lasagna nào dở chưa?”

Nick mỉm cười.

Nữ phục vụ mang cà phê ra. “Ông dùng gì không?” cô ta hỏi ông Gera.

“Không, ta ổn, Hannah. Cảm ơn.” Cô ta xoay người bỏ đi.

Người đàn ông chấp hai bàn tay nhón nhúm lại và cúi đầu xuống. “Vậy, tôi là Vito.”

“Ông Vito, tôi quan tâm đến nhà hàng của ông. Cực kỳ quan tâm.”

“Cậu đã bao giờ làm nhà hàng chưa?”

“Đã ăn trong nhà hàng. Cả đời.”

À thì, *phần lớn* cuộc đời...

Người đàn ông to con cười. “Không phải ai cũng trị được chúng đâu.”

“Đó là điều mà tôi muốn làm. Lúc nào cũng thế. Một nơi tụ tập, ông biết đấy. Mọi người có thể tụ tập ở đó. Kết bạn. Giao lưu. Và bất kể nền kinh tế có ra sao thì người ta vẫn phải ăn.”

“Tất cả đều đúng. Nhưng vất vả lắm. Vất vả lắm.” Đánh giá anh. “Dù có vẻ cậu không phải loại người sợ vất vả.”

“Đúng là như thế. Tôi đã nhận được giấy tờ về điều kiện mua bán từ luật sư và đang xem nó. Có vẻ tốt. Còn giá đề nghị? Tôi có một khoản tiền được thừa kế từ mẹ tôi khi bà qua đời...”

“Tôi xin chia buồn.”

“Cảm ơn ông. Và tôi đã trao đổi với vài ngân hàng. Giờ chúng ta đang ở giai đoạn ước lượng. Về giá cả. Trả giá một chút và tôi chắc chắn là chúng ta

có thể đạt thỏa thuận.”

“Chắc chắn rồi – cậu trả con số tôi đưa ra và thế là thỏa thuận thành.” Ông ta nửa đùa nửa thật. Đây là chuyện kinh doanh.

Nick ngả lưng ra sau và nói một cách tự tin, “Trước khi chúng ta tiến xa hơn tôi phải nói với ông điều này.”

“Mời cậu.”

“Tôi đã từng vào tù.”

Ông Vito rướn người về phía trước và quan sát Nick một cách kỹ lưỡng, như thể anh vừa mới nói da anh bằng nhựa.

Nick vẫn nhìn vào mắt ông Vito và giữ nụ cười chân thành trên mặt. “Tôi đã bị kết tội cướp có vũ khí và hành hung. Tôi không hề gây ra chuyện đó. Tôi chưa từng phạm tội. Và tôi đang cố gắng chứng tỏ sự trong sạch của mình và tôi nghĩ mình sẽ được minh oan. Biết đâu tôi có thể cho ông xem bằng chứng đó trong vài ngày tới, biết đâu có thể sẽ tốn thời gian hơn. Nhưng tôi thật sự hy vọng chúng ta vẫn có thể đạt thành thỏa thuận.”

“Cậu đã không phạm tội.” Không phải là một câu hỏi. Mà là lời mời giải thích thêm.

“Không. Tôi đã cố giúp đỡ một người và bị dính vào vòng lao lý.”

“Cậu không thể xin giấy phép bán đồ uống có cồn. Đó là một phần ba thu nhập của chúng tôi.”

“Luật sư của tôi đang xử lý việc xin giấy phép với thành phố. Anh ta nghĩ mọi chuyện sẽ ổn thỏa thôi. Khi được giải oan thì sẽ không có vấn đề gì nữa.”

“Tôi cũng không chắc nữa, Nick. Chuyện này hoàn toàn khác rồi. Tôi đã ở đây, là chủ nơi này suốt hai mươi năm. Danh tiếng, cậu biết đấy.”

“Chắc chắn rồi. Tôi hiểu.” Nick nói một cách tự tin vì anh tràn trề tự tin. “Nhưng luật sư của tôi nói rằng tôi có thể yêu cầu tòa án phát thông cáo xin lỗi, xác minh trong sạch.”

“Tôi phải bán sớm, Nick.” Hai tay ông Vito giơ lên, lòng bàn tay ngửa ra. “Có vài vấn đề. Về sức khỏe.” Ông ta nhìn quanh phòng, có khoảng ba mươi khách hàng. Một người muốn lấy hóa đơn. Gera gọi một phục vụ và chỉ về phía đó.

“Thuê người cũng là một vấn đề,” ông ta nói. “Người ta cứ đến rồi đi hoặc không xuất hiện nữa hoặc thô lỗ với khách hàng. Họ còn trộm cắp. Cậu sẽ phải đuổi họ đi. Cậu vừa là cha vừa là hiệu trưởng, cậu biết đấy, hiệu trưởng trường học, lúc nào cũng thế. Và họ sẽ tìm cách ăn trộm của cậu.”

“Tôi hiểu rõ. Công việc kinh doanh nào cũng thế cả. Ông phải hoàn toàn kiểm soát nó. Tôi đã nghĩ biết đâu mình có thể thuê ông làm tư vấn một thời gian.”

“Tôi cũng không chắc lắm. Vấn đề về sức khỏe. Vợ và con gái tôi đang chăm sóc tôi. Con bé vừa chuyển về ở trong nhà. Con gái lớn. Tôi sẽ phải thư thái hơn. Cậu biết đấy, đây dân chuyên ngoài kia. Các chuyên gia tư vấn. Các chuyên gia tư vấn ngành công nghiệp thực phẩm. Họ đắt đỏ nhưng trong trường hợp của cậu thì sẽ là một ý kiến hay đấy.”

“Tôi biết. Nhưng cứ cân nhắc nhé, ông Vito. Tôi sẽ rất vui được trả tiền cho ông. Ông thậm chí cũng không cần phải đặt chân tới đây. Tôi sẽ đến gặp ông khoảng hai lần một tuần hoặc sao đó.”

“Cậu có vẻ là một chàng trai tử tế, Nick. Cậu cũng không cần phải kể cho tôi chuyện quá khứ của cậu. Có phải cậu đang nộp đơn làm đầu bếp món chiên và tôi kiểm tra lý lịch của cậu đâu. Chúng ta thỏa thuận và cậu có mặt lúc chốt hợp đồng, tất cả những gì tôi quan tâm là cậu có séc. Nhưng cậu đã thẳng thắn với tôi. Dù vậy tôi phải nói với cậu là tôi cần suy nghĩ đã.”

“Tôi cũng không mong đợi gì hơn. Với cả ông Vito này – về mức giá đề nghị?”

“Sao thế?”

“Tôi sẽ trả đúng con số đó.”

“Cậu không ra đáng thương nhân lắm.”

“Tôi biết thứ gì là tốt khi nhìn thấy. Được rồi, cứ nghĩ đi. Nhưng xin ông một chuyện?”

“Gì thế?”

Nick nói, “Đừng bán cho ai khác mà không cho tôi thêm một cơ hội thuyết phục. Chỉ xin ông cho tôi cơ hội đó.”

Ông ta quan sát anh kỹ càng. “Được thôi. Tôi sẽ cho cậu biết. Với cả, Nick này?”

“Sao thế, ông Vito?”

“Tôi ưng cậu vì cậu không tán tỉnh Hannah. Con gái út của tôi.” Ông ta hất đầu về phía cô nàng phục vụ tóc đen mặc bộ đồng phục bó chặt. “Cậu ghi điểm ở khoản đó. Tôi sẽ nghĩ về chuyện này, Nick, bàn bạc với gia đình tôi. Rồi sẽ cho cậu biết.”

Hai người bắt tay. “Tôi có một câu hỏi khác đây, ông Vito.”

“Cứ hỏi đi, con trai. Gì thế?”

Nick tựa lưng ra sau và mỉm cười.

CHƯƠNG 30

“Mẹ không chắc nữa, Amie.”

Sachs rót một tách trà đen Twinnings và liếc nhìn mẹ cô dò hỏi.

Họ vừa trở về nhà sau buổi chụp X-quang và điện tâm đồ của bà Rose – mọi thứ đều ổn thỏa để phẫu thuật trong vài ngày tới – và đang ngồi trong căn bếp tràn ngập ánh nắng trong căn nhà ở Carroll Garden của Sachs. Bà Rose sống cả ở đây lẫn nhà bà, cách đó sáu khu phố. Khi bà phải đi khám thì ở đây thoải mái hơn, vì cả bác sĩ và bệnh viện mà bà sắp đến để phẫu thuật bắc cầu động mạch vành đều ở gần đây. Và bà cũng sẽ ở lại đây để hồi phục sức khỏe sau ca phẫu thuật.

“Mẹ không chắc về Nick.” Bà Rose cầm cốc lưu niệm NYPD, rót trà và đổ thêm một lượng sữa tương đương. Sachs thì đang xử lý cốc Starbucks đã vỡi mất một nửa. Ấm, như Nick thích. Cô đun sôi lại và ngồi xuống đối diện với bà Rose.

“Con cũng thấy sốc. Anh ta xuất hiện như thế.” Sachs quan sát mẹ, bà đang mặc váy và áo khoác, quần tất, vòng cổ vàng mảnh, phù hợp với một chiếc cổ mảnh mai. Như thường lệ, bà mặc đồ đi khám cứ như thể sắp đi lễ nhà thờ. “Con vẫn không chắc phải nghĩ sao.”

“Cuộc sống cậu ta thế nào, trong tù ấy?” Bà Rose cũng có thể tỏ ra hài hước. Đến tuổi trung niên bà mới có thói quen này.

“Bọn con vẫn chưa nói đến chuyện đó. Chẳng có lý do gì cả. Bọn con đâu còn điểm chung nào nữa. Anh ấy như một người lạ vậy. Con không nói chuyện với mấy người bán hàng hay một người con gặp mặt trên đường về những vấn đề cá nhân. Thế vì sao con lại nói chuyện đó với anh ấy?”

Sachs cảm thấy cô đang giải thích quá nhiều và quá vội vàng. Bà Rose có vẻ cũng nhận thấy như vậy.

“Con chỉ hy vọng mọi chuyện sẽ tốt đẹp với anh ấy,” Sachs nói, chấm dứt trò chuyện. “Con nên quay lại chỗ Lincoln. Chưa từng gặp một tội phạm nào

như gã này.”

“Hắn ta là kẻ khủng bố sao? Báo chí đang nói thế đấy. Thế con đã nghe tin tức trên MSNBC chưa? Mọi người không còn đi thang máy hay thang cuốn nữa. Một người đàn ông đã bị đau tim trong một tòa văn phòng ở Midtown, khi đi bộ hết mười tầng cầu thang. Ông ta không tin thang máy.”

“Không, con đã bỏ lỡ bản tin đó. Ông ta có chết không?”

“Không.”

Thêm một nạn nhân của nghi phạm 40.

Cô hỏi, “Mẹ muốn con mua gì cho bữa tối? Chờ đã, cô Sally có ghé qua không?”

“Tối nay thì không. Bà ấy đi chơi bài bridge rồi.”

“Mẹ có muốn chơi không? Con có thể đưa mẹ tới nhà cô ấy.”

“Không, không muốn lắm.”

Sachs nhớ lại hồi cha mẹ cô là vua và nữ hoàng trong câu lạc bộ bài bridge địa phương. Một thời lầy lừng... Cốc-tai chảy dồn dập, nửa đám đông phả khói như đốt rạ, các ván bài cuối cùng đều vô lý một cách buồn cười, nhờ chiến lược táo bạo được hun đúc bởi rượu gin và rượu lúa mạch đen. (Sachs rất mê các đêm tiệc tùng đó vì cô có thể chuồn ra ngoài và chơi bời với các đứa nhóc khác trong khu vực, thậm chí còn có thể lái xe hơi quá tốc độ hoặc đua xe. Tự thừa nhận, Amelia cũng từng là một đứa con gái hư.)

Chuông cửa reo. Sachs đi ra cửa và nhìn ra ngoài.

Chà chà.

Mở hé cửa ra.

“Chào,” cô nói với Nick Carelli. Giọng cô hẳn rất cẩn trọng. Anh ta mỉm cười ngập ngừng.

“Anh thử lái xe qua xem thế nào. Thì thấy xe của em.”

Cô lùi lại và anh ta đi vào hành lang. Anh ta đang mặc quần jean đen, áo sơ mi màu xanh dương sáng màu và áo khoác thể thao màu xanh hải quân. Đối với Nick Carelli thì thế này là ăn vận chín chu lắm rồi. Anh ta đang cầm một cái túi to và cô ngửi thấy mùi tỏi và hành.

“Anh không ở lại đâu,” anh ta nói, đưa cái túi cho cô. “Anh mua bữa trưa cho em và bác Rose đây.”

“Anh không gọi điện trước.”

“Không. Anh không ở xa đây. Vừa tới một nhà hàng.”

“Vậ à.” Sachs nhìn xuống. “Cảm ơn, nhưng...”

“Món lasagna ngon nhất thành phố.”

Từ “nhưng” không phải để nói về món ăn. Cô cũng không chắc mình định nói gì nữa. Cô liếc nhìn cái túi.

Nick hạ giọng. “Tối qua anh vừa có vài tình tiết mới. Trong tập hồ sơ mà em đưa cho anh. Anh đã tìm được một đầu mối. Một người mà anh nghĩ có thể xác minh anh không hề dây dưa gì với các vụ cướp đường hết.”

“Thật à? Nó có trong tập hồ sơ sao?” Thiếu thốn từ ngữ. Chuyển viếng thăm bất ngờ của anh ta đã khiến cô ngạc nhiên.

“Vẫn cần đào sâu thêm. Cứ như trở lại làm cảnh sát vậy.”

Cô cau mày. “Nick, người đó có phạm tội không?”

“Anh không rõ. Có khả năng. Nhưng như anh bảo em rồi đấy. Anh đang dùng một cậu bạn thời trung học để liên lạc với họ. Cậu ta được lắm, cậu ta trong sạch. Chưa từng gặp vấn đề gì với luật pháp.”

“Em rất mừng, Nick.” Mặt cô dịu xuống.

“Ừm, Ame... Amelia, xem này, mẹ em có ở đây không?”

Thoáng ngập ngừng. “Có.”

“Anh có thể chào bác không?”

“Em không chắc đó là một ý kiến hay. Em bảo anh rồi dạo này bà không khỏe lắm.”

Một giọng nói từ cuối hành lang vang lên, “Mẹ đủ khỏe để nói lời chào, Amie.”

Họ quay lại nhìn một bóng người dẻo dai trong hành lang, đứng ngược sáng trước ô cửa sổ lớn.

“Chào bác Rose.”

“Nick.”

“Mẹ...”

“Cậu mua bữa trưa à?”

“Chỉ cho hai mẹ con thôi. Cháu không thể ở lại đây được.”

“Chúng tôi không phải là những quý cô hay ăn trưa,” bà Rose nói một cách chậm rãi. Và Sachs tự hỏi không biết có phải bà Rose chuẩn bị tấn công không. Nhưng mẹ cô nói thêm, “Chúng tôi chỉ ăn tối thôi. Chúng tôi sẽ để dành nó cho bữa tối nay.” Rose nhìn vào logo trên túi. “Quán Vittorio’s. Tôi biết quán đó. Một chỗ rất được.”

“Lasagna, bê sốt chanh, salad, bánh mì tỏi.”

Bà lại liếc nhìn cái túi nặng trĩu. “Thế Nick này, năm người nữa sẽ đến ăn cùng bọn tôi đâu rồi?”

Anh ta cười. Sachs cũng cố cười.

“Vào phòng khách đi. Tôi chỉ có sức nói chuyện chứ không đứng lâu được.”

Bà quay người.

Trời đất ơi. Chuyện này quả thật kỳ lạ. Sachs thở dài và đi theo hai người kia. Cô rẽ vào bếp, cất thức ăn vào tủ lạnh và phân vân xem có nên pha ít cà phê cho Nick không. Nhưng quyết định là để pha rồi đợi nó lạnh xuống nhiệt độ mà anh ta thích tốn quá nhiều thời gian. Cô chỉ muốn chuyển viếng thăm này diễn ra thật ngắn ngủi mà thôi. Cô quay lại và thấy bà Rose ngồi trên ghế tựa, Nick thì ngồi trên cái ghế để chân trước tràng kỷ, như thể ngồi trên một thứ đồ không có lưng chứng nhận cho trạng thái viếng thăm tạm thời của anh ta. Sachs đứng đó trong giây lát rồi kéo một cái ghế từ bàn ăn ra, đặt cạnh mẹ cô và ngồi xuống. Thẳng lưng, hơi đẩy người về phía trước. Cô tự hỏi cô bạn Kathryn Dance người California của cô, một điều tra viên chuyên về phân tích ngôn ngữ hình thể, sẽ ra kết luận thế nào về tư thế của cô và thông điệp mà nó truyền tải.

“Amie đã kể cho tôi nghe về em trai của cậu, việc cậu nhận tội thay. Việc cậu đang cố chứng minh trong sạch.”

Bà Rose chưa bao giờ là người biết giữ bí mật về mọi câu chuyện mà bà được nghe kể. Sachs hay nghĩ mừng thay mẹ cô không quan tâm đến các phương tiện truyền thông xã hội. Không thì bà sẽ là nguồn phát tán hàng triệu tin đồn lan đi trên mạng Internet.

“Đúng ạ. Cháu đã tìm được vài đầu mối. Cháu hy vọng chúng sẽ dẫn tới kết quả tốt. Vì thế cháu mới thử tới đây ngày hôm nay, không chỉ để đóng

vai người giao hàng. Cháu muốn xin lỗi hai người. Cả hai.”

Mắt bà xoáy sâu vào mắt anh ta. Đáng khen cho Nick, anh ta không quay đi. Sachs tin rằng anh ta là bức tranh của sự bình yên, một người cuối cùng cũng rũ bỏ được cảm giác nặng nề và đau đớn nơi lồng ngực.

“Đó là việc khó khăn nhất mà cháu từng làm, cắt đứt với Amelia... và bác. Không kể cho hai người nghe sự thật về Donnie. Nhưng cháu không thể mạo hiểm để tin tức về việc em trai cháu có dính dáng đến vụ án đó lan truyền nên đã không làm như vậy. Amelia có thể kể lại cho bác chi tiết nếu bác muốn nghe, nhưng cháu biết rất rõ là gã mà Donnie dây dưa, gã cầm đầu một băng đảng – một kẻ tội phạm...”

“Tôi biết băng đảng là gì. Chồng tôi cả đời làm cảnh sát mà.”

“Vâng. Cháu xin lỗi. Còn về gã này? Hắn sẽ giết Donnie nếu cháu không nhận tội. Hầu như không có bằng chứng nào chống lại cháu. Cháu đã sợ là nếu cháu kể cho bất kỳ ai những gì đã thực sự diễn ra thì Sở Nội Vụ hoặc một công tố viên nào đó sẽ liên kết câu chuyện lại và cho rằng cháu đã giả vờ. Họ sẽ không cần mất công tìm kiếm mới bắt được Donnie. Nó...” Giọng Nick nghẹn lại. Anh ta hắng giọng. “Nó còn nhỏ, không thể tự chăm sóc bản thân. Mù tịt sự đời, bác biết đây. Nó rơi vào mớ bòng bong này và dây dưa với vài người xấu.” Mắt Nick có vẻ ẩm nước mắt.

“Nó là một thằng bé ngoan,” bà Rose nói một cách chậm rãi. “Tôi không hề nhận ra là nó lại rắc rối như thế.”

“Nó muốn sống ngay thẳng, nhưng... nghiện ngập khó khăn lắm. Đáng nhẽ cháu phải làm nhiều hơn. Cháu đã đưa nó tham gia vài chương trình nhưng lại không theo sát như đáng lẽ nên làm.”

Bà Rose Sachs chưa từng là người thích vỗ tay an ủi. Được rồi, được rồi, cậu đã làm những gì tốt nhất có thể. Bà chỉ gật đầu, môi mím chặt. Thay lời muốn nói: Đúng là như thế, Nick, đáng lẽ cậu phải làm vậy. Rồi thì cậu đã chẳng phải vào tù. Donnie có thể vẫn còn sống. Rồi cậu cũng sẽ không làm tan vỡ trái tim con gái tôi.

“Bác Rose, có thể bác không còn muốn dính dáng gì đến cháu nữa.” Một nụ cười miễn cưỡng, liếc nhìn Amelia. “Cháu nghĩ là cả hai người đều vậy. Và cháu rất hiểu. Cháu chỉ muốn nói là cháu đã phải đưa ra quyết định và

cháu đã chọn em trai thay vì Amelia, bác, và hàng tá người khác. Cháu gần như đã không định làm vậy. Cháu suýt nữa đã quăng nó vào bầy sói nhưng rồi cháu đã đi đường ngược lại. Cháu xin lỗi.” Anh ta đứng lên và chìa tay ra.

Bà Rose từ tốn bắt lấy tay anh ta và nói, “Cảm ơn cậu, Nick. Vài người rất khó mở miệng nói lời xin lỗi. Còn bây giờ thì tôi thấy hơi mệt rồi.”

“Vâng. Cháu về đây.”

Sachs tiễn anh ta ra cửa.

“Anh biết là em không ngờ tới việc này. Chỉ là một việc mà anh phải làm thôi. Như Donnie? Tham gia chương trình cai nghiện Mười Hai Bước? Nó phải đi một vòng và nói xin lỗi.” Nhún vai. “Hoặc nó sẽ phải làm như thế nếu nó bập vào sâu đến thế.”

Anh ta bất ngờ ôm cô. Thoáng qua. Nhưng cô cảm thấy tay anh ta run run khi nó áp vào cổ cô – xương sống phần trên, cô nghĩ, đúng nơi đốt sống của Lincoln Rhyme bị gãy. Cô bước lùi lại. Và trong khoảnh khắc, cô lưỡng lự không biết có nên hỏi thăm anh ta xem anh ta đã phát hiện ra điều gì hay chưa – đầu mối bí ẩn. Nhưng cô không hỏi.

Không phải vấn đề của mày, cô tự nhắc bản thân.

Cô đóng cửa lại sau lưng anh ta. Rồi quay về phòng khách.

“Kỳ lạ nhỉ,” bà Rose nói. “Như gọi hồn quỷ dữ.”

Cô con gái ngẫm nghĩ về cách bà mẹ chọn từ. Sachs hâm lại cà phê, uống hết rồi vứt cái cốc giấy đi.

“Mẹ không rõ nữa.” Người phụ nữ lớn tuổi lắc đầu.

“Con tin anh ta, mẹ. Anh ta sẽ không nói dối con.”

“À, mẹ nghĩ mẹ cũng tin cậu ta. Mẹ nghĩ cậu ta vô tội. Ý mẹ không phải là như vậy.”

“Thế mẹ có ý gì?”

“Nick đã xác định rõ ràng là hồi trước cậu ta đã phạm sai lầm. Đáng lẽ phải đặt con lên đầu.”

“Anh ta đang khắc phục sai lầm. Chuyện đó thì có vấn đề gì?”

“Vì sao nó lại liên hệ với con nhờ giúp đỡ?”

Một câu hỏi dẫn dắt. Sachs không hề kể với bà về động thái đó của anh ta. Cô cũng chưa chia sẻ cho bà biết việc cô đã cố gắng, một cách hợp pháp nhưng không hay ho gì, tải hồ sơ vụ án của anh ta và đưa nó cho anh ta. Cô chỉ mới kể cho mẹ nghe về việc anh ta tự nhận là mình vô tội, Sachs tin anh ta, và anh ta đang cố gắng chứng minh điều đó.

“Không phải có quy trình – luật sư, hội đồng xem xét – để tự mình oan cho bản thân sao?”

Sachs cân nhắc những gì mẹ cô đang có ý muốn hỏi: “Mẹ. Nick sẽ tiếp tục cuộc sống của anh ta. Con sẽ tiếp tục cuộc sống của mình. Chấm hết. Có lẽ con sẽ không bao giờ gặp lại anh ta nữa.”

Bà Rose Sachs mỉm cười. “Mẹ hiểu rồi. Cho mẹ xin thêm trà được không?”

Sachs vào bếp và lát sau quay lại với một cái cốc sạch bong. Đúng lúc cô đưa nó cho mẹ, điện thoại của cô reo lên. Cô rút nó ra khỏi túi, nhìn danh tính người gọi và nghe máy, “Rhyme.”

“Chúng ta có một manh mối đáng tin, Sachs. Chính vào thời điểm này. Nghi phạm 40 đang ở Times Square. Có thể đang tìm cách tấn công một mục tiêu. Di chuyển đi. Anh sẽ nói thêm thông tin cho em trên đường.”

CHƯƠNG 31

Sachs đang phóng như bay về phía Times Square. Trong Manhattan, trên cao tốc FDR, lao về hướng bắc.

Giao thông không hỗn loạn lắm... nhưng các tài xế thì lại thế đấy.

Họ đánh võng, Torino của cô cũng đánh võng. Hậu quả khi mắc sai lầm trong vũ điệu ba-lê chung này sẽ là thép nghiền thép ở tốc độ khoảng sáu mươi cây số một giờ. Có khả năng gây đổ máu và gãy xương, nếu không muốn nói là chết người.

Có điện thoại. Cô ấn nút loa. “Nói đi.”

“Đây là những gì chúng ta có, Sachs. Em có ở đó không? Cái gì thế? Âm thanh gì thế?”

“Về số ấy mà.”

Nghे như tiếng động cơ phản lực máy bay quay ngược khi hạ cánh.

Lincoln Rhyme tiếp tục, “Đây là những gì chúng ta có. Vừa nghiên cứu các dấu vết. Em đã tìm ra mỹ phẩm ở một trong các hiện trường. Bọn anh đã khoanh vùng được nhãn hiệu đó. Đồ trang điểm chuyên nghiệp cho giới kịch nghệ, hãng StarBlend. Và đất bắt nguồn từ Connecticut, Westchester, và New Jersey, tất cả đều có trong hai dấu chân của nghi phạm. Dầu diesel. Nước ngọt có ga trong cốc, rượu vang hoặc sâm-panh rẻ tiền.”

“Khách tham quan trong quận Theater: xe buýt từ ngoài vào và đồ uống trong lúc nghỉ diễn!”

“Chính xác. Một là hăn sống hoặc làm việc ở Times Square, thích xem kịch... hoặc đang tổ chức một vụ tấn công khác ở đó thì dính phải các dấu vết đấy.”

“Có khả năng là ở đâu?”

“Ngay khi Archer và anh đoán ra chuyện đó...”

“Archer nào?”

“Juliette. Thực tập sinh.”

“À.” Người phụ nữ ngồi trong xe lăn với đôi mắt đẹp – và bộ móng tay được Chúa ban tặng. Gọi cô ta bằng họ khiến Sachs hơi bối rối.

Xe cô thông thoáng và cô lại phóng như bay.

“Ngay khi bọn anh đoán ra quận Theater, anh đã gọi cho Trung Tâm Theo Dõi Cộng Đồng.”

Trong Trung Tâm Theo Dõi Cộng Đồng của NYPD, nằm trong một căn phòng sâu hoắm, không có cửa sổ ở 1PP, hàng tá sĩ quan theo dõi các màn hình truyền hình ảnh từ hai trăm nghìn CCTV quanh thành phố. Có quá nhiều màn hình theo dõi để tìm kiếm một nghi phạm trong thành phố, thuật toán cũng chẳng có ích gì khi không có một đặc điểm nhận dạng khuôn mặt nào của nghi phạm – chỉ biết “cao, gầy, chắc đang đội mũ bóng chày và đeo ba lô”.

Nhưng, theo Rhyme giải thích, khi bằng chứng đã khoanh vùng một khu vực tương đối nhỏ, tập trung nhiều camera an ninh, một sĩ quan đã tập trung theo dõi khu vực Times Square và phát hiện thấy một kẻ giống nghi phạm 40 khoảng mười phút trước.

“Chính xác là ở đâu?”

“Broadway giao đường 42, hướng bắc. Họ mất dấu hắn trong một cửa hàng ở đường 45, hướng tây. Có thể đã ra bằng cửa sau. Camera ở khu tây Broadway khá rải rác. Chưa thấy hắn trở lại.”

Sachs lướt qua một chiếc xe chở ga đổi làn đột ngột và chỉnh lại con xe Torino. Được lắm. Adrenaline bay sạch.

Rhyme tiếp tục, “Mel đã gọi cho đội Midtown North. Nửa tá sĩ quan đang trên đường tới giao lộ đó. Cả đội Phản Ứng Khẩn Cấp nữa.” Rhyme không thể điều động nhân sự, nhưng Mel Cooper, một thanh tra, thì có quyền làm vậy, dù lĩnh vực của anh ta là khoa học pháp y. “Và Pulaski cũng đang tới 12 và 44 với một đội.”

Đội Midtown North sẽ lùng sục phía tây với Sachs, Ron Pulaski sẽ hướng về phía đông, tấn công theo thế gọng kìm.

“Qua bằng chứng – có đoán được hắn có thể nhắm vào đâu không? Một cách cụ thể?”

Không phản hồi.

Anh đang nói chuyện với một người khác. Có thể là Cooper.

Không, Sachs nghe tiếng phụ nữ. Juliette Archer.

Rồi tạm dừng.

Sachs hỏi, “Rhyme?”

“Gì cơ?”

“Em vừa hỏi là qua bằng chứng ta có gì có thể thu hẹp phạm vi nơi hắn đang ở hoặc đang tiến đến không?”

“Có vài thứ bọn anh chưa xác định được. Kính vỡ, hộp chất kính. Giấy vệ sinh. Nó có thể đến từ bất kỳ đâu. Đất mùn đến từ Queens, hoặc có nguồn gốc từ Queens.” Cô không rõ sao anh lại nhấn mạnh từ đó. Anh tiếp tục, “Bọn anh cũng tìm thấy phân bón và thuốc trừ sâu, nhưng em không thể tìm được bãi cỏ mênh mông nào ở Broadway trong Midtown hết. Anh không ngại suy luận nhưng anh sẽ không đoán bừa. Không, ở thời điểm này chúng ta sẽ phải trông đợi cả vào cuộc tìm kiếm thôi.”

“Cứ tìm tiếp đi,” cô nói. “Em sẽ gọi cho anh khi đến nơi.”

Sachs đập máy trước khi anh trả lời rồi rời khỏi đường cao tốc và phóng về phía tây trên đường dưới đất.

Giao lộ... mấy cái giao lộ chết tiệt.

Gạt li hợp và phanh xuống, nheo mắt nhìn ánh đèn xanh nhấp nháy trên bảng đồng hồ.

Sachs một tay ấn còi, tay còn lại xuống số, rồi cả hai tay lại túm chặt lấy vô-lăng.

Rẽ phải, rẽ trái. Đi thôi! Đi!

Quá trình này lặp lại khoảng nửa chục lần và chỉ có hai lần, giao thông hỗn loạn của Manhattan khiến cô lao lên vệ đường, dù đã ba đến bốn lần cô suýt thì đâm phải một cái xe chặn đường mình.

Thú vị thật, cô ngẫm nghĩ khi đi tới một đoạn đường vắng vẻ. Nghi phạm 40 đang chơi trong khu vực của cha cô. Herman Sachs đã tuần tra đường phố của Times Square nhiều năm liền, chủ yếu tập trung vào Deuce, đường 42, rất lâu trước khi nó được chuyển đổi thành công viên Disney ngày nay. Thực tế là, Sachs nhớ những ngày tháng đòi trụ, lừa đảo, bán đồ chui của khu phố đó, và cô đoán là cha mình cũng như vậy.

Điện thoại của cô rung lên.

Sang số hay điện thoại đây? Cô chọn Samsung thay vì sang số bốn và để kệ bộ số phàn nàn. “Sachs.”

“Amelia. Bobby Killow đây. Đội tuần tra. Midtown North. Đại úy Rhyme đã cho tôi số của cô. Về nghi phạm của cô.”

“Tôi vẫn nhớ cậu, Bobby.”

Killow là một sĩ quan tuần tra trẻ tuổi đầy nhiệt huyết, hiền hậu ở đội Midtown North mà thỉnh thoảng cô vẫn làm việc cùng trước khi được thăng cấp thành thanh tra. Chắc bây giờ anh ta vẫn như vậy, dù cái từ “trẻ” không còn đúng nữa. “Anh có gì?”

“Tôi đang ở đường 46, tìm kiếm. Vài người nghĩ là họ đã nhìn thấy hấn ta ở đây. Trong vòng năm phút qua.”

Xuyên qua trái tim của quận Theater, đường 46 nối các dòng sông lại với nhau.

“Chính xác là ở đâu?”

“Cách Broadway vài căn nhà về phía tây. Chui vào trong một cửa hàng bán đồ lưu niệm. Trông có vẻ đáng nghi, theo lời nhân chứng. Nhìn ra ngoài cửa sổ như thể hấn nghĩ mình đang bị theo dõi. Lời của người bán hàng. Khi hấn cảm thấy có vẻ đã an toàn hoặc không có người bám đuôi – lại theo lời người bán hàng – hấn ra ngoài và biến mất về hướng tây.”

“Tôi... ái chà.”

“Sao thế?”

Nhờ ơn một tay lái scooter, cũng ngờ nghệch như mấy gã ở Rome, lao vào đường của cô để xem ai thắng cuộc, một chiếc Ford Torino hay một con Vespa nhái xập xệ.

Sachs đã kiểm soát má phanh khá tốt, dù suýt nữa thì cô chui vào dưới gầm xe chở rác. Rồi, lớp xoay vòng, cô lại lao ra đường.

“Bobby, miêu tả tội phạm đi?”

“Áo gió màu xanh dương sậm hoặc đen, không có logo, quần jean, mũ bóng chày màu đỏ hoặc xanh lục – theo lời nhân chứng. Ba lô sẫm màu.”

“Được rồi. Tôi sẽ tới đó trong năm phút nữa.”

Trên thực tế, cô chỉ mất có ba phút. Cô phanh gấp ở Broadway và đường 46, bên cạnh ba chiếc xe tuần tra của đội Midtown North. Gật đầu chào Bobby Killow. vẫn như một thiên thần. Cô cũng biết vài sĩ quan đứng cạnh và chào họ.

Chưa gì lũ chim kền kền đã tụ tập lại: các du khách cầm điện thoại di động chụp hình.

Điện thoại của cô reo. Ron Pulaski đang gọi.

“Chào, Ron. Cậu ở đâu? Vào vị trí chưa?”

“Rồi, Amelia.” Viên sĩ quan trẻ giải thích là mình đang đi cùng một đội bốn sĩ quan tuần tra và sáu sĩ quan đội Phản Ứng Khẩn Cấp. Họ đang ở trên đường 46, gần sông Hudson.

“Bọn tôi đang ở Broadway. Quét về phía đông đi, tiến về phía chúng tôi. Chúng tôi sẽ đi về phía tây.” Cô thuật lại nhân dạng lần cuối người ta nhìn thấy nghi phạm và nói thêm rằng có khả năng hãn sống hoặc làm việc tại đây. Nếu vậy thì vẻ ngoài độc nhất của hãn sẽ khiến hàng xóm, người bán hàng, hay phục vụ bàn nhận ra ngay.

“Nếu hãn đến đây vì đang theo đuôi một nạn nhân và không có liên hệ nào nữa với nơi này thì lại là chuyện khác. Chúng ta hãy hy vọng sẽ bắt được hãn trước khi quá muộn.”

Họ ngắt máy và Sachs tóm tắt lại cho các sĩ quan trước mặt. Cô giải thích là họ không chắc đối tượng của nghi phạm là ai, ngoài một người sử dụng hoặc ở gần một sản phẩm có gắn bộ điều khiển thông minh sẽ bị hãn phá hoại qua điện thoại hoặc máy tính bảng.

Sachs tiếp tục, “Chúng tôi không biết liệu hãn có súng hay không. Nhưng trong quá khứ hãn từng dùng búa.”

“Hãn là tên sát nhân thang cuốn đúng không?”

“Đúng thế.”

“Hãn đang nhắm vào những loại sản phẩm nào nữa?”

Cô kể cho họ về cái bếp của ông Abe Benkoff. Nói đến danh sách các sản phẩm dài thượt mà Todd Williams đã tải xuống hộ hãn, những sản phẩm có gắn DataWise 5000. “Có thể là dụng cụ nhà bếp, bình nước nóng, các thiết bị hạng nặng, đồ dùng, có thể cả xe cộ. Cả thiết bị y tế nữa. Nhưng hãn sẽ

làm trò khoe mẽ để thu hút sự chú ý. Nếu các anh nhìn thấy thứ gì đó có khả năng làm các anh bị bỏng hay nghiền các anh tới chết thì cứ giả định là nó có gắn bộ điều khiển bên trong và nghi phạm của chúng ta chuẩn bị nhấn nút.”

“Trời ơi,” một viên sĩ quan thì thào nói. “Vợ con của chúng ta đang ở trong bếp nướng bánh quy sao? Thế rồi cái lò có thể nổ tung?”

“Đúng thế. Bắt đầu thôi.”

Khi họ bắt đầu lòng sục xuống phía tây, một sĩ quan lẩm bẩm, “Tự hỏi vì sao hẳn lại chọn khu vực này nhỉ.”

Câu trả lời quá hiển nhiên với Sachs. Nơi đây có hàng trăm cửa tiệm, nhà hàng, trung tâm giải trí, tất cả đều treo một màn hình video có độ phân giải cao trên đầu, mê hoặc hoặc đe dọa người đi bộ hoặc du khách để họ bỏ tiền, bỏ tiền, bỏ tiền...

Đối với một kẻ có ý định tấn công chủ nghĩa tiêu dùng thì quảng trường Thời đại là chỗ săn mồi tuyệt vời nhất trên thế giới còn gì nữa.

CHƯƠNG 32

Lòng sục.

Các sĩ quan đi cùng Sachs chia làm hai đội, mỗi đội đảm nhận một bên đường, đều cùng hướng về phía tây.

Kỹ thuật tìm kiếm này không có gì hào nhoáng, chỉ đơn giản là hỏi mọi người có ai nhìn thấy một người đàn ông cao gầy đội mũ bóng chày, mặc áo khoác và quần jean sẫm màu, đeo ba lô. Tiến triển rất chậm chạp. Vĩa hè dày đặc người đi bộ và các quầy hàng.

Và tất nhiên, họ còn phải đề phòng sau lưng nữa.

Dè chừng bất kỳ thứ gì có thể tấn công họ. Liệu hắn có thể phá hoại động cơ xe ô tô để nó phát nổ hoặc bắt lửa không? Liệu hắn có thể ra lệnh cho xe chở rác kia xông về phía trước không? Còn hệ thống hạ tầng cơ sở của thành phố thì sao – mạng lưới dây điện hàng nghìn von và hàng tấn nước siêu nóng chỉ nằm dưới chân họ vài phân.

Sản phẩm tiêu dùng có ở khắp mọi nơi.

Sao nhãng.

Sachs không thu được kết quả gì nhưng một trong các sĩ quan báo lại trên đài radio và nói rằng anh ta có một khả năng nhỏ – khoảng mười phút trước một người đàn ông khớp với mô tả về nghi phạm đã đứng ở mép vỉa hè này, nhìn xuống máy tính bảng của mình. Giữa đại lộ số Bảy và số Tám. Hắn chẳng làm gì khác nữa, nhân chứng – chủ một cửa hàng đồ lưu niệm quận Theater – đã chú ý đến hắn chỉ đơn giản vì vẻ ngoài bất thường.

“Có biết hắn đã đi đâu không?”

“Không,” sĩ quan nói.

Nhìn quanh một cách bức bối.

“Có thể đó là khu vực hắn định nhắm đến. Hãy tập hợp tại đó.”

Chưa đầy vài phút, họ đã tập trung lại chỗ người ta nhìn thấy nghi phạm và tiếp tục tìm kiếm. Không ai nhìn thấy hắn ta hết. Nên họ tiếp tục đi về

phía tây. Một cách chậm chạp. Ngó nghiêng vào trong các nhà hàng, cửa tiệm, ô tô, xe tải, nhà hát – cả cửa trước lẫn cửa hông. Chẳng có gì.

Ron Pulaski gọi từ đoạn cuối phía tây của đường 46 và báo cáo là không có ai nhìn thấy hắn. Anh ta cùng đội sĩ quan của mình sẽ tiếp tục rà sang hướng đông. Giờ hai đội tìm kiếm còn cách nhau khoảng tám trăm mét.

Tiến lại gần đại lộ Số Tám, Sachs có thể nhìn thấy một rạp hát và đối diện nó là một công trường xây dựng lớn. Một âm thanh khó chịu nường theo chiều gió hướng thẳng về phía họ – tiếng rên rỉ của một thiết bị điện. Khi cô tiến lại gần nó kêu càng to hơn, một tiếng rít gào làm tai cô đau nhói. Cô cứ ngỡ âm thanh ấy phát ra từ một công trường – một tòa nhà chọc trời. Có khoảng một tá công nhân đang hàn và gõ búa đập các khung sắt vào chỗ. Nhưng kỳ lạ thay, không, âm thanh ấy lại phát ra qua hai cánh cửa lớn ở đối diện bên kia đường. Đó là khu vực sau sân khấu của một rạp hát, một phân xưởng nơi một thợ mộc đang cắt gỗ, xem chừng là để dựng bối cảnh cho một vở kịch sắp đến. Tạ ơn Chúa vì người thợ đang đeo cặp tai nghe bằng nhựa dẻo dày cộp – loại cô hay đeo khi bắn súng. Tiếng gào khủng khiếp của chiếc cửa lười tròn có thể phá hỏng màng nhĩ nếu không được bảo vệ. Khi công nhân ngừng tay, cô hoặc một thành viên trong đội tìm kiếm có thể hỏi liệu ông ta có nhìn thấy nghi phạm hay không.

Dù vậy, trong thời điểm này thì Sachs và các sĩ quan đi cùng đi qua khe hở trong hàng rào cao mét tám bằng gỗ dán bao quanh công trường. Tòa nhà sắp được xây là một tòa kiến trúc cao khoảng ba mươi đến bốn mươi tầng. Phần lớn việc dựng khung và lát sàn thô đã được làm xong nhưng chỉ mới có vài bức tường. Dưới đất chằng chịt thiết bị hạng nặng cũng như đồ dụng cụ và nguyên vật liệu. Đi sâu vào trong, Sachs hỏi một công nhân lêu nhêu đang ngậm một điếu thuốc chưa châm xem quản lý hoặc đốc công đâu. Anh ta đi tìm hộ.

Một lát sau một người đàn ông to cao đội một cái mũ cứng tiến đến. Rõ ràng là ông ta không có vẻ hài lòng.

“Xin chào,” cô nói, gật đầu chào người công nhân toát ra vẻ có thâm niên. Cô giơ phù hiệu của mình ra.

Thay vì trả lời cô thì ông ta lại cau mày quay sang nhìn một công nhân khác trẻ hơn chứ không phải người đã mời ông ta đến. “Cậu đã gọi cho họ à? Tôi đã bảo đừng gọi vội mà.”

“Tôi có gọi ai đâu, sếp.”

“Ai gọi?” người đàn ông – sếp – hét lên, nhìn sang các công nhân đứng gần đó và đang cào cào cái bụng phệ của ông ta, được bọc trong một cái áo là phẳng phiu. Lông thoi ra từ các khe hở giữa các hàng cúc.

Sachs chỉ có thể đưa ra một suy luận hợp lý. “Có ai định gọi cảnh sát à?”

“Đúng thế nhưng,” ông ta nói, nhìn quanh tìm tội đồ.

Trợ lý của ông ta nói với Sachs, hất đầu về phía sếp, “Iggy, ông ấy là Iggy, muốn bảo đảm có lý do chính đáng, cô biết đấy. Không phải báo động giả. Công ty này không thích cảnh sát, à xin lỗi, thích có các sĩ quan trong công trường. Trông không hay ho gì, cô hiểu đấy.”

“Anh nghĩ đã có vấn đề gì xảy ra vậy? Sao lại có người gọi điện báo cảnh sát?”

Tinh thần Iggy giờ đã trở lại với họ. “Có kẻ đột nhập. Hình như có kẻ đã lén vào. Chúng tôi cũng không dám chắc. Chỉ muốn kiểm tra xem như thế nào. Trước khi báo cảnh sát. Nhất định sẽ báo. Chỉ là chúng tôi muốn kiểm tra trước. Không muốn lãng phí thời gian của ai cả.”

“Hắn ta có phải rất cao, rất gầy không? Mặc áo gió và quần jean sẫm màu? Đội mũ bóng chày?”

“Không rõ. Cô đang tìm hắn ta à? Vì lý do gì thế?”

Chỉ chực phát nổ, Sachs nói, “Ông có thể tìm hiểu xem đó là ai không?”

“Tôi đoán là có.”

“Có, ông đoán đó là hắn ta. Hay có, ông đoán là ông có thể tìm hiểu.”

“Ừ hứ.”

Sachs trừng mắt. “Người đàn ông này đang bị truy nã vì có dính líu tới một vụ giết người, Iggy. Ông có thể...?” Mở hai lòng bàn tay ra vung lên, nóng nảy.

Iggy hét lên, “Cly này!”

Một công nhân khác tiến đến, giấu một điều thuốc lá sau lưng. Điều này được châm lửa.

“Gì thế?”

“Thằng mà anh nhìn thấy đi lại xung quanh đây?”

Sachs nhắc lại mô tả.

“Chính hắn.” Đôi mắt của người công nhân hút thuốc đảo qua mặt sếp của mình. Anh ta có vẻ ngập ngừng. “Tôi không hề gọi điện đâu, Iggy. Ông không muốn ai báo cảnh sát hết. Tôi không hề báo.”

Khí gió. Sachs kéo đài radio ra khỏi thắt lưng, gọi đội của mình và đội của Pulaski tới công trường ngay lập tức.

“Có đoán được hắn đi đâu không?” cô hỏi Cly.

“Có thể là lên trên. Hắn đã đứng gần thang máy phía tây.” Ra hiệu về phía khung thép cao sừng sững của tòa nhà.

“Có người nào ở trên đấy để tìm hắn ta không?” Sachs hỏi. Từ dưới mặt đất cô không nhìn thấy một công nhân nào cả.

“Chúng tôi đang làm các công việc liên quan đến sắt,” đốc công nói, cô đoán ý ông ta là hiển nhiên phải có người trên đó rồi.

“Gọi cho họ và tìm hiểu xem có ai nhìn thấy hắn ta không?”

Iggy ra lệnh cho cấp phó của mình làm theo. Người đó vội vã tuân lệnh, thông báo qua bộ đàm.

Sachs hỏi đốc công, “Hắn ta có thể trốn khỏi công trường bằng đường nào?” Các bức tường bằng gỗ ép cao năm mét rưỡi, trên nóc tường còn có rào gai.

Iggy xoa cái mũ bảo hộ như thể đang gãi đầu. “Cổng vào ở đường 47. Hoặc ở đây, nhưng nơi này, cổng chính, chắc hắn ta sẽ bị phát hiện. Và không một ai nhìn thấy hắn cả không thì họ đã báo cho tôi.”

Cô cho hai sĩ quan đi về hướng cổng ra vào ở đường 47. Và nói với Sếp Iggy, “À, hãy bảo người của ông đừng dùng thang máy nhé.”

“Họ không thể đi bộ xuống.”

“Hắn có thể phá hoại thang máy.”

Mắt ông ta mở to. “Chúa ơi. Thật à?”

Trợ lý của Iggy kết thúc việc truyền tin và nói, “Hắn có thể đang ở trên đó, ở một trong các tầng bên dưới. Người cao. Không ai dám chắc là hắn ta đang làm việc cho nhà thầu hay sao.”

Đây có vẻ là mục tiêu tấn công khả thi nhất: hai cái thang máy được gắn vào bên ngoài một giàn giáo. Cô đoán là DataWise chẳng cần tốn công sức để tắt cầu phanh tự động. Các công nhân sẽ bị kéo xuống dưới mặt đất với tốc độ một trăm sáu mươi cây số một giờ.

Ông Iggy gọi, “Dừng thang máy. Toàn bộ. Và bảo mọi người ở trên đây không được sử dụng cho tới khi chúng đã được kiểm tra.”

Tốt. Như thế thì... Nhưng rồi Sachs ngẫm ra: Chờ đã. Không. Khi thật, mình vừa nghĩ cái gì không biết? Không, không, nhầm cả rồi. Tất nhiên! Hãy nhớ cách thức hoạt động của hẫ. Hẫ sẽ không phá hoại công trường này; hẫ ở đây để có thể quan sát nơi hẫ chuẩn bị tấn công. Hẫ cần một tòa nhà cao tầng để có lợi thế quan sát. Giống như hẫ không vào trong nhà của ông Benkoff mà đứng ở đối diện bên đường. Giống như hẫ vào Starbucks để có thể quan sát thang cuốn khi tấm đệm mở ra nuốt trọn ông Greg Frommer.

Vậy hẫ có thể nhìn thấy gì từ trên cái khung sắt này?

Rồi Sachs nhận thấy cả không gian hoàn toàn im ắng.

Cái bàn cửa ầm ỹ trong phân xưởng của nhà hát bên kia đường đã ngừng chạy. Sachs quay lại và vội vã đi về phía cửa trong hàng rào bao quanh công trường xây dựng. Từ đó cô có thể nhìn thấy người thợ mộc trong phân xưởng làm bối cảnh đang cầm lưỡi cưa gọt ghiếc bằng một tay và tay còn lại dùng chìa vặn vặn nó ra. Lưỡi cưa trông mới toanh, tối tân.

Và chắc chắn là nó được gắn DataWise 5000.

Ông ta mới là mục tiêu! Nghi phạm 40 đang đợi tới khi người đàn ông này đã tắt lưỡi cưa và đang thay lưỡi rồi thì – dù người thợ mộc vẫn nghĩ là an toàn – cả chiếc cửa sẽ sống dậy và cắt lìa bàn tay của ông ta hoặc khiến cho cái lưỡi chưa được cố định xoáy tròn qua hông hoặc háng ông ta, hoặc thậm chí là đập vào một người đi ngang qua.

Sachs lao sang bên kia đường, dùng lòng bàn tay chặn xe cộ lại, hét lên qua cánh cửa rạp hát mở toang, “Tránh xa cái cửa ra! Tránh ra! Nó chuẩn bị khởi động đấy!”

Nhưng ông ta lại không nghe thấy qua hai cái bịt tai bảo vệ.

Sachs đến cửa phân xưởng. “Dừng lại!” Không phản ứng.

Cả chiếc cửa và nạn nhân của nghi phạm vẫn còn cách cô cả chục mét. Lúc ấy cô để ý thấy dây điện của chiếc cửa thò ra từ một mối điện trên bức tường ngay bên cạnh cô, chỉ cách có vài mét. Dẫu vậy, không có giắc cắm. Dây cáp ẫn vào bên trong tường.

Không có thời gian. Nghi phạm, đầu đó ở trên công trường, hẳn đã nhìn thấy cô và đang xâm nhập vào bộ điều khiển của lưới cửa, để bật cửa lên và chặt tay của người thợ mộc lơ ngơ ngác. Bên tay phải của cô là một cái bàn bào đầy dụng cụ cầm tay, trong đó có cả một cái kẹc lớn. Tay cầm bằng gỗ – cách điện tốt, đúng không? Cô không chắc với dòng điện 220 vôn thì sẽ ra sao, hiển nhiên đó là dòng điện mà cái cửa sử dụng.

Nhưng chẳng có lựa chọn nào khác.

Cô chộp lấy cái kẹc trên giá, cắm hai hàm răng nhọn hoắt của nó vào dây cáp điện và ép chặt tay cầm lại, nhắm mắt lại khi tia lửa điện bắn tung tóe xung quanh.

CHƯƠNG 33

Di chuyển nhanh hết mức có thể, qua vỉa hè đông đúc, nới rộng khoảng cách giữa mình và cái rạp hát và những kẻ muốn ngăn cản mình, tống mình vào tù, khiến mình phải rời xa Alicia. Rời xa em trai mình. Rời xa cả đồng mô hình nhỏ của mình.

Những kẻ Mua Sắm! Những kẻ Mua Sắm chết tiệt.

Và Đỏ, tất nhiên rồi.

Kẻ Mua Sắm tệ nhất. Mình quá mức hối hận vì đã có chút bản khoản về cô ta. Giờ mình ghét cô ta, ghét cô ta, ghét cô ta.

Dù vậy, mình phải thú nhận là mình cũng không ngạc nhiên, hoàn toàn không ngạc nhiên khi thấy cô ta trong công trường xây dựng khi mình đứng trên tầng ba và quan sát khu vực giết người – công xưởng sau rạp hát.

Tuy vậy: Bằng cách nào? Làm sao cô ta đoán được mình sẽ tấn công nhà hát?

Tất nhiên, không chỉ đoán.

Ngày nay cảnh sát rất thông minh. Với đầy đủ thiết bị khoa học. ADN, dấu vân tay, đủ cả. Có thể họ đã tìm thấy một bằng chứng nào đó mà mình bỏ lại ở đâu đó, vật chứng khi mình tới đây chuẩn bị cho vụ tấn công ngày hôm nay. Hoặc có thể mình đã bị nhận dạng. Người ta có thể báo là hấn có vẻ ngoài kỳ dị. Slim Jim. Một túi xương...

Khỉ gió.

Đi về phía tây, đầu cúi gằm, thông người xuống để giảm bớt chiều cao.

Có nên tiếp tục giả dạng? Mình tự hỏi. Mình đã trộm một cái mũ bảo hộ và áo khoác Carhartt trong công trường trước khi trèo lên tầng ba để vào việc. Không rõ liệu có ai đó bắt gặp Vernon làm thép hay không. Nhưng mình đã quyết định tốt nhất là nên vứt bỏ bộ cánh này sớm. Có thể vứt vào trong phòng vệ sinh ở ga tàu điện ngầm. Không – trong ga tàu sẽ có camera

an ninh. Cảnh sát có thể đang chăm chỉ theo dõi chúng. Tới Macy's, vào một phòng vệ sinh ở đó rồi vứt chúng vào thùng rác.

Áo khoác mới. Cả mũ nữa. Có thể là mũ fedora, kiểu hippie. Kiểu đầu đinh ngắn, tóc vàng của mình khá là dễ nhận biết.

Mình sẽ quay lại phòng Đồ Chơi ngay khi có thể. Hang ổ. Con cá rục rờ ăn lia lịa. Mình cần sự an ủi. Nhấn Alicia ghé qua. Nếu mình bảo cô ta qua nhà thì cô ta sẽ qua.

Tôi đây, Vernon?

Nhìn sau lưng. Không có ai đi theo. Hắn...

Ừ.

Sườn mình đau nhói. Mình đã va phải ai đó. Mới đầu mình hốt hoảng vì tưởng là cảnh sát, còng tay vung ra, chuẩn bị bắt giam mình. Nhưng không, một người đàn ông vạm vỡ, đẹp trai – quần áo ra dáng một Doanh Nhân Quyền Lực – vừa bước ra khỏi một quán Starbucks và nói chuyện bằng tai nghe Bluetooth của mình.

Gã rống lên với mình: “Chúa ơi, thằng lom dom này. Phải để ý đường đi chứ.”

Mình chỉ biết trố mắt ra nhìn mặt gã. Đang đỏ bừng bừng vì giận dữ. “Ngập máu” là từ đang nở ra trong đầu hắn.

Đẹp trai, gã đẹp trai. Mũi thon, lông mày đẹp, cơ thể rắn chắc. Gã chìa cốc Starbucks quý giá về phía mình, không phải để nâng cốc mà giống một khẩu súng chuẩn bị khai hỏa. “Mày mà làm đổ cái thứ này lên người tao thì mày sẽ lãnh đủ đấy, đồ Xác Sống khốn nạn. Cái áo này còn đắt tiền hơn cả con số mày kiếm được cả tháng đấy. Tao là luật sư.” Rồi gã nói chuyện điện thoại và bỏ đi. “Xin lỗi nhé, em yêu. Một gã gầy nhằng, bệnh nhân AIDS, nghĩ rằng hắn sở hữu via hè. Anh đang trên đường về nhà đây. Sẽ về đến nhà trong hai mươi phút.”

Tim mình đập thành thịch như mỗi lần chạm trán một kẻ Mua Sắm. Gã đã phá hỏng ngày hôm nay của mình, tuần này của mình.

Mình muốn gào thét, muốn than khóc.

Mình không bận tâm đến kế hoạch tới phòng vệ sinh của Macy's nữa. Cởi áo Carhartt, cái mũ bảo hộ. Quăng vào thùng rác. Cả đôi găng tay vải bông

màu da nữa. Đội lại mũ St. Louis. Không, chọn cái khác đi, mình tự nhủ. Và lục lọi trong ba lô tìm một chiếc mũ Nike đen sì cơ bản. Đi thôi.

Muốn gào thét, muốn than khóc...

Nhưng rồi, cảm xúc ấy biến mất tăm, vẫn như thường lệ, thế chỗ là một khao khát khác.

Hành hạ. Làm ai đó đau đớn thật nặng nề.

Các tia lửa điện không khủng khiếp lắm.

Mấy tia lửa màu vàng cam dài vài xăng-ti-mét theo sau là một luồng khói nhẹ. Nếu đây là một cảnh trong phim thì chắc chắn đạo diễn đã bảo cắt hoặc quay lại hoặc nói gì đó nhưng kiểu gì cũng sẽ triệu tập chuyên gia hiệu ứng đặc biệt tới để phóng đại lên gấp mười lần.

Dù vậy, chuyện xảy ra là cầu dao nổ và phân xưởng, nếu không muốn nói là toàn bộ nhà hát, tối om. Bản thân cô thì không bị sốc mà cũng chẳng bị bỏng từ tia lửa điện.

Sachs đến lúc ấy mới giơ phù hiệu lên và ra hiệu cho thợ mộc, người vừa quay lại nhìn cô một cách lo lắng qua ngưỡng cửa mở toang, vẫn không rõ nghi phạm đâu. Ông ta bỏ bịt tai ra và bắt đầu chất vấn. Cô giơ một ngón tay lên bảo đợi một phút và cẩn thận nhìn một vòng quanh phân xưởng. Sachs nhắc nhở mình là cô đã suy luận ra nhà hát có khả năng là nơi gây án kế tiếp, chứ không nhất định là như thế, nên cô ra lệnh cho các sĩ quan khác trong đội tìm kiếm tiếp tục lùng sục dọc đường này, đặc biệt là trong công trường xây dựng, nơi mà ít nhất thì họ cũng biết hẩn vừa có mặt.

Vài phút sau điện thoại của cô reo lên. Đó là Killow, người bạn tuần tra tốt bụng, tròn trịa của cô. “Amelia, tôi đang ở công trường đây. Trợ lý của quản đốc đã tìm được vài công nhân nhìn thấy nghi phạm của chúng ta. Hẩn đã ở đây – tầng ba. Phía nam. Có người đã thấy hẩn bỏ đi. Hết.”

Tầng ba, phía nam. Nhìn thấy thợ mộc và lưỡi cưa một cách trọn vẹn.

“Được rồi. Hẩn đã đi đâu?”

“Chờ nhé.” Một lát sau anh ta nói tiếp. “Đường 47. Mặc áo khoác Carhatt nâu và đội mũ bảo hộ. vẫn đang tìm kiếm. Hết.”

“Nghe rõ. Nhớ...”

Giọng Ron Pulaski xen vào tần số phát thanh. “Đã nhìn thấy. Có người thấy hắn ở góc đường 48 và 9, đi về phía nam. Chúng tôi đang đuổi theo. Không còn gì nữa. Hết.”

“Nhớ bám theo hắn, Ron. Tôi chắc chắn hắn đã bỏ cái áo Carhartt và mũ bảo hộ ra rồi. Tìm một kẻ cao, gầy nhằng. Hắn sẽ đeo ba lô – trong đó có búa, vũ khí, hoặc bất kể thứ gì mà hắn dùng để điều khiển DataWise. Di động hoặc máy tính bảng.”

“Đã rõ, Amelia. Được rồi. Hết.”

Khí thật. Họ suýt nữa đã bắt được hắn. Suýt soát. Cô cảm thấy rằng mình nghiêng kèn kẹt như thốt cổ và ngón trở trái cứ chọc vào khe tay ngón cái. Cô cảm thấy đau đốn, ép mình dừng lại. Cô vẫn không dừng được. Cái thói quen chết tiệt lúc lo lắng này.

Người thợ mộc biến mất dưới cầu thang. Đèn trong rạp hát sáng lại. Và ông ta quay lại. Cô được biết tên ông ta là Joe Heady. Cô hỏi liệu ông ta có nhìn thấy ai giống với nghi phạm vào trong hoặc lại gần nhà hát không.

Ông ta nghĩ ngợi trong chốc lát. Sau đó nói: “Không, chưa bao giờ, thưa thanh tra. Chuyện này là sao?”

“Có một kẻ sát nhân, một kẻ dùng các sản phẩm để giết người. Hắn đã phá hoại một chiếc thang cuốn...”

“Câu chuyện trên tivi đó à?” thợ mộc hỏi.

“Đúng thế. Cả một cái bếp nữa. Gây ra một vụ rò rỉ khí ga rồi châm lửa.”

“Đúng rồi. Tôi đã nghe về tin đó. Trời đất ơi.”

“Hắn đã tìm được cách xâm nhập vào các thiết bị điều khiển thông minh và kiểm soát sản phẩm đó. Chúng tôi nghĩ hắn đã vào trong công trường xây dựng, theo dõi ông. Chúng tôi nghĩ là hắn sẽ khởi động lại lưới cửa khi ông đang nắm giữ nó đấy.”

Ông Heady thoáng nhắm mắt lại. “Thứ đó sẽ khởi động và tay tôi vẫn còn đặt trên lưới? Chúa ơi. Hai nghìn vòng một giây. Nó xẻ gỗ như xẻ bơ. Tôi sẽ mất cánh tay. Chắc sẽ chảy máu tới chết. Chó chết thật, xin lỗi vì đã chửi thề.”

“Không sao,” Sachs nói.

Trong khi ghi chép lại, điện thoại của cô lại reo. Là Pulaski. Cô nói với ông Heady, “Xin lỗi, tôi phải nghe máy.” Ông ta gật đầu và đi về phía khu bếp trong xưởng. Cô quan sát ông ta đặt một gói cà phê Starbucks hòa tan lên kệ và đun nóng một cốc nước trong lò vi sóng. Tay ông ta còn run khi thực hiện công việc đơn giản đó.

Pulaski nói, “Mất dấu hẵn rồi, Amelia. Chúng tôi đã mở rộng phạm vi tìm kiếm lên tới đường 52 và xuống đường 34. Cho đến giờ vẫn chưa thấy gì.”

Cô thở dài. “Nhớ cập nhật liên tục cho tôi.”

“Chắc chắn rồi, Amelia. Hết.”

Cô đập máy và ông Heady quay về phía cô. “Nhưng vì sao lại là tôi? Ý tôi là, có phải vì chuyện công đoàn không? Tôi đã tham gia công đoàn nhà máy ở Detroit nhiều năm trời và cũng tham gia công đoàn ở đây. Nhưng dạo này còn ai bắt bớ thành viên công đoàn nữa đâu.”

“Không nhắm vào ông một cách cá nhân đâu. Hẳn gần như là một kẻ khủng bố nội địa. Hẳn làm hại những người sở hữu hoặc sử dụng các sản phẩm xa xỉ để thể hiện quan điểm của hẳn. Hẳn nói chúng ta quá dựa dẫm vào chúng, xài quá nhiều tiền vào chúng. Đó là thông điệp của hẳn. Ở rạp hát này? Ai mà biết được? Có thể là vì thói giải trí bê tha ở quảng trường Thời đại.” Cô cười nhẹ. “Có thể là do giá vé vào Broadway.”

“Tôi vừa nói chó chết rồi đúng không?” Ông Heady nhìn đồng hồ đếm ngược trên lò vi sóng. Ông ta quay lại nói với Sachs.

“Còn một chuyện nữa?”

“Gì cơ?”

Ông ta liếc nhìn cái cửa. “Cô vừa bảo hẳn xâm nhập vào bộ điều khiển hay sao đó nhỉ?”

“Đúng thế.”

“Vấn đề là, với cái cửa này, chỉ có một công tắc tắt/bật thôi. Cô không thể vận hành nó từ xa được.”

“Nhưng ông có thể tải dữ liệu lên để chẩn đoán hỏng hóc đúng không?”

“Không. Có con chip bên trong để nhớ thông số cắt. Chỉ có thế.”

Lò vi sóng kêu ting và ông Heady đi về phía nó, với lấy tay nắm cửa.

Sachs cau mày.

Không!

Khi ông ta mở cửa lò vi sóng, cô lao bổ về phía trước và xô ông ta thật mạnh. Họ ngã xuống sàn xi măng của xưởng khi cái cốc sứ bên trong lò vi sóng nổ tung, làm cả trăm mảnh vỡ của quả bom bay tứ tung giữa một luồng khói khét lẹt.

CHƯƠNG 34

“Cậu ổn cả chứ?” Freddy Caruthers hỏi.

Nick quay về tràng kỷ ngồi sau khi đưa cậu bạn nhỏ con vào trong. Trông cực kỳ bự đờ ở thời điểm này.

Phim *Judge Judy* đang chiếu trên ti vi. Nick nói, “Không nghĩ tôi sẽ xem thứ này, phải không? Nhưng tôi mê mẩn tất cả các chương trình. Discovery Channel, A and E. Hồi tôi vào tù thì chỉ có năm mươi kênh thôi. Nhưng giờ, có đến bảy trăm kênh.”

“Chỉ có mười kênh trong số đó là hay. ESPN và HBO. Đó là tất cả những kênh tôi xem. Cả *Big Bang Theory* nữa. Nó buồn cười lắm.”

Nick lắc đầu. “Không biết nữa.”

“Cậu chưa trả lời câu hỏi của tôi.”

“Trả lời gì?”

“Cậu ổn cả chứ?”

“Ngày đẹp, ngày xấu. Giữa hai thái cực. Hôm nay là một ngày không xấu bằng những ngày khác.”

“Một tựa đề hay ho cho một cuốn sách tự lực. *Hướng dẫn để sống một ngày đờ tồ tề*.”

Nick cười lớn. Rồi bỏ qua chủ đề đó. Anh không giải thích rằng những ngày tề nhất là những ngày mà anh không thể lờ đi sự thật là cuộc đời đã nghiền nát anh, mà không có gì trong đám hỗn độn ấy là do anh. Thật không công bằng. Đó là một điều mà anh trao đổi rất nhiều với chuyên gia tâm lý cho tù nhân. Bác sĩ Sharana. “Cuộc sống thật không công bằng.”

“Đúng là có thể như vậy. Dù vậy, hãy bàn xem cậu có thể đối phó với nó như thế nào.”

Anh đang giải thích cho Freddy. “Cậu chưa bao giờ vào tù. Nó, những gì nó gây ra, như thế khởi động lại cuộc đời cậu. Như thế cậu có một cái đồng hồ trong lòng hoặc trong não hoặc ở đâu đó và nó chuyển động rồi cuộc đời

ngừng trôi. Rồi cậu ra ngoài và, trời ơi, thật hỗn loạn. Giao thông, người người đi lại.” Anh gật đầu. “Cũng như các chương trình tivi. Đủ các loại kênh, như tôi vừa nói. Mọi thứ. Cậu có thể cảm thấy choáng ngợp. Như thử một thứ hỗn hợp quá nhiều calo.”

Nhưng nói ra điều này làm anh khựng lại vì nhớ tới Amelia Sachs, một chuyên gia sửa bộ chế hòa khí và bắt cả một cái van điều tiết khó chơi nhất phải hoạt động theo ý mình.

“Một quyển truyện tôi đã đọc hồi bé,” Freddy nói.

“Truyện à?”

“Hồi tôi còn nhỏ. *Người Lạ ở Xứ Lạ*. Có một người ngoài hành tinh xuống trái đất. Không phải là kiểu anh ta xâm lăng hay bắn người bằng súng la-de. Câu chuyện không đi theo hướng đó. Dẫu sao đi nữa, người ngoài hành tinh này có thể thay đổi thời gian của mình. Cậu đi khám nha sĩ, cậu tăng tốc độ thời gian và chuyển khám bệnh kết thúc trong vài giây. Khi làm tình thì cậu làm chậm nó lại.” Freddy cười. “Tôi cần đến nó, giảm tốc độ của thời gian lại. Thỉnh thoảng.”

“Nó có trong quyển truyện đó à?”

“Nha sĩ hoặc làm tình thì không. Đó là một quyển truyện cổ điển. Khoa học viễn tưởng nhưng cổ điển.”

“*Người Lạ...*”

“... ở *Xứ Lạ*.”

Nick thích ý tưởng đó. “Đúng là cảm giác ấy. Sau khi tôi ra ngoài thì mọi thứ đều tăng tốc cả. Thỉnh thoảng tôi cũng thấy hốt hoảng. Trong tù tôi đọc rất nhiều sách. Nhưng chưa từng nghe thấy quyển sách đó. Tôi sẽ đọc. Muốn uống bia không?”

Freddy đang ngắm nghía một vòng căn nhà. Nick đã giữ nó ngăn nắp hết như phòng giam của mình. Sạch sẽ. Bóng loáng. Ngăn nắp. Nó cũng chỉ rộng như một phòng giam. Anh định mượn một cái xe ô tô và tới Ikea. Trong tù, anh từng mơ tới việc đi mua sắm ở đó. Rồi Freddy nhìn đồng hồ. “Chúng ta nên đi sớm. Nhưng được thôi, một chai nhé.” Và anh ta trông có vẻ nhẹ nhõm vì dường như chuyện nghiêm túc đang bị trì hoãn.

Nick lấy hai chai bia Budweiser. Anh dùng chìa khóa để mở chai, ngồi xuống, và đưa một chai qua cho Freddy.

“Trong tù cậu có được uống bia không?” Freddy hỏi.

“Cậu có thể tuần vào. Đắt đỏ. Dở, cực kỳ dở. Như thuốc độc.”

“Họ tuần vào à?” Freddy hỏi. Chuyện này có vẻ làm anh ta buồn cười.

“Chỗ tôi bị giam thì là thế. Phần lớn tội phạm thích Oxy hoặc Perc. Dễ tuần. Không thì mua từ lính canh là được.”

“Hãy tránh xa cả hai thứ đó nhé.”

“Tôi đã được dặn dò rồi. Từng bị đánh như tử một lần vì một chuyện vớ vẩn nào đó. Đau kinh khủng, gãy cả một ngón tay. Bác sĩ ở trung tâm y tế nói rằng có thể giúp tôi lấy vài viên thuốc. Tôi đã từ chối. Anh ta khá ngạc nhiên. Tôi nghĩ anh ta muốn tôi trả tiền cho anh ta.”

Quan tòa Judy có vẻ đang lải nhải về một việc gì đó. Nick tắt chương trình đi. “Vậy người có thể giúp tôi này là ai?” anh hỏi.

“Tên là Stan Von. Tôi không biết rõ anh ta lắm. Nhưng anh ta được bảo đảm.”

“Von. Anh ta là người nước nào, Đức à?”

Lại nghĩ tới Amelia.

“Tôi cũng không rõ. Có thể là Do Thái. Cũng có thể là người Đức. Không rõ lắm.”

“Chúng ta sẽ gặp anh ta ở đâu?”

“Bay Ridge.”

“Anh ta biết tên đầy đủ của họ à? J và Nanci?”

“Tôi không rõ lắm. Nhưng anh ta nói những gì anh ta có sẽ giúp anh đi đúng hướng.”

“Anh ta không có tiền án phải không?”

“Không. Tôi đã kiểm tra rồi.”

“Tôi không được phép gặp anh ta nếu anh ta có tiền án.”

Freddy trấn an, “Anh ta trong sạch.”

“Và không mang vũ khí.”

“Tôi đã dặn anh ta rồi. Tuyệt đối không mang.”

Nick nhớ lại cuộc sống trong tù và cuộc sống tự do. “Vậy anh ta muốn đạt được gì sau chuyện này?”

“Một bữa ăn.”

“Một... Đó là mật mã à?” Nghĩ. “Một nghìn đô la chẳng. Hoặc Megabyte, tức là một đồng tiền.”

Freddy nhún vai. “Nghĩa là bữa tối thôi.”

“Chỉ có thể à?” Nick ngạc nhiên. “Tôi đã nghĩ phải mất năm lá chứ.”

“Không, tôi đã giúp đỡ ông chủ của anh ta vài việc. Nên không cần phải tiền nong gì cả. Với lại, vẫn có những người khi giúp đỡ người khác chỉ cần được trả ơn bằng một bữa ăn. Như thế thì, tôi cũng không chắc lắm, nhưng sẽ cảm thấy thân tình hơn hoặc sao đó.” Nick nhìn anh ta và Freddy cười. “Không, không phải thân tình *kiểu đó*. Ý tôi là họ sẽ cảm thấy mình đang làm việc thiện.” Anh chàng động vật lưỡng cư uống nốt những giọt bia cuối cùng. “Hoặc, ai mà biết được, có khi anh ta chỉ thấy đói mà thôi.”

“Không đau lắm đâu. Chỉ hơi bỏng thôi. Em đã nấp dưới đường đi của lửa.”

Trong phòng khách của Rhyme, Sachs đang trả lời các câu hỏi của Rhyme về tình trạng của cô.

Cô giơ cánh tay trái ra, nơi khối từ lò vi sóng chạm vào da cô, giờ chỉ hơi mẩn đỏ. Để trị liệu – có vẻ là bôi thuốc mỡ – cô đã tháo cái nhẫn mặt đá xanh dương ra. Rõ ràng giờ cô mới nhớ tới nó, lục túi lấy chiếc nhẫn và cẩn thận đeo nó vào. Duỗi ngón tay. Và gật đầu. “Được rồi.” Búng gạc trên cánh tay của cô nhỏ thôi.

“Vậy chuyện gì đã xảy ra thế?” Sachs hỏi. Câu hỏi hướng về Juliette Archer, người vừa dùng giọng nói ra lệnh ngắt điện thoại. Tất nhiên là họ biết nghi phạm đã tăng nhiệt độ của lò vi sóng lên nhưng cả Rhyme và Sachs đều không hiểu làm sao điều đó lại có thể tạo ra một quả bom ảo.

Thực tập sinh trả lời, “Chuyên gia sản phẩm gia dụng ở nhà sản xuất lò vi sóng.” Gật đầu về phía điện thoại. “Anh ta bảo là có vẻ như nghi phạm của chúng ta đã sử dụng DataWise để ghi đè lên bảng điều khiển và tăng năng

lượng theo cấp lũy thừa. Anh ta nói phải tăng rất nhiều – chắc phải bốn mươi đến năm mươi lần. Bất kể ông ta đang đun cái gì, trà hay cà phê, đều cực kỳ nóng. Khi ông ta mở cửa thì không khí lạnh hơn nhiều và nó làm chất lỏng bên trong bốc hơi và cả độ ẩm trong chính bản thân cái cốc sứ nữa – đồ sứ đều ngấm chất lỏng đến một mức độ nào đó. Cái cốc nổ tung như một quả lựu đạn cầm tay.”

Archer gật đầu về phía màn hình. “Đến cả những chiếc lò vi sóng không bị hack cũng sẽ đem lại hậu quả tương tự nếu anh đun nóng thứ gì đó quá mức. Nhưng cần thời gian. Còn nghi phạm của chúng ta? Về cơ bản hẳn thu gọn mười lăm phút phản ứng tỏa nhiệt siêu cao xuống còn sáu mươi giây.”

Rhyme không ngờ một thiết bị thường gặp như thế này cũng có thể nguy hiểm đến vậy.

Điện thoại của Sachs rung lên khi cô đọc tin nhắn. “Hắn vừa đăng tiếp một thông điệp nữa.” Gõ vài nút và một email xuất hiện trên màn hình độ phân giải cao gần họ.

Chào mừng! Các người đã biết được hậu quả MA QUỶ khi buông thả dục vọng với sự tiện lợi chưa?? Giờ thì mỗi lần các người muốn đun nóng súp hay cà phê thì các người sẽ có nguy cơ bị luồng hơi hai trăm sáu mươi độ C và các mảnh sứ và thủy tinh chết chóc găm vào người! Nó sẽ là lò vi sóng trong nhà của các người? Hay văn phòng? Hay trong phòng ký túc xá của con trai các người?

Cuối cùng thì liệu các người đã hiểu ra rằng những gì ta gây ra cho các người chẳng hơn những gì các người gây ra cho Mẹ Trái Đất không! Các người đã biết hậu quả mà tình yêu ĐỒ VẬT bẩn thỉu của các người gây ra với môi trường, với nguồn nước chưa? Rác thải, Các người đang gây ô nhiễm cho môi trường của chúng ta đấy.

Chúng bây mua hàng nên chúng bây phải nhận hậu quả.

Cho ngày mai, ta sẽ mãi còn...

*Kẻ Bảo Hộ Loài Người**

Các lỗi chính tả ở đoạn này đều là cố tình.

Không thể kết luận được gì từ bức thư này, ngoài việc hấn vẫn tiếp tục ra vẻ dốt nát hơn thực tế, Rhyme kết luận.

Chúng bây...

Cũng chẳng có gì trong tràng diễn văn rỗng tuếch của hấn ngoài ý định cốt lõi: hấn còn lên kế hoạch cho nhiều vụ tấn công nữa.

Mel Cooper nói, “Một cái lò vi sóng nổ tung... Nó sẽ thu hút sự chú ý đấy.”

Đã thu hút sự chú ý rồi.

Kể từ khi câu chuyện đầu tiên lên báo, được phóng viên mà Sachs nói chuyện cùng đăng lên, một loạt bài báo và bản tin truyền hình ăn theo đã xuất hiện, cân nhắc hiểm họa của các sản phẩm Internet Vạn Vật. Một số cây bút và phát thanh viên nhận định là doanh số bán các sản phẩm và thiết bị thông minh sẽ sớm sụt giảm, số lượng hàng hoàn trả sẽ tăng lên và mọi người đơn giản là sẽ không sử dụng các sản phẩm có thể quay lưng lại với họ.

Rhyme, Sachs và cả đội có thể bảo vệ được một vài mục tiêu tấn công nhưng nghi phạm 40 cũng đang giành chiến thắng trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa tiêu dùng.

Sachs và Rhyme sau đó cũng đã trao đổi thêm với Vinay Chaudhary của CIR Micro, và anh ta báo với họ là mọi khách hàng của công ty anh ta đều đã được gửi lại một bản vá lỗi an ninh sẽ ngăn chặn bất kỳ ai xâm nhập vào mạng lưới và chiếm quyền kiểm soát sản phẩm tích hợp. Bản thân anh ta cũng đã tự gửi tin nhắn hoặc gọi điện để nhắc nhở họ về tầm quan trọng của việc cập nhật.

Thêm vào đó anh ta đang ra lệnh thay đổi mã code của toàn bộ sản phẩm của công ty mình trong tương lai để tự động cập nhật từ server của CIR.

“Chúng ta còn có gì nữa?” Rhyme hỏi, nhìn chăm chăm vào túi bằng chứng mà Sachs đã mang về từ hiện trường ở Times Square.

“Một địa điểm có nhiều tiếp xúc,” cô bảo anh. Nhắc tới nơi mà nghi phạm của họ đã tẩu thoát sau khi lập trình lại lò vi sóng. Nó nằm ở mặt phía bên kia của công trường xây dựng, trên đường 47, nơi hấn đã phải sử dụng xà beng để phá khóa và dây xích. Trong công tác kiểm tra hiện trường gây án,

một địa điểm có nhiều tiếp xúc là nơi mà tội phạm có nhiều động thái khác nhau hoặc tốn nhiều thời gian nấn ná tại đó. Chẳng hạn, một nạn nhân hoặc một sĩ quan cảnh sát vật lộn với kẻ tội phạm, một nghi phạm chia cắt cái xác (tốn cả thời gian lẫn công sức) hoặc một kẻ vượt ngục trốn qua một cánh cửa hoặc một cửa sổ được bảo vệ chặt chẽ.

“Dấu vân tay?”

“Cả trăm cái,” Sachs nói nhưng cô đã gửi chúng tới IAFIS rồi. Cô đã nhận được vài kết quả nhưng các dấu vân tay đều thuộc về những người đã bị bắt vì tội xâm nhập trái phép vật vãnh cách đây đã lâu – những công nhân được công ty xây dựng thuê hoặc người giao hàng.

“Dấu chân?”

“Có. Có một dấu chân khớp với dấu chân của hân ta. Bọn em cũng lấy được một ít dấu vết từ dấu chân đó.”

“Đó là gì?” Rhyme lăn xe lại gần Mel Cooper, người đang sử dụng kính hiển vi quang học. Độ phóng đại thấp. Một sai lầm mà Rhyme thường thấy ở những nhân viên mới của phòng thí nghiệm: phóng đại kính hiển vi lên một trăm lần. Cái thói rình mò đó thường sẽ chẳng dẫn họ tới đâu cả. Nghiên cứu từng phân dấu vết một ở độ phóng đại năm lần, cao nhất là mười lần, thế là đủ. Nếu muốn soi kỹ hơn thì luôn có kính hiển vi điện tử.

Nhìn màn hình, Cooper nói, “Lại thêm mùn cửa.”

Sachs: “Tôi đã lấy nó ở công trường, nơi hân đứng, nhưng nó rất khác với các mẫu gỗ thô ở nơi đây. Nó mịn hơn nhiều. Tương tự với gỗ gụ ở hiện trường lúc trước, vẫn là được đánh bóng. Nhưng là loại gỗ khác.” Rhyme nhìn đánh giá. “Hồ đào tôi đoán vậy. Không, chắc chắn đấy. Cấu trúc sợi và nhiệt độ màu. 5000 Kelvin.”

Cooper cũng đồng ý.

Archer hỏi Sachs, “Cô đã kiểm tra phân xưởng ở nhà hát chưa?”

“Chưa.”

Rhyme quan sát thấy Sachs liếc nhìn cô ta kỹ lưỡng, mắt nhìn thoáng vào cái vòng đeo tay bằng vàng kiểu Celtic đeo ở cổ tay trái của cô ta, được gắn vào đệm đỡ tay của xe lăn Storm Arrow. Mắt Sachs quay lại với bảng bằng chứng.

Khựng lại. Archer nói, “Hắn có thể vào trong đó để kiểm tra nhãn hiệu lò vi sóng trước khi tấn công. Chúng ta biết là trước đó hắn đã đến quận Theater.”

“Tôi không cần tìm kiếm trong đó,” Sachs, đang nghiên cứu các mẫu mùn cửa, lơ đãng trả lời.

Archer nhìn từ Sachs sang Rhyme. “Anh không nghĩ là...” cô ta dợm nói, ngậm chặt vắn quyết định của Sachs.

Thanh tra trả lời, “Phân xưởng có hệ thống thu hình an ninh tự ghi đè sau hai ngày. Có rất nhiều kẻ trộm vật lưu niệm trong các nhà hát ở New York. Tôi đã yêu cầu công ty an ninh kiểm tra đoạn băng. Tên tội phạm không có mặt trong rạp hát trong mọi đoạn băng hiện có... và sàn nhà được quét hàng đêm.”

“À. Tôi...”

Sachs nói, “Đó là một câu hỏi hợp lý. Trong một thế giới hoàn hảo với nguồn lực vô hạn thì tôi hẳn sẽ tìm thử xem sao. Phải đánh cược vậy.”

Rhyme chắc là sẽ cho người tìm kiếm hiện trường. Nhưng Sachs đã nói đúng về chuyện nguồn lực hữu hạn. Và lại, anh sẽ không chọn phe ai cả.

Rhyme: “Mel? Còn gì không?”

Cooper tìm thêm được dấu vết và nghiên cứu nó. “Lại có vụn kính, chắc là cùng mẻ với lần trước, có thêm cả hợp chất kính nữa.”

“Cái gì kia? Trong cái túi đó?” Một thứ bằng nhựa dẻo nhỏ xíu.

“Một mảnh vụn của thứ gì đó...”

“Để tôi xem.”

Cooper đặt nó lên và chiếu hình ảnh lên màn hình. Có vẻ giống vảy cá lơ mờ bé tí hìn. Một mẫu mùn cửa dính vào nó. Cooper nói, “Tôi có thể phân tích sắc ký cho nó. Nhưng không đủ để giữ lại làm bằng chứng trước tòa.”

Rhyme nói, “Chúng ta sẽ có vô số bằng chứng để buộc tội hắn ta. Nhưng trước đó chúng ta phải tìm được hắn đã.” Gật đầu về phía Mel. “Đốt nó đi.”

Cooper cho mẫu thử vào máy sắc ký khí ghép khối phổ. Một lát sau anh ta nhìn vào màn hình máy tính. “Ammonium rhodanide và dicyandiamide, u-rê, collagen.”

Rhyme nói, “Một loại hồ nào đó. Tôi cá là được dùng trong chế tác đồ gỗ.”

“Đúng thế,” Cooper nói, sau khi kiểm tra lượng hóa chất vừa tìm thấy với hệ thống. “Keo dính lỏng tàng hình Bond-Strong. Chủ yếu dùng cho nhạc cụ nhưng các thợ mộc trong mọi ngành nghề đều sử dụng nó.”

Archer rướn người về phía trước, mặt lạnh như tiền, nhìn chăm chăm vào túi bằng chứng. “Chế tạo nhạc cụ à? Chúng ta nghĩ sao đây nhỉ?”

Rhyme cũng thấy hoài nghi. “Đó là một nghề nghiệp hoặc một sở thích hiếm gặp. Nếu vậy thì nhiều khả năng hãn ta cũng là nhạc công. Nhưng chúng ta không tìm thấy một dấu vết nào khác nói lên điều đó. Không có nhựa thông từ dây đàn, không có lông ngựa từ đàn vi-ô-lông hoặc cung xen-lô – mà tiện thể, chúng rất hay rụng lông. Không có chất bôi trơn khớp quay. Không có nỉ từ cầu ngựa. Không có da chai bị rơi ra – từ bàn phím hoặc phím đàn.”

“Anh có phải là một nhạc công không, Lincoln?” Archer hỏi. “Ý tôi là hồi trước?”

“Chưa từng chạm vào một nhạc cụ nào.”

“Thế làm sao anh biết được những điều đó?”

“Việc biết các dụng cụ làm việc của các tội phạm và nạn nhân tiềm năng sẽ luôn có ích. Giảm thiểu thời gian cô cần tìm kiếm nguồn thông tin. Nó có thể tạo ra sự khác biệt giữa gô cổ nghi phạm và có mặt ở hiện trường gây án tiếp theo của hãn. Nên tôi nghiêng về hướng làm đồ đạc hoặc các đồ tình xảo. Nhưng đó là sở thích hay nghề nghiệp? Chưa rõ. Và chính xác thì hãn dùng véc-ni, keo, giấy ráp, và gỗ ngoại làm gì? Tiếp tục đi, Mel.”

“Một chút thực vật,” anh ta nói. “Thân cây hoặc lá.”

Rhyme kiểm tra nó. Anh cười. “Nhưng rồi thỉnh thoảng, Archer, bất chấp nỗ lực làm bài tập về nhà chăm chỉ, cô vẫn chịu chẳng biết cái quái gì về thứ cô vừa tìm thấy. Hãy gửi hình ảnh về cấu trúc tế bào và nhiệt độ màu tới Kho Dữ Liệu Nghiên Cứu Xã Hội Về Vườn Tươi.”

Cooper gửi ảnh chụp các mẫu vật tới Kho Dữ Liệu Nghiên Cứu Xã Hội Về Vườn Tươi. “Chắc sẽ nhận được kết quả trong khoảng một ngày gì đó,” anh ta nói, đọc thư hồi âm.

“Giục đi,” Rhyme quát lên. “Khẩn cấp, liên quan đến việc sống còn... Đừng quan tâm đến luận án tiến sĩ của John Doe về bầy ruồi Venus. Cái này phải được ưu tiên.”

Cooper gửi thư giục và rồi quay lại với mấy cái túi. “Được rồi, còn một thứ nữa. Một mẫu nhựa dẻo màu đen có độ đàn hồi cao với vài ký tự bên trên. Quá nhỏ để nhận ra chữ cái.”

“Phóng to lên.”

Nhìn màn hình chăm chú, Rhyme có thể thấy ngay lập tức đó là vật liệu cách điện cho dây dẫn. “Gã này đã làm gì đó liên quan đến điện. Dây điện được cắt bằng dao nhíp. Em có đồng ý không, Sachs?”

Nhưng cô đang đọc tin nhắn trên điện thoại.

Archer nói, “Hắn không phải dân chuyên nghiệp.”

“Vì sao cô lại nói như vậy?”

“Dân chuyên sẽ dùng dụng cụ chuyên dụng chứ không dùng dao. Mấy dụng cụ để lột phần vỏ ý, tôi nghĩ thế.”

“Tốt. Đúng thế. Nhưng hãy cho là có thể hắn không phải dân chuyên. Có thể hắn đã phải bỏ bộ đồ nghề chuyên dụng của mình ở nhà và rồi nhận ra hắn chỉ có một lưỡi dao sắc để làm việc. Hay là cứ ghi không phải dân chuyên với hai dấu hỏi?”

Archer mỉm cười. Cooper đã định viết hai dấu hỏi. Rhyme nói, “Chỉ đùa thôi.”

Anh xem xét tấm bảng. Quá nhiều bí ẩn ở đây. Rhyme quyết định nhờ tới sự phân tích từ một chuyên gia bên ngoài rồi tải hồ sơ và ảnh kỹ thuật số lên một server an toàn rồi gửi link cho người anh nghĩ đến trong đầu. Một giây sau có tin nhắn gửi lại.

Được rồi, được rồi. Mai nhé.

Buồn cười trước thái độ vô lễ nhưng cũng bực mình vì phải đợi, anh nhắn lại. “Được thôi. Chắc thế.”

Anh nghĩ thầm, ăn mày sao dám đòi... Nhưng tự chặn lại cách nói sáo mòn đó trước khi định nói nốt câu. Rồi anh xoay ghế ra cửa phòng khách khi nghe thấy tiếng bước chân của Ron Pulaski, người vừa tự mở khóa vào.

“Cậu đã ở đâu thế, Lính Mới? Cậu đã bắt được Gutiérrez chưa?”

“Vừa phải đi gặp một người để hỏi thăm một đầu mối. Có thể đợi nhưng tôi nghĩ tốt nhất cứ đi gặp anh ta luôn. Cho xong việc. Và lại...”

“Được rồi, được rồi, được rồi. Amelia bảo cậu đã tìm kiếm ở Times Square. Cậu đã tìm được gì?”

“Nghỉ phạm, hắn đã chuồn qua cổng sau của công trường.”

“Chúng tôi biết điều đó rồi. Hãy cho chúng tôi biết điều gì đó mà chúng tôi chưa biết đi.”

“Hắn mặc áo Carhartt, loại màu nâu mà các nhà thầu hay mặc. Và đội mũ bảo hộ. Nhưng hắn hắn đã quăng chúng đi. Chúng tôi đã lùng sục khu vực đó nhưng không tìm thấy gì. Và người ta không nhìn thấy ai có dạng như hắn cả.”

“Đó không phải là một từ đâu. ‘Có dạng’. Có từ ‘dạng’ và ‘hình dạng’. Nhưng không có từ ‘có dạng’.”

“Thì từ đó hay được dùng trên đường phố mà.”

“Cũng giống như methamphetamine à. Đó không phải lý do để dùng nó đâu.”

“Tiếp nhé, không có gì trên CCTV của tàu điện ngầm hoặc mọi máy quay trong Trung Tâm Theo Dõi Cộng Đồng hết. Tôi nghĩ là hắn bắt xe buýt đi về phía nam hoặc phía bắc. Khi ngồi thì chiều cao của hắn không còn quá ấn tượng nữa. Tôi đã gửi thông báo tới trạm trung chuyển. Các sĩ quan sẽ hỏi han toàn bộ lái xe để xem họ có thấy ai khớp với hình dạng không. Vài chuyến xe buýt cũng có máy quay và họ sẽ tìm kiếm qua đó nữa.”

“Tốt. Các công nhân ở công trường thì sao?”

“Vài người đã nhìn thấy hắn ta nhưng họ chỉ thấy một gã cao gầy. Cầm một cái máy tính bảng.”

“Vũ khí của hắn. Hắn dùng thứ đó để phá lò vi sóng.” Rhyme lùi lại và tiếp tục nhìn chăm chăm vào bảng bằng chứng. “Nghĩ đi, tất cả mọi người. Suy đoán. Câu trả lời nằm ở đó.” Mắt anh nhìn vào mắt Archer, cô ta đang mỉm cười nhìn về phía anh. Anh nhớ lại đó cũng chính là cách anh đã bắt đầu bài giảng của mình ở trường đại học hôm trước. “Cùng tìm ra nào.”

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: SỐ 438 TÂY, ĐƯỜNG 46, CÔNG TRƯỜNG XÂY DỰNG BÊN KIA ĐƯỜNG

- Tội: Tấn công có kế hoạch.
- Nạn nhân: Joe Heady.
- Thợ mộc công đoàn, Broadway. Từng là thợ điện và thợ máy vài năm trước ở Detroit. Chỉ bị thương tích nhẹ.
- Biện pháp tấn công: Xâm nhập vào lò vi sóng được tích hợp bộ điều khiển DataWise 5000.
- Bằng chứng:
- Mùn cửa từ gỗ hồ đào. Được cắt cùng một lưỡi dao với gỗ gụ. Chắc là cửa cầm tay hoặc một dụng cụ khác, không dùng dùng điện.
- Keo dán lỏng tàng hình Bond-Strong. Chủ yếu dùng để chế tạo nhạc cụ nhưng thợ thủ công trong mọi lĩnh vực đều sử dụng đến nó.
- Vụn kính, chắc từ cùng một mẻ so với lần trước.
- Có thêm hợp chất kính.
- Có mảnh lá. Đã được gửi đi phân tích. Chờ kết quả.
- Có vụn vật liệu cách điện, được cắt bằng dao nhíp.
- Thông tin thêm về nghi phạm:
- Có thể không phải là thợ điện chuyên nghiệp.
- Thợ mộc tay nghề cao hoặc người chế tạo nhạc cụ (khả năng cao là cái trước).
- Mặc áo Carhartt, mũ bảo hộ. Chắc đã vứt đi.

- Có thêm một bức thư từ Kẻ Bảo Hộ Loài Người.

CHƯƠNG 35

Một buổi tối mùa xuân mát lành.

Dễ chịu. Nick Carelli và Freddy Caruthers đang đi bộ dọc theo Đại lộ Số Bốn ở Bay Ridge. Đi qua một cửa hàng bán đồ yoga, qua Rent-Your-Kilt, khiến Nick ngoái nhìn hai lần. Đúng thế. Một cái tên ấn tượng thật.

Từ đây bạn có thể nhìn thấy một phần vương miện của Verrazano. Một cây cầu hùng vĩ. Sau khi bị bắt anh đã từng nghĩ hay là nhảy khỏi cây cầu này. Nhưng nghĩ và làm là hai loài thú khác hẳn nhau. Hẳn sẽ làm mẹ và em trai anh cực kỳ buồn phiền. Sau khi cơn bốc đồng điên rồ đó tan biến thì anh còn thấy xấu hổ vì thậm chí đã từng nghĩ đến hành động ấy.

“Kia rồi.” Freddy chỉ tay.

Cách một dãy phố. Quán cà phê Bay View. Quán thì trông khá ra gì nhưng biển tên thì nói dối; không thể nhìn thấy vịnh. Thứ nhất, nó quay về phía đông. Và nó cũng không nhìn được tí nước nào – cảng, đại dương, kênh đào đã cạn, hay thậm chí là vũng bùn.

“Nên gọi nó là quán cà phê Gân Vịnh mới đúng.”

“Gì cơ?” Freddy hỏi. Rồi anh ta nhận ra. “Hay đấy. Ha.”

Bên trong quán trông sạch sẽ. Nick nhìn quanh, để ý nơi đặt quầy đón khách, loại kết tiền họ dùng, nơi đặt bếp, cửa dẫn vào bếp, bảng thông báo món ăn đặc biệt trong ngày trông ra sao, có bao nhiêu người phục vụ và dọn dẹp – và trông họ giống người nói tiếng Anh là ngôn ngữ thứ nhất, thứ hai, hay thứ ba. Hay không biết nói luôn. Nơi trữ đồ ăn. Các thùng sốt cà chua lớn được chất cạnh tường. Có phải chúng trống không và chỉ được dùng làm đồ trang trí?

Nick biết anh còn phải học rất nhiều về kinh doanh nhà hàng. Nhưng anh vẫn cảm thấy thật tuyệt trước viễn cảnh đó. Anh thật sự hy vọng ông Vittorio Gera sẽ thông suốt và chấp nhận lời đề nghị của anh.

Freddy gõ vào tay của Nick và dẫn anh vào một khu ghế ở cuối nhà hàng, nơi có một cậu trai gầy gò mặc quần jean và áo phông đen, khoác một chiếc áo thể thao màu nâu bên ngoài đang ngồi nhấp Sam Adams thẳng từ chai. Anh ta không dùng cái cốc lạnh mà nữ phục vụ đã mang ra, cái cốc trống không đang đọng sương.

“Stan. Tôi là Freddy.”

“Chào.”

“Đây là Nick.”

Bắt tay và Nick ngồi xuống đối diện Von, người có mái tóc đen dày cần gọt và cắt tỉa. Bàn tay phải của anh ta, như Nick cảm thấy sau khi bắt tay, chai sạn. Tự hỏi anh ta làm nghề gì. Các khớp ngón tay đỏ quạch. Có thể là đấm bốc, anh ta có cơ bắp phù hợp với công việc đó. Nick cảnh sát hay đưa ra những nhận định khi quan sát thế này. Nick tù nhân cũng phải như vậy. Dù bây giờ không còn là cảnh sát hay tù nhân nữa thì anh cũng sẽ không thể bỏ được bản năng của mình.

Nick lùi vào trong để Freddy có thể ngồi cạnh anh trên băng ghế bên này. Nhưng Freddy lại nói, “Tôi phải gọi điện thoại đã. Cần năm đến mười phút. Hai người cứ nói chuyện đi.”

“Cậu biết mình muốn ăn gì rồi chứ?” Nick hỏi.

“Sao cũng được. Burger. Các anh cứ gọi món đi. Đừng chờ tôi.” Anh ta rút điện thoại ra và đi ra cửa quán cà phê, ấn số. Anh ta mỉm cười khi bắt đầu nói chuyện với người vừa nhắc máy. Có vài người có thói quen đó, mỉm cười hoặc cau có khi nói chuyện, dù cho người ở đầu dây điện thoại bên kia không thể nhìn thấy họ.

“Vậy là anh với Freddy quen nhau từ bao giờ?” Von đang đọc thực đơn như thể lát nữa phải làm bài kiểm tra.

“Trung học.”

“Trung học.” Giọng Von có vẻ ám chỉ chỉ lãng phí thời gian. “Anh có lái xe không, Nick?”

“Tôi... Ý anh là kiếm tiền à?”

Cười. “Không, chỉ là có biết lái xe không?”

“Tôi biết lái. Nhưng không có xe.”

“Thế à?”

“Thật.”

Von lại cười, như thể đó là chuyện buồn cười nhất trên thế giới.

“Xe anh là xe gì?” Nick hỏi.

“Kệ đi.” Và Von tiếp tục đọc thực đơn.

Nick cũng đọc lướt qua nó, tự hỏi gọi món nào ra nhanh nhất. Anh muốn kết thúc chuyện này sớm. Không phải do tính cách quái dị của Von. À thì, cũng một phần thôi. Chủ yếu là bản năng mách bảo Nick rằng, bất kể kết quả bài về nhà của Freddy thế nào, Von có thể thuộc băng đảng hoặc anh ta làm việc cho một gã thuộc băng đảng, và một hoặc tất cả bọn họ có thể có tiền án. Đó là vùng cấm bay đối với Nick, nơi anh không được phép bèn mảng tới. Anh không muốn hỏi Von vì, nếu câu trả lời là có thì tức là anh đã biết chắc chắn. Anh chỉ muốn khai với sĩ quan giám sát mình là anh hoàn toàn chẳng biết mô tê gì.

Tốt nhất là lấy tin về J và Nanci, mời gã này món steak ngon nhất trong thực đơn, ngâm miệng để anh ta ăn thật nhanh. Rồi chuồn lẹ.

Nhưng kể cả có khẩn cấp đến mấy thì vẫn có những nghi thức phải tuân thủ, tất nhiên rồi. Hai người tán gẫu về thể thao, khu phố, về việc kinh doanh, thậm chí cả thời tiết. Von cứ liên tục cười trước những thứ chẳng có gì đáng cười. “Một tòa nhà chọc trời chuẩn bị mọc lên ở chỗ câu lạc bộ giải trí Knights hồi trước. Anh có tin được không cơ chứ?”

Câu nói đó đáng nhận một hai tiếng cười.

Nick nhìn vào mắt nữ bồi bàn và cô ta tiến lại gần họ. “Chúng tôi đã sẵn sàng.”

Von gọi xa-lát làm món khai vị, thêm xốt Thousand Island, và cả gà rải Parmesan.

Nick gọi burger. “Tái.”

Von nhìn anh với vẻ sững sờ vui vẻ. “Anh không sợ mấy thứ giun sán linh tinh ấy à?”

Nick, đang dần mất kiên nhẫn, nói, “Tôi không thấy lo gì cả.”

“Tuỳ anh thôi.”

“Không khoai tây chiên,” Nick nói.

Von chớp mắt, lùi ra sau. “Anh điên rồi. Món đó ở đây ngon lắm, hết sảy luôn. Ý tôi là, đỉnh cao.”

“Vậy tôi sẽ gọi món đó,” Nick nói.

“Anh sẽ không hối hận đâu. Mang cho anh ấy cả xa-lát nữa nhé. Anh ấy cần ăn xa-lát. Cùng loại xốt.” Cười toe toét khi anh ta quay sang nhìn Nick. “Ở đây họ tự chế nước xốt đấy. Anh có thể gọi nó bằng cái tên Two Thousand Island, ngon hết sảy.”

Nick lạnh lùng cười đáp lễ và gọi luôn món đó cho Freddy. “Hai chai bia.”

“Cả tôi nữa, ngon lắm, Lucy,” Von nói, gõ gõ vào chai bia, dù bảng tên của người phụ nữ đó viết Carmella. Không cười, cô ta quay người bỏ đi.

Nick nói, “Cảm ơn vì đến đây.”

“Sếp tôi nợ Freddy. Anh có nhận thấy không?” Giọng Von hạ xuống. “Trông anh ta như con cóc vậy?”

“Chưa bao giờ.”

“Đúng thế mà. Mà, rất vui được giúp anh. Chỉ có điều tôi cũng không biết nó hữu ích ra sao đâu.”

“Anh biết quán Flannigan à?”

“Tháng trước vừa làm việc ở đó. Anh có khéo tay không?”

“Chút ít. Tôi có thể làm điện. Sửa đường ống.”

“Ống nước à?” Cười lớn. “Tôi giỏi dựng khung cực. Tôi đã dựng khung ở đó, ở quán Flannigan. Ông già Flannigan đã thưởng thêm cho tôi. Khá tuyệt. Khen đó là bộ khung đẹp nhất ông ta từng thấy. Dẫu sao đi nữa, sau đó tôi bắt đầu lê la ở đó. Tôi làm quen với vài người, thợ pha chế, nhân viên.” Giờ Von không thềm hạ giọng xuống nữa. “Họ đều tốt. Họ là chúng ta, anh biết đây. Không đến từ các quốc gia khác, như anh hay gặp ở nhiều nơi.” Hất đầu về phía Lucy/Carmella.

Nick thôi thúc muốn đi rửa tay.

“Tôi vừa nói đến đoạn tôi bắt đầu thân quen với vài người ở đó. Mọi người buôn chuyện với tôi. Tôi có tài chuyện phiếm. Thừa hưởng từ cha. Nên tôi đã đi hỏi quanh, cộng hai với hai lại. Về chuyện mà Freddy hỏi thăm. Và tổng hợp lại danh sách này, có thể có người anh đang tìm đấy. Một

nhóm người có tên bắt đầu bằng chữ J. Không có thông tin gì về Nanci nào cả. Nhưng tất cả bọn họ đều có máy ả mà họ cười về hoặc đang ngủ cùng. Ha, hoặc cả hai. Đây.” Anh ta thò tay vào túi áo để lấy một mẫu giấy ra, lật áo khoác ra.

Chúa lòng lành. Nick thở dốc.

Von đang mang vũ khí.

Nick thấy tay cầm bằng gỗ của một thứ khá nhỏ. Chắc là một khẩu .38 nhỏ.

Trời ơi, tệ quá rồi. Freddy đã bảo là anh ta không đòi nào mang theo súng cơ mà.

Có thể Von đã quên. Hoặc đã nói dối.

Nick nhận lấy mẫu giấy èo oạt bắn thiu.

“Anh ổn chứ?”

Nick không nói được gì. Anh nhìn xung quanh. Không một ai nhìn thấy tờ giấy cả.

“Ổn. Cả ngày chưa ăn gì. Tôi đói quá.”

“Vây hả, đến rồi đây.” Xa-lát được mang ra, cả hai đều dầm nước sốt. Dẫu sao thì cũng chẳng có lòng dạ nào mà ăn.

Von nhìn Nick chăm chú và nói bằng giọng to, rõ to: “Từ có bốn chữ cái kết thúc bằng chữ K và có ý nghĩa là “giao dịch”* là gì?”

Nguyên văn intercourse: còn có nghĩa là “giao hợp”.

Carmella đã nghe thấy, Nick biết câu đùa này nhằm vào cô ta.

Nick nói, “Tôi không biết.”

“Còn cô thì sao, Lucy?” Von hỏi nữ bồi bàn, cô ta đỏ bừng mặt. Anh ta rống lên, “Ha! Câu trả lời là ‘talk’. Hiểu chứ?”

Cô ta gật đầu và cười lịch sự.

Nick bắt đầu nhai nhồm nhoàm. Không kịp thở.

“Từ từ thôi. Anh sẽ nghẹn chết mất... Anh thấy không? Cô ta không hiểu đâu. Cô ta không biết giao dịch còn mang nghĩa ‘trao đổi’. Đó là ý tôi đấy, với họ.”

Chúa ơi, con đang ngồi đối diện một người mang vũ khí. Không, một thằng ngu mang vũ khí.

Chẳng thể làm gì hơn ngoài hy vọng những điều tốt đẹp nhất.

Nick ăn vài đĩa thức ăn tẩm lợm khi đọc lướt qua các cái tên mà Von đã mang đến cho anh. Jackie, Jon, Johnny. Có tổng cộng mười cái tên.

“Không hẳn là một danh sách ngắn gọn cho lắm,” Von nói, nhai nhồm nhoàm. Một ít xốt vãi xuống bàn.

“Không đâu. Nó tuyệt lắm rồi. Cảm ơn anh nhiều.” Tên và vài địa chỉ, vài công ty. Không có gì đặc biệt. Anh sẽ phải làm thêm bài tập về nhà nhưng anh cũng đã lường trước được điều này rồi.

Von tiếp tục, “Theo lời các nguồn tin của tôi, mấy gã này hay đến Flannigan lắm. Hoặc đã từng. Họ đều khá kín tiếng về công việc của mình. Anh hiểu điều tôi đang nói chứ. Kín tiếng. Hiểu chưa?”

“Tuyệt lắm. Đương nhiên rồi.”

Lại ngẫu nhiên ăn nốt chỗ xa-lát.

Von nói, “Anh đói ăn thật đấy.” Lại kiểu cười khúc khích dị hợm.

“Đúng rồi, như tôi đã nói.” Nhai, nuốt, cố không nôn ọe. Và một cái bánh hamburger chết tiệt đang trên đường tới.

Và đó là lúc anh nhìn thấy một người ở ngoài.

Một gã, mặc đồng phục, không vừa vặn cho lắm. Màu xám. Áo sơ mi xanh dương, cởi khuy cổ, đeo cà vạt. Đầu đinh. Anh ta đang đi ngang qua nhà hàng, nhìn vào trong, mặt bình thản. Anh ta dừng lại, nheo mắt và rướn hẳn người nhìn qua cửa sổ.

Không... ôi, không... Xin người.

Nick nhìn chòng chọc xuống đĩa xa-lát.

Lại cầu nguyện.

Lại khẩn cầu.

Lời cầu nguyện không được đáp lại.

Cửa nhà hàng mở toang ra rồi đóng lại, và anh cảm thấy, đồng thời cũng nghe thấy, gã đàn ông to con đang tiến về chỗ họ. Đi một mạch một cách dứt khoát.

Chó thật.

Dù Nick có nhìn người mới bước vào hay không cũng chẳng quan trọng nữa, anh ta đang tiến thẳng về phía họ. Anh quyết định có lẽ nhìn về hướng

anh ta lại hay hơn – trông bớt tội lỗi hơn. Anh làm vậy và quan sát khuôn mặt đó, mặt anh vô cảm hết mức có thể. Anh không nhớ nổi tên. Dù nó cũng chẳng quan trọng. Anh biết anh ta làm nghề gì.

“Này, không phải ông bạn cũ của tôi đấy sao, Nick Carelli.”

Anh gật đầu.

Von quan sát anh ta.

“Anh định làm cái gì thế, Nick? Người ta cho anh ra rồi đấy hả? Chuyện gì đã xảy ra thế? Anh không còn thối kèn cho bọn lính gác với đôi môi nhỏ xinh kia nữa à.”

Von nuốt ực miếng xa-lát to bụi trong mồm và nói, “Cút đi, thằng khốn. Chúng tao...”

Phù hiệu NYPD vàng chói lợi dừng lại cách mặt Von ba chục phân. “Làm gì?”

Von, người sắp đối mặt với án một năm trong tù vì tội mang súng, dù không có tiền án tiền sự nào, ngậm chặt miệng và nhìn xuống đĩa xa-lát. “Xin lỗi anh, tôi không biết. Anh vừa phá miếng ăn của anh ấy đấy. Ý anh là gì khi nói cho anh ta ra?”

Von biết, đương nhiên rồi. Anh ta chỉ muốn phóng đại sự vô tội của mình.

Nhưng thám tử Vince Kall – Nick đã nhớ ra – bỏ mặc Von để quay về với con mồi của mình. “Anh chưa trả lời tôi đấy. Anh đang làm gì ở đây, Nicky Bé Bóng?”

“Thôi nào, Vince. Cho tôi yên...”

“Hoặc tôi có thể cho anh cơ hội thứ ba để trả lời câu hỏi.”

“Ăn tối với bạn hữu.”

“Sĩ quan giám sát của anh có biết chuyện này không?”

Nick nhún vai. “Nếu anh ta hỏi thì tôi sẽ nói cho anh ta mọi thông tin mà anh ta muốn biết. Luôn là vậy. Chỉ là bữa tối thôi. Sao anh lại quấy rầy tôi?”

“Anh đang móc nối lại với bạn cũ à?”

“Xem này, tôi không quấy rầy ai hết. Tôi đã chịu án. Giờ tôi vô tội.”

“Còn lâu, cảnh sát bắn không bao giờ vô tội hết. Một khi đã biến chất thì sẽ luôn biến chất. Như gái điếm ấy. Cô ta có thể bỏ nghề nhưng vẫn mãi là một đứa dối tình lấy tiền. Tôi nói đúng chứ?”

“Tôi chỉ muốn kiếm công việc, làm gì đó, sống tiếp.”

“Thế còn người mà anh đánh cho nhừ tử thì sao, Nick, người khiến anh bị bắt giam? Tôi nghe nói anh ta bị tổn thương não bộ hoặc sao đó đấy.”

“Thôi nào, xin anh.” Nick sẽ không kể câu chuyện Tôi-trong-sạch cho Kall. Một gã cớm kiểu này sẽ không đời nào tin vào chuyện đó mà chỉ càng thấy điên tiết hơn.

Kall quay sang Von, người đang tập trung quá mức vào xa-lát.

“Thế cậu bạn bé nhỏ này là ai? Tên cậu là gì?”

Von nuốt nước bọt, trông cực kỳ có tội. “Jimmy Shale.”

“Cậu làm nghề gì, Jimmy?”

“Anh có được phép hỏi tôi câu đó không?”

“Tôi còn có thể hỏi buổi tối cậu thủ dâm bằng cái gì nữa đấy. Tôi còn có thể hỏi bạn trai cậu thích cậu hôn vào đâu nữa đấy. Tôi còn có thể hỏi...”

“Nhận thầu và xây dựng.”

“Cho ai?”

“Nhiều công ty lắm.”

“Phần lớn những người tôi hỏi đều trả lời thẳng thắn. Họ sẽ nói Công ty Phát triển Helmsley hoặc Franklyn. Cậu thì nói nhiều người.”

“Sĩ quan...”

“Thanh tra.”

Von đang ngả người ra sau, mắt lạnh lùng nhìn trừng trừng, đầy thách thức. “Này, sĩ quan thanh tra, thực tế là tôi làm cho rất nhiều người. Vì tôi giỏi và rất nhiều người muốn thuê tôi. Cái cách anh nói chuyện với tôi không làm tôi thấy vui vẻ gì đâu.”

“Thật à? Cậu vui hay không thì sao hả Jimmy?”

Nick đã nghĩ tình huống tệ nhất có thể xảy ra là gã cớm này sẽ tìm thấy súng của Von, bắt anh ta rồi truyền lời lại với sĩ quan giám sát Nick là họ đã gặp mặt nhau và Nick sẽ bị triệu đến, nhiều khả năng anh sẽ bị tống lại vào tù vì phạm luật. Nhưng còn một khả năng tệ hơn nhiều: Von sẽ quyết định là Kall đã đẩy anh ta đi quá xa và sẽ nã súng vào người anh ta, hoặc thậm chí là nã trọn năm viên đạn của khẩu 38 yếu ớt vào người gã thanh tra khốn nạn.

Không, bốn viên vào người gã ta và một viên vào mặt, phòng trường hợp gã mặc áo chống đạn.

Nick thử hòa giải, “Xem này, Vince, dịu lại đi, được chứ? Tôi...”

“Câm mồm, Carelli.” Anh ta cúi người về phía Von. “Thằng khốn. Đưa tao xem căn cước.”

“Căn cước. Căn cước. Được thôi.” Von, nở nụ cười kỳ dị, lau sạch đôi môi mỏng quẹt bằng khăn ăn và đặt nó vào lòng. Rồi anh ta thò tay vào túi. “Tao sẽ cho mày xem căn cước.”

Đúng thế, anh ta định rút súng ra. Kall chết chắc rồi.

Nick cũng vậy.

Anh đánh giá các góc độ khác nhau. Từ sâu trong ghế ngồi, anh không thể lao bổ tới và giật khẩu súng ra khỏi tay Von được. Nếu anh cảnh báo cho Kall biết là Von có vũ khí thì sẽ tự thú nhận mình là biết điều đó.

Von bắt đầu đứng dậy, tay đặt gần súng.

Nhưng đúng lúc ấy một giọng nói xèn xẹt vang lên từ thắt lưng của Kall.

“Tất cả các đơn vị. 10-30. Có kẻ đang cướp xe hơi. 418 đại lộ Số Bốn, Bay Ridge. Hai người da đen, hai mươi tuổi, có vẻ có vũ khí. Toyoya Bạc. Đời cũ. Hiện giờ chưa có biển số xe.”

“Chó chết.” Gã cớm nhìn ra ngoài cửa sổ. Địa chỉ ấy gần như ở ngay bên kia đường.

Gã giật radio ra khỏi thắt lưng. “Thanh tra 7875. Ở đúng hiện trường 10-30. Bay Ridge. Gửi cứu viện đi. Hết.”

“Nghe rõ 7875. Hai xe tuần tra đang đến. Dự kiến mất bốn phút. Hết.”

Nick không nghe rõ đoạn còn lại. Gã thanh tra đã lao ra ngoài, tay đặt lên vũ khí. Gã đẩy cửa ra, rẽ trái và nhanh chóng khuất khỏi tầm mắt.

Freddy, đầu cúi gằm, bước vào trước khi cửa đóng lại. Anh ta lao bổ về phía họ. “Nào, hai người. Đi thôi. Ngay lập tức!” Anh ta quăng hai tờ hai mươi đô lên bàn. Von lao ra khỏi ghế, Nick theo sau, và họ đi theo Freddy qua bếp, ra khỏi cửa sau, đến một con hẻm hôi thối, đầy rác.

“Đường này.”

Nick nói với Freddy, “Cậu đã báo án đấy à? Cậu làm phải không?”

“Phải làm gì đó chứ. Bất kể có chuyện gì đang diễn ra thì cũng không có vẻ gì hay ho. Dẫu vậy, chúng ta phải di chuyển thôi. Sau khoảng năm phút là gã sẽ phát hiện ra đó là tin tức giả.”

“Họ sẽ lần ra anh,” Von nói.

“Sim rác. Chúa ơi, anh nghĩ tôi mới sinh hôm qua chắc?”

Họ đi vào một khoảng sân và tiếp tục đi về phía tây. Freddy nói, “Tìm tắc-xi dù đi. Không có đồng hồ tính cây số, xe dù. Chuyện quái gì đã xảy ra thế?”

“Gã thám tử đó nhận ra tôi,” Nick nói. “Dạy dỗ tôi một chặp. Đáng ra cũng chẳng sao... Chỉ là, chỉ là anh bạn đây có súng.”

“Thế thì sao?” Von đầy vẻ thách thức.

Freddy quay sang nhìn anh ta, giận dữ. “Sao cơ? Tôi đã bảo Art rồi: Không vũ khí. Tuyệt đối không. Anh bạn này của tôi vừa ra tù.”

“Art chẳng nói gì với tôi cả. Tôi không biết. Tôi chuẩn bị đi gặp một kẻ lạ mặt ở Ridge. Theo anh thì tôi phải làm sao.”

“Anh ngu đến mức suýt nữa thì bị dính một năm bắt buộc ở Rikers vì mang thứ đó đấy. Anh thấy sao hả?”

“Được rồi, được rồi.”

“Gã có biết tên anh không?” Freddy hỏi Von.

“Không,” Nick nói. “Nhưng gã sẽ quay lại, lục soát. Và gã biết mặt anh, Von. Và gã biết tôi. Vứt nó đi. Ngay lập tức. Xuống sông.”

“Thứ đó đắt lắm đấy.”

Freddy nói, “Không. Tôi không tin anh. Đưa tôi. Tôi sẽ tự vứt.”

“Trời...”

“Anh có muốn tôi gọi Art không?”

“Chó thật.” Anh ta giao súng ra, Freddy dùng giấy ăn nhận lấy nó.

“Chưa dùng bao giờ chứ?” Freddy hỏi.

“Ừ, không lần ra được đâu.”

Freddy hỏi, “Anh lấy được danh sách chưa, Nick?”

“Rồi.”

Freddy nói, “Cảm ơn nhé, Von. Nhưng giờ thì ai đi đường nầy thôi.”

“Tôi còn chưa được ăn mà.”

“Trời ơi.”

Von nhả nhó và bỏ đi trên vỉa hè tối om.

“Tôi sẽ ra vịnh, quăng thứ này đi.” Freddy gõ vào túi áo.

“Cảm ơn cậu... Cậu là nhất đấy.”

“Danh sách có vẻ tiềm năng chứ?”

“Cũng được. Dù sao cũng là điểm khởi đầu. Tôi chỉ cần làm thêm chút công tác thám tử nữa thôi.”

“Này, cậu *từng* là thanh tra còn gì. Dễ như ăn cháo.”

“Cảm ơn, Freddy. Trời ơi, tôi nợ cậu. Rất nhiều.” Cười yếu ớt.

Tay Freddy chạm vào trán, hơi kiểu giơ tay chào, ra bờ kè, nơi anh sẽ vứt khẩu súng xuống dòng sông Narrows. Vài phút sau, Nick tìm được một chiếc xe tắc-xi dù, chúng có nhiều ở vùng ngoại ô hơn vì ở đó khó kiếm tắc-xi chính hãng. Anh ngồi an ổn trong ghế và hít thật sâu. Đúng lúc ấy điện thoại của anh rung lên và anh thấy hốt hoảng, nghĩ chắc gã thanh tra ở nhà hàng đã theo dấu và muốn anh đi vào thành phố. Nhưng anh nhìn danh tính người gọi.

Lại cảm thấy thất vọng. Dù cơn co thắt này khác hoàn toàn với cơn co thắt trước.

Anh nghe máy.

“Amelia. Chào em.”

CHƯƠNG 36

Rhyme và Archer ngồi trong ghế của từng người trước bảng bằng chứng. Chỉ có hai người họ.

Công tác suy luận, phỏng đoán, giả định đã kéo dài suốt vài tiếng đồng hồ liên tục – vài tiếng đồng hồ cực kỳ kém hiệu quả – trước khi cả đội tạm dừng nghỉ đêm. Pulaski và Cooper đã ra về. Sachs đang gọi điện thoại trong hành lang. Giọng cô hạ thấp xuống và anh tự hỏi cô đang nói chuyện với ai. Trông mặt cô có vẻ nặng nề. Tai nạn nổ súng ở trung tâm mua sắm dường như đã được giải quyết phần lớn theo hướng có lợi cho cô. Còn có thể là việc gì nữa nhỉ?

Cô ngắt điện thoại và quay về phòng khách, không đề cập gì đến cuộc nói chuyện. Cô không tháo khẩu Glock ra – hôm nay cô lại về nhà. Sachs lấy áo khoác ra khỏi móc.

“Em phải đi đây.”

Cô liếc nhìn Archer rồi nhìn sang Rhyme và có vẻ định nói gì đó.

Rhyme nhướn một bên lông mày lên. Bản chất là một người đàn ông ít nói, nhưng anh lại hỏi, “Kể cho anh nghe đi. Chuyện gì thế?”

Sachs đấu tranh nội tâm trong chốc lát. Rồi cô ngập ngừng, lấy túi, khoác qua vai và chào tạm biệt. “Em sẽ quay lại sớm thôi.”

“Gặp lại em sau vậy.”

“Chào buổi tối, Amelia,” Archer nói.

“Chào.”

Sachs sải bước ra hành lang và Rhyme nghe tiếng cửa trước mở ra rồi đóng lại.

Anh quay về phía Archer. Cô ta đã ngủ thiếp đi à? Mắt cô ta nhắm lại. Rồi chúng mở ra.

Cô ta nói, “Bực thật.”

Nhìn tấm bảng. “Đúng thế. Toàn câu hỏi không lời giải đáp. Quá nhiều. Câu đố này không dễ lắm.”

“Anh đã biết câu trả lời chưa? Câu đố của chúng ta?”

“Chữ ‘e’.”

“Anh không ăn gian đấy chứ? Không có chuyện đó đâu nhỉ. Anh là một nhà khoa học. Quá trình là điều quan trọng nhất khi giải quyết một vấn đề. Câu trả lời gần như chỉ là thứ yếu.”

Đúng là vậy.

Cô ta nói thêm, “Nhưng tôi không chỉ nói về vụ án này. Mà là sự bức mình nói chung.”

Ý cô ta là cuộc sống của người tàn tật. Và cô ta không sai. Cái gì cũng mất thời gian hơn, người khác thì đối xử với bạn như thể bạn là thú cưng hoặc trẻ con, quá nhiều thứ trong cuộc sống không thể tiếp cận được – theo mọi hàm nghĩa, không chỉ tầng hai hay phòng vệ sinh: tình yêu, tình bạn, sự nghiệp mà đáng ra bạn phù hợp tuyệt đối. Danh sách kéo dài đằng đằng.

Anh đã để ý đến cách cô ta vật vã với điện thoại gần đây, khi cố gọi điện cho anh trai tới đón về căn hộ của anh ta. Điện thoại đã được nối loa ngoài nhưng không hiểu được mệnh lệnh của cô ta. Cô ta đã đầu hàng và dùng điều khiển bằng bàn tay phải, cấu kính gỗ các con số vào. Cái vòng Celtic của cô ta kêu lèng xèng sau từng con số. Đến lúc xong xuôi quai hàm của cô ta đã run bần bật.

“Rồi cô sẽ tập thành thói quen thôi,” anh nói. “Và cô sẽ học hỏi, lên kế hoạch trước, chọn con đường ít bức bối nhất. Cô không cần phải tự giao những thử thách không cần thiết cho bản thân. Phần lớn các cửa hàng đều có thể ra vào được nhưng cô sẽ biết hàng nào có lối đi hẹp và có đầu mũ đinh nổi lên rồi tránh chúng ra. Như thế thôi.”

“Quá nhiều điều phải học,” cô ta nói. Rồi có vẻ không thoải mái với đề tài này. “Lincoln này. Anh chơi cờ nhỉ.”

“Đúng thế. Lâu rồi không chơi. Sao cô biết?” Anh không có một cái bàn cờ thực nào. Khi chơi thì anh sẽ chơi trên mạng.

“Anh có một quyển sách của Vukovic.”

Nghệ Thuật Tấn Công. Anh liếc nhìn giá sách. Quyển sách nằm ở tít trong cùng, nơi anh cất các quyển sách theo sở thích cá nhân chứ không phải sách về pháp y. Bản thân anh thì không đọc được gáy sách từ đây. Nhưng anh nhớ lại là thị lực – và bộ móng tay – là các món quà Chúa ban cho cô ta.

Cô ta kể, “Khi còn ở bên nhau, người yêu cũ của tôi và tôi chơi khá nhiều. Chúng tôi chơi cờ siêu chớp^{*}. Nó là một loại cờ nhanh. Mỗi kỳ thủ có tổng cộng hai phút để đi cờ.”

Trong đoạn văn miêu tả ván đấu cờ vua dưới đây, nội dung và thuật ngữ được người biên tập ebook sửa đổi để phù hợp với thực tế (Caruri).

“Một nước à?”

“Không, toàn bộ ván cờ, từ nước đầu tiên tới nước cuối cùng.”

Chà, cô ta là người hâm mộ của một loại hình cờ thâm ảo cũng như là người tình của câu đố. Chưa kể còn đang trên đà trở thành một chuyên gia tội phạm học siêu đẳng. Rhyme không thể đòi hỏi một thực tập sinh thú vị hơn được nữa.

“Tôi chưa bao giờ chơi trò đó. Tôi thích có thời gian để vạch chiến lược hơn.” Anh nhớ bộ môn đó. Không có ai chơi cùng. Thom thì thiếu thời gian. Sachs thì thiếu kiên nhẫn.

Archer tiếp tục. “Chúng tôi cũng chơi hạn chế nước đi. Mục tiêu là chiến thắng trong vòng hai lần nước hoặc ít hơn. Nếu không thì cả hai cùng thua. Nếu như anh muốn thỉnh thoảng chúng ta chơi... Tôi không quen người nào say mê chơi cờ hết.”

“Có thể. Thỉnh thoảng.” Anh đang nhìn vào bảng bằng chứng.

“Anh trai tôi phải hơn mười lăm phút nữa mới đến.”

“Tôi đã nghe thấy rồi.”

“Vậy,” Archer nói, giọng nói có vẻ ngượng ngùng, du dương, “Tôi không thể giữ hai quân cờ sau lưng để anh chọn trắng hoặc đen. Nhưng tôi sẽ không ăn gian: tôi đang nghĩ tới một con số từ một tới mười. Chẵn hay lẻ?”

Rhyme quan sát cô ta, mới đầu chẳng hiểu gì. “À, lâu lắm rồi tôi không chơi. Mà tôi cũng không có bàn cờ.”

“Ai cần bàn cờ chứ? Anh không tưởng tượng ra trong đầu được à?”

“Cô chơi cờ trong đầu à?”

“Tất nhiên.”

Chà... Anh im lặng trong chốc lát.

Cô ta vẫn kiên trì. “Chấn hay lẻ?”

“Lẻ.”

“Số bảy. Anh thắng trò sắp ngựa ảo rồi.”

Rhyme nói, “Tôi sẽ chơi quân trắng.”

“Tốt. Tôi thích phòng thủ hơn... Tôi muốn tìm hiểu về đối thủ của tôi nhiều hết mức có thể. Trước khi tôi đè bẹp họ.”

Chiếc vòng Celtic vàng va vào bộ điều khiển khi các ngón tay của cô ta điều khiển ghế lại gần ghế của anh và mặt đối mặt với anh, cách chừng một mét.

Anh hỏi, “Như cô đã nói, không giới hạn thời gian.”

“Không. Nhưng trận đấu phải vào thế chiếu hết hoặc hòa – trong trường hợp đó thì quân đen sẽ thắng – trong vòng hai mươi lăm nước hoặc ít hơn. Không thì...”

“Cả hai cùng thua.”

“Cả hai cùng thua. Nào” – cô ta nhắm mắt vào – “Tôi đã thấy bàn cờ rồi. Còn anh?”

Rhyme vẫn tiếp tục nhìn vào mặt cô ta hồi lâu, các đốm tàn nhang, hàng lông mày mảnh, nụ cười nhẹ.

Cô ta mở mắt ra. Anh vội lảng đi và nhắm mắt lại, ngả đầu vào đệm cổ. Bàn cờ với đầy đủ quân cờ, hiện ra rõ ràng như công viên Trung Tâm vào một chiều mùa xuân khô ráo, như ngày hôm nay. Anh ngẫm nghĩ một lát.

“Quân tốt đi từ e2 lên e4.”

Archer nói, “Tốt đen đi từ e7 lên e5.”

Rhyme hình dung.

Anh đáp trả bằng, “Mã trắng cánh vua đi lên f3.”

Archer: “Mã đen cánh hậu đi tới c6. Anh vẫn nhìn rõ chứ?”

“Có.”

Rõ ràng là cô ta rất hung hăng. Rhyme hài lòng. Không hề ngáp ngừng. Không ăng hăng e hèm. Anh nói, “Tượng trắng cánh vua đi tới c4.”

Archer quát lên, “Mã đen cánh hậu đi tới d4.”

Giờ quân mã của cô ta đang nằm gọn giữa quân tượng và quân tốt của Rhyme.

Họ đã đi được bao nhiêu nước rồi nhỉ? Anh băn khoăn.

“Ba nước,” Archer nói, vô tình trả lời câu hỏi của anh.

Anh nói, “Mã trắng cánh vua ăn tốt đen ở e5.”

“À, đúng rồi, đúng rồi,” sau đó Archer nói, “Hậu đen tới g5.” Đưa quân cờ quyền lực nhất của mình vào giữa bàn cờ. Để bị tấn công. Rhyme đã dợm mở mắt để nhìn biểu cảm của cô ta. Anh quyết định tập trung.

Rhyme nhìn thấy một cơ hội. “Mã trắng cánh vua ăn tốt đen ở f7.” Vào vị trí để ăn con xe của cô ta. Và không bị quân vua của cô ta ăn mất vì nó được quân tượng của anh bảo vệ rồi.

“Hậu đen ăn tốt trắng ở g2.”

Rhyme cau mày. Anh sẽ phải bỏ chiến thuật ở góc trên bên phải của bàn cờ. Nước cờ xác xược của cô ta chuyển mũi nhọn tấn công về sân nhà của anh – phần lớn các quân cờ của anh thậm chí còn chưa ra trận.

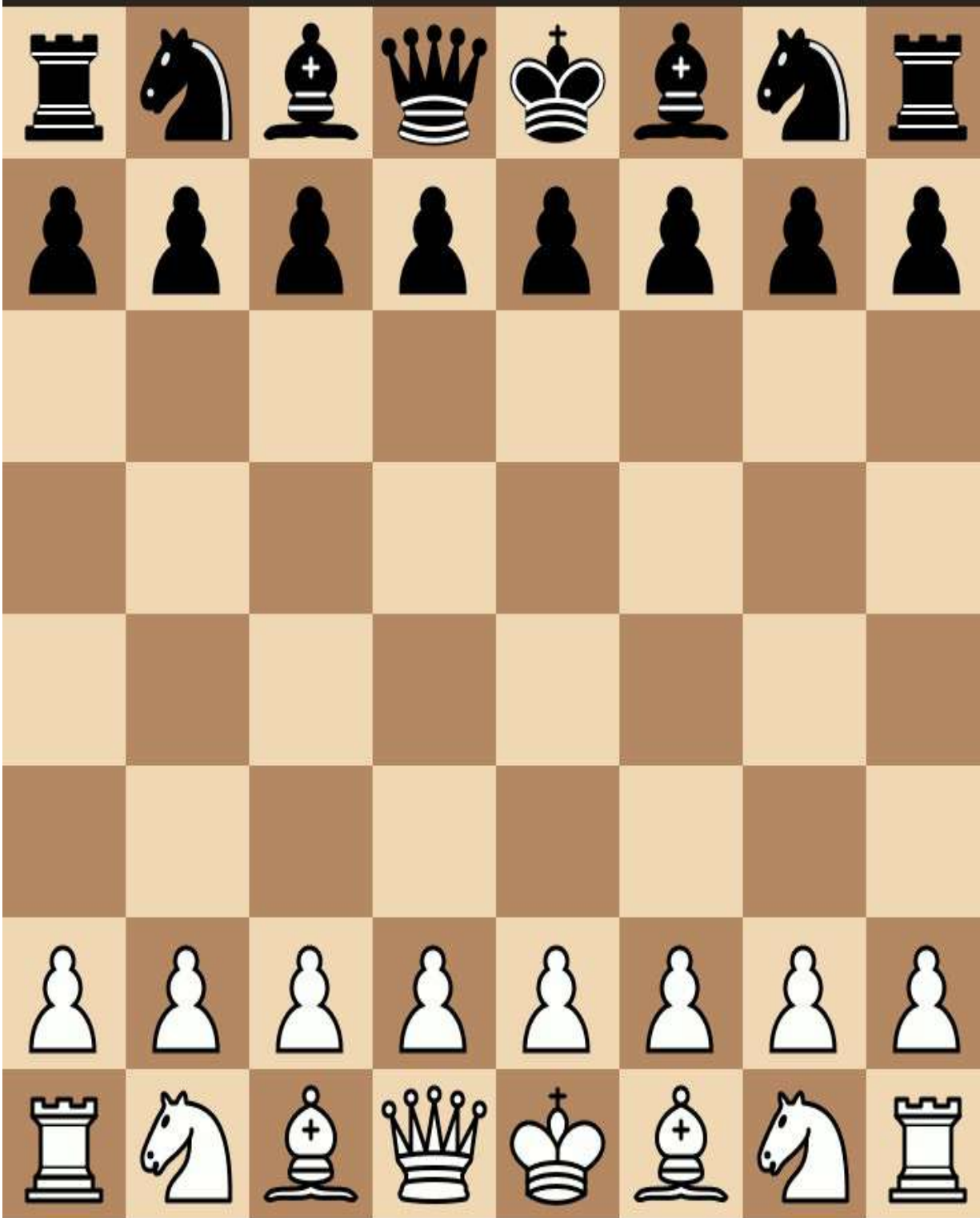
Anh nói, “Quân xe trắng cánh vua sang f1.”

Giọng nói vui vẻ của Archer vang lên, “Hậu đen ăn tốt trắng ở e4. Chiếu.”

Mắt vẫn nhắm, Rhyme có thể thấy rõ ràng hướng đi của ván cờ. Anh cười khế. Và nói ra điều phải nói: “Tượng trắng cánh vua lùi xuống e2 để chặn nước chiếu.”

Và chẳng có gì ngạc nhiên khi Juliette Archer nói, “Mã đen cánh hậu đi tới f3. Chiếu hết.”

Juliette Archer



Lincoln Rhyme

Rhyme nghiêng cứu bàn cờ đã in sâu trong đầu. “Bảy nước nhĩ.”

“Đúng thế,” Archer xác nhận.

“Có phải là kỷ lục của cô không?”

“À không. Tôi từng thắng sau năm nước. Bạn trai cũ của tôi là bốn.”

“Trận đấu rất tuyệt vời.” Bề ngoài Lincoln Rhyme là một người thua cuộc hào hiệp nhưng bên trong thì kiên quyết không bao giờ chịu thua nữa. “Sớm đấu lại chứ?”

Sau khi anh đã luyện tập.

“Rất sẵn lòng.”

“Nhưng giờ – quán rượu đã mở cửa! Thom!”

Cô cười. “Anh dạy tôi pháp y. Anh dạy tôi thành một người ngồi xe lăn hữu ích. Nhưng tôi nghĩ anh cũng đang dạy tôi vài thói quen xấu. Tôi không uống đâu.”

“Cô có lái xe đâu,” Rhyme nói. “Không hẳn như vậy.” Hất đầu về phía động cơ của Storm Arrow, nó có thể giúp cô ta phóng trên vỉa hè với tốc độ mười một cây số một giờ.

“Dẫu sao vẫn nên giữ đầu óc tỉnh táo thì hơn. Tối nay tôi sẽ gặp con trai.”

Thom rót rượu Glenmorangie của Rhyme ra và liếc nhìn Archer, cô ta lắc đầu. Chuông cửa kêu lên. Đó là anh trai của Archer, người mà khi Thom đưa vào trong sảnh, chào họ một cách hớn hờ. Anh ta có vẻ là người dễ chịu. “Một anh chàng thân thiện” là từ hợp với anh ta. Rhyme thì không muốn dành quá nhiều thời gian với anh ta nhưng đó có vẻ là tảng đá vững chãi mà em gái anh ta sẽ cần khi phải đối diện cuộc sống tàn tật.

Cô ta lăn bánh về phía cổng vòm. “Ngày mai tôi sẽ đến sớm,” cô ta nói, hết như lời tạm biệt của Sachs.

Anh gật đầu.

Cô ta lăn bánh xe ra cửa, anh trai theo sát sau lưng.

Cánh cửa đóng lại. Rhyme đột ngột cảm nhận rõ rệt về sự im lặng kinh khủng trong phòng. Anh có một cảm giác kỳ quặc. “Trống rỗng” là từ xuất hiện trong đầu anh.

Thom đã vào bếp. Tiếng kim loại va loảng xoảng, gỗ va vào sứ, nước rót vào bình, từ trong bếp vọng vào phòng khách. Nhưng không có tiếng người.

Lạ thay, Rhyme không thích trạng thái cô độc này.

Nhấp một ngụm scotch. Rhyme nhận rõ mùi tỏi, thịt, và mùi rượu vermouth đun nóng.

Còn một mùi nữa. Mùi nước hoa. Hấp dẫn, an ủi. A, mùi nước hoa của Sachs.

Nhưng rồi anh nhớ ra là cô không dùng nước hoa – sao lại cho tội phạm manh mối để lần tới chỗ cô trong một trận chiến hỏa lực? Không, mùi hương hẳn là thuộc về, tất nhiên, bất kỳ loại nước hoa nào mà Juliette Archer đã dùng hôm ấy.

“Bữa tối đã sẵn sàng,” Thom nói.

“Tới đây,” Rhyme nói và rời khỏi phòng khách, ra lệnh cho bộ điều khiển tắt đèn đi. Anh tự hỏi hệ thống điều khiển ánh sáng qua giọng nói trong căn nhà này có tình cờ được tích hợp DataWise 5000 không.

CHƯƠNG 37

“Nhanh thôi.”

“Anh yêu, không.”

Chồng cô vẫn cứ nài nỉ, “Hai mươi phút thôi. Arnie bảo là có rượu scotch mới. Từ đảo Skye. Chưa từng nghe đến tên nó luôn.”

Nếu có một loại scotch nào đó mà Henry không thấy quen thuộc thì hẳn là một thứ cũng ra gì đấy.

Họ vừa ăn xong bữa tối, Ginnie ngạc nhiên vì anh khen món gà hầm của cô (dù anh nói thế này: “Đỡ hơn hẳn lần trước, em yêu”), và cô đang rửa bát đĩa.

“Anh đi đi,” Ginnie bảo anh.

“Carole cũng muốn em qua chơi. Họ bắt đầu nghĩ em không quý họ rồi đấy.”

Đúng là thế đấy, Ginnie nghĩ. Trong khi cô và Henry chỉ được cấy vào khu Upper East Side, Arnie và Carole lại là sản phẩm tự nhiên của khu dân cư hết thời này. Cô thấy mấy người hàng xóm ở cuối hành lang vừa hợm hĩnh vừa khoe mẽ.

“Thật sự em không muốn. Em phải dọn dẹp. Còn phải làm cả dự án nữa.”

“Chỉ ba mươi, bốn mươi phút thôi.”

Gấp đôi con số vừa nói ra cách đây một giây.

Tất nhiên đây không chỉ là một chuyến thăm hàng xóm. Arnie là giám đốc một công ty công nghệ nhỏ manh nha khởi nghiệp và Henry muốn lôi kéo anh ta về làm khách hàng cho công ty luật của mình. Chồng của cô không thừa nhận điều đó nhưng cô thấy rõ mồn một. Cô cũng biết là anh ta thích Ginnie đi cùng khi cố gắng thuyết phục những người như Arnie – không phải vì cô thông minh vui tính mà vì một điều mà cô từng nghe thấy anh ta huênh hoang với một luật sư đồng cấp khi không biết cô ở gần đó: “Đối mặt

đi, một khách hàng tiềm năng đang phân vân, anh ta sẽ ký kết với ai? Người cộng sự có một cô vợ mà anh ta có thể mơ làm tình cùng chứ ai.”

Đi uống rượu với nhà Bassett tuyệt đối là điều cuối cùng mà Ginnie muốn làm. Chắc anh ta sẽ bắt cô uống thử scotch, một thứ mà bất kể đặt đồ đến đâu đi nữa thì cũng chỉ như vị xà phòng rửa bát với cô.

“Nhưng chúng ta vừa mới dỗ Trudy đi ngủ mà.” Đứa bé hai tuổi có thể rất thính ngủ và thỉnh thoảng không thể dỗ nó đi ngủ vào giờ thích hợp. Tối nay, mục tiêu cho đi ngủ lúc 7h tối đã hoàn thành.

“Chúng ta có bảo mẫu mà.”

“Nhưng anh biết là em vẫn không thích bỏ con bé một mình.”

“Bốn lăm phút, một tiếng. Chỉ qua chào một câu. Nhấp một ít whisky. Em có biết về cách đánh vần đó không. Whiskey có chữ ‘e’ là bourbon. Cũng từ Ireland. Không có ‘e’ là scotch. Ai sáng tạo ra điều đó cơ chứ?”

Henry cực kỳ giỏi đánh lạc hướng.

“Thật lòng mà nói, chúng ta không bỏ qua lời mời này được sao anh yêu?”

“Không,” Henry nói, giọng day nghiêng. “Anh đã nhận lời họ rồi. Nhanh chân lên và khoác vội thứ gì vào đi.”

“Chỉ là uống rượu thôi mà,” Ginnie nói. Liếc nhìn quần jean áo ni của mình. Rồi mới nhận ra cô vừa khuất phục.

Henry quay khuôn mặt đẹp trai của mình về phía cô (phải rồi, không sai, họ chính là một cặp đôi có vẻ ngoài hoàn hảo). “À, vì anh nhé, em yêu? Xin em đấy. Thứ màu xanh dương đi.”

Gaultier. Thứ.

Anh ta nháy mắt quyến rũ cô. “Em biết là anh thích nó mà.”

Ginnie vào phòng ngủ và thay đồ, nhìn con gái của họ, vẫn đang ngủ, một thiên thần có những lọn tóc vàng loăn xoăn, rồi lặng lẽ đi tới bên cửa sổ tầng hai, nhìn xuống một con đường im ắng. Bảo đảm cửa sổ đã khóa – dù lúc trước cô đã kiểm tra rồi – và kéo rèm vào. Trudy tò mò có thể tỉnh giấc khi nghe tiếng chim bồ câu ngân nga ở bộ cửa sổ nhưng cũng có thể ngủ say sưa khi bên tai vang lên tiếng còi cứu hỏa hay tiếng còi xe rú khi đi qua ngã tư. Cô muốn hôn con bé hoặc chạm vào má nó. Nhưng hành động đó có thể làm

con bé tỉnh giấc và hủy mất cuộc hẹn ngẫu hứng. Henry sẽ không vui cho mà xem.

Tất nhiên, nếu con bé tỉnh giấc thì Ginnie có cơ không phải đi.

Có hay không?

Nhưng cô không thể làm vậy, lợi dụng con gái làm mảnh khỏe chống lại chồng mình. Tuy vậy, cô vẫn tự mỉm cười, thầm nghĩ: Đó là một kế hoạch hay đấy chứ.

Năm phút sau, họ vào hành lang được chiếu sáng lờ mờ, rung chuông cửa nhà Bassett. Cửa mở. Chạm má, nắm tay, chào hỏi.

Carole Bassett mặc quần jean và áo cổ tròn. Mắt Ginnie nhìn bộ cánh đó rồi nhìn Henry nhưng anh ta không nhìn thấy ánh mắt trách móc hay đôi môi mỏng tô son bóng đầy chế nhạo của cô. Hai người đàn ông đi về phía quầy bar nơi cất thứ chất lỏng kỳ diệu và – tạ ơn Chúa – Carole rõ ràng vẫn nhớ là Ginnie chỉ uống rượu vang và đẩy một ly Pinot Gris vào tay cô. Họ chạm cốc, nhấp rượu, và đi vào phòng khách, một phần nhìn ra công viên Trung Tâm. (Henry vẫn bực mình vì nhà Bassett, mới chuyển đến tòa nhà này, lại vô tình quyết định chuyển đến đây đúng lúc căn hộ đó vừa trống. Nhà của Henry và Ginnie thì nhìn ra con phố 81 bình dân.)

Hai người đàn ông ngồi xuống cạnh bạn đời của mình.

“Ginnie, cô có muốn thử một chút không?”

“Có chứ. Cô ấy mê scotch lắm.”

Và Palmolive là nhãn hiệu yêu thích của tôi. Ngay sau là Duz. “Tôi vừa uống rượu vang mất rồi. Không muốn phá hỏng trải nghiệm đó.”

“Cô chắc chứ?” Arnie nói. “Tám trăm đô một chai lặn đấy. Đấy còn là vì người trung gian mua được cho tôi với giá hời. Ý tôi là hời đấy.”

Carole hạ giọng nói, mắt mở to, “Anh ta đã mua một chai Pétrus cho bọn mình với giá một nghìn đô.”

Henry phá lên cười. “Hai người đùa tôi chắc?”

“Thề danh dự.”

Ginnie để ý thấy chồng mình liếc nhìn đúng chỗ Carole vừa làm dấu chữ thập. Chỉ là một cái áo cổ tròn, không sai, nhưng khá bó và làm bằng lụa mỏng.

Arnie: “Pétrus à? Nó là thiên đường đấy. Tôi đã suýt ra.” Anh ta giả vờ sốc trước chính phát ngôn của mình. “Nghe này: Chúng tôi *đã hối lộ* quản lý để tuồn nó vào Romanée. Họ không cho phép mang đồ uống từ bên ngoài vào, anh biết đấy.”

“Tôi không biết đấy,” Ginnie nói với vẻ sững sờ châm chọc. “Chúa ơi.”

Arnie nói thêm, “Tôi hiểu. Một nhà hàng như thế cơ mà.”

Hai cặp ngồi trò chuyện vẫn vợ. Carole hỏi thăm về Trudy và trường học mà họ dự tính xin cho con bé (theo Ginnie biết thì cũng không phải là chuyện gì quá ghê gớm; các bậc phụ huynh ở Manhattan phải vạch kế hoạch giáo dục cho con cái từ sớm). Nhà Bassett trẻ hơn họ vài tuổi – mới đầu ba mươi – và đến giờ mới nghĩ đến chuyện con cái.

Carole nói thêm, “Năm tới có vẻ được đấy. Ý tôi là để thụ thai. Lúc đó là thuận lợi nhất. Công ty chuẩn bị áp dụng quy định nghỉ thai sản mới. Một người bạn của tôi làm ở phòng nhân sự đã báo lại cho tôi về điều đó. Anh ấy nói là anh ấy không được phép nói gì cả nhưng tôi nên đợi một thời gian hẵng có thai.” Cô ta cười tinh quái. “Cũng giống như kiểu *tin* nội bộ đấy!” và nhìn mặt Ginnie để xem cô có hiểu câu đùa gợi dục đó không.

Hiếu và dầm lên nó cho tới khi nó chết thì thôi.

“Phải bỏ rượu vang,” Carole nói. “Hắn là khó khăn lắm.”

“Cô sẽ không nhớ nó đâu. Chỉ có mười tám tháng thôi mà.”

“Mười tám cơ à?” Carole hỏi.

“Cho bú nữa.”

“À. Ừ nhỉ. Chậc. Thời nay chúng ta có thể chọn theo hoặc không mà nhỉ?”

Hai người đàn ông tán gẫu về chuyện kinh doanh, Washington, và suốt lúc ấy vẫn quan sát cốc rượu của mình như thể cái thứ chất lỏng màu hổ phách bên trong là máu kỳ lân.

Carole nhòm dậy, nói rằng mình muốn khoe một bức tranh mới mà cô ta vừa mua được từ phòng tranh “yêu thích nhất” của cô ta ở SoHo. Ginnie tự hỏi cô ta có bao nhiêu phòng tranh yêu thích nhỉ?

Họ đi qua nửa phòng khách thì một giọng đàn ông vang lên.

“*Chào, bé con.*”

Tất cả mọi người đông cứng. Nhìn một vòng xung quanh.

“Bé thật là một bông hoa dễ thương.”

Giọng nam vang lên từ loa điện thoại của Ginnie, đang nằm trên bàn cà phê. Ly rượu vang của cô rơi xuống sàn và vỡ vụn thành cả trăm mảnh khi cô lao về phía chiếc Samsung.

Arnie nói, “Không phải ly từ Waterford đâu. Đừng lo...”

“Cái gì thế?” Carole hỏi, hất đầu về phía điện thoại.

Đó là thứ mà Henry và Ginnie gọi là “bảo mẫu” – thật ra là một máy theo dõi trẻ em tân tiến. Micro được đặt cạnh nôi của Trudy và đủ nhạy để theo dõi nhịp thở và nhịp tim của con bé.

Và cũng có thể thu lại giọng nói của bất kỳ ai trong phòng.

“Bé con sẽ đi với chú. Chú biết một người muốn trao cho cháu một mái nhà mới toanh đấy.”

Ginnie hét lên.

Cô và Henry cùng lao ra cửa, mở tung nó ra và lao ra hành lang, theo sau là nhà Bassett. Henry rống lên với cô, “Em đã khóa cái cửa sổ chết tiệt lại chưa?”

“Rồi mà!”

“Cứ ngủ đi, bé con.”

Đầu óc Ginnie quay cuồng như bão tố. Nước mắt giàn giụa và tim cô đập thình thịch trong lồng ngực. Cô nhắc máy lên và chạm vào chữ GIỌNG NÓI trên ứng dụng theo dõi. Cô hét vào micro – nó thu phát hai chiều: “Cảnh sát đang đến đây, thẳng khốn. Đừng có động vào con bé. Tao sẽ giết mày nếu mày dám động vào con bé đấy.”

Tạm dừng, như thể kẻ đột nhập mới để ý đến máy theo dõi. Hắn cười khê. *“Cảnh sát? Thật à? Tao đang nhìn ra ngoài cửa sổ bên phải phòng Trudy mà có thấy bóng cảnh sát nào đâu. Phải đi đây. Xin lỗi nhé, bé con thân yêu của mày vẫn đang ngủ ngon; tao sẽ phải chào tạm biệt hộ nó. Tạm biệt, mẹ thân yêu. Tạm biệt, bố thân yêu.”*

Ginnie lại hét lên. Rồi nói: “Ngay bây giờ! Ngay lập tức! Mở cửa ra!”

Henry lập bập tìm chìa khóa và Ginnie giằng chúng ra khỏi tay anh ta, gạt anh ta sang một bên. Cô mở khóa cửa và đẩy vào trong. Cô rẽ vào nhà bếp

để lấy con dao bấm đầu tiên trên giá và lao vào phòng con gái, mở tung cửa ra, bật đèn lên.

Trudy khẽ cửa quậy trước sự xâm nhập đó. Nhưng không tỉnh giấc.

Henry theo vào ngay sau và cả hai cùng quan sát căn phòng nhỏ. Không có ai. Cửa sổ vẫn khóa. Tủ trống trơn.

“Nhưng...”

Cô đưa con dao cho chồng và bế con lên rồi ôm chặt.

Arnie và Carole đi theo ngay sau họ. Mặt họ tràn ngập vẻ nhẹ nhõm khi thấy cô bé con.

“Hắn có ở đây không?” Carole run rẩy hỏi, nhìn một vòng.

Nhưng Arnie, doanh nhân công nghệ, lắc đầu, cầm máy theo dõi gần cũi của Trudy lên. “Không phải. Hắn có thể ở cách đây cả trăm dặm. Hắn đã xâm nhập vào server.” Anh ta đặt thiết bị xuống bàn.

“Vậy là giờ hắn có thể nghe thấy chúng ta nói à?” Ginnie hét lên, tắt nó đi.

Arnie nói, “Làm thế không phải lúc nào cũng ngắt được kết nối đâu.” Anh ta rút dây điện và nói thêm, “Người ta làm vậy chỉ để trêu cô. Thỉnh thoảng nếu có màn hình máy quay thì chúng còn chụp hình hoặc quay đĩa trẻ và đăng lên mạng nữa.”

“Loại người bệnh hoạn nào lại hành động như vậy chứ?”

“Tôi không biết loại nào. Tôi chỉ biết có rất nhiều kẻ như vậy. Rất nhiều đấy.”

Arnie hỏi, “Hai người có muốn tôi gọi cảnh sát không?”

“Tôi sẽ xử lý nốt,” Ginnie nói. “Mời hai người về đi.”

Henry nói, “Em này, thật tình.” Liếc nhìn bạn anh ta.

“Ngay lập tức,” cô quát lên.

“Được thôi. Thật tình xin lỗi,” Carole nói. Cô ta ôm Ginnie với vẻ quan tâm xem chừng là thật lòng.

“Với cả,” Arnie chủ động nói, “đừng lo về cái ly.”

Sau khi họ ra về, Ginnie lại cầm con dao lên và, bế theo Trudy vẫn đang say ngủ, kiểm tra từng căn phòng một, Henry đi theo. Phải, toàn bộ cửa sổ đều đã khóa. Không thể có kẻ nào đột nhập vào được.

Quay lại phòng, Ginnie ngồi xuống giường, lau nước mắt và ôm chặt lấy con gái. Cô ngước lên và thấy chồng mình ấn ba số trên điện thoại di động.

“Không được.” Cô nhòe người dậy và giật nó khỏi tay anh ta. Ấn ngắt kết nối.

“Em làm cái gì đấy hả?” anh ta quát lên.

Cô nói, “Nó sẽ rung ngay lập tức. 911 sẽ gọi lại. Anh phải bảo họ là anh đã ấn nhầm.”

“Sao anh lại phải làm thế chứ?”

“Nếu em nói chuyện với họ, giọng nữ, thì họ sẽ nghĩ có một vụ bạo lực gia đình và có thể vẫn cử người đến. Anh phải báo với họ là đó chỉ là một sự nhầm lẫn.”

“Em điên à?” Henry gào lên. “Chúng ta muốn họ cử người đến đây. Có kẻ xâm nhập. Thằng khốn đó đã làm hỏng cả buổi tối của chúng ta.”

“Cảnh sát sẽ không thông cảm việc chúng ta bỏ mặc con gái lại để đi uống một thứ rượu được định giá quá cao với hai đứa ngốc chỉ vì anh muốn có một khách hàng mới đâu. Anh thật sự nghĩ đó là ý hay à, Henry?”

Điện thoại reo. Không hiện tên người gọi. Cô đưa trả điện thoại cho anh ta. Trùng mắt nhìn anh ta.

Anh ta thở dài. Và ấn nút nghe máy. “Xin chào?” anh ta trả lời một cách thoải mái. “Ôi, tôi vô cùng xin lỗi. 911 là số đầu tiên trong danh bạ quay số nhanh của tôi, tôi đã vô tình ấn phải khi đang định gọi cho mẹ. Bà ấy ở số hai... Phải, là Henry Sutter đây...” Anh ta báo địa chỉ, rõ ràng là để trả lời một câu hỏi khác. “Tôi vô cùng xin lỗi... Dù vậy rất biết ơn các vị đã tận tâm đến mức này. Chào buổi tối.”

Ginnie đi vào phòng trẻ của Trudy và dùng một tay kéo cái nôi vào phòng khách. “Tối nay em sẽ ngủ ở đây.”

“Anh nghĩ chúng ta nên...”

Cô đóng cửa lại.

Ginnie đặt con gái vào nôi, thấy buồn cười dù không cười nổi vì con bé vẫn ngủ say sưa dù qua chiến loạn. Cô cời cái váy nghìn đô ra và giận dữ quăng nó vào góc phòng. Rồi cô trèo lên giường mà không bôi kem dưỡng

ầm lên mặt hay đánh răng. Cô tắt đèn, biết rất rõ rằng, không giống con gái, tối nay giấc ngủ của cô còn lâu mới đến được. Hoặc sẽ không đến.

Nhưng không sao. Cô còn rất nhiều chuyện phải nghĩ. Điều quan trọng nhất là sáng mai cô sẽ nói gì với luật sư, người mà cô đã nói chuyện đôi lần về khả năng ly dị. Cho tới tối nay cô vẫn còn phân vân. Ngày mai cô sẽ bảo anh ta giải quyết nhanh gọn và tàn nhẫn hết mức có thể.

CHƯƠNG 38

Không chuyên nghiệp, chắc vậy.

Nhưng thỉnh thoảng người ta phải làm những thứ vì chính mình. Vì buộc phải như vậy.

Mình đang rời khỏi quán cà phê ở Upper East Side, gần căn hộ của Henry và Virginia. Mình vừa ở đối diện bên đường. Một tòa nhà ấn tượng, phải nói là vậy. Không thể tưởng tượng đến lúc sống trong một căn hộ như thế. Chắc cũng chẳng muốn. Những con người xinh đẹp sống ở đó. Mình sẽ không được chào đón. Một ồ bọn Mua Sắm.

Làm vì chính bản thân mình.

Việc trả thù gã Mua Sắm đó cũng khá dễ dàng. Mình chỉ đơn giản bám đuôi Henry về nhà từ quán Starbucks ở Times Square nơi bọn mình đụng độ chiều hôm ấy.

Mày mà làm đổ cái thứ này lên người tao thì mày sẽ lãnh đủ đấy, đồ Xác Sống khốn nạn. Cái áo này còn đắt tiền hơn cả con số mày kiếm được cả tháng đấy. Tao là luật sư...

Khi đã biết địa chỉ của gã, mình kiểm tra chéo với ảnh bằng lái xe. Và biết được số căn cước của hắn. Henry Sutter. Đã kết hôn với Virginia. Mình đã thoảng bối rối – các danh sách từ việc khai thác dữ liệu không cho thấy họ sở hữu bất kỳ thứ gì có tích hợp CIR DataWise 5000 hết. Nhưng rồi mình ngó qua Facebook của họ. Henry và Ginnie, tên gọi ưa thích của cô ta, còn đăng cả hình bé Trudy hai tuổi nhà họ lên? Lũ ngốc... nhưng may cho mình. Trẻ em trong thành phố đồng nghĩa với việc sẽ có máy theo dõi trẻ. Không sai, chỉ quét qua căn nhà thôi là thấy địa chỉ IP và nhãn hàng. Mình thực hiện màn tấn công bắt tay với mạng rồi chạy ứng dụng Pass Breaker trên máy tính bảng và không tốn mấy thời gian, mình đã xâm nhập thành công. Nghe tiếng thở nhẹ của Trudy và vạch ra kịch bản để trò chuyện với đứa bé,

bảo đảm sẽ phá vỡ sự bình yên trong tâm trí ông bố bà mẹ của con bé trong những ngày tháng sắp tới.

(Mở ra cả một thế giới đầy những khả năng. Sau rốt thì, mình không còn gắn chặt vào DataWise 5000 nữa. Các phương án khác đều hay ho cả.)

Mình mãi miết đi bộ, thật ra là nhảy chân sáo. Mình đi qua cổng ga điện ngầm. Còn lâu mới tới Chelsea nhưng mình phải dùng cặp chân lừa (cách nói của mẹ, dù mình nghĩ là bà chưa từng nhìn thấy một con lừa bằng da bằng thịt nào hoặc đi bộ quá ba mươi mét từ xe ô tô của bà tới cửa hàng Piggly Wiggly ở Indiana quen thuộc); mình lo bị nhận diện. Mấy cái CCTV chết tiệt kia. Ở khắp mọi nơi.

Thế còn bữa tối thì sao? Mình tự hỏi. Hai, không tối nay mình sẽ ăn ba cái sandwich. Rồi mình sẽ bắt đầu dự án làm mô hình mới, một con thuyền. Mình không thường làm thuyền. Có cả một thế giới mô hình phương tiện đi biển (cũng giống như những người thích máy bay và thích tàu – nổi ám ảnh với phương tiện giao thông đã lan sang lĩnh vực thuyền bè). Nhưng Peter nói thích thuyền. Nên mình chuẩn bị làm một con thuyền Warren cho nó. Một con thuyền có mái chèo cổ điển với hai mái chèo qua lại.

Sau đó có thể Alicia sẽ ghé qua. Dạo này cô ta khá buồn bực vì quá khứ quay trở lại. Vết sẹo – vết sẹo trong lòng – nhức nhối. Mình đang làm những gì có thể để khiến nó dịu đi. Nhưng đôi khi mình cũng chịu thua.

Rồi mình lại nghĩ tới niềm phấn khởi vừa xong, nhớ lại khuôn mặt của gã ban chiều, hần học và đẹp trai, sau khi hai người đụng độ ngoài Starbucks.

Xác Sống...

Henry à, một câu thoại hay đấy. Thông minh. Nhưng mình vừa nghĩ ra một câu hay hơn:

Ai mới là người cười cuối cùng.

“Chào.”

Amelia Sachs bước vào trong căn hộ của Nick Carelli.

Ít đồ nhưng sạch sẽ, có trật tự.

“Anh có tivi à.”

Sachs nhớ khi họ còn ở cùng nhau, họ chưa bao giờ có tivi. Còn quá nhiều việc khác để làm.

“Anh đang xem vài chương trình về cảnh sát. Em có xem không?”

“Không.”

Giờ có quá nhiều việc để làm.

“Họ nên quay một chương trình về em và Lincoln chứ.”

“Có người đã tiếp cận anh ấy. Anh ấy đã từ chối.”

Cô đưa cho anh ta hộp đựng đồ to dùng bằng các-tông mà cô mang theo. Nó chứa vài món đồ cá nhân của anh ta từ hồi họ còn sống chung: kỷ yếu, bưu thiếp, thư từ, hàng trăm bức ảnh gia đình. Cô đã gọi điện cho anh ta để báo mình vừa tìm thấy mấy thứ này trong tầng hầm, nghĩ là anh ta muốn nhận lại.

“Cảm ơn.” Anh ta mở thùng ra, xem qua các thứ bên trong. “Anh cứ tưởng mấy thứ này mất tiêu rồi. Xem này.” Nick giơ một bức ảnh lên. “Chuyến du lịch gia đình đầu tiên của nhà anh. Thác Niagara.”

Gia đình bốn người, thác nước kinh điển đổ sau lưng họ và cầu vồng từ dòng nước. Nick khoảng mười tuổi, Donnie tầm bảy.

“Ai chụp thế?”

“Một du khách khác. Em nhớ kiểu chụp ảnh thời xưa chứ? Chụp xong là cần phải rửa ảnh.”

“Lúc nào cũng cứng đờ khi anh mới lấy từ hiệu về. Mà còn chẳng hiểu liệu chúng có đúng tiêu cự, có đúng độ sáng không?”

Anh ta gật đầu. Lại lục lại. “Còn cái này nữa này!” Anh ta cầm một tờ giấy lên.

Thành phố New York

Học viện Cảnh Sát

Lễ Tốt Nghiệp

Ở cuối tờ giấy là ngày anh ta tốt nghiệp. Trên bìa có một con dấu: *Cục Đào Tạo. Đào tạo những người giỏi nhất.*

Nụ cười của anh ta nhạt đi.

Sachs cũng đang nhớ lại lễ tốt nghiệp của cô. Đó là một trong hai lần trong đời cô đeo găng tay trắng. Lần còn lại là trong lễ tưởng niệm cha cô ở

sở cảnh sát sau khi ông mất.

Nick cất tờ chương trình vào trong hộp, trù mẩn ngắm nó hồi lâu. Anh ta đóng thùng lại và hỏi, “Uống một ly rượu vang không?”

“Được thôi.”

Anh ta bước vào bếp và quay ra cùng một chai rượu vang và một chai bia. Anh rót cho cô một ly Chardonnay.

Một ký ức khác, giữa hai người họ, được khơi dậy bởi mùi rượu cùng mùi kim loại va vào ly thủy tinh và các ngón tay của anh ta chạm khẽ vào tay cô.

Bùm...

Cô bắn chết hồi ức ấy. Đạo này cô rất hay phải làm công tác bắn tỉa này.

Họ nhấp rượu vang đậm vị sồi và bia rồi anh ta dẫn cô đi thăm quan nơi ở của mình, dù cũng chẳng có gì nhiều mà nhìn. Anh ta đã lấy vài món đồ từ nhà kho. Nhặt nhanh vài món, mượn họ hàng, mua đồ rẻ tiền. Vài quyển sách. Vài hộp tài liệu. Có cả hồ sơ vụ án Tòa Án Nhân Dân New York và Nicholas J. Carelli. Tập tài liệu dày cộp đó được trải ra trên bàn bếp.

Sachs xem các bức hình gia đình anh ta lồng trong khung kính. Cô thích việc anh ta để nó lên mặt lò sưởi để ai cũng có thể nhìn thấy. Sachs đã ở bên cha mẹ anh ta rất nhiều và rất quý họ. Cô cũng nghĩ đến Donnie nữa. Hồi đó cậu ta sống ở Brooklyn, không xa Nick là bao. Sau khi anh ta bị bắt giam, Sachs vẫn cố gắng giữ liên lạc với nhà Carelli, đặc biệt là mẹ của Nick. Dầu vậy, liên hệ giữa họ ngày một thưa thớt và cuối cùng thì ngừng hẳn. Chuyện vẫn thường xảy ra khi mối quan tâm chung giữa hai người biến mất – hoặc vào tù.

Nick rót thêm rượu vang.

“Ít thôi. Em còn lái xe.”

“Em thích Torino hơn Camaro à?”

“Em vẫn thích Chevy của Camaro hơn nhưng nó đã biến thành một cục sắt vụn rồi.”

“Sao lại thế?”

Sachs giải thích về tên tội phạm làm việc cho một công ty khai thác dữ liệu và xâm nhập vào mọi mặt đời sống của nạn nhân của hắn – trong đó có

cô. Khiến cho chiếc Camaro SS xinh đẹp bị kéo đi rồi ép nát thành sắt vụn đối với hần dễ như buộc dây giày vậy.

“Em đã bắt được hần chứ?”

“Bọn em đã bắt được. Lincoln và em.”

Khựng lại. Rồi “Anh có được phép nói thế này không? Anh đã rất muốn gặp bác Rose. Anh không chắc là bác tin tưởng anh. Về chuyện em trai anh. Về những gì đã thật sự xảy ra.”

“Không, sau đó mẹ con em đã nói chuyện. Mẹ em tin anh.”

“Từ những gì em nói lúc trước, anh cứ nghĩ trông bác sẽ đau ốm hơn. Trông bác khá khỏe mạnh đấy chứ.”

“Có những người phụ nữ sẽ không chịu ra khỏi nhà mà không trang điểm. Đó chính là nước da khỏe mạnh của bà đấy. Maybelline.”

Nick nhấp bia. “Em tin anh chứ?”

Sachs nghiêng đầu.

“Về chuyện Donnie và những chuyện khác. Em chưa bao giờ nói.”

Sachs cười với anh ta. “Nếu không tin thì em đã chẳng đưa hồ sơ cho anh. Bây giờ em đã chẳng đến đây.”

“Cảm ơn em.” Nick nhìn xuống thảm, nó in hần dấu vết mà cô cho là gót giày của một người cực kỳ nặng cân khi đuổi chân ra. Cô nhớ những lúc họ ngồi trên chiếc ghế này – đúng, chính là chiếc ghế này – hồi trước nó có bọc, nhưng qua hình dáng thì cô biết vẫn chính là nó. Anh ta đã bỏ vải bọc đi. “Vụ án tiến triển thế nào rồi? Gã chơi đùa với các đồ dùng dụng cụ ấy? Một hành động cũng thật là bệnh hoạn.”

“Vụ đó à? Chậm lắm. Gã tội phạm này rất thông minh.” Cô thở dài. “Các thiết bị điều khiển đó – giờ chúng có mặt khắp mọi nơi. Đầu mỗi liên lạc ở bên Tội Phạm Máy Tính của bọn em nói rằng trong vài năm tới sẽ có khoảng hai mươi lăm tỷ sản phẩm được tích hợp.”

“Được tích hợp?”

“Bộ điều khiển thông minh. Bếp, tủ lạnh, ấm đun nước, hệ thống báo cháy, máy theo dõi nhà cửa, thiết bị y tế. Tất cả, có máy Wifi hoặc Bluetooth bên trong. Hần có thể xâm nhập vào máy điều hòa nhịp tim và tắt bếng nó đi.”

“Chúa ơi.”

“Anh đã thấy chuyện xảy ra với cái thang cuốn rồi đấy.”

“Giờ anh chỉ đi thang bộ thôi.” Có vẻ Nick không đùa. Anh ta nói thêm, “Anh đã đọc tin trên báo về những gì mà hấn gây ra. Và các công ty nên sửa hệ thống hoặc gì đó của họ. Ở trong đám mây. Để chặn hấn bên ngoài. Không phải tất cả các công ty đều tuân thủ. Em đã đọc chưa?”

Cô cười. “Em là người phải chịu trách nhiệm đây.”

“Sao cơ?”

“Em đã tiết lộ tin tức cho một phóng viên. Có bản vá an ninh để khiến cho nghi phạm không thể xâm nhập các bộ điều khiển được. Nhưng có vẻ như không phải ai cũng chịu cài.”

“Anh không thấy 1PP tổ chức họp báo mà nhì.”

“À thì em cũng không nói thẳng ra là em đang điều tra vụ này. Xin họp báo tốn nhiều thời gian lắm.”

“Có vài chuyện trong ngành cảnh sát chẳng bao giờ thay đổi.”

Cô nhắc ly rượu lên thể hiện tán đồng.

“Khủng bố nội địa? Đó là kế hoạch của hấn à?”

“Trông thì có vẻ là vậy. Kiểu như Ted Kaczynski*.”

Là một tên khủng bố bằng bom thư nổi tiếng. Đã từng là một thần đồng toán học, chủ trương chống lại công nghệ hiện đại, chống công nghiệp hóa.

Một lát sau, Nick hỏi, “Anh ta thế nào?”

“Ai?”

“Bạn em. Lincoln Rhyme.”

“Khỏe nhất có thể. Luôn có rủi ro.” Cô kể cho anh ta một vài rủi ro, bao gồm cả tăng phản xạ tự phát tiềm ẩn nguy cơ chết người, tăng vọt huyết áp dẫn tới đột quỵ, chết não, và chết. “Nhưng anh ấy chăm sóc bản thân rất tốt. Anh ấy có luyện tập...”

“Cái gì cơ? Làm sao anh ta có thể làm vậy được?”

“Nó gọi là FES. Kích thích điện chức năng. Đưa điện vào các múi cơ...”

“*Năm mươi sắc thái...* Ôi trời, khỉ thật, xin lỗi. Anh vô duyên quá.” Anh ta có vẻ đỏ mặt, không phải là một vẻ thường thấy ở Nick Carelli.

Sachs mỉm cười. “Trên la bàn của Lincoln hiếm có chỗ cho văn hóa đại chúng nhưng nếu anh ấy biết về quyền truyện, hay bộ phim đó, anh ấy sẽ chỉ cười và nói: Không sai. Anh ấy cũng hay bông đùa về tình trạng của mình.”

“Có khó khăn với em không?”

“Em à? Có chứ. Em đã xem bộ phim đó với một cô bạn gái. Nó khá dở.”

Nick cười.

Cô không muốn nói thêm về Rhyme và cô nữa. Sachs nhóm dậy và rót thêm rượu vang cho mình, nhấp rượu, cảm thấy mặt mình nóng lên. Cô nhìn di động: 9h tối. “Anh đã tìm được gì?” Hất đầu về tập hồ sơ vụ án.

“Vài đầu mối. Khá ổn. Vẫn còn rất nhiều việc phải làm. Buồn cười thật, chứng minh bản thân vô tội cũng khó nhằn như buộc tội nghi phạm vậy. Anh cứ tưởng sẽ dễ hơn cơ.”

“Anh vẫn cẩn thận chứ?”

“Anh có một người bạn, mà anh đã kể cho em đấy, làm chân chạy việc. Anh mình đồng da sắt mà.”

Cách người ta hay nói về anh ta khi còn ở trong ngành. Mình đồng da sắt. Sachs nhớ lại Nick không chỉ là một cảnh sát giỏi mà còn là một kẻ liều lĩnh nữa. Làm bất kỳ việc gì để cứu nạn nhân.

Họ rất tương đồng về điểm đó.

“Em có muốn...” anh ta dợm nói.

“Sao?”

“Ăn tối? Em đã ăn rồi à?”

Cô nhún vai. “Ăn một ít cũng được.”

“Chỉ có một vấn đề duy nhất. Anh chưa kịp đến Whole Foods.”

“Anh đã từng mua đồ ở Whole Foods cơ à?”

“Một lần. Anh cảm thấy thôi thúc cần phải tiêu tám đô-la cho một đĩa xalát hoa quả.”

Cô cười.

Anh tiếp tục, “Anh có cà ri đông lạnh trong tủ lạnh. D’Agostino. Không hề dở.”

“Không, nhưng em cá nó sẽ ngon hơn nếu chúng ta hâm nóng nó lên.” Và cô rót thêm cho mình một cốc rượu vang nữa.

Âm thanh gì vậy?

Nhà điều hành xưởng in báo sáu mươi sáu tuổi sắp sửa nghỉ hưu đang ở trong hành lang của căn hộ nhà mình, một khu nhà mười năm tuổi tầm thường đặc trưng trong một khu phố không hào nhoáng của thành phố New York. Ông đang đi lảo đảo sau một, hai cốc rượu ở quán Sadie. Gần nửa đêm. Ông vừa nghĩ rằng Joey, ở quán bar, là một lão khốn, ba hoa về chính trị và đủ chuyện khác, nhưng ít nhất ông ta không sỉ nhục ông khi ông bày tỏ mình sẽ bỏ phiếu cho người này người kia. Cãi nhau với ông ta cũng vui.

Nhưng ký ức về buổi tối hôm ấy cùng bốn đến năm cốc rượu, nhạt dần đi khi ông đi chậm dần rồi dừng lại nghe âm thanh phát ra từ căn hộ mà giờ ông đang đi ngang qua.

Edwin Boyle rướn người lại gần cửa hơn.

Tivi.

Hẳn là tiếng tivi.

Nhưng kể cả với chiếc tivi mới, hệ thống âm thanh mới, thì tiếng tivi nghe vẫn khác với âm thanh này. Nó không giống. Trực tiếp là trực tiếp. Và đây là âm thanh trực tiếp.

Bên cạnh đó, trên tivi và các bộ phim điện ảnh, âm thanh một cặp đôi làm tình hoặc ngọt ngào và ngắn (cũng thường có cả tiếng nhạc nữa), chìm dần vào màn đen, hoặc nó kéo dài liên tục như trong phim khiêu dâm.

Đây là thật.

Boyle cười toe toét. Vui đấy.

Ông không biết người sống trong căn hộ này, không quen lắm. Có vẻ đứng đắn, dù ít nói. Không phải típ người hay lê la ở quán Sadie rồi bàn tán về chính trị hay bất kỳ chuyện gì khác. Cũng mang vẻ ít nói như người ta hay gặp ở các thám tử tư. Ít nhất trong phim ảnh là thế. Ông chưa bao giờ quen biết một thám tử tư.

Giờ thì người phụ nữ đang thì thào gì đó. Nhịp điệu nhanh hơn.

Người đàn ông cũng đang nói gì đó.

Và Boyle tự hỏi: Nếu ông ghi âm lại thì ông có thể gửi nó đến cho ai?

Tất nhiên là Tommy Già Dơ Dáy ở bộ phận cắt giấy. Ginger ở bộ phận kế toán – cô ta luôn nói về tình dục, lúc nào cũng lá lơi. Jose ở bộ phận đòi nợ.

Boyle rút điện thoại ra và nhích lại gần cửa nhà hàng xóm, rồi ghi âm lại màn trình diễn âm nhạc ấy. Cười một mình.

Còn ai sẽ thưởng thức nó nữa nhỉ?

Ông sẽ nghĩ về chuyện đó. Nhưng ông chắc chắn sẽ không gửi bản ghi âm cho bất kỳ ai vào tối nay – sau vài tiếng đồng hồ ở quán Sadie thì không nên. Ông có thể gửi nhầm cho bồ cũ hoặc con trai mình mất. Ngày mai, ở chỗ làm.

Cuối cùng thì hàng xóm của ông và bất cứ ả nào mà gã ta ngủ cùng đã tăng tốc và kết thúc – thở dài, có thể tiếng người đàn ông mà cũng có thể là người phụ nữ, hoặc có thể chỉ là do ông tưởng tượng ra.

Boyle tắt ứng dụng ghi âm trong máy iPhone của mình và cất nó đi. Lão đảo đi nốt hành lang về căn hộ của mình. Ông cố gắng nhớ lại lần cuối cùng được làm tình nhưng chịu – bảy, tám ly rượu sẽ khiến người ta ra như thế – nhưng ông chắc chắn nó đã diễn ra từ đời tổng thống trước.

CHƯƠNG 39

8h00 sáng.

Amelia Sachs ngáp. Cô mệt rũ rời, đầu thì nhức như búa bổ. Cô đã trải qua một đêm trằn trọc, đầy là nói nhẹ. Không. Giông bão mới đúng.

Cô vừa rời khỏi căn hộ của Nick cách đây một tiếng và giờ đang ở trong phòng tác chiến ở 1PP, nơi mà lần thứ hai chỉ trong vòng vài ngày, cô đang xem xét hồ sơ một vụ án không nằm trong phạm vi quản lý của mình.

Đầu tiên là vụ của Nick.

Và giờ là vụ án này, một hồ sơ mỏng hơn nhiều, không liên quan gì đến tình huống của anh.

Vẫn còn sớm nhưng cô đã đọc hồ sơ này đến ba lần từ khi tải nó xuống cách đây không lâu. Tìm kiếm các đầu mối xác thực có thể giải thích nỗi hoài nghi của cô. Chẳng tìm được gì.

Cô nhìn ra ngoài cửa sổ.

Quay lại với tập hồ sơ, nó hoàn toàn không hợp tác chút nào.

Không có đầu mối gì. Không giúp ích được gì.

Chết tiệt.

Một bóng người xuất hiện ở cửa.

“Nhận được tin nhắn của cô,” Ron Pulaski nói. “Đã tới đây ngay khi có thể.”

“Ron.”

Pulaski bước vào trong. “Trống không. Khác thật.” Anh ta đang liếc nhìn quanh phòng tác chiến. Các bảng bằng chứng nằm trong góc nhưng chúng không hoàn thiện khi mà hai vụ án – của Sachs và của Rhyme – trên thực tế chỉ là một vụ và căn phòng này không còn dùng để điều tra nghi phạm 40 nữa. Ánh nắng tràn vào chói chang theo một góc độ khó chịu.

Pulaski trông có vẻ bồn chồn. Thịnh thoảng anh ta hơi ngáp ngừng – chủ yếu là vì vết thương trên đầu. Nó đã cướp mất sự tự tin của anh ta và cả một

ít khả năng nhận thức nữa, không sai, nhưng anh ta đã bù đắp lại bằng sự bền bỉ và bản năng đường phố. Sau rốt thì, đáp án của phần lớn các vụ phạm tội đều khá rõ ràng, phá án chủ yếu là nhờ đồ mồ hôi chứ không phải nhờ các suy luận kiểu Holmes. Nhưng ngày hôm nay? Sachs biết vấn đề nằm ở đâu.

“Ngồi xuống, Ron.”

“Được, Amelia.” Anh ta để ý đến tập hồ sơ mở ra trên bàn trước mặt cô. Anh ta ngồi xuống.

Cô xoay tập hồ sơ lại và đẩy nó về phía anh ta.

“Cái gì vậy?” viên sĩ quan trẻ hỏi.

“Đọc đi. Đoạn cuối cùng.”

Anh ta đọc lướt qua dòng chữ. “À.”

Cô nói, “Vụ Gutiérrez đã khép lại cách đây sáu tháng rồi. Vì Enrico Gutiérrez đã chết vì dùng ma túy quá liều. Ron, nếu định nói dối thì ít nhất cậu cũng nên kiểm tra lại các chi tiết chứ?”

Điện thoại làm anh tỉnh giấc.

Rung, không reo, rên rỉ, hay phát nhạc.

Chỉ rung lên bần bật khi nằm trên chiếc bàn đầu giường hiệu JCPenney của anh. Giấc mơ cũng có ích vì nó giúp anh luôn trong tình trạng sắp tỉnh, ở trong tù thì anh mơ đến cảnh ra ngoài, ở ngoài thì anh mơ về buồng giam của mình. Nên mọi giấc ngủ đều chập chờn, như nước chảy cuồn cuộn xuống máng.

“Chào? Ừm, chào?”

“Đây, chào. Có phải Nick đấy không?”

“Đúng, không sai.”

“Tôi không đánh thức cậu dậy đấy chứ?”

“Ai vậy?”

“Vito. Vittorio Gera. Nhà hàng.”

“À, đúng rồi.”

Nick vung chân lên, ngồi dậy. Dụi mắt.

“Tôi đánh thức cậu à?” Ông Gera hỏi lại.

“Đúng là thế. Nhưng không sao cả. Đằng nào tôi cũng phải dậy mà.”

“Ha, thành thật. Phần lớn mọi người sẽ bảo là không phải. Nhưng biểu hiện rõ ràng rành rành ra đó mà. Nghe giọng ngái ngủ là biết.”

“Giọng tôi có ngái ngủ không?”

“Cũng hơi. Nghe này, nói đến đoạn thành thật. Tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề, Nick. Tôi sẽ không bán nhà hàng cho cậu.”

“Ông tìm được người trả giá tốt hơn à? Tôi có thể lo liệu chuyện đó. Chúng ta nói đến con số bao nhiêu nhỉ?”

“Không phải chuyện tiền nong, Nick. Chỉ là tôi không muốn bán cho cậu. Tôi xin lỗi.”

“Tiền án à?”

“Gì cơ?”

“Do tôi đã phải vào tù.”

Ông Gera thở dài. “Đúng, do tiền án. Tôi biết cậu nói cậu trong sạch. Và cậu biết đấy, tôi cũng tin điều đó. Trông cậu không giống kẻ lừa đảo. Nhưng người ta vẫn sẽ bàn ra tán vào. Cậu biết thế nào rồi đấy. Kể cả là tin đồn, kể cả không đúng sự thật. Cậu biết đấy.”

“Tôi hiểu, ông Vito. Được rồi. Nếu như thế. Ông còn đủ dũng khí để tự mình gọi cho tôi. Không phải để luật sư của ông gọi cho luật sư của tôi. Rất nhiều người sẽ xử lý theo cách kia. Rất biết ơn.”

“Cậu là một chàng trai không tồi, Nick. Tôi biết mọi chuyện sẽ tốt đẹp với cậu. Có cảm giác đấy.”

“Được rồi. Mà ông Vito này?”

“Gì vậy?”

“Điều đó có nghĩa là tôi có thể mời con gái ông đi chơi à?”

Im lặng.

Nick cười. “Tôi đùa ông đấy, ông Vito. À mà tiện thể, đơn hàng mang về hôm trước ấy? Bạn tôi nói đó là món lasagna ngon nhất mà họ từng ăn đấy.”

Im lặng. Hẳn là do thấy có lỗi. “Cậu không tồi, Nick. Cậu sẽ ổn cả thôi. Bảo trọng nhé.”

Họ ngắt máy.

Khi gió.

Thở dài, Nick đứng dậy và bước đi nặng nhọc tới tủ quần áo, quần anh nằm một đống chồng chất trên mặt tủ. Anh mặc quần vào, thay áo phông ngày hôm qua sang một chiếc áo mới và chải tóc. Xem là vậy đi.

Amelia Sachs đã rời khỏi căn hộ cách đây một tiếng, tiếng bước chân và tiếng đóng cửa thoảng làm anh tỉnh giấc.

Anh đi vào phòng khách, suy nghĩ về cô choán lấy tâm trí anh khi anh pha một ấm cà phê, rót ra cốc rồi ngồi xuống bàn ăn đợi nó nguội. Nhưng rồi, nhìn sang bộ hồ sơ mà cô đã đưa cho anh, hình ảnh về Amelia và nỗi thất vọng khi không đạt được thỏa thuận mua nhà hàng bị thay thế bằng ký ức thời làm cảnh sát.

Lúc này, cũng như hồi ấy, có thứ gì đó sáng lên trong đầu anh khi anh bắt đầu điều tra. Như thể bật công tắc, tách, anh vào một trạng thái khác. Hoàn nghi một thứ. Sàng lọc, chọn ra những thông tin đáng tin cậy và bỏ qua chỗ còn lại. Điều này không khó với Nick Carelli.

Và, điều quan trọng nhất là có tiến triển. Đầu óc anh có những tiến triển kỳ quặc. Đó chính là thứ giúp bắt tội phạm.

“Anh đã khai với tôi là anh lái xe tới Suffolk.”

“Đúng thế, thanh tra Carelli. Tôi đã ở đó. Gặp bạn. Anh ta đã làm chứng cho tôi. Anh đã nói chuyện với anh ta rồi.”

“Tổng cộng cả đi cả về là 180 cây số.”

“Thì sao?”

“Bình xăng của anh khi tôi chặn anh lại? Gần đầy.”

“Thì sao. Như đã nói, tôi đã đi đổ xăng.”

“Anh lái động cơ diesel. Tôi phải nói là không có trạm diesel nào trên tuyến đường mà anh khai là anh lái xe qua cả.”

“À.Ồ. Tôi muốn nói chuyện với luật sư.”

Có những bước nhảy vọt như thế – gọi tới trạm xăng và kiểm tra xem có vòi diesel không – chỉ là một thứ đến với anh một cách tự nhiên.

Một ngày là thanh tra, mãi vẫn là thanh tra.

Anh kéo danh sách các cái tên bắt đầu bằng chữ J về phía mình, những vị khách quen của quán Flannigan theo lời Von nói – một người trong số họ,

như Nick cầu nguyện, có thể giúp anh xoay chuyển cuộc đời.

Jack Battaglia, Sửa chữa máy móc, đại lộ Queens

Joe Kelly, nhà thầu Havasham, Manhattan

JJ Steptoe

Jon Perone, J&K Financial, Queens

Elton Jenkins

Jackie Carter, Nhà kho tự quản You Stor It, Queens

Mike Johnson, Tư Vấn Emerson, Queens

Jeffrey Dommer

Gianni “Jonny” Manetto, Cung cấp đồ cho nhà hàng Old Country, thành phố Long Island

Carter Jepson Jr., nhà phân phối Coca-Cola

Anh chưa từng nghe đến bất kỳ ai trong số họ. Dù anh thấy buồn cười khi đoán rằng một người trong số đó chắc chắn đã phải trải qua nhiều khó khăn khi lớn lên, khi mang một cái tên gần giống với một sát thủ hàng loạt, khiến bọn trẻ con trêu chọc anh ta một cách tàn nhẫn.

Đầu óc cảnh sát của anh đang chạy hết tốc lực nhưng vẫn chưa đủ. Anh cần thông tin, nghiên cứu. Nên bắt tay vào việc nào. Nick lên mạng và bắt đầu tìm kiếm các cái tên. Google, Facebook, và LinkedIn. Anh cũng đăng nhập vào trang web People Finder mà Freddy đã nói với anh. Chúa ơi, có cực kỳ nhiều thông tin. Hồi còn ở trong ngành cảnh sát, chắc anh phải mất vài tuần chứ đừng nói là vài giờ để lấy được toàn bộ chỗ thông tin này. Và anh sửng sốt khi thấy mọi người đăng tải biết bao nhiêu thông tin về họ. Một người, JJ Steptoe, hãnh diện khoe ảnh đang hút cần trên Facebook. Một đường link dẫn tới một video trên YouTube quay cảnh Jepson ở Ca-ri-bê, say xỉn đi lại lảo đảo rồi ngã xuống bể bơi. Rồi trèo lên và nôn ọe.

Còn với người vợ của “J”, Nanci, không may mắn chút nào với những cái tên trong danh sách ấy.

Nhưng có thể anh chàng “J” đã ly dị Nanci. Hoặc Nanci chỉ là một cô bạn gái. Có thể có nhiều cách để tìm hiểu, có thể có chương trình nào đó ở

NYPD liên kết hai người lại với nhau dù họ không kết hôn hay có họ hàng. Nếu “J” từng vào tù thì có thể có hồ sơ ghi chép lại Nanci từng đến thăm anh ta trong tù.

Nhưng anh không thể truy cập vào các thông tin đó và anh chắc chắn sẽ không nhờ Amelia tìm hộ. Anh đã đi quá giới hạn rồi.

Anh lướt qua các dữ liệu mà mình đã tải xuống. Nick cứ hy vọng “J” là một người trong ngành hành pháp, hiểu biết về hoạt động cướp đường hồi anh bị bắt. Nhưng những người này đều không ở trong ngành. Niềm hy vọng tiếp theo là đó là một người có quan hệ với thế giới ngầm (dù anh biết là mình sẽ phải cực kỳ, cực kỳ cẩn trọng về việc liên lạc với họ). Nhưng nó cũng chẳng đi đến đâu. Jenkins từng bị bắt – tội nhẹ và cũng từ lâu lắm rồi. Hai người khác từng bị điều tra dân sự – một người là SEC và người còn lại là IRS – nhưng cũng chẳng ra được gì.

Nick ngồi ngả lưng ra sau và nhấp cốc cà phê ấm của mình. Liếc nhìn đồng hồ. Công tác điều tra đã kéo dài ba tiếng. Một đồng thông tin nhưng không có gì hữu ích.

Được rồi. Nghĩ kỹ hơn đi. Nghĩ như một cảnh sát đi. Chắc chắn có khả năng danh sách này vô dụng và Stan Von chỉ tập hợp bữa những cái tên vô vấn để có được một bữa gà phủ phô mai Parmesan quá lửa. Nhưng cái danh sách đó là tất cả những gì anh có nên hãy xử lý nó. Cũng giống như cách xử lý những manh mối vụn vặt nhất trên đường phố như hồi xưa vẫn làm. Biến nó thành một thứ ngọt ngào.

Anh quyết định tìm hiểu kỹ hơn về các doanh nghiệp mà họ điều hành hoặc làm việc, liệu có ai trong số đó có nhiều khả năng có liên hệ tới cướp đường hoặc nhận hàng ăn trộm hơn không? Danh sách của Von không nêu hết công ty của họ nhưng Nick có thể tìm thấy khá đầy đủ thông tin. Các công ty vận chuyển và bán buôn là cốt lõi trong hoạt động cướp đường nhưng không có công ty nào ở đây trong ngành đó. (Công ty Battaglia chuyên bán và sửa chữa xe cũ). Jackie Carter, người sở hữu một chi nhánh nhượng quyền nhà kho tự quản, có vẻ có khả năng cao. Và cả công ty J&K Financial của Jon Perone nữa; họ có thể đã cho một số người dính dáng vào

các thương vụ mờ ám vay tiền. Thế còn công ty tư vấn của Johnson thì sao? Ai mà biết họ làm gì chứ?

Nick hớp một ngụm cà phê ấm. Cái cốc khựng lại trên không trung. Anh đặt nó xuống và cúi người về phía trước, nhìn chăm chăm vào danh sách. Anh cười. Trời ơi. Làm sao mình lại bỏ qua cơ chứ? Thế quái nào mà mình lại bỏ qua cơ chứ?

Anh đọc: Jon Perone, J&K Financial, Queens.

Fi Nanci al.

“Nanci” không phải là vợ hay bạn gái. Mà là tên công ty của ông ta. Bản ghi chép nhòe nhoẹt của thanh tra khiến anh đọc nhầm.

Nick đột ngột dâng trào cảm giác hưng phấn hết như hồi anh còn điều tra án, khi có những bước đi đột phá như thế này.

Được rồi, ông Perone, chính xác thì ông là ai? Anh không tìm thấy một dấu vết gì cho thấy ông ta có khả năng phạm tội. Perone có vẻ là một doanh nhân đứng đắn, tuân thủ pháp luật, hào phóng, đền đáp cộng đồng, năng nổ tham gia hoạt động ở nhà thờ. Vậy nhưng Nick vẫn phải cẩn thận. Anh không thể mạo hiểm để mình có liên hệ với ông ta nếu trên thực tế, Perone có dính líu tới một hoạt động nào đó trong thế giới ngầm. Anh nhớ lời mình đã hứa với Amelia.

Nếu có người có thể giúp anh và có nguy cơ, hoặc chỉ có vẻ có nguy cơ họ có tiền án tiền sự thì, em biết đấy, anh sẽ dùng trung gian để liên lạc với họ, một người bạn chẳng hạn...

Anh tìm điện thoại và gọi cho Freddy Caruthers.

CHƯƠNG 40

Ron Pulaski nhìn chăm chăm vào tập hồ sơ Gutiérrez nằm giữa anh và Amelia Sachs.

Anh ngồi bồn chồn trong cái ghế trước mặt cô trong phòng tác chiến của họ.

Khỉ thật. Sao anh không kiểm tra lại xem Gutiérrrez có còn sống hay không? Có câu trả lời đây rồi: Chủ yếu là vì anh tin rằng sẽ không ai biết hay quan tâm đến những gì anh định làm.

Nghĩ sai rồi, phải không?

Khỉ thật.

“Ron. Hợp tác với tôi đi. Có chuyện gì vậy?”

“Cô đã nói chuyện với Sở Nội Vụ chưa?”

“Không. Chưa. Tất nhiên là chưa.”

Nhưng anh biết rằng nếu cô phát hiện anh đã phạm tội thì cô sẽ tố giác anh với Sở Nội Vụ ngay tức thì. Đó là một đặc điểm của Amelia. Cô có thể bẻ cong luật. Nhưng khi bạn bước qua lưới gai của luật hình sự New York thì đó là phạm tội. Không thể tha thứ.

Nên anh dựa lưng ra sau, thở dài và kể sự thật cho cô nghe. “Lincoln không nên bỏ việc.”

Cô chớp mắt, không rõ chuyện này sẽ đi về đâu.

Anh không thể trách cô. “Anh ấy không nên. Không đúng chút nào.”

“Tôi đồng ý. Nhưng chuyện đó thì có liên quan gì?”

“Tất cả mọi thứ. Để tôi giải thích. Cô biết chuyện đã xảy ra. Anh ấy đã đẩy vụ án Baxter đi quá xa.”

“Tôi biết sự kiện đó. Thế...”

“Xin hãy để tôi nói nốt.”

Sắc đẹp thật kỳ lạ, Pulaski nghĩ. Amelia Sachs không kém sắc hơn hôm qua nhưng hôm nay cô mang vẻ đẹp băng giá. Anh nhìn qua ô cửa sổ sau

lưng cô, không thể chịu đựng hai luồng ánh mắt từ cô.

“Tôi đã kiểm tra lại hồ sơ vụ Baxter. Tôi đã đọc lại đến cả nghìn lần, xem xét từng chữ một trong lời khai, từng câu một trong bản phân tích pháp y, tất cả các ghi chép của thanh tra. Hết lần này tới lần khác. Tôi tìm thấy một thông tin không được hợp lý.” Pulaski rướn người về phía trước, bất chấp sự thực là vỏ bọc của anh đã lộ và sứ mệnh của anh đang bị đe dọa – theo lý thì Amelia nên chấm dứt nó ngay lập tức – thì anh vẫn thấy phấn khích như thể đang tham dự một cuộc săn chưa tới hồi kết. “Baxter là tội phạm, không sai. Nhưng anh ta chỉ là một kẻ giàu có lừa đảo những kẻ giàu có khác. Cuối cùng thì anh ta vẫn vô hại. Khẩu súng của anh ta chỉ là đồ lưu niệm. Anh ta còn chẳng có đạn bên trong. Dư lượng súng có nguồn gốc mơ hồ.”

“Tôi biết toàn bộ chuyện đó rồi, Ron.”

“Nhưng cô không biết về Oden.”

“Ai?”

“Oden. Tôi không rõ anh ta là ai, da đen, da trắng, tuổi tác, chỉ biết anh ta có vài liên hệ với các băng đảng ở Đông New York. Trong một bản ghi chép của một trong các thanh tra xử lý vụ Baxter có nhắc đến anh ta. Baxter khăng khít với Oden. Tôi đã nói chuyện với viên thanh tra đó và anh ta không hề điều tra kỹ càng về Oden vì Baxter đã bị giết và vụ án bị hủy. Các băng đảng và đội Ma Túy chưa từng nghe đến cái tên đấy. Anh ta là một kẻ bí ẩn. Nhưng tôi đã dò hỏi trên đường phố và có ít nhất hai người nói từng nghe đến anh ta. Anh ta có dính dáng tới một loại ma túy mới. Có tên là Catch. Cô đã bao giờ nghe đến chưa?”

Cô lắc đầu.

“Có thể anh ta buôn lậu nó từ Canada hoặc Mexico. Có thể là quyền tiền. Thậm chí có thể đang sản xuất ra nó. Tôi đã nghĩ biết đâu đó mới là lý do khiến Baxter bị giết. Không phải là một vụ ẩu đả ngẫu nhiên trong tù. Anh ta bị nhắm tới vì biết quá nhiều về thứ này. Dẫu sao đi nữa, tôi đã hoạt động ngầm... Không, không được phê chuẩn, tôi tự thân hành động thôi. Tôi bảo với mọi người là tôi cần thứ mà Oden đang làm này. Tôi tự nhận là chấn thương trên đầu tôi chuyển biến cực kỳ xấu.” Anh cảm thấy mặt đỏ bừng. “Chúa sẽ tha thứ cho tôi. Nhưng tôi có sẹo trên đầu.”

“Và?”

“Tôi định chứng minh cho Lincoln thấy rằng Baxter hoàn toàn không vô tội. Anh ta đã hợp tác với Oden, tài trợ, sản xuất, hoặc nhập khẩu Catch. Có thể Baxter đã sử dụng súng. Có nhiều người đang chết dần vì thứ quý quái mà anh ta dính vào.” Pulaski lắc đầu. “Và Lincoln sẽ nhận ra là anh ấy chẳng làm rồi tung gì cả – và sẽ không bỏ việc nữa.”

“Vì sao...”

“Vì sao tôi không kể cho ai cả, vì sao lại bịa chuyện à? Cô sẽ nói gì đây? Từ bỏ đi, có đúng không? Một chiến dịch ngầm không được phê duyệt, dùng chính tiền của mình để mua thuốc phiện...”

“Cái gì cơ?”

“Chỉ một lần thôi. Tôi đã mua ít Oxy. Tôi đã thả nó xuống cống năm phút sau đó. Nhưng tôi cần phải mua hàng. Tôi cần làm cho những kẻ mua bán trên đường phố tin tưởng. Tôi đã cho qua một án phạt mang vũ khí để một tay giang hồ bảo đảm cho tôi. Tôi đang đi giữa hai dòng nước đây, Amelia.”

Anh nhìn vào hồ sơ Gutiérrez. Ngu ngốc. Nghĩ thầm: Sao mình không kiểm tra chứ?

“Tôi đã gần tìm ra kết quả rồi, rất gần rồi. Tôi đã trả hai nghìn đô để lấy đầu mối dẫn tới gã Oden này. Tôi có cảm giác nó sẽ thành công.”

“Anh biết Lincoln nói gì về cảm giác rồi đấy.”

“Giờ khi giúp phá vụ án nghi phạm 40, quay lại làm việc cho NYPD, anh ấy có nói gì không?”

“Không. Anh ấy bảo tôi là vẫn chẳng có gì thay đổi hết.” Cô nhăn mặt. “Anh ấy làm việc với chúng ta chủ yếu để tìm chứng cứ giúp xử lý vụ án dân sự của bà Sandy Frommer.”

Khuôn mặt của Pulaski vẫn lạnh như tiền. “Tôi ước gì cô không phát hiện ra chuyện này, Amelia. Nhưng giờ thì cô đã biết. Có điều tôi sẽ không dừng lại đâu. Tôi sẽ nói thẳng luôn với cô. Tôi phải đi đến tận cùng vụ này. Tôi sẽ không để anh ấy nghỉ hưu mà không cố gắng thay đổi đâu.”

“Đông New York, đó là nơi gã Oden này lê la à?”

“Cả Brownsville và Bed-Stuy nữa.”

“Khu vực nguy hiểm nhất thành phố.”

“Công viên Gramercy cũng nguy hiểm như vậy thôi nếu cô bị bắn ở đó.”

Cô mỉm cười. “Tôi không thể khuyên anh bỏ chuyện này đi à?”

“Không.”

“Vậy thì tôi sẽ quên nó đi với một điều kiện. Nếu anh không đồng ý thì tôi sẽ tố giác anh và khiến anh bị treo phù hiệu một tháng.”

“Điều kiện gì?”

“Tôi không muốn anh xử lý vụ này một mình. Nếu anh đi gặp Oden thì tôi muốn có người đi cùng anh. Có ai mà anh quen có thể hỗ trợ anh không?”

Pulaski nghĩ ngợi trong giây lát, “Tôi nghĩ ra một cái tên rồi.”

Lincoln Rhyme gọi di động cho Sachs.

Không nghe máy. Sáng nay anh đã gọi hai lần, một lần lúc sáng sớm – từ 6h00 sáng. Lúc ấy cô cũng không nghe máy.

Anh đang ở trong phòng thí nghiệm với Juliette Archer và Mel Cooper, vẫn còn sớm nhưng họ đã bắt đầu xem xét bằng chứng và chia sẻ các ý kiến qua lại như các cầu thủ bóng đá. Một so sánh mà Rhyme khá ngại ngùng sử dụng khi cân nhắc đến trạng thái tinh của hai người tham dự trong tổng số ba người.

Cooper nói, “Có khám phá mới này.”

Rhyme đi xe về phía anh ta, xe anh suýt nữa thì va vào xe của Archer.

“Miếng véc-ni mà Amelia tìm thấy ở một trong các hiện trường ban đầu. Nó vừa nhận được kết quả phân tích trả lại từ kho dữ liệu của cục.”

Công ty sản xuất Braden, Rich-Cote.

“Tổn quá nhiều thời gian đấy nhỉ.”

Cooper tiếp tục, “Được dùng để chế tạo đồ mỹ nghệ. Không phải làm sàn hay làm gỗ nói chung. Đắt đỏ.”

“Được bán trong bao nhiêu cửa tiệm?” Archer hỏi.

Câu hỏi thích hợp.

“Đấy là tin xấu đó,” Mel Cooper trả lời. “Nó là một trong số những loại véc-ni phổ biến nhất trên thị trường. Tôi đoán là có một trăm hai mươi điểm bán lẻ trong vùng. Và họ còn bán sỉ thẳng tới các công ty sản xuất đồ gỗ

nữa. Cả công ty to lớn nhỏ. Và – càng tệ hơn – họ còn bán online qua nửa tá nhà phân phối nữa.”

“Viết lại thông tin lên bảng nhé?” Lincoln Rhyme chán nản nói với Archer.

Cả phòng khách chìm vào im lặng.

“Tôi, ừm.”

“À, phải rồi,” Rhyme nói. “Xin lỗi. Quên mất. Mel, viết xuống đi.”

Viên sĩ quan viết thêm thông tin về nhãn hiệu và nhà sản xuất bằng thứ chữ viết tay đẹp đẽ của anh.

Archer nói, “Dù có rất nhiều cửa hàng bán thì tôi vẫn sẽ bắt đầu tra hỏi các cửa hiệu có bán nó. Xem xem có ai nhận ra nghi phạm của chúng ta không.”

Rhyme nói, “Cũng có khả năng là nghi phạm...”

Archer tiếp tục, “... làm công ở một cửa tiệm đó. Tôi đã nghĩ đến chuyện đó rồi. Tôi định sẽ kiểm tra sơ bộ trước. Kiểm tra các cửa hàng xem họ có ảnh nhân viên không. Trang web, Facebook, Twitter của họ. Có thể có một đội bóng mềm. Các sự kiện từ thiện, hiến máu.”

“Tốt.” Rhyme lại lặn xe lại gần bảng và nghiên cứu chúng. Anh cảm thấy cấp bách. Giờ họ đã xác nhận được chuyện Kẻ Bảo Hộ Loài Người, nghi phạm 40 của họ, là một tên tội phạm hàng loạt, họ có đầy đủ lý do để nghi ngờ là hắn sẽ sớm hành động tiếp. Đó thường là bản chất của các tên tội phạm hàng loạt. Bất kể điều gì cổ động chúng, khoái lạc tình dục hay tuyên ngôn khủng bố, dục vọng có xu hướng đẩy vọt tần suất giết người của chúng.

Cho tới ngày mai...

Có tiếng khóa tra vào ổ vang lên, cửa mở và tiếng chân bước vào sảnh trước.

Sachs và Pulaski đã đến. Thịnh thoảng cậu nhóc mặc đồng phục, thịnh thoảng mặc đồ thường nhật. Hôm nay cậu ta mặc đồ bình thường. Quần jean áo phông. Sachs trông mỗi mệ. Mắt cô đỏ quạch và đứng rũ người.

“Xin lỗi em tới muộn.”

“Anh đã gọi cho em.”

“Một đêm bận bịu.” Cô đi về phía bảng và xem xét chúng. “Chúng ta có gì rồi?”

Rhyme tóm tắt cho cô vụ véc-ni, công việc mà Archer đang làm – kiểm tra các cửa hàng tìm kiếm các khách hàng đã mua món hàng đó. Sachs hỏi, “Có thêm tin tức gì về giấy ăn không?”

“Chưa nhận được tin từ trụ sở,” Mel Cooper đáp.

Cô nhăn nhó. “Vẫn thất lạc.”

Rhyme cũng xem xét lại tấm bảng...

Câu trả lời nằm ngay đó...

Có điều không phải như vậy. “Chúng ta đang bỏ qua một điều gì đó,” Rhyme quát lên.

Một giọng nói ồm ồm từ cửa vang lên. “Tất nhiên là thế rồi, Linc. Tôi phải bảo anh bao nhiêu lần nữa là anh phải nhìn vào bức tranh toàn cảnh hả. Có cần tôi lúc nào cũng phải nắm tay chỉ đường cho anh không?”

Cùng với câu nói đó, thanh tra Lon Sellitto nhàu nhĩ của NYPD chậm chạp khập khiễng đi vào trong phòng cùng một cái gậy chống bóng bầy.

CHƯƠNG 41

Chờ người đến đón, nhìn vào tấm phủ trên tràng kỷ nhà mình, Nick Carelli mỉm cười. Không phải cười một mình mà là một nụ cười rạng rỡ.

Tối qua anh đúng là một quý ông đích thực khi Amelia ngủ lại. Họ đã ngồi cạnh nhau trên ghế – bàn ăn chất đầy giấy tờ về công tác điều tra Tôi vô tội – rồi ăn cà-ri gà và uống hết chỗ rượu vang, tới giọt cuối cùng, một chai rượu vang ngon lành mà anh đã mua vì biết cô sắp qua chơi.

Ngồi gần cô, đúng thế, nhưng vẫn là một quý ông. Khi cô có phần mụ mị nói rằng mình không thể lái xe về nhà và nên gọi tắc-xi thì anh đã bảo, “Em có muốn ngủ ở ghế không? Hay lên giường còn để anh ngủ ở ghế cho? Đừng lo. Anh không có ý định gì với em cả. Trông em có vẻ cần ngủ từ một tiếng trước rồi.”

“Anh không phiền chứ?”

“Không hề.”

“Ghế.”

“Anh sẽ sửa soạn cho tử tế.”

Anh không kịp làm. Mà cô cũng không ngại cái ghế bẹp lún. Chưa đầy năm phút cô đã say ngủ. Nick chỉ ngồi đó nhìn khuôn mặt xinh đẹp của cô suốt hai, ba phút. Có thể lâu hơn. Anh cũng không biết.

Giờ anh kéo tấm phủ khỏi ghế, mang chúng vào phòng ngủ và nhồi vào hòm mây đựng đồ giặt. Anh cũng mang theo cả vỏ gối, đưa nó lên mặt và ngửi mùi, cảm thấy bụng thắt lại trước hương dầu gội của cô. Anh đã định sẽ giặt cả vỏ gối nhưng rồi đổi ý và đặt nó lên tủ.

Di động của anh báo có tin nhắn. Freddy Caruthers đã đến. Anh nhóm dậy, khoác áo vào và rời khỏi nhà. Ra khỏi cửa, anh nhảy lên chiếc SUV của bạn mình – một chiếc Escalade, đời cũ nhưng được bảo dưỡng kỹ lưỡng. Anh báo địa chỉ ở Queens cho Freddy. Freddy gật đầu và khởi động xe. Anh quay phía này phía kia, cả tá lần. Anh không sử dụng GPS. Freddy có vẻ

biết rõ khu vực này. Anh ta trông thật nhỏ bé ngồi sau chiếc vô-lăng to đùng của chiếc Cadillac, nhưng sáng nay không còn quá giống cóc nữa, vì một lý do nào đó.

Nick ngả người vào lớp da nhẵn và tận hưởng khung cảnh đồng quê yên bình khi họ lái về phía đông. Không gian chuyển từ các cửa hàng rượu vang và các căn hộ nhỏ cho tới 7-Eleven, tới các căn nhà gỗ một tầng, rồi sang các căn nhà cho một hộ gia đình rộng hơn có bãi cỏ và vườn tược bao quanh. Ở Queens không cần đi quá xa cũng có thể nhìn thấy sự thay đổi.

Freddy đưa tập hồ sơ cho anh. “Tất cả những gì tôi có thể thu thập về Jon Perone và công ty của ông ta. Thông tin liên lạc của ông ta. Người này xuất sắc lắm.”

Nick đọc. Ghi chú lại vài thông tin. So sánh những gì Freddy tìm được với những gì anh đã liên kết lại. Tim anh đập thành thịch. Đúng thế, đây có thể chính là những gì anh cần.

Sự cứu vớt. Mỉm cười.

Anh nhét mẫu giấy vào túi áo trong và hai người tán gẫu. Freddy kể là anh ta định đưa đám cháu con nhà chị gái tới xem một trận bóng mềm vào cuối tuần này.

“Lũ Mets. Mười hai và mười lăm.”

“Mets à?”

“À. Hai thằng nhóc. Có tỏ thái độ nhưng với tôi thì không đến nỗi nào. Nếu cậu ở tuổi mười lăm mà không có thái độ lồi lõm thì có chuyện không ổn rồi đấy.”

“Có nhớ lúc thấy Peterson tóm được chúng ta với panh bia trong phòng thể dục không?”

Freddy cười, “Cậu đã nói gì với thầy ấy nhỉ? Nói là... tôi không nhớ nữa. Nhưng nó không diễn biến tốt đẹp cho lắm.”

Nick nói, “Ông ấy kiểu chúng mày đang làm cái quái gì với panh bia đó thế? Không biết nó không tốt cho chúng mày à? Và tôi thì đáp: ‘Thế vì sao vợ thầy lại đưa nó cho chúng em?’”

“Chúa ơi, đúng là thế! Đối đáp mới hay làm sao. Thầy ấy đã đấm cậu phải không?”

“Chỉ đây thôi... Rồi bắt nghỉ học một tuần.”

Họ im lặng lái xe đi qua vài khu phố, Nick nhớ lại ký ức thuở đi học. Freddy hỏi, “Chuyện giữa cậu và Amelia thế nào rồi? Ý tôi là, bây giờ cô ấy quen anh chàng đó nhỉ?”

Nick nhún vai. “Đúng là thế.”

“Chuyện đó có phần kỳ quặc, cậu có nghĩ thế không? Anh ta bị què. Chờ đã. Cậu có được phép nói thế không?”

“Không được phép đâu.”

“Nhưng đúng là thế còn gì?”

“Khuyết tật. Cậu có thể nói là khuyết tật. Cậu cũng không được phép nói là người tàn tật đâu.”

“Ngôn ngữ,” Freddy nói. “Cha tôi, ông ấy hay gọi người da đen là bọn da màu. Cậu không nên nói như thế. Nhưng giờ thì cậu nên nói ‘những người khác màu da’. Có khác gì người da màu đâu. Nên tôi cũng chẳng hiểu. Hai người đẹp đôi lắm, cậu và Amelia.”

Đúng là thế.

Nick liếc nhìn gương chiếu hậu và cứng người. “Khi gió.”

“Sao thế?” Freddy hỏi.

“Cậu có thấy chiếc ô tô sau lưng chúng ta không?”

“Cái...”

“Màu xanh lục, không rõ. Buick, tớ nghĩ thế. Không, Chevy đấy.”

“Vừa nhìn thấy rồi. Nó làm sao?”

“Từ nãy tới giờ nó vẫn rẽ y hệt chúng ta.”

“Không đời nào. Vậy là sao? Tôi không thấy có ai bám đuôi tôi hết.”

Nick lại nhìn vào gương. Anh lắc đầu. “Chết tiệt.”

“Sao?”

“Tôi nghĩ đó là Kall.”

“Là...”

“Vinnie Kall. Gã thanh tra khốn nạn đã quấy nhiễu khi chúng ta ngồi với Von ở quán Nhìn Ra Vịnh.”

“Khi gió, rình rập quanh chỗ cậu. Hạ đẳng thật. Tôi đã vút khẩu súng đi rồi. Họ sẽ không bao giờ tìm được. Và cậu cũng chẳng làm gì hết. Cậu có

thể khai là cậu không biết anh ta có súng nếu họ hỏi. Và Von cũng không khai tên thật. Gã ta định làm gì chứ?”

“Gã là một thằng khốn, có thể thôi. Có thể chỉ muốn bắt giam tôi. Trời ơi, tôi không muốn gã phá hỏng chuyện với Perone. Nó quá quan trọng. Đó là cách duy nhất tôi có thể chứng minh mình trong sạch.”

Anh nhìn một vòng. “Xem này, Freddy. Hẳn chẳng có cơ gì để bắt bẻ cậu. Hẳn không biết cậu đã báo cháy giả. Hãy giúp tôi.”

“Chắc chắn rồi, Nick. Cậu cứ nói đi.”

Anh nhìn quanh. “Rẽ vào gara đó đi.” Chỉ về phía trước.

“Ở đây à?”

“Đúng thế.”

Freddy đánh vô-lăng thật nhanh. Lốp xe rít lên. Nó là một gara bốn tầng thông với một trung tâm thương mại khép kín.

“Tôi sẽ ra khỏi xe ở đây. Cứ ở đây đợi khoảng nửa tiếng đến bốn mươi phút nhé.”

“Cậu định làm gì?”

“Tôi sẽ đi xuyên qua các cửa hàng, bắt tắc-xi tới chỗ Perone nói chuyện. Gặp lại cậu ở đây sau. Tôi rất xin lỗi về chuyện này.”

“Không có gì đâu. Tôi sẽ đi ăn sáng vậy.”

Freddy đỗ lại gần một cổng vào trung tâm mua sắm. Nick hỏi, “Cậu đã nhìn thấy gã ở nhà hàng phải không? Kall ấy?”

“Có, tôi vẫn nhớ.”

“Nếu gã đến và muốn biết về tôi...”

“... tôi sẽ bảo hắn là tôi không nói được. Tôi đang đợi vợ hắn đến.”
Freddy nháy mắt.

Nick cười toét miệng và vỗ vai anh chàng nhỏ con. Anh nhảy ra khỏi chiếc SUV và biến mất trong trung tâm mua sắm.

Không có canh gác an ninh – không có bảo vệ – trong hành lang của J&K Financial, chỉ có một hệ thống điện thoại nội bộ trần tục. Nick ấn một cái nút và giới thiệu bản thân.

Im lặng.

“Anh có hẹn trước chưa?” giọng người phụ nữ hỏi.

“Không. Nhưng tôi rất trân trọng nếu có cơ hội nói chuyện với ông Perone. Nó liên quan tới Công ty vận tải Algonquin.”

Lại im lặng. Lâu hơn.

Khóa cửa kêu lên với một thứ âm thanh đinh tai nhức óc.

Anh bước vào một thang máy nhỏ, và lên đến tầng ba anh bước vào một văn phòng đẹp đẽ một cách bất ngờ, nếu so với khu phố và mặt tiền lồi thoi của tòa nhà. Có vẻ Jon Perone sống không đến nỗi nào. Tiếp tân là một người phụ nữ xinh đẹp có làn da màu nâu sậm.

Sau lưng cô ta là hai văn phòng có thể nhìn thấy rõ qua cánh cửa mở toang. Cả hai đều có người ngồi bên trong, những người đàn ông vạm vỡ với mái tóc nâu ngắn. Thân người đồ sộ của họ bị nhồi bên trong những chiếc áo sơ mi phẳng phiu. Một người đang mãi mê gọi điện thoại. Đôi mắt của người còn lại, trong văn phòng gần anh hơn, xoay sang nhìn Nick. Người to con hơn trong hai người, anh ta đeo một chiếc dây đeo quần màu vàng, dưới là áo sơ mi màu xanh lục nhạt. Ánh mắt lạnh căm.

Nhân viên tiếp tân đặt điện thoại xuống. “Ông Perone sẽ gặp anh ngay bây giờ.”

Nick cảm ơn cô ta. Anh đi vào trong văn phòng lớn nhất, chất đầy sách, sổ, tài liệu kinh doanh, cùng với các bức ảnh và đồ lưu niệm. Hàng trăm bức ảnh. Trên tường, trên bàn làm việc, trên bàn cà phê. Có vẻ rất nhiều trong số đó là ảnh chụp gia đình.

Jon Perone đứng dậy. Ông ta không cao nhưng vạm vỡ. Như một cái cột nhà. Mặc một bộ âu phục xám, áo sơ mi trắng và cà vạt màu biển Hy Lạp. Tóc đen óng mượt. Ông ta đã làm xước da mặt khi cạo râu và Nick tự hỏi ông ta có phải là loại người sẽ dùng lưỡi dao cạo dài hay không. Có vẻ là vậy. Cổ tay phải của ông ta đeo một chiếc vòng vàng.

“Anh Carelli.”

“Cứ gọi tôi là Nick.”

“Tôi là Jon. Anh ngồi đi.”

Cả hai cùng ngồi xuống hai chiếc ghế da mềm mại. Ông Perone cẩn trọng quan sát anh.

“Anh vừa nói đến công ty vận chuyển Algonquin.”

“Đúng là thế. Ông đã từng nghe đến nó à?”

“Tôi không còn làm trong ngành đó nữa nhưng tôi tin rằng đó từng là một công ty vận chuyển tư nhân.”

“Đúng thế. Nó vận chuyển được phẩm và thuốc lá cho các nhà sản xuất có tên tuổi trong những xe hàng không có ký hiệu – không có ký hiệu là bởi vì, tất nhiên, những gã cướp đường sẽ nhắm vào các xe tải có logo của Philip Morris hay Pfizer.”

“Tôi biết về tập tục đó. Điều đó có liên quan gì đến tôi?”

“Mười lăm năm trước, một xe tải của Algonquin chở số được phẩm có giá trị hai triệu đô la đã bị cướp gần một cây cầu trên kênh đào Gowanus.”

“VẬY À?”

“Ông *biết* mà. Kẻ cướp đã giấu thuốc vào một nhà kho ở Queens nhưng trước khi anh ta có thể quay lại và đưa chúng cho những người mua hàng của mình thì anh ta đã bị bắt. Một người nào đó trong băng Brooklyn đã biết được chuyện về số hàng bị cướp và ăn trộm toàn bộ hàng hóa trong nhà kho. Tốn chút thời gian nhưng tôi đã điều tra ra là những kẻ đó làm việc cho ông.”

“Tôi không biết gì về chuyện đó hết.”

“Không à? Tôi thì biết rất rõ đấy.”

Perone không nói gì hồi lâu. Sau đó hỏi: “Sao anh dám chắc như vậy?”

“Vì tôi chính là tên cướp đó.” Nick để ông ta ngấm thông tin đó vào đầu trong một phút. “Bây giờ. Vụ đó đáng ra tôi phải được chia bảy trăm ngàn đô. Mà ông đã cướp trên tay tôi. Cả lạm phát và lãi suất? Cứ đưa tôi một triệu là chúng ta huề.”

CHƯƠNG 42

“Nhìn kìa.” Mel Cooper cười toe toét, lấy bàn tay vuốt mái tóc mỏng.

Bước vào phòng khách, di chuyển chậm chạp, Lon Sellitto gật đầu chào những ai đang có mặt. Anh ta đã là cộng sự của Rhyme trong vài năm khi nhà tội phạm học còn thuộc NYPD. Gần đây, Sellitto đã đem công việc tư vấn về cho Rhyme, giúp Tổ Trọng Án xử lý công tác pháp y và các dịch vụ điều tra khác.

“Lon!” Pulaski đứng bật dậy và hồi hải bắt tay viên thanh tra.

“Được rồi, được rồi. Đối xử nhẹ nhàng với lão già này cái.” Trên thực tế, Sellitto vẫn đang ở tuổi trung niên.

Thom, người đã dẫn viên sĩ quan vào, nói, “Lon, anh có muốn gì không?”

“Có chứ. Nếu là đồ cậu nướng thì gì tôi cũng ăn.”

Phụ tá mỉm cười. “Còn ai nữa không?”

Những người khác từ chối.

Sellitto là phiên bản Cliff Notes của chính mình, đã tạm nghỉ từ rất lâu rồi do bị một tên tội phạm đầu độc. Anh ta suýt chết và đã phải trải qua rất nhiều cuộc điều trị. Rhyme đoán là trong năm qua anh ta đã sút gần mười tám ký. Mái tóc ngày một thưa thớt dần chuyển sang màu xám. Với vóc người yếu đuối này trông anh ta thậm chí còn lộn xộn hơn thường lệ. Quần áo không vừa và lớp da thiếu mỡ xệ xuống.

Sellitto tiến hẳn vào trong phòng, mắt nhìn Juliette Archer. “Đây là...” Giọng anh ta nhạt dần đi.

Rhyme – lẫn Archer – đều cười. “Anh cứ nói ra đi.”

“Tôi...”

Archer nghiêng đầu. “Phòng triển lãm xe lăn?”

Sellitto, hiếm khi đỏ mặt lại đỏ mặt, nói, “Tôi đang định nói là hội thảo mà thôi. Nhưng câu của cô buồn cười hơn.”

Rhyme giới thiệu hai người họ.

Cô ta nói, “Tôi là thực tập sinh.”

Sellitto xéo mắt nhìn Rhyme. “Anh? Là người hướng dẫn? Chúa ơi, Juliette, chúc cô may mắn nhé.”

Sachs ôm Sellitto. Cô và Rhyme thỉnh thoảng vẫn hẹn gặp viên thanh tra và bạn gái của anh ta nhưng, bây giờ khi Rhyme không còn xử lý án hình sự còn Sellitto thì nghỉ việc để khám bệnh, đã lâu lắm rồi họ không hợp tác nữa.

“À.” Mắt anh ta sáng lên khi Thom mang một khay bánh quy Đan Mạch vào trong phòng. Sellitto ngẫu nhiên ăn chúng. Thom đưa một tách cà phê cho anh ta.

“Cảm ơn.”

“Anh không muốn cho đường vào nhĩ?”

“Có, cho tôi xin. Hai viên.” Đối với Sellitto thì giảm cân là chọn uống cà phê đen với bánh vòng. Giờ đã gần, anh ta ăn thả phanh.

Viên thanh tra Tổ Trọng Án quan sát phòng khách với con mắt tinh anh, nửa số thiết bị trong phòng được phủ bụi. Một tá bảng trắng được xoay vào tường. “Chúa ơi, tôi chỉ mới nghỉ một thời gian thôi mà mọi thứ đã trở nên kinh khủng thế này rồi.” Rồi anh ta mỉm cười. “Còn cô, Amelia, đã nghe nói về phi vụ lớn của cô, các thang cuốn trong trung tâm thương mại ở Brooklyn.”

“Chính xác thì anh nghe thấy gì? Tôi đã nộp báo cáo tai nạn đúng hạn mà.”

“Đều là tin tốt cả,” viên thanh tra nói thêm. “Họ gọi cô là Quý cô Khéo Léo. Tốt cả. Madino có uy tín – ông ta vừa được cân nhắc lên một vị trí ở 1PP – nên cô được người nổi tiếng ủng hộ đấy.”

Rhyme chua chát nói, “Chỉ có người hâm mộ mới ủng hộ người nổi tiếng thôi, Lon, không phải ngược lại.”

“Chúa ơi. Hồi đi học bọn trẻ trong trường có nện anh như tử không, ngài Giơ Tay Đầu Tiên Với Câu Trả Lời Đúng?”

“Để lát nữa hãy tán gẫu về những vấn đề không liên quan, được chứ? Lon, anh vừa nói là bức tranh tổng thể?”

“Tôi đã đọc những thông tin mà anh gửi.”

Sellitto là chuyên gia mà Rhyme đã gửi hồ sơ vụ án nghi phạm 40. Anh cười trước câu trả lời súc tích của anh ta.

Được rồi, được rồi. Mai nhá...

“Đầu tiên, đây là một gã bệnh hoạn.”

Chính xác nhưng không liên quan. Rhyme cố kiềm chế sự nóng nảy, nói, “Lon?”

“Nào. Ta có gì nào. Hẳn có hận thù với các sản phẩm, các sản phẩm tiêu dùng mà chúng ta mang vào nhà và tấn công lại chúng ta. Về phần phán đoán của tôi à? Hẳn sẽ có hai hướng động thái khác nhau.”

“Anh vừa nói gì cơ?” Rhyme giật mình theo phản xạ.

“Tôi chọc anh đấy, Linc, đểch kiểm chế nổi. Mấy tháng rồi không được anh lên mặt dạy đời về ngữ pháp. Xin lỗi về câu nói thô tục vừa rồi.” Nói với Archer.

Cô ta mỉm cười.

Sellitto tiếp tục: “Được rồi. Hẳn có hai hướng đi. Dùng các sản phẩm có bộ điều khiển để thể hiện quan điểm hoặc nhằm vào những người giàu có mua đồ xa xỉ. Đó là vũ khí mà hẳn chọn. Chó chết nhưng vấn đề là vậy. Hướng thứ hai: tự bảo vệ. Hẳn cần ngăn chặn những người đang truy đuổi hẳn. Nói cách khác, chúng ta. À, các vị. Hẳn phải đến hiện trường mới gõ mật khẩu xâm nhập bộ điều khiển đúng không?”

“Đúng thế,” Archer nói. “Anh có thể xâm nhập vào dữ liệu đám mây từ bất kỳ đâu trên thế giới. Nhưng có vẻ hẳn muốn ở gần hiện trường. Chúng tôi nghĩ hẳn có thể có tiêu chuẩn đạo đức – bảo đảm không hại trẻ con hay những con người nghèo khổ không tiêu quá nhiều tiền vào các sản phẩm xa xỉ.”

“Hoặc,” Sachs nói, “quan sát khiến hẳn phấn khích.”

“Điều đó có nghĩa là hẳn có thể nán lại để xem ai đang truy lùng hẳn. Đội Thu Thập Bằng Chứng, cô – Amelia và Ron.”

“Tôi cũng có mặt ở hiện trường,” Rhyme nói. “Khi hẳn phá hủy văn phòng của người đã dạy hẳn cách xâm nhập vào bộ điều khiển.” Anh nhăn mặt. “Và hẳn cũng đã thấy Evers Whitmore ở đó.”

“Anh ta là cảnh sát à?” Sellitto hỏi.

“Không, một luật sư. Tôi làm việc với anh ta trong một vụ án dân sự, tai nạn thang cuốn. Trước khi chúng tôi biết đó là một vụ giết người.”

Sellitto nhấp cà phê rồi cho thêm đường. “Nghị phạm của các anh sẽ không gặp khó khăn gì trong việc nhận dạng anh ta. Còn anh, anh quá phổ biến, Linc. Rất dễ lẫn theo dấu vết của anh và mấy cô em của anh. Tôi sẽ xin lệnh bảo vệ cho tất cả mọi người. Tôi có thể xử lý chuyện đó.”

Rhyme lệnh cho máy tính in địa chỉ và số điện thoại của Whitmore ra. Sellitto nhắc anh rằng hẳn sẽ tìm được thông tin cá nhân của Cooper và Sachs và cả thông tin về nơi cư ngụ của họ. Archer nói rằng khả năng cô gặp nguy hiểm là rất thấp nhưng Rhyme rất kiên quyết. “Tôi vẫn muốn có người đến canh gác ở nhà anh trai cô. Khả năng thấp không có nghĩa là bằng không. Từ giờ trở đi, tất cả chúng ta đều phải nghĩ rằng mình đang bị hăm dọa.”

Kế hoạch ngày hôm nay: Kẻ Bảo Hộ Loài Người còn nhiều trò quỷ đã lên kế hoạch.

Hôm nay cũng là một ngày đẹp trời để thực thi.

Mình đã dành chút thời gian ở bên Alicia, an ủi cô ta. Cô ta đi làm (cô ta làm nghề giữ sổ sách, liên quan gì đó đến kế toán, dù mình không thể nói chính xác nơi cô ta làm việc hay cô ta làm cái gì ở đó. Thực tế là, cô ta không thấy nó thú vị nên mình cũng vậy. Hai người họ không phải là một cặp điển hình, cuộc sống của họ, tất nhiên, không hoàn toàn dung hợp). Mình đang tận hưởng chiếc bánh sandwich đầu tiên rồi thứ hai trong bữa sáng trước ô cửa sổ căn hộ của mình ở Chelsea. Thơm ngon, đầy muối. Huyết áp của mình thấp đến mức một bác sĩ đã vui đùa hỏi trong một lần kiểm tra là mình có còn sống hay không. Mình mỉm cười, dù một bác sĩ mà nói ra câu đó thì chẳng có gì vui hết. Mình chỉ muốn đập vỡ sọ lão ra nhưng thôi.

Mình nhai vội chiếc sandwich thứ hai và chuẩn bị để đi ra ngoài.

Nhưng chưa hoàn toàn sẵn sàng cho cuộc tổng tấn công của Kẻ Bảo Hộ Loài Người, mình phải xử lý một việc vặt trước.

Hôm nay mặc một bộ đồ mới – không đội mũ nữa, quả đầu đính vàng hoe của mình phơi ra trước toàn thế giới. Đồ chạy, màu xanh navy, có kẻ sọc dọc hai bên chân. Giày. Không có gì thay đổi cả. Mình cần một kích cỡ đặc biệt. Chân mình dài, cũng giống như các ngón tay của mình, cũng giống như cơ thể mảnh khảnh cao ráo của mình. Các tình trạng của hội chứng Marfan.

Này, Vern, Bao Xương...

Này, Thăng Đậu Que...

Không thể nói lý lẽ với mọi người, không thể nói: Không phải là lựa chọn của tôi. Không thể nói ‘Chúa đã chớp mắt’. Hay ‘Ngài muốn đùa’. Chỉ ra là ‘Abraham Lincoln cũng là một trong chúng ta’ cũng chẳng được gì. Nói ‘thế thì làm sao’ cũng chẳng được gì.

Nên cứ bỏ qua những trò châm chọc. Những cú đấm. Những bức vẽ được tuồn vào trong tủ đồ của mình.

Cho tới khi mình quyết định không cho qua nữa. Cộng sự của Đỏ, gã Lincoln Rhyme, cơ thể gã đã phản bội gã nhưng gã vẫn thích nghi. Một thành viên nòng cốt của xã hội. Mừng cho gã. Mình chọn con đường khác.

Khoác ba-lô lên vai, mình đi ra đường, con đường rực rỡ trong ngày mùa xuân lộng lẫy. Thật buồn cười khi những bông hoa xinh đẹp nở rộ trong thế giới khi mình đang mang trên vai một sứ mệnh.

Vậy nên mình đi về hướng dòng sông ở phía tây và càng tới gần con sông Hudson xám xịt, mình lại càng thấy như trở về quá khứ. Khu đông và khu trung tâm của Chelsea, gần chỗ mình, toàn các căn hộ, cửa hàng bán đồ boutiques, thời thượng, những nhà hàng được lên báo *New York Times*. Ở xa phía tây là khu công nghiệp – như những năm 1800, mình nghĩ vậy. Mình đã thấy tòa nhà mà mình tìm kiếm. Mình dừng lại, đeo găng tay vải vào và dùng sim trả trước, mình gọi điện thoại.

“Everest Graphic đây,” một giọng nói trả lời.

“Xin cho gặp Edwin Boyle. Có chuyện khẩn cấp.”

“Ồ. Chờ máy nhé.”

Ba phút, đúng ba phút, mình chờ đợi. Thế nếu không có chuyện khẩn cấp thì mất bao lâu nhỉ – đúng ra là không có thật nhưng thôi kệ đi.

“Xin chào, Edwin Boyle đây. Ai thế?”

“Thanh tra Peter Falk. NYPD.” Không quá ham xem tivi nhưng mình mê *Columbo* như điên đảo.

“Có gì không ổn à?”

“Tôi rất tiếc phải báo rằng căn hộ của ông đã bị đột nhập.”

“Không! Chuyện gì đã xảy ra? Bọn nghiện? Lũ nhóc la cà trên đường phố?”

“Chúng tôi không biết. Chúng tôi muốn ông về kiểm tra và báo lại cho chúng tôi biết có thiếu thứ gì không. Ông mất bao lâu để về đây?”

“Mười phút. Tôi không ở xa lắm... Làm sao anh biết tôi làm việc ở đây?”

Mình đã lường trước. “Tìm thấy vài tấm danh thiếp trên sàn nhà của ông. Nó đã bị lục tung cả lên.”

Một từ hay làm sao.

“Được rồi. Tôi sẽ về ngay. Tôi đi luôn đây.”

Mình đập máy và quan sát vỉa hè. Có vài công ty và tổ chức thương mại khác chiếm dụng nơi này. Một đại lý quảng cáo đáng thương, cổ ra vẻ ta đây. Vỉa hè khá vắng vẻ. Mình bước vào cửa dỡ hàng của một nhà kho bỏ hoang. Chưa đầy ba phút sau một bóng người lao vọt qua, Edwin Boyle tầm sáu mươi tuổi, mặt hiện rõ vẻ lo lắng.

Bước nhanh về phía trước, mình túm chặt cổ áo của lão và kéo lão vào trong cửa dỡ hàng tối om.

“Ôi, Chúa ơi...” Lão quay về phía mình, mắt mở to. “Mày! Ở cuối hành lang! Cái quái gì thế hả?”

Họ là hàng xóm, cách nhau hai căn hộ, hoặc ba, dù họ không mấy khi trò chuyện với nhau. Chỉ thỉnh thoảng gật đầu chào.

Vào lúc này mình không nói gì hết. Để làm gì? Không cãi cộ, không có cơ hội trắng trối. Những thời điểm như thế này người ta có thể trở nên rất lơ đãng. Mình chỉ táng đầu búa tròn vào thái dương của Edwin. Như với Todd Williams trong lúc bọn mình đang trên đường đi uống bia ăn mừng ngày bọn mình hợp tác với nhau để giúp thế giới trở nên an toàn trước những sản phẩm thông minh quá mức thông minh.

Rắc, rắc.

Xương gãy lìa. Máu chảy ra.

Trên mặt đất, lão co giật, mắt vô hồn. Rút búa ra – không hề dễ dàng – và lặp lại hành động đó. Hết lần này đến lần khác.

Cơ co giật chấm dứt.

Mình nhìn ra đường. Không có người đi bộ. Có vài cái xe ô tô nhưng mình đã ẩn sâu trong bóng tối.

Mình kéo lão Edwin tội nghiệp tới một thùng hàng trên cửa dỡ hàng bị bỏ hoang trong nhà kho hoang phế và mở cánh cửa gỗ dán méo mó ra. Vật vã tống lão vào trong. Rồi khom người xuống và lấy điện thoại của lão. Nó có mặt khẩu bảo vệ nhưng điều đó không quan trọng. Mình nhận ra nó từ tối qua. Lúc ấy Alicia và mình đang làm tình trên ghế, cạnh bể cá. Mình ngược lên nhìn màn hình an ninh và thấy lão Edwin, về nhà trong tình trạng say mèm, như hầu hết các buổi tối, đang đứng ngoài cửa, ghi âm bọn mình. Không nói với cô ta, không nói gì hết. Cô ta sẽ thấy bức bối, một người phụ nữ hiếm khi thấy bình yên.

Nhưng mình biết mình phải đập vỡ sọ lão Edwin vì những gì lão đã làm. Chỉ cần biết thế. Chẳng có bằng chứng nào có thể dùng để lần ra mình. Chỉ vì hành động ấy – ghi âm bọn mình – thật tàn nhẫn. Hành động của một kẻ Mua Sắm.

Và lý do đó là đủ để lão chết. Ước gì lão đã phải trải qua nhiều đau đớn hơn nhưng người ta đâu thể có tất cả.

Đập vỡ cả điện thoại của lão – dòng điện thoại này không dễ rút pin ra – và rồi lát nữa mình sẽ vứt nó đi sau.

Mình để ý thấy gần đó có vài con chuột tò mò. Tò mò nhưng mũi khịt khịt. Mình nhận ra đó là một cách hay ho để tống khứ bằng chứng, lũ chuột cống đói khát, ăn sạch mọi chứng cứ từ cái xác.

Bước ra vỉa hè, mình hít vào thật sâu. Không khí ở khu vực này của thành phố có hơi đậm đà với nhiều mùi khác nhau. Nhưng tiếp thêm sinh lực cho mình.

Một ngày đẹp trời...

Và sẽ sớm đẹp hơn nữa. Đến lúc tiến hành sự kiện chính rồi.

“Đứng dậy đi,” Jon Perone nói, vuốt mái tóc đen như mực. Có nhuộm không? Có thể lắm.

Nick biết quy trình. Kéo áo lên và chậm rãi xoay một vòng. Rồi cởi cả quần xuống. Cả quần lót. Perone liếc nhìn xuống. Ắn tượng, hoảng sợ? Nhiều người đàn ông thấy vậy.

Nick cài khuy, kéo khóa, và cho áo vào trong quần.

“Tắt điện thoại đi. Tháo pin ra.”

Nick làm theo. Đặt chúng lên bàn làm việc của Perone.

Anh liếc nhìn cửa. Người đàn ông đeo dây nịt quần đứng đó. Nick tự hỏi anh ta đã hiện diện ở đó bao lâu rồi.

“Không sao đâu, Ralph. Anh ta sạch sẽ.”

Nick nhìn chăm chăm vào mắt của Ralph cho đến khi anh ta quay người rời khỏi phòng. Quay về phía Perone. “Chỉ cần kết nối các sự kiện lại thôi, Jon. Một người bạn của tôi đã lần ra dấu vết một người bạn của ông – Norman Ring, hiện đang ở trong tù, nhận án phạt từ năm tới tám năm ở Hillside. Hẳn ta phải nhận án phạt nặng như vậy vì đã đồng ý giữ im lặng khi mà hẳn ta có thể khai ông ra. Dù vậy, tôi có đủ thông tin để liên hệ hai người với nhau.”

“Chúa ơi. Chó chết.” Màu da của Perone, hồng hào do chơi golf cuối tuần và đi nghỉ dưỡng, theo Nick đoán, trở nên càng sẫm màu hơn dưới mái tóc nhuộm.

“Tất cả đều nằm trong một bức thư gửi luật sư của tôi, sẵn sàng được mở ra nếu tôi có mệnh hệ gì. Ông biết còn lại thì thế nào rồi chứ? Nên đừng tỏ ra căm phẫn làm gì. Hay ba hoa. Hay vui vẻ quá độ. Bàn thẳng vào chuyện công việc thôi. Ông chưa bao giờ tự hỏi số hàng mà ông ăn trộm đến từ đâu à?”

“Algonquin chẳng?” Perone giờ đã bình tĩnh hơn. “Tôi vẫn đợi một ai đó lộ mặt. Nhưng chẳng có ai. Tôi làm gì đây, đăng quảng cáo à? Tìm thấy: hai triệu đô hàng hóa Oxy và Perc và propofol. Gọi đến số này.”

“Đâu có hại gì. Nhưng đến giờ trả tiền cho tôi rồi.”

“Anh không cần phải bước vào như một gã Bố Già chết tiệt.”

Nick nhăn mặt. “Không giỡn nữa, Jon. Chuyện gì đã xảy ra với chủ nhà kho nơi tôi cất đồng hàng đó? Stan Redman?”

Perone ngáp ngừng. “Tai nạn. Công trình xây dựng.”

“Tôi nghe nói ông đã chôn sống anh ta sau khi anh ta cố gắng tự chuyển món hàng đi.”

“Tôi không nhớ có việc đó.”

Nick châm biếm nhìn ông ta. “Về tiền. Tôi đã kiếm ra nó. Tôi cần nó.”

“Tôi sẽ đưa sáu.”

“Chúng ta không thương lượng gì hết, Jon. Cho dù ông có tới chỗ người môi giới răn nhốt thành phố này thì vẫn nhận được năm mươi lăm phần trăm. Đó là hơn một triệu. Và tôi cá là ông đã không làm vậy. Ông hoàn toàn không phải kiểu bán giảm giá. Ông đã bán nó ngoài đường phố. Chắc ông đã ra về với ba triệu đô la lợi nhuận ròng.”

Perone nhún vai. Tương đương với: gần đúng.

“Nên thỏa thuận thế này. Tôi muốn một triệu đô. Và tôi muốn có giấy tờ cho thấy nó là khoản vay – từ một công ty không liên quan gì tới ông hoặc bất kỳ ai có tiền án tiền sự. Chỉ có điều chúng ta sẽ có một thỏa thuận bên lề, viết tay, rằng khoản nợ được miễn trừ. Tôi sẽ xử lý IRS nếu cần.”

Vẻ nhăn nhó của Perone giống với vẻ ngưỡng mộ miễn cưỡng. “Anh còn muốn cái chó chết gì nữa nào, Nick?”

“Hiển nhiên là có. Kẻ cướp Algonquin, băng Gowanus? Tôi muốn ông lan tin đồn trên đường phố là tôi không phải người gây ra vụ đó. Mà là em trai tôi. Donnie.”

“Em trai anh? Anh lại chỉ điểm cậu ta à?”

“Nó chết rồi. Nó cóc quan tâm đâu.”

“Dù người ta có nghe thấy gì trên đường thì cũng không có ai lật lại bản án đâu.”

“Tôi biết điều đó. Tôi chỉ muốn vài người trong ngành nghe thấy tin tức đó.”

Perone nói, “Tôi đã biết là món hàng đó sẽ có ngày quay lại sẵn lòng tôi mà. Chúng ta xong chưa?”

“Gần xong.”

“Ôi, Chúa ơi.”

“Có một lão già tên là Vittorio Gera. Sở hữu một nhà hàng ở Brooklyn. Nơi đó mang tên ông ta. Quán Vittorio’s.”

“Thì sao?”

“Tôi muốn ông cho người ghé thăm ông ta, dặn ông ta phải bán nhà hàng đó cho tôi. Lấy nửa giá ông ta đang đòi.”

“Nếu ông ta không chịu thì sao?”

“Cho người gây áp lực với vợ và các con gái của ông ta. Tôi nghĩ ông ta cũng có cả cháu nữa. Chỉ cần chụp ảnh chúng trong công viên rồi gửi cho ông ta là được. Thế là đủ. Nếu vẫn chưa được thì cử người tới gặp con gái út của ông ta. Hannah. Cô ta là một ả trông như gái điếm. Chỉ cần đưa cô ta đi dạo một vòng quanh khu phố là được.”

“Anh có phong cách đấy, Nick.”

“Ông đã cướp hàng của tôi, Perone. Tôi cóc cần nghe nhận xét của ông.”

“Được rồi. Tôi sẽ xử lý giấy tờ ngay.” Rồi Perone cau mày. “Làm sao anh phát hiện được tôi, Nick? Không thể dễ như thế. Tôi rất giỏi che dấu dấu vết. Luôn là vậy. Người bạn này của anh là ai?”

“Tên là Freddy Caruthers.”

“Vậy là anh ta có thể liên hệ tôi với việc trộm hàng Algonquin. Và liên hệ anh với tôi.”

Nick nói, “Nó dẫn đến yêu cầu cuối cùng của tôi.”

Perone chậm chạp gật đầu. Mắt ông ta vẫn dán vào một thứ gì đó sau lưng Nick, một cái mũ trên giá hoặc một đốm bẩn trên tường hoặc ảnh ông ta chơi golf ở Meadowbrook.

Hoặc có thể không nhìn gì hết.

“Hôm nay Freddy đã chở tôi đi một đoạn. Tôi đã bảo cậu ta là tôi sợ có một cảnh sát bám đuôi tôi và chúng tôi đã chui vào gara ở trung tâm Grand Central, trung tâm mua sắm. Tôi đã đi tắc-xi nốt đoạn đường còn lại.”

“Cảnh sát à?”

“Không, không phải, tôi đã bịa ra đấy. Tôi chỉ muốn Freddy dừng chân tại đó.” Nick đã có ý tưởng xử lý vụ này.

Perone nhẹ nhàng nói, “Chúng tôi sẽ lo liệu chuyện đó.” Ông ta gọi điện thoại. Một giây sau, Ralph, lồng ngực vạm vỡ, dây đeo quần sắc sỡ, và ánh mắt lạnh lẽo, quay lại.

“Nick Carelli, Ralph Seville.”

Một giây trao nhau ánh mắt, rồi bắt tay.

“Có việc cho cậu đây,” Perone nói.

“Vâng, thưa ngài.”

Nick rút điện thoại về, lắp pin, và bật nó lên. Anh nhắn tin cho Freddy, anh không muốn nghe giọng anh ta.

Trên đường về. Có dấu hiệu nào của Kall không?

Tất nhiên là làm sao có được.

Không hề.

Nick gõ và gửi tin nhắn:

Cậu ở đâu?

Tin nhắn trả lời:

Tầng tám gần cửa Forever 21.

Tin nhắn tiếp theo của Nick là:

Gặp lại cậu trong vòng 15 phút.

Từ Freddy:

Ổn cả chứ?

Nick do dự rồi gõ.

Ổn cả.

Nick báo cho Ralph thông tin về vị trí của Freddy. “Cậu ta lái một chiếc xe Escalade đen.” Sau đó anh liếc mắt nhìn Perone. “Đừng có chơi cái trò chôn sống vợ vãn. Nhanh gọn, không đau đớn.”

“Chắc chắn rồi. Tôi đâu cần đánh tiếng gì đâu. Chỉ là giải quyết nốt hậu quả mà thôi.”

“Và tôi cũng không muốn cậu ta biết do tôi chủ mưu.”

Ralph nhắn nhó. “Tôi sẽ cố hết sức. Nhưng khó đấy.”

“Cứ thử xem. Điện thoại của cậu ta có tin nhắn của tôi. Và dấu vân tay của tôi có trong xe cậu ta.”

“Chúng tôi sẽ lo liệu mọi chuyện.” Ralph gật đầu. Và rời khỏi văn phòng. Nick nhìn thấy một khẩu súng tự động to, mạ nickel trong cặp quần anh ta. Nghĩ rằng một trong những viên đạn đó sẽ nằm trong não bạn anh sau nửa tiếng nữa.

Nick đứng dậy, anh và Perone bắt tay. “Tôi sẽ đi tắc-xi về thành phố.”

“Nick?”

Anh dừng lại.

“Anh có hứng cộng tác với tôi không?”

“Tôi chỉ muốn mở nhà hàng, ổn định, rồi kết hôn. Nhưng chắc chắn, tôi sẽ cân nhắc thêm.” Nick đi ra khỏi văn phòng, nhấc điện thoại lên và quay số.

CHƯƠNG 43

Rhyme đang nhìn Amelia Sachs khi điện thoại của cô đổ chuông.

Cô rời mắt khỏi anh và bước ra góc phòng để nhận điện thoại. Cô quay lưng về phía mọi người. Anh tự hỏi có phải mẹ cô gọi không. Hai vai cô thông xuống. Mọi chuyện ổn cả chứ? Anh biết lịch sử rắc rối của hai mẹ con nhưng cũng biết rằng nó đã dần cải thiện theo năm tháng. Bà Rose đã thoải mái hơn. Cả Sachs cũng vậy, nghĩ cho mẹ nhiều hơn. Năm tháng trôi qua, mài mòn góc cạnh. Giao tiếp có hiệu quả. Và bây giờ mẹ cô còn bị bệnh nữa. Như anh quá rõ, trạng thái cơ thể của một người có thể thay đổi tất cả.

Anh không thể nghe rõ hay suy luận được nhiều. Cuối cùng: “nhà hàng” và “xử lý” và “chúc mừng”. Giọng cô có vẻ nhiệt tình. Rồi, sau khi im lặng nghe một thời gian, cô nói: “Tôi tin bạn.”

Không phải bà Rose. Vậy là ai?

Anh quay lại với bảng bằng chứng, đưa xe lại gần hơn. Trạng thái suy tư của anh bị ngắt quãng bởi Lon Sellitto. “Có gì tương tự như vậy trong Trung tâm Thông tin Tội Phạm Quốc Gia không?”

“Không,” Rhyme nói. Mười bốn hồ sơ dân sự và bảy hồ sơ đất đai trong kho dữ liệu Tội Phạm Quốc Gia đều hướng tới các cá nhân có án treo nghiêm trọng hoặc những nghi phạm tội trộm cắp tài sản, có khả năng tìm kiếm theo thông tin của một vụ án hoặc cách thức gây án và ra được vài cái tên, nhưng hệ thống FBI không được thiết kế theo hướng đó.

Juliette Archer nói, “Tôi đã tìm thấy vô số câu chuyện hoặc báo cáo về các trường hợp xâm nhập các hệ thống thông minh trên báo chí và các trang thông tin chuyên ngành. Chủ yếu chỉ để xâm nhập chơi. Như con trai tôi bảo tôi thì đó là bản chất của thú vui. Sự thách thức. Không có ai chủ đích dùng thiết bị gia đình làm vũ khí cả, dù vài hacker đã chiếm quyền kiểm soát ô tô và đèn giao thông.”

“Đèn giao thông. Một ý nghĩ thật đáng sợ.” Sellitto nói.

Cô tiếp tục, “Lắp thiết bị điều khiển thông minh ở đó rẻ hơn – không cần phải đào và đặt cáp.”

Sellitto nói, “Có kiến thức cơ bản vững. Cô sẽ là một cảnh sát giỏi đấy.”

“Vượt qua bài kiểm tra thể chất mới là vấn đề.”

Sellitto lăm bằm, “Linc cũng ngồi ỳ ra đó cả ngày. Cô có thể tư vấn. Cho cậu ta chút cạnh tranh. Giữ cho cậu ta luôn sắc bén.” Viên thanh tra nhàu nhĩ một lần nữa lại kiểm tra bằng bằng chứng. “Thông tin cá nhân của hăn là thể quái nào vậy? Có thể thích gây nổ nhưng dạo này chúng ta không gặp vụ nổ nào. Có chất độc nhưng đã ai bị đầu độc đâu. Hăn là một thợ mộc lành nghề. Các cậu nghĩ hăn chế tạo cái gì? Tủ đồ hay giá sách? Có kính, có thể đúng là giá sách đấy.”

“Không,” Rhyme nói, “mảnh vụn kính lâu đời lắm rồi. Và Amelia tìm thấy cả hộp chất kính nữa. Tôi không nghĩ kính dùng cho đồ đạc lại được tráng hộp chất kính. Nó chỉ dành cho nhà cửa. Thêm vào đó, có nhìn thấy cao su không? Nó được phát hiện cùng a-mô-ni. Điều đó cho tôi biết là hăn đã thay thế một ô cửa sổ bị vỡ và lau chùi cửa sổ mới bằng chổi cao su và khăn giấy.” Giọng anh nhỏ dần khi nhìn vào tấm bảng. “Cửa sổ.”

Pulaski nói, “Đến những tay sát nhân điên loạn cũng cần sửa chữa nhà cửa mà. Biết đâu nó không liên quan tới vụ án thì sao.”

Rhyme trầm tư, “Nhưng hăn mới sửa cửa gần đây. Dấu vết còn mới và được tìm thấy cùng các bằng chứng khác ở hiện trường. Chỉ đang phỏng đoán thôi, nhưng nếu các anh định đột nhập vào nhà hoặc văn phòng của ai đó...”

“Thì anh có thể cải trang làm nhân viên sửa chữa,” Sellitto nói.

Sachs nói, “Mặc đồ bảo hộ lao động. Mang theo một tấm kính mới. Đột nhập vào trong, tìm kiếm thứ cần tìm bên trong, rồi thay kính, dọn dẹp và bỏ đi. Bất kỳ ai nhìn thấy cũng sẽ nghĩ anh hết sức bình thường hoặc được thuê đến sửa chữa.”

Archer nói thêm, “Trước đây hăn cũng đã từng giả vờ làm công nhân rồi – trong quận Theater.”

Sellitto nói, “Có thể hăn đã đột nhập vào đâu đó để tìm hiểu xem có thiết bị nào có gắn bộ điều khiển hay không. Cái bộ DataWise ấy.”

“Hắn không cần làm vậy,” Archer chỉ ra. “Nạn nhân đầu tiên của hắn, Todd Williams, đã tải danh sách sản phẩm tích hợp bộ điều khiển xuống cùng những người hoặc những công ty đã mua chúng.”

Cô ta thật sự vừa nói “nạn nhân” đấy à? Rhyme thấy thú vị.

“Đúng, đúng,” Sellitto nói. “Đúng là thế.”

Rhyme nói, “Tôi có thể hiểu điều đó nếu loại kính chúng ta tìm thấy là kính mờ – hắn đã thay sang kính trong để có thể nhìn rõ khu vực giết người của mình. Nhưng tấm kính vỡ này trong suốt. Cũ hoặc rẻ tiền nhưng trong suốt. Tôi muốn nghiên cứu nó. Giả sử kịch bản người sửa chữa cửa sổ của chúng ta là hợp lý và – cứ mạnh dạn suy đoán – hắn đang chuẩn bị một vụ tấn công khác, thế thì là vì không có sản phẩm tích hợp nào ở địa điểm hắn nhắm đến hết.”

Sachs vội vã tiếp lời, “Vậy là vì hắn đang tấn công một người không có trong danh sách. Một người cụ thể chứ không phải là một khách hàng mua sắm bất kỳ.”

“Tốt,” Rhyme nói. “Hãy đào sâu theo hướng đó.”

“Nhưng vì sao?” Archer hỏi.

Mắt Rhyme thoáng nhắm lại. Rồi mở ngay ra. “Một người là mối đe dọa với hắn. Như Lon vừa gợi ý. Nhiệm vụ thứ hai của hắn. Ngăn chặn những kẻ truy lùng hắn hoặc đe dọa tới hắn. Chúng ta. Có thể là một nhân chứng, ai đó quen hắn và có thể dần thấy nghi ngờ. Có bất kỳ thông tin nào trên tấm bảng kia giúp ta đoán ra một nạn nhân không liên quan tới sản phẩm tiêu dùng, không hề dính dáng gì tới bản tuyên ngôn chống lại người tiêu dùng của hắn không?”

Anh đọc lướt qua tấm bảng. Mặc dù nguồn gốc của vài dấu vết chưa được xác định (Queens??), mọi thứ khác đều đã được xác định – chỉ trừ một thứ.

“Chết tiệt thật, Mel. Cái cây kia là loại quái quỷ nào vậy? Chúng ta đã hỏi hiệp hội Làm Vườn cả thế kỷ rồi đấy.”

“Mới hôm qua thôi mà.”

“Đúng là cả thế kỷ, như tôi đã nói,” Rhyme quát lên. “Gọi điện đi. Tìm cho ra.”

Cooper tìm số điện thoại và ấn số. “Giáo sư Aniston à? Thanh tra Cooper đây. NYPD. Tôi đã gửi cho ông mẫu dấu vết thực vật mà chúng tôi tìm thấy ở một hiện trường gây án. Ông có may mắn tìm ra thông tin về nó không? Chúng tôi đang phải chịu áp lực thời gian... Được rồi.” Cooper liếc về phía họ. “Ông ấy đang tìm hiểu rồi.”

“Cho thấy ngay từ đầu đây cũng không phải là một yêu cầu đặc biệt khó khăn cho lắm,” Rhyme lầm bầm, tiếng hơi to.

Ngôn ngữ cơ thể của Cooper thay đổi khi nghe tiếp điện thoại. Anh ta viết xuống một tờ giấy bên cạnh. “Được rồi, cảm ơn giáo sư.” Anh ta đập máy. “Một loại lạ. Anh hiếm khi thấy nó.”

“Lạ được định nghĩa như thế còn gì, Mel. Nó là cái quái gì?”

“Nó là một mẫu lá dâm bụt. Lạ là vì nó có màu xanh lục. Không có nhiều nơi...”

“Chúa ơi!” Sachs rút điện thoại ra, ấn nút. “Đây là thanh tra 5885. Sachs. Tôi cần sĩ quan cảnh sát đến số 4218 đường Martin, Brooklyn. Có thể có án 10-34. Nghi phạm là nam da trắng, cao khoảng mét chín, chỉ nặng năm mươi ki-lô. Có thể có vũ khí... Tôi đang trên đường tới.”

Cô đập máy, chớp lấy áo khoác của mình. “Nhà của mẹ tôi. Tôi đã mua cho bà một cây dâm bụt xanh nhân dịp sinh nhật. Nó nằm ở sân sau, ngay cạnh một cửa sổ xuống hầm. Hẳn đã lắp đặt thứ gì đó ở đây.”

Sachs lao ra cửa, gọi thêm một cuộc điện thoại nữa.

Một cầu dao tự động vừa tự ngắt.

Bà Rose Sachs lúc này đang ở dưới tầng hầm ẩm ướt trong ngôi nhà của bà ở Brooklyn, cả căn hầm bốc mùi nấm mốc. Bà đang chậm rãi đi về phía tủ điện. Đi chậm không phải vì bệnh tim của bà mà vì đồng hồ đặc lộn xộn.

Nhìn các cái hộp, giá, hàng chồng quần áo được bọc vải nhựa.

Thậm chí ở đây bà cũng cảm thấy tuyệt vời – “thậm chí” là vì bà đang tránh một cái mạng nhện công phu.

Tốt.

Dành chút thời gian ở nhà riêng của bà cho thay đổi không khí.

Bà yêu con gái mình, trân trọng tất cả những gì mà Amie đã làm cho bà. Nhưng con bé – người phụ nữ ấy – đúng thật là, chắc, một con gà mái mẹ về những gì liên quan đến cuộc phẫu thuật. Ở nhà con đi, mẹ. Thôi nào. Không được, con sẽ đưa mẹ đi. Không được, con sẽ đi mua đồ ăn tối.

Con bé thật ngọt ngào. Nhưng thực tế là bà Rose sẽ không ngã quỵ trong những ngày trước khi cuộc phẫu thuật diễn ra. Không, Amie nghĩ gì đã hiển hiện ra hết – bà Rose có thể sẽ không tỉnh dậy từ giấc ngủ sâu trong khi bác sĩ phẫu thuật đang cắt bớt một phần tim bà và thay thế chúng bằng những mạch máu nhỏ từ một bộ phận khác ít quan trọng hơn trong cơ thể bà.

Con gái muốn dành nhiều thời gian bên mẹ hết mức có thể – phòng trường hợp bộ phận A không tương thích với bộ phận B, mà đúng là không như Chúa đã định.

Trên gác di động của bà reo liên hồi.

Người gọi có thể nhắn tin mà.

Hoặc có thể cái thái độ dai dẳng – và khăng khăng một mực – của Amelia chỉ đơn giản là do bản chất không thỏa hiệp của con bé.

Về mặt này, bà Rose mỉm cười nghĩ thầm, bản thân bà là người phải chịu trách nhiệm. Bà nghĩ lại về những ngày giông bão với con gái. Từ đâu mà bà lại nảy sinh tâm trạng u uất, hoang tưởng, hoài nghi ấy nhỉ? Nghĩ rằng cha và con gái đang âm mưu rời xa mẹ?

Nhưng hoàn toàn không phải là chứng hoang tưởng của bà. Họ đã âm mưu thế thật.

Mà cũng hợp lý thôi. Bà đã cực kỳ ghê gớm. Ai biết đâu mới là lý do... Có thể là ở những viên thuốc mà đáng ra bà nên uống, những bác sĩ tâm lý mà bà nên gặp. Nhưng lúc ấy bà coi đó là một điểm yếu.

Và bà Rose Sachs chưa bao giờ thích điểm yếu.

Vào khoảnh khắc này, khi đang chìm đắm trong hồi ức, bà cảm thấy tràn ngập lòng kiêu hãnh. Vì điểm tốt của thái độ đó là bà đã tạo ra một cô con gái mạnh mẽ. Ông Herman đã truyền lại trái tim và tính hài hước cho con bé. Bà Rose thì truyền lại sự rắn rỏi.

Không thỏa hiệp...

Các bóng đèn trong hầm vẫn hoạt động – chỉ có cái đèn ở tầng hai là không. Bà tự hỏi vì sao mạch điện bị nổ. Bà không hề bật bất kỳ thứ gì, không bật bàn là hay máy sấy tóc. Bà chỉ đang đọc sách. Rồi bỗng dừng bùm, đèn tắt ngóm. Nhưng căn nhà này cũ lắm rồi, có thể là một trong các mạch điện bị chập.

Giờ đến điện thoại bàn reo liên hồi – tiếng reng, reng, reng cổ điển.

Bà dừng lại. À, cái đó cũng không có tin nhắn thoại. Chắc là mấy người bán hàng qua điện thoại. Đạo này bà cũng không hay dùng chiếc điện thoại đó nữa mà dùng di động là chủ yếu.

Chào mừng tới thế kỷ hai mốt. Ông Herman sẽ nghĩ gì không biết?

Dịch vài cái hộp sang một bên để dọn đường tới tủ điện, bà nghĩ tới Nick Carelli.

Bà Rose đoán rằng câu chuyện đó là sự thật, cậu ta thật sự đã nhận tội hộ em trai. Có vẻ tử tế, có vẻ cao thượng. Nhưng, như bà đã nói với con gái mình, nếu cậu ta thật lòng yêu Amie, chẳng lẽ cậu ta không tìm được cách giải quyết nào tốt hơn ư? Một cảnh sát phải chấp nhận làm những điều mà luật quy định là đúng đắn. Chồng bà đã một đời làm cảnh sát, một cảnh sát tuần tra di động – tuần tra bộ tới vô số địa điểm, chủ yếu là ở Times Square. Ông làm việc với thái độ kiên quyết bình tĩnh chứ không bao giờ tỏ ra thách thức, dập tắt xung đột chứ không thêm dầu vào lửa. Bà Rose không bao giờ tưởng tượng nổi cảnh Herman nhận tội hộ ai đó. Vì, dù là vì một mục đích tốt đẹp thì hành động đó vẫn là dối trá.

Môi bà mím lại. Một vấn đề nữa: Con gái bà đã sai, sai, quá sai khi có bất kỳ liên hệ nào với Nick. Bà Rose đã nhìn thấy mắt cậu ta. Cậu ta muốn hai đứa trở về bên nhau, rõ ràng rành rành. Bà Rose tự hỏi Lincoln biết gì về chuyện đó. Bà Rose sẽ khuyên Amie bỏ Nick đi ngay lập tức, dù cho chính thị trưởng thành phố trao tặng một sợi ruy băng màu xanh dương to dùng viết Xin lỗi.

Nhưng đó là bản chất của trẻ con. Bạn sinh ra chúng, uốn nắn chúng hết khả năng rồi đẩy chúng ra thế giới – một sinh vật mang theo cả những tính tốt lẫn tính xấu của chính bạn.

Amie sẽ làm điều đúng đắn thôi.

Bà Rose hy vọng thế.

Tiếp tục tiến về tủ điện, bà để ý thấy ô cửa sổ kế bên nó khá sạch sẽ, lạ thật. Có thể người làm vườn đã rửa nó. Tuần tới ông ta đến, bà phải cảm ơn ông ta mới được.

Bà Rose đi qua vài cái thùng cũ có dán nhãn Trung Học A. Bà Rose cười khẽ, nhớ lại những năm tháng điên rồ ấy, Amie dành hết thời gian rảnh rỗi để sửa ô tô và làm người mẫu cho vài công ty đại diện hàng đầu ở Manhattan (nhớ lại một lần cô nhóc mười bảy tuổi ấy phải sơn móng tay đen ở một buổi chụp hình thời trang, không phải vì chủ đề chụp ảnh là gothic thời thượng mà vì không thể nào rửa sạch dầu nhớt General Motors ra khỏi móng tay con bé).

Bà Rose quyết định là bà sẽ mang một trong mấy cái thùng này lên gác. Xem xét đồ vật trong thùng chắc sẽ vui lắm. Họ có thể cùng nhau xem. Có thể là tối nay, sau bữa tối.

Và bà bắt đầu đẩy mấy cái thùng ra để dọn đường tới tủ điện.

CHƯƠNG 44

Ngồi trên thềm cửa, mặc áo liền quần và đội mũ, mình lại quay lại làm công nhân, đang nghỉ giải lao. Tay cầm báo và cà phê, nấn ná thêm chút trước khi quay lại làm việc.

Và liếc nhìn qua cửa sổ tầng hầm của nhà bà Rose Sachs trong khu Brooklyn bình dị. À, bà ta đây rồi, đang bước vào trong tầm mắt.

Kế hoạch của mình đã tiến triển tốt đẹp. Hôm trước, khi đang quan sát nhà của Đỏ chỉ cách đây sáu khu phố, mình đã phát hiện một người phụ nữ lớn tuổi bước ra khỏi cửa nhà ả cảnh sát và khóa chặt cửa lại. Nhiều nét tương đồng rõ rệt. Cô hoặc mẹ. Nên mình đã theo chân bà ta tới đây. Chỉ cần Google một chút... là mối quan hệ trở nên rõ ràng.

Chào, mẹ...

Đờ cần phải bị ngăn chặn và cũng cần được dạy cho một bài học. Giết người phụ nữ này sẽ giải quyết êm thấm hai điều đó.

Rose, một cái tên mới dễ thương làm sao.

Chẳng mấy nữa sẽ trở thành một bông hoa khô tàn, héo úa.

Mình muốn sử dụng lại mảnh lời đáng tin cậy của mình là chiếm quyền kiểm soát bộ điều khiển, tuy vậy hôm trước, mình đã quét sóng tỉ mỉ nhưng không tìm được một cái mạch điện được tích hợp nào đang nấn nỉ được hoà mạng hoặc đang bắn dữ liệu lên trời. Nhưng, như mình học được từ nghề mộc, thỉnh thoảng người ta phải ứng biến. Thiếu hụt gỗ hồng sắc Brazil? Thế thì đổi sang Ấn Độ. Không đậm màu bằng. Không có màu tím tươi đẹp. Cắt khác đi. Đánh bóng khác đi. Phải tùy cơ ứng biến thôi.

Và thỉnh thoảng thì xe đẩy, tủ đồ, chiếc giường phủ vải bông kẻ chào đời còn đẹp hơn mình dự tính.

Nên hãy xem xem sự ứng biến của mình lần này có ra gì không. Khá đơn giản thôi. Mình đã phá một mạch điện từ bộ mở cửa gara để ngắt đèn trong phòng khách của bà Rose. Cách đây vài phút, mình đã ấn nút mở trên điều

khẩn, làm đoản mạch. Và bà Rose đang đi xuống hầm để tìm tủ điện, khởi động nó lại.

Thường thì bà chỉ cần kéo cái công tắc lên là được.

Và ánh sáng ngập tràn...

Chỉ có điều chuyện đó sẽ không xảy ra. Vì mình cũng đã chuyển hướng dòng điện chính từ dây nối vào tủ điện. Cánh cửa kim loại, trên thực tế, là một dây dẫn sống, mang dòng điện 220 vôn và đủ sức làm tim ngừng đập. Dù bà ta có định thực hiện một cách thông minh và an toàn đó là cắt dòng điện chính trước khi khởi động lại cầu dao thì bà ta vẫn sẽ phải mở cửa ra mới làm được.

Và xèo.

Giờ thì bà ta chỉ cách tủ điện có vài bước chân. Rồi, không may thay, bà ta khuất khỏi tầm nhìn của mình.

Nhưng chỗ đứng của bà ta thì quá rõ rồi. Và bây giờ bà ta chuẩn bị chạm vào tay nắm cửa đây...

Đúng thế!

Hụt hẫng quá. Nhưng mình có thể thấy nó hoạt động êm đẹp.

Khi bà ta hoàn thiện mạch điện bằng chính cơ thể của mình, dòng điện chính sẽ bị đoản, cắt sạch toàn bộ điện trong nhà – đèn trên gác, trong hầm, và cửa trước tắt ngóm.

Mình tưởng như mình nghe thấy một tiếng rè rè âm ỉ nhưng hẳn là do trí tưởng tượng của mình mà ra. Mình ở quá xa làm sao mà nghe được.

Tạm biệt, bà Rose.

Đứng dậy và nhanh chóng bỏ đi.

Vừa đi bộ qua một con phố trên con đường dễ chịu này thì mình nghe tiếng còi xe cảnh sát. Ngày một to hơn. Tò mò quá. Họ đến đây à? Có phải họ đang truy đuổi mình không?

Đỏ đã đoán được gì đó à? Đoán ra việc mình chuẩn bị khiến mẹ cô ta phải đón nhận cơn phẫn nộ của Edison?

Không, không thể nào. Chỉ là tình cờ mà thôi.

Mình không thể kiềm chế sự phẫn khích trước công trình của mình. Cô đã học được gì chưa, thanh tra Đỏ? Mình không phải một người dễ bắt nạt đâu.

Một ngày thật là đẹp làm sao.

Ông mong đến lúc về nhà quá.

Bác sĩ Nathan Eagan lách chiếc sedan to bự len lỏi qua các làn đường của Brooklyn, phố Henry ở Heights. Không quá tắc. Tốt. Ông đuổi người, nghe tiếng răng rắc. Vị bác sĩ phẫu thuật năm mươi bảy tuổi thấy mệt mỏi. Hôm nay ông đã thực hiện phẫu thuật suốt sáu tiếng đồng hồ. Hai ca phẫu thuật túi mật. Một ca cắt bỏ ruột thừa. Vài ca khác. Không cần thiết. Nhưng đưa nhóc cầm dao mổ cần hỗ trợ. Y khoa có thể liên quan đến chẩn đoán, giới thiệu, và kinh doanh. Nhưng còn liên quan đến cả việc cắt xẻ người nữa.

Cậu bác sĩ trẻ đó không phải loại người như vậy.

Ông Nathan Eagan thì phải.

Kiệt sức. Nhưng dù gì cũng thấy mãn nguyện. Ông cảm thấy tuyệt vời, cảm thấy phấn chấn. Không một ai chà xát và kỳ cọ nhiều như các bác sĩ, đặc biệt là bác sĩ phẫu thuật. Họ kết thúc ca – một ca đúng nghĩa, hết như một công nhân lắp ráp – họ kết thúc ca với việc đứng dưới làn nước nóng để tắm rửa. Loại xà phòng làm se lỗ chân lông tốt nhất. Cơ thể họ râm ran, tai vang lên tiếng ngân nga của làn nước trên cơ thể.

Ký ức về mặt và máu được cuốn trôi, giờ trong đầu ông đã trở lại làm một người chồng và người cha. Tận hưởng khoảnh khắc lái xe dễ chịu qua một khu vực dễ chịu trong thành phố mà ông yêu mến. Không lâu nữa ông sẽ gặp lại vợ, và tối nay sẽ gặp cả con gái và đứa cháu đầu tiên của mình nữa. Một bé trai tên là Jasper.

Hừm. Jasper.

Không phải là cái tên ưu tiên của ông khi con gái ông báo tin. “Jasper, thật à? Thú vị nhỉ.”

Nhưng sau đó, nhìn thấy thằng bé nhỏ xíu nhăn nhúm trước mặt và chạm vào ngón tay, ngón chân bé xíu xiu xiu của nó, thấy sung sướng trước nụ cười toét miệng ngơ ngác của thằng nhóc, ông quyết định rằng tên nào cũng dễ thương hết. Balthazar, Federico, Aslan. Sue. Không có gì quan trọng. Thiên đường ở ngay đây, trên trái đất này và trong khoảnh khắc ấy, khi nhìn vào mắt cháu trai, ông nhớ lại lý do mình chọn tuyên thệ Hippocrate. Vì

cuộc sống đáng giá, cuộc sống đáng kinh ngạc. Đáng để bạn sống trọn cuộc đời mình.

Ông Eagan mở đài phát thanh vệ tinh và ấn một nút định sẵn, kênh NPR, và bắt đầu lắng nghe chương trình tuyệt vời của Terry Gross.

“Đây là *Fresh Air*...”

Vào chính lúc ấy ô tô của ông hóa điên.

Không cảnh báo trước, động cơ bắt đầu gầm lên, như thể ông mới đạp ga hết mức, đèn kiểm soát trên bảng điều khiển chớp nháy liên hồi – tay ông còn không để gần cần số! – và hệ thống hãm đã ra lệnh cho động cơ tăng vọt lên một trăm!

“Chúa ơi, không!”

Công-tơ-mét đỏ quạch và ô tô lao về phía trước, lốp bốc khói, đuôi rung bần bật như xe đua.

Ông Eagan thét lên hốt hoảng khi ông bẻ lái vào con đường trước mặt và, ở khoảnh khắc đó, con đường nhỏ trống không. Xe ông vọt lên tám mươi rồi một trăm cây số một giờ – đầu ông đập vào ghế, mắt mất tiêu cự. Ông dầm mạnh phanh nhưng động cơ tăng vọt một cách dũng mãnh khiến cho cỗ xe hầu như không thể chậm lại.

“Không!” Cơn hoảng loạn xâm chiếm ông. Ông nhả phanh ra rồi liên tục dậm chân xuống. Ông cảm thấy xương bàn chân của mình đã gãy. Giờ đã vọt tới một trăm cây số một giờ và ngày một tăng cao hơn nữa, xe của ông liên tục bị trượt đi và lao đảo. Ô tô tránh xe ông, còi rú gào ầm ỹ.

Bác sĩ ấn mạnh nút khởi động/dừng xe để tắt động cơ nhưng động cơ vẫn cứ gào rú điên cuồng.

Nghĩ đi!

Cần số! Đúng rồi! Về mo. Ông đẩy cần số về chính giữa và, tạ ơn Chúa, nó có tác dụng. Động cơ vẫn gào rú nhưng tín hiệu đã bị ngắt kết nối. Ông đạp người về phía trước khi cỗ xe đi chậm lại rồi hạ dần xuống một trăm rồi chín mươi cây số một giờ.

Đến lượt phanh.

Hoàn toàn không hoạt động.

“Không, không, không!” ông kêu lên.

Bị nỗi sợ hãi lấn át, tê liệt, ông chỉ biết nhìn chăm chăm về phía trước khi cỗ xe lao như điên, vượt qua đèn đỏ, đâm vào ngã tư trước mặt, nhận thấy xe cô đã dừng lại hoặc chậm rãi bò vào ngã tư, vuông góc với xe ông. Ô tô, xe rác, xe buýt chở học sinh. Ông sẽ đâm vào thân xe của họ với tốc độ gần tám mươi cây số một giờ.

Một suy nghĩ lý trí lóe lên: Mày chết chắc rồi. Nhưng hãy cứu những người có thể. Đâm vào xe tải chứ đừng đâm xe buýt! Đánh lái sang phải một chút! Nhưng tay ông không theo kịp tốc độ của đầu óc và bẻ lái khiến cho xe của ông đâm thẳng về phía một chiếc sedan Toyota. Ông thờ dốc trước khuôn mặt hoảng sợ của người lái xe mà ông đang lao thẳng đến. Người đàn ông lớn tuổi ấy cũng chết sững như ông Nathan Eagan vậy.

Bẻ lái thêm một lần nữa và xe của bác sĩ đâm vào đuôi chiếc xe Nhật, cách người đàn ông ngồi sau vô lăng cả mét.

Điều tiếp theo mà bác sĩ phẫu thuật biết là ông dần tỉnh lại sau khi ngất lịm đi vì túi khí bung ra. Ông đang nằm đóng đinh một chỗ, xung quanh toàn sắt thép từ chiếc xe nát bươm. Bị ép chặt. Nhưng còn sống, ông nghĩ. Chúa ơi, con còn sống.

Bên ngoài, mọi người đang chạy xung quanh. Điện thoại di động quay lại tai nạn. Máy thẳng khốn... Ít nhất thì cũng phải có một người tử tế gọi điện cho 911 chứ?

Sau đó, đúng thế, ông nghe tiếng còi. Ông có về bệnh viện của chính mình không? Thế có hơi mỉa mai, biết đâu chính vị bác sĩ cấp cứu mà ông đã trợ giúp...

Nhưng chờ đã. Ông cảm thấy lạnh quá. Sao lại thế?

Ông đã tê liệt à?

Rồi sau đó ông Nathan Eagan nhận ra rằng ông hoàn toàn tỉnh táo, thứ ông đang cảm nhận được là dòng chất lỏng chảy khắp cơ thể ông từ đuôi xe Toyota hư hỏng mà ông gần như đã xẻ làm đôi.

Dầu đang tưới ướt toàn bộ cơ thể ông từ eo trở xuống.

CHƯƠNG 45

Amelia Sachs chạm ngưỡng một trăm ba mươi cây số một giờ trên đường cao tốc.

Việc này không dễ dàng. Gánh những tiếng còi inh ỏi cùng các ngón tay thối, Sachs lờ đi sự phản đối và tập trung tìm khe hở giữa các xe, điên cuồng nhấn phanh, lượn lách đổi làn. Duy trì tốc độ ngày một cao. Cuối cùng lên đến tận số năm. Số bốn – mà cô gọi là số giông bão – thích hơn. Còn số thứ ba là số thịt và khoai tây.

Khi con di chuyển thì người ta không thể bắt được con.

Cũng như hệ quả: Khi cô di chuyển thì chúng không thể trốn thoát.

“Không,” cô nói vào điện thoại với cảnh sát tuần tra phân khu gần nhà mẹ cô. “Hắn ở đâu đó gần đây. Đó là phương thức gây án của hắn. Hắn... ôi, chết tiệt.”

“Sao thế, thanh tra?” viên sĩ quan hỏi.

Cô cố gắng kiểm soát khi chiếc xe trượt đi do vừa lướt qua một chiếc xe đã phanh gấp để đột ngột rẽ vào đường xuống mà cả lái xe kia lẫn cô đều không lường trước. Hai chiếc Torino và Taurus, họ hàng xa, chỉ lờ nhau đúng năm xăng-ti-mét nếu không đã xảy ra án mạng.

Sachs tiếp tục, “Phương thức gây án của hắn là hắn sẽ ở gần hiện trường tấn công. Hắn có thể tạo ra tai nạn rồi bỏ đi nhưng hắn sẽ không làm thế. Khả năng cao là hắn sẽ bật công tắc và đợi để bảo đảm nạn nhân” – giọng cô nghẹn lại – “để bảo đảm mẹ tôi sẽ vào bẫy. Hắn chỉ xuất phát trước chúng ta khoảng mười phút và chúng tôi không nghĩ hắn có ô tô. Toàn đi tắc-xi dù.”

“Chúng tôi đang cần quét đây, thanh tra. Chỉ là...”

“Điều thêm người đi. Tôi muốn có thêm người tới đó. Hắn chưa thể đi xa được!”

“Được rồi, thanh tra.”

Cô không còn nghe được gì thêm sau đó nữa, nếu anh ta nói gì đó. Tập trung len vào giữa hai cái xe với một khoảng không gian mà không cỗ xe thứ ba nào có thể lọt vào được. Qua tiếng rống động cơ Torino, cô không rõ có sượt qua xe nào không. Còi rú lên. Cứ kiện tôi, kiện thành phố đi, cô nghĩ. Và, giận dữ vì đã mất thời gian phanh lại, cô gạt cần số xuống một cách mạnh bạo và lại rơi vào vùng đỏ.

“Điều thêm người tới hiện trường,” cô nhắc lại lệnh với cảnh sát tuần tra rồi đập máy. Rồi ra lệnh cho điện thoại: “Gọi Rhyme.”

Anh nghe máy ngay lập tức. “Sachs. Em ở đâu?”

“Vừa lên cầu Brooklyn... Chờ nhé.”

Cô tránh một thằng ngốc đang đạp một chiếc xe đạp thấp làm bạn phải rướn người lên, cờ bay phấp phới trên đầu. Cô cũng không bị trượt đi nhiều lắm, mặt cầu tóm chặt lấy lốp xe của cô và cô cũng ấn mạnh phanh xuống. Chiếc xe tự đi thẳng lại. Rồi cô có cả một đoạn đường trống không trước mặt và lại tăng tốc.

“Lon đã gọi cho Trung Tâm Theo Dõi Cộng Đồng. Chưa thấy gì. Đang kiểm tra cả ga tàu điện ngầm.”

“Tốt. Với cả... Ôi, Chúa lòng lành.”

Túm chặt cần số, nhấn phanh thật mạnh, chuyển về số hai phòng trường hợp cần dùng đến, gạt phanh tay lên, trượt nhẹ để có chút không gian...

“Sachs!”

Chiếc Torino dừng lại cách đuôi một chiếc xe tắc-xi có sáu mươi xăng-ti-mét, lệch một góc bốn năm độ trên một làn đường – à, một làn rưỡi, vì xe cô, phải, đang nằm lệch. Một vụ tắc nghẽn giao thông khổng lồ kéo dài sau chiếc tắc-xi mà cô suýt đâm phải.

“Giao thông đình trệ rồi, Rhyme. Chết tiệt thật. Hoàn toàn kẹt cứng. Và em đang ở giữa cầu. Anh có thể bảo Mel hoặc Ron tìm cho em đường đi sau khi thoát ra khỏi đây không? Một lối đi không có nhiều xe cộ ấy?”

“Chờ nhé,” Rhyme hét lên, “Lon, tôi cần một đường đi vắng vẻ từ cuối cầu Brooklyn mặt đông tới nhà mẹ của Amelia.”

Cô trèo ra khỏi xe và nhìn trước mặt. Một biển xe cộ. Bất động.

“Sao lại là lúc này chứ?” cô lầm bầm. “Vì cái quái gì lại là lúc này?”

Điện thoại của cô reo lên với một số điện thoại mà cô nhận ra. Viên cảnh sát tuần tra mà cô vừa nói chuyện không lâu trước. Cô để Rhyme chờ máy và nghe điện. “Sĩ quan, anh có gì rồi?”

“Tôi xin lỗi, thanh tra. Đã điều một tá xe tuần tra và đội Phản Ứng Khẩn Cấp cũng đang điều một xe tải tới. Chỉ có điều kỳ quặc quá. Giao thông hỗn loạn như điên. Xin lỗi. Hỗn loạn vô cùng. Khu Heights, Carroll Gardens, Cobble Hill. Không ai di chuyển hết.”

Cô thở dài. “Nhớ cập nhật tình hình cho tôi nhé.” Cô trở về với cuộc điện thoại của Rhyme.

“... em có đó không, Sachs? Em có thể...?”

“Em đây, Rhyme. Chuyện là thế nào?”

“Em sẽ bị kẹt một khoảng thời gian đấy. Xem chừng có năm vụ tai nạn nghiêm trọng diễn ra đồng thời. Gần chỗ mẹ em.”

“Chết tiệt,” cô cáu kỉnh nói. “Em dám cá là do hấn gây ra. Nghi phạm 40. Có nhớ Rodney đã nói gì không? Hấn có thể giỡn chơi với ô tô bằng bộ điều khiển. Hấn đã làm như thế. Em sẽ đậu xe ở đây và đi tàu. Bảo Lon cho người tới mang xe về hộ em nhé. Chìa khóa được giấu dưới thảm sàn phía sau.”

“Được.”

Không thèm đi trên vỉa hè, Sachs bắt đầu chạy xuống cầu. Sau khi bắt hai chuyến tàu và chạy bộ một đoạn – mất nửa tiếng – cô đã về đến nhà mẹ mình, lao vào phòng khách, gạt đầu chào các sĩ quan, bác sĩ cấp cứu. Rồi cô khựng lại.

“Mẹ.”

“Con yêu.”

Hai người phụ nữ ôm chầm lấy nhau. Người mẹ gầy yếu mong manh một cách đáng lo dưới vòng ôm mạnh mẽ của con gái.

Nhưng bà ổn cả.

Sachs lùi lại quan sát bà. Bà Rose Sachs mặt trắng bệch. Chắc là do sợ hãi. Bà hoàn toàn không phải chịu một chấn thương thể chất nào từ nghi phạm 40 – bác sĩ đến đây do bệnh tim của bà. Đề phòng thôi.

Dẫu vậy, tình huống lúc đó cũng ngàn cân treo sợi tóc. Khi họ nhận ra bà Rose có thể là mục tiêu khả dĩ, Rhyme đã giải thích cho Sachs là anh cùng cả đội đã hoài nghi là nghi phạm – nhiều khả năng – đã tạo ra một cái bẫy điện trong nhà cô vì họ đã tìm thấy bằng chứng của dây điện bị lột vỏ.

Đầu tiên họ không biết phải xử lý ra sao – ngoài việc báo cho bà Rose trốn ra ngoài. Nhưng bà không nghe máy. Và người hàng xóm mà Sachs gọi điện cũng không có nhà. Họ đang cố gắng đoán xem chính xác thì nghi phạm đã làm gì để tấn công bà Rose thì Juliette Archer thốt lên, “Chúng ta phải làm cái việc mà Amelia đã làm với cái cửa trong quận Theater, cắt điện. Mạng lưới điện! Cứ cắt toàn bộ mạng lưới điện trong khu của bà ấy.”

Rhyme đã yêu cầu Lon làm đúng như vậy.

Và họ đã hành động kịp thời – vừa vặn. Đội phản ứng đã phát hiện ra là nghi phạm đã phá hoại tủ điện, thứ mà bà Rose đã chạm đến đúng lúc vừa cắt điện. Giờ thì điện đã được trả lại cho khu phố – Sachs không muốn nghĩ đến những lời phàn nàn, mất dữ liệu máy tính và kết nối. Họ phải chịu thôi, mẹ cô còn sống.

“Con xin lỗi vì chuyện này đã xảy ra, mẹ.”

“Vì sao hấn lại muốn làm tổn thương mẹ chứ?”

“Để tác động tới con. Giống như chúng con đang chơi một ván cờ vua. Mỗi người sẽ đi một nước. Hấn hấn đã nghĩ chúng con sẽ không tính đến việc mẹ trở thành mục tiêu. Giờ thì một trong những sĩ quan kia sẽ đưa mẹ về nhà con và ở lại đó với mẹ. Con phải điều tra hiện trường ở đây, ở dưới hầm, nơi hấn đã đột nhập vào. Có thể hấn cũng đã đi vào các khu vực khác trong nhà. Không có con một lúc mẹ có sao không?”

Bà Rose nắm lấy tay con gái. Sachs để ý thấy các ngón tay của bà không hề run rẩy chút nào. “Tất nhiên là mẹ sẽ ổn. Giờ thì đi đi. Bắt thẳng khôn nạn đó.”

Cả Sachs và một viên sĩ quan ở đó đều cười. Con gái ôm lấy mẹ và Sachs đi ra ngoài để dõi theo bà bước vào một xe tuần tra và đợi xe buýt của đội Điều Tra Hiện Trường.

Quay trở lại phòng Đồ Chơi rồi. Tìm thấy sự an ủi. Tiếp tục chế tác thuyền Warren cho em trai.

Mình dùng gỗ tếch, một loại gỗ khó. Do đó nó có tính thách thức hơn. Do đó kết quả cuối cùng sẽ khiến mình đặc biệt tự hào.

Tin tức đã lên sóng và mình biết được rằng trên thực tế mình đã không thiêu được mẹ của Đỏ. Mình biết điều đó không phải vì tin tức nhắc đến bà ta mà vì chuyện lưới điện ở khu vực đó của Brooklyn đã mất tạm thời. Tất nhiên Đỏ, kẻ Mua Sắm đã gây ra điều đó. Cô ta hoặc lũ bạn cảnh sát của cô ta đã đoán được mình định làm gì và rút dây điện.

Thông minh. Ôi, chúng thông minh thật.

Tin còn lại, được báo là có tử vong (mình gọi bản tin trên tivi là Humpty-Dumpty, tin tức nào cũng là tin “chấn động”), về một chuỗi tai nạn ô tô liên hoàn, chắc chắn chỉ là một tai nạn trùng hợp – một trong những từ mà em trai mình thích nhất – không hề liên quan gì tới sự cố lưới điện, tai nạn ấy cũng không liên quan tới việc đèn giao thông mất điện. Không, cảnh tượng kinh hoàng đó hoàn toàn nhờ công của mình cùng DataWise 5000 đáng mến.

Mình ngạc nhiên vì chưa có một phóng viên thông minh nào đề cập đến mục tiêu ưa thích nhất của tất cả mọi người: bộ điều khiển thông minh.

Mình không chắc là kế hoạch tẩu thoát của mình thành công. Mình chưa từng thử hack ô tô bao giờ. Todd đã dạy mình nhưng lúc ấy nó không có ích gì cho nhiệm vụ của mình hết. Mình cứ tưởng hệ thống đám mây trong xe cô chỉ được dùng để chẩn đoán trục trặc – hoặc khi mất chìa khóa và cần khởi động xe thì người ta có thể gọi về số 800 nào đó mà nhà sản xuất xe cung cấp và báo cho họ biết chuyện gì đã xảy ra, đọc mã cho họ. Họ có thể khởi động xe của bạn và vô hiệu hóa khóa vô-lăng. Nhưng, ôi, không, người ta có thể làm đủ thứ tuyệt vời. Kiểm soát tay lái, phanh.

Vấn đề là mình không tài nào biết được xe ô tô nào ở Brooklyn có DataWise. Có thể rất nhiều hoặc rất ít.

Hóa ra là cũng rất ít thôi. Vội vã rời khỏi nhà bà Rose, nghe tiếng còi rú, mình đã quyết định đó có thể là những vị khách đặc biệt đến tìm mình. Nên

mình bắt đầu bật phần mềm kiểm soát ô tô. Không gì cả, không gì cả, không gì cả.

Cho tới khi cuối cùng: Cách đó một khu phố, mình nghe thấy tiếng động cơ ô tô gào rú ầm ĩ khi tăng vọt lên và mười giây sau đó là một cú va chạm kinh hoàng.

Giao thông bắt đầu tắc nghẽn ngay lập tức.

Tuyệt vời. Mình khoái trá trước hình ảnh đó.

Đi thêm vài khu phố nữa mình lại nghe thấy một tiếng đâm xe – đúng nghĩa đen! Nó là một cú đâm dễ thương vào đít xe. Mình đã làm một chiếc xe dừng lại giữa đường. Xe Nhật nhập khẩu đối đầu xe tải chở xi măng. Đoán xem ai thắng?

Đi về phía đông nửa cây số, thêm một vụ nữa.

Suốt vài phút sau không có gì nữa nhưng cuối cùng cũng tìm được một chiếc xe trên cao tốc Brooklyn Queens. Một chiếc limo dài, sau đó mình mới biết.

Thế đấy. Một mảnh lối mới hay tuyệt vời mà mình mới học được. Buồn thay Đỏ lại lái một chiếc xe cổ lỗ sĩ. Bị gãy xương trong một vụ đâm xe cũng đáng đời cô ta lắm. Thôi thì sẽ có những phương án khác cho cô bạn của mình.

Giờ, nhìn qua kính lúp, mình kiểm tra con thuyền Warren. Thuyền đã xong. Mình cẩn thận bọc nó vào. Và đặt nó sang một bên. Sau đó mình mới quay lại với quyển nhật ký và bắt đầu ghi lại.

Tiệc tốt nghiệp. Của Frank và Sam và mình.

Có thể có đến bốn mươi người ở đó. Dân thể thao, phần lớn khá tử tế. Vài người nhìn mình ra điều, thẳng đấy đó à? Nhưng phần lớn không có ai trở mắt ra nhìn hết. Cũng không có ai xì xào bàn tán.

Và mình đang chơi nhạc – mất cả đồng thời gian mình mới tìm hiểu xem nên chơi cái gì, mọi người thích gì – và Sam bảo đến đây. Và trong phòng khách hay còn gọi là hang ổ là Karen DeWitt, cô ta mỉm cười với mình. Mình đã từng nhìn thấy Karen, cô ta học lớp dưới và khá xinh xắn, cũng gầy nhưng không phải kiểu như mình. Mũi cô ta to nhưng mình là ai mà dám nhận xét? Phòng khách tối om và cô ta bắt đầu chạm vào vai và cánh tay

của mình. Mình kiêu, gì thế này? Tất nhiên chỉ có mình mình biết chuyện đó là sao, dù cho mình chưa bao giờ nghĩ chuyện này sẽ đến, ít nhất cũng phải đợi vài năm nữa, dù nửa số con trai trong lớp đã quan hệ tình dục.

Và cô ta cởi quần mình ra và làm một việc bằng miệng cô ta.

Rồi vài người khác bước vào phòng khách, Karen bảo ra khỏi đây thôi, trên tầng có một phòng ngủ. Cô ta sẽ đi vệ sinh, rồi mình sẽ gặp cô ta và chúng mình có thể làm chuyện đó. Nên mình đã đợi vài phút, cô ta gọi mình vào phòng, tối om, cô ta đứng đó, trần truồng, gập người trên giường, và mình bắt đầu làm việc đó. Mình cho vào cô ta, đủ cả.

Và rồi. Không, không, không – Đền bật lên. Có Sam, Frank, và Karen, chỉ có điều cô ta không phải người nằm trên giường. Người cúi người trên giường là Cindy Hanson xinh đẹp. Và cô ta đã bất tỉnh, cái chặn đấp ngang miệng cô ta ướt đầm, cô ta đang chảy nước dãi.

Và Sam chụp ảnh mình cùng Cindy bằng một chiếc Polaroid. Chụp lại toàn bộ – khuôn mặt say ngủ do bị chuốc thuốc của cô ta cùng cơ thể gầy nhẳng của mình và cái ấy, bạn biết đấy. Nhiều người khác cũng ở đó. Cười cợt cười cợt.

Mình chớp lấy quần áo, mặc chúng vào và kêu lên. “Mấy người làm gì thế mấy người làm gì thế, mấy người làm gì thế?”

Frank và Sam nhìn các bức ảnh, cười ngật nghẻo, một đứa trong bọn chúng nói. Này, mày đúng là sao khiêu dâm bẩm sinh đấy, Đậu Que!

Frank vẫn cười như điên khi kéo tóc của Cindy lên, “Con điếm, mày thích lắm chứ gì?”

Lúc đó mình đã hiểu. Nhớ lại cảnh chúng bước ra khỏi nhà của Cindy cách đây một tháng, nhìn thấy chúng trên lối đi về nhà bí mật của mình, trò chuyện với chúng lần đầu tiên. Cindy đã từ chối chúng. Không quan hệ, không thối kèn, cút khỏi nhà cô ta. Hoặc tương tự như thế.

Và lúc đó chúng đã vạch ra kế hoạch này. Khi thấy mình. Cách trả đũa Cindy Hanson.

“Anh hùng ca” chỉ là dối trá. Truy tìm Người ngoài hành tinh cũng là dối trá. Âm nhạc ở bữa tiệc cũng là dối trá.

Tất cả là dối trá.

CHƯƠNG 46

Amelia Sachs bước vào phòng khách, đặt thùng giấy đựng băng chứng thu thập được ở nhà mẹ cô xuống, và đi thẳng tới chỗ Juliette Archer. Quàng tay ôm lấy người phụ nữ còn đang ngạc nhiên, gần như làm lệch cổ tay được gắn cố định vào tay vịn của chiếc ghế Storm Arrow.

“Tôi...” cô ta định nói.

“Cảm ơn cô. Cô đã cứu mạng mẹ tôi.”

“Tất cả chúng ta đều có công mà,” Archer nói.

“Nhưng,” Rhyme nói, “cô là người nảy ra chiến lược ngắt điện.”

“Tôi không biết phải cảm ơn cô thế nào nữa.”

Nhận được một cái nhún vai, cũng giống như những gì Rhyme đủ sức làm.

Sachs nhìn từ thực tập sinh sang Rhyme. “Hai người lập thành một đội xịn đấy.”

Rhyme, đúng phong cách không kiên nhẫn với những câu chuyện ủy mị, hay không liên quan, hỏi Mel Cooper, “Tin tức mới nhất là gì?” Kỹ thuật viên vừa mới dập máy sau khi trò chuyện với ai đó ở Sở Giao Thông.

Anh ta giải thích là không có thương vong. Người gần tử thần nhất là một bác sĩ lái một chiếc sedan đâm vào đuôi một chiếc Toyota và làm vỡ bình xăng. Ông ta cùng lái xe kia đã bị tẩm xăng nhưng được một người qua đường lôi ra trước khi hai chiếc xe tan biến trong biển lửa. (Để an toàn hơn nữa, bác sĩ đã lột sạch quần áo ở giữa đường, quăng bộ đồ đắm xăng của mình đi.)

Dẫu vậy, nửa tá người đã bị chấn thương nghiêm trọng.

Giờ Rhyme gọi cho Rodney Szarnek để hỏi về tai nạn. “Có cách nào theo dấu tín hiệu không?”

Viên cảnh sát máy tính giải thích dài dòng về các cột sóng, Wifi công cộng và VPN.

“Rodney.”

“Xin lỗi. Câu trả lời là không.”

Anh đập máy. “Một thứ vũ khí quyền năng,” Sachs bình luận với Rhyme và Archer.

Sellitto, ở trong thành phố, gọi điện và báo rằng tất cả mọi người trong đội – cùng gia đình của họ – đều đang nhận được sự bảo vệ. “Ưu tiên UAC,” anh ta lầm bầm.

Rhyme đã từ bỏ việc cố gắng biết hết toàn bộ từ viết tắt của Sở cảnh sát thành phố New York. “Nghĩa là?”

“Nó sẽ có hiệu lực cho Tối khi Thăng Chó đó bị Bắt,” Sellitto nói.

Archer phá ra cười.

Sachs và Cooper dỡ các bằng chứng mà cô đã thu thập được từ nhà mẹ cô ra – trong vườn, trong nhà, trong bậc thềm bên kia đường, nơi các nhân chứng nhìn thấy một công nhân gầy gò ngồi nghỉ ngơi, đọc báo, nhấp cà phê.

Rhyme nhìn quanh phòng khách. “Lính Mới đâu rồi thế?” anh càu nhàu. “Lại vụ kia à?”

“Đúng thế.” Sachs gật đầu. Nhưng không nói gì thêm.

“Có ai đó đi tìm gã Gutiérrez này rồi bắn chết hắn đi.”

Vì lý do nào đó mà Sachs mỉm cười khi nghe câu này. Rhyme thì chẳng thấy buồn cười gì hết.

Sachs sắp xếp các bằng chứng. “Không nhiều. Dây điện, băng dính điện ở tủ điện. Hắn đã dùng cái này phá bóng đèn.” Cô giơ một cái túi bóng có một mạch điện nhỏ bên trong. “Khi hắn khởi động cái này, hai dây điện trong bóng đèn sẽ bị đứt và mạch điện nổ. Khiến mẹ em xuống hầm tới chỗ tủ điện. Dấu vết mờ hồ. Theo lẽ tự nhiên, không có dấu vân tay hay tóc ngoại trừ tóc em và tóc mẹ. Có vài sợi lông. Hắn đeo một chiếc găng tay bông vải màu da.”

“Lúc trước chúng ta đã tìm được vài mẫu đồng nhưng giờ chúng ta có dây điện thật,” Cooper nói.

Nó dày tám lá, theo chuẩn đo lá dây điện của Mỹ, tức đường kính khoảng 3,5 mi-li-mét.

Rhyme nói, “Có thể dẫn điện áp cao. Sao nào, Mel? 40 ampe à?”

“Đúng thế, ở nhiệt độ 60 độ C.”

“Thế còn nhà sản xuất?”

Rhyme có thể thấy có dòng chữ trên vỏ cách điện đen sì.

Cooper tìm kiếm dòng chữ viết tắt. “Cáp điện Hendrix. Nhãn hiệu phổ biến. Được bán ở rất nhiều nơi.”

Rhyme nhạo báng. “Sao mấy gã tội phạm không mua đồ ở các cửa hàng bán đồ độc nhỉ?... Thế hẳn lại dùng dao nhíp để lột vỏ à?”

“Đúng thế.”

“Thế còn băng dính điện?”

“Chắc cũng là chất lượng tốt,” kỹ thuật viên nói, dùng một cái que thử điện chạm vào nó. “Độ dính tốt, mạnh mẽ. Loại băng dính rẻ tiền thường có độ dính không đều và nó siêu mỏng.”

“Đốt lên đi. Xem xem chúng ta có thể lấy được tên nhãn hàng không.”

Sau khi máy phân tích sắc ký tung phép màu, Cooper xem kết quả và dùng màn hình máy tính để cho cả phòng xem.

Archer nói, “Chúng có vẻ chung chung. Không phải các thành phần đó có trong mọi nhãn hiệu băng dính điện à?”

“Số lượng,” Rhyme nói. “Số lượng là mấu chốt.”

Cooper giải thích thêm, “Tôi đang kiểm tra số lượng các chất đó trong kho dữ liệu. Chỉ một microgram thôi cũng tạo nên sự khác biệt. Ta sẽ nhận được câu trả lời trong vòng... À, đến rồi đây. Là một trong những hãng này.”

Trên màn hình:

- Băng Dính và Keo Dán Ludlum
- Các sản phẩm Công nghiệp Conoco
- Keo Dán Hammersmith

“Tốt, tốt,” Rhyme lầm bầm.

Sachs đang nghiên cứu cái túi mà cô vừa giơ lên. Rơ-le điều khiển đã ngắt bóng đèn nhà bà Rose. Cooper đặt thiết bị đó lên mặt bàn sáng bóng của một chiếc kính hiển vi có độ phóng đại thấp. Họ nghiên cứu màn hình. Anh ta nói, “Có ăng-ten ở đây.” Anh chỉ ra. “Tín hiệu truyền vào và đóng công tắc

ở đây. Nó không phải là công tắc gắn tường. Nó là một bộ phận của một thứ khác. Nhìn thấy không? Để kìa? Hẳn đã phá mạch. Trên đó có mã số kìa,” anh ta nói. Rhyme thì không thể nhìn thấy.

Vẫn dán mắt nhìn màn hình, Cooper gõ nhanh như đá rơi từ trên xuống vậy. Một giây sau họ cùng hướng lên màn hình.

“Thiết bị mở cửa gara Home-Safe Products Atlas, mô-đen điều khiển từ xa. Mở cửa từ cách đó 45 mét. Hẳn đã lấy công tắc và vứt các thứ khác đi, theo tôi suy đoán.”

Các dấu vết còn lại là mùn gỗ hồ đào, vài miếng kính từ nhà bà Rose, keo dán từ hiện trường trước, nhưng không còn gì mới nữa.

“Đưa tất cả thông tin lên bảng đi.”

HIỆN TRƯỜNG GÂY ÁN: 4218 PHỐ MARTIN, BROOKLYN

- Tội: Cố gắng gây thương tích.
- Nghi phạm: Nghi phạm 40.
- Nạn nhân: Bà Rose Sachs, không bị tổn thương.
- Vũ khí tấn công: Tủ điện bị phá hoại để giết chết người.
- Bảng chứng:

- Không dấu vân tay, ADN.
- Dây điện từ công ty cáp Hendrix.
- Có thêm keo dán như ở hiện trường trước.
- Mùn gỗ hồ đào.
- Mẫu kính liên quan tới hiện trường trước (địa điểm này).
- Nghi phạm đeo găng tay bông vải màu da.
- Bảng đánh cách điện từ một trong các công ty:

- Bảng Đánh và Keo Dán Ludlum

- Các sản phẩm Công nghiệp Conoco
 - Keo Dán Hammersmith
-
- Thiết bị mở cửa gara Home-Safe Products Atlas.

“Toàn thứ phổ thông à, Mel?” Rhyme hỏi.

“Đúng thế. Được bán trong cả trăm kho hàng trong vùng này. Không hữu ích cho lắm.”

Hai giọng nói vang lên: “Nhưng hắn đã ứng biến khi tấn công nhà của mẹ em, Sachs.” Cùng lúc ấy Archer nói, “Nhưng hắn đã không lập kế hoạch tấn công mẹ cô từ trước, Amelia.”

Rhyme bật cười khi họ lại nói hộ lời của nhau. Anh giải thích với Sachs, “Nghĩ phạm luôn vạch kế hoạch tấn công từ trước. Nhưng hắn đã đưa ra quyết định tấn công mẹ em vào phút chót. Hắn không nghĩ em sẽ lại dai dẳng, tạo ra một mối đe dọa lớn đến vậy với hắn. Điều đó có nghĩa là hắn đã mua băng dính, dây điện, kính, vật liệu kính và thiết bị mở cửa gara vào cùng một khoảng thời gian. Nhiều khả năng đa số hoặc tất cả đều được mua cùng một nơi. Nếu mua riêng lẻ hoặc cách ngày, cách tuần thì sẽ thông minh hơn, nhưng hắn không có lựa chọn. Hắn phải chặn em lại.”

Archer nghiên cứu bảng bằng chứng. “Có thể chính là chỗ mua thiết bị tạo bom ga mà hắn dùng trong thành phố – để phá hủy văn phòng của Todd Williams.”

“Khả năng cao là như thế,” Rhyme nói. “Bắt đầu từ thiết bị mở cửa gara thì sao, Sachs?” Anh đang nói chuyện với cô.

“Cái gì cơ?” Cô đang phân tâm, mãi đọc tin nhắn.

“Thiết bị mở cửa gara. Lấy danh sách các địa điểm bán lẻ rồi đến đó xem xem có ai mua các thứ khác trong này ở đó không.” Rhyme nói thêm, “Bắt đầu từ Queens. Rồi tản ra.”

Sachs gọi cho Tổ Trọng Án và lập một tổ lùng sục để bắt đầu tìm kiếm chỗ bán hàng. Sau đó cô ngắt máy và gửi thư điện tử danh sách các món đồ

mà nghi phạm 40 đã mua. Rhyme để ý thấy cô thoáng nhìn ra cửa sổ. Rồi quay lại và tiến lại gần anh.

“Rhyme. Anh có thời gian không?”

Một trong những cách diễn đạt vô nghĩa. Sao không nói thẳng ra là: Em muốn nói chuyện với anh. Cho mấy người ngoài rìa ra hết đi. Nhưng tất nhiên anh vẫn gật đầu. “Có chứ.”

Anh đưa xe lại gần cô và họ cùng nhau đi vào phòng khách bên kia hành lang. Cô giữ im lặng hồi lâu. Anh hiểu cô rất rõ. Khi một người vừa là người tình vừa là cộng sự trong công việc thì linh hồn của cô không còn nhiều bí mật nữa. Cô không cố nghiêm trọng hóa vấn đề. Cô đang cân nhắc những gì mình muốn nói theo cái cách người ta cẩn thận ước tính số thuốc phiện tìm được trong một vụ bắt bớ để xác định một cách chính xác nhất án phạt dành cho nghi phạm, ừ thì Sachs thỉnh thoảng vẫn bốc đồng. Nhưng những chuyện mà cô để vào lòng thì đều được cân nhắc kỹ lưỡng.

Cô thở dài rồi quay lại. Ngồi xuống. “Có vài chuyện em phải kể cho anh.”

“Ừ. Kể đi.”

“Đáng nhẽ em có thể kể cho anh từ vài ngày trước. Em đã không kể. Em cũng không rõ vì sao nữa. Nick đã ra tù.”

“Carelli? Bạn em.”

“Bạn em, đúng thế. Anh ta đã được thả. Anh ta đã liên lạc với em.”

“Anh ta ổn chứ?”

“Khá ổn. Về mặt thể chất. Em cứ ngỡ ở trong tù sẽ khiến người ta thay đổi nhiều hơn.” Cô nhún vai và Rhyme thấy rõ là cô không muốn đi sâu vào khía cạnh đó. “Có vài chuyện em đã đấu tranh xem có nên kể cho anh không. Em đã không. Nhưng giờ em phải kể.”

“Với màn dạo đầu như thế này sao, Sachs? Cầu cho em tiếp tục.”

CHƯƠNG 47

Lúc 11h30, đội cảnh sát tìm kiếm địa điểm mua hàng để chế tạo vũ khí tùy biến của nghi phạm, nhằm kết liễu tính mạng bà Rose, đã có kết quả.

Rhyme vô cùng cáu vì họ phí phạm nhiều thời gian đến như vậy nhưng họ mới chỉ khám phá ra về thiết bị mở cửa gara và các hàng hóa khác tối muộn hôm qua, khi phần lớn các cửa hàng bán đồ dụng cụ đã đóng cửa. Sáng Chủ nhật như hôm nay thì không mấy cửa hàng mở sớm.

“Luật xanh chết tiệt,” anh cú kình nói.

Ron Pulaski, rõ ràng đang mất dạng bên vụ án Gutiérrez, đã nói, “Tôi không nghĩ người Thanh giáo lại thông qua đạo luật cho phép các cửa hàng bán dụng cụ mở cửa muộn trong ngày lễ đầu, Lincoln. Chắc những người bán hàng chỉ muốn ngủ nướng một ngày trong tuần mà thôi.”

“Thế thì họ không nên làm vậy khi Tôi Cần Câu Trả Lời.”

Nhưng sau đó Sachs nhận được điện thoại từ một sĩ quan tìm kiếm. Cô ngồi thẳng lên khi nghe. “Tôi sẽ bật loa ngoài.”

Cách. “Được, xin chào? Jim Cavanaugh. Hỗ trợ Tổ Trọng Án.”

“Chào sĩ quan,” Rhyme nói, “đây là Lincoln Rhyme.”

“Thanh tra Sachs đã nói cho tôi biết là anh đang xử lý vụ này. Rất vinh dự, thưa ngài.”

“Được rồi. Thế anh có gì nào?”

“Một cửa hàng trên Staten Island.”

Ra là không phải Queens. Archer cười chế giễu với Rhyme.

Với hai dấu hỏi...

“Quản lý nói có một người đàn ông khớp với miêu tả về nghi phạm đã đến mua hàng cách đây hai ngày, muốn mua một thiết bị mở cửa gara hoạt động từ khoảng cách tầm mười mét, có thể hơn. Còn mua cả kính, hợp chất kính, băng dính điện và vài sợi dây điện nữa. Tất cả đều khớp với những sản phẩm mà anh đã đề cập.”

Hy vọng... Rhyme hỏi, “Bằng thẻ tín dụng à?”

“Tiền mặt.”

Đương nhiên.

“Viên quản lý có biết gì về hủn ta không? Tên, nơi hủn sống?”

“Không biết, nhưng ông ta cũng phát hiện ra vài chuyện, Đại úy.”

“Cứ gọi Lincoln là được. Tiếp tục đi.”

“Nghị phạm đã nhìn thấy vài dụng cụ mà cửa hàng bán và hỏi thăm thông tin về chúng. Chúng là dụng cụ chuyên dụng. Loại hay dùng để chế tác đồ thủ công.”

Sachs hỏi, “Thủ công? Đồ thủ công kiểu gì?”

“Sở thích cá nhân. Mô hình máy bay, kiểu vậy. Dao nhíp, cưa, đồ mài bé tí hìn. Hủn đã mua một bộ kẹp nhỏ. Hủn đã tìm món hàng đó lâu rồi. Cửa hàng mà hủn hay mua đồ không có sẵn.”

“Tốt. Tôi thích từ ‘hay’. Có nghĩa là hủn có cửa hàng mua đồ cố định. Hủn có nói tên gì không?”

“Không. Chỉ nói nó nằm ở Queens.”

Rhyme hét lên, “Ai đó tìm cho tôi các cửa hàng bán đồ thủ công ở Queens. Ngay lập tức!”

“Cảm ơn, sĩ quan.” Sachs ngắt máy.

Một giây sau một bản đồ xuất hiện trên màn hình lớn nhất. Có mười sáu cửa hàng bán đồ thủ công trong địa phận Queens.

“Cửa hàng nào?” Rhyme lầm bầm.

Sachs nhào người về phía trước, tay đặt ở sau lưng ghế của anh. Cô chỉ tay. “Chỗ này.”

“Sao em biết.”

“Vì nó cách trạm trung chuyển gần cửa hàng White Castle ở Queens, nơi hủn tới ăn trưa sau khi mua sắm, ba bến tàu điện ngầm.”

Đồ Thủ Công Cho Tất Cả Mọi Người không xứng với tên gọi cho lắm.

Không sợi kim loại, không có xốp cắm hoa, không có màu vẽ tay.

Nhưng nếu muốn chế tạo mô hình tàu thủy hoặc tàu không gian hoặc dụng cụ cho nhà búp bê thì đây đúng là một thánh đường.

Thơm mùi sơn, gỗ, chất tẩy, cửa hàng có những cái giá đựng đầy dụng cụ và vật liệu. Nhiều thiết bị Dremel và gỗ balsa hơn bất kỳ một chỗ nào mà Amelia Sachs từng nhìn thấy. Rất nhiều nhân vật, sinh vật, và phương tiện chuyên chở trong phim *Star Wars*. Cả *Star Trek* nữa.

Cô chìa phù hiệu vàng của mình cho cậu thanh niên đứng sau quầy, trông cũng điển trai, giống kiểu vận động viên hơn là, à thì, một nhân viên bán hàng trong một cửa tiệm dành cho mấy gã mọt sách.

“Vâng?” Dẫu vậy giọng cậu ta run rẩy.

Cô giải thích là mình đang cố gắng tìm một người để thẩm vấn vì có liên quan tới một chuỗi án mạng liên hoàn. Cô miêu tả nghi phạm hỏi xem liệu có ai gần đây mới mua gỗ gụ, gỗ hồ đào, Bond-Strong và véc-ni Braden Rich-Cote hay không. Mua cả đồ nghề thủ công nữa.

“Hắn ta thông minh,” Sachs nói. “Nói chuyện gọn ghẽ.” Nghĩ đến nỗ lực che giấu trí thông minh của nghi phạm trong các tuyên ngôn chống lại chủ nghĩa tiêu dùng.

“À thì, cô biết đấy,” cậu nhân viên bán hàng nói, nuốt nước bọt rồi tiếp tục, “có một người như thế. Nhưng anh ta lặng lẽ, lịch sự. Tôi không thể hình dung nổi việc anh ta lại làm điều gì sai trái.”

“Tên người đó là gì?”

“Tôi chỉ biết tên gọi thôi. Là Vernon.”

“Người đó khớp miêu tả chứ?”

“Cao và gầy, có. Khá kỳ quặc.”

“Có hóa đơn thẻ tín dụng nào không.”

“Anh ta luôn trả tiền mặt.”

Sau đó cô hỏi, “Cậu có biết hắn ta sống ở đâu không?”

“Manhattan, tôi nghĩ là ở Chelsea. Anh ta từng nói vậy một lần.”

“Hắn có thường tới đây không?”

“Hai tuần một lần.”

“Không có số điện thoại nào để lại cho các đơn hàng đặc biệt à?”

“Không, xin lỗi... Giờ khi cô hỏi, thì đúng là anh ta luôn có vẻ hơi hoang tưởng, cô biết đấy. Kiểu anh ta không muốn tiết lộ quá nhiều thông tin.”

Cô đưa danh thiếp cho cậu ta và yêu cầu cậu ta gọi cho cô nếu gã Vernon này quay lại. Không cần qua trung gian 911 nữa. Cô đi qua một cặp cha con đang ngắm nghía một bộ mô hình Jedi tự lắp và rời khỏi cửa hàng. Sachs ngồi vào ghế trước của một chiếc xe thường đã chở cô tới đây. Thanh tra khu vực, một cô nàng La-tinh hấp dẫn, hỏi thăm, “Thành công chứ?”

“Có, và không. Tên gã là Vernon. Chưa có cái tên nào khác. Tôi muốn cô ở lại đây phòng trường hợp gã quay lại. Thằng nhóc – bán hàng – lo lắng tới mức Vernon chỉ cần nhìn thôi là đủ biết có chuyện không ổn.”

“Được thôi, Amelia.”

Giờ cô mới nghĩ xem làm thế nào để thu hẹp địa chỉ trong khu vực Chelsea khá rộng này. Cô quay máy tính của thanh tra lại và truy cập kho dữ liệu nhà đất. Không có một ai tên Vernon sở hữu nhà ở Chelsea và hai người mang cái tên ấy trên hồ sơ đất đai già hơn nghi phạm nhiều và cả hai đều đã kết hôn, một trạng thái có vẻ không khớp với loại tội phạm này. Vậy, nếu thằng nhóc trong kia nói đúng tên thì tên tội phạm này chỉ đang thuê nhà.

Một suy nghĩ chợt nảy đến với cô: Cô điều tra số liệu về các vụ phạm tội gần đây ở Chelsea. Một thông tin thú vị xuất hiện. Một vụ giết người vừa được báo cáo hôm qua ở phố 22 bờ Tây. Một người đàn ông có tên là Edwin Boyle, nhân viên nhà in, đã bị giết và cơ thể bị vùi vào trong một cái thùng chứa hàng trong một nhà kho bỏ hoang. Vĩ và tiền mặt của ông ta vẫn còn nguyên. Chỉ mất điện thoại. Nguyên nhân gây ra là cái chết là “lực do vật tù”.

Cô gọi điện cho Văn phòng Khám Nghiệm Y Tế và được nối máy ngay lập tức. Cô tự giới thiệu bản thân.

“Chào thanh tra,” nữ kỹ thuật viên nói. “Cô cần gì?”

“Vụ giết người tên Boyle? Ngày hôm qua. Ở Chelsea. Cô có thêm thông tin gì về vật tù không? Loại vũ khí?”

“Chờ nhé. Tôi sẽ kiểm tra. Tôi không xử lý vụ đó.” Vài giây sau cô ta quay lại trên điện thoại. “Có thông tin đây rồi. Thú vị thật, nó tương tự với

một vụ án khác mà chúng tôi mới xử lý cách đây không lâu. Một thứ mà cô rất hiếm gặp.”

Sachs nói, “Vũ khí giết người là búa bi à?”

Kỹ thuật viên cười to. “Sherlock Holmes. Sao cô biết chuyện đó?”

“Không rõ nữa, thanh tra. Cửa sổ phòng ngủ của hăng có rèm chớp. Hăng là rèm kim loại. Không nhìn xuyên qua chúng được. Hết.”

Gần một xe van của đội Phản Ứng Khẩn Cấp đỗ trên con đường trước căn hộ trong tầm ngắm, Amelia Sachs đáp lời vào micro gắn trước miệng. “Có ánh sáng xuyên qua không?”

Một sĩ quan S&S đang đứng ở mái nhà đối diện, bộ thiết bị tinh xảo của anh ta nhắm vào tầng hai, căn hộ hai phòng ngủ ở phố 22 bờ Tây. “Không, thưa thanh tra. Không có dấu hiệu của nhiệt nhưng với tấm rèm chớp kia, hăng có thể đốt nến chơi bài trong đó, tất cả mọi người đều hút xì gà và tôi cũng không biết. Hết.”

“Nghe rõ.”

Không còn là nghi phạm nữa. Hăng là một đối tượng đã được *nhận dạng*.

Vernon Griffith, ba lăm tuổi, là cư dân của thành phố New York. Hăng sở hữu một căn nhà ở Long Island nhờ thừa kế và mới bán đi gần đây. Hăng đã thuê nhà ở Chelsea gần một năm. Bị ghi án vài lần vì đánh nhau trong trường học hồi vị thành niên nhưng khi trưởng thành thì không có án phạt nào hết. Và – kỳ lạ thay – không có lịch sử hoạt động xã hội cho tới khi bắt đầu dùng các sản phẩm tiêu dùng cách đây vài ngày để sát hại các công dân lương thiện của thành phố New York với tư cách Kẻ Bảo Hộ Loài Người.

Ông Edwin Boyle đã làm hàng xóm của hăng cho tới khi, vì những lý do chưa rõ, Griffith đã dùng búa đập ông ta tới chết cách đó vài khu phố, vẫn với phong cách thô bạo như khi xử Todd Williams.

“Chúng tôi đã vây kín. Toàn bộ khu phố.”

Bo Haumann, trưởng đội Phản Ứng Khẩn Cấp của NYPD – đội SWAT của thành phố, nói. Người đàn ông tóc hoa râm sẵn chắc, với khuôn mặt đầy nếp nhăn, cùng Sachs nghiên cứu bản vẽ thiết kế của tòa nhà trên laptop của

ông. Bản vẽ được lấy từ Sở Xây Dựng và cũng đã cũ, khoảng mười năm tuổi, nhưng các căn hộ của thành phố New York hiếm khi được cải tạo quy mô lớn. Các chủ nhà không muốn trả tiền làm điều đó. Chỉ khi thấy mỏ vàng khi cải tạo tòa nhà cho thuê thành một khu phức hợp hoặc chung cư thì chủ nhà mới bỏ số séc ra trả tiền cải tạo cấu trúc.

“Không có nhiều lựa chọn lắm,” Haumann nói, ý là chỉ có đúng một chiến lược để xông vào túm cổ Griffith. Chỉ có đúng một lối đi vào tòa nhà từ phố 22 và một cửa hậu. Căn hộ đi thuê của Griffith cũng chỉ có một cửa, dẫn vào phòng khách. Có hai phòng ngủ đối diện với cửa ra vào và một căn bếp nhỏ ở bên phải.

Haumann gọi nửa tá sĩ quan qua. Giống như Sachs, họ mặc đồ bảo hộ chiến thuật – mũ bảo hộ, găng tay, áo Kevlar.

Gõ màn hình máy tính, ông ta nói, “Ba người dàn hàng ở phía sau. Bốn cậu đi vào qua cửa trước nhà hẻm.”

“Tôi sẽ là một người trong số đó,” Sachs nói.

“Bốn người đi vào qua cửa trước,” Haumann chữa lại, mỉm cười. “Một người phá cửa, ba người khác nối đuôi nhau vào. Một bên phải, một bên trái, một người ở giữa, bảo hộ lẫn nhau.”

Vũ khí mà họ được trang bị giống hệt loại vũ khí đã được dùng để giết Osama Bin Laden: H&K 416s. Mẫu này là mẫu súng các-bin D14.5RS, con số nói lên chiều dài nòng súng theo đơn vị inch.

Họ bình thản nghe lệnh như thể sếp của họ chỉ đang diễn giải chi tiết về một phương án nghỉ ngơi uống cà phê mới ở văn phòng. Đối với họ thì đây chỉ là một ngày làm việc bình thường. Dù vậy, với Sachs thì nó khiến cô bùng bùng sức sống. Hoàn toàn chìm đắm trong khoảnh khắc này. Giỏi công tác điều tra hiện trường, đúng vậy – cô thích trò cân não truyền sức sống vào các bằng chứng. Nhưng chẳng có gì sánh được với một vụ tấn công máu lửa. Nó khá là khác với những gì cô từng trải qua.

“Di chuyển nào,” cô nói.

Haumann gật đầu xác nhận và cả đội vào vị trí.

Chưa đầy năm phút họ đã lao đi trên vỉa hè, ra hiệu cho những vị khách qua đường rời khỏi khu vực. Với một thiết bị mở khóa, viên sĩ quan mở cửa

trước của tòa nhà bằng một cú giật gọn ghẽ và Sachs cùng ba người khác xông vào trong. Đi qua sảnh và hành lang tới căn hộ của Griffith.

Dùng tay ra hiệu, Sachs ngăn cả đội lại. Cô chỉ vào chiếc máy ghi hình trước cửa nghi phạm. Cả bốn sĩ quan lùi lại, ra khỏi tầm nhìn của ống kính.

Qua radio: “Đội B, đã vào vị trí trong hẻm. An toàn.”

“Nghe rõ,” đội trưởng đội A, một người đàn ông sấn chắc, da sẫm màu đặc trưng có tên Heller nói. Anh ta đang đứng cạnh Sachs. “Hắn có một camera trên cửa. Chúng ta phải xông vào thật nhanh.” Cuộc trò chuyện diễn ra bằng tiếng thì thào và được nói qua bộ tai nghe và micro tối tân.

Thường thì họ sẽ lặng lẽ di chuyển trên đôi boot đế cao su, rồi sĩ quan phá cửa sẽ chờ tới khi một cảnh sát luồn một chiếc máy quay nhỏ xíu gắn trên dây cáp vào dưới cửa. Nhưng giờ – có khả năng tên tội phạm đang giám sát họ – họ sẽ phải lao về phía cửa và gấp rút xông vào trong.

Heller chỉ Sachs sang bên phải. Rồi chỉ một sĩ quan khác và nhắm ngón tay cái sang bên trái. Rồi chỉ vào bản thân và đưa bàn tay lên rồi xuống, như một thầy tu ban phước. Nghĩa là anh ta sẽ nhận vị trí chính giữa.

Sachs, thờ dồn dập, gật đầu.

Sĩ quan phá cửa nhấc thanh sắt dài một mét hai ra khỏi túi vải. Và sau khi nhận được cái gật đầu của Heller, cả bốn người cùng lao tới căn hộ của Griffith. Sĩ quan phá cửa đâm mạnh thanh sắt vào khóa cửa và cánh cửa đổ sập vào trong. Anh ta bước lùi lại và rút khẩu H&K của mình ra.

Ba sĩ quan khác bước vào trong, Sachs và một sĩ quan kẹp hông khác tản ra, quét vũ khí một vòng quanh căn phòng trơ trọi đồ đạc.

“Bếp trống!”

“Phòng khách trống!”

Cửa phòng ngủ bên trái hé ra. Heller và sĩ quan còn lại xông lên, Sachs bọc hậu. Họ đi vào căn phòng nhỏ. Heller hét lên, “Phòng ngủ bên trái, trống.”

Họ quay ra và tiến lại gần cánh cửa đóng chặt của phòng ngủ trước, nó vừa có một cái khóa điện tử vừa có then cài.

Heller nói, “Báo cáo SS. Phòng ngủ trước khóa chặt. Chúng tôi chuẩn bị xông vào. Có dấu hiệu sự sống không? Hết.”

“Vẫn không rõ, sếp. Được che chắn quá kỹ.”

“Được rồi.”

Heller nghiên cứu ổ khóa điện tử. Bây giờ thì chẳng còn yếu tố bất ngờ nào nữa sau màn xông vào âm ỉ của họ, nên Heller nện cửa thật mạnh và nói, “NYPD đây. Có ai trong đó không?”

Không có gì.

Lặp lại câu hỏi.

Rồi anh ta ra hiệu cho viên sĩ quan có máy quay do thám. Người đó cố gắng nhét nó vào dưới khe cửa nhưng khoảng cách quá nhỏ, thiết bị không vừa.

Cửa phòng này hẹp hơn. Mỗi lần chỉ có một sĩ quan vào được. Heller chỉ vào người mình và giơ một ngón tay lên. Chỉ vào Sachs, giơ số hai. Sĩ quan còn lại, số ba. Rồi anh ta ra hiệu cho người phá cửa lao lên. Anh chàng cảnh sát vạm vỡ mang gậy sắt tới và họ sẵn sàng bước vào giai đoạn xâm nhập cuối cùng.

CHƯƠNG 48

Kỳ quặc. Mình vừa viết vào nhật ký của mình:

Ngày tồi tệ nhất.

Đó là một ngày đã qua, ngày hôm ấy. Nhưng bây giờ, hôm nay, cũng tệ chẳng kém.

Không phải tệ nhất, không. Vì mình còn chưa bị bắt giam, chưa bị Đỏ và bọn Mua Sắm bắn chết.

Nhưng khá tệ rồi. Mình cũng biết là Kẻ Bảo Hộ Loài Người không thể tiếp diễn mãi được. Nhưng mình vẫn tưởng có thể chuồn khỏi thành phố và mãi mãi ẩn danh. Tiếp tục cuộc đời. Giờ thì chúng đã biết được tên của mình.

Mình đang kéo hai cái vali và một chiếc ba lô đựng những tài sản là cả thế giới đối với mình. Vài mô hình nhỏ của mình. Nhật ký. Vài bức ảnh. Quần áo (khổ người như mình rất khó tìm đồ). Búa, cưa Nhật Bản tuyệt vời. Vài món khác nữa.

May, may thật.

Mới nửa tiếng trước. Đang ở nhà, Chelsea, cân nhắc về lần tiếp theo ghé thăm một kẻ Mua Sắm, dự định sẽ làm bóng kẻ đó, thì mình nhận được, tưởng tượng mà xem, một cuộc gọi.

“Vernon, nghe này.” Thăng nhóc giọng run rẩy từ tiệm Đồ Thủ Công Cho Tất Cả Mọi Người.

“Có gì không ổn à?” Hẳn hỏi nó. Vì rõ là có chuyện không ổn.

“Nghe này. Cảnh sát vừa tới đây.”

“Cảnh sát à?”

“Hỏi thăm về những thứ mà anh đã mua. Họ đã tìm được vài mẫu giấy có ghi tên anh. Em không hề nói gì hết.”

Thăng nhóc đang nói dối. Chẳng có lý do gì ở đó lại có giấy ghi tên mình hết. Nó đã bán đứng mình.

“Họ không biết họ của anh đâu. Nhưng mà đấy.”

Nhưng mà đấy, được lắm.

“Cảm ơn.” Mình đập máy và bắt đầu dọn dẹp đồ đạc. Phải chuồn thật nhanh. Thằng nhóc ở cửa hàng bán đồ thủ công sẽ phải chết một cách đau đớn. Sau rốt thì nó vẫn là một kẻ Mua Sắm. Mình cứ tưởng nó là bạn. Nhưng giờ thì không có thời gian bận tâm đến chuyện đó.

Mình đóng gói xong đồ đạc, chuẩn bị chút bất ngờ cho Đỏ và vài gã Mua Sắm khác sẽ sớm có mặt ở đây.

Giờ, đầu cúi gằm, khom người để giấu chiều cao lêu đêu, mình đang đi vào trung tâm với hai cái vali lớn như một du khách Phần Lan vừa đặt chân xuống cổng Nhập Cảnh và cần thuê phòng nghỉ. Mình tìm được một chỗ thích hợp ngay lập tức, một khách sạn rẻ tiền nhưng không phải nhà nghỉ và mình bước chân vào trong. Hỏi giá tiền và, khi nhân viên lễ tân quay đi, mình đi về chỗ người mang hành lý và kiểm tra đồ đạc của mình, báo cho anh ta biết tối nay chuyến bay của mình mới cất cánh. Anh ta quan tâm đến năm đô la hơn lời giải thích của mình, và mình lại đi ra ngoài, chỉ mang đúng ba lô.

Chưa đầy hai mươi phút sau mình đã đến chỗ muốn đến, một căn hộ không khác với căn hộ của mình, khiến mình thấy buồn. Hang ổ của mình ở Chelsea, con cá của mình, phòng Đồ Chơi của mình. Ít nhất thì bất kỳ ai bước chân vào phòng Đồ Chơi cũng sẽ nhận được một món quà bất ngờ đáng yêu. Mình hy vọng Đỏ là người đầu tiên xông vào.

Giờ thì mình nhìn chăm chăm vào bề mặt trắng nhớp nháp hồi lâu rồi nhìn xung quanh. Không ai chú ý đến mình cả. Mình ấn nút bộ đàm nội bộ.

Người quản lý đang ở trong căn hộ dưới tầng hầm của mình, tự xử lý đường ống nước thay vì thuê người như thường lệ, vấn đề về nhà vệ sinh, thì nghe thấy một tiếng huých trên gác.

Rồi đến tiếng cào bới.

Sal không rõ tiếng cào bới thật sự nghe như thế nào – có thể là một con cua bự chẳng như trong phim kinh dị, ai đó lão đảo bò đi để tránh một con

nhện. Ai biết? Nhưng đó là từ nảy ra trong đầu anh. Anh quay lại gần dây xích vào vòl gần banh và trả nó về chỗ cũ. Đúng lúc anh đang làm vậy thì có một tiếng huých nữa vang lên, nghe giống tiếng đồ vật rơi vỡ loảng xoảng, rồi có giọng nói. Rất to.

Anh nhòe dậy, lau tay và đi ra ô cửa sổ sau phòng. Giọng nói vang lên từ căn hộ thẳng phía trên nhà anh, nghe khá rõ.

“Tôi không... tôi không... Cậu đã làm việc đó, cậu đã gây ra những gì cậu vừa kể cho tôi thật à, Vernon?”

“Tôi buộc phải như vậy. Xin chị. Chúng ta phải đi ngay bây giờ.”

“Cậu có... Vernon! Nghe xem cậu vừa nói gì kìa!”

Alicia Morgan, người ở trong căn hộ 1D, đang khóc. Cô ta là một trong những người thuê nhà tử tế. Trật tự, trả tiền thuê đúng hạn. Nhút nhát. Ở cô ta có gì đó mong manh. Có phải bạn trai của cô ta đấy không? Sal chưa từng nhìn thấy cô ta qua lại với bất kỳ ai. Họ cãi cọ về chuyện gì vậy? Anh tự hỏi. Cô ta không có vẻ giống kiểu người sẽ tranh cãi dù với bất kỳ ai.

Mong manh...

Người đàn ông – rõ ràng tên là “Vernon” – run rẩy nói, “Tôi đã chia sẻ mọi chuyện với chị! Những chuyện riêng tư! Tôi chưa từng làm vậy với bất kỳ ai.”

“Không phải chuyện này! Cậu không hề kể cho tôi là cậu đã gây ra chuyện này, cậu đã hại người!”

“Chuyện đó có quan trọng không?” Giọng người đàn ông không nhỏ hơn giọng cô ta là bao. Nó nghe thật kỳ quặc. Nhưng anh thấy có sự giận dữ trong đó. “Vì một lý do chính đáng mà.”

“Vernon, Chúa ơi... Tất nhiên là quan trọng rồi. Sao cậu có thể...”

“Tôi tưởng chị sẽ hiểu.” Giờ thì giọng nói có vẻ có nhịp điệu hơn – càng thêm phần đáng sợ. “Chúng ta giống nhau, chị và tôi. Chúng ta cực kỳ giống nhau. Hoặc là chị đã cố tình tỏ ra như vậy.”

“Chúng ta chỉ mới quen nhau có một tháng, Vernon. Một tháng. Tôi chỉ ngủ lại có một lần!”

“Tôi chỉ có ý nghĩa như vậy với chị à?” Có một tiếng rầm lớn. “Chị cũng giống chúng,” gã đàn ông hét lên. “Chị là một kẻ Mua Sắm chết tiệt. Chị

chẳng tốt đẹp gì hơn chúng!”

Kẻ Mua Sắm? Sal bắn khoản. Anh không hiểu rõ những gì đang diễn ra nhưng anh ngày một thấy lo lắng với trận cãi cọ ngày một nảy lửa.

Giờ Alicia đang khóc nức nở. “Cậu vừa kể cho tôi là cậu đã giết người. Thế mà cậu lại muốn tôi bỏ trốn cùng cậu à?”

Ôi, chết tiệt... Giết người sao? Sal rút di động ra.

Nhưng trước khi anh kịp ấn 911, Alicia đã hét lên – một âm thanh đứt gãy thành tiếng rên rĩ. Một tiếng huých vang lên khi cô ta, hoặc xác cô ta, ngã xuống sàn nhà. “Không,” giọng cô ta vang lên. “Đừng. Vernon, xin đừng làm vậy! Đừng làm hại tôi!”

Một tiếng hét nữa.

Sal chạy vọt đi, cầm theo cây gậy bóng chày bằng nhôm. Anh mở tung cửa nhà mình và lao lên cầu thang tới căn hộ của Alicia. Anh dùng chìa khóa vạn năng của mình và lao vào trong. Tay nắm cửa đập vào tường mạnh đến mức tạo thành lỗ thủng trên bức tường thạch cao.

Thở hổn hển sau khi chạy, Sal mở to mắt ra nhìn. “Chúa ơi.”

Cô gái thuê phòng nằm trên sàn, một người đàn ông khổng lồ đứng lù lù nhìn xuống cô ta. Để phải cao đến mét chín, gầy gơ xương, trông bệnh tật. Hắn đã đập vào mặt cô ta, má cô ta chảy máu ròng ròng, sưng phù. Nước mắt chảy giàn giụa khi cô ta khóc nức nở và giơ hai tay lên để bảo vệ bản thân một cách bất lực trước thứ mà hắn đang cầm – một cái búa bi được giơ cao quá đầu hắn để chuẩn bị đập vỡ sọ cô ta.

Kẻ tấn công quay phắt lại và nhìn người quản lý tòa nhà rồi nhìn Alicia rồi lại nhìn anh. Hơi thở của hắn rút lên từ cổ họng khi hắn lùi lại và bổ búa về phía Sal, người khụy gối xuống để tránh đòn tấn công. Gã đàn ông gầy gò chộp lấy một chiếc ba lô và lao về phía cửa sổ hậu, ném ba lô ra ngoài và nhảy ra theo.

Người phá cửa lại ôm chặt thanh sắt nặng nề và Heller lại dùng tay chỉ thứ tự người vào phòng ngủ trước của Griffith, căn phòng được khóa điện tử

bảo vệ. Tất cả gật đầu. Sachs đặt khẩu súng tiểu liên H&K xuống và rút khẩu súng lục ra.

Chọn vũ khí nào là quyền của sĩ quan thực hiện nhiệm vụ. Trong không gian chật hẹp thì cô cảm thấy thoải mái với khẩu súng cầm tay hơn.

Người phá cửa chuẩn bị đưa thanh sắt ra sau thì Sachs giơ một tay lên. “Chờ đã.”

Heller quay lại.

“Tôi nghĩ hẳn đã chuẩn bị một cái gì đó. Một cái bẫy. Đó là phong cách của hẳn. Dùng thứ đó đi,” cô nói, chỉ vào cái túi vải của sĩ quan phá cửa. Heller nhìn xuống. Anh gật đầu và viên sĩ quan rút chiếc cửa xích nhỏ ra.

Sachs rút một quả lựu đạn gây choáng ra khỏi túi. Gật đầu.

Sĩ quan phá cửa khởi động thiết bị găm gù của mình và cắt một cái lỗ trên cửa rồi đá tấm gỗ vừa cắt vào trong. Sachs ném quả lựu đạn vào trong và, sau vụ nổ gây choáng – làm mất phương hướng chứ không chết người – Heller và Sachs, vẫn đứng bên ngoài, quỳ gối xuống, chĩa vũ khí và đèn pin vào trong.

Quét một vòng.

Căn phòng không một bóng người.

Nhưng nó được đặt bẫy.

“Kìa,” Heller chỉ vào một mẫu dây kim loại mỏng được gắn vào trong tay nắm cửa. Nếu họ phá cửa vào thì dây sẽ chùng xuống và làm đổ một cái bình ba lít đã được cắt ngang bình, có vẻ bên trong chứa đầy xăng, đổ xăng xuống một cái đĩa nóng nằm bốc khói trên một cái ghế băng cạnh cửa sổ được che chắn bởi tấm màn dày.

Viên sĩ quan bước vào và vô hiệu hóa cái bẫy. Rồi họ lục soát cả căn phòng này lẫn phòng vệ sinh liền kề.

Heller báo cho Haumann qua radio. “Đội A. Căn hộ an toàn. Không có kẻ địch. Đội B, báo cáo đi.”

“Đội trưởng đội B báo cáo đội trưởng đội A. Hẻm sau không có kẻ địch. Chúng tôi sẽ lục soát các căn hộ khác. Hết.”

“Nghe rõ.”

“Sachs,” cô nghe qua tai nghe của mình. Ngạc nhiên khi nghe thấy giọng nói bình thản của Rhyme. Cô không biết anh cũng được đưa vào trong tần số của đội tác chiến.

“Rhyme. Hẳn đi rồi. Chuồn rồi. Đáng ra chúng ta nên đưa thằng nhóc bán hàng ở Đồ Thủ Công Cho Tất Cả Mọi Người vào diện bảo vệ nhân chứng bằng cách tạm giữ để ngăn nó mở miệng. Em chắc chắn Griffith đã được báo tin qua đó.”

“Bản chất của nền dân chủ mà, Sachs. Em không thể cứ bắt trói và nhét giẻ vào miệng bất kỳ ai nên bị trói và khóa mồm lại được.”

“À,” cô nói, “chúng ta có một hiện trường trình nguyên ở đây. Khi bỏ đi hẳn không mang theo nhiều thứ. Ở đây chúng ta sẽ tìm được gì đó. Chúng ta sẽ bắt được hẳn.”

“Xử lý hiện trường đi, Sachs, và quay lại sớm nhé.”

CHƯƠNG 49

Một tiếng sau, Sachs đứng ở cửa căn hộ của Vernon Griffith, mồ hôi chảy ròng ròng trong bộ Tyvek bó sát.

Đọc to một cuốn sổ.

Chính xã hội là vấn đề. Chúng muốn tiêu dùng, tiêu dùng, tiêu dùng nhưng lại hoàn toàn không có ý niệm điều đó có nghĩa là gì. Thu thập đồ đạc thu thập vật dụng là thứ chúng ta tập trung. Nói cách khác, bữa tối phải tập trung vào con người, các gia đình quây quần bên nhau để giao tiếp cuối ngày làm việc. Chứ không phải so đo xem ai có cái bếp xịn nhất, máy xay xịn nhất, máy ép xịn nhất, máy pha cà phê xịn nhất. Chúng ta tập trung vào những thứ đó chứ không phải bạn bè của chúng ta!!! Hay gia đình của chúng ta.

“Anh còn ở đó không, Rhyme?”

“Còn đây. Lại là một bài diễn văn cường điệu khác. Cũng giống như mọi lần khác. Kẻ Bảo Hộ Loài Người.”

“Đây là toàn bộ bản tuyên ngôn của hân. Tựa đề là *Nụ Hôn lạnh lẽo*.”

Cũng có chất thơ đấy, cô nghĩ.

Cô đặt quyển sách vào túi bằng chứng. “Tìm ra rất nhiều bằng chứng. Vài giấy tờ. Lon đang kiểm tra thống kê dân số sinh đẻ. Đã bán nhà ở Manhasset và đến thời điểm này thì không xuất hiện một địa chỉ nào khác. Lon sẽ cho người theo dõi hồ sơ văn khố quốc gia của hân.”

“Có dấu vân tay của ai nữa không?”

“Xuất hiện dấu vân tay của một người nhiều hơn hân những người khác. Em đoán là của một người phụ nữ. Hoặc đàn ông nhưng nhỏ con. Khả năng cao vẫn là một người phụ nữ. Em tìm thấy mấy sợi tóc vàng dài ngang vai. Có vẻ được nhuộm vàng vì có chút vết xám. Còn khi sử dụng kỹ thuật phân tích nguồn sáng thay thế? Hân có một đời sống tình dục khá phong phú. Ý em là, một thanh niên bận rộn.”

Nếu không thì kết quả phân tích dịch cơ thể qua nguồn sáng đã chẳng phát hiện được gì.

“Vậy là hẳn có một cô bạn gái.”

“Nhưng không có bằng chứng cho thấy cô ta sống ở đây. Không có quần áo, mỹ phẩm, hay vật dụng vệ sinh cá nhân của phụ nữ.”

“Có thể hẳn đang ở chỗ cô ta,” Rhyme lầm bầm. “Không biết cô ta ở chỗ quái nào nhỉ. Mang dấu vân tay về đây ngay lập tức nào, Sachs, chúng ta sẽ đưa chúng vào hệ thống nhận diện dấu vân tay tự động. Anh muốn có tiến triển.”

“Nửa tiếng nữa là em về đến nơi.”

Ngay sau khi ngắt máy, điện thoại của cô lại reo. Cô nhận ra số điện thoại từ đội Phản Ứng Khẩn Cấp của NYPD. “Thanh tra Sachs.”

“Amelia, Jen Cotter đây. Muốn cho cô biết là có một vụ hành hung ở Midtown West vừa được báo qua 911. Nạn nhân bị thương nhưng còn sống. Báo cáo nói rằng cô ta đã báo danh tính người tấn công mình. Vernon Griffith.”

Chà chà. “Nạn nhân là ai?”

“Alicia Morgan, bốn một tuổi. Không rõ quan hệ chính xác với hung thủ nhưng họ quen nhau.”

“Cô ta còn ở đó hay đến bệnh viện rồi?”

“Theo tôi biết thì vẫn ở đó. Vụ án vừa xảy ra thôi.”

“Còn thủ phạm?”

“Chuồn rồi.”

“Báo địa chỉ cho tôi đi.”

“432 phố 39 bờ Tây.”

“Bảo với đội Phản Ứng Khẩn Cấp là tôi đang đến nhé. Tôi muốn nói chuyện với nạn nhân. Nếu họ đưa cô ta tới bệnh viện thì báo lại cho tôi biết là nơi nào.”

“Được.”

Sachs báo cáo lại tiến triển với Rhyme và vội vã ra xe. Mười lăm phút sau Sachs và đội tác chiến của Haumann đã đỗ xe lại góc đường Đại lộ Số Tám và phố 39, trước một tòa nhà năm tầng.

Khả năng Griffith còn quanh quẩn gần đây là rất thấp nhưng rõ ràng là hắn đã rơi vào trạng thái bất ổn, nếu không muốn nói là tâm thần, biết đâu hắn còn ở lại sau khi tấn công. Nên đội hỏa lực mới đi theo.

Hai kỹ thuật viên cấp cứu, một thanh tra và một sĩ quan mặc đồng phục đang đứng nhìn một người phụ nữ mảnh dẻ ngoài bốn mươi năm trên cáng. Mặt cô ta được băng bó và đang chảy máu. Mắt cô ta đỏ quạch vì khóc và vẻ mặt của cô ta thì Sachs chỉ có thể miêu tả là bàng hoàng đau đớn.

“Alicia Morgan à?” Sachs hỏi.

Nạn nhân gật đầu rồi nhắm mắt vì đau.

“Tôi là thanh tra Sachs. Cô cảm thấy thế nào?”

Người phụ nữ nhìn cô chăm chăm. “Tôi... sao cơ?”

Sachs giơ phù hiệu ra. “Cô thế nào rồi?”

Giọng cô ta thì thào nói. “Đau lắm. Đau cực kỳ, tôi choáng quá.”

Liếc nhìn một kỹ thuật viên cấp cứu, một người Mỹ gốc Phi đậm người. “Hắn đã tấn công cô ta bằng tay, ít nhất một lần. Khá nghiêm trọng. Có khả năng gãy rạn xương và chấn động. Chúng tôi cần phải chụp X-quang mới biết được. Bây giờ chúng tôi sẽ đưa cô ấy đi.”

Khi họ đưa cô ta tới xe cứu thương, Sachs hỏi, “Làm sao cô lại quen Vernon?”

“Thỉnh thoảng chúng tôi hẹn hò. Cậu ấy thật sự đã giết những người đó à?”

“Đúng thế.”

Alicia khóc rưng rức. “Cậu ấy cũng định giết cả tôi nữa.”

“Cô có biết lý do không?”

Cô ta định lắc đầu nhưng thở dốc vì đau đớn. “Cậu ấy đột ngột xuất hiện và muốn tôi đi cùng. Cậu ấy kể cho tôi biết cậu ấy chính là người trên tin tức. Kẻ đã giết người đàn ông đi thang cuốn và đốt cháy một người khác trong vụ nổ ga! Mới đầu tôi tưởng là đùa. Nhưng không, cậu ta nói thật. Như thế tôi sẽ không quan tâm đến việc cậu ta là kẻ sát nhân.” Cô ta nhắm mắt lại và nhắm mắt. Rồi cẩn thận chùi nước mắt.

“Khi tôi từ chối, nói tôi sẽ không bỏ trốn, cậu ta đã nổi điên lên. Cậu ta bắt đầu đánh tôi rồi rút búa ra. Cậu ta muốn dùng nó giết tôi! Sal đã xuất

hiện kịp thời. Quản lý tòa nhà. Anh ta mang theo một cái gậy bóng chày. Anh ta đã cứu mạng tôi.”

Sachs để ý thấy có vài vết sẹo trên cổ và cánh tay của cô ta hơi rúm ró, như thể đến từ một chấn thương nghiêm trọng. Có thể trước đây từng là nạn nhân của một vụ hành hung. Bao lực gia đình? Cô tự hỏi.

“Vernon có sở hữu hay dùng xe ô tô không?” Griffith không có chiếc xe nào đăng ký ở New York hết.

“Không, chủ yếu cậu ta chỉ đi tắc-xi.” Lại lau nước mắt.

“Và cô cũng không rõ cậu ta sẽ đi đâu à?”

Mắt cô ta mở to nhìn Sachs. “Cậu ấy đã rất tử tế với tôi. Đã rất dịu dàng.” Lại chảy nước mắt. “Tôi...”

“Alicia, tôi xin lỗi,” Sachs nói, thúc ép. “Tôi cần nhiều thông tin từ cô hết mức có thể. Có nơi ở hay địa điểm nào mà cậu ta có thể tới không?”

“Cậu ta có một căn nhà ở Long Island. Tôi nghĩ là Manhasset. Nhưng tôi nghĩ cậu ta đã bán nó đi rồi. Cậu ta chưa lần nào nhắc tới nơi nào khác. Không, tôi không biết cậu ta sẽ đi đâu đâu.”

Họ đến xe cứu thương. “Thanh tra, chúng tôi nên đưa cô ấy vào trong ngay bây giờ.”

“Bệnh viện nào thế?”

“Chúng tôi sẽ tới Bellevue.”

Sachs rút danh thiếp của mình ra, khoanh tròn số điện thoại của cô và ghi thêm cả số của Rhyme cũng như địa chỉ của anh lên mặt sau. Cô đưa nó cho Alicia. “Khi cô cảm thấy đã đủ khỏe thì chúng tôi cần nói chuyện thêm với cô.” Sachs tin chắc rằng người phụ nữ này nắm được những thông tin bí mật sẽ giúp họ tìm được con mồi của mình.

“Được rồi,” cô ta thì thào. Hít sâu. “Đương nhiên. Được chứ.”

Cửa xe cứu thương đóng lại và một giây sau chiếc xe lăn bánh trên đường, còi xe réo liên hồi.

Sachs đi tới chỗ Bo Haumann và thuật lại những gì mà cô vừa tìm hiểu được – cũng chẳng nhiều nhận gì. Đến lượt ông ta báo lại cho cô biết là lòng sục quanh đây không đem lại kết quả gì. “Hắn đi trước chúng ta mười lăm

phút.” Người ở đội Phản Ứng Khẩn Cấp nói. “Từng đấy thời gian giúp cô đi được bao xa trong thành phố này?”

“Khá xa đấy,” cô lầm bầm.

Và Sachs đi về phía người quản lý tòa nhà, Sal, đang ngồi khom người, để thăm vấn anh ta. Anh ta là một người Mỹ gốc Ý điển trai, tóc đen dày, cơ bắp vạm vỡ, mặt cạo râu gọn gàng. Các phóng viên đang chụp ảnh và đề nghị anh ta giơ cây gậy bóng chày mà anh ta đã dùng để đuổi tên sát nhân đi. Sachs chưa gì đã có thể hình dung ra tiêu đề giật gân trên các tờ báo lá cải rồi: “Siêu Anh Hùng Bóng Chày Dứt Điểm Ngoạn Mục”.

CHƯƠNG 50

Rhyme quan sát Amelia Sachs đem bằng chứng từ căn hộ của Vernon Griffith vào. Cô chưa kiểm tra chỗ ở của Alicia Morgan và nhà kho nơi Griffith đã đánh chết hàng xóm của hă, Boyle, nhưng Rhyme muốn bắt đầu với các bằng chứng từ nơi có thể là hiện trường phong phú nhất có thể dẫn đến nơi ở hiện tại của hă: căn hộ của hă ở Chelsea.

Cô đi tới bàn bằng chứng và, đeo găng tay màu xanh, bắt đầu sàng lọc các bằng chứng mà cô và đội Thu Thập Bằng Chứng đã tìm được.

Juliette Archer cũng ở đây, dù Cooper thì vắng mặt. Rhyme bảo Sachs, “Còn vài giờ nữa Mel mới đến được – có vụ khủng bố nào đấy mà FBI muốn anh ta nghiên cứu. Nhưng chúng ta cứ bắt đầu thôi. Có thêm thông tin nào từ Alicia không?”

“Cô ta sẽ cung cấp thông tin sớm thôi. Rạn xương má, long một cái răng, chấn động não. Cô ta còn chấn động nhưng sẵn sàng nói chuyện.”

Ai cũng sẽ như vậy nếu bị bạn trai cố dùng búa đập chết.

Rhyme nghiên cứu bằng chứng thu thập được ở căn hộ của Griffith. Không giống hiện trường trước, nơi đây có thừa mứa vật chứng.

“Trước hết hãy nói về các giấy tờ đã,” Rhyme nói. “Có gặp may với tài sản nhà đất, vé đi đến một nơi nào đó thường xuyên, bằng máy bay hoặc tàu hỏa không?”

Sachs báo cáo lại là cho đến giờ vẫn không tìm được gì. “Em đã xem xét thông tin ngân hàng và tài chính. Hă đã bán căn nhà ở Long Island nhưng không có hồ sơ về việc hă mua một chỗ mới. Các công ty về ngân hàng, thẻ tín dụng, bảo hiểm, thuế – tất cả đều gửi bản kê và thư tín tới một hòm thư ở Manhattan. Hă kinh doanh – bán đồ đạc cho nhà búp bê và các mô hình thu nhỏ. Nhưng nó được gửi đi từ căn hộ của hă chứ không phải văn phòng hay phân xưởng nào cả.”

Archer để ý thấy có một mẫu giấy trong một cái túi nhựa trong suốt. “Đây có thể là một nạn nhân tiềm năng khác. Ở Scarsdale.”

Khu vực ngoại ô thượng lưu phía bắc của thành phố New York hiển nhiên có thừa các sản phẩm công nghệ cao tích hợp bộ điều khiển DataWise 5000 và được sở hữu bởi những người tiêu dùng giàu có mà Vernon Griffith cảm ghét.

Archer đang đọc ghi chú, “Bình nước nóng Henderson Comfort-Zone Deluxe.”

Và Rhyme cũng kiểm tra chéo danh sách sản phẩm có gắn bộ điều khiển DataWise, không sai, bình nước nóng là một trong số đó.

“Ai sống ở đó?”

“Không có thông tin nào từ ghi chép này. Chỉ có địa chỉ ở đây. Griffith đã bị nhận diện nên tôi không nghĩ hẳn sẽ mở một vụ tấn công nữa, mặt khác, hẳn cũng khá điên. Nên ai mà biết được?” Rhyme yêu cầu Sachs gọi điện tới hạt Westchester và yêu cầu cảnh sát tuần tra giám sát căn nhà đó.

“Và tìm hiểu xem ai sống ở đó đi, Sachs.”

Cô tuân lệnh, tìm kiếm hồ sơ và cục Quản lý xe cộ. Một giây sau cô đã nhận được câu trả lời. William Mayer, quản lý quỹ đầu cơ. Ông ta là bạn của thống đốc và có vài bài báo về ông ta ngầm cho thấy ông ta cũng có tham vọng chính trị.

Archer nói, “Bình nước nóng à? Mọi người nghĩ hẳn định làm gì đây? Tăng vọt nhiệt độ lên và làm người ta chết bỏng khi đang tắm à? Todd Williams cũng đã đăng blog về điều đó, có nhớ không? Hoặc có thể là tăng áp suất rồi khóa van lại, khi có người xuống xem có vấn đề gì thì nó sẽ nổ tung? Hàng chục lít nước nóng tới hai trăm độ? Chúa ơi.”

Cô ta đưa xe lại gần và nghiên cứu nửa tá túi nhựa đựng các mô hình thu nhỏ. Đồ đạc, xe đẩy trẻ em, đồng hồ, nhà kiểu Victoria. Tất cả đều được làm hết sức tinh xảo.

Rhyme cũng nghiên cứu chúng. “Hẳn rất giỏi đấy. Xem xem hẳn có học ở đâu không nào.”

Có vẻ như Sachs đã nghĩ đến chuyện này. “Em đã cho người ở 1PP kiểm tra chi tiết về lý lịch của Griffith. Họ có thể khám phá ra một hai khóa học

mà hẳn đã tham dự. Trường học mà gần đây hẳn đăng ký.” Sau đó Sachs cau mày. Cô nhặt một món đồ chơi nhỏ lên. “Có gì đó quen thuộc về thứ này. Cái gì đây?”

Rhyme nheo mắt nhìn món đồ chơi. “Trông giống một cái xe moóc chở đạn. Lính pháo binh sẽ kéo nó theo sau pháo. Chờ đã. Có một bài hát thế này: ‘Và xe moóc lăn đều lăn đều.’”

Sachs nghiên cứu nó kỹ càng. Rhyme không nói gì thêm. Anh để suy nghĩ của cô tự mình phát triển. Anh để ý thấy cả Archer cũng đang kiểm chế không hỏi thêm gì.

Cuối cùng Sachs, vẫn quan sát cái xe moóc, nói, “Nó liên quan tới một vụ án. Cách đây vài tháng.”

“Nhưng không phải vụ của nghi phạm 40 à?”

“Không.” Có vẻ như chỉ là một ý nghĩ thoáng qua. Cô rút lên giận dữ. “Có thể là một vụ án của em hoặc một vụ án khác ở tổ Trọng Án và em đã đọc hồ sơ. Em sẽ kiểm tra.” Vẫn đeo găng tay, cô nhấc tạo vật tinh xảo đó ra khỏi túi nhựa rồi đặt nó lên bàn xét nghiệm. Cô dùng điện thoại chụp ảnh nó và gửi đi. “Em sẽ cho người ở Queens kiểm tra lại nhật ký bằng chứng thu thập được trong các tháng gần đây để xem xem có gì xuất hiện không. Hy vọng là họ sẽ có được những kết quả tốt hơn so với cái khăn giấy White Castle vẫn còn mất tích của chúng ta.”

Cô cất món đồ chơi lại. “Được rồi, hai người cứ tiếp tục ở đây nhé. Giờ em sẽ tới chỗ Alicia. Và cả nhà kho nơi hẳn đã giết Boyle. Kiểm tra hiện trường.” Sau đó cô ra cửa. Một giây sau tiếng động cơ mạnh mẽ của chiếc Ford đã rền vang khắp Central Park West. Anh tin là nó làm cả một tấm kính lớn trên cửa sổ phòng khách lung lay. Một con chim cắt ngẩng lên nhìn từ cái ổ ở rìa cửa sổ của nó, giận dữ trước âm thanh ấy, xem ra có vẻ nó đã bị quấy nhiễu.

Rhyme lại quay sang nhìn các mô hình nhỏ. Anh nghĩ: “Vì sao một người tài năng đến thế này, có thể tạo ra những thứ xinh đẹp như thế này, có kỹ thuật xuất sắc thế này, lại giết người?”

Cả Archer, đang đứng gần Rhyme, cũng xem xét các sản phẩm sáng tạo của Griffith. “Quá tỉ mỉ. Quá kỳ công.” Họ thoáng chìm vào im lặng. Cô ta

vẫn tiếp tục quan sát, mắt nhìn một chiếc ghế tí hon. Archer lơ đãng nói, “Hồi xưa tôi hay đan len.”

Anh không chắc nên đáp lại ra sao. Một lát sau: “Kiểu như áo len ấy à?”

“Một chút. Đa phần là tác phẩm nghệ thuật, đồ treo tường. Như thảm thêu.”

Rhyme đang liếc nhìn các bức ảnh chụp căn hộ của Griffith. “Phong cảnh à?” anh hỏi.

“Không, trừu tượng.”

Anh quan sát thấy các cơ mặt của cô ta dịu xuống. Trầm tư, buồn bã. Anh cố gắng tìm lời để nói. Cuối cùng đành thốt lên: “Cô có thể chụp ảnh. Dẫu sao thì bây giờ cái gì chả là kỹ thuật số. Cứ ấn nút là được. Hoặc nút bấm theo mệnh lệnh giọng nói. Nửa số người trẻ tuổi ngoài kia cũng chỉ ngồi im một chỗ như chúng ta mà thôi.”

“Chụp ảnh. Cũng là một ý tưởng. Có thể tôi sẽ thử.”

Một giây sau Rhyme nói, “Nhưng cô sẽ không theo phải không.”

“Không,” cô ta mỉm cười nói. “Như thế nếu tôi phải bỏ uống rượu thì tôi sẽ không chuyển sang rượu vang giả hay bia. Tôi sẽ uống trà và nước ép việt quất. Tất cả hoặc không gì cả. Nhưng phải là loại trà hoặc nước ép việt quất ngon nhất mà tôi có thể tìm được.” Tạm dừng lại rồi cô ta hỏi, “Có bao giờ anh thấy mất kiên nhẫn chưa?”

Anh cười, một âm thanh chứa đựng sự cáu kỉnh thế-mà-cũng-phải-hỏi.

Cô ta tiếp tục, “Kiểu như... hãy nói cho tôi xem có phải thế này không nhé: Anh không cử động nên cơ thể anh không giải tỏa căng thẳng được, và nó tràn lên não bộ của anh.”

“Chính xác là như thế đấy.”

“Anh làm gì?” cô ta hỏi.

“Cố gắng tiếp tục bận rộn. Để tâm trí hoạt động không ngừng nghỉ.” Anh nghiêng đầu về phía cô ta. “Câu đố. Xoay đời cô quanh việc giải đố.”

Cô ta hít thật sâu và mặt biểu cảm đầy đau đớn, rồi cả hoảng loạn. “Tôi không chắc liệu mình có thể đối phó với chuyện đó được hay không, Lincoln. Tôi thật sự không thể.” Giọng cô ta nghẹn lại.

Rhyme tự hỏi liệu cô ta có òa khóc hay không. Cô ta không phải là kiểu người mà nước mắt dễ tuôn rơi, anh đoán. Nhưng anh cũng biết là tình trạng mà cô ta đang phải đối mặt dễ đẩy người ta tới những nơi mà người ta chẳng bao giờ hình dung tới. Anh thì đã có vài năm để xây hàng rào bảo vệ răn rỏi quanh trái tim của mình rồi.

Mới vào cuộc chơi...

Anh quay ghế lại đối mặt với cô ta. “Có. Cô. Có thể. Tôi sẽ nói thẳng vào mặt cô nếu nghĩ cô không đủ sức chịu đựng. Đến giờ cô đã hiểu tính tôi rồi đấy. Tôi không bực đường. Tôi không nói dối. Cô có thể làm được.”

Mắt cô ta nhắm lại và hít vào thật sâu. Rồi cô ta lại nhìn anh, đôi mắt xanh dương đẹp dễ xoáy sâu vào mắt anh, đôi mắt sậm màu hơn nhiều. “Tôi sẽ tin lời anh.”

“Bắt buộc phải thế thôi. Cô là thực tập sinh của tôi, nhớ chưa? Mọi lời tôi nói đều là vàng cả. Giờ thì làm việc thôi.”

Khoảnh khắc ấy trôi qua và họ cùng nhau phân loại những gì Sachs đã khám phá ra ở căn hộ của Griffith: tóc, bàn chải đánh răng (để lấy ADN), một tập giấy chép tay, sách, quần áo, giấy tờ về việc xâm nhập và các chi tiết kỹ thuật về việc đột nhập vào một mạng an toàn. Thậm chí có cả hình cá trong bể (Sachs đã đào cát ở dưới đáy bể để tìm xem có manh mối nào bị vùi ở đó không – đây là một chỗ giấu đồ phổ biến – nhưng không tìm được gì.) Nhiều đồ vật hóa ra đến từ nghề nghiệp của hắn – chế tạo và bán mô hình thu nhỏ: kho gỗ và kim loại, bản lề nhỏ xíu, bánh xe, sơn, véc-ni, đồ gốm. Rất nhiều, rất nhiều dụng cụ. Khi chúng còn nằm trên giá của Home Depot hoặc Đồ Thủ Công Cho Tất Cả Mọi Người thì chúng thật vô hại; còn ở đây lưỡi cưa và búa mang đầy sát khí.

Nụ Hôn Lạnh Lẽo...

Vì các giấy tờ không tiết lộ manh mối nào dẫn đến nơi ở của Griffith, Rhyme và Archer tập trung vào các bằng chứng khác từ căn hộ của hắn.

Nhưng sau nửa tiếng “phủi bụi”, như Archer duyên dáng gọi nỗ lực của họ, trích dẫn lời của Edmond Locard, cô ta đưa xe rời xa đồng phong bì, túi, và hồ sơ. Cô ta liếc nhìn quyển sổ có chứa bản tuyên ngôn của Griffith. Rồi

nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ. Cuối cùng cô ta quay lại nói với anh. “Anh biết không, Lincoln, một phần trong tôi không tin chuyện này.”

“Cái gì cơ?”

“Lý do hắn gây ra chuyện này. Hắn chống lại chủ nghĩa tiêu dùng. Nhưng hắn cũng là một người tiêu dùng. Hắn phải mua đồ dùng cụ và thiết bị này để làm việc. Hắn mua đồ ăn. Hắn đặc biệt đặt làm riêng giày cho đôi chân ngoại cỡ của mình. Hắn hưởng lợi từ việc mua sắm. Và hắn kiếm tiền nhờ bán đồ. Đó là tiêu dùng.” Cô ta quay ghế lại đối mặt với anh, đôi mắt xinh đẹp sáng lấp lánh. “Thử nghiệm nhé.”

Rhyme nhìn các túi bằng chứng.

“Không, tôi không muốn nói đến các thí nghiệm vật lý. Một giả thuyết. Giả sử không có bằng chứng nào trong vụ án này. Một trường hợp ngoại lệ của Nguyên Lý Locard. Hãy thử hình dung một vụ án mà chẳng có lấy một bằng chứng nào cả. Thế thì sao? Một vụ giết người trên mặt trăng. Chúng ta đang ở trên trái đất và hoàn toàn không thể tiếp cận bằng chứng. Chúng ta biết là có một nạn nhân bị giết ở trên đó. Có các nghi phạm. Nhưng chỉ có thế, không dấu vết, không có bằng chứng cụ thể. Chúng ta sẽ triển khai như thế nào? Cách tiếp cận duy nhất là đặt câu hỏi vì sao tội phạm lại giết nạn nhân?”

Anh mỉm cười. Giả thuyết của cô ta thật ngớ ngẩn, chỉ phí thời gian. Nhưng có thể anh thấy sự nhiệt tình của cô ta cũng hấp dẫn. “Tiếp tục đi.”

“Nếu có một cuộc điều tra dịch tễ học, anh và tôi phải đối mặt với một loại vi khuẩn chưa xác định giết người này nhưng lại không giết những người khác, chúng ta sẽ hỏi: Sao lại thế? Có phải vì họ đã đến một nước nào đó và nhiễm khuẩn không? Có phải nạn nhân có một thể chất đặc biệt nào đó khiến họ dễ nhiễm bệnh so với những người khác? Họ có một hành vi đặc biệt nào đó khiến bản thân lây vi khuẩn? Nên hãy xem xét các nạn nhân của Vernon đi. Tôi không tin giả thuyết họ bị nhắm tới vì họ là những người tiêu dùng giàu có, mua bếp hay lò vi sóng đắt tiền. Giữa họ còn điểm gì chung nữa? Lý do hắn giết họ có thể chỉ cho ta cách hắn biết đến họ rồi dẫn đến nơi hắn gặp họ... và nơi hiện hắn đang ngồi. Anh có nhập hội với tôi không?”

Nhà tội phạm học trong anh kháng cự, nhưng Lincoln Rhyme phải thừa nhận là nhà logic học trong anh thì thấy hấp dẫn. “Được. Tôi sẽ nhập hội.”

CHƯƠNG 51

Juliette Archer nói tiếp, “Những người mà Griffith nhắm đến là ai? Ngoài mẹ của Amelia và mấy người lái xe ô tô mà hắn đã chiếm quyền kiểm soát – đó là những vụ để ngăn chúng ta bắt được hắn. Các nạn nhân chính. Ông Greg Frommer, ông Abe Benkoff, ông Joe Heady. Và nạn nhân tiềm năng ở Scarsdale, quản lý quỹ đầu cơ, ông William Mayer.”

“Họ thì sao nhỉ?” Rhyme vui vẻ hợp tác nhưng không thể cưỡng lại thôi thúc nhét thêm vài biện hộ xấu tính vào nồi nước hầm.

“Được rồi...” Archer đưa xe tới trước bảng. “Ông Frommer là một nhân viên bán hàng ở Brooklyn và làm tình nguyện viên ở một nhà tình thương, cùng với nhiều hoạt động thiện nguyện khác. Ông Benkoff là quản lý của một công ty quảng cáo ở New York. Ông Heady là thợ mộc cho một rạp hát Broadway. Ông Mayer làm trong ngành tài chính. Có vẻ bọn họ đều không quen biết nhau. Họ cũng không sống gần nhau.” Cô lắc đầu. “Chẳng có mối liên hệ nào cả.”

“Hỏi như thế chưa đủ đâu,” anh nhẹ nhàng nói. “Cô phải đào sâu hơn.”

“Ý anh là gì?”

“Cô mới chỉ đang nhìn bề mặt. Giả sử như những người mà cô đề cập đến là các mẫu bằng chứng... Không, không,” anh khiển trách khi thấy cô ta cau mày. “Giờ đến lượt cô nhập hội với tôi. Người không phải là người mà là bằng chứng. Trên bề mặt thì một là kim loại xám, một là gỗ nâu, một là sợi vải, một là mẫu lá. Chúng có điểm gì chung?”

Archer cân nhắc chuyện này. “Chẳng có gì cả.”

“Chính xác, nhưng với bằng chứng thì chúng ta tiếp tục đào bới. Loại kim loại gì, loại gỗ nào, loại vải gì, lá từ cây nào? Chúng đến từ đâu, bối cảnh là gì? Cô tập hợp tất cả lại và bùm, cô thấy một cái ghế dù nằm dưới một tán cây lan dạ hương. Khác nhau giờ lại giống nhau.

“Cô muốn phân tích các nạn nhân, Archer, tốt, nhưng chúng ta cũng cần tiếp cận nghi vấn của cô theo cách tương tự. Chi tiết! Chi tiết là gì? Cô đã biết nghề nghiệp hiện tại. Thế còn quá khứ thì sao? Hãy xem xét các dữ liệu thô mà Amelia thu thập. Bảng này chỉ tóm tắt lại thôi. Nơi ở và nghề nghiệp, tất cả những gì có vẻ liên quan đến nhau.”

Archer bật các ghi chú của Sachs lên và đọc từ màn hình.

Trong lúc cô ta làm vậy, Rhyme nói, “Tôi có thể bổ sung thông tin về ông Greg Frommer. Ông ta từng làm trưởng phòng marketing cho Patterson Systems ở New Jersey.”

“Patterson làm gì?”

Rhyme nhớ lại những gì mà luật sư đã kể cho anh. “Ổng dẫn nhiên liệu. Một trong những nhà cung cấp lớn nhất.”

Cô nói, “Được rồi, ghi nhận. Giờ đến ông Abe Benkoff?”

“Amelia từng bảo tôi rồi – quảng cáo. Khách hàng là các công ty thực phẩm, máy bay. Tôi không nhớ.”

Archer đọc từ ghi chú của Sachs và Pulaski. “Ông ta năm mươi tám tuổi, giám đốc quảng cáo. Cấp bậc khá cao. Khách hàng là các công ty như Universal Foods, U.S. Auto, Northeast Airlines, Aggregate Computers. Ông ta là cư dân New York, đã sống ở đây trọn đời. Manhattan.”

Rhyme nói, “Thế còn ông Heady, thợ mộc?”

Archer đọc: “Ông ta trưởng thành ở Michigan và từng làm trong dây chuyền lắp ráp ở Detroit. Đã chuyển đến đây để sống gần con cháu hơn. Không thích nghỉ hưu nên đã gia nhập công đoàn và tìm được việc ở một nhà hát.” Cô ta ngẩng mặt khỏi màn hình máy tính. “Ông Mayer là quản lý quỹ đầu cơ. Làm việc ở Connecticut. Sống ở Scarsdale. Giàu có. Không tìm được thông tin nào về các khách hàng của ông ta.”

Rhyme nói, “Vợ.”

“Sao cơ?”

“Sao chúng ta lại nghĩ ông ta mới là mục tiêu nhỉ? Ông ta đã kết hôn chưa?”

Archer tắc lưỡi. “Chết tiệt thật. Xin bỏ qua sự phân biệt giới tính của tôi.” Gõ. “Valerie Mayer. Bà ta là luật sư pháp lý ở Wall Street.”

“Khách hàng của bà ta là ai?”

Lại gõ lạch cạch. “Không có tên. Nhưng bà ta chuyên đại diện cho các công ty bảo hiểm.”

Rhyme, nhìn chăm chăm vào màn hình. Mỉm cười. “Chúng ta sẽ phải đợi tới khi nghiên cứu thêm về bà Valerie, về các khách hàng của bà ta. Nhưng những người khác – chắc chắn là có điểm chung rồi đấy.”

Archer kiểm tra lại bảng bằng chứng và để ý đến. “Ô tô.”

“Chính xác! Khách hàng của ông Benkoff là U.S. Auto. Ông Heady làm ở đây chuyên lắp ráp và tôi cá là ông ta cũng làm việc cho chính công ty đó. U.S. Auto có sử dụng ống dẫn nhiên liệu của Patterson không?”

Dùng giọng nói ra lệnh, Archer tiến hành nghiên cứu. Không sai, Google nghiêm túc thông báo là Patterson từng là nhà cung cấp quan trọng cho U.S. Auto... cho tới khoảng năm năm trước.

Anh thì thào, “Cùng khoảng thời gian ông Frommer bỏ việc.”

Archer hỏi, “Còn bà Valerie Mayer?”

Nhà tội phạm học nói vào micro gần đầu mình: “Gọi Evers Whitmore.”

Điện thoại phản ứng ngay lập tức và sau hai hồi chuông một nhân viên trực điện thoại trả lời. “Cho tôi gặp Evers Whitmore. Ngay lập tức. Chuyện khẩn cấp.”

“Anh Whitmore đang...”

“Báo cho anh ta biết là Lincoln Rhyme gọi.”

“Thật ra là anh ấy đang...”

“Lincoln, tên. Rhyme, họ. Và, như tôi đã nói, chuyện khẩn cấp.”

Tạm dừng. “Xin chờ chút.”

Rồi giọng luật sư vang lên, “Anh Rhyme. Anh thế nào? Sao...?”

“Không có thời gian. Anh đã từng kể cho tôi về một vụ án, một vụ án thương tích cá nhân liên quan đến một công ty ô tô. Có vài ghi chú nội bộ nói rằng trả tiền án phạt tử vong không đáng rẻ hơn việc sửa một trục trục nguy hiểm trong xe. Có phải U.S. Auto không? Tôi không nhớ lắm.”

“Đúng, anh nói đúng rồi.”

“Valerie Mayer, một luật sư pháp lý ở New York. Bà ta đã biện hộ cho công ty này à?”

“Không.”

Khỉ thật. Giả thuyết của anh đi tong rồi.

Rồi Whitmore nói, “Bà ta đại diện cho công ty bảo hiểm chịu trách nhiệm chi trả cho U.S. Auto về các trách nhiệm liên quan.”

“Patterson Systems có dính dáng gì không?”

“Patterson? Ý anh là công ty mà ông Frommer từng làm việc à? Tôi không biết. Chờ chút.”

Im lặng. Rồi luật sư quay lại điện thoại. “Đúng thế, vụ kiện nhắm vào U.S. Auto nhưng Patterson cũng là một bị đơn. Bên kiện cáo buộc rằng cả nhà sản xuất xe lẫn các nhà cung cấp linh kiện đều biết về khiếm khuyết trong hệ thống dẫn nhiên liệu nhưng quyết định không thay đổi ống dẫn nhiên liệu và chỗ tiếp xúc với máy móc để khiến chúng an toàn hơn.”

“Anh Whitmore, tôi cần tất cả những gì anh có thể gửi cho tôi về vụ án đó.”

Tạm dừng. “À, chuyện đó có chút rắc rối đấy, anh Rhyme. Thứ nhất là tôi không xử lý vụ án đó nên không có tài liệu gốc. Bên cạnh đó, anh sẽ không có chỗ. Hoặc thời gian để đọc tất cả mọi thứ. Có đến hàng trăm vụ án liên quan đến khiếm khuyết đó và nó đã kéo dài mấy năm trời. Phải có đến mười triệu tài liệu, theo ước tính của tôi. Có thể còn nhiều hơn. Tôi có thể hỏi vì sao...”

“Chúng tôi nghĩ là kẻ sát nhân của chúng tôi – kẻ sử dụng bộ điều khiển DataWise làm vũ khí giết người – đang tấn công những người có liên hệ với U.S. Auto.”

“Trời ơi. Rồi, tôi đã hiểu. Hẳn đã bị thương trong một tai nạn vì sai sót của hệ thống dẫn xăng à?”

“Chúng tôi nghĩ khả năng cao là vậy, hẳn vẫn đang tự do, và tôi hy vọng trong hồ sơ về các vụ án đó có thể có thông tin cho chúng tôi manh mối xem hẳn đi đâu.”

“Tôi sẽ cho anh biết tôi có thể làm gì nhé, anh Rhyme. Tôi sẽ bảo phụ tá của tôi gửi bất kỳ cái gì mà tôi có thể tìm được trên báo pháp luật và tôi sẽ tìm hết toàn bộ các văn bản biện hộ và tài liệu điều tra được công khai về vụ

án này mà tôi có thể. Và anh cũng nên kiểm tra báo cáo của nhà nước nữa. Theo lẽ tự nhiên, câu chuyện này sẽ được lên bản tin.”

“Tôi cần chúng ngay lập tức.”

“Tôi sẽ bảo đảm nó được xử lý ngay lập tức, anh Rhyme.”

CHƯƠNG 52

Rhyme và Archer đều đang lên mạng đọc thông tin về vụ án U.S. Auto nhanh hết mức có thể.

Whitmore nói đúng. Có đến hơn mười hai triệu kết quả trên Google.

Nửa tiếng sau các thư điện tử từ Whitmore bắt đầu được gửi đến. Họ chia ra các văn bản biện hộ và tài liệu hỗ trợ và bắt đầu đọc chúng trước, cũng như các bài báo về vụ án này. Như Whitmore đã đề cập, có vô số nguyên đơn, những người bị thương trong tai nạn cùng họ hàng của những người bị giết khi ô tô chìm trong biển lửa vì hệ thống dẫn xăng trực trực. Thêm vào đó, tình tiết còn dây dưa sang cả trăm doanh nghiệp liên quan vì mất doanh thu do các nhà sản xuất linh kiện và công ty chế tạo ô tô. Vấn đề rắc rối hơn cả – trong các bản tin truyền thông thỉnh thoảng cũng khá đáng sợ và các hồ sơ bệnh án khủng khiếp ở tòa – là về những nạn nhân mà cuộc sống đã vỡ nát. Anh đọc lời khai về cơn đau khủng khiếp do bỏng và va chạm sau khi ống dẫn xăng bị vỡ, ảnh hiện trường tai nạn được scan lại chụp những cơ thể cháy xém và vương vãi cùng ảnh chụp hàng tá nguyên đơn đã bị thương. Vài bức ảnh chụp vết bỏng và vết thương hở của họ trong bệnh viện. Vài bức ảnh chụp họ lạnh lùng đi vào rồi đi ra khỏi tòa án. Anh cẩn thận nghiên cứu chúng, tìm tên của Griffith hoặc họ tương tự, khả năng cao là hẳn cũng là một nạn nhân hoặc có quan hệ họ hàng với nạn nhân.

“Có thông tin nào về một người mang họ Griffith không?” anh gọi Archer hỏi. “Tôi chưa thấy gì hết.”

“Không có gì cả,” Archer đáp. “Nhưng tôi mới đọc được khoảng năm mươi trang trong tổng số phải chùng cả trăm nghìn trang.”

“Tôi đang tìm kiếm cái tên này trên phạm vi toàn cầu. Chưa có gì.”

Cô ta nói, “Tìm kiếm như vậy trong một văn bản thì được chứ tôi không biết cách tìm kiếm trong các văn bản chưa được công khai.”

“Biết đâu Rodney lại có một chương trình làm được điều đó,” anh nói. Dù vậy, trước khi anh kịp gọi cho chuyên gia máy tính, chuông cửa reo lên. Rhyme liếc nhìn màn hình. Một người phụ nữ mặc một chiếc áo khoác nâu nhàu nhĩ không có gì nổi bật và quần jean đứng ở cửa nhà anh. Mặt cô ta dán băng gạc.

“Gì thế?” anh hỏi.

“Có phải Lincoln Rhyme đấy không? Ở NYPD?”

Rhyme không treo bảng tên trước cửa, sao phải giúp cuộc sống của kẻ thù của anh dễ dàng hơn? Anh không thêm sửa lời của người phụ nữ đó. “Ai thế?”

“Alicia Morgan. Một sĩ quan cảnh sát, Amelia Sachs, đã bảo tôi ghé qua đây và cung cấp lời khai. Về Vernon Griffith?”

Tuyệt vời. “À đúng rồi. Mời vào.”

Anh ra lệnh cho cửa mở khóa và một giây sau anh nghe tiếng bước chân tiến lại gần. Chúng ngừng lại.

“Xin chào?”

“Chúng tôi ở trong này. Rẽ trái đi.”

Người phụ nữ đi vào trong phòng khách và phải nhìn lại hai lần khi thấy có tận hai người ngồi trên hai chiếc xe lăn tinh xảo... và các thiết bị khoa học xịn xò như trong phòng nghiên cứu của một trường đại học. Cô ta nhỏ nhắn, hấp dẫn, có mái tóc vàng ngắn. Kính râm che bớt một phần vết bầm lộ ra dưới miếng gạc dày. Cô ta tháo kính ra và Rhyme nghiên cứu khuôn mặt bầm dập của cô ta.

“Tôi là Lincoln Rhyme. Đây là Juliette Archer.”

“Xin chào.”

Archer nói, “Cảm ơn cô đã ghé qua.”

Mắt của Rhyme đảo về phía máy tính, trên đó anh có thể nhìn thấy vài vụ án liên quan đến U.S. Auto và nhà cung cấp bom xăng. Anh tiếp tục di con chuột qua chúng một lượt.

“Cô thế nào?” Archer hỏi khi quan sát vết thương của người phụ nữ.

“Không quá nghiêm trọng.” Người phụ nữ tập trung nhìn cặp đôi dính chặt trên xe lăn. “Rạn đường chân tóc, gò má. Chấn động não.”

Rhyme tạm ngừng đọc tài liệu trên màn hình và quay sang nhìn Alicia. “Cô và Vernon từng hẹn hò à?”

Cô ta đặt túi xuống sàn và ngồi vào một cái ghế mây, nhắm mắt. Bao trùm lấy cô ta là vẻ sững sờ có phần lạ lùng. “Đúng thế, nếu anh gọi đó là hẹn hò. Tôi mới gặp cậu ta khoảng một tháng trước. Cậu ta rất dễ gần. Cậu ta lặng lẽ và thỉnh thoảng trở nên hơi kỳ quặc một chút. Nhưng cậu ta đối xử tử tế với tôi lắm. Như thế cậu ta chẳng bao giờ nghĩ lại có người chịu hẹn hò với cậu ta. Cậu ta trông hơi kỳ quặc, hai người biết đấy. Nhưng tôi chẳng bao giờ ngờ được là cậu ta lại nguy hiểm.” Cô ta thì thào, mắt mở to, “Hay sẽ giết người. Sĩ quan Sachs đã kể cho tôi chuyện cậu ta đã làm. Tôi không dám tin. Cậu ấy vô cùng tài năng, chế tạo các mô hình thu nhỏ. Chỉ là...” Cô ta nhún vai. Rồi nhắm mắt. Cô ta tìm trong túi và lôi ra một lọ thuốc. Đổ hai viên ra. Cô ta hỏi Rhyme, “Anh có...” Một khoảnh khắc ngưng đọng nghịu xuất hiện. “Có phụ tá không? Tôi có thể xin ít nước chứ?”

Trước khi Rhyme kịp nói bất kỳ điều gì, Archer đã đáp, “Không có, anh ta đang đi vắng mất rồi. Nhưng có một chai Deer Park đấy. Nó chưa mở.” Cô ta hất đầu về phía giá.

“Cảm ơn.” Alicia nhóm dậy và cầm theo hai viên thuốc có vẻ là để chống chọi với cơn đau. Cô ta quay về ghế nhưng vẫn đứng đó, lấy túi rồi nhét lọ thuốc vào trong.

“Chuyện gì đã xảy ra trong căn hộ của cô?” Rhyme hỏi. “Hôm nay.”

“Cậu ta đã đột ngột xuất hiện. Cậu ta muốn tôi bỏ trốn cùng và thú nhận những gì đã làm.” Những lời thì thào đầy chán nản. “Cậu ta còn nghĩ tôi sẽ thông cảm. Cậu ta tưởng tôi sẽ ủng hộ cậu ta.”

Rhyme nói, “Cô thật may mắn vì có người ở gần đó. Quản lý tòa nhà, tôi nhớ Amelia đã bảo vậy.”

Tuy vậy, dù giọng nói hết sức bình thản, tâm trí Lincoln Rhyme đang chạy đua. Anh đang cố gắng đưa ra một chiến lược cho phép anh và Archer sống sót qua mấy phút tới.

Vì người phụ nữ mà anh đang mỉm cười trước mặt đây có trong một bức ảnh mà anh vừa thấy – trong một bài báo về vụ U.S. Auto. Chính cái trang mà anh vừa tìm lại và đang dừng chuột. Anh liếc nhìn thật nhanh. Bức ảnh

chụp một người phụ nữ mặc váy đen rời khỏi tòa án ở Long Island. Anh không nhận ra cô ta khi còn đứng ở ngoài cửa, nếu nhận ra thì anh đã chẳng cho cô ta vào. Khi cô ta hỏi xem có ai giúp mang nước ra cho cô ta không thì anh đã định nói phụ tá của anh ở trong bếp cùng một sĩ quan khác, nhưng Archer lại phá hỏng sách lược đó.

Alicia Morgan đã kiện U.S. Auto và Patterson Systems vì cái chết của chồng cô ta cũng như thương tích cá nhân trên người mình – vài vết bầm và vết thương sâu – khi hệ thống bơm xăng trong chiếc xe mà chồng cô ta đang lái bắt lửa, và bị va chạm. Rhyme có thể nhìn thấy các vết sẹo trên cổ áo sơ mi khá cao của cô ta.

Giờ anh đã mừng tượng được những gì đã diễn ra: Alicia đã thuê Vernon Griffith giết những người liên quan đến quá trình chế tạo, quảng bá, và bán dòng ô tô có khiếm khuyết, và Valerie Mayer, luật sư đã biện hộ cho họ. Hoặc, thay vì trả tiền, có thể Alicia đã quyến rũ Griffith giúp cô ta làm điều đó, hồ sơ nghiên cứu hiện trường của Sachs cho thấy có nhiều hoạt động tình dục ở đó. Griffith và Alicia đã ngạc nhiên khi Rhyme và cả đội tìm ra danh tính của hắn và hai người họ nghĩ ra một nước cờ chiến lược mới, họ sắp xếp để vụ “tấn công” diễn ra trước mặt một nhân chứng, người quản lý tòa nhà.

Lý do làm điều đó là gì?

Thứ nhất là loại bỏ mọi hoài nghi về việc cô ta cũng có liên đới.

Nhưng vì sao cô ta lại ở đây?

À, tất nhiên. Alicia cũng có kế hoạch riêng. Cô ta sẽ ăn trộm mọi bằng chứng có thể tố cáo cô ta rồi giết Rhyme và bất kỳ ai có mặt, giả tạo mạnh mẽ cho thấy Vernon mới là kẻ sát nhân. Sau đó cô ta sẽ đến gặp hắn rồi giết chết hắn.

Còn Alicia Morgan, thỏa mãn sau hành trình trả thù công ty ô tô, sẽ về nhà và tự do.

Anh đoán trong túi cô ta có súng. Nhưng giờ cô ta thấy các nạn nhân của mình đều tàn tật thì chắc cô ta sẽ dùng một trong các dụng cụ của Griffith để giết anh và Archer. Để lập án chống lại hắn hơn.

Mel Coopers còn mấy tiếng nữa mới về tới đây. Cả Sachs cũng vậy. Thom thì chắc sẽ về nhà sau khoảng hai tiếng nữa, theo anh đoán. Alicia có vô khối thời gian để giết người.

Dẫu vậy, anh vẫn phải thử. Rhyme liếc nhìn đồng hồ. “Amelia – thanh tra Sachs – sẽ về đây ngay đây. Cô ấy giỏi thẩm vấn hơn tôi nhiều.”

Alicia có phản ứng nhẹ nhàng. Tất nhiên, chắc cô ta vừa mới nói chuyện với Sachs và biết còn lâu nữa Sachs mới về đây.

Rhyme nhìn qua người cô ta và nói với Juliette Archer, “Trông cô mệt thế.”

“Vậy... à?”

“Tôi nghĩ cô nên sang phòng khác. Cố ngủ một giấc đi.” Anh nhìn Alicia. “Tình trạng bệnh tật của cô Archer nghiêm trọng hơn tôi. Tôi không muốn cô ấy ép bản thân quá.”

Archer khẽ gật đầu và dùng ngón tay điều khiển xe lăn. Chiếc xe lăn quay bánh. “Tôi nghĩ mình phải làm vậy thôi, nếu hai vị không phiền.”

Đưa xe về phía cửa.

Dẫu vậy, Alicia, đứng đó, xông tới và chặn cô ta lại. Chiếc ghế ngừng phất lại.

“Gì... Cô đang làm gì thế?” Archer hỏi.

Alicia liếc nhìn Archer như thể đang nhìn một con ruồi phiền nhiễu và, túm lấy cổ áo của người phụ nữ, kéo cô ta xuống khỏi ghế và thả phịch cô ta xuống sàn. Đầu Archer đập vào sàn gỗ.

“Không!” Rhyme gào lên.

Archer tuyệt vọng nói, “Tôi cần ngồi thẳng! Tình trạng của tôi, tôi...”

Alicia đáp lại bằng cách đá mạnh vào đầu người phụ nữ.

Máu trào ra trên sàn và, mắt nhắm chặt, Archer nằm bất động. Rhyme không rõ liệu cô có còn thở hay không.

Alicia mở túi ra, đeo một chiếc găng tay cao su màu xanh dương vào và lao nhanh về phía trước, giật bảng điều khiển ra khỏi ghế của Rhyme. Cô ta đi về phía cánh cửa trượt của phòng khách, đóng nó lại rồi khóa chặt.

Lục lọi trong túi, cô ta rút một con dao nhíp ra – thứ, tất nhiên, thuộc về Vernon. Nó nằm trong một cái ống nhựa và cô ta mở ống nhựa, đổ con dao

ra. Alicia chĩa lưỡi dao về phía Rhyme và tiến lại gần xe lăn.

CHƯƠNG 53

“Tôi biết rõ cô rồi, Alicia. Chúng tôi đã biết mối liên hệ giữa các nạn nhân của Griffith và vụ án U.S. Auto. Tôi đã thấy ảnh của cô trong một bài báo.”

Điều này khiến cô ta khựng lại. Cô ta đứng lại và nghiêng đầu, rõ ràng đang cân nhắc ngụ ý đó.

Anh tiếp tục, “Tôi đã đoán ra ngay lập tức chuyện cô và Griffith dàn dựng vụ tấn công trong căn hộ của cô. Cô bảo đảm quản lý nhà có thể nghe rõ hai người gây lộn và tới giải cứu cô. Ngay giây phút nhìn thấy cô bên ngoài tôi đã ấn một mã điện thoại đặc biệt. Quay số nhanh báo có tình huống khẩn cấp.”

Alicia nhìn vào máy tính cạnh Rhyme. Cô ta gõ cho tới khi tìm được lịch sử cuộc gọi. Trong mười phút vừa qua không có cuộc gọi nào ra ngoài và người nhận gần nhất cũng chẳng phải là 911 hay Đội Phản Ứng Khẩn Cấp mà là công ty luật của Whitmore. Cô ta gọi lại số đấy và qua loa ngoài, họ nghe thấy giọng nói lạnh lùng của lễ tân, “Văn phòng luật.” Alicia đập máy.

Mặt cô ta thả lỏng như thể cô ta đang kết luận là Rhyme chỉ mới nhận ra liên hệ của cô ta với vụ án và chưa một ai khác biết sự thật. Cô ta nhìn quanh phòng. Rhyme để ý thấy cô ta không bị tuổi già lấn át. Mắt nhạt màu, có tàn nhang. Vài nếp nhăn. Mái tóc cô ta có màu vàng điểm vài sợi xám, dày và rục rờ. Các vết sẹo hằn sâu mãi mãi nhưng không làm giảm sự hấp dẫn của cô ta. Vernon sẽ bị cô ta xoay như chong chóng.

“Các bằng chứng mà các người thu thập được ở căn hộ của Vernon đâu rồi?”

Cô ta sợ anh đã thu thập các bài báo về vụ U.S. Auto hoặc anh còn bằng chứng khác xác định động cơ thật sự, có khả năng chỉ ra cô ta.

“Tôi mà nói cho cô biết thì cô sẽ giết chúng tôi.”

Lông mày nhú lại. “Tất nhiên. Nhưng tôi hứa với anh là tôi sẽ để tất cả những người còn lại sống sót. Bạn của anh Amelia – Vernon khá ám ảnh với cô ta. Tôi đã suýt ghen. Cô ta sẽ ổn thôi, Amelia ấy. Cả mẹ cô ta nữa. Cùng những người khác trong đội của anh. Nhưng anh phải chết. Quá rõ rồi. Cả hai người.”

“Điều cô đang đòi hỏi không dễ lắm đâu. Có vài bằng chứng đang được xử lý ở Queens, đội Điều Tra Hiện Trường chính. Với lại...”

“Tôi còn một lựa chọn nữa là thiêu rụi chỗ này. Nhưng như thế sẽ thu hút rất nhiều sự chú ý và tôi có thể bỏ sót thứ gì đó. Nói ngay đi.”

Rhyme im lặng.

Alicia nhìn quanh phòng khách: các tủ đựng hồ sơ, các hộp giấy tờ và túi nhựa, giá sách, dụng cụ. Cô ta đi tới một cái tủ, mở nó ra và nhìn vào trong. Đóng ngăn kéo lại. Thử một ngăn kéo khác. Rồi cô ta đọc kỹ bằng chứng, nhìn bàn xét nghiệm trắng lóa, và lục lọi các cái hộp chứa túi nhựa và túi giấy đựng bằng chứng. Cô ta mở một cái túi rác ra, có màu xanh lục sẫm như túi đựng thi thể của một nhân viên điều tra cái chết bất thường, quăng vài quyển sách và bài báo vào trong.

Cô ta vẫn tiếp tục thu thập bằng chứng có khả năng dính líu đến mình và vụ kiện rồi rút một cái túi giấy ra khỏi túi và bắt đầu cẩn thận lấy đồ từ bên trong ra, hết như những gì anh nghĩ: tóc, của Griffith, tất nhiên. Một mẫu giấy, chắc chắn có dấu vân tay của hân ta. Và rồi – chà chà, chắc chắn là cô ta đã suy tính kỹ càng – một chiếc giày của Vernon. Cô ta không vứt nó lại mà in vài dấu giày xuống sàn, gần ghế của Rhyme.

Rhyme nói, “Chuyện xảy ra với cô và chồng cô đúng là khủng khiếp. Nhưng làm thế này có thay đổi được gì đâu.”

Cô ta quát lên, “Phân tích chi phí – lợi nhuận. Tôi thì coi đó là phân tích xem xử lý ai ít tốn kém hơn.” Khi cô ta cúi người xuống để ấn chiếc giày xuống sàn, áo của cô ta rủ xuống và anh có thể nhìn thấy rõ vết sẹo nhâm nhúm và hồng hào trên ngực cô ta.

“Cô đã thắng kiện, theo bài báo nói.”

Rhyme chán ghét khi nhận thấy có vài túi bằng chứng đã mở toang ra khi cô ta quăng chúng vào túi rác. Kể cả khi đang đối mặt với tử thần thì

Lincoln Rhyme vẫn điên tiết khi bằng chứng bị ô uế.

“Tôi không thắng. Tôi đã hòa giải. Và tôi đã hòa giải trước khi mẫu giấy ghi chép đó lộ ra ánh sáng. Michael, chồng tôi, đã uống rượu trước khi tai nạn đó xảy ra. Chuyện đó chẳng liên quan gì tới việc ống bơm xăng bị gãy hết. Nhưng việc uống rượu không có lợi cho chúng tôi trước tòa. Và có bằng chứng cho thấy chính anh ấy khiến chấn thương của tôi nặng hơn – anh ấy đã làm gãy tay tôi khi kéo tôi ra khỏi chiếc xe đang bốc cháy ngay trước khi chết. Và luật sư của tôi nói rằng họ sẽ vin vào đó... cùng việc uống rượu. Quan tòa có thể không cho chúng tôi gì cả. Nên tôi đã hòa giải.

“Nhưng tôi chưa bao giờ quan tâm đến tiền. Hai công ty đã giết chết chồng tôi, khiến tôi mãi mãi sống trong sợ hãi và chẳng bao giờ phải nhận án phạt thích đáng. Không một ai bị kết tội. Công ty đã bỏ ra một khoản tiền lớn để trả cho các bị đơn nhưng các giám đốc của chúng vẫn được trở về nhà gặp gia đình mình hàng tối. Chồng tôi thì không. Nhiều người chồng, người vợ, và những đứa con khác cũng vậy.”

“Ông Greg Frommer đã bỏ việc và lao vào các công việc tình nguyện,” Rhyme nói. “Ông ta cảm thấy tội lỗi về những gì đã xảy ra với bộ dẫn nhiên liệu.”

Câu nói ấy thốt ra khỏi lưỡi anh mà nặng như chì và cũng xứng đáng nhận được vẻ mặt Xin-trời mà Alicia nhìn anh.

“Kẻ Bảo Hộ Loài Người. Tất cả đều là chuyện nhảm nhí phải không?”

Alicia gật đầu. “Vernon không phải là người đàn ông hấp dẫn nhất trên thế giới. Khiến cậu ta làm theo những gì tôi muốn không có gì khó khăn cả. Tôi cần những kẻ phải chịu trách nhiệm cho cái chết của Michael cũng phải chết theo cái cách anh ấy và những người khác đã phải chịu. Vì sản phẩm của họ. Vì lòng tham. Vernon vui vẻ tham gia và chúng tôi đã quyết định biến nó thành vấn đề chính trị để làm bình phong. Để ngăn mọi người nghĩ đến U.S. Auto và có thể liên hệ tới tôi.”

“Vì sao tên bản tuyên ngôn của cậu ta lại là *Nụ Hôn Lạnh Lẽo*?”

“Cậu ta đã nghĩ ra đấy. Tôi đoán là do nghĩ đến các dụng cụ của cậu ta, cửa, dao, đục.”

“Cô đã tìm ra cậu ta bằng cách nào?”

“Tất nhiên, tôi đã lên kế hoạch chuẩn bị nhiều năm rồi. Phần khó khăn nhất là tìm được một kẻ để nhận tội. Tôi là một trong các bên liên quan tới vụ kiện chống lại nhà sản xuất ô tô, nên tôi không thể tự mình giết ai khác. Nhưng một tối đang ở Manhattan ăn tối, tôi tình cờ thấy Vernon đánh nhau với một người khác. Một gã người La-tinh. Hắn đã cào khứa Vernon – cậu ấy rất gầy, anh biết đấy. Vernon đã điên lên. Phát rồ. Cậu ta đã bỏ chạy và hắn đuổi theo cậu ta. Nhưng Vernon đã lên kế hoạch sẵn. Cậu ta quay phắt lại và giết chết hắn ta, dùng dao hoặc dao cạo. Tôi chưa từng thấy ai điên rồ hơn. Như một con cá mập. Vernon đã nhảy vào một chiếc xe tắc-xi dù và biến mất.

“Lúc ấy tôi không hoàn toàn hiểu mình vừa nhìn thấy gì. Một vụ giết người vừa diễn ra ngay trước mắt tôi. Tôi đã nghĩ ngợi về nó mấy ngày trời. Cuối cùng thì tôi nhận ra là cậu ta là người có thể giúp đỡ tôi. Tôi đã hỏi nhà hàng mà có vẻ cậu ta đã ngồi ăn. Họ không biết tên cậu ta nhưng kể với tôi đúng là cậu ta đến đó ăn khoảng một lần một tuần. Tôi liên tục quay lại đó và cuối cùng cũng gặp được cậu ta.”

“Và cô đã quyến rũ hắn.”

“Đúng là như thế. Sau đó sáng hôm sau tôi đã kể cho cậu ấy chuyện tôi thấy cậu ấy giết gã La-tinh đó. Hơi mạo hiểm nhưng lúc ấy tôi biết cá đã cắn câu. Tôi biết cậu ta sẽ làm bất kỳ việc gì mà tôi muốn. Tôi nói với cậu ta là tôi hiểu vì sao cậu ta lại giết hắn. Cậu ta đã bị ăn hiếp. Tôi bảo với cậu ta chính tôi cũng từng bị ăn hiếp – công ty ô tô đã cướp chồng tôi và hủy hoại cơ thể tôi với những vết sẹo sau tai nạn. Tôi muốn đòi lại công bằng.”

“Người đã dạy Vernon cách xâm nhập vào bộ điều khiển DataWise, blogger bị giết, cũng đã lấy cho hắn danh sách khách hàng đã mua các sản phẩm tích hợp. Cô đã tìm kiếm tên những người có liên quan với U.S. Auto trong đó. Phải không?”

Cô ta gật đầu. “Tôi không thể giết tất cả mọi người liên quan đến mấy công ty đó. Tôi chỉ muốn giết khoảng tầm nửa tá người. Lão Frommer, lão Benkoff, lão Heady... con mụ luật sư ác độc, Valerie Mayer.”

“Vậy,” Rhyme hỏi, có phần hồ hững, “cô định giết Vernon Griffith như thế nào?”

Cô ta có vẻ không ngạc nhiên khi anh suy luận ra điều này. “Tôi cũng chưa biết. Chắc phải thiêu sống cậu ta. Làm ra vẻ cậu ta đang chế tạo một cái bẫy vung về nào đó. Xăng. Cậu ta khỏe một cách kỳ lạ đối với một người gầy gò như thế.”

“Vậy là cô biết hắn ở đâu?”

“Không, sau khi rời khỏi chỗ tôi thì chính cậu ta cũng không chắc sẽ đi đâu. Một khách sạn tạm thời nào đó. Cậu ta nói sẽ giữ liên lạc. Nhất định rồi.”

Rhyme nói, “Chuyện xảy ra với cô và gia đình cô thật bi thảm. Nhưng làm thế này mang lại điều gì cho cô?”

“Công lý, sự an ủi.”

“Cô sẽ bị phát hiện thôi.”

“Tôi không nghĩ vậy.” Cô ta liếc nhìn đồng hồ rồi tiến lại gần Rhyme và lật lưỡi dao lên, ngắm tĩnh mạch cảnh của anh. Cô ta vững tay như một đồ tể hoặc bác sĩ phẫu thuật.

Rhyme rời mắt khỏi lưỡi dao, ngẩng đầu lên và nói, “Được rồi, làm tới đi. Nhưng mạnh vào. Phải thật mạnh. Cô sẽ chỉ có đúng một cơ hội mà thôi.”

Alicia dừng lại. Cau mày bối rối.

Nhưng Rhyme không nói với cô ta. Mắt anh đang tập trung vào Juliette Archer, người đang loạng choạng tiến lại sau lưng cô ta, cầm một cái đèn xét nghiệm, có chân đế bằng sắt nặng nề. Cô gật đầu, nghe hiểu chỉ đạo của Rhyme và vung cái đèn lên thật mạnh, nhắm thẳng vào đáy sọ của Alicia.

CHƯƠNG 54

Bác sĩ báo lại rằng vết thương mà hai người phụ nữ phải chịu đều không đe dọa tính mạng, dù cho có vẻ vết thương của Alicia Morgan nghiêm trọng hơn.

Cô ta hiện đang nằm ở khu chữa bệnh của trại tạm giam Manhattan, gần với Central Booking và tòa án trung tâm.

Juliette Archer đang ngồi trong một cái ghế mây trong phòng khách nhà Rhyme, mặt cô ta dán băng gạc, bên dưới có một vết bầm nghiêm trọng đang lan rộng ra, tương tự như của Alicia khi cô ta bước vào đây. Một kỹ thuật viên cấp cứu đang hoàn thiện nốt tác phẩm nghệ thuật của mình trên vết thương thứ hai dưới cằm cô.

“Nó sẵn sàng chưa?” Rhyme hỏi Thom, người đang lắp ráp lại bộ điều khiển mà Alicia đã giật khỏi xe lăn của anh. “Ý tôi là, mười phút rồi đấy.”

Anh có bao giờ trở nên mất kiên nhẫn...

“Tôi đã tình nguyện gọi xe cứu thương tới đây,” phụ tá lừ đừ trả lời. “Anh có nhớ chuyện đó không? Nhưng chúng ta nghĩ việc đó phải mất bao lâu nhỉ, tới mai chắc?”

“Tôi thấy có vẻ xong rồi đấy. Bật nó lên đi. Tôi phải gọi điện thoại.”

Trước ánh mắt trợn trừng của chàng trai trẻ, Rhyme chìm vào im lặng.

Ba phút sau anh đã làm việc bình thường.

“Có vẻ vẫn hoạt động tốt,” anh đi vòng quanh phòng khách. “Rẽ hơi khó chút.”

“Tôi sẽ vào bếp.”

“Cảm ơn cậu!” Rhyme nói vọng theo bóng lưng xa dần của phụ tá.

Bước lùi lại và quan sát khuôn mặt của thực tập sinh, kỹ thuật viên cấp cứu nói với Archer, “Vết thương không sâu đâu. Có choáng không?”

Cô ta nhòe dậy khỏi cái ghế mây mà cô ta đang ngồi và đi đi lại lại trong phòng khách. “Hơi choáng nhưng không tệ hơn cảm giác bình thường của

tôi.” Cô ta quay lại và ngồi xuống chiếc xe lăn Storm Arrow của mình. Rồi cô ta tự trói lại cánh tay trái của mình vào ghế.

Kỹ thuật viên nói, “Được rồi. Ổn định. Tốt. Cô di chuyển khá ổn đấy chứ. Khó hiểu thật.” Anh ta chỉ về cái ghế có động cơ. Việc anh ta thấy khó hiểu cũng hợp lý thôi.

Cả Rhyme lẫn Archer đều không giải thích cho anh ta vì sao cô lại sử dụng xe lăn làm phương tiện di chuyển chính, một thứ vốn chỉ dành cho những người khuyết tật khi mà thực tế cô ta không bị như vậy. Ít nhất là chưa bị tại thời điểm này. Như cô ta đã giải thích cho Rhyme sau buổi học ở tuần đầu tiên – và với Thom khi cô ta bắt đầu thực tập ở đây – đến thời điểm này cô mới chỉ tàn tật một phần mà thôi. Đúng là có một khối u đang lan ra ở tủy sống của cô ta. Nhưng hậu quả của tình trạng này không phải là suy nhược toàn bộ cơ thể. Dầu vậy, cô ta đã quyết định chuẩn bị cho cái ngày mà, sau phẫu thuật, nhiều khả năng cô ta sẽ bị xem là một người khuyết tật.

Thom vẫn đóng vai một người chăm sóc, nhưng chỉ một phần nào; cô ta quay trở lại thế giới người không khuyết tật khi phải vào phòng vệ sinh, và cô ta cũng sẽ tự thay đồ. Rhyme cũng đã để ý thấy là cái vòng tay vàng có các biểu tượng chữ Rune của cô ta sáng thì xuất hiện ở tay này, chiều thì xuất hiện ở tay kia; cô ta sẽ đổi chỗ phụ kiện đó nếu nó làm da cô ta ngứa ngáy. Món quà trang sức này do con trai cô ta tặng và do đó, cô ta kiên quyết đeo nó liên tục.

Thời điểm duy nhất còn lại cô ta bỏ đóng kịch là, tất nhiên, vài phút trước, khi cô ta nâng đôi chân run rẩy của mình dậy và cứu cả tính mạng của Rhyme lẫn của cô ta.

Sau khi kỹ thuật viên cấp cứu xác nhận và ra về, cô ta điều khiển xe lại gần chỗ Rhyme.

“Cô không bỏ lỡ một ám hiệu nào,” anh nói về màn trình diễn của cô ta. Khi anh bảo với Alicia Morgan là tình trạng của Archer còn tệ hơn của anh và gợi ý cho cô ta đi nghỉ, cô ta đã kết luận được ngay lập tức là vị khách của họ có gì đó không ổn – vì, tất nhiên, cô ta có bị làm sao đâu, ít nhất thì cũng không trầm trọng như Rhyme đã ám chỉ.

Archer gật đầu. “Tôi đã chuẩn bị gọi cảnh sát ngay khi rời khỏi phòng khách.”

Rhyme thở dài. “Tôi không hề nghĩ là cô ta lại xử gọn cô. Tôi biết cô ta tới đây để giết tôi – và những người khác – nhưng tôi tưởng chúng ta có thể câu giờ.”

Archer nói thêm, “Tôi đã nhìn thấy nơi Amelia giấu súng trên giá của anh nhưng tôi không rõ cách sử dụng. Với lại, sau khi có u, tay tôi không được vững cho lắm.”

“Và cô không cần lên cò cho đèn hay bảo đảm nó có đạn,” Rhyme thừa nhận.

Archer nói, “Nhưng chúng ta vẫn còn một tên tội phạm nữa.”

“Cô thích từ đó lắm nhỉ?”

“Nó thật là dễ chịu. Tội phạm.” Archer nói thêm, “Alicia nói rằng cô ta không biết Griffith ở đâu. Hắn sẽ liên lạc với cô ta. Tôi cho rằng chúng ta có thể theo dõi di động của cô ta.”

Rhyme lắc đầu. “Hắn sẽ dùng sim rác thôi. Và trong vài tiếng nữa hắn sẽ biết là cô ta đã bị bắt. Hắn sẽ lần trốn.”

“Vậy chúng ta sẽ dựa vào đâu để tìm hắn đây?”

“Còn nơi nào nữa?” Rhyme hỏi, hất đầu về phía bảng bảng chứng.

Câu trả lời nằm ngay đó...

CHƯƠNG 55

Anh sẽ không cầu hôn.

Nick Carelli thấy thôi thúc, thấy cưỡng bách, thấy khẩn thiết phải làm như vậy từ sâu thẳm bên trong. Cứ nói đi, nói nhanh vào. Và nếu Ame từ chối, tất nhiên là cô sẽ phản ứng như vậy, thì lùi lại thôi.

Nhưng anh sẽ vẫn cố gắng. Nếu cần mất nhiều thời gian thì cứ mất nhiều thời gian. Dù bằng cách này hay cách khác thì anh vẫn sẽ tìm đường trở lại trái tim của Amelia.

Nghĩ đến lời của Freddy:

Tìm một quý cô đi, Nick. Đàn ông cần một người phụ nữ trong đời.

À, tôi đang cố gắng đây...

Nick đang trên đường về nhà, đi bộ trên vỉa hè rợp bóng cây ở Brooklyn, túi đồ tập gym khoác qua vai. Kỳ cục thay, nhưng anh cứ muốn huýt sáo. Anh không huýt sáo, thật ra thì anh cũng không quen nhiều người biết huýt sáo (dù khi ở trong tù anh đã đọc báo về một vụ án mà Amelia điều tra trong đó kẻ sát nhân chuyên nghiệp là một kẻ huýt sáo đẳng cấp).

Cái túi đựng một bức tranh nhỏ bọc giấy màu vàng. Nó là một bức tranh phong cảnh, à, phải gọi là tranh cảnh thành phố, vì nó vẽ cầu Brooklyn dưới ánh nắng sớm mai, khiến chiếc cầu kim loại sáng rực lên và đổ bóng về phía Manhattan. Bức tranh này anh tìm được trong một phòng tranh nhỏ ở phố Henry, gần giống với một bức tranh mà Amelia từng thích hồi họ còn bên nhau. Bức tranh ngày xưa nằm trong một phòng tranh Manhattan và họ đã khám phá ra nó trong một ngày Chủ nhật lạnh lẽo sau bữa sáng muộn. Bức tranh đó, treo trên bức tường trắng lóa của một không gian rôm đời (SoHo, không cần nói thêm gì nữa), đắt phát rồ lên được. Anh không đời nào đủ tiền mua nó. Anh đã nghĩ đến việc xông vào phòng tranh gần giờ đóng cửa, giờ phù hiệu ra và tuyên bố là mình phải đem nó về làm bằng chứng vì tình nghi là vật ăn cắp. Sau đó nó sẽ “biến mất” khỏi phòng bằng chứng và vô cùng,

vô cùng xin lỗi chủ phòng tranh. Nhưng lúc ấy Nick không biết làm sao để kế hoạch đó hiệu quả.

Thôi, bức tranh trong túi đồ tập gym của anh cũng đẹp đẽ y chang. Thật ra là còn đẹp hơn. To hơn và màu sắc cũng tươi sáng hơn.

Cô sẽ thích nó cho mà xem. Đúng thế, Nick thấy tuyệt vời quá.

Huyết sáo...

Jon Perone đã để lại tin nhắn báo rằng ông ta đang gom tiền cho Nick, viết hồ sơ cho vay giả mạo. Nick sẽ nghiên cứu chúng một cách kỹ càng. Anh phải bảo đảm là thương vụ nhìn vào có vẻ hợp pháp, để bất kỳ ai gần gũi với anh – chủ yếu là sĩ quan giám sát anh và Amelia – sẽ tin tưởng chuyện anh nhận được khoản tiền ấy một cách hợp pháp. Anh sẽ thuyết phục họ. Và anh biết Ame sẽ chấp nhận câu chuyện đó. Anh biết vì anh đã nhìn thấy trong mắt cô vẻ cô muốn chấp nhận nó.

Rồi ông Vittorio, chủ nhà hàng, sẽ chấp nhận đề nghị của anh, vì Perone và tay sai của ông ta, Ralph Seville, người đeo dây quần, sẽ bảo đảm điều đó thành hiện thực. Anh sẽ vực dậy nhà hàng đó – sơn đỏ, đồng phục đẹp đẽ hơn – xin giấy phép bán đồ uống có cồn và đổi tên quán thành Carelli's Café. Nick sẽ sống theo pháp luật. Quá khứ của anh bị chôn vùi. Không ai hay.

Còn với hành trình chứng minh sự trong sạch, Nick sẽ để nó chìm dần. Báo cho Amelia cùng mẹ cô và bạn bè họ là các đầu mối đều đi vào ngõ cụt, nhân chứng hồi đó đã chết, một người khác thì bị Alzheimer và không nhớ được gì hết. Anh sẽ dài mặt ra, tỏ vẻ buồn rười rượi vì cuộc tìm kiếm chẳng đi đến đâu. Khi gió, anh đã cố gắng biết mấy...

Ame sẽ nắm lấy tay anh và khuyên nhủ anh là ổn cả thôi. Sâu trong tim mình, cô biết rằng anh vô tội – và cô cũng đã nghe phong thanh tin đồn trên đường phố, nhờ Perone, là Nick hoàn toàn không có tội. Anh cảm thấy tội tệt khi nói dối cô – bịa ra chuyện vớ vẩn về Delgado, một kẻ còn chẳng điều hành nổi một vụ cướp đường dù có đánh cướp cả tính mạng vào đó – nhưng cũng phải có chút hy sinh thôi.

Đi thêm nửa dãy phố nữa, anh lại nghĩ đến Freddy Caruthers.

Ralph Seville, tay sai của Perone, đã gọi cho Nick và báo với anh rằng xác của Freddy nằm dưới con lạch Newtown, được quần xích sắt và trang trí bằng các cục tạ nặng chục ki-lô. Nick thấy là Seville biết rõ mình đang làm gì nhưng sao gã lại chọn chỗ an nghỉ quái quỷ đó cho Freddy cơ chứ. Khu nước đó, phân cách Brooklyn và Queens, là một trong những khu vực ô nhiễm nhất đất nước và từng là địa điểm của vụ tràn dầu Greenpoint trứ danh, còn tệ hơn cả cảnh tràn dầu của Exxon Valdez.

Chết tiệt thật. Anh thật sự thấy hổ thẹn về chuyện Freddy. Cảm giác tội lỗi nhói đau. Cậu ta còn là một người cha nữa.

Hai cậu con trai sinh đôi. Hai cô con gái bốn và năm tuổi...

Đau đớn thật.

Nhưng rất tiếc. Phải có thương vong thôi. Nick có nợ. Những gì đã xảy ra với anh thật bất công – chỉ là một vụ cướp nhỏ, chỉ dùng súng đánh nhẹ một cái (gã lái xe tải mà anh tấn công là một thằng khốn nạn) vậy mà cả hệ thống đã dốc toàn lực tấn công anh, trong khi anh cũng chỉ làm những gì mà nhiều người khác cũng làm. Cả cái thế giới chết tiệt này trốn thoát nhiều tội lỗi kinh khủng. Vậy mà anh thì được thưởng cái gì chứ? Chục năm trời đăng đăng của cuộc đời bị cướp đoạt.

Anh có...

Nick chờ đèn rồi băng qua đường. Anh cảm thấy cái túi đồ gym với bức tranh thành phố bên trong hơi đè vào lưng anh như một cánh tay âu yếm. Anh mừng tượng ra Amelia, khuôn mặt người mẫu thời trang, mái tóc đỏ thẳng, đôi môi đầy đặn. Anh không thể gạt cô ra khỏi tâm trí của mình. Nhớ lại lúc cô say ngủ tối hôm trước, tay nắm hờ, hơi thở nhẹ và êm dịu.

Anh rẽ vào khu phố nhà mình và nghĩ đến một người khác: Lincoln Rhyme.

Nick chẳng có cảm xúc gì ngoài sự kính trọng đối với người đàn ông đó. Nếu Rhyme điều tra các vụ án cướp đường thì Nick và băng đảng mà anh cầm đầu hẳn đã bị tóm gọn trước đó vài tháng – và còn bị kết án nặng hơn nhiều. Người ta không thể không ngưỡng mộ một cái đầu như thế.

Và Rhyme quan tâm đến Amelia. Mừng thay.

Chắc chắn là cướp cô khỏi tay anh ta sẽ rất gian nan. Nhưng tất nhiên, Nick thấy an ủi với sự thật là cô chẳng thể thật lòng yêu anh ta nổi. Làm sao người ta có thể yêu một người bị... đấy, như thế chứ. Cô chỉ ở bên anh ta vì thương hại, nhất định là vậy rồi. Rhyme nhất định cũng biết điều đó. Anh ta sẽ vượt qua được thôi.

Biết đâu trong tương lai tất cả bọn họ còn có thể làm bạn với nhau.

Amelia Sachs đã hoàn tất công tác điều tra hiện trường ở căn hộ của Alicia Morgan, nó chẳng tiết lộ được nhiều manh mối, nếu không muốn nói là chẳng có gì, về nơi ở hiện thời của Vernon Griffith, và cô đang trong trạng thái suy ngẫm về bản chất của ác quỷ, chẳng hiểu sao lại thế nữa.

Cái xấu có vô vàn bộ mặt khác nhau.

Alicia Morgan là một biến thể. Lincoln Rhyme vừa gọi điện báo cho cô biết những gì vừa xảy ra ở nhà anh, Alicia mới là người chủ mưu đằng sau vụ tàn sát bằng sản phẩm tiêu dùng. Việc động cơ của cô ta là trả thù sự bất công kinh khủng dường như đưa tội ác mà cô ta phạm phải vào một hạng mục khác với, xem nào, một kẻ hiếp dâm hàng loạt hoặc khủng bố.

Vậy nhưng cũng có biến thể khác của ác quỷ: Những kẻ trong dây chuyền thương mại đã quyết định không sửa một loại xe mà họ biết có thể gây thương vong. Có thể là do lòng tham mà cũng có thể là do tầng tầng lớp lớp trong cấu trúc tập đoàn chần mất lương tri của họ, giống như cách bộ xương ngoài bảo vệ trái tim không chắc chắn của loài bọ cánh cứng. Và biết đâu, vào các ngày Chủ nhật các giám đốc của công ty sản xuất ô tô và công ty ống dẫn nhiên liệu đã thật lòng cầu nguyện trong các nhà thờ ngoại ô trắng tinh khôi của họ là những điều tồi tệ nhất sẽ không đến và những người lái những chiếc xe điện tử có lắp bom hẹn giờ bóng bẩy của họ sẽ sống cuộc đời dài lâu, không gặp tai nạn.

Rồi đến cả Vernon Griffith, bị quyến rũ – theo đúng nghĩa đen – bởi một người phụ nữ đã nhắm vào sự tự ti của hắn.

Vậy điều *xấu xa* nhất là gì? Amelia Sachs tự hỏi mình.

Lúc này cô đang ngồi trên một tràng kỷ, dựa lưng vào lớp da đã cũ mềm. Nghĩ: Vernon, người đang ở đâu? Trốn cách đây một dặm? Hay mười nghìn dặm?

Nếu có người có thể xác định vị trí của hắn thì chỉ có cô, Rhyme và Cooper. À, cả Juliette Archer nữa. Thực tập sinh. Cô ta rất xuất sắc đối với một người mới. Đầu óc nhanh nhạy và cô ta mang về xa cách cực kỳ giống Lincoln Rhyme. Và cũng vô cùng cần thiết với thế giới khoa học pháp y kỳ cục này. Trước tai nạn, Rhyme cũng đã rất giỏi, Sachs chắc chắn về điều đó, dù lúc ấy cô chưa quen anh, nhưng cô tin rằng tình trạng bệnh tật của anh mới thật sự cho phép anh cất cánh trong vai trò nhà tội phạm học. Juliette cũng sẽ xuất sắc trong ngành này nếu cuộc phẫu thuật mà cô ta sắp phải đối mặt trong mấy tháng tới khiến cô ta bị khuyết tật, khả năng đó, như Rhyme đã giải thích, rất thấp.

Hai người hợp thành một đội xuất sắc đấy...

Cô nhìn quanh căn hộ này. Nơi này có vẻ điêu tàn, đèn không bật và ánh sáng tỏa ra từ ngoài đường len lỏi vào trong. Đây là một khía cạnh thú vị của cuộc sống đô thị – quá ít ánh sáng trực tiếp. Nó chảy vào trong nhà hoặc văn phòng của bạn, nhảy múa trên các cửa sổ, các bức tường, biển hiệu, mặt tiền và các bề mặt khác. Chỉ trong khoảng hai đến ba tiếng mỗi ngày, phần lớn không gian trong thành phố mới được ánh mặt trời chiếu rọi, không tính đến nơi ở của những người giàu có, cư ngụ trên những tầng cao chói lọi. Cách đây không lâu Sachs đã nghĩ đến một cụm từ như thế này: Sống trong ánh sáng phản chiếu. Dường như câu nói này miêu tả trải nghiệm sống ở đô thị.

Trời ơi, hôm nay mình hơi sâu sắc quá thì phải?

Tự hỏi vì sao...

Đúng lúc ấy có tiếng chìa khóa lách cách từ cửa trước. Xoay một lần, rồi hai lần. Ở ngoại ô hoặc vùng nông thôn nước Mỹ thì có khi chỉ một khóa cửa là đủ. Trong thành phố, ít nhất là ở New York, khóa cửa và then cửa khóa là điều tối thiểu.

Cánh cửa khẽ kêu cọt két khi bị đẩy vào trong. Sachs gọn ghẽ rút khẩu Glock của mình ra và vững vàng nhắm thẳng vào ngực mục tiêu của mình.

“Amelia.” Một tiếng thì ào sừng sốt.

“Thả túi xuống, Nick. Và quỳ xuống sàn, cúi mặt xuống. Tôi không muốn bất kỳ một bàn tay nào ra khỏi tầm mắt của tôi dù chỉ một giây. Anh hiểu rõ chưa?”

CHƯƠNG 56

Hai Pulaski đang ngồi trong một quán ăn ở Greenwich Village, không xa khu tuần tra số 6.

Khu 6 có nhà của Tony Pulaski và hai anh em sinh đôi đến đây tương đối thường xuyên.

Anh và Ron nhấp cà phê từ hai chiếc tách dày. Dày đến mức nếu bị va chạm, một việc xảy ra liên tục và mỗi lần đều phát ra tiếng động rất to trong một cơ sở ăn uống, thì chúng sẽ chẳng sút mẻ gì nhiều.

Dầu vậ cốc của Ron vẫn bị sút một miếng hình trái tim trên vành cốc. Anh cẩn thận để ý đến đoạn viền cốc sắc bén đó mỗi khi uống.

“Vậy,” Tony nói, “Nói lại cho rõ nhé. Em đang tự tổ chức một cuộc điều tra ngầm không được cho phép, sử dụng tiền của riêng mình để mua hàng, dù em không mua hàng cấm, mà có mua thì em cũng đã quăng bằng chứng xuống cống ngay sau đó. Em không có hỗ trợ từ tổ Trọng Án hay Đội Phản Ứng Khẩn Cấp. Thế đúng chưa?”

“Khá chuẩn rồi đấy. À, mà nó còn diễn ra ở khu vực xấu xa nhất của New York nữa chứ. Về mặt thống kê.”

“Thật tuyệt khi cho thêm điều đó vào hỗn hợp,” Tony nói.

Thỉnh thoảng mọi người sẽ hướng mắt ra nhìn cặp anh em. Họ đã quen với điều đó khi hai anh em sinh đôi mặc đồng phục gần như giống hệt nhau. Tony có nhiều huy chương hơn. Anh lớn tuổi hơn.

Hơn được bảy phút.

Amelia Sachs đã dặn Ron nhờ người trông chừng khi đến gặp mặt ông trùm buôn thuốc Oden, trong hành trình tìm hiểu quan hệ của anh ta với Baxter và loại thuốc phiện mới Catch. Và người duy nhất mà Pulaski có thể nghĩ đến là Tony.

“Em làm việc này vì Lincoln à?”

Ron gật đầu. Không cần nhắc lại những gì mà Tony đã biết. Sau chấn thương đầu, Ron hẳn đã rời khỏi ngành nếu Rhyme không buộc anh ở lại – bằng cách nói thẳng toẹt ra là, Nhắc cái mông lên mà quay lại làm đi. Rhyme không ra cái vẻ nhìn vào tôi mà xem: tôi, thằng què, vẫn bắt được bọn xấu như thường. Anh chỉ nói, “Cậu là một cảnh sát giỏi, Lính Mới. Và cậu có thể trở thành một nhà điều tra hiện trường gây án siêu đẳng nếu quyết tâm bám trụ. Cậu biết là mọi người phụ thuộc vào cậu mà.”

“Ai?” sĩ quan đã hỏi như vậy. “Gia đình tôi à? Tôi có thể kiếm một công việc khác.”

Rhyme đã nhăn cả mặt lại, theo một cách mà chỉ đúng Lincoln Rhyme có thể làm, khi mọi người không hiểu điều anh đang nói. “Cậu nghĩ là ai? Tôi đang nói đến các nạn nhân sẽ phải chết vì cậu theo nghề quan hệ công chúng hoặc một cái ngành nghề vớ vẩn nào đó chứ không đi điều tra hiện trường gây án. Tôi có phải đánh vần từng từ một không? Nhắc cái mông lên mà quay lại làm đi. Từ. Cuối. Cùng. Từ. Tôi. Đây.”

Vậy nên Ron Pulaski đã quay lại làm việc.

“Kế hoạch của em là gì, gặp gỡ gã Oden này? Chờ đã. Đó có phải là tên một vị thánh không nhỉ? Như trong văn hóa Đức?”

“Em nghĩ là Na Uy. Nhưng đánh vần khác cơ.”

“Điều đó có nghĩa là hắn đến từ Na Uy? Vậy là người Na Uy sao?”

“Em không biết.”

“À. Thế kế hoạch là gì?”

“Em biết tên một người, một đứa nhóc biết hắn ta ở đâu.”

“Oden trùm buôn thuốc người Na Uy.”

“Anh có nghe không? Em nghiêm túc đấy.”

“Tiếp đi,” Tony nói và trở nên nghiêm túc.

“Em đi gặp Oden. Em sẽ nói mình quen Baxter. Anh ta định giới thiệu em với hắn ta, Oden, nhưng rồi Baxter bị bắt.”

“Giới thiệu để làm gì?”

“Nói thế để vào cửa thôi. Rồi em sẽ mua cái thứ tên Catch đó. Siêu thuốc phiện. Em bắt hắn. Anh xông vào. La la. Chúng ta thương thảo. Hắn kể cho em những gì Baxter đã gây ra và chúng ta thả hắn. Em cá là Baxter đã cấp

vốn cho hẳn. Em kể cho Lincoln chuyện đó và anh ấy nhận ra Baxter đúng là một tay nguy hiểm. Dù hẳn cũng không đáng chết. Nhưng hẳn cũng chẳng phải cừ non ngây thơ. Và Lincoln sẽ thôi nghỉ hưu.”

Tony cau mày. “Kế hoạch gì mà như thế.”

Ron cau mày lại. “Có ý tưởng nào khác không? Em rất sẵn lòng được mua vui đây.”

“Nói thế thôi. Kế hoạch gì mà như thế.”

“Rồi sao?” Pulaski hỏi. “Anh có tham gia không?”

“Cái quái gì chứ,” Tony lầm bầm. “Anh đâu có phải mạo hiểm mất việc, mất lương hưu, mất danh tiếng và – gì nữa nhỉ? – à, cả tính mạng của anh trong mấy ngày vừa qua. Sao không?”

“Cái gì đây?”

Nick không nói với Sachs mà nói với người hỗ trợ cô, một cảnh sát vừa bước ra khỏi bếp, một người Mỹ gốc Phi mảnh dẻ mượn từ đội 84. Viên sĩ quan cẩn thận lục soát Nick. Nhấn mặt với Sachs khi rút một khẩu Smittie hammerless 0.38 ra khỏi túi áo anh ta.

“Cái đó à. Chờ đã. Anh có thể giải thích.”

Sachs nhấn mặt. Chỉ riêng khẩu súng thôi đã đủ để nhốt anh ta vào tù năm năm. Cô cứ ngỡ anh ta khôn hơn thế.

“Còng tay nhé?”

“Được,” Sachs đáp lại.

“Này, hai người không cần...” Giọng Nick nhỏ dần.

Cảnh sát tuần tra đưa vũ khí cho Sachs rồi còng tay của Nick lại sau lưng và nâng anh ta đứng dậy. Cô tháo hết đạn ra khỏi súng và đút nó vào một túi đựng bằng chứng. Đạn được cho vào túi khác. Cô đặt chúng lên một cái bàn, xa tầm với của Nick.

“Anh đã định báo cáo rồi,” Nick bật ra, giọng vót lên ra vẻ tội lỗi, theo Sachs thấy. “Thứ đó. Anh đã định nộp lên rồi. Anh không mang súng đâu.”

Dù, không sai, quá rõ anh ta mang súng rồi.

“Em không hiểu,” anh ta tiếp tục. Không khí ẩm mùi tuyết vọng. “Anh đang đi đường, cố tìm người mà anh đã kể cho em đấy, người có thể giúp anh. Có thể chứng minh anh vô tội. Anh vừa đến Red Hook thì có một gã đột ngột xông ra, dùng khẩu súng Smittie đó định trấn lột đồ của anh. Anh đã cướp súng từ tay hắn. Anh không thể quăng nó đi. Nhờ có đứa nhóc nào nhặt được thì sao.”

Sachs không thèm vạch trần lời nói dối ấy. “Jon Perone,” cô nói. Rồi để nó ngấm vào đầu anh ta.

Nick tuyệt đối không có một chút phản ứng nào.

“Khi anh gặp Perone, chúng tôi có một đội chờ ngoài văn phòng của ông ta.”

Anh ta cố gắng lĩnh hội. Rồi: “À, ừ, Perone chính là người nắm thông tin về Donnie. Ông ta định sẽ tìm hiểu thêm, tìm ra những gì ông ta cần để chứng minh anh hoàn toàn không có mặt gần vụ cướp đường...”

“Chúng tôi đã thu phục được Ralph Seville, Nick. Tay chân của Perone. Người các anh cử đi giết Freddy Caruthers.”

Miệng hé mở. Mắt quét qua căn hộ của mình. Cô nghĩ tới con cá nhỏ xíu trong bể cá của Vernon Griffith.

Cô nói thêm, “Hai người của bọn tôi đã đi theo Seville tới trung tâm mua sắm mà anh dặn Freddy đợi. Hắn đã tấn công Freddy trong nhà để xe và họ đã bắt giữ hắn. Hắn đã khai cả hai người ra.”

“Nhưng...”

“Seville báo cho Perone biết hắn đã hủy xác Freddy. Đó là kịch bản. Perone không biết chúng tôi đã bắt được Seville. Freddy hiện đang được ở trong chương trình bảo vệ nhân chứng.”

Mặt Nick vẫn rất cương quyết. “Dối trá. Tên khốn đó đã nói dối. Seville. Hắn là một thằng khốn.”

“Đủ rồi,” Sachs thì thào. “Đủ rồi.”

Cùng câu nói đó, Nick thay đổi. Ngay lập tức. Anh ta trở thành một con sói. “Làm sao cô đưa người tới chỗ Perone được? Vớ vẩn. Cô chỉ đang bốc phét.”

Cô chớp mắt trước sự phẫn nộ của anh ta. Lời anh ta như dao đâm vào cô. “Chúng tôi biết anh rất khôn ngoan, đổi xe trong gara hoặc đánh lạc hướng chúng tôi. Buổi tối tôi ngủ lại đây? Tôi đã cài ứng dụng theo dõi vào điện thoại của anh sau khi anh ngủ. Chúng tôi đã theo chân anh tới chỗ Perone. Tôi không thể xin lệnh bắt giữ – chúng tôi không nghe được những gì anh và Perone đã nói với nhau. Nhưng Seville kể cho chúng tôi biết chính anh đã cướp xe tải Algonquin gần bến Gowanus hồi trước và chính anh đã dùng súng đánh người lái xe. Donnie chẳng dính dáng gì tới chuyện đó hết. Và lý do anh muốn lấy hồ sơ vụ án là để lấy lại tiền từ kẻ đã thu được lợi từ đồng thuốc bị cướp.”

Vai anh ta rũ xuống đầu hàng và anh ta chuyển sang đóng vai bi. “Anh mà quay lại là anh chết chắc, Amelia. Hoặc anh tự tử hoặc có kẻ khác giết anh.” Giọng anh ta vỡ vụn.

Cô quan sát anh ta từ đầu tới đầu gối. “Tôi không muốn anh quay vào tù, Nick.”

Nhẹ nhõm, như một đứa trẻ bị đau được ôm trong vòng tay người mẹ.

“Cảm ơn em. Em phải hiểu. Những gì đã xảy ra cách đây vài năm. Anh đâu có muốn làm vậy. Vụ cướp đường ấy. Em biết mà, mẹ anh thì ốm, Donnie thì cũng có vấn đề. Đồng hàng đó đều đã được bảo hiểm rồi. Nó có phải cái gì lớn lao đâu. Thật đấy.”

Điện thoại của Sachs rung lên. Cô nhìn màn hình rồi gửi tin nhắn hồi âm. Một lát sau, cửa trước mở ra và một người đàn ông cao ráo, mảnh dẻ, da sẫm màu bước vào. Anh ta mặc một bộ âu phục nâu, áo sơ mi vàng và đeo cà vạt màu đỏ rực. Màu sắc chọi nhau chan chát nhưng tổng thể thì hòa hợp.

“Chà, nhìn mờ xem. Nhìn mờ xem. Bị tóm rồi chứ gì?” Anh ta cào tay trên mái tóc ngắn màu muối tiêu.

Nick nhăn mặt. “Chó chết.”

Fred Dellray, một đặc vụ FBI lão làng, nổi tiếng vì vài thứ. Một là tình yêu triết học, một chủ đề mà anh ta có phần nổi bật trong giới học giả. Hai là phong cách thời trang kỳ quặc của anh ta. Rồi đến cả cách dùng từ bất thường nữa. Nói kiểu Dellray, mọi người gọi nó như vậy đấy.

“Này, anh Nick, mấy việc anh làm hư hỏng lắm đấy nhé nếu cân nhắc chuyện anh vừa mới được thả ra khỏi tù đã mấy lâu đâu.”

Nick vẫn im lặng.

Dellray quay một cái ghế lại rồi ngồi xuống, lưng ghế chắn giữa anh ta và Nick, nhìn Nick từ đầu tới chân, thậm chí còn mãnh liệt hơn cả Sachs.

“Amelia này?”

“Sao thế Fred?”

“Tôi có được thông cống không?”

“Cứ làm những gì anh cần.”

Dellray chụm tay lại. “Với quyền được trao, nhờ bang New York vĩ đại, thanh tra Sachs đây có thể bắt giam anh vì rất nhiều tội đấy. Rất nhiều, rất nhiều tội đã xuất hiện trong đầu tôi đấy, mà chắc cô ấy cũng nghĩ ra cả thôi, cá với anh luôn. Suyt, suyt, đừng có mở miệng ra như thế, định nói gì chắc. Tôi đang nói đấy. Cô ấy sẽ bắt giam anh và với thỏa thuận giữa sếp cô ấy và sếp tôi, cấp rất cao, anh sẽ làm việc cho tôi, gọi tôi là con đại bàng vĩ đại của chính quyền liên bang.”

“Anh là cái...”

“Suyt, suyt. Anh nghe không rõ đoạn đó à? Anh sẽ là chỉ điểm cho tôi, chỉ điểm bí mật. Và anh đúng là một mối nhử lớn đấy. Cựu cảnh sát, cựu cảnh sát. Kế hoạch là anh tìm thông tin cho chúng tôi. Khoảng chừng năm năm, làm những gì phải làm – tôi sẽ là người ra lệnh cho anh, và tất cả cùng vui, cùng vui. Rồi anh sẽ phải nhận quản thúc tại gia, và chẳng mấy lâu sau anh sẽ được tự do trở thành người gác cổng ở Walmart. Nếu họ thuê người có tiền án tiền sự. Phải kiểm tra lại điều đó.”

Dellray, một cựu đặc vụ ngầm, giờ là người điều hành chính mạng lưới chỉ điểm ở vùng Đông Bắc.

“Các anh muốn bắt Perone.” Nick gật đầu.

“Còn khuya. Gã bảo vệ đeo dây quần của thằng cu đó, Seville, đã khai tuốt tuồn tuột rồi. Nhưng gã ta chỉ là bữa khai vị, mào đầu, mở màn thôi. Chúng ta sẽ đi tiếp và đi lên cao hơn từ đó. Cả thế giới vẫn đợi. Giờ tôi muốn nghe, tất cả những gì tôi muốn nghe là, Thưa ngài, tôi lên thuyền. Dám từ chối thì tôi sẽ vụn nát đời anh ra. Chúng ta hiểu nhau chưa?”

Thở dài. Gật đầu.

“Tuyệt lắm. Nhưng...” Dellray nói, khuôn mặt sẫm màu của anh ta cau kinh gợn dữ. “Không nghe thấy anh nói gì và quan trọng hơn, micro không bắt được tiếng của anh. Mà chúng tôi còn có nhiều micro hơn cả trường quay của phim *Bachelor* và *Survivor* dồn lại đấy. Thế nào?”

“Tôi sẽ làm. Tôi đồng ý.”

Sachs rút điện thoại ra và gọi một thanh tra khác, người đang ngồi trong một chiếc xe không có dấu hiệu bên ngoài. “Cần di chuyển tới Central Booking.” Cô nhìn Nick và đọc quyền của anh ta. “Có muốn gọi luật sư không?”

“Không.”

“Thông minh đấy.”

Thanh tra xuất hiện ở ngưỡng cửa, một người La-tinh răn rỏi mà Sachs đã quen nhiều năm rồi. Rita Sanchez. Người phụ nữ gật đầu chào Sachs.

“Rita. Đưa anh ta vào thành phố nhé. Tôi sẽ sớm tới đó để xử lý giấy tờ. Gọi cho cả công tố viên nữa.”

Người phụ nữ nhìn Nick lạnh lùng. Cô ta biết toàn bộ chuyện về mối quan hệ của họ. “Được rồi, Amelia. Tôi sẽ xử lý.” Giọng cô ta như muốn nói: Chúa ơi, tôi rất tiếc, cô gái ạ.

“Amelia!” Nick dừng lại ở cửa, Sanchez và viên sĩ quan cảnh sát đi chậm lại. “Anh... anh xin lỗi.”

Điều xấu xa nhất là gì?

Cô nhìn qua người anh ta, trao đổi ánh mắt với viên thanh tra và gật đầu. Nick bị dẫn ra khỏi căn hộ.

“Cái gì kia?” Fred Dellray hỏi, hất đầu về túi đồ tập gym Nick đã mang theo.

Sachs kéo khóa và rút một bức tranh ra. Chà. Hít thật sâu. Bức tranh sơn dầu gần giống một bức tranh mà cô đã mê mẩn nhiều năm trước. Một bức tranh mà cô vô cùng khao khát nhưng không đủ tiền mua. Nhớ lại ngày Chủ nhật rét căm căm mà họ đã cùng nhìn thấy nó ở một phòng tranh SoHo, sau bữa sáng muộn ở Broome and West Broadway. Nhớ lại buổi tối hôm đó, sau khi về căn hộ của họ, tuyết đập vào cửa kính, lò sưởi kêu ro ro, nằm bên

cạnh Nick, nghĩ về bức tranh ấy. Tiếc vì cô không thể mua nổi nó nhưng thấy hạnh phúc hơn nhiều vì cô là một cảnh sát chứ không làm một nghề nghiệp hái ra tiền nào đó dù công việc ấy có thể giúp cô quăng thẻ Visa xuống và mua bức tranh ấy ngay tại chỗ.

“Tôi không biết,” cô nói, trả lại bức tranh vào trong túi. “Chịu.”

Và, xoay người đi, cô lau khô một giọt nước mắt nhỏ xíu trên khóe mắt bên phải và ngồi xuống để viết nốt báo cáo.

CHƯƠNG 57

“A, Amelia,” Thom nói khi cô đi vào trong phòng khách. “Rượu vang không?”

“Phải làm việc.”

“Cô chắc chứ?”

“Chắc.” Cô để ý thấy cả Rhyme và Archer đều có rượu whisky trong chỗ đựng cốc của họ. “Ý tôi là, không. Ý tôi là, chắc, cho tôi xin một cốc.”

Một lát sau viên phụ tá quay lại. Anh ta liếc nhìn chai scotch gần đó. “Chờ đã.”

“Chờ đã,” Rhyme nói, cố gắng cản trở. “Điều đó có nghĩa là gì? Tôi rất ghét những lúc mọi người nói thế. ‘Chờ’. Chờ cái gì? Ngừng di chuyển à? Ngừng thở à? Ngừng vận động tinh thần à?”

“Được rồi, ‘chờ đã’ có nghĩa là có người đã có một hành vi không thể chấp nhận nổi, một hành vi mà tôi chỉ mới vừa biết và tôi chuẩn bị kháng nghị đây. Anh đã đột kích chai rượu.”

Archer cười. “Anh ấy đã ra lệnh cho tôi phải đứng dậy, đi tới đó và rót rượu ra. Không, Lincoln, tôi sẽ không nhận tội hộ anh đâu. Tôi chỉ là một thực tập sinh thấp cổ bé họng, nhớ chứ?”

Rhyme gầm gừ, “Nếu ngay từ đầu cậu rót cho tôi một lượng đủ thì đã chẳng có vấn đề gì.”

Thom giật lấy cái chai và rời khỏi phòng khách.

“Chờ đấy!” Rhyme gọi vọng theo. “Mà đây mới là cách dùng chuẩn nhé.”

Sachs mỉm cười trước màn đấu khẩu đó và quay về với các bằng chứng, đi đi lại lại trong lúc quan sát các túi đồ và nghiên cứu các tấm bảng. Cô rất hay đi đi lại lại như thế này để giải phóng năng lượng. Khi còn khả năng thì Lincoln Rhyme cũng làm y hệt như vậy khi phải cân nhắc một rắc rối cứng đầu trong một vụ án.

Chuông cửa reo lên và Rhyme nghe tiếng bước chân của Thom ra mở cửa. Tiếng chào hỏi nhỏ nhẹ của vị khách báo cho Rhyme biết ai vừa ghé qua.

“Đến giờ làm việc rồi,” Rhyme nói.

Sachs gật đầu chào Mel Cooper, người vừa bước vào phòng khách vừa cởi áo khoác ra. Anh đã nghe tin về Alicia Morgan và giờ Rhyme đang giải thích cho anh ta về việc cô ta hủy hoại bằng chứng như thế nào. Kỹ thuật viên nhún vai. “Chúng ta từng phải đương đầu với nhiều thứ tệ hơn nhiều.” Anh ta xem xét các bằng chứng từ căn hộ của Griffith và Morgan. “Được đấy. Chúng ta sẽ tìm được vài câu trả lời ở đây.”

Rhyme hài lòng khi thấy mắt Cooper sáng lên mãnh liệt như một người thợ mỏ phát hiện ra một cục vàng to bằng ngón tay cái.

Sachs đang lôi gang tay cao su ra khỏi túi thì điện thoại rung lên. Một tin nhắn mới đến.

Cô đọc tin nhắn. Cô gửi tin trả lời rồi đi về phía máy tính. Một lát sau cô mở một thư điện tử ra. Rhyme nhìn thấy tiêu đề chính thức. Đó là hồ sơ bằng chứng từ trụ sở phòng Điều Tra Hiện Trường của NYPD.

“Họ đã tìm ra thứ mà em vừa cố gắng nhớ lại – từ một vụ án trước đó.” Cô giờ chiếc xe moóc mà Vernon Griffith đã chế tạo ra lên. Bánh xe giống y xì đúc với cặp bánh được vẽ lại trong bức tranh mà cô vừa nhận được từ Đội Điều Tra Hiện Trường.

Cô nói, “Alicia nói là cô ta đã gặp Vernon khi hắn giết một kẻ cà khịa hắn.”

“Đúng thế.”

“Em nghĩ nạn nhân là Echi Rinaldo, tay buôn thuốc phiện và vận chuyển – vụ giết người mà em chưa có tiến triển nào.”

Archer nói, “Đúng, hai bánh xe giống hệt nhau, bánh xe đồ chơi.”

“Đúng thế. Và Rinaldo cũng đã bị đâm chết với một thứ có vẻ là nằm trong đây.”

Cô hất đầu về phía những chiếc cửa và dao mà họ thu được trong căn hộ của Griffith.

“Được rồi, tốt,” Rhyme nói. “Một hiện trường khác liên quan đến Griffith. Có thông tin gì trong vụ án đó có thể cho chúng ta manh mối về nơi hắn đang lẩn trốn không?” Anh và Sachs đã cùng nhau xử lý vụ án đó một thời gian ngắn nhưng sau đó Rhyme đã nghỉ hưu trước khi họ tiến triển được nhiều.

Cô điểm lại những gì mình biết, kết luận: “Chỉ biết hắn đã nhảy vào một chiếc tắc-xi dù và đi tới một địa điểm nào đó ở Village. Không biết cụ thể hơn.”

“À,” Rhyme nói nhẹ nhàng, nhìn chăm chăm vào bảng. “Điều đó đưa chúng ta đến một vị thế hơi khác đây.”

“Nhưng khu Village,” Archer nói, “rộng mênh mông. Nếu có cách để thu hẹp phạm vi...”

“Nhớ luôn tự vấn lại các giả thiết của mình.”

Sachs: “Rất sẵn lòng. Cái nào?”

“Việc Vernon ám chỉ Greenwich Village.”

“Thế còn Village nào nữa?”

“Middle Village.” Anh liếc nhìn Archer. “Một khu vực trong Queens.”

Cô gật đầu. “Nơi anh đã điểm tên – vì đất mùn và các dấu vết khác. Còn tôi thì giữ thái độ hoài nghi.”

“Chính xác.”

“Tôi đoán là sau rốt chúng ta không cần hai dấu hỏi nữa.”

Sachs đang xem xét bản đồ Middle Village trên mạng. Khu vực đó cũng không nhỏ. “Có biết chính xác hắn có thể ở đâu không?”

“Anh biết,” Rhyme nói, tự mình xem xét bản đồ, nghe Juliette Archer nói. *Câu trả lời cho mọi câu đố luôn đơn giản...*

“Tôi có thể thu hẹp phạm vi.”

“Còn bao nhiêu?” Cooper hỏi.

“Khoảng hai mét.”

Nghĩa trang St. John ở Queens là nơi an nghỉ vĩnh viễn của một cơ sở nhân sĩ.

Trong đó có những nhân vật như: Mario Cuomo, Geraldine Ferraro, Robert Mapplethorpe và, không kém phần quan trọng, Charles Atlas. Nhưng Amelia Sachs chỉ biết điều đó nhờ một mối quan hệ trong công việc, có thể nói là vậy. Nghĩa trang Công giáo có xác của hàng tá tay găng-xơ nổi tiếng nhất lịch sử. Joe Colombo, Carmine Galante, Carlo Gambino, Vito Genovese, John Gotti, và Bố già vĩ đại, Lucky Luciano.

Sachs đang đỗ chiếc xe Torino của mình trước cổng nghĩa trang ở đại lộ Metropolitan, Middle Village, đậm chất thôn quê theo định nghĩa của New York. Tòa nhà chính là một kiến trúc mà cả những người nông dân ở Bavaria và thời Elizabeth đệ nhất sẽ thấy thân thương. Dốc, có tháp canh, cửa sổ mái và tường gạch viền trắng.

Cô bước xuống xe và, theo thói quen, cởi khuy áo rồi chạm vào tay cầm của khẩu Glock với bàn tay xòe rộng quay nó thẳng lên. Nếu một giây sau có người hỏi có phải cô vừa làm vậy không thì cô cũng chịu.

Có hai chiếc xe không có dấu hiệu đỗ gần đó, thuộc đội tuần tra khu vực. Chúng, như cô hài lòng nhận thấy, hoàn toàn không có dấu hiệu gì của cảnh sát. Không có ăng-ten vụt qua vụt lại hoặc máy tính choán hết khe giữa ghế trước. Biển số xe thật chứ không phải biển của chính phủ.

Một sĩ quan tuần tra trẻ tuổi, tên Keller theo bảng tên, chào cô từ vị trí thuận lợi đang đứng gần cổng.

“Chúng ta đi bộ được không?” cô hỏi.

“Có, như thế hay hơn.”

Cô hiểu ý anh ta là bất kỳ một chiếc xe ô tô nào cũng chỉ gợi lên sự chú ý trong một nghĩa trang hầu như không có tường bao quanh.

“Dù vậy chúng ta nên di chuyển thật nhanh. Trời sẽ sớm tối mịt. Chúng tôi đã giám sát lối vào nhưng...”

Họ rảo bước một cách im lặng, đi qua cổng rồi đi lên con đường rải nhựa đường. Buổi tối mùa xuân nhẹ nhàng như một tấm thiệp chào mừng và có vài người ở trong nghĩa trang, để hoa lại. Có vài người đi một mình, chắc là những người góa chồng góa vợ. Chủ yếu là người cao tuổi. Có cả vài cặp đôi, đặt hoa lên mộ cha mẹ hoặc có thể là con cái họ.

Sau hai phút họ tới một khu vực hẻo lánh trong nghĩa trang. Hai sĩ quan đội Phản Ứng Khẩn Cấp, hai người đàn ông tóc cắt đầu đinh gọn gàng mặc đồ tác chiến, ngẩng lên nhìn họ. Họ đang nấp sau một bia mộ.

Cô gật đầu. Một cảnh sát tác chiến nói, “Hắn đã tới đây cách đây nửa tiếng và chưa hề nhúc nhích kể từ lúc ấy. Chúng tôi đã cho cảnh sát ngấm sơ tán mọi người đi rồi. Báo với họ là lát nữa sẽ có một đám tang của liên bang và chúng tôi muốn khu vực này trở nên vắng vẻ để đảm bảo an ninh.”

Sachs nhìn về phía một ngôi mộ cách họ khoảng mười lăm mét, nhìn bóng lưng một người đàn ông đang ngồi trên một băng ghế gần bia mộ.

“Nếu hắn linh đi,” cô hỏi, “thì có các đội khác sẵn sàng chứ?”

“Chúng tôi đã chặn đường hết rồi. Cả ở kia, ở kia, và ở kia,” Keller nói, chỉ tay. “Hắn không đi đâu được đâu.”

“Không có ô tô à?”

“Không có phương tiện nào hết, thanh tra.”

“Vũ khí?”

“Không thấy dấu hiệu.” Câu này do một sĩ quan tác chiến nói. Cộng sự của anh ta cũng lắc đầu. Nói thêm, “Nhưng có một chiếc ba lô cạnh ghế. Trong tầm tay.”

“Hắn vừa lấy một thứ gì đó ra khỏi ba lô. Đặt nó lên bia mộ, kia kìa, thấy chứ? Tôi đã dùng ống nhòm quan sát. Có vẻ là một món đồ chơi. Tàu hoặc gì đó. Một con thuyền.”

“Nó là một mô hình thu nhỏ,” Sachs nói mà không cần nhìn kỹ. “Không hẳn là đồ chơi đâu. Yểm trợ cho tôi nhé. Tôi sẽ tới bắt hắn.”

Vernon Griffith không chống cự.

Hắn sẽ là một đối thủ khó xơi, cực kỳ gầy nhưng cô có thể nhìn thấy cơ bắp bên dưới chiếc áo sơ mi vừa in và hằn rất cao, có tầm tay cực kỳ dài. Và ba lô biết đâu lại đựng một chiếc búa bi chết người khác hoặc cưa hoặc lưỡi dao như chiếc cô tìm thấy ở Chelsea.

Nụ hôn lạnh lẽo...

Rõ ràng là hăn đã hết sức ngạc nhiên trước sự hiện diện bất ngờ của các sĩ quan và, sau khi nhòm dậy, hăn lại ngồi phịch xuống ghế, giơ hai bàn tay dài ngoẵng của mình thẳng lên trong không trung. Keller ra hiệu cho hăn quỳ gối xuống trên mặt đất, nơi anh ta còng tay hăn lại và soát người. Lục soát ba lô. Không súng, không búa, không có thứ gì có thể dùng làm vũ khí.

Sachs đoán là hăn đã chìm đắm trong suy nghĩ về em trai, Peter, người mà hăn vừa ngồi trước mộ. Hoặc, nếu hăn tin vào chuyện ma quỷ thì biết đâu Griffith vừa nghĩ họ đang nói chuyện với nhau.

Mặt khác, có khi đơn giản chỉ là hăn đang cân nhắc những rắc rối phàm tục. Tiếp theo phải làm gì? Sau các sự kiện trong vài ngày vừa qua thì hăn cũng cần phải cân nhắc nhiều đấy.

Sau đó, được nâng dậy và kẹp giữa hai sĩ quan đội Phản Ứng Khẩn Cấp, hăn và Sachs đi tới trước văn phòng nghĩa trang. Griffith được cho ngồi xuống một cái ghế băng có một con chim bồ câu xanh rì trang trí. Họ chờ xe chở tù nhân, Griffith sẽ thấy rất chật chội trong băng ghế sau của một chiếc xe thường bên ngoài. Bên cạnh đó, hăn đã hại người theo những cách quỷ quyệt và không mấy dễ chịu nên chẳng ai muốn ngồi cạnh hăn trong một cái xe tuần tra hết, chưa kể đến một chiếc Ford Torino, dù đã bị còng tay đi nữa.

Sachs ngồi cạnh hăn ta. Cô rút máy ghi âm ra, bật nó lên, rồi trích dẫn quyền Miranda của hăn. Hỏi hăn đã hiểu chưa.

“Tôi hiểu. Đương nhiên.”

Griffith cũng có các ngón tay dài, tương đồng với các ngón chân mà họ đã biết kích cỡ, đương nhiên. Mặt hăn cũng dài nhưng trắng bệch, nét mặt không có râu không có gì đáng chú ý. Mắt màu nâu vàng nhạt.

Cô tiếp tục, “Chúng tôi biết là Alicia Morgan đã dùng anh để giết một số cá nhân nhất định có liên quan tới chiếc xe U.S. Auto gặp trục trặc và giết chết chồng cô ta. Nhưng chúng tôi muốn biết thêm thông tin. Anh chịu nói chuyện với chúng tôi chứ?”

Hăn gật đầu.

“Anh có thể nói được thành tiếng không?”

“À, xin lỗi. Được.”

“Hãy dùng chính lời của anh để kể lại cho tôi những gì đã xảy ra. Cô ta đã kể lại một số chuyện cho cộng sự của tôi nhưng chưa kể toàn bộ câu chuyện. Tôi muốn nghe từ phía anh.”

Hắn gật đầu và không chút ngập ngừng thuật lại cách Alicia tiếp cận hắn, sau khi chứng kiến cảnh hắn giết người trên đường phố. “Một kẻ đã tấn công tôi,” hắn nói thêm một cách mạnh mẽ.

Cô nhớ Rhyme đã kể rằng chính Griffith đã dụ Rinaldo tấn công hắn. Nhưng cô vẫn gật đầu khuyến khích.

“Cô vừa bảo cô ta đã dùng tôi để giết bọn Mua Sắm đã chế tạo và bán chiếc xe đã giết chồng cô ta.”

Bọn Mua Sắm? Cô tự hỏi đó là gì.

“Nhưng tôi làm vậy là bởi muốn giúp cô ta. Cô ta bị bóng, bị thương và, cô biết đấy, mãi mãi thay đổi bởi sự kiện đã xảy ra. Tôi đã đồng ý.”

“Cô ta muốn những người mà cô ta cảm thấy có lỗi phải bị giết bởi một sản phẩm à?”

“Đồ vật, đúng thế. Vì đó là thứ đã giết chồng cô ta và làm cô ta bị thương.”

“Kể cho tôi về Todd Williams đi.”

Hắn xác nhận lại những gì họ đã suy đoán. Williams đó, một nhà hoạt động công nghệ, là hacker thiên tài, và đã dạy Griffith cách phá DataWise 5000. Và, giả vờ làm việc cho một đại lý quảng cáo, anh ta đã mua dữ liệu về các sản phẩm có tích hợp bộ điều khiển và những người hoặc công ty đã mua các sản phẩm cụ thể gì.

Griffith còn bổ sung việc hắn cùng Alicia đã tìm trong danh sách xem có ai làm việc cho U.S. Auto, công ty chế tạo ống dẫn nhiên liệu, đại lý tạo quảng cáo hoặc các luật sư biện hộ cho họ. “Greg Frommer, Benkoff, Joe Heady. Nữ luật sư bảo hiểm ở Westchester.”

“Sau đó, anh và Alicia định đi đâu?”

“Chưa biết. Có thể là về vùng nông thôn. Canada thì tốt hơn. Tất cả mọi chuyện đã diễn ra quá nhanh. Chưa vạch ra một kế hoạch nào cả. Làm sao cô tìm được tới đây?” hắn hỏi. “Tôi chưa bao giờ kể cho Alicia về em trai tôi.”

Sachs giải thích, “Một vụ án cách đây đã lâu. Nạn nhân anh giết có tên là Echi Rinaldo.”

“Kẻ Mua Sắm.”

Lại là từ đấy.

“Gã là kẻ buôn thuốc phiện,” Sachs nói.

“Tôi biết. Sau đó tôi đã đọc tin. Vẫn không hiểu bằng cách nào?”

“Vụ án đó thuộc thẩm quyền của tôi. Một trong các bằng chứng ở hiện trường anh giết gã là một bánh xe đồ chơi. Anh có một cái xe moóc ở trong căn hộ ở Chelsea. Nó có cùng loại bánh xe.”

Griffith gật đầu. “Tôi đã làm một chiếc xe moóc cho Peter.” Hất đầu về phía mộ của em trai. “Tôi đã mang nó theo đi ăn tối hôm đó. Tôi đã rời khỏi nhà hàng và định đến đây để đặt nó lên mộ em trai.” Hấn rùng mình vì ghê tởm hoặc giận dữ. “Hắn đã phá hỏng nó.”

“Rinaldo à?”

Gật đầu. “Hắn đang đi bộ về xe tải nhưng lại không chịu nhìn đường. Va vào tôi và nó bị nghiền nát, cái xe ý. Tôi đã mắng nhiếc hắn và hắn tấn công tôi. Tôi đã giết hắn.” Griffith lắc đầu. “Nhưng chỗ này, làm sao cô đoán ra chỗ này?”

Sachs giải thích là sau khi họ liên kết Vernon và Rinaldo, Rhyme thì khám phá ra bước nhảy vọt Middle Village, họ chẳng cần tốn nhiều công sức để suy luận rằng bằng chứng từ các hiện trường khác nhau – đất mùn, lượng lớn phân bón và thuốc trừ sâu hoặc diệt cỏ, cùng với phenol, một thành phần của dầu hương – cho thấy hắn đã đến thăm nghĩa trang nổi tiếng ở nơi này.

Còn khoảng hai mét...

Họ gọi điện thoại hỏi thăm thông tin thì phát hiện ra Peter Griffith, em trai của Vernon, được chôn cất ở đây. Sachs đã gọi điện cho quản lý nghĩa trang và hỏi xem họ có ghi chép gì về việc Vernon tới thăm mộ không. Ông ta nói không biết gì về các chuyến viếng thăm nhưng có vài sự việc kỳ lạ xảy ra quanh khu đất của Griffith: Có người bỏ lại các đồ đạc hoặc đồ chơi thu nhỏ ở mộ. Quản lý bảo cô là các món đồ được làm cực kỳ tinh xảo. Ông ta nghĩ rằng có vài vị khách tới nghĩa trang đã lấy chúng đi. Những món còn sót lại

được ông ta cất trong văn phòng, chờ người tới nhận. Một sự kết hợp có đầy đủ phẩm chất của một huyền thoại đô thị: mô hình thu nhỏ và nghĩa trang.

“Hồi còn sống Peter luôn thích những thứ tôi làm cho nó. Tất nhiên là đồ con trai. Vũ khí trung cổ, bàn và ngai vàng cho các lâu đài. Máy bắn đá và các tháp canh. Đại bác và xe moóc. Nó cũng sẽ thích con thuyền đó cho xem, thuyền Warren. Trên mộ nó. Con thuyền đâu rồi?”

“Trong một túi đựng bằng chứng.” Cô cảm thấy buộc phải nói thêm, “Nó sẽ được xử lý cẩn thận.”

“Cảnh sát mấy người đã theo dõi ngôi mộ à?”

“Đúng thế.”

Sachs để ý thấy em trai hần chỉ mới hai mươi khi qua đời. Cô nói ra nhận xét này. Rồi hỏi thăm, “Chuyện gì đã xảy ra với cậu ta vậy?”

“Bọn Mua Sắm.”

“Anh vẫn dùng từ đó. Nó có nghĩa là gì?”

Griffith nhìn ba lô của mình. “Trong đó có một quyển nhật ký đúng không? Nhật ký của em trai tôi. Nó đã nói vào một chiếc máy MP3. Tôi đang chép nó ra sổ, nghĩ rằng một ngày nào đó tôi sẽ xuất bản nó. Peter đã nói vài điều khá phi thường đấy. Về cuộc sống, về các mối quan hệ, về con người.”

Sachs tìm quyển sổ da. Nó dễ phải có đến năm trăm trang.

Griffith tiếp tục, “Ở trung học, Manhasset, vài đứa nhóc nổi tiếng đã kết bạn với nó. Nó tưởng chúng thật lòng. Nhưng không không, chúng chỉ lợi dụng nó để trả đũa một con bé không chịu ngủ với chúng. Chúng chuốc thuốc con bé, thuyết phục Peter đó là một đứa khác rồi chụp ảnh của nó với con bé kia trên giường. Cô biết đấy, cô có thể hình dung ra.”

“Chúng đã đăng lên mạng à?”

“Không, chuyện này diễn ra trước thời có máy ảnh trên điện thoại. Chúng chụp ảnh Polaroid và chuyền tay nhau trong trường.” Hần hất đầu về phía quyển sổ bìa da tả tơi. “Trang cuối cùng. Đoạn cuối cùng.”

Sachs lật ra.

Có những chuyện sẽ không bao giờ biến mất. Không bao giờ. Mình cứ tưởng vậy. Thật sự tin vậy. Tự nhủ mình không cần lũ bạn như Sam và Frank. Chúng là lũ ốc sên, vô dụng. Rác rưởi. Cũng xấu xa như Dano hay Butler. Thật sự thì còn xấu xa hơn vì chúng nói một đằng làm một nẻo. Tự nhủ chúng không đáng nghĩ đến. Nhưng không có tác dụng.

Chẳng ai tin chuyện mình không biết đó là Cindy. Tất cả mọi người trong trường, cảnh sát, tất cả mọi người, đều nghĩ mình đã lên kế hoạch đó.

Không có án phạt nhưng chẳng quan trọng nữa. Chỉ củng cố việc mình là một đứa lập dị ghê tởm.

Anh Vern điên lên, muốn giết chết chúng. Anh trai mình lúc nào cũng nóng nảy như thế, lúc nào cũng muốn trả đũa những kẻ ăn hiếp anh ấy hoặc mình. Cha mẹ lúc nào cũng phải để mắt trông chừng anh. Bọn Mua Sắm của anh ấy, muốn giết bọn Mua Sắm.

Những gì đã xảy ra với Frank, Sam, và Cindy, tất cả mọi chuyện – mình không điên lên như Vern. Mình chỉ thấy mệt mỏi. Mệt mỏi với những ánh mắt, những tờ giấy nhét vào ngăn tủ của mình. Bạn bè Cindy nhổ nước bọt vào mình. Cô ta thì bỏ đi. Cô ta và gia đình đã chuyển đi.

Mệt mỏi quá.

Mình cần ngủ. Đó là điều mình cần, đi ngủ.

“Cậu ta đã tự tử à?”

“Không hẳn. Nếu nó làm vậy thì đã chẳng được chôn ở đây. Đây là nghĩa trang Công giáo. Nhưng nó đã uống rượu đến choáng váng và lái xe trên đường 25. Một trăm sáu mươi cây số một giờ. Mới có hai mươi tuổi.”

“Thế ‘Bọn Mua Sắm’ là gì? Điều đó có nghĩa là gì?”

“Peter và tôi ấy mà? Chúng tôi có tạng người khác thường, trông cũng khác thường. Do hội chứng Marfan.”

Sachs không có hiểu biết về hội chứng đó. Cô cho rằng chính hội chứng ấy mang đến chiều cao cùng cân nặng mất cân xứng và đôi bàn tay bàn chân dài của hẳn ta. Đối với cô thì tình trạng này không có gì quá kỳ cục mà chỉ

đơn giản là một loại hình thể mà thôi. Nhưng lũ du côn ở trường thì sao? Chúng cần gì lý lẽ.

Griffith tiếp tục, “Chúng tôi toàn bị châm chọc. Cả hai bọn tôi. Trẻ con tàn nhẫn lắm. Cô rất xinh đẹp. Cô làm sao biết được điều đó.”

Cô biết chứ. Hồi dậy thì, Sachs còn nam tính hơn phần lớn bọn con trai, háo thắng hơn bất kỳ thằng con trai nào, chắc chắn đã bị ăn hiếp. Rồi cũng đã bị ăn hiếp trong ngành công nghiệp thời trang vì cô là phụ nữ. Cũng gặp lại tình trạng tương tự như vậy khi vào ngành... vì một lý do tương tự.

Hắn nói, “Phần lớn bọn con trai bị ăn hiếp trong lớp thể dục. Nhưng với tôi thì là lớp nghệ thuật cơ khí – phân xưởng. Nó bắt đầu khi tôi thích một cô bé năm lớp tám. Tôi nghe nói cô ta có một căn nhà búp bê gọn gàng. Nên khi thực hành, trong lúc tất cả bọn con trai làm giá sách và máy chùi chân thì tôi làm một chiếc bàn Chippendale cho cô ta. Cao mười lăm phân. Hoàn hảo.” Đôi mắt màu sáng của hắn sáng lên. “Nó hoàn hảo. Bọn con trai thì châm chọc tôi về nó. ‘Đậu Que’ có một căn nhà búp bê kìa. Slim Jim là con gái kìa.” Hắn lắc đầu. “Tôi vẫn hoàn thiện nó. Tặng cho Sarah và mặt cô ta trông rất buồn cười, cô biết đấy. Khi cô làm một việc cực kỳ tử tế cho một người nhưng nó lại vượt quá mong muốn của họ. Hoặc là họ hoàn toàn không muốn nhận điều đó. Khiến họ cảm thấy không thoải mái. Cô ta đã nói, ‘Cảm ơn’, như cảm ơn một nữ bồi bàn. Tôi không bao giờ nói chuyện với cô ta nữa.”

Ra là vậy. Không phải “Bọn Mua Sắm” để chỉ những người mua hàng hóa. Mà là chỉ những người học nghề trong phân xưởng.*

Cả hai từ trong tiếng Anh đều là “shoppers” (Caruri).

“Và những kẻ phải chịu trách nhiệm cho chiếc xe khiếm khuyết mà Alicia và gia đình cô ta lái, anh xem họ là bọn Học Nghề.”

“Đúng thế. Bắt nạt, vênh váo. Chỉ nghĩ đến bản thân mình. Bán xe ô tô có khiếm khuyết khi đã biết rõ là chúng nguy hiểm. Kiếm tiền. Đó là tất cả những gì quan trọng đối với chúng.”

“Anh hẳn đã vô cùng yêu thương em trai mình.”

“Tôi vẫn giữ chiếc điện thoại cũ có tin nhắn thoại của nó. Tôi vẫn thường mở ra nghe. Cũng cảm thấy chút an ủi.” Hắn quay sang cô. “Mọi niềm an ủi

trong cuộc sống này đều đáng quý cả, cô có đồng ý không?”

Sachs tin rằng mình đã biết câu trả lời cho câu hỏi tiếp theo của mình. “Những kẻ đã chụp ảnh em trai anh và cô gái đó. Chuyện gì đã xảy ra với họ?”

“À, đó là lý do tôi chuyển vào sống trong căn hộ ở Chelsea. Tôi dễ làm việc mà tôi đã quyết định hơn – tìm ra chúng rồi giết chúng, chúng làm việc trong thành phố. Một kẻ đã bị tôi chém chết. Sam. Còn kẻ còn lại, Frank à? Đã đánh hấn đến chết. Xác nằm trong một cái hồ gần Newark. Tôi có thể nói thêm cho cô nghe về chuyện đó nếu cô muốn. Cô ta định giết tôi phải không? Alicia ấy.”

Sachs do dự.

Câu chuyện này sẽ đến tai hấn ta thôi, không sớm thì muộn. “Đúng thế, Vernon. Tôi rất tiếc.”

Mặt hấn đầy vẻ cam chịu. “Tôi biết. Ý tôi là, sâu thẳm bên trong, tôi biết cô ta chỉ đang lợi dụng tôi. Bất kỳ ai muốn cô giết người rồi thắng thắn nhờ vả cô sau khi đã ngủ với nhau.” Nhún vai. “Tôi đã mong đợi điều gì cơ chứ? Nhưng thỉnh thoảng cô để mình bị lợi dụng vì... chà, chỉ vì cô cô đơn, hoặc sao đó. Chúng ta đều phải trả giá cho tình yêu, không cách này thì cách khác.” Hấn nhìn cô tìm tòi. “Cô rất tử tế với tôi. Kể cả sau khi tôi cố giết mẹ cô. Tôi nghĩ cô hoàn toàn không phải là một kẻ Học Nghề. Tôi tưởng là vậy. Nhưng cô không phải.” Một giây sau hấn tiếp tục, “Tôi có thể tặng cô một thứ không?”

“Gì vậy?”

“Trong ba lô. Còn một quyển sách khác.”

Cô nhìn vào bên trong. Thấy một quyển sách mỏng. “Thứ này à?”

“Đúng thế.”

Nghiên Cứu Sơ Lược Về Những Án Mạng Không Có Lời Giải.

Cô đọc lướt qua, nghiên cứu hình ảnh về các mô hình hiện trường gây án thu nhỏ. Sachs chưa từng nhìn thấy một thứ gì thế này. Frances Glessner Lee là người sáng tạo ra kiểu bố trí lập thể này. Sachs cười nhẹ, nhìn một con búp bê nhỏ xíu, một cái xác, nằm trong một căn bếp.

“Cô có thể giữ nó. Tôi muốn vậy.”

“Chúng tôi không được phép. Anh hiểu chứ.”

“À. Sao lại không?”

Cô mỉm cười. “Tôi không rõ. Quy định của ngành cảnh sát. Nhưng chúng tôi không được phép.”

“Vậy thôi. Cô có thể mua một quyển vì giờ cô đã biết về nó rồi.”

“Nhất định tôi sẽ mua, Vernon.”

Hai sĩ quan không mặc đồng phục tiến lại gần. “Thanh tra.”

“Tom,” cô chào người cao hơn trong hai người.

“Xe đến rồi.”

Cô nói với Griffith, “Chúng tôi sẽ dẫn anh đi lấy thông tin. Anh sẽ không gây rắc rối đâu, phải không?”

“Không.”

Sachs tin hẳn.

CHƯƠNG 58

“Ông ấy ở trong đây.”

Ron Pulaski nhìn từ thang nhóc chưa đầy mười lăm tuổi sang tòa nhà mà thang nhóc đang chỉ tay vào. Nơi này trông thật xập xệ, còn xấu xí hơn phần lớn nhà ở Đông New York. Ron mới cùng các con xem phim *The Hobbit* gần đây và trong phim có đoạn những người lùn cùng Bilbo tiến vào một cái hang. Nơi này khiến anh nhớ tới cái hang đó. Một trong những căn nhà bằng đá cũ kỹ, màu nâu như màu máu khô, cửa sổ thì đen kịt và võng xuống như hốc mắt của một cái xác. Có vài cửa sổ đã bị vỡ. Vài cái khác thì điểm vài lỗ đạn.

Nơi tối tăm mịt mù này có vẻ là một chỗ thích hợp để Oden xử lý các giao dịch. Hoặc chính là nơi hãn sản xuất ra thứ thuốc Catch lòng lầy. Ông vua thuốc phiện.

Hoặc có thể hãn đã chế tạo nó ở nơi khác còn đây là nơi hãn tra tấn các đối thủ cạnh tranh và các kẻ chỉ điểm trong diện tình nghi.

“Chỉ có mình hãn thôi à?” Ron hỏi.

“Chả biết.” Đôi mắt nâu to tròn của thang nhóc đảo quanh khu phố. Ron đã ăn vận thường phục – như thường lệ trong chiến dịch Giải Cứu Lincoln Rhyme – nhưng trông anh vẫn là anh chẳng lẫn đi đâu được: một cảnh sát da trắng mặc đồng phục đen, mặc kiểu đang hoạt động ngầm. Anh đang ép mình không được ngoái ra sau lưng nhìn vào con hẻm nơi Tony đang đứng đợi cùng khẩu Glock.

Anh hỏi thang nhóc, “Oden? Hãn có vũ khí không?”

“Xem này, ông anh, đưa tiền cho tôi đi. Được chứ?”

“Tôi sẽ trả cho cậu một khoản tiền lớn. Oden có hay mang vũ khí không?”

“Đây không phải địa bàn của tôi. Tôi không quen gã Oden này mà cũng chẳng quen băng của hãn. Tất cả những gì tôi biết là: Alphonse có lời, ở Richie’s, bảo đảm cho anh, nói rằng anh sẽ trả tiền, tôi tìm gã Oden khôn

kiếp cho anh. Tôi nghe nói hắn ở trong tòa nhà đó. Tất cả những gì tôi biết thì tôi đã nói rồi. Anh có chắc mình không phải cảnh sát không?”

“Không phải.”

“Được rồi. Tôi làm xong phận sự rồi. Giờ thì đưa tiền đây.”

Pulaski thò tay vào túi áo, nắm tay vào cuộn tiền đáng giá cả một tuần lương – năm trăm đô.

“Chờ đã.” Thằng nhóc vội vàng nói.

“Chờ là sao?”

“Đừng có đưa tiền cho tôi vội.” Như thế anh mới ợ hơi trong lúc tập trung.

Ron thở dài. “Cậu vừa bảo...”

“Chờ đã, chờ đã...”

Nhìn xung quanh.

Ron cũng nhìn theo. Chuyện quái quỷ gì vậy?

Rồi anh nhìn thấy ba thằng nhóc, hai La-tinh, một da đen, đang đi ngược lại ở bên đường, hút thuốc, cười đùa. Trông độ tuổi thì ở nơi khác hẳn chúng đang học mấy năm đầu đại học, nhưng ở đây thì chắc chúng vẫn đang học trung học, nếu chưa bỏ.

“Chờ đã, chờ đã... Không, không, đừng nhìn chúng vội, nhìn tôi đây này.”

Lại thở dài. “Cậu định...”

“Được rồi. Ngay bây giờ. Tiền.”

Ron đưa tiền. Thằng nhóc lục lọi trong túi và đưa anh một bao thuốc lá nhàu nhĩ.

Ron cau mày. “Trong này có gì? Tôi không muốn mua gì hết. Tôi chỉ muốn nói chuyện với Oden.”

“Trong đây có thuốc lá chứ có gì, trời ơi. Cứ cất nó đi như thế có ba gam đá vậy. Cẩn thận đấy. Giấu đi. Ngay!”

À. Ron hiểu rồi. Thằng nhóc muốn làm bộ như thế nó đang giao dịch. Xây dựng danh tiếng trên đường phố. Ron nhìn sang bên kia đường và thấy rằng ba thằng bé kia đã để ý. Chúng không có phản ứng gì mà chỉ đi tiếp.

Ron quan sát tòa nhà. “Được rồi. Oden. Hắn ở số nhà bao nhiêu?”

“Chịu. Chỉ biết hắn ở trong đó. Tôi mà là anh thì sẽ bắt đầu từ 1A rồi đi lên.”

Ron dậm bước qua đường.

“Ê.”

“Gì nữa?”

“Thuốc của tôi.”

“Tôi vừa mua chúng mà.” Anh nghiền nát bao thuốc và quăng nó ra đường. “Bỏ đi, chúng không tốt cho cậu đâu.”

“Chó chết.”

Sau khi thăng bé biến mất, Tony tới chỗ anh. Anh trai anh đang mặc trang phục hoạt động ngấm của riêng mình – quần jean đen và áo phông, áo khoác da xám, mũ Yankee đội ngược. Họ cùng nhau đi về phía con hẻm cạnh Hang Orc.

“Trong này có gì?”

“Chịu. Thăng nhóc thề là hiện giờ Oden đang ở trong đó. À thì, nó không thề. Nó nghĩ hắn ta ở trong đó. Và đó là đầu mối duy nhất mà chúng ta có. Nên cứ hy vọng thôi.”

“Cảm giác như nhà sản xuất thuốc phiện vậy.”

Ron hy vọng là không phải. Người nghiện có thể được tiếp sức mạnh như siêu nhân vậy. Thuốc trao cho họ sức mạnh điên rồ và phá hủy suy nghĩ của họ. Nếu Ron và Tony may mắn thì Oden không bán lẻ mà bán sỉ. Có thể thậm chí là bán thẳng cho Charles Baxter, kẻ tội phạm mà Rhyme đã đưa vào Rikers. Sau rốt thì, những người môi giới và luật sư ở Wall Street cũng phải mua một ít C ở đâu đó chứ.

Tony nói, “Nếu hắn đang bán hàng thì hắn sẽ không ở một mình và tất cả bọn chúng đều sẽ có vũ khí. Em đã hỏi thăng nhóc chưa?”

“Rồi, đã hỏi. Chẳng có thông tin hữu ích nào.”

Chịu...

“Chúng ta đã ở đây bốn mươi phút rồi. Chưa có ai ra vào hết. Em nghĩ là ổn thôi.”

“À?” Tony hỏi. “Em không nghĩ là biết đâu Oden và ba tay bảo vệ của hắn cùng khẩu AK 47 của chúng có thể mới chỉ tới đây bốn mươi phút trước

à?”

“Giọng nói kiểu gì đấy?”

“Anh chỉ nói vậy thôi. Được rồi. Đi nào.”

Cởi áo khoác để dễ tiếp cận khẩu Glock trong bao hơn, Tony nhìn sang em trai. “Súng của em đâu?”

“Cổ chân.”

“Không. Bỏ lên cạp quần đi.”

Pulaski do dự rồi lật ống quần jean lên. Anh nhấc khẩu Bodyguard ra khỏi bao và đút nó vào túi nơi anh cất chỗ tiền mua hàng còn lại. Anh trai anh gật đầu, nhượng bộ vì khẩu 0.38 nhỏ xíu chắc sẽ rơi khỏi cạp quần hoặc trượt xuống háng của Ron mất.

Tony chạm vào cánh tay anh. “Nốt một lần này thôi đấy. Em có chắc là nó xứng đáng không?”

Ron mỉm cười.

Và họ cùng nhau bước lên cửa trước tòa nhà của Oden. Nó không khóa. Nói chính xác thì không hề có ổ khóa. Một cái lỗ trống hoác nằm ở nơi từng có khóa.

“Căn hộ nào?”

Chịu...

Ron lắc đầu.

Nhưng họ không cần tìm đâu xa. Ở tầng hai, căn hộ ở cuối hành lang, 2F, có một tấm thiệp viết tay bên dưới chuông cửa, nằm chình ình giữa cửa, cánh cửa màu đỏ và xước xước.

O'denne.

Dưới hoàn cảnh khác thì chắc Ron đã phá ra cười. Một kẻ buôn thuốc Ireland chứ không phải người Na Uy.

Tony đứng ở mép cửa.

Ron thì không. Khi có người nhìn ra từ mắt thần và không thấy ai trong hành lang hết thì có nghĩa khách đến chơi là cảnh sát. Anh làm bộ mặt cứng ngắc và ấn chuông. Anh đang đổ mồ hôi ròng ròng. Nhưng anh không lau chúng đi. Quá trễ rồi.

Im lặng một chút rồi có tiếng bước chân vang lên bên trong.

“Ai thế?” giọng nói găm gừ vang lên.

“Tên Ron. Tôi là bạn của Baxter. Charles Baxter.”

Ron có thể nhìn thấy bóng người di chuyển dưới cánh cửa. Có phải O’denne đang rút súng ra khỏi túi và cân nhắc xem có nên bắn khách xuyên qua cửa hay không? Có vẻ làm vậy trong khu căn hộ của mình thì không được thông minh lắm. Nhưng Ron nhận ra rằng O’denne có thể cũng không tinh táo lắm và biết đâu vì thế nên cũng chẳng lo lắng đến việc giết một kẻ đột nhập ở gần nhà mình. Còn với những người khác xung quanh đó thì anh đoán là tiếng súng có khi cũng là chuyện bình thường ở đây nên phần lớn cũng bị tảng lờ cho qua.

“Anh muốn gì?”

“Anh biết là Charles đã chết.”

“Anh muốn gì?”

“Anh ta đã kể cho tôi về anh. Tôi muốn hoàn thành nốt chuyện anh ta còn dang dở.”

Một tiếng cách từ bên kia cửa.

Tiếng súng lên cò? Hay hạ cò?

Nhưng âm thanh ấy hóa ra chỉ là tiếng khóa cửa được mở ra.

Ron căng cứng cả người, tay đưa lại gần khẩu súng của mình. Tony nhấc khẩu Glock lên.

Cửa mở ra và Ron nhìn vào trong, quan sát người đàn ông đang đứng trước mặt mình, đứng ngược sáng dưới ánh sáng tỏa ra từ một chiếc đèn rế tiền với chụp đèn đã rách bươm.

Vai Ron rũ xuống. Tất cả những gì anh có thể nghĩ là: Trời ơi... Giờ thì mình phải làm gì đây?

CHƯƠNG 59

Lincoln Rhyme nghe tiếng cửa trước nhà mình mở ra rồi đóng lại. Có tiếng bước chân tiến lại gần.

“Amelia đây,” Juliette Archer nói. Họ đang ở trong phòng khách.

“Cô đoán được qua âm thanh. Tốt. Đúng thế, thính giác, thị giác, khứu giác của cô sẽ tốt hơn. Các bác sĩ vẫn còn tranh cãi về chuyện đó nhưng tôi đã làm thí nghiệm và tôi tin điều đó là sự thật. Cả vị giác nữa, nếu cô không giết các tế bào cảm thụ của mình với whisky quá độ.”

“Cái gì cơ? Tế bào cảm thụ á?”

“Các tế bào trên đầu lưỡi.”

“À. Thì cuộc sống cũng công bằng mà, không phải sao?”

Amelia Sachs bước vào trong, gật đầu chào.

“Có lời khai từ Griffith chưa?” anh hỏi.

“Cũng gần như vậy.” Cô ngồi xuống và kể lại cho anh chuyện về hai anh em bị ăn hiếp – người em còn bị bắt nạt tới chết – và anh trai của cậu ta trở nên bất ổn và khao khát trả thù. Câu chuyện của Griffith khớp với những gì Alicia Morgan kể cho họ.

“Học Nghề,” Archer trầm ngâm sau khi nghe câu chuyện. “Không hề nghĩ tới điều đó.”

Dù các bộ mặt tinh thần của tội phạm hầu như không phải mối quan tâm của Rhyme thì giờ chính bản thân anh cũng phải thừa nhận Vernon Griffith là một trong những nghi phạm phức tạp nhất mà anh từng phải đương đầu.

“Không vô cảm đâu,” Sachs nói.

Cướp đúng lời mà Rhyme định nói.

Cô giải thích rằng có thể sẽ có đơn xin nhận tội để được giảm án. “Hắn thừa nhận là chúng ta đã có đầy đủ bằng chứng về hắn. Hắn không muốn chống trả làm gì.” Mỉm cười. “Hắn hỏi không biết em có nghĩ họ sẽ để hắn chế tạo đồ dùng trong tù không.”

Rhyme tự hỏi có khả năng đó không. Có vẻ là những gã tội phạm bị bắt giam vì tội giết người có thể sẽ không được phép tiếp cận cửa và búa bi. Chắc hẳn ta đành phải chấp nhận làm biển số xe thôi.

Rồi anh lại nhìn vào các tấm bằng chứng, ngắm nghĩ hai vụ án tưởng chừng như vô cùng khác biệt trên thực tế lại liên kết với nhau về gen như hai đứa trẻ sinh đôi. Frommer với Midwest Conveyance với Tòa Án Bang New York với Griffith và giờ là với Alicia Morgan.

Sachs tự “tức vũ khí” (động từ này đã xuất hiện trong một biên bản ghi nhớ của NYPD về việc an toàn vũ khí mà cô đã kể cho Rhyme nghe và họ đã cùng phá lên cười). Cô rút cả phê từ một cái bình mà Thom đã chuẩn bị trong góc. Cô ngồi xuống. Đúng lúc cô nhấp ngụm đầu tiên thì điện thoại của cô đổ chuông. Cô đọc tin nhắn và bật cười. “Đội Điều Tra Hiện Trường ở Queens đã tìm thấy các tờ giấy ăn bị mất tích. Giấy ăn ở White Castle.”

“Tôi đã quên bég chúng đấy,” Archer nói.

Rhyme: “Anh thì chưa, dù anh đã bỏ qua chúng rồi. Rồi sao?”

Sachs đọc: “Không có dấu vân tay, không có ADN. Có dấu vết của một loại chất lỏng có sữa trong thành phần với tỷ lệ cho thấy nguồn gốc của giấy ăn đến từ chuỗi nhà hàng White Castle.”

“Nhưng không phải...” Archer bắt đầu.

“... các tờ giấy ăn đó có logo White Castle ở trên à? Đúng là thế.”

Rhyme nói, “Bản chất nghề nghiệp của chúng tôi – giờ là cả của cô nữa, Archer. Ngày nào chúng ta cũng phải xử lý các bằng chứng bị mất tích, các bằng chứng chẳng bao giờ được xét nghiệm một cách thích hợp, các bằng chứng đã bị phá hoại. Các kết luận sai lệch. Các kết luận hoàn toàn không cần thiết. Các manh mối bị bỏ qua. Tôi cho là chúng cũng xảy ra trong ngành dịch tễ học.”

“Đúng là thế. Trẻ em cận thị, nhớ không?” Cô ta kể lại cho Amelia Sachs câu chuyện về nghiên cứu sai lầm về mối quan hệ giữa việc trẻ em ngủ bật đèn và tật về mắt.

Gật đầu, Sachs nói, “Đã từng nghe về vụ việc đó trên radio – mọi người có thời từng tin rằng giới sinh ra trực tiếp từ thịt. Không nhớ rõ chi tiết nữa.”

Archer nói, “Đúng thế, Francesco Redi, nhà khoa học ở thế kỷ mười bảy, chính là người đã phản đối điều đó. Đó là vì trứng ruồi quá nhỏ nên không thể nhìn thấy. Cha đẻ của ngành sinh vật học thực nghiệm.”

Sachs liếc nhìn các tấm bảng bằng chứng, rõ ràng đang đọc đoạn về vụ kiện dân sự. Cô hỏi, “Vụ án của anh, vụ gốc của bà Frommer ấy? Bà ta có nhận được cái gì không?”

“Chưa chắc.” Rhyme giải thích là nguyên nhân tố tụng duy nhất để kiện Alicia và Griffith là gây ra cái chết vô cớ cho ông Greg Frommer. Whitmore đang xem xét khả năng tài chính của họ nhưng có vẻ cả hai người họ đều không quá giàu có.

Điện thoại của Archer reo lên. Cô ta ra lệnh, “Trả lời.”

“Chào, Jule. Anh đây.”

“Anh Randy. Lincoln và Amelia cũng đang ở đây.”

Anh trai của cô ta.

Họ chào hỏi lẫn nhau.

“Sẽ đến đó lúc mười giờ.”

Cô ta nói, “Bọn em đã khép lại vụ án.”

“Thật đấy à? Anh ấn tượng đấy. Billy chắc sẽ muốn nghe chuyện đó lắm đấy. Nói nhỏ cho em nghe nhé, thằng bé mê ý tưởng có Mẹ Cảnh Sát lắm đấy. Nó đang viết một cuốn truyện tranh. Em là nữ chính. Nhưng em không nghe anh nói gì đâu đấy nhé. Nó sẽ là một bất ngờ. Được rồi. Anh đang đi đường mà không dùng loa ngoài. Đừng báo cảnh sát đấy. Ha!”

Họ ngắt máy.

Archer không nhìn Rhyme mà nhìn về phía Sachs. “Khi tôi đăng ký tham gia khóa học của Lincoln, tôi đã biết về cô, tất nhiên rồi, Amelia. Bất kỳ ai theo dõi tình hình tội phạm ở New York đều biết về cô. Cô rất đỉnh, như con trai tôi sẽ nói. Tôi thì dùng từ ‘nổi tiếng’ nhưng mà, ‘đỉnh’ có vẻ hợp lý hơn. Và tôi cũng biết cô làm việc với Lincoln và cũng là đối tác của anh ấy nhưng tôi không hề biết rằng cô còn là một đối tác kiểu khác nữa. Khi nhìn hai người trong mấy ngày qua thì tôi mới biết.”

“Chúng tôi đã bên nhau một thời gian dài. Theo cả hai cách,” Sachs mỉm cười nói.

“Tôi không biết phải nghĩ gì nữa. Nhưng hai người cũng giống như mọi cặp đôi khác. Có vui, có buồn, có cáu giận.”

Rhyme cười. “Chúng tôi cãi lộn, chắc chắn rồi. Mấy tuần vừa rồi chúng tôi cũng đang cãi nhau đây.”

Sachs không cười khi nói, “Tôi cáu điên lên vì anh ấy nghỉ việc.”

“Và tôi cáu điên lên vì cô ấy cáu khi tôi nghỉ việc.”

Cô nói thêm, “Và còn cáu vì anh ấy cướp mất kỹ thuật viên phòng xét nghiệm của tôi nữa chứ.”

“Cuối cùng em vẫn có cậu ta còn gì,” Rhyme càu nhàu.

Archer nói, “Khi được chẩn đoán bệnh tôi đã quyết định sẽ sống một mình. Ồ, đương nhiên là vẫn có Billy một phần thời gian, dưới thỏa thuận giám hộ, có cả một người chăm sóc nữa – ai đó như Thom. Dù tôi không biết liệu mình có tìm được ai giống anh ấy không nữa. Anh ấy đúng là một viên ngọc quý.”

Rhyme liếc nhìn cửa. “Không có ai tốt hơn được đâu. Nhưng câu nói này sẽ không lan truyền ra khỏi căn phòng này đâu nhé.”

Archer cười duyên. “Cứ làm như anh ấy chưa rõ điều đó vậy.” Cô tiếp tục, “Tôi đã quyết định là mình sẽ không bao giờ bước vào một mối quan hệ nào cả, thậm chí sẽ chẳng bao giờ nghĩ về điều đó nữa. Tìm một nghề nghiệp mới, thách thức và ý nghĩa. Nuôi dạy con trai hết khả năng. Kết bạn với những người có thể chấp nhận người khuyết tật. Không phải là cuộc đời mà tôi đã dự tính hay mong muốn nhưng là một cuộc đời đúng đắn. Rồi – anh không mê cách số mệnh diễn ra sao? – rồi tôi gặp một người. Mới cách đây khoảng ba tháng thôi, ngay sau khi bác sĩ thần kinh xác nhận rằng bệnh tình của tôi có khả năng nghiêm trọng như họ đã suy đoán. Brad. Đó là tên anh ấy. Gặp anh ấy ở tiệc sinh nhật con trai tôi. Cha đơn thân. Bác sĩ y khoa. Giữa chúng tôi thật sự đã phát sinh tia lửa điện. Tôi đã thẳng thắn với anh ấy ngay lập tức về khối u và cuộc phẫu thuật. Anh ấy chuyên về tìm mạch nhưng cũng biết chung chung về tình trạng đó. Anh ấy có vẻ không để bụng và chúng tôi cũng hẹn hò một thời gian.”

Sachs nói, “Nhưng cô đã chủ động chia tay.”

“Đúng thế. Chắc chưa đầy một năm tôi sẽ trở nên tệ liệt như đá. Còn anh ấy là dân chạy bộ và thủy thủ. Đó là một sự kết hợp mà cô hiếm khi tìm thấy trong cùng một cột ở trang web Match.com hay eHarmony phải không? Brad đã khá buồn bã khi tôi báo tin cho anh ấy. Nhưng tôi biết như thế là tốt nhất. Cho cả hai chúng tôi.” Cô ta cười khẽ. “Cô có thể đoán tiếp câu chuyện không?”

Rhyme thì không. Hoàn toàn không. Nhưng anh để ý thấy Sachs cười nhẹ.

Archer tiếp tục, “Rồi tôi thấy cách hai người ở bên nhau. Bắt đầu nghĩ rằng biết đâu tôi đã phạm sai lầm. Tối qua tôi đã gọi lại cho anh ấy. Cuối tuần này chúng tôi sẽ hẹn hò. Ai mà biết được? Biết đâu sáu tháng nữa chúng tôi sẽ đính hôn. Giống hai người. Hai người đã định ngày chưa?”

Sachs lắc đầu. “Chưa. Sớm thôi.”

Archer mỉm cười. “Anh ấy có cầu hôn một cách lãng mạn không?”

“Giờ thì làm sao mà tôi quỳ gối xuống được chứ?” Rhyme lầm bầm.

Sachs nói, “Tôi nghĩ anh ấy đã nói là ‘Có vẻ không có lý do khách quan hay thực tiễn nào để không kết hôn. Suy nghĩ của em về chủ đề này là gì?’ ”

Archer cười.

Rhyme cau mày. “Chuyện đó có gì buồn cười đâu. Tôi đã đưa ra một nhận định chính xác về tình huống này, đi kèm với yêu cầu cung cấp thêm dữ liệu biết đâu lại hữu ích trong việc đưa ra kết luận. Tôi thấy hoàn toàn hợp lý.”

Archer liếc nhìn bàn tay trái của Sachs. “Tôi đã để ý đến nhẫn của cô. Đẹp lắm.”

Sachs giơ ngón tay đeo nhẫn lên, khoe viên đá màu xanh dương hai cara. “Lincoln chọn đấy. Từ Úc.”

“Sapphire à?”

“Không, kim cương.”

“Không quá giá trị,” Rhyme phân tích. “Nhưng hiếm. Hạng 2b. Tôi bị màu sắc của nó hấp dẫn. Màu xanh lục nhờ bo rải rác bên trong. Một chất bán dẫn. Loại kim cương duy nhất có đặc tính đấy.”

“Hai người sẽ đi tuần trăng mật chứ?”

Rhyme nói, “Tôi đang tính đi Nassau. Lần cuối cùng tôi đến Bahamas tôi đã suýt bị bắn và gần như chết đuối. Tất cả diễn ra trong vòng năm phút. Tôi

muốn quay lại và tận hưởng một khoảng thời gian yên bình hơn ở nơi ấy. Và có cả một người bạn ở đó mà tôi muốn gặp nữa. Vợ anh ấy làm món ốc chiên ngon xuất sắc.”

“Tôi mong được nhận thiệp mời dự đám cưới.”

Sachs nghiêng đầu. “Vẫn còn thiếu phù dâu đấy.”

“Cứ gọi là tôi sẽ đến.”

Chuông cửa reo. Rhyme liếc màn hình. Anh trai của Archer vừa đến đón cô. Thom để Randy vào phòng. Anh ta gật đầu chào Rhyme và Sachs và vội vã đến chỗ em gái. “Em ổn chứ, Jule? Nhìn mặt em kìa!”

“Không sao, em vẫn ổn. Hơi bầm tím thôi.”

Archer quay xe về phía Rhyme. “Tôi lại sống khác với tính cách của mình đây.”

Anh nhướn một bên lông mày lên.

Cô ta nhóm dậy khỏi ghế, đi về phía Rhyme và vòng tay quanh người anh, ôm thật mạnh. Ít nhất thì đó là suy đoán của anh vì anh không cảm nhận được. Cũng ôm lấy Sachs như vậy rồi cô ta ngồi xuống chiếc Storm Arrow và, có anh trai sau lưng, di chuyển xe ra ngoài.

“Ngày mai quay lại sớm đấy,” Rhyme gọi.

Anh cười khi cô ta giơ cánh tay trái lên và giơ ngón cái.

Khi họ đã ra về, Rhyme nói, “Anh vừa nói chuyện với mẹ em. Tình trạng của bà vẫn ổn lắm. Khi nào thì phẫu thuật nhỉ?”

“Chiều mai.”

Anh quan sát khuôn mặt uể oải của cô đang nhìn ra ngoài cửa sổ. “Chuyện kia thế nào?” Anh đang nhắc đến Nick. Tối hôm kia cô đã kể cho Rhyme tất tần tật về việc anh ta xuất hiện lại – cùng nghi ngờ của cô đối với anh ta. Về việc ngủ qua đêm ở chỗ Nick để cài ứng dụng theo dõi vào điện thoại của anh ta.

Với màn dạo đầu như thế này sao, Sachs? Cầu cho em tiếp tục...

Hồi lâu cô không có phản ứng gì. Cô bất động, nhìn ra Central Park.

“Diễn biến đúng như em lo sợ. Thật ra là còn tệ hơn. Anh ta còn định giết người nữa.”

Rhyme nhăn mặt và lắc đầu. “Anh rất tiếc.”

“Fred sẽ quản lý anh ta một thời gian. Chúng em sẽ cài nĩa tá người khác ở vị trí cao hơn. Rồi thả anh ta.”

“Có một chuyện mà em chưa bao giờ nói với anh, Sachs.”

Chiếc ghế mây mà cô đang ngồi phát ra tiếng kẽo kẹt đặc trưng khi cô quay về phía anh. Cô nghiêng đầu, hất tóc ra sau. Rhyme thích cô xoa tóc thay vì búi nó lên.

“Chuyện gì cơ?”

“Vì sao em lại nghi ngờ Nick? Tất cả những gì anh ta kể cho em, cách anh ta diễn... nghe có vẻ đáng tin cậy. Ít nhất là đối với anh.”

Hồi lâu sau cô nói, “Trực giác. Em biết là anh rất ghét từ đó. Nhưng đúng là thế đấy. Em không thể chỉ rõ được. Ở anh ta có gì đó không ổn. Chính mẹ là người giúp em nhận ra. Nick nói anh ta nhận tội hộ em trai. Nhưng mẹ em bảo nếu anh ta thật sự quan tâm đến em thì anh ta đã chẳng bao giờ làm vậy. Nick là một cảnh sát có nhiều huân chương, anh ta có danh tiếng ở trong thành phố. Nếu em trai anh ta bị bắt thì anh ta có thể làm việc với công tố tòa án về bản án, giúp Donnie tham gia một chương trình trong tù. Tổ chức một chiến dịch để bắt Delgado – mà tiện thể thì tất cả chỉ là nói dối. Nhưng anh ta sẽ không nhận tội thay.” Cô mỉm cười, đôi môi đầy đặn không tô son, tạo thành hình trăng lưỡi liềm. “Không có lấy một mẫu bằng chứng nào mà chỉ là linh cảm thôi.”

“Không,” Rhyme nói. “Linh cảm của trái tim. Thịnh thoảng điều đó còn tốt hơn cả bằng chứng nữa.”

Cô chớp mắt.

“Nhưng em chưa bao giờ nghe thấy anh nói câu đó đấy nhé, Sachs. Chưa bao giờ.”

“Em phải tới chỗ mẹ đây.” Cô hôn anh thật mạnh. “Người phụ nữ đó phải khỏe lại thật nhanh mới được. Em nhớ cảm giác được ngủ lại đây quá.”

“Anh cũng thế, Sachs. Thật lòng đấy.”

CHƯƠNG 60

Rhyme ngẩng mặt khỏi màn hình mà anh đang chơi dở một ván cờ vua với một chương trình máy tính thông minh nhưng gần như thiếu tính sáng tạo.

Anh nói với vị khách đang chần chừ ở cửa phòng khách, “Mời vào.” Và nói vào micro: “Đưa hậu trắng tới e7. Chiếu tướng.”

Rhyme để phần mềm phán đoán nước đi đó và lăn bánh xe khỏi bàn làm việc, nhìn Ron Pulaski. “Cậu đã ở đâu thế, Lính Mới? Cậu đã bỏ lỡ khoái cảm, đỉnh cao và phần hạ màn của vụ án Griffith. Bây giờ cậu lại đến nghe cái kết. Chán làm sao.”

“À, còn một vụ án khác nữa. Tôi đã kiêm nhiệm nhiều việc.”

“Cậu có biết tôi ghét từ đó đến mức nào không, Pulaski? Dùng từ ‘nhiệm vụ’ như một động từ cũng đáng kinh hãi như việc dùng từ ‘hỏi’ làm danh từ vậy. Không thể chấp nhận được. Lại còn thêm từ nhiều việc là hoàn toàn không cần thiết. Bản chất từ kiêm nhiệm đã đủ rồi.”

“Lincoln, chúng ta sống trong kỷ nguyên...”

“Nếu cậu dám nói ‘nói giản lược’ thì tôi sẽ không vui đâu.”

“... ừm, kỷ nguyên của những cụm từ hay từ đơn giản lược thường xuyên được sử dụng để truyền đạt một khái niệm phức tạp. Đó là điều tôi định nói.”

Cậu ta nín cười và anh tự nhắc nhở mình không được đánh giá thấp cậu ta. Rhyme cần một người dạy dỗ cậu ta.

Nhưng qua màn đối đáp ấy, Rhyme có thể thấy là cậu ta đang suy tính đến một chuyện quan trọng. “Cậu đã nghe tin từ chỗ Amelia à? Về Griffith ấy?” Rhyme hỏi.

Gật đầu. Ron ngồi xuống chiếc ghế mây. “Một nhân vật đáng buồn. Một câu chuyện đáng buồn.”

“Đúng là thế. Nhưng dưới con mắt luật pháp thì trả thù cũng không phải là một động cơ chính đáng hơn so với dục vọng hay khủng bố. Giờ thì tôi mệt với việc khoe khoang rồi. Vụ án đã kết thúc, chẳng có lý do gì cho cậu ở đây cả. Nên có chuyện gì nào?”

Đôi mắt của viên sĩ quan trẻ nấn ná trên một chiếc tủ mô hình nhỏ tí hìn của Griffith. Rồi anh ta nhìn sang bàn bếp. Anh ta quan sát cho tới khi, hiển nhiên rồi, đến thời điểm để nói.

“Vụ án còn lại.”

“Gutiérrez.”

Pulaski nhìn anh. “Cái cách anh nói, Lincoln. Anh biết rõ không phải vụ Gutiérrez mà.”

“Tôi đã phỏng đoán như thế. Không khó.”

“Jenny bảo tôi dễ nhìn thấu.”

“Đúng là cậu có phần như thế, Lính Mới. Dù đó không phải điều xấu.”

Pulaski có vẻ không quan tâm xem chuyện đó là tốt hay xấu. “Vụ án còn lại ấy?”

“Nói đi.”

“Chính là vụ Baxter.” Vừa nói vừa liếc nhìn chiếc bảng trắng trong góc một cách không cần thiết, tấm bảng vẫn đang quay lưng về phía họ.

Rhyme không lường tới tiết lộ này. Có vài ý tưởng được hình thành, nhưng đồng nghiệp của anh, chứ không phải anh, mới là người đứng giữa sân khấu.

“Tôi đã kiểm tra hồ sơ vụ án. Tôi biết nó đã khép lại nhưng tôi vẫn kiểm tra. Và tôi đã tìm được một đầu mối dang dở.”

Rhyme nhớ lại câu hỏi phỏng đoán của Archer: Vì sao Baxter lại quên kể cho các điều tra viên về nhà kho bên ngoài?

Rhyme hỏi, “Đó là gì?”

“À, một manh mối khá thú vị. Tôi kiểm tra ghi chép của các thanh tra và tìm tên của tất cả những người mà Baxter đã gặp trong vòng một năm qua. Một người có vẻ đặc biệt thú vị. Một người tên là Oden.”

“Chưa từng nghe đến tên anh ta.”

“Cái tên đó được nhắc đến trong biên bản lấy lời khai của một nhân chứng nên họ đã viết là ODEN. Hóa ra cái tên thật sự phải là O'DENNE.”

“Người Ireland, chứ không phải đánh vần sai tên một vị thần của Na Uy,” Rhyme nhận xét.

“Tôi đã dò hỏi, tìm kiếm thêm ghi chép. Nhưng cũng chẳng có gì nhiều. Nhưng tôi đã phát hiện ra gã O'Denne này có liên hệ với thế giới thuốc ở Brooklyn. Anh ta đứng sau một loại thuốc mới mà mọi người đang bàn tán trên đường. Tổng hợp. Có vẻ tên là Catch. Nhưng các thanh tra điều tra vụ án chưa bao giờ theo đuổi manh mối này. Tôi đoán là vì Baxter...”

“Cậu cứ nói ra đi, Lính Mới. Đã chết.”

“Đúng thế. Nhưng tôi thì đã lần theo manh mối đó.”

“Một cách không chính thức?”

“Gần như thế.”

“Nói cái kiểu cô ta gần như là mang thai.”

“Cuối cùng cũng tìm được một cái tên. O'Denne ở Đông New York. Vì sao Baxter – một nhà tài chính có tầm ảnh hưởng – lại có dây dưa với gã tội phạm ở Đông New York? Tôi đã tới nói chuyện với O'Denne để tìm hiểu xem...”

“... liệu Baxter có phải chỉ là một nghệ sĩ lừa đảo hay không.”

“Chính xác. Tôi muốn chứng minh là anh ta tài trợ tiền cho loại thuốc phiện mới này. Chứng minh anh ta thật sự đã sử dụng khẩu súng mà anh đã tìm ra – anh ta đã giết người. Nhớ không, bằng chứng rất mơ hồ, Lincoln. Có nhiều nghi vấn. Biết đâu anh ta nguy hiểm thật.”

Rhyme nhẹ nhàng nói, “Nếu vậy thật thì việc anh ta phải vào trại tù nguy hiểm là đúng trình tự.”

Pulaski gật đầu. “Vậy thì anh sẽ không cần phải chịu trách nhiệm cho cái chết của một người đàn ông vô tội, anh đã tổng giam một gã tội phạm nguy hiểm. Và nếu tôi có thể cho anh thấy điều đó thì anh sẽ bỏ cái kế hoạch nghi việc vớ vẩn đi. Mà thật sự thì nó vớ vẩn thật, Lincoln.”

Rhyme cười nhẹ. “À, một câu hỏi đáng giá sáu mươi tư nghìn đô la đấy, Lính Mới. Thế câu trả lời là gì?”

“Anh trai tôi và tôi đã tìm được O'Denne. Ở Đông Brooklyn.”

Nhướn một bên lông mày.

“Anh ta là một mục sư, Lincoln.”

“Một...”

“Cha Francis Xavier O’Denne. Ông ta điều hành một phòng khám hợp pháp ở Brownsville. Loại thuốc mà ông ta có liên quan?” Anh ta lắc đầu cười ửn ửn. “Một loại methadone mới để chữa cho bệnh nhân nghiện. Và nó không được gọi là ‘Catch’. Đó là tên phòng khám của cha O’Denne. Community Action Treatment Center for Hope.” Pulaski thở dài. “Còn Baxter? Anh ta là một trong những mảnh thường quân chính của chỗ đó.”

Vậy khẩu súng đúng là thuộc về cha của Baxter, một món quà lưu niệm đánh dấu một cột mốc trong đời người đàn ông ấy. Và dấu vết thuốc súng đến từ một tờ hai mươi đô la lạc lõng, thuốc phiện cũng đến từ đó hoặc một đồng tiền khác. Dầu từ cửa hàng bán đồ thể thao nơi anh ta mua cho cậu con trai của mình món quà cuối cùng.

“Và, tôi đoán là tôi sẽ phải kể nốt mọi chuyện cho anh, Lincoln. Trung tâm ấy có thể phải đóng cửa nếu cha O’Denne không thể tìm được ai khác ủng hộ tiền cho nó.”

“Vậy ra tôi không chỉ phải chịu trách nhiệm cho cái chết của một người đàn ông vô tội mà còn ngăn cản rất nhiều người thoát khỏi cuộc sống đường phố và bước vào cuộc sống hữu ích?”

“Khi gió. Tôi chỉ muốn giúp, Lincoln. Giúp anh quay lại làm việc. Nhưng... đây, đây là những gì tôi tìm hiểu được.”

Khoa học là thế, người ta không thể tảng lờ sự thật đi được.

Rhyme xoay ghế lại và lại nhìn các món đồ nhỏ xíu mà Vernon Griffith đã chế tạo một cách cẩn thận và hoàn hảo.

“Dầu sao đi nữa,” Pulaski nói. “Giờ tôi hiểu rồi.”

“Hiểu gì?”

“Vì sao anh lại làm chuyện này. Nghỉ hưu. Nếu tôi phạm sai lầm thì chắc tôi cũng làm như anh. Rút lui. Rời khỏi ngành. Nhận việc khác.”

Rhyme vẫn dán mắt nhìn các mô hình thu nhỏ của Vernon Griffith. Anh khàn giọng nói, “Lựa chọn sai lầm.”

“Tôi... Gì cơ?”

“Từ bỏ vì một sai lầm – một ý tưởng cực kỳ dở tệ.”

Lông mày Pulaski nheo lại. “Được rồi, Lincoln. Tôi không hiểu. Anh vừa nói gì đấy?”

“Cậu có biết một tiếng trước tôi vừa nói chuyện với ai không?”

“Chịu thôi.”

“Lon Sellitto. Tôi vừa hỏi anh ta là anh ta có vụ án nào cần giúp một tay không.”

“Vụ án? Hình sự à?”

“Lần cuối cùng tôi tìm hiểu thì anh ta không phải người hoạt động xã hội, Lính Mới. Tất nhiên là hình sự rồi.” Anh quay xe lại để đối mặt với viên sĩ quan trẻ.

“À, tôi hy vọng anh có thể hiểu được vì sao tôi lại thấy hơi bối rối.”

“Sự cố chấp ngu ngốc chỉ là nỗi lo sợ của những tâm trí hạn hẹp.”

“Tôi cũng thích Emerson, Lincoln. Và tôi nghĩ ông ấy đã dùng từ ‘những tâm trí nông cạn’.”

Thế à? Chắc vậy. Rhyme gật đầu nhượng bộ.

“Nhưng nó vẫn không giải thích được gì cả.”

Lincoln Rhyme nghĩ câu trả lời là thế này: Nếu một người kiểm lại toàn bộ lý do để không theo đuổi những gì mà biết người ấy biết rõ bằng cả trái tim là mình phải theo đuổi thì người ấy sẽ hoàn toàn – anh tận hưởng từ này – tê liệt. Điều đó chỉ đơn giản có nghĩa là người ta phải lờ đi mọi giọng nói bên trong gào thét yêu cầu họ từ bỏ, nghỉ hưu, do dự hoặc tạm dừng hoặc nghi vấn, dù là một manh mối cản trở họ hay sự kiệt sức dự dõ họ nghỉ ngơi hoặc chuyện một người đàn ông nằm chết trong ngôi mộ mà họ đã bắt cần đào ra cho anh ta.

Nhưng anh chỉ nói, “Tôi cũng chẳng biết sao nữa, Lính Mới. Hoàn toàn không biết. Nhưng thế đấy. Nên hãy dọn quang lịch của cậu đi. Tôi cần cậu đến đây vào sáng sớm mai. Cậu và Amelia. Chúng ta phải hoàn thành nốt vụ án nghi phạm 40 rồi xem xem Lon có gì – thứ lỗi cho tôi nhé – đang bồng đít không.”

“Quá được, Lincoln. Tốt lắm.”

Khi anh ta đi ra cửa, Pulaski đỏ bừng mặt và vẻ mặt của anh ta thì chỉ có thể miêu tả bằng từ rạn vỡ.

Cũng là một biểu cảm mà Rhyme tin rằng không một ai nên biểu lộ hết.

CHƯƠNG 61

Chuông cửa reo và Rhyme liếc nhìn màn hình. Lon Sellitto cùng gậy chống của anh ta xuất hiện.

Thom đi ra hành lang và mở cửa cho viên thanh tra vào. Anh để ý thấy Sellitto vẫn đi phăm phăm về hướng Rhyme chứ không rẽ ngang về phía khay bánh quy mà Thom mới nướng lúc trước, còn nước mùi bơ nóng và quế. Nhưng ánh mắt nhìn về phía khay bánh đầy vẻ nuối tiếc, có lẽ anh ta đã tăng vài cân trong mấy ngày qua và Lon Sellitto của ngày xưa – Hầy Bắt Đầu Ăn Kiêng Nào – đã quay trở lại.

“Chào.” Gật đầu chào Thom, rồi cứng nhắc di chuyển về ghế, giày gõ lộc cộc, gậy có đầu mút cao su mòn vẹt thì không phát ra tiếng động nào. “Linc, Amelia.”

Sachs gật đầu. Cô tới đây để đưa bằng chứng trong thời kỳ đầu của vụ án nghi phạm 40 – lúc trước được lưu trữ ở Queens. Cô lo là, cũng giống như giấy ăn White Castle, một số sẽ bị mất tích. Nên sáng sớm hôm nay cô đã đích thân thu gom các bằng chứng và chuyển nó tới chỗ Rhyme.

Cô sẽ không nán lại đây lâu, cô chuẩn bị đưa bà Rose tới bệnh viện để chuẩn bị phẫu thuật sau vài tiếng nữa.

“Không uống gì à?” Thom hỏi viên thanh tra. “Cà phê nhé?”

“Thôi.” Ngẩng lên, tránh nhìn vào mắt họ.

Hừm. Rhyme quan sát khuôn mặt của anh ta. Có chuyện không ổn rồi.

“Cái thang cuốn kia. Anh phải bỏ nó đi chứ. Cách bắt đầu câu chuyện hay chưa.”

Và cũng là một cách đánh lạc hướng hay, Rhyme nghĩ. Anh mất kiên nhẫn rồi. Có bằng chứng cần sắp xếp. Anh sắp gặp công tố viên trong vụ án Griffith và Morgan, Mel Cooper cũng sắp tới.

“Có chuyện gì thế, Lon?”

“Được rồi, phải kể cho anh nghe thôi.”

Rhyme nhìn về phía anh ta. Nhưng mắt Sellitto lại dán vào Sachs.

Cô sắp xếp nốt các bằng chứng rồi tháo chiếc găng tay cao su bó chặt ra. Thối các ngón tay của mình. Nhiều năm trời anh không cảm nhận được sự nhẹ nhõm mà một hành động nhỏ như vậy mang lại sau vài tiếng đeo găng tay, nhưng anh vẫn nhớ như in cảm giác ấy.

“Nói đi, Lon.” Amelia Sachs cũng muốn đón nhận tin tức về mình một cách thẳng thừng và nhanh gọn – ít nhất là các tin xấu. Anh để ý là cô cũng chưa bao giờ bị ảnh hưởng nhiều bởi các tin tốt.

“Cô đã bị đình chỉ công tác.”

“Gì cơ?”

“Cái quái gì thế?” Rhyme quát lên.

“Một rắc rối ở 1PP.”

Sachs nhắm mắt lại. “Do tôi tiết lộ tin tức phải không? Về bộ điều khiển thông minh? Và không báo cáo lên cấp trên. Nhưng tôi buộc phải làm thế, Lon.”

Rhyme nói, “Vớ vẩn thật. Cô ấy hẳn đã cứu nhiều mạng sống. Các công ty đóng cửa hệ thống của họ và Griffith không thể hack được.”

Khuôn mặt xanh xao của Sellitto mang đầy vẻ bối rối. “Hai người đang nói chuyện gì vậy?”

Sachs giải thích về cuộc gặp gỡ bí mật của cô với phóng viên, người đã loan tin về việc vài công ty do dự, vì các lý do tài chính, không muốn tạm dừng hoạt động để nâng cấp hệ thống đám mây của họ với các bản cập nhật an ninh từ CIR.

Sellitto nhìn chua chát. “Sao cũng được. Nhưng không phải chuyện đó đâu. Xin lỗi nhé, Amelia. Là Madino cơ.”

Rhyme vẫn nhớ. Đội trưởng đội tuần tra 84, người đã triệu tập đội Thanh Tra Súng sau khi Sachs bắn một viên đạn vào động cơ của thang cuốn để cứu mạng ông Greg Frommer.

“Hóa ra là có vài phóng viên theo đuổi vụ này.”

“Thế mà ông ta bảo tôi là họ đã từ bỏ rồi.”

“Thì họ cũng không bỏ đi xa lắm. Dạo này việc cảnh sát nổ súng là vấn đề nghiêm trọng đấy.”

“Nổ súng bắn những đứa trẻ không có vũ khí thôi,” Rhyme quát lên. “Chứ không phải nổ súng bắn một cỗ máy công nghiệp.”

Sellitto giơ hai bàn tay lên. “Xin anh đấy, Linc. Tôi chỉ là người đưa tin thôi.”

Rhyme nhớ lại cuộc trao đổi của anh với Sachs vài ngày trước.

Miễn là không có phóng viên nào cố thăng tiến trong nghề nghiệp bằng phóng sự về các cảnh sát nổ súng trong trung tâm mua sắm thì em ổn cả.

Anh không nghĩ đó là chuyên ngành của phóng viên đâu...

Lúc ấy thì có vẻ buồn cười ra phết.

Sachs nói, “Nói tiếp đi.”

“Cánh phóng viên cứ nhằng nhằng bám theo ông ta hỏi xem có chuyện gì đã xảy ra, ai có dính líu. Họ đe dọa sẽ tìm đến cấp trên của ông ta.”

Cô cười khẩy. “Và ông ta lo sợ nếu ông ta không quăng tôi cho lũ sói thì văn phòng xa hoa mới cóng của ông ta ở 1PP sẽ lâm nguy.”

“Tóm gọn lại thì đúng là thế.”

“Điểm mấu chốt là?” cô lầm bầm.

“Ba tháng, không lương. Xin lỗi, Amelia. Tôi phải thu lại vũ khí và phù hiệu. Giống trong mấy bộ phim chết tiệt.” Anh ta có vẻ thật lòng thấy chán ghét nhiệm vụ đó.

Thở dài, rồi cô giao nộp mọi thứ. “Tôi sẽ kháng án. Nói chuyện với luật sư của Hiệp Hội Bảo Vệ Cảnh Sát.”

“Chắc chắn là cô có thể làm vậy.” Giọng anh ta nghe như vũng lầy.

Cô quan sát anh ta thật kỹ. “Nhưng?”

“Lời khuyên của tôi. Cứ nhận án và cho qua thôi. Madino có thể khiến mọi chuyện xấu đi với cô đây.”

“Tôi sẽ khiến mọi chuyện xấu đi với ông ta.”

Im lặng hồi lâu. Rồi thực tế về tình trạng chính trị ở NYPD – à, tình trạng phe phái chính trị trong mọi cơ quan chính phủ – dần ngấm vào đầu cô, và mặt cô hiện lên vẻ cam chịu.

Sellitto tiếp tục, “Mấy tháng nữa thôi là mọi người sẽ quên sạch chuyện đó. Cô sẽ quay lại. Cô mà đấu tranh là nó kéo dài dai dẳng. Thu hút thêm tin

tức. Họ không muốn điều đó đâu. Có thể loại bỏ cô một thời gian dài đấy. Cô biết hệ thống này làm việc ra sao mà, Amelia.”

Rhyme nói khinh khỉnh, “Chuyện này thật vớ vẩn, Lon.”

“Tôi biết, anh biết, họ cũng biết điều đó. Sự khác nhau ở đây là họ có quan tâm.”

Cô nói, “Nhưng chúng tôi phải hoàn thành nốt vụ án Griffith/Morgan nữa.”

“Có hiệu lực ngay lập tức.”

Cô cởi áo xét nghiệm ra, đổi sang áo khoác thể thao màu xám đậm của mình, được may đo vừa vặn với cả dáng người lẫn khẩu Glock 17 của cô. Một kỹ thuật may phức tạp, Rhyme vẫn luôn nghĩ vậy.

Giọng cô đầy vẻ cam chịu khi nói. “Tôi đoán là thời điểm này cũng chưa phải tệ nhất. Cho tôi cơ hội chăm sóc mẹ tôi tốt hơn trong mấy tuần tới. Biết đâu lại là tin tốt ấy chứ.”

Nhưng tất nhiên là không phải thế. Và Rhyme có thể dễ dàng nhận thấy là cô cũng không cảm thấy như vậy. Cô đang phải đối mặt với một quý trọng rỗng, gai góc, và đang cáu điên lên về điều đó. Anh chắc chắn về điều này vì đó cũng sẽ là cảm xúc của anh dưới tình huống này. Làm việc đã ngấm vào trong máu của họ rồi – chó, ngựa, loài người. Cướp nó đi mất và họ trở nên bé nhỏ, thỉnh thoảng không hồi sinh được nữa.

“Bây giờ tôi phải đưa mẹ tôi tới viện đây.” Cô phăm phăm lao ra khỏi nhà.

Rhyme nghe tiếng cửa trước đóng sập lại và không lâu sau đó, động cơ mạnh mẽ của chiếc xe Torino nổ. Anh không ngạc nhiên khi cô chỉ gia tốc từ tốn. Đối với Amelia Sachs thì việc thả cương chiến mã chỉ được làm khi vui chứ chưa bao giờ làm những lúc tức giận.

CHƯƠNG 62

Mới đầu Lincoln Rhyme không hề nhận ra người đàn ông vừa bước vào phòng khách nhà mình.

Anh liếc nhìn Thom, bực bội. Sao không có lời cảnh báo nào về một vị khách lạ mặt?

Nhưng chưa đầy vài giây sau anh đã nhận ra: Đây chính là luật sư Evers Whitmore, vị luật sư cứng nhắc, kiêu lời với chữ viết tay tỉ mỉ và phong thái còn tỉ mỉ hơn.

Lý do dẫn đến lỗi nhận diện đó là hôm nay anh ta cải trang: mặc quần dài bằng vải len màu xám, áo sơ mi trơn màu xanh dương không đeo cà vạt, áo len xanh dương bên ngoài (đáng lẽ anh phải nhận ra ngay lập tức, áo len bên ngoài theo kiểu cardigan, cả ba cái khuy đều được cài theo đúng phong cách thịnh hành của các ông bố trong những bộ phim sitcom những năm 1950, kiên nhẫn chịu đựng các trò đùa nghịch tình quái nhưng vô hại của các con). Anh ta đội một chiếc mũ gôn Titleist trên đầu, màu xanh lục và vàng sáng.

“Anh Rhyme.”

“Anh Whitmore.” Rhyme đã, như anh thầm nhủ, từ bỏ việc gọi bằng tên.

Viên luật sư cũng nhận thấy Rhyme đã quét mắt đánh giá bộ đồ của mình. “Tôi chuẩn bị đi huấn luyện một trận bóng đá trong vòng một giờ đồng hồ. Các con tôi.”

“À, anh có gia đình. Tôi không biết đấy.”

“Tôi quyết định không đeo nhẫn cưới phần lớn thời gian vì nó có xu hướng tiết lộ một sự thật về tôi cho các luật sư đối thủ. Bản thân tôi thì sẽ không lợi dụng thông tin cá nhân của luật sư bên kia làm gì cả, nhưng có vài người không có chung cách suy nghĩ ấy. Như tôi chắc chắn anh sẽ không lấy làm ngạc nhiên.”

“Anh vừa nói là có mấy cậu con trai à?”

“Tôi cũng có mấy cô con gái nữa. Mỗi pha có ba đứa.”

Chà chà.

“Ba đứa con trai sinh ba và cả ba đều cùng tham gia một đội bóng đá. Nó có xu hướng làm đối thủ bối rối.” Mỉm cười. Đây có phải là nụ cười đầu tiên của anh ta không nhỉ? Dầu sao đi nữa thì cũng chỉ là một nụ cười mỉm ngắn ngủi.

Whitmore nhìn xung quanh. “Thanh tra Sachs đâu rồi?”

“Ở bệnh viện. Mẹ cô ấy đang làm phẫu thuật. Vành tim.”

“Trời ơi. Có tin gì chưa?”

Rhyme lắc đầu. “Nhưng bà cụ ấy rất khí thế. Nếu điều đó là một ngụ ý cho thấy ca bệnh sẽ tiến triển tốt.”

Viên luật sư chuyên nghĩ theo nghĩa đen có vẻ không hiểu được. “Khi anh nói chuyện với thanh tra Sachs thì hãy chuyển lời chúc giùm tôi nhé. Chuyển cả cho mẹ cô ấy nữa.”

“Được.”

“Tôi được biết anh đã có một cuộc vật lộn với nghi phạm. Vật lộn trực tiếp.”

“Đúng thế. Tôi không bị thương. Juliette Archer bị thương nhưng không nghiêm trọng.”

Không cởi khuy áo len, người đàn ông ngồi nghiêm chỉnh trên ghế và đặt cặp táp vào lòng. Khóa lò xo của cặp táp kêu cạch hai lần và anh ta mở nắp lên.

“Tôi e là mình mang tin xấu. Tôi rất tiếc phải báo là tôi đã cho điều tra viên của mình kiểm tra kỹ càng tình trạng tài chính của cả Alicia Morgan lẫn Vernon Griffith. Cô ta có tài khoản tiết kiệm tầm bốn mươi nghìn đô la còn anh ta thì có khoảng một trăm năm mươi bảy nghìn đô la tài sản, cộng thêm tiền hưu trí – nhưng khoản tiền đó các chủ nợ không thể động vào.”

“Vậy là tổng cộng khoảng hai trăm nghìn đô.”

“Tôi sẽ đeo đuổi nó nhưng, nếu có các nguyên đơn khác, và tôi đảm bảo với anh là sẽ có, thì khoản tiền đó sẽ bị chia năm xẻ bảy giữa toàn bộ những người sống sót và cả thân nhân người tử nạn. Vợ của ông Abe Benkoff. Những người sống sót sau Todd Williams. Kể cả người thợ mộc bị thương ở nhà hát Broadway.”

“Và cả những người mà cuộc sống mãi mãi bị hủy hoại vì không thể đi thang cuốn,” Rhyme nói thêm, ám chỉ các khách hàng theo phong trào mà Juliette Archer đã nhắc đến đầu tiên và Whitmore cam đoan sẽ đứng xếp hàng, tay cầm mũ.

Viên luật sư tiếp tục, “Và còn cả phí luật sư của tôi nữa. Số tiền tối đa mà bà Frommer có thể nhận được chắc rơi vào khoảng hai mươi nghìn đô la.”

Tấm séc sẽ được chuyển tới một gara ở Schenectady.

Whitmore đang xếp tài liệu lên một chiếc bàn cà phê bằng mây gần đó, chắc là bản phân tích tài chính của hai kẻ tội phạm do điều tra viên của anh ta làm, được sắp xếp theo thứ tự cẩn thận. Rhyme không biết vì sao anh ta lại phải lòi chúng ra. Anh tin là thám tử tư của viên luật sư đã làm bài tập về nhà và kết quả là chính xác. Không cần lấy bằng chứng làm gì.

“Vậy nên,” Whitmore nói, sắp xếp giấy tờ một cách càng chính xác hơn. “Chúng ta sẽ phải thực hiện phương án A.”

“Phương án A.”

Đội của nguyên đơn chưa vạch ra các kế hoạch khẩn cấp theo thứ tự abc nào theo Rhyme biết, nhưng sau khi Midwest Conveyance phá sản và CIR Microsystems hoàn toàn vô tội, anh cứ nghĩ kế hoạch duy nhất là nhắm vào tài sản của kẻ chủ mưu, một chiến lược giờ đã vô dụng.

Rhyme đề cập chuyện này. Và Whitmore quan sát anh với vẻ bối rối mơ hồ. “Không, anh Rhyme. Đó là phương án B. Hướng tiếp cận đầu tiên của chúng ta – trách nhiệm sản phẩm đối với nhà sản xuất – vẫn luôn khả thi. Đây.” Anh ta đẩy một tập tài liệu mà anh ta vừa bỏ ra về phía anh và Rhyme dịch xe lại gần bàn hơn để đọc nó. Anh thấy nó, trên thực tế, không phải là một bản báo cáo tài chính.

TÒA ÁN TỐI CAO BANG NEW YORK HẠT KINGS

SANDRA MARGARET FROMMER,

Nguyên đơn,

THƯA KIẾN

- với - Số:

*Tập đoàn CIR MICROSYSTEMS,
Bị đơn*

GỬI TỚI TÒA THƯỢNG THẨM BANG NEW YORK

Đơn kiện của Nguyên đơn, SANDY MARGARET FROMMER, xin được trình bày như sau:

Dùng tay phải, Rhyme vụng về đọc đơn kiện dài ngoằng. Có cả một tập đơn kiện thứ hai, tương tự, dưới danh nghĩa con trai bà ta, đâm đơn kiện tử vong vô cớ, và cả một tập hồ sơ thứ ba mang tên chính ông Greg Frommer vì những đau đớn dẫn vật mà ông ta phải chịu trong mười lăm phút cuối đời. Và đi kèm với vô số tài liệu bổ trợ khác nữa.

Yêu cầu đòi bồi thường – căn cứ vào thiệt hại – năm mươi triệu đô la.

Rhyme ngẩng lên nhìn tài liệu. “Nhưng... tôi tưởng sẽ không có vụ kiện nào với nhà sản xuất bộ điều khiển.”

“Sao anh lại nghĩ thế?”

Rhyme nhún vai. “Vernon Griffith đã...”

“Một nguyên nhân gián tiếp.”

“Đúng thế.”

“À, nhưng là một nguyên nhân gián tiếp có thể lường trước được mà họ nên đề phòng. Sự bất cẩn được xác định bằng cách nhân khả năng bị thương với mức độ nghiêm trọng của chấn thương và so sánh xem cần tốn bao nhiêu tiền để ngăn chặn nó. Learned Hand. Tòa Phúc Thẩm. Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ với Công ty Carroll.

“Áp dụng nguyên tắc đó, tôi sẽ đâm đơn vì, một, khả năng xâm nhập vào một sản phẩm thông minh là cực kỳ cao, cân nhắc đến số lượng, tài năng, và động cơ của các hacker ngày nay. Thứ hai, tính nghiêm trọng của chấn thương là rất cao. Ông Frommer và Abe Benkoff đã chết. *Res ipsa loquitur**. Và thứ ba, các biện pháp phòng ngừa thích đáng không phải là một gánh nặng lớn. CIR có thể dễ dàng cài đặt các bản cập nhật an ninh tự động như chính bản thân họ đã thừa nhận và, không sai, giờ đang thực hiện. Họ đáng ra phải lường trước việc hacker sẽ gây ra các chấn thương nghiêm trọng và

công tác khắc phục đối với họ quá dễ dàng. Vậy nên CIR đã bắt cần gây ra các cái chết đó.

Có nghĩa là: Sự việc tự nó đã chứng minh.

“Tôi cũng sẽ đâm đơn là các bộ điều khiển có khiếm khuyết theo luật trách nhiệm sản phẩm nghiêm ngặt. Phụ tá của anh đã nói với tôi – và tôi sẽ cho chuyên gia nghiên cứu kỹ hơn – phần mềm trong các sản phẩm tích hợp đều đã lỗi thời.”

Đúng thế. Rodney Szarnek đã bảo họ là các công ty sản xuất điều khiển thông minh sẽ tốn ít tiền hơn và gặp ít khó khăn hơn khi sử dụng các phần mềm lỗi thời, dễ xâm nhập, bị loại bỏ một số tính năng nhất định, thay vì viết mã code mới, để tiết kiệm tiền và đưa sản phẩm ra ngoài thị trường sớm hơn.

Các tử lạnh gửi thư rác...

“Vậy đó, lỗi bắt cần và trách nhiệm sản phẩm nghiêm ngặt. Chắc tôi sẽ thêm cả tội không tuân thủ cam kết bảo hành nữa. Sử dụng chiến lược đa dạng hóa khi kiện một bị đơn giàu có chẳng có gì là sai cả.”

“Tất nhiên là anh sẽ cố gắng hòa giải trước.”

“Đúng thế. Họ biết là tôi sẽ thu thập bằng chứng từ tất cả các vụ tai nạn – bếp của ông Benkoff, lò vi sóng trong rạp hát, các ô tô bị chiếm quyền điều khiển. Ra tòa thì việc xử lý truyền thông công chúng sẽ là cơn ác mộng với CIR. Và tôi có thể khiến cho quan tòa rút rất nhiều máu của họ, nếu không muốn nói là rút cạn, với khoản tiền bồi thường. Như ma cà rồng ấy.”

À, vị luật sư nghiêm túc hóa ra cũng có khiếu hài hước đấy chứ.

“Tôi sẽ không nhận được năm mươi triệu đô la nhưng tôi sẽ thương thảo một con số hợp lý. Đó là lý do tôi đến đây. Có vài vấn đề về bằng chứng mà anh cần xử lý trước khi tôi gửi đơn kiện tới ông Frost, luật sư của CIR, và bắt đầu thương lượng.”

Tạm dừng.

“Tôi e là tôi không thể giúp anh làm điều đó.”

“Không à? Tôi có thể hỏi vì sao không?”

“Tôi đang giúp công tố viên tòa án chuẩn bị hồ sơ hình sự. Nếu tôi vẫn tiếp tục giúp đỡ anh thì sẽ có xung đột lợi ích.”

“Tôi hiểu rồi. Đương nhiên. Tôi rất tiếc khi nghe điều đó. Đúng là tôi không muốn gây ảnh hưởng đến vụ kiện dân sự.”

“Không.”

“Dù vậy tôi phải nói là việc sắp đặt trình tự hành động của chúng ta một cách nghiêm túc hết mức có thể là vô cùng quan trọng. Không thể có một lỗ hổng nào trong vụ án mà chúng ta chuẩn bị trình diện cho bên bị đơn. Và các bằng chứng đóng vai trò thiết yếu trong đó. Tôi cần một chuyên gia. Anh có thể nghĩ ra ai không, anh Rhyme? Ai cũng được?”

“Chào bác Rose.”

Người phụ nữ lớn tuổi mở mắt ra. “Lincoln. Cháu qua thăm. Rất mừng được gặp cháu.”

Dùng cánh tay không cầm kim tiêm, bà vuốt tóc, dù nó đã vào nếp gọn gàng. Amelia Sachs đã chỉnh sửa kiểu tóc của mẹ trong lúc bà ngủ khi cô và Rhyme đến phòng hồi sức không lâu trước khi bà Rose thức giấc.

“Amie đâu rồi?”

“Đang hỏi chuyện bác sĩ xem khi nào thì bác được về nhà. Bác được phép và không được phép làm gì.”

“Theo lịch thì mai bác phải bắt đầu tập đi bộ. Ai mà nghĩ ra chứ? Xé người người ta ra, sửa tim... rồi bắt người ta chạy ma-ra-tông. Chẳng công bằng gì cả. Bác cứ hy vọng sẽ được đắm mình trong sự cảm thông ít nhất từ một đến hai tuần.”

Bà Rose trông không nhợt nhạt như anh nghĩ. Trên thực tế, trông bà còn khỏe mạnh hơn. Rhyme đoán là ca phẫu thuật đã cải thiện tuần hoàn máu. Anh thoáng nghĩ tới Alicia Morgan. Một vật phẩm mơ hồ, nhỏ xíu, một sản phẩm trong xe ô tô gia đình, đã khiến cuộc đời cô ta trở nên đau khổ hơn, mãi mãi. Và ở đây trong bệnh viện này, thì những vật phẩm mơ hồ, nhỏ xíu lại vừa tiếp thêm sinh lực cho một mạng sống mà, nếu không có chúng, thì có thể đột ngột chấm dứt bất kỳ lúc nào. Cũng hệt như cái cách rất nhiều thứ đang giúp Rhyme sống và hoạt động.

Rồi anh cười khẽ trước suy nghĩ xoắn xuýt đó. Anh đến đây để thăm mẹ vợ tương lai của mình cơ mà.

Phòng của bà Rose là một phòng đẹp, vô tình nhìn ra một công viên bên kia đường, ít nhất là một phần công viên. Anh bình luận về phong cảnh ngoài cửa sổ.

Bà liếc ra cửa sổ. “Đúng thế. Đúng thế thật. Dù bác phải nói là bác chưa bao giờ là kiểu người thích phòng có tầm nhìn đẹp. Những điều diễn ra trong phòng thú vị hơn nhiều, cháu không nghĩ vậy sao?”

Anh không thể đồng tình hơn.

Không hỏi thăm gì về trạng thái của bà, thức ăn của bệnh viện, những thứ vụn vặt mà khách đến thăm hỏi bệnh nhân nói như vệt. Rhyme đã để ý thấy trên tủ đầu giường có một quyển sách của Stephen Hawking. Vài năm trước anh đã đọc nó. Họ trao đổi một cách hăng say về lý thuyết vụ nổ lớn.

Một y tá tiến vào, một người đàn ông điển trai, rảnh rỗi, giọng đặc âm điệu vùng Ca-ri-bê.

“Bà Sachs. À, bà có một vị khách nổi tiếng đến thăm đấy.”

Rhyme đã định nhăn nhó khinh bỉ nhưng vì bà nên chỉ đơn giản gật đầu và mỉm cười.

Anh ta kiểm tra bà, vết mổ và chỗ truyền.

“Trông tốt đấy, rất tốt.”

Bà Rose nói, “Và anh Herrando đây biết mình đang nói về cái gì. Lincoln, bác nghĩ chắc bây giờ bác sẽ nghỉ chút đây.”

“Vâng. Mai bọn cháu sẽ quay lại.”

Rhyme rời khỏi phòng và bàn tiếp tân của các cô y tá, nơi Sachs đang nói dở điện thoại.

Anh nói, “Bà ấy khỏe, vừa đi ngủ.”

“Em sẽ nhòm vào xem sao.”

Sachs bước vào phòng của mẹ cô rồi quay trở lại với Rhyme ngay lập tức.

“Ngủ ngon như em bé vậy.”

Sachs và Rhyme cùng nhau đi bộ và đi xe trên hành lang. Anh cũng chẳng mấy để bụng nhưng để ý thấy chẳng ai thèm liếc nhìn về phía anh, không như trên phố. Ở đây, tất nhiên, người ta chẳng lấy làm lạ khi có người ngồi

trong một chiếc xe lăn xa hoa. Không có gì bất thường, không có gì đáng nhìn. Thật vậy, anh bất động nhưng đang lướt đi một cách phấn khởi trên hành lang cạnh một người đồng hành, may mắn hơn nhiều rất nhiều người nằm trong các căn phòng im lìm, tối tăm mà họ đi qua.

In regione caecorum rex est luscus, anh nghĩ thầm.

Thằng chột làm vua xứ mù.

Sóng đôi bên nhau, họ luồn lách qua đại sảnh đông đúc, hướng ra xe van đang đỗ trong khu dành cho người khuyết tật trong buổi chiều mùa xuân u ám.

“Vậy,” Rhyme hỏi Sachs. “Em đã nghĩ mình phải làm gì trong ba tháng nghỉ việc chưa?”

“Ngoài việc bức bối à?”

“Ngoài việc đó ra.”

“Chăm mẹ em. Cải tiến chiếc Torino. Bắn một đồng đạn chì qua giấy ở bãi tập. Học nấu ăn.”

“Nấu ăn ấy à?”

“Được rồi, không phải việc đó.”

Khi họ tiến lại gần xe, cô nói, “Em có cảm giác anh đang dàn xếp cái gì đó.”

Rhyme cười khẽ. À, Lon Sellitto... chúng ta sẽ thế nào nếu không có anh ta đây?

“Evers Whitmore đã tới gặp anh, viên luật sư ấy. Em biết là anh không còn làm việc cho anh ta trong vụ Frommer nữa. Xung đột lợi ích vì giờ anh đang xử lý khía cạnh hình sự.”

“Chuyện này là thế nào đây, Rhyme?”

“Anh cần giúp, Sachs. Em sẽ từ chối nhưng cứ nghe anh nói cho hết đã.”

“Nghe quen nhỉ.”

Lông mày anh nhướn lên. “Nghe chứ?”

Sachs đặt tay vào tay Rhyme và nói, “Được rồi.”

HẾT

Table of Contents

1. [PHẦN I](#)

1. [CHƯƠNG 1](#)
2. [CHƯƠNG 2](#)
3. [CHƯƠNG 3](#)
4. [CHƯƠNG 4](#)
5. [CHƯƠNG 5](#)

2. [PHẦN II](#)

1. [CHƯƠNG 6](#)
2. [CHƯƠNG 7](#)
3. [CHƯƠNG 8](#)
4. [CHƯƠNG 9](#)
5. [CHƯƠNG 10](#)
6. [CHƯƠNG 11](#)
7. [CHƯƠNG 12](#)
8. [CHƯƠNG 13](#)
9. [CHƯƠNG 14](#)
10. [CHƯƠNG 15](#)

3. [PHẦN III](#)

1. [CHƯƠNG 16](#)
2. [CHƯƠNG 17](#)
3. [CHƯƠNG 18](#)
4. [CHƯƠNG 19](#)
5. [CHƯƠNG 20](#)
6. [CHƯƠNG 21](#)
7. [CHƯƠNG 22](#)
8. [CHƯƠNG 23](#)
9. [CHƯƠNG 24](#)
10. [CHƯƠNG 25](#)

4. [PHẦN IV](#)

1. [CHƯƠNG 26](#)
2. [CHƯƠNG 27](#)
3. [CHƯƠNG 28](#)
4. [CHƯƠNG 29](#)
5. [CHƯƠNG 30](#)
6. [CHƯƠNG 31](#)
7. [CHƯƠNG 32](#)
8. [CHƯƠNG 33](#)
9. [CHƯƠNG 34](#)
10. [CHƯƠNG 35](#)
11. [CHƯƠNG 36](#)
12. [CHƯƠNG 37](#)
13. [CHƯƠNG 38](#)

5. [PHẦN V](#)

1. [CHƯƠNG 39](#)
2. [CHƯƠNG 40](#)
3. [CHƯƠNG 41](#)
4. [CHƯƠNG 42](#)
5. [CHƯƠNG 43](#)
6. [CHƯƠNG 44](#)
7. [CHƯƠNG 45](#)
8. [CHƯƠNG 46](#)

6. [PHẦN VI](#)

1. [CHƯƠNG 47](#)
2. [CHƯƠNG 48](#)
3. [CHƯƠNG 49](#)
4. [CHƯƠNG 50](#)
5. [CHƯƠNG 51](#)
6. [CHƯƠNG 52](#)
7. [CHƯƠNG 53](#)
8. [CHƯƠNG 54](#)

- 9. [CHƯƠNG 55](#)
- 10. [CHƯƠNG 56](#)
- 11. [CHƯƠNG 57](#)
- 12. [CHƯƠNG 58](#)
- 13. [CHƯƠNG 59](#)
- 14. [CHƯƠNG 60](#)
- 7. [PHẦN VII](#)
 - 1. [CHƯƠNG 61](#)
 - 2. [CHƯƠNG 62](#)

Landmarks

- 1. [Cover](#)

Table of Contents

PHẦN I

CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG 4

CHƯƠNG 5

PHẦN II

CHƯƠNG 6

CHƯƠNG 7

CHƯƠNG 8

CHƯƠNG 9

CHƯƠNG 10

CHƯƠNG 11

CHƯƠNG 12

CHƯƠNG 13

CHƯƠNG 14

CHƯƠNG 15

PHẦN III

CHƯƠNG 16

CHƯƠNG 17

CHƯƠNG 18

CHƯƠNG 19

CHƯƠNG 20

CHƯƠNG 21

CHƯƠNG 22

CHƯƠNG 23

CHƯƠNG 24

CHƯƠNG 25

PHẦN IV

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)

[CHƯƠNG 31](#)

[CHƯƠNG 32](#)

[CHƯƠNG 33](#)

[CHƯƠNG 34](#)

[CHƯƠNG 35](#)

[CHƯƠNG 36](#)

[CHƯƠNG 37](#)

[CHƯƠNG 38](#)

[PHẦN V](#)

[CHƯƠNG 39](#)

[CHƯƠNG 40](#)

[CHƯƠNG 41](#)

[CHƯƠNG 42](#)

[CHƯƠNG 43](#)

[CHƯƠNG 44](#)

[CHƯƠNG 45](#)

[CHƯƠNG 46](#)

[PHẦN VI](#)

[CHƯƠNG 47](#)

[CHƯƠNG 48](#)

[CHƯƠNG 49](#)

[CHƯƠNG 50](#)

[CHƯƠNG 51](#)

[CHƯƠNG 52](#)

[CHƯƠNG 53](#)

[CHƯƠNG 54](#)

[CHƯƠNG 55](#)

CHƯƠNG 56

CHƯƠNG 57

CHƯƠNG 58

CHƯƠNG 59

CHƯƠNG 60

PHẦN VII

CHƯƠNG 61

CHƯƠNG 62